

Tổng thống MỸ



Những bài diễn văn nổi tiếng

Alpha Books tuyển chọn
Nguyễn Trường Uy hiệu đính và viết lời bình

Lời nói đầu

Nhà sử học nổi tiếng người Anh, Ngài John Robert Seeley đã nêu ra một quan điểm kinh điển về vấn đề nghiên cứu lịch sử: “Lịch sử là những gì nền chính trị đã trải qua, và chính trị là lịch sử đương đại”. Theo ông, lịch sử chính là sự tiếp nối những hành động của các nhà chính trị, trong đó nổi bật là vị trí nguyên thủ của những quốc gia lớn. Những diễn ngôn và quyết sách của họ không chỉ có ảnh hưởng đến các chính sách của quốc gia đó trong một nhiệm kỳ hay một khoảng thời gian nhất định mà còn tác động sâu sắc tới chiến lược phát triển, quan hệ đối ngoại cũng như hàng loạt vấn đề mà cả thế giới đang quan tâm.

Nước Mỹ, quốc gia mang tầm vóc vĩ đại ngay từ khi được khai sinh, trong thế kỷ XXI này vẫn đang giữ vững vị thế dẫn đầu của nó trên trường quốc tế. Và, Tổng thống Mỹ - người lãnh đạo của đất nước này cũng luôn luôn là nhân vật được thế giới quan tâm đặc biệt.

Những bài diễn văn của các Tổng thống Mỹ có tầm ảnh hưởng lớn, không chỉ ở Mỹ mà còn trên toàn thế giới. Trước đây, những bài diễn văn nhằm tới thính giả là những người có mặt trong một buổi lễ cụ thể. Về sau, cùng với đà phát triển của phương tiện truyền thông đại chúng và sự vận động của hình thái chính trị Hoa Kỳ, những bài diễn văn này đã được coi như một dạng tuyên ngôn chính trị của nguyên thủ quốc gia tới tất cả các công dân Mỹ và người dân ở các nước khác trên toàn thế giới.

Có thể nói, lịch sử chính trị Hoa Kỳ đã được tái hiện một cách đầy đủ và sinh động thông qua những bài diễn văn của các đời Tổng thống. Mỗi Tổng thống Mỹ là một nhân cách chính trị độc đáo, và mỗi nhiệm kỳ Tổng thống lại mang một diện mạo đặc biệt được thể hiện qua văn phong, ý tưởng và tính thuyết phục trong mỗi bài diễn văn.

* * *

Với mong muốn mang đến cho độc giả thêm những thông tin về tầm vóc Mỹ, Công ty cổ phần sách Alpha Books đã tuyển chọn và chuyển ngữ các bài diễn văn, được đánh giá là xuất sắc nhất trong lịch sử nước Mỹ và truyền tải một cách đầy đủ nhất thông điệp cùng những ảnh hưởng mà các bài diễn văn đó mang lại cho nhân loại, trong tập sách bạn đang cầm trên tay.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuốn sách này sẽ truyền cảm hứng và thúc đẩy bạn thêm yêu mến vẻ đẹp lấp lánh của lối văn phong hùng biện: trang nhã trong phong cách, súc tích và chuẩn xác trong ngôn từ, hợp lý và gây xúc cảm trong từng luận cứ.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ALPHA

PHẦN I. LẬP QUỐC VÀ GIỮ GÌN

Trên núi Rushmore ở tiểu bang South Dakota của nước Mỹ, 100 năm qua vẫn sừng sững tượng cao 18 mét của 4 Tổng thống Mỹ tạc vào đá núi: George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln. Ước tính có khoảng 2 triệu du khách đến thăm di sản này mỗi năm. Đến đó, họ ngắm chân dung của 4 vị tổng thống kiệt xuất của nước Mỹ và xem bản Tuyên ngôn Độc lập cùng bản Hiến pháp. Đến đó, họ hiểu thêm về những tiền nhân đã khai quốc, mở mang bờ cõi và bảo vệ nền cộng hòa ra sao.

Nền cộng hòa đó ra đời trong tiếng súng, khi vùng đất mới của những thuộc địa riêng lẻ vì muốn liên kết chống thực dân Anh đã hợp lại. Trong khi người dân còn nhọc nhằn bên những luống cày cấy nộp cho thực dân thì những người liên bang đã ngồi lại với nhau, lập ra những thể chế đầu tiên. Lịch sử nước Mỹ ghi ngày 7-6-1776, một đại biểu thuộc địa Virginia, ông Richard Henry Lee, trình bày trước Hội nghị Đại lục tại Philadelphia (tiểu bang Pennsylvania) rằng liên minh các thuộc địa “có quyền là những tiểu bang tự do, độc lập”. Đáp lại đề nghị này, Hội nghị Đại lục đã lập ra ủy ban khởi thảo Tuyên ngôn Độc lập chuẩn bị tài liệu để nước Mỹ tuyên bố độc lập, bao gồm những con người ái quốc mà sau này trở thành những vị cha già của đất nước: Thomas Jefferson, Abraham Lincoln, George Washington, Benjamin Franklin, John Adams... Thomas Jefferson là ủy viên của ủy ban đã chấp bút lo viết dự thảo đầu tiên.

Ngày 4-7-1776, bản Tuyên ngôn Độc lập được chuẩn y, không chỉ tuyên bố sự ra đời của một quốc gia mới với 13 tiểu bang, mà còn đưa ra một triết lý mới về sự tự do của con người mà sau này trở thành động lực cho toàn thế giới: “Chúng tôi xem những chân lý sau như hoàn toàn hiển nhiên, rằng mọi con người đều được sinh ra bình đẳng, rằng họ được Đấng sáng tạo ban cho những quyền không thể chuyển nhượng, trong đó có quyền được sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.” Những người ký tên vào Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 dù có bộ óc nhìn xa đến đâu cũng không thể lường tượng được rằng con cháu họ sau này có những bước đi thật dài để kiến tạo đất nước chỉ với 9 ngàn dặm vuông và 3 triệu dân lúc họ thành lập trở thành một cường quốc chỉ một thế kỷ sau đó.

Tuyên ngôn Độc lập được cả nước đón chào bằng lửa mừng, rượu mừng,

pháo hoa và chuông nhà thờ. Nhưng sau khi người Mỹ tuyên bố độc lập, quân đội Anh mở cuộc tấn công lớn hòng dẹp tan quân cách mạng, quân đội do George Washington lãnh đạo đã thất bại liên tục và rút về phía Bắc. Nathan Hale, một cựu giáo sư ở Connecticut, khi bị quân Anh xử, đứng trước giá treo cổ đã tuyên bố một câu sau này hậu thế còn ghi: “Nếu tôi có được một vạn lần sinh mệnh thì tôi cũng sẽ hiến dâng toàn bộ số sinh mệnh đó để chiến đấu bảo vệ quốc gia đang chịu quá nhiều đau khổ của tôi.” Tinh thần ấy đã cổ vũ những người cách mạng tiến tới để bảo vệ nền độc lập non trẻ cho đến năm 1783, Mỹ và Anh ký kết hòa ước tại Paris với việc Anh thừa nhận nền độc lập của Mỹ. Cuộc chiến tranh của cách mạng Mỹ thành công, người Mỹ giành được độc lập, Hợp chúng quốc gia đời trong hoàn cảnh xã hội suy kiệt, đi đâu cũng thấy vết thương chiến tranh.

Để bảo vệ nền cộng hòa non trẻ, luật pháp phải ra đời. Cho đến nay, Mỹ vẫn được thế giới nhìn về như một đất nước có hệ thống pháp luật đầy đủ nhất và hoàn hảo nhất. Điều này được khởi đầu ngay từ khi nước Mỹ mới giành độc lập, viết ra bộ luật đầu tiên của đất nước. Ngày 14-5-1787, Hội nghị lập hiến diễn ra ở Philadelphia với sự góp mặt của 55 nhân vật, trong đó James Madison đóng vai trò chính, cùng nhau tạo ra bản Hiến pháp của nước Mỹ. Đến ngày 17-9-1787, sau 16 tuần tranh luận, Hiến pháp được 39 trong 42 đại biểu tham dự ký kết. Từ những buổi bình minh đầu tiên đó của quốc gia, những người lập quốc bên cạnh việc định ra khái niệm tự do và bình đẳng còn xác định nhiều quy tắc bảo vệ cho quyền của mỗi cá nhân. Đầu năm 1789, cuộc bầu cử toàn nước Mỹ được tổ chức lần đầu tiên dưới bản Hiến pháp. Cử tri đã bỏ phiếu nhất trí bầu George Washington làm tổng thống và John Adams làm phó tổng thống. Washington tuyên thệ nhậm chức vào ngày 30-4-1789 tại thủ đô lúc bấy giờ là New York. Hơn 220 năm sau, khi nhậm chức tổng thống, các tổng thống Mỹ đều lặp lại câu thề mà Washington đã tuyên thệ ngày đó, sau này được ghi vào Hiến pháp, rằng sẽ thực thi các nhiệm vụ của tổng thống một cách trung tín và bằng hết sức của mình để “duy trì, bảo vệ và gìn giữ Hiến pháp nước Mỹ”.

Ngày ấy, những lãnh đạo của nước Mỹ dáng nhỏ bé, đi lại bằng ngựa hoặc xe, nói với dân qua truyền miệng hoặc loa, nhưng trách nhiệm của họ thì thật nặng nề: bảo vệ chính quyền non trẻ và xây dựng đất nước với ý thức rõ ràng hậu duệ muôn đời sau sẽ đánh giá những bước đi đầu tiên này. Đến năm 1796, Washington quyết định rằng hai nhiệm kỳ là đủ, ông nghỉ hưu năm 1797. Gần ba năm sau, Washington giã từ cuộc đời vào ngày 13-12-1799.

Lên thay Washington, John Adams đã làm một việc quan trọng để đời trong lịch sử: dời thủ đô nước Mỹ từ Philadelphia đến một thành phố mới được xây dựng nằm bên bờ sông Potomac tại đặc khu Columbia (District of Columbia) vào năm 1800. Thành phố mới này được đặt tên là Washington để kỷ niệm người cha già đầu tiên của nước Mỹ. Để tránh sự nhầm lẫn với tiểu bang Washington ở miền Tây, thủ đô Washington được thêm hai chữ D.C. phía sau. Và để nhớ rằng Pennsylvania từng là vùng đất kinh đô, Adams đã cho đặt tên đại lộ trung tâm ở thủ đô là Pennsylvania mà ngày nay vẫn là con đường mà mỗi tổng thống phải đi qua trong thủ tục tuyên thệ nhậm chức.

Vị tổng thống thứ ba và cũng là người khởi thảo Tuyên ngôn Độc lập - Thomas Jefferson - là người kế thừa và tiếp tục phát huy di sản của Washington nhiều nhất để gìn giữ nền độc lập có được bằng xương máu của binh sĩ. Trong diễn văn nhậm chức năm 1800, Jefferson đã hứa hẹn một chính quyền “khôn ngoan và cần kiệm”. Chỉ sự hiện diện của Jefferson trong Nhà Trắng thôi cũng đủ khuyến khích tiến trình dân chủ. Ông huấn luyện nhân viên phải tự xem mình là người được nhân dân ủy nhiệm. Ông khẳng định “Tất cả chúng ta đều là người Cộng hòa, tất cả chúng ta đều là người Liên bang”, và rằng cần phải bảo vệ sức mạnh Hiến pháp bởi đó là “sợi dây neo” gìn giữ hòa bình trong nước và sự an toàn ở nước ngoài. Trong một lá thư, Thomas Jefferson nhấn mạnh một câu về sau được khắc trên tượng đài của ông: “Tôi đã thề trước bàn thờ Chúa lời thề sẽ mãi mãi căm thù với bất cứ hình thức nào chà đạp lên sự bình đẳng của con người.” Một trong những hành động của Jefferson được ghi dấu ấn vào lịch sử Mỹ là đã làm tăng gấp đôi diện tích đất nước. Với 15 triệu USD, Mỹ có được thỏa thuận mua Louisiana vào năm 1803. Lãnh thổ này rộng hơn 2,6 triệu km², có cả cảng Orleans.

James Madison – “cha đẻ của Hiến pháp” – kế nhiệm Jefferson. Những người sau cứ lót tiếp những viên gạch mà người trước đã nung đúc cho nền cộng hòa. Trong khi chính quyền mới ra đời với việc thiết lập các cơ quan liên quan, nước Mỹ không ngừng mở rộng diện tích và dòng người di dân từ châu Âu không ngừng cập bến nước Mỹ. Điều kiện sống ở dọc suốt bờ biển Đại Tây Dương đã kích thích cuộc di dân đến những vùng đất mới. Từ New England, nơi đất đai không thể cho sản lượng lương thực cao, người dân đã rời những ngôi làng và nông trại ven biển để đi vào vùng nội địa màu mỡ. Cho đến năm 1800, vùng thung lũng sông Ohio và Mississippi đã trở thành một vùng biên giới rộng lớn. “Hi-o, chúng ta đi nào, trôi theo dòng Ohio” đã

trở thành bài hát của hàng ngàn người đi tìm vùng đất mới ngày ấy. Từ năm 1816 đến 1821, 6 tiểu bang mới được thành lập: Indiana, Illinois và Maine (những bang tự do) và Mississippin, Alabama và Missouri (những bang nô lệ). Năm 1819, đánh đổi bằng 5 triệu USD, nước Mỹ đã thu được cả vùng Florida từ Tây Ban Nha và quyền hạn của Tây Ban Nha đối với xứ Oregon miền Viễn Tây. Trong lúc ấy, miền Tây đã trở thành khu vực buôn bán lông thú rất sôi động. Dân số đất nước tăng từ 7,2 triệu đến hơn 23 triệu từ năm 1812 đến 1852 và đất đai có thể định cư tăng lên gần bằng diện tích châu Âu: từ 4,4 triệu lên 7,8 triệu km². Cuộc Tây tiến này cũng đưa dân định cư vào những xung đột với các cư dân sống lâu đời ở đó: người da đỏ.

Bận bịu dựng xây đất nước, người Mỹ vẫn không quên tiền nhân. Năm 1848, một tháp đá cẩm thạch cao 169,2 mét, nặng 90.854 tấn được khởi công xây dựng và sau đó hoàn thành vào năm 1884, đài tưởng niệm không chỉ để nhớ mãi tổng thống đầu tiên của nước Mỹ George Washington mà còn là một trong những biểu tượng của thủ đô nước Mỹ cho đến ngày hôm nay. Cho đến năm 1850, nước Mỹ với 31 tiểu bang đã là nơi cư ngụ của 23 triệu dân. Miền đông công nghiệp bùng phát, miền trung tây và miền nam nông nghiệp phồn vinh. Sau năm 1849, các mỏ vàng ở California rót một suối vàng vào các kênh thương mại. Đối với dân miền nam năm 1850, họ không cảm thấy có trách nhiệm với chế độ nô lệ. Ở một số vùng duyên hải chế độ nô lệ đến năm 1850 đã có hơn 200 tuổi, đó là một phần quan trọng của nền kinh tế tại đây. Phong trào bãi nô nổi lên đầu những năm 1930. Riêng ở Ohio, người ta ước tính từ năm 1830 đến 1860 có hơn 40.000 nô lệ đã bỏ trốn. Số tổ chức bãi nô đã tăng nhanh đến độ vào năm 1840 có khoảng 2.000 tổ chức với tổng số hội viên là 200.000 người. Từ lãnh thổ của Mexico, Texas trở thành tiểu bang thứ 28 của Mỹ vào năm 1845. Sau đó, Mexico tiếp tục nhượng lại cho Mỹ vùng Tây Nam và California với giá 15 triệu USD.

Về mặt xã hội, những năm 1850 là một thập niên đầy bất hòa về việc chiếm hữu nô lệ, đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định tạo dựng nên nước Mỹ trong quá khứ và lãnh đạo đất nước phải đối đầu khi tính chuyện tương lai. Năm 1852, Harriet Beecher Stowe xuất bản cuốn Uncle Tom's Cabin (Túp lều của chú Tom), một cuốn tiểu thuyết phản ứng trước việc thông qua đạo luật nô lệ bỏ trốn, miêu tả sự tàn bạo của chế độ nô lệ. Hơn 300.000 bản đã được bán hết trong năm đầu tiên. Thời thế tạo anh hùng, giữa không khí sục sôi ngày đó, một cái tên vì dân xuất hiện và được lịch sử Mỹ ghi nhớ về sau: Abraham Lincoln. Lincoln từ lâu đã coi chế độ chiếm hữu nô lệ là một điều

tàn ác. Trong một bài diễn văn đọc ở Illinois năm 1854, ông tuyên bố rằng mọi pháp chế của đất nước phải nằm trong nguyên tắc là chế độ nô lệ phải bị hạn chế và cuối cùng sẽ bị hủy bỏ. Bài diễn văn khiến ông được miền Tây đang lớn mạnh ủng hộ nhiệt liệt. Năm 1858, Lincoln ra tranh cử giành ghế thượng nghị sĩ Illinois, ông nhấn mạnh trong bài diễn văn phát động chiến dịch tranh cử về mục tiêu của nước Mỹ: “Một gia đình chia rẽ không thể nào tồn tại. Tôi tin chính quyền này không thể chịu đựng mãi mãi tình trạng nửa nô lệ nửa tự do. Tôi không mong đợi liên bang bị tan rã. Tôi không mong muốn ngôi nhà sụp đổ mà tôi mong đợi nó không còn bị chia rẽ.”

Nhiệm kỳ Tổng thống sau đó của Abraham Lincoln là những năm của ly khai, nội chiến và giải quyết chế độ chiếm hữu nô lệ. Trong diễn văn nhậm chức ngày 4-3-1861, Abraham Lincoln từ chối công nhận việc ly khai, gọi việc này là “vô hiệu về mặt pháp lý”. Nội chiến huynh đệ Nam – Bắc tương tàn tiếp tục xảy ra. Một trận đánh được lịch sử Mỹ khắc ghi trong nội chiến là trận đánh dữ dội kéo dài 3 ngày tại Gettysburg với số người chết hơn 3.000 quân Liên bang và hơn 4.000 quân Liên minh chết, số bị thương và mất tích lên đến 20.000 lính mỗi bên. Ngày 19-11-1863, khánh thành nghĩa trang quốc gia mới tại Gettysburg, Lincoln có bài diễn văn 272 từ mà sau này được đánh giá là bài diễn văn nổi tiếng nhất của các tổng thống Mỹ. Việc xây dựng nghĩa trang cho binh sĩ của cả hai chiến tuyến cũng như những câu từ trong bài diễn văn có tác động to lớn đến việc hòa giải và hàn gắn quốc gia, với một cụm từ bất hủ: chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Cuộc nội chiến kéo dài đến năm 1865, khi quân đội miền Nam đầu hàng thì mới kết thúc. Lúc này, tái thiết là nhiệm vụ hàng đầu, như quyết tâm của Abraham Lincoln trong diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai năm 1864: “Chúng ta hãy nỗ lực để hoàn thành công việc đang dang dở, băng bó các vết thương trên đất nước.” Kết thúc cuộc nội chiến cũng là lúc nước Mỹ mở ra thời kỳ tái thiết và thống nhất hai miền Nam Bắc với “những vết thương” đầy mình. Thời kỳ tái thiết kéo dài từ năm 1863 đến 1877, thêm một gánh nặng mới đặt lên đôi vai vốn đã gầy guộc của Lincoln.

Ngày 1-1-1863, Abraham Lincoln ký một văn kiện quan trọng mà ông đã mơ ước từ lâu: Tuyên bố trả tự do cho người nô lệ, còn gọi là Tuyên bố giải phóng nô lệ. Đối tượng của bản tuyên bố này là hơn 3 triệu người nô lệ, được tuyên bố “kể từ nay được tự do”. Điều đáng tiếc là chưa tận hưởng được cái giá của nền tự do do chính người nô lệ mong mỏi và tạo lập, ngày 14-4, ông bị một người Virginia cay đắng trước thất bại của miền Nam ám sát và mất

một ngày sau đó. Nhà thơ James Russell Lowell viết: “Chưa từng có lời thương tiếc nào đầy sức thuyết phục như cái nhìn lặng lẽ đồng tình mà những người lạ trao nhau khi họ gặp nhau ngày hôm đó. Nhân loại chung của họ đã mất đi một người thân thiết.”

Thế kỷ đầu tiên của nước Mỹ đi qua với 4 cái tên đã được khắc nhớ nhất trong lịch sử Mỹ: George Washington, Thomas Jefferson, James Madison và Abraham Lincoln. Nền dân chủ, giá trị Mỹ mà họ tạo ra, với người Mỹ, không chỉ có giá trị trăm năm.

George Washington

22/02/1732 – 14/12/1799

George Washington là nhà lãnh đạo chính trị và quân sự có ảnh hưởng lớn đối với lịch sử Hoa Kỳ từ năm 1775 đến năm 1799. Ông đã lãnh đạo đất nước chiến thắng Vương quốc Anh trong cuộc Cách mạng Mỹ với tư cách là Tổng Tư lệnh Lục quân Lục địa (năm 1775–1783), giám sát quá trình xây dựng Hiến pháp Hoa Kỳ năm 1787. Với tư cách là người được Quốc hội nhất trí chọn lựa làm Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ (1789–1797), ông đã kiến tạo nên hình dáng và lễ nghi cho mô hình chính phủ được sử dụng cho đến nay, ví dụ như hệ thống nội các và buổi lễ đọc diễn văn nhậm chức của tân Tổng thống. Với tư cách là Tổng thống, ông đã xây dựng một chính phủ mạnh mẽ và giàu có về tài chính, đưa đất nước tránh được chiến tranh, dập tắt các cuộc nổi loạn và chiếm được sự đồng thuận của người dân. Ông được coi như vị Cha già của dân tộc Mỹ.

Washington sinh trưởng trong tầng lớp quý tộc nhỏ thuộc bang Virginia. Là một nhà lãnh đạo bẩm sinh, mạnh mẽ, can đảm và dũng cảm trong chiến đấu, Washington nhanh chóng trở thành một sĩ quan cao cấp của các lực lượng thuộc địa, từ 1754 đến 1758, trong suốt những giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh chống người da đỏ bản địa và người Pháp (French and Indian War). Với những tố chất thiên tài trong nghệ thuật quân sự cùng kinh nghiệm chỉ huy địa phương quân tại Virginia, ông trở thành tổng tư lệnh Lục quân Lục địa chỉ huy quân đội. Dưới sự lãnh đạo của Washington, các lực lượng cách mạng đánh bại hai binh đoàn chính của Anh tại Saratoga năm 1777 và Yorktown năm 1781.

Washington trở thành Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ vào năm 1789. Washington có tư tưởng về một quốc gia hùng mạnh và vĩ đại, được xây dựng trên những nền tảng của nền cộng hòa, sử dụng sức mạnh của liên bang. Ông sử dụng chính phủ cộng hòa để cải thiện hạ tầng cơ sở, mở rộng lãnh thổ phía tây, lập ra một trường đại học quốc gia, khuyến khích thương mại, tìm nơi xây dựng lên một thành phố thủ đô (sau này được gọi là Washington, D.C.), giảm thiểu những sự căng thẳng giữa các vùng và vinh danh tinh thần chủ nghĩa quốc gia. Washington đã trở thành một hình tượng quốc tế đối với phong trào giải phóng dân tộc và chủ nghĩa quốc gia. Hình ảnh của ông được đặc biệt ngưỡng mộ tại Pháp và châu Mỹ Latin. Các học giả lịch sử luôn xếp

ông là một trong số những tổng thống vĩ đại nhất của nước Mỹ.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của TỔNG THỐNG George Washington

Ngày 30 tháng 04 năm 1789

Thưa các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ,

Trong tất cả những biến cố thăng trầm của cuộc đời, chưa có sự kiện nào khiến tôi băn khoăn và lo lắng hơn việc nhận được thông báo của các ngài vào ngày 14 tháng này. Một mặt, Tổ quốc đã cất tiếng gọi mời, đưa tôi ra khỏi cuộc sống ẩn dật mà tôi đang ẩn nấp an toàn. Tất nhiên, bản thân tôi không bao giờ có thể nghe được tiếng gọi đó của Tổ quốc nếu như không có trong lòng những hy vọng chân thành, niềm xác quyết và mong muốn được quay trở lại với những ngày sống khoáng đạt và có ích hơn. Mặt khác, tầm quan trọng và mức độ khó khăn của trọng trách mà Tổ quốc đặt lên vai tôi chắc chắn là quá đủ để đánh thức trong những công dân hiểu biết và từng trải của đất nước này nỗi nghi ngờ vào phẩm chất, năng lực của một người (như tôi), nhưng cũng không thể lấn át được sự thất vọng của chính tôi khi nhận thức rõ về sự thiếu hụt, kém cỏi của bản thân. Trong cuộc giằng xé nội tâm, tất cả những gì tôi dám quả quyết chính là sự nhìn nhận chính xác về trách nhiệm của bản thân, thông qua quá trình tìm hiểu mọi tình huống có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện trọng trách đó. Tôi cũng hy vọng rằng, trong khi thực hiện nhiệm vụ này, nếu tôi bị tác động quá nhiều bởi những sự kiện đã diễn ra trước đó hoặc bởi sự đa cảm khi tin tưởng tuyệt đối vào đồng bào mình hay cảm giác nản chí trước những nhiệm vụ nặng nề, lỗi lầm đó sẽ được giảm nhẹ nếu xem xét tới những động lực làm tôi lạc lối. Đồng thời, hậu quả của những lỗi lầm đó sẽ được Tổ quốc chúng ta đánh giá với một chút thiên vị vốn đã được hình thành.

Với ấn tượng về những gì mà mình đã có, tuân theo mệnh lệnh của công chúng, để khắc phục những khó khăn hiện tại, tôi nghĩ điều thích hợp nhất trong hành động chính thức đầu tiên của mình là tha thiết khẩn cầu Chúa - Người tạo ra quy luật cho vũ trụ, người điều khiển hội đồng của mọi quốc gia, người có thể giúp con người bù đắp những khiếm khuyết của mình - ban phúc lành cho tự do và hạnh phúc của người Mỹ bằng một chính phủ được thiết lập bởi chính họ vì những mục đích thiết yếu, một chính phủ có thể sử dụng mọi công cụ để đi tới thành công, phân chia nhiệm vụ cho từng chức năng. Tôi cam đoan rằng lòng tôn kính mà các bạn gửi đến Đấng Sáng Tạo

tạo ra những lợi ích chung và riêng không ít hơn lòng tôn kính của tôi cũng như không ít hơn của bất kỳ đồng bào nào của chúng ta. Không có ai bị ép buộc phải bày tỏ lòng biết ơn và quý mến đối với Bàn tay Vô hình đã làm được nhiều việc hơn bất cứ người dân Mỹ nào. Những bước xây dựng một quốc gia độc lập của người Mỹ khác xa với các ví dụ điển hình về những cơ quan mà Chúa từng khai mở. Những thay đổi mang tính cách mạng được tiến hành trong hệ thống của chính phủ liên hiệp hiện nay là kết quả của những cuộc đấu tranh thầm lặng và sự ủng hộ của quần chúng, cho nên nó rất khác biệt với hình thức chính phủ được thành lập không dựa vào lòng biết ơn thiêng liêng dành cho Chúa. Xuất phát từ cuộc khủng hoảng hiện tại, tư tưởng đó đã tạo ấn tượng mạnh trong tôi. Tôi tin các ngài sẽ đồng tình với tôi rằng, tân chính phủ tự do sẽ không chịu ảnh hưởng của bất kỳ điều gì và sẽ hoạt động với nhiều triển vọng tốt đẹp.

Trong điều khoản về thành lập hệ thống cơ quan hành pháp, nhiệm vụ của Tổng thống là “khuyến nghị với các ngài những cách thức mà Tổng thống cho là cần thiết và thích hợp”. Tôi sẽ đối mặt với những tình huống cần đến sự giúp đỡ của các ngài trong việc xem xét hoàn cảnh, lục tìm trong hiến chương lập pháp cách thức để xác định quyền lực và các chi tiết khác cần phải chú ý. Trong những trường hợp này, việc cùng nhau xem xét vấn đề sẽ thích hợp hơn nhiều so với việc đưa ra những đánh giá cá nhân. Quá trình đó là sản phẩm của sự cố gắng, phụ thuộc vào tài năng, tính chính trực, lòng yêu nước, tôn vinh những phẩm hạnh đã được tạo ra và kế tục. Một mặt, trong những phẩm hạnh đáng kính đó, tôi chắc chắn rằng, các định kiến địa phương, sự ràng buộc về quyền lợi, cái nhìn riêng biệt hay hận thù đảng phái sẽ làm lệch lạc cái nhìn công bằng và sự thông hiểu, những điều thiết yếu để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cộng đồng. Mặt khác, những nguyên tắc đạo đức cá nhân thuần túy và bất biến sẽ giúp quá trình thành lập nền tảng cho chính sách quốc gia và một chính phủ tự do diễn ra một cách thành công, phản ánh nguyện vọng của mọi công dân và giành được sự kính trọng của toàn thế giới. Ở phương diện này, với lòng yêu nước nồng nàn của mình, tôi xin ngưỡng vọng tới một viễn cảnh về một đất nước tồn tại như một sự kết hợp vững chắc giữa đức hạnh và hạnh phúc; giữa nghĩa vụ và quyền lợi; giữa tinh thần cao thượng và sự chân thành. Chúng ta hoàn toàn tin rằng nụ cười tốt lành của Chúa sẽ xuất hiện nơi đây, ở một quốc gia coi trọng những quy tắc vĩnh hằng về trật tự và quyền lợi mà chính Người đã ban hành; và chúng ta cũng tin rằng việc gìn giữ ngọn lửa tự do thiêng liêng và vận mệnh của một nền cộng hòa kiểu mẫu cần được đánh giá một cách tường minh, và cuối

cùng, cuộc thử nghiệm về chính phủ cộng hòa kiểu mẫu đã được giao vào tay người Mỹ.

Bên cạnh những vấn đề kể trên, tôi vẫn cần các ngài cho ý kiến để quyết định xem liệu có thể vận dụng quyền lực cụ thể theo điều khoản thứ 5 của Hiến pháp tới đâu. Điều này liên quan tới tình hình hiện tại, qua bản chất tự nhiên của các phản kháng có tính hệ thống, hoặc qua mức độ của những tâm trạng bất an đã tạo ra sự phản kháng đó. Thay vì thực hiện những khuyến nghị cụ thể cho vấn đề này, vấn đề mà tôi không thật sự hiểu biết cặn kẽ, tôi sẽ dành sự tin tưởng tuyệt đối vào sự sáng suốt của các ngài trong việc nhận thức rõ và theo đuổi lợi ích chung. Tôi tin chắc các ngài sẽ thận trọng và tránh những thay đổi có thể gây nguy hại đến lợi ích và hiệu quả của một chính phủ liên hiệp, gây ra những hậu quả cho tương lai, làm tổn hại lòng tôn kính đối với những quyền tự do của con người và sự tôn trọng những lợi ích chung của xã hội. Tất cả những lý do trên sẽ tạo ra ảnh hưởng đến cuộc tranh luận của các ngài về thành quả của thế hệ trước để lại cho những thế hệ tiếp nối.

Cùng với những điều đã đề cập ở trên, tôi cũng muốn nhấn mạnh một vấn đề tới các quý ngài, nhất là tới các Hạ Nghị sĩ. Vì liên quan đến bản thân, do đó tôi sẽ nói một cách ngắn gọn nhất. Khi lần đầu tiên được vinh dự nhận lời mời gọi phụng sự cho Tổ quốc, tôi đã suy ngẫm về nhiệm vụ của mình trong cuộc đấu tranh bền bỉ cho tự do, và một tia sáng đã lóe lên trong tâm tưởng rằng tôi sẽ từ chối bất cứ khoản lương bổng nào bằng tiền bạc. Tôi không biết vì sao mình lại có ý nghĩ này; nhưng đến giờ tôi vẫn ấn tượng sâu sắc với ý định đó. Tôi phải từ chối vì với bản thân tôi, khoản thù lao cá nhân không xứng đáng này cũng nằm trong ngân sách hoạt động của ngành hành pháp. Tôi hy vọng rằng trong suốt thời gian cầm quyền của tôi, những dự toán cho hoạt động của tôi phải được giới hạn trong những chi tiêu thực sự mà lợi ích chung yêu cầu.

Chia sẻ với các ngài những cảm nghĩ của bản thân, tôi xin được dừng lời tại đây nhưng không quên gửi đến Chúa nhân từ đã sinh thành ra con người với lời thỉnh cầu thiêng liêng rằng, vì Chúa đã rất sẵn lòng trao cho chúng ta những cơ hội được suy ngẫm trong bình yên tuyệt đối, nên Chúa sẽ sắp đặt cho nước Mỹ một chính phủ kiểu mẫu đảm bảo an toàn cho liên minh của chúng ta và ban cho nhân dân Mỹ cơ hội sống trong hạnh phúc, để ân lành của Chúa được ban phát đều khắp, đồng thời với những suy nghĩ uyên bác và chừng mực, những cách thức phù hợp và hiệu quả quyết định sự thành công

của chính phủ này.

Thông điệp Liên bang đầu tiên của Tổng thống George Washington

Ngày 8 tháng 1 năm 1776

Thưa các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ,

Tôi rất tự hào được chúc mừng các quý ngài về triển vọng thuận lợi hiện tại của công việc chung. Theo thông tin chính thức, sự tán thành của Bắc Carolina đối với Hiến pháp Hợp Chúng Quốc, cùng với sự tín nhiệm, lòng kính trọng ngày càng tăng đối với đất nước và lợi ích chung sẽ giúp mang tới một chính phủ liên minh vững mạnh và việc chung sống trong hòa thuận, hòa bình và sung túc mà chúng ta được Chúa ban phúc sẽ mở ra những hy vọng, và ở một mức độ lớn hơn, là sự thịnh vượng của quốc gia.

Việc đổi mới cách thức vận hành những cuộc hội đàm về vấn đề chung không chỉ khích lệ tinh thần của những người tham gia, mà kết quả cuối cùng của các phiên họp cũng đã làm hài lòng các cử tri. Mức độ khó khăn và lặt vặt của công việc này cho phép chúng ta hy vọng. Theo tiến trình của phiên họp, vượt xa sự kỳ vọng của các cử tri, để bảo vệ được những phúc lành mà Chúa đã giao cho chúng ta, chúng ta phải thật sự thận trọng và cân nhắc khi sử dụng lòng yêu nước, sự kiên quyết và trí tuệ của mình.

Trong rất nhiều vấn đề thu hút sự chú ý của các ngài, lĩnh vực an ninh quốc phòng xứng đáng nhận được sự quan tâm đặc biệt. Chuẩn bị tốt cho chiến tranh là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để gìn giữ hòa bình.

Một người tự do không chỉ được trang bị vũ khí để chiến đấu mà còn được bổ sung những điều thiết yếu khác như quá trình rèn luyện tinh thần và một kế hoạch đồng bộ mang tính hệ thống. Phải giữ được sự độc lập (với ngoại bang) trong quá trình xây dựng một đội quân vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích của chính chúng ta. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta phải phát triển công nghiệp quốc phòng.

Thành lập quân đội là điều xác đáng và chúng ta sẽ xem xét kỹ lưỡng hơn về điều này. Trong số những điều cần phải coi trọng, một việc rất quan trọng là làm hài hòa được quyền lợi của các binh sĩ với lợi ích của nền kinh tế quốc dân.

Có lý do để hy vọng rằng những giải pháp hòa bình đối với các bộ tộc thù địch của người Da đỏ sẽ khiến những cư dân ở biên giới phía tây và nam cảm

thấy an tâm hơn. Tuy nhiên, từ những thông tin trên văn bản mà các ngài đang có (từ khối Thịnh vượng chung Virginia), có thể thấy rằng chúng ta phải chuẩn bị thật tốt để bảo vệ những bộ phận đó của Liên bang, và trong trường hợp cần thiết, chúng ta sẽ sử dụng sức mạnh để trừng phạt những kẻ xâm lược.

Vì những lợi ích của Hoa Kỳ, mối giao hảo của đất nước chúng ta với các quốc gia khác cần được tạo điều kiện thuận lợi bằng các điều khoản, trong đó cho phép tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình, đưa ra những phương thức có lợi nhất cho lợi ích chung. Theo đó, với mục đích này, việc bồi hoàn cho những người làm thuê theo bản chất của công việc cần được quy định rõ trong luật, và một khoản ngân sách cung cấp cho chi phí phát sinh trong hoạt động ngoại giao cũng cần được đặt ra.

Cần nhắc về tính cấp thiết, nên nhanh chóng quy định những điều khoản về việc công nhận quyền công dân cho người nước ngoài bằng một bộ luật thống nhất về quốc tịch.

Sự thống nhất về tiền tệ, đơn vị đo của toàn liên bang là một điều vô cùng quan trọng và tôi chắc chắn rằng vấn đề đó sẽ nhận được sự quan tâm thích đáng.

Có lẽ không cần phải đề cập nhiều hơn nữa về sự tiến bộ trong nông nghiệp, thương mại, sản xuất. Nhưng tôi cần phải nhắc tới sự cần thiết của những khích lệ, giới thiệu những phát minh mới và có ích từ nước ngoài, cũng như sự nỗ lực của những thiên tài của nước Mỹ trong nghiên cứu, phát minh và công sức của ngành Bưu chính để tăng cường mối giao liên tới những vùng xa xôi của đất nước.

Tôi tin các ngài sẽ đồng ý với tôi rằng không có gì xứng đáng với sự bảo trợ của các ngài hơn là sự phát triển của khoa học và văn chương. Tri thức của mỗi quốc gia là nền tảng chắc chắn nhất đảm bảo cho hạnh phúc chung. Những hoạt động của một chính phủ sẽ ghi dấu ấn ngay trong cảm nhận của dân chúng của quốc gia đó, điều đó cũng sẽ diễn ra tương ứng ở đất nước này. Có nhiều cách thức để bảo vệ một Hiến pháp tự do. Đó có thể là thuyết phục những người lãnh đạo rằng niềm tin của dân chúng chính là thước đo tốt nhất cho mọi hoạt động của chính phủ. Đó có thể là tăng cường công tác giáo dục để người dân biết và coi trọng quyền lợi của bản thân; để phân biệt và tránh xâm phạm vào những quyền đó; để phân biệt giữa áp bức và quyền lực chính đáng của luật pháp, giữa gánh nặng xuất phát từ sự thiếu quan tâm đến

lợi ích của họ, và những hậu quả của nó với những tình huống khẩn cấp không thể tránh khỏi của xã hội; để phân biệt tinh thần tự do với phóng túng, bừa bãi, tôn trọng sự tự do và tránh xa sự phóng túng, kết hợp sự cảnh giác vừa phải với lòng kính trọng bất khả xâm phạm đối với luật pháp. Đây là vấn đề xứng đáng được đưa ra bàn luận trong những cuộc họp của các cơ quan lập pháp nhằm tìm ra biện pháp tốt nhất để thực hiện công việc này, hoặc bằng cách bảo trợ cho các hội thảo về giáo dục, thiết lập những viện nghiên cứu của trường đại học quốc gia, hoặc cũng có thể là những cách thức khác.

Thư các ngài,

Khi kết thúc phiên họp cuối, tôi vô cùng phấn khởi với giải pháp mà các ngài đưa ra cũng như ý kiến của các ngài về việc coi trọng công tác củng cố niềm tin trong dân chúng bởi điều này ảnh hưởng đến thanh danh và sự thịnh vượng của đất nước chúng ta. Tôi ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối vào nỗ lực của các ngài, đồng thời tôi cũng đặt sự tin cậy tương đương vào quá trình hợp tác của các nhánh trong cơ quan lập pháp. Sẽ là thừa khi chúng ta đề cập tới những động lực của những giải pháp mang những tính chất rõ ràng và liên quan sâu sắc tới lợi ích lâu dài của nước Mỹ, đồng thời được phê chuẩn qua biểu quyết của các ngài.

Thư các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ,

Tôi đã cho nhân viên đặt giấy tờ và những bản kê liên quan cần được các ngài xem xét vào chỗ ngồi của riêng từng người. Việc cung cấp tới các ngài thông tin về mọi vấn đề của đất nước cũng là một nhiệm vụ mà tôi cần đảm trách.

Lợi ích của đất nước là mục tiêu lớn lao nhất chúng ta hướng tới và nỗ lực. Và tôi sẽ thật sự thỏa mãn khi cùng các ngài thực hiện nhiệm vụ thú vị nhưng nhiều gian khổ này để đảm bảo công dân của chúng ta nhận được phúc lành mà họ có quyền mong đợi từ một chính phủ tự do và công bằng.

Diễn văn từ nhiệm của Tổng thống

George Washington gửi toàn thể dân Mỹ

Ngày 17 tháng 9 năm 1796

Thư toàn thể nhân dân Mỹ,

Cuộc bầu cử mới để chọn ra người đứng đầu chính phủ Mỹ không còn xa nữa. Và khi thời điểm đó thực sự đến, trong suy nghĩ của mình các bạn sẽ

phải xác định được ai là người tiếp tục gánh vác trọng trách ấy. Tôi nghĩ giờ là lúc thích hợp để thông báo cho các bạn biết về quyết định của tôi, quyết định rút lui khỏi danh sách những người có thể được lựa chọn, điều có thể giúp các bạn thể hiện tiếng nói của mình rõ ràng hơn.

Tuy nhiên, tôi cũng xin các bạn hãy đánh giá quyết định đó của tôi một cách công bằng, rằng quyết định đó được thực hiện với sự quan tâm nghiêm túc tới trách nhiệm công dân mà tôi luôn sẵn sàng chấp hành. Việc rút lui khỏi nhiệm vụ này không phải là do sự giảm sút nhiệt huyết trong tôi đối với lợi ích tương lai của đất nước, không phải do thiếu đi lòng biết ơn chân thành với quá khứ, mà là vì tôi hoàn toàn tin tưởng rằng điều này phù hợp cho cả tôi và nhân dân Mỹ.

Tôi đã đảm đương chức vụ mà các bạn đã hai lần bỏ phiếu giao phó, với ý nguyện được cống hiến chung vì nghĩa vụ và cũng là thể hiện sự tôn trọng đối với kỳ vọng của các bạn. Trước đó tôi đã không ngừng hy vọng rằng tôi có đủ những điều kiện để quay trở lại cuộc sống an nhàn trước khi nhận lãnh trách nhiệm này. Trong cuộc bầu cử trước, với ý nguyện này, tôi đã chuẩn bị một bài diễn văn thông báo quyết định rời bỏ nhiệm sở; nhưng phản hồi về tình hình phức tạp trong lĩnh vực đối ngoại của đất nước chúng ta cùng với những lời khuyên của mọi người đã giúp tôi thêm tự tin để từ bỏ quyết định ấy và tiếp tục lãnh đạo chính phủ Mỹ thêm một nhiệm kỳ.

Tôi rất vui mừng vì mối quan tâm của các bạn, cả về đối nội lẫn đối ngoại sẽ luôn tương xứng giữa khuôn phép và nghĩa vụ, và tôi hoàn toàn bị thuyết phục rằng với sự ưu ái mà các bạn dành cho nhiệm kỳ của tôi thì trong tình hình hiện tại của đất nước, các bạn sẽ không phản đối quyết định nghỉ hưu của tôi.

Những ấn tượng mà tôi có được khi gánh vác sự kỳ vọng đầy thách thức này sẽ được giải thích trong một dịp thích hợp. Khi từ bỏ vị trí này, tôi sẽ chỉ muốn nói rằng, với những định hướng tốt, tôi đã đóng góp hết sức mình vào việc tổ chức và quản lý chính phủ, sự cố gắng đó còn có thể tạo ra một đánh giá sai lầm. Ngay từ lúc bắt đầu cương vị này, bởi không tự nhận thức đầy đủ về khả năng và kinh nghiệm của bản thân đã làm dấy lên sự thiếu tự tin của chính tôi; và mỗi ngày trôi qua, tôi càng nhận ra rằng việc nghỉ hưu là cần thiết, cũng như đó là việc tất yếu sẽ đến. Tôi tin rằng mình có quyền được lựa chọn, và sự thận trọng khuyên tôi nên rời khỏi chính trường, một quyết định mà ngay cả lòng yêu nước cũng không ngăn cản được tôi thực hiện.

Trong lúc chờ đợi giờ phút kết thúc sự nghiệp chính trị của mình, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với Tổ quốc thân yêu vì niềm vinh dự mà tôi được nhận; vì sự tín nhiệm đã hỗ trợ tôi rất nhiều và nhờ đó mà tôi có thể có được quá trình phụng sự trung thành và tận tâm, dù kết quả của nó không tương xứng với lòng nhiệt huyết của tôi. Nếu những cống hiến của tôi mang lại lợi ích cho đất nước thì hãy để điều đó luôn được nhớ tới trong những lời tán dương của các bạn, như một ví dụ điển hình trong lịch sử của chúng ta, rằng trong những tình huống mà sự đam mê nhất thời dẫn sai đường, chỉ sai lối, trong những tình huống xuất hiện những ngờ vực, trong những tình huống tưởng chừng như ngã lòng vì những thăng trầm của cuộc sống, trong tình huống phải hứng chịu những chỉ trích không vì mục đích chung, sự ủng hộ kiên định của các bạn là chỗ dựa cần thiết cho mọi nỗ lực cố gắng và là sự đảm bảo cho các kế hoạch bị ảnh hưởng bởi những tác động đó. Hết sức thấu hiểu điều này, tôi sẽ mang điều này bên mình về thế giới bên kia như là sự khích lệ để không ngừng cầu nguyện về những biểu hiện của từ tâm. Tình đoàn kết và tình cảm thân tình của các bạn là bất diệt, Hiến pháp tự do có được từ chính đôi tay của các bạn có thể sẽ được gìn giữ bất khả xâm phạm; việc quản lý trong mọi ban ngành có thể được sự hiểu biết và đức hạnh chứng minh; hạnh phúc của người dân Mỹ, được che chở bởi tinh thần tự do, có thể được hoàn thiện bởi sự trân trọng và sử dụng khôn ngoan những phúc lành của Chúa, sẽ nhận được sự tán thưởng, chấp nhận và biết ơn của các quốc gia vẫn còn xa lạ với điều đó.

Có lẽ sự nghiệp của tôi sẽ dừng lại tại đây. Nhưng mối quan tâm lo lắng của tôi dành cho hạnh phúc của các bạn sẽ không kết thúc mà sẽ theo tôi đến hết cuộc đời. Từ sự quan tâm đó, tôi nhận thấy được những mối nguy hại; và nhân dịp này, tôi đề nghị các bạn nên thường xuyên suy nghĩ và xem xét về những ý kiến phản hồi và những quan tâm và về hạnh phúc vĩnh cửu của các bạn trên danh nghĩa một người dân. Các bạn có thể thấy đây là những lời cảnh báo không vụ lợi của một người bạn sắp chia xa, một người không có một động cơ cá nhân nào để thiên vị trong lời khuyên của mình. Và tôi cũng không thể quên được sự bao dung mà các bạn dành cho những cảm xúc của tôi trong một dịp nào khác trước đây.

Hòa lẫn vào đó là tình yêu tự do với từng mạch máu chảy trong tim các bạn và tình cảm này không cần phải củng cố hay xác minh.

Sự thống nhất của chính phủ, sự thống nhất đã kết hợp các bạn lại thành một dân tộc, giờ cũng rất gần gũi với các bạn. Sự thống nhất là nền tảng độc

lập thực sự của đất nước, là trụ cột cho hạnh phúc gia đình, là hòa bình với các nước khác; là an toàn, là thịnh vượng, là tự do mà chúng ta rất quý trọng. Nhưng rất dễ thấy rằng, từ những sự khác biệt, sẽ nảy sinh nhiều nỗi lo lắng, và kẻ thù bên trong và bên ngoài sẽ sử dụng nhiều thủ đoạn, chủ động tấn công liên tục (mặc dù thường lén lút và âm thầm) nhằm làm xói mòn niềm tin của các bạn. Lúc các bạn biết được một cách chính xác giá trị to lớn của liên minh với hạnh phúc cá nhân và tập thể là khi các bạn tôn trọng sự gắn kết và không gì lay chuyển được mối liên minh đó; quen với cách suy nghĩ và nói về liên minh như là thần hộ mệnh cho sự thịnh vượng và ổn định chính trị của các bạn; trông coi giữ gìn liên minh; triệt tiêu bất cứ mối hoài nghi nào về một liên minh có thể bị phá vỡ; và kiên quyết phản đối những hành động làm các vùng miền của đất nước xa lánh nhau, hoặc làm yếu đi sợi dây kết nối những phần khác nhau lại với nhau.

Về điều này, chắc chắn các bạn sẽ đồng tình và chia sẻ cùng tôi. Dù các bạn là công dân bản xứ hay nhập cư thì đất nước này cùng khơi gợi chung niềm cảm hứng của các bạn. Cái danh xưng “Người Mỹ” của chúng ta luôn luôn đề cao niềm tự hào của chủ nghĩa yêu nước, nhiều hơn bất kỳ tên gọi mang tính cục bộ địa phương nào. Ngoài một vài khác biệt, chúng ta có chung tôn giáo, phong tục, thói quen và nguyên tắc chính trị. Chúng ta có chung lý do để cùng nhau chiến đấu và chiến thắng; độc lập và tự do mà chúng ta sở hữu là kết quả của sự đồng lòng và cố gắng, là kết quả của nguy hiểm chung, đốn đau chung và thành công chung.

Những điều kể trên có ấn tượng mạnh với các bạn, nhưng vẫn còn những thứ có sức ảnh hưởng nhiều hơn nữa, đó là những gì tác động tức thời tới lợi ích của các bạn. Ở đó, khắp mọi miền của đất nước, bạn sẽ tìm thấy động lực có chiến lược cho việc bảo vệ và giữ gìn sự toàn vẹn liên minh.

Miền Bắc trong mối liên hệ không hạn chế với miền Nam được pháp luật công bằng của chính phủ bảo vệ, sẽ tìm thấy những nguồn lực của các doanh nghiệp thương mại và hàng hải cùng những nguyên liệu quan trọng cho sản xuất công nghiệp. Miền Nam trong mối liên hệ tương tự có được lợi ích từ miền Bắc, khi nền nông nghiệp của mình được phát triển và thương mại được mở rộng. Với ngư dân eo biển miền Bắc, ngành hàng hải của họ được tiếp thêm sinh lực; và theo những cách khác nhau nuôi dưỡng cũng như tăng cường năng lượng chung của ngành hàng hải quốc gia, eo biển miền Bắc cũng được bảo vệ bằng sức mạnh mà tự nó không thể có được một cách tương xứng. Miền Đông trong mối liên hệ tương tự với miền Tây, trong sự

phát triển không ngừng của mỗi giao thương đường bộ và đường thủy, sẽ tìm thấy một thị trường lớn cho hàng hóa được nhập khẩu từ nước ngoài, hoặc tự sản xuất tại địa phương. Miền Tây sẽ có được nguồn lực cung cấp cần thiết cho sự phát triển và phồn vinh từ miền Đông, và hơn hết miền Tây tìm được đầu ra an toàn cho những sản phẩm của nó.

Khi mọi miền của đất nước có chung mối quan tâm và lợi ích cụ thể đối với liên minh bằng các phương thức và nỗ lực chung, chúng ta sẽ tìm ra nguồn sức mạnh lớn hơn, nguồn lực tốt hơn, an ninh tốt hơn trước những mối nguy hiểm bên ngoài, nền hòa bình bớt bị đe dọa bởi ngoại bang. Ngoài ra, những vai trò đặc biệt khác của Liên minh là hạn chế xung đột và chiến tranh giữa các thành viên, tránh chiến tranh với những nước láng giềng không được liên kết bởi cùng một chính phủ - chiến tranh được tạo ra bởi chính sự thù địch của họ hoặc được khuấy động bởi những thế lực đối kháng nước ngoài. Liên minh phải được xem là trụ cột chính cho tự do của chúng ta, và tình thân ái giữa các thành viên của liên minh cần phải được trân trọng.

Có một đánh giá rất thuyết phục, thể hiện suy nghĩ sâu sắc và tầm hiểu biết, đó là coi sự tồn tại của liên minh như biểu hiện của lòng yêu nước. Có nên nghi ngờ rằng liệu một chính phủ chung có thể bao quát được một phạm vi quá rộng như vậy? Hãy để thực tiễn trả lời câu hỏi này. Chúng ta có quyền hy vọng rằng một tổ chức chung thích hợp với các cơ quan hỗ trợ của chính phủ cho những bộ phận tương ứng sẽ tạo ra kết quả tốt đẹp. Điều đó sẽ mang lại công bằng và kinh nghiệm. Với những động lực rõ ràng và mạnh mẽ như vậy, chính sách của liên minh có thể ảnh hưởng đến mọi miền của đất nước. Dù kinh nghiệm thực tiễn sẽ chứng minh được tính khả thi, thì cũng sẽ luôn có một lý do không tin tưởng vào chủ nghĩa yêu nước của một vài người, những người trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng có thể cố gắng làm yếu đi đội ngũ của mình.

Khi nghiên cứu những nguyên nhân có thể gây xáo trộn liên minh, một vấn đề cần được xem xét nghiêm túc là trang bị cho các đảng phái những nền tảng vững chắc theo địa lý, miền Bắc và miền Nam, miền Đông và miền Tây; từ đó con người có thể cố gắng để tạo ra niềm tin rằng có sự khác biệt thực sự trong lợi ích và quan điểm của từng địa phương. Một trong những cách để có được ảnh hưởng trong phạm vi khu vực cụ thể là bóp méo ý kiến và mục đích của các khu vực khác. Bạn không thể tự bảo vệ bản thân khỏi sự ghen tị và thù hận xuất phát từ những hành vi bóp méo này; và những hành vi này lại thu nạp thêm những người khác nữa, những người bị ràng buộc với nhau bởi

mối quan hệ huyết thống. Cư dân của chúng ta ở miền Tây đất nước mới đây đã có được một bài học hữu ích về điều này. Trong tiến trình đàm phán của những nhà quản trị và sự nhất trí thông qua của Thượng nghị viện về việc ký kết hiệp ước với Tây Ban Nha, và trong sự thỏa mãn chung tại sự kiện đó, xuyên suốt nước Mỹ họ đã nhìn thấy một bằng chứng xác thực cho những nghi ngờ vô căn cứ đã được phổ biến rộng rãi như thế nào trong công chúng của Liên bang và các bang miền Đông về quyền lợi của họ liên quan đến sông Mississippi; họ đã chứng kiến việc hình thành hai hiệp ước, một với nước Anh và một với Tây Ban Nha, mà hai hiệp ước này đảm bảo cho họ mọi thứ mà họ mong muốn tới việc xác nhận tài sản của họ mà vẫn tôn trọng mối quan hệ ngoại giao của chúng ta. Liệu đó có phải là sự khôn ngoan của họ khi tin tưởng vào việc gìn giữ những lợi thế này trong liên minh mà từ đó chúng được quy định không? Từ nay họ sẽ không còn nghe những người tư vấn, nếu có, những người sẽ phục vụ họ cùng những người anh em của họ và kết nối với họ qua những ngoại kiều?

Để Liên bang có hiệu lực và tồn tại lâu dài, một chính phủ chung là tuyệt đối cần thiết. Không có liên minh nào dù chặt chẽ đến đâu mà các bộ phận của nó có thể thay thế cho nhau; những liên minh này chắc chắn sẽ trải qua sự vi phạm và sự gián đoạn mà tất cả các liên minh trong mọi thời đại đều phải trải qua. Nhận biết được sự thật quan trọng này, các bạn sẽ có thể hoàn thiện cố gắng ban đầu của mình bằng cách chấp nhận thành lập một chính phủ được cho là tốt hơn chính phủ trước đó cho một liên minh mật thiết, và cho sự quản lý hiệu quả về những mối quan tâm chung của các bạn. Chính phủ này, kết quả lựa chọn của chúng ta, không chịu sự chi phối nào và không có gì phải lo sợ, chấp nhận sự điều tra đầy đủ và suy xét kỹ càng, hoàn toàn tự do trong các nguyên tắc, trong phân bổ quyền lực, kết hợp sự an toàn với nghị lực, và bao gồm cả một điều khoản cho sự sửa đổi của chính nó, là sự khẳng định cho niềm tin và sự hỗ trợ của các bạn. Tôn trọng quyền lực, tuân thủ luật pháp, chấp nhận các cách thức của nó là bốn phận có được từ những nguyên tắc chủ yếu của nền tự do thực sự. Nền tảng của hệ thống chính trị của chúng ta là quyền con người, đó cũng là cơ sở để tạo ra và sửa đổi Hiến pháp của chính phủ. Nhưng Hiến pháp đã tồn tại vẫn được thay đổi bởi đạo luật rõ ràng và chắc chắn, là bắt buộc cho tất cả mọi người. Ý tưởng về quyền lực và quyền lợi của con người để thành lập chính phủ hàm ý nghĩa vụ của mọi cá nhân là tuân theo chính phủ đã được thành lập.

Tất cả những trở ngại tới việc thực thi luật pháp, tất cả các liên minh và

liên kết dưới bất kỳ một đặc điểm có vẻ hợp lý nào với ý định hướng dẫn, điều khiển, trung hòa hoặc sợ hãi trước những cuộc tranh luận và hành động của các nhà chức trách được ủy nhiệm, đều tiêu cực với nguyên tắc căn bản, và dẫn tới khuynh hướng nguy hiểm. Chúng tạo ra bè phái, tạo dựng quyền lực lớn và giả tạo; đặt nguyện vọng của một đảng phái, nguyện vọng của một quốc gia vào tay vài đại biểu, thường là một nhóm thiểu số nhưng xảo quyệt và hùng hổ; và theo những thắng lợi xen kẽ nhau của các đảng khác nhau tạo cho nền hành chính công hình ảnh trung thực về những thủ đoạn tồi tệ và không chắc chắn hơn là những tổ chức nhất quán và lành mạnh được thông qua bởi một nhóm tư vấn chung và được sửa đổi theo lợi ích chung.

Tuy nhiên, những liên minh hoặc liên kết ở trên thình thoảng có những mục đích vì dân, trong tiến trình của thời gian và vạn vật, chúng có thể trở thành những vũ khí tiềm năng, nhờ đó mà những con người xảo quyệt, tham vọng và vô nguyên tắc này có thể phá hoại quyền lực của nhân dân và chiếm lấy chính quyền; sau đó phá hủy mọi phương tiện đã nâng họ tới vị trí quyền lực không xứng đáng.

Để hướng tới việc bảo vệ chính phủ và hạnh phúc như hiện tại, điều cần thiết không chỉ là phản ứng quyết liệt trước những chống phá vô lý đối với quyền lực hợp hiến của các bạn, mà các bạn còn phải cẩn trọng trong việc chống lại tinh thần đối mới giả tạo. Đó là một phương pháp tấn công có thể gây ảnh hưởng dưới hình thức thành lập, sửa đổi, làm suy yếu đi sinh lực của hệ thống, và do đó hủy hoại một cách trực tiếp những cái không thể bị đánh đổ. Trong tất cả những thay đổi mà các bạn có thể thấy, hãy nhớ rằng thời gian và thói quen là những nhân tố tối thiểu để thay đổi lại bản chất thực sự của một chính phủ như những thể chế khác; thực tiễn là tiêu chuẩn chắc chắn nhất để kiểm tra được sức mạnh một quốc gia; điều kiện thuận lợi có được từ những thay đổi này chỉ dựa trên lòng tin vào giả thuyết và quan điểm bộc lộ sự thay đổi liên tục từ sự đa dạng vô tận của những giả thuyết và quan điểm. Và đặc biệt nhớ rằng, để có thể quản lý hiệu quả lợi ích chung trong một quốc gia rộng lớn như của chúng ta, một chính phủ kiên định với sự bảo đảm tuyệt đối về tự do là điều không thể thiếu được. Tự do tự bản thân nó sẽ tìm thấy quyền lực được phân bổ và điều chỉnh hợp lý cho một người bảo vệ đáng tin cậy nhất trong một chính phủ như vậy. Thực sự thì điều đó còn không bằng cả một danh xưng, nơi chính phủ quá yếu để có thể chống lại các bè phái, để hạn chế mỗi thành viên trong xã hội ở giới hạn được quy định bởi luật pháp, và để duy trì tất cả trong sự an toàn và thanh bình có được từ

quyền cá nhân và quyền sở hữu.

Tôi đã cho các bạn biết về mối nguy hại của các đảng phái trong một bang với việc xem xét đặc biệt sự hình thành của các đảng phái đó trên cơ sở sự phân biệt về địa lý. Hãy để tôi lấy một cách nhìn toàn diện hơn và cảnh báo các bạn một cách trang trọng nhất chống lại những ảnh hưởng xấu của tinh thần đảng phái.

Không may là tinh thần đó không thể tách khỏi bản chất của chúng ta, nó có gốc rễ trong ham muốn mãnh liệt nhất của con người. Nó tồn tại dưới những hình dạng khác nhau trong tất cả các chính phủ, gần như bị kiềm chế, kiểm soát hoặc ngăn chặn; nhưng trong những hình thức phổ biến, nó vẫn được nhận diện một cách rõ ràng nhất và là kẻ thù tồi tệ nhất.

Sự áp đảo luân phiên nhau của một đảng phái này đối với đảng phái khác làm sâu sắc thêm thái độ thù địch, sự bất đồng đảng phái, thứ đã gây ra những tội ác kinh khủng trong nhiều thế kỷ và tại nhiều quốc gia, đó chính là sự chuyên quyền đáng sợ nhất. Song điều đó cuối cùng lại dẫn tới một chế độ chuyên quyền chính thức và lâu dài hơn. Kết quả là, sự lộn xộn và bất hạnh khiến con người có khuynh hướng đi tìm sự an toàn và yên tĩnh trong quyền lực tuyệt đối của một cá nhân; và không sớm thì muộn, những kẻ cầm đầu của một vài đảng phái thống trị, có khả năng hoặc may mắn hơn đối thủ cạnh tranh của mình, sẽ biến khuynh hướng thành mục đích thẳng tiến của chính mình bằng cách phá hoại nền tự do chung.

Không phải chờ đợi chứng kiến hậu quả bi thảm hiển hiện chắc chắn sẽ đến, những con người hiểu biết có thể nhận thức được rằng, ngăn chặn mối nguy hại chung và liên tục của tính bè phái là quyền lợi và nghĩa vụ của họ.

Tính bè phái luôn làm rối trí hội đồng và làm yếu đi nền hành chính công. Nó kích động cộng đồng bằng thói ghen tị và những nỗi sợ hãi giả tạo vô căn cứ; nhen nhóm thù hận giữa đảng này với đảng khác, đôi khi xúi giục nổi loạn và bạo động. Nó mở ra cánh cửa cho sự tác động ngoại bang và sự băng hoại từ bên ngoài tìm thấy con đường thuận lợi để xâm nhập vào chính phủ thông qua sự u mê đảng phái. Do đó, chính sách và nguyện vọng của một đất nước sẽ chịu ảnh hưởng của chính sách và ý chí của nước khác.

Có ý kiến cho rằng các đảng phái trong các quốc gia tự do rất hữu ích trong việc kiểm tra hoạt động của chính phủ và giữ cho tinh thần tự do luôn sống động. Điều này trong giới hạn nhất định có thể đúng; và trong các chính

phủ thuộc chế độ quân chủ, chính quyền yêu nước còn đang đắm chìm tinh thần đảng phái. Nhưng trong những đặc điểm tiêu biểu, trong những chính phủ được lựa chọn hoàn toàn qua bầu cử thì tính bè phái không được khuyến khích. Khuynh hướng tự nhiên của chính phủ được bầu cử là có đủ tinh thần để thực hiện những mục đích tốt. Và vì vẫn còn thừa những mối hiểm nguy triền miên cần phải làm hạn chế bằng quyền lực của công luận, cần đề phòng một tia lửa không được dập tắt có thể bùng phát thành một ngọn lửa, và sẽ phá hủy thay vì sưởi ấm.

Như vậy, điều quan trọng là một quốc gia tự do mà không tin tưởng về sự thi hành của mình nên cần trọng để giới hạn bản thân trong phạm vi hiến pháp quy định, tránh việc sử dụng quyền lực của một cơ quan này để xâm phạm cơ quan khác. Thái độ xâm phạm có xu hướng hợp nhất sức mạnh của các cơ quan làm một và do đó tạo ra một chế độ chuyên quyền thực sự bất kể hình thức của chính phủ. Ước tính chính xác về thói ham quyền lực và thiên hướng lạm dụng, thường chiếm ưu thế trong trái tim con người, đủ để thỏa mãn chúng ta về sự thật của quan điểm này. Sự cần thiết của việc giám sát lẫn nhau trong quá trình thực thi quyền lực chính trị đã được chứng minh qua thực tiễn cổ xưa và hiện đại bằng việc chia tách và phân bổ quyền lực đó thành nhiều nơi nắm giữ khác nhau và thành lập từng người bảo vệ của niềm hạnh phúc chung chống lại sự xâm lược của cái khác; một số diễn ra trong đất nước của chúng ta và dưới con mắt của chúng ta. Việc bảo vệ cũng cần thiết như việc thiết lập. Theo quan điểm của người dân, nếu việc phân bổ hay sửa đổi quyền lực hành pháp là đặc biệt sai lầm thì hãy sửa chữa điều đó bằng bất cứ giá nào mà hiến pháp đã chỉ rõ. Nhưng đừng để sự chiếm quyền gây ra bất cứ thay đổi nào; vì mặc dù điều này trong một số trường hợp là một công cụ của lợi ích, nó lại là vũ khí thông thường mà theo đó các chính phủ tự do bị phá hủy. Tiền lệ, thứ có thể áp dụng vào bất cứ thời điểm nào, luôn luôn quan trọng hơn lợi ích từng phần hoặc thoáng qua.

Trong khi thói quen và thiên hướng đem đến sự thịnh vượng về chính trị, thì tôn giáo và đạo đức chính là những sự hỗ trợ không thể thiếu. Thiếu đức tin khiến con người không thể khẳng định lòng tôn kính đối với chủ nghĩa yêu nước, điều đó phá hoại trụ cột trong hạnh phúc của con người, những trụ cột vững chắc nhất trong nghĩa vụ làm người và nghĩa vụ công dân. Các chính trị gia cũng giống với những người mộ đạo, phải biết tôn trọng những nghĩa vụ đó. Một cuốn sách không thể nói hết được mối quan hệ của họ với hạnh phúc chung và riêng. Đơn giản hãy tự hỏi, điều gì bảo đảm cho quyền

sở hữu, cho danh tiếng, cho cuộc đời nếu ý thức về bốn phận tôn giáo rời bỏ lời thề trong khi lời thề đó là công cụ điều tra trong tòa án công lý? Và chúng ta hãy cẩn thận đưa ra giả thuyết rằng hệ thống đạo đức đó có thể được gìn giữ mà không cần có tôn giáo. Bất kể những gì được thừa nhận có ảnh hưởng tới nền giáo dục dựa trên những suy nghĩ đặc biệt, nguyên nhân và kinh nghiệm cũng có thể ngăn cản chúng ta hy vọng rằng đạo đức quốc gia có thể chiến thắng trong việc ngăn chặn những nguyên tắc tôn giáo.

Rất đúng khi nói rằng sự trong sáng hoặc đạo đức là một sợi dây cần thiết của chính phủ thuộc về. Thực sự nguyên tắc này đã mở rộng ít nhiều quyền lực cho mọi hình thái của chính phủ tự do. Người bạn chân thành với chính phủ đó thờ ơ trước nỗ lực làm lung lay nền tảng của cơ cấu đó?

Mục tiêu quan trọng nhất là cần xúc tiến thành lập các tổ chức truyền bá kiến thức chung. Theo tỷ lệ tương ứng với cấu trúc của một chính phủ mang lại quyền lực cho công luận, điều cần thiết là công luận cần được dẫn đường chỉ lối.

Hãy trân trọng khoản tín dụng của công chúng vì đó là nguồn lực quan trọng. Một phương pháp để tiết kiệm khoản tín dụng đó là sử dụng nó theo cách dè xẻn nhất có thể; tránh những dịp phải sử dụng chúng để củng cố hòa bình, nhưng cũng cần chi tiêu đúng lúc để phòng ngừa những mối nguy hiểm thường trực, bởi như vậy sẽ tiết kiệm nhiều hơn so với việc chi tiêu để đẩy lùi chúng. Hãy ngăn chặn việc tích lũy nợ không chỉ bằng cách thức tránh việc chi tiêu, mà còn bằng những nỗ lực trong thời bình để giải quyết hết nợ nần, điều không thể tránh khỏi khi xảy ra chiến tranh, tránh việc để lại cho thế hệ sau những gánh nặng mà chính chúng ta phải chịu. Việc tiến hành những phương sách này là của những người đại biểu của các bạn, nhưng cũng nhất thiết là phải kết hợp với công luận. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi nghĩa vụ của những đại biểu đó, điều cần thiết là các bạn nên suy nghĩ một cách thực tế rằng để thanh toán được nợ nần thì phải có doanh thu; để có doanh thu thì phải có thuế; không thuế nào là dễ chịu và thoải mái; sự bối rối nội tại, vốn không thể tách rời khỏi việc lựa chọn những vấn đề thích hợp (luôn là sự lựa chọn khó khăn), phải là một động lực mang tính quyết định tới việc hướng dẫn chính phủ đánh thuế một cách thích hợp và động lực có tính quyết định trong việc chấp nhận cách thức đạt được khoản thu ngân sách đó, ngân sách mà có thể dùng trong những trường hợp cấp bách bất cứ lúc nào.

Tôn trọng thiện ý và công bằng, nuôi dưỡng hòa bình và sống hòa thuận

với tất cả các quốc gia. Tôn giáo và đạo đức cũng tham gia hoạch định quá trình này; và phải chăng, một chính sách tốt lại không hợp lý? Vào một thời điểm không xa, quá trình này sẽ tạo ra một quốc gia vĩ đại, tự do và văn minh mang lại cho nhân loại một tấm gương về một dân tộc hào hiệp và phi thường, luôn được sự công bằng cùng lòng nhân từ cao quý dẫn đường chỉ lối. Ai có thể nghi ngờ rằng trong tiến trình của thời gian và vạn vật, thành quả của một kế hoạch như vậy, thứ sẽ hào phóng mang lại những lợi thế tạm thời, lại có thể bị mất đi bởi sự gắn bó vững vàng với nó. Liệu có phải Đấng toàn năng vẫn chưa liên kết hạnh phúc lâu bền của một quốc gia với đức hạnh của nó? Ít nhất thì việc thử nghiệm này cũng được đưa ra cho những tình cảm cao quý là bản chất của con người. Chao ôi! Phải chăng đất nước này chưa được như vậy là bởi những thiếu sót của nó?

Trong quá trình thực hiện kế hoạch đó, không có gì quan trọng hơn là việc loại trừ mối ác cảm thâm căn cố đế chống lại một số quốc gia cụ thể, và gắn bó thân thiết với quốc gia khác; cần thay đổi những điều đó bằng cách nuôi dưỡng tình cảm công bằng và thân ái với tất cả các quốc gia. Một quốc gia căm ghét hoặc ưa thích một quốc gia khác theo thói quen thì ở một mức độ nào đó đã trở thành một quốc gia nô lệ. Quốc gia đó là nô lệ cho chính sự thù địch hoặc ưa thích của mình, cả hai điều đó quá đủ để đưa đất nước chệch khỏi nghĩa vụ và quyền lợi của mình. Sự thù địch của quốc gia này với quốc gia khác sẽ tạo cho mỗi bên nhiều cơ hội hơn để sẵn sàng xúc phạm nhau, làm tổn thương lẫn nhau, lợi dụng những nguyên nhân gây mâu thuẫn dù là nhỏ nhất để cho mình quyền kiêu căng và ngạo mạn, khi có những tranh luận vô tình hoặc không quan trọng nổ ra rồi dẫn đến những xung đột thường xuyên và những cuộc chiến tàn khốc đẫm máu. Một quốc gia, được thúc đẩy bởi ý đồ xấu xa và thù hận, đôi khi ép chính phủ phải tham chiến, làm đảo lộn những tính toán về chính sách tốt nhất. Chính phủ đôi lúc bị cuốn vào vào xu hướng quốc gia, và do tình cảm mà chấp nhận lý do đáng ra nên bị bác bỏ; vào một lúc nào đó, nó biến sự hận thù của một quốc gia phụ thuộc thành những âm mưu thù địch được xúi giục bởi lòng tự tôn, tham vọng và những động cơ nham hiểm và độc ác khác. Nạn nhân của nó thường là nền hòa bình, đôi khi là tự do của cả một quốc gia.

Tương tự như vậy, tình cảm mãnh liệt của một quốc gia dành cho quốc gia khác cũng sẽ gây ra rất nhiều tội ác. Sự ưu ái dành cho những quốc gia được hưởng quy chế tối huệ quốc tạo điều kiện thuận lợi cho những ảo tưởng về một quyền lợi chung tưởng tượng, trong những trường hợp quyền lợi chung

thực sự không tồn tại, và truyền thù hận của quốc gia này cho quốc gia khác, dẫn dắt những quốc gia trở nên hiếu chiến và gây chiến tranh với các quốc gia khác mà không có sự khích lệ và lời bào chữa tương ứng. Nó cũng dẫn tới việc nhân nhượng cho quốc gia được ưu ái những đặc ân bị khước từ đối với quốc gia khác, điều này có khuynh hướng làm quốc gia tạo ra sự nhân nhượng tổn thương gấp đôi; bằng việc từ bỏ những thứ đáng lý phải được giữ lại; và bằng cách kích động lòng ghen ghét, dã tâm và ham muốn trả thù trong các đảng phái mà ở đó các đặc quyền bình đẳng bị kìm giữ. Và điều đó giúp những công dân tham vọng, đôi bại hoặc gian dối (những kẻ sẵn sàng hiến dâng bản thân họ cho quốc gia được hưởng quy chế tối huệ quốc) có điều kiện thuận lợi để phản bội hoặc hy sinh quyền lợi của quốc gia họ, mà không bị kết tội, thậm chí đôi khi đó là những kẻ luôn khoác lên mình vẻ ngoài nổi tiếng; hào nhoáng, đầy trách nhiệm, luôn sẵn sàng cống hiến hết mình vì lý tưởng chung, lợi ích chung hay những điều tốt đẹp cho người dân, đó là cội rễ hay là sự phục tùng ngu xuẩn của tham vọng, sự thối nát và mê muội.

Với tư cách là những con đường dẫn tới những ảnh hưởng ngoại bang trong vô vàn cách khác nhau, những ràng buộc như vậy chính là lời cảnh tỉnh cho những nhà ái quốc tự do và văn minh. Có bao nhiêu cơ hội mà họ có thể can thiệp vào những đảng phái trong nước để dụ dỗ, làm mê muội công luận, làm ảnh hưởng hoặc gây kinh sợ đến chính quyền. Sự ràng buộc như vậy giữa một nước nhỏ yếu với một quốc gia lớn và hùng mạnh sẽ dẫn đến một nước phải phục tùng, làm tay sai cho nước kia.

Để chống lại những mưu mô xảo quyệt của những thế lực ngoại bang, (Thưa đồng bào, tôi yêu cầu các bạn phải tin tưởng tôi) phải thức tỉnh được sự cảnh giác của một người tự do; vì thực tế lịch sử và đã chứng minh rằng thế lực ngoại bang là một trong những kẻ thù đáng ngại nhất của chính phủ cộng hòa. Nhưng để sự cảnh giác đó trở nên có ích, nó phải thật công bằng; thêm vào đó, nó cũng trở thành công cụ để phòng tránh thay vì chống lại mọi thế lực. Sự ưu ái quá mức dành cho một quốc gia ngoại bang và sự thù địch thái quá với một nước khác là nguyên nhân thúc đẩy những người này chỉ nhìn thấy nguy hiểm ở một phía, nên sẽ có lợi cho việc che giấu và ủng hộ những tác động lên mặt khác. Những người yêu nước chân chính chống lại sự ngấm xúi giục của những nước hưởng quy chế tối huệ quốc có thể bị nghi ngờ và bị khinh ghét, với mục đích khiến họ từ bỏ những điều mà họ quan tâm; trong khi tay sai của nó cùng những người bị lừa bịp lại giành hết sự

hoan nghênh và tin tưởng của dân tộc nhằm phục vụ cho lợi ích của đám người này.

Quy tắc hướng dẫn chúng ta tốt nhất liên quan đến các quốc gia khác là, trong việc mở rộng mối quan hệ thương mại, càng ít mối quan hệ về chính trị càng tốt. Trong chừng mực mà chúng ta đã hình thành lên những ràng buộc, hãy để cho những ràng buộc đó được thực thi với thiện ý tuyệt đối. Chúng ta hãy dừng lại tại đây.

Châu Âu có một tập hợp những quy tắc về quyền lợi mà chúng ta không có, hoặc có nhưng rất rời rạc, không liên hệ mật thiết với nhau. Do đó châu Âu thường được đưa vào trong những tranh luận một cách thường xuyên, mà những căn nguyên của những tranh luận đó về cơ bản rất xa lạ với những mối quan tâm của chúng ta. Từ đó, chúng ta thật đại dốt khi tự gắn kết mình bằng những ràng buộc giả tạo trong những giây phút thăng trầm thông thường của chính trị hoặc những mối liên kết, va chạm thông thường trong tình bạn hoặc hận thù.

Tình huống khách quan và không rõ ràng lôi cuốn và cho phép chúng ta theo đuổi một cách giải quyết khác. Nếu chúng ta vẫn là một dân tộc dưới một chính phủ hiệu quả thì thời kỳ đó sẽ không xa khi chúng ta có thể chống lại những tổn thương về mặt vật chất từ những muôn phiên bên ngoài, khi chúng ta có thể coi thái độ đó sẽ tạo ra sự trung lập, chúng ta có thể giải quyết ở bất cứ thời điểm nào để được tôn trọng tuyệt đối; những nước tham chiến không thể giành được gì từ chúng ta sẽ không dễ dàng liều lĩnh khiêu khích chúng ta; khi chúng ta có thể lựa chọn giữa hòa bình hoặc chiến tranh, khi quyền lợi của chúng ta được dẫn dắt bởi công lý.

Tại sao lại có những hoàn cảnh thuận lợi trong một tình huống quá đặc biệt? Tại sao lại từ bỏ nguồn gốc của chúng ta để đứng về phía nước ngoài? Tại sao lại gắn kết vận mệnh của chúng ta với vận mệnh của châu Âu để rồi làm rối tung sự hòa bình và thịnh vượng của chúng ta trong tham vọng, thù hận, lợi ích và tính bốc đồng của người châu Âu?

Chính sách đúng đắn của chúng ta là hướng tới những liên minh bền vững với mọi khu vực của thế giới; do đó, ý tôi là vì chúng ta bây giờ có tự do để làm điều đó, để tôi không bị hiểu lầm là có khả năng che đậy cho việc bội tín với những liên kết đang tồn tại. Tôi giữ nguyên tắc có liên quan tới những việc công không ít hơn với những công việc cá nhân, sự trung thực luôn luôn là chính sách tốt nhất. Do đó, tôi nhắc lại, hãy để những cam kết này được

quan sát trong ý thức chân thật. Nhưng, theo quan điểm của tôi, đó là điều không cần thiết và không khôn ngoan khi mở rộng những cam kết này.

Việc thường xuyên quan tâm, bằng những thiết lập phù hợp, sẽ đặt chúng ta vào tư thế phòng bị vững chắc, chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy vào những liên minh tạm thời cho những tình huống khẩn cấp bất thường.

Mỗi giao thiệp tự do, hài hòa với tất cả các quốc gia được đưa ra bởi chính sách, tính nhân văn và quyền lợi. Nhưng thậm chí cả chính sách thương mại của chúng ta cũng nên giữ một bàn tay công bằng và không thiên vị; không tìm kiếm cũng như đồng ý với những đặc ân hay những ưu đãi đặc biệt; dẫn dắt tiến trình tự nhiên của vạn vật; quảng bá và đa dạng hóa luồng thương mại bằng những cách thức nhẹ nhàng, không ép buộc; với những quyền lực đã sẵn sàng thiết lập để đưa thương mại vào một tiến trình ổn định, xác định quyền lợi cho thương nhân của chúng ta, và cho phép chính phủ hỗ trợ họ, những quy tắc theo tập quán của giao thiệp, điều tốt nhất là những tình huống và ý kiến chung hiện tại sẽ cho phép, nhưng chỉ tạm thời, và có khả năng đôi lúc bị cấm đoán hoặc sửa đổi, như là những kinh nghiệm và tình huống tương tự đã chỉ ra, liên tục quan sát, sẽ thật là nực cười cho một quốc gia khi mong chờ những đặc ân không vụ lợi từ một quốc gia khác; nó phải trả một tỷ lệ tương ứng sự tự do của chính nó cho những gì mà nó có thể chấp nhận theo đặc điểm đó; bằng sự chấp nhận như vậy, nó có thể đặt bản thân mình vào tình thế phải đưa ra những đặc ân danh nghĩa tương đương, và phải chịu khiển trách là vô ơn vì đã không đưa ra nhiều hơn. Không có sai lầm nào lớn hơn là mong chờ hoặc tính toán những đặc ân thực sự từ quốc gia này đến quốc gia khác. Đây là thứ ảo tưởng mà thực tiễn sẽ phải điều hòa và niềm kiêu hãnh cần phải bỏ qua.

Thưa đồng bào, khi đề cập với các bạn về những lời khuyên của một người bạn cũ và có nhiều ảnh hưởng với mình, tôi không dám hy vọng rằng chúng sẽ tạo ra ấn tượng mạnh mẽ và lâu dài mà tôi mong muốn rằng chúng sẽ kiểm soát niềm đam mê thường xuyên hoặc ngăn cản đất nước chúng ta đi theo tiến trình đã đánh dấu số phận của các quốc gia cho đến nay. Nhưng nếu tôi tự huyễn hoặc rằng những lời khuyên đó có ích với một số lợi ích cụ thể, một vài lợi ích không thường xuyên; rằng chúng đôi lúc có thể làm dịu đi cơn giận dữ của tính bẽ phái, cảnh báo chống lại mỗi bất hòa của những thế lực ngầm bên ngoài, để bảo vệ chúng ta chống lại sự lừa gạt của chủ nghĩa yêu nước giả dối; hy vọng này sẽ là phần thưởng đầy đủ cho mong muốn về thịnh vượng của các bạn.

Không cần biết trong bao lâu tôi sẽ rời bỏ nhiệm vụ của mình, tôi hiểu những nguyên tắc đã được vạch sẵn, những ghi chép chung và những bằng chứng khác về công việc của tôi sẽ chứng minh cho các bạn và cho cả thế giới thấy. Với bản thân tôi, sự đảm bảo cho đạo đức của tôi là ít nhất tôi cũng tin tưởng bản thân mình đã được những điều đó dẫn đường chỉ lối.

Liên quan đến chiến tranh đang diễn ra ở châu Âu, tuyên cáo ngày 22 tháng 4 năm 1793 là thước đo cho kế hoạch của tôi. Được các bạn và những người đại diện cho các bạn ở Quốc hội đồng ý, tinh thần đó tiếp tục dẫn dắt tôi không bị ảnh hưởng bởi bất cứ cố gắng nào để ngăn cản hoặc chia cách tôi khỏi nhiệm vụ đó.

Sau khi thận trọng xem xét với sự giúp đỡ của chân lý tuyệt đối mà mình đang nắm, đảm nhận vị trí đó, tôi quyết định giữ vị trí trung lập một cách tiết chế, kiên nhẫn và kiên quyết khi tôi vẫn còn nắm quyền. Tôn trọng quyền được đưa ra những quyết định cho đất nước, những tính toán để đưa ra quyết định đó không cần thiết phải bàn đến chi tiết trong một dịp như thế này. Tôi sẽ chỉ quan sát theo sự hiểu biết của tôi về tình hình này, rằng quyền hành đó bị tất cả các nước tham chiến ở châu Âu phản đối, nhưng thực tế lại đã được tất cả thừa nhận.

Nhiệm vụ giữ vị thế trung lập có thể được suy ra từ nghĩa vụ mà sự công bằng và tính nhân văn áp đặt lên mỗi quốc gia, trong những trường hợp được tự do hành động, tự do gìn giữ những mối quan hệ hòa bình và tình hữu nghị với các quốc gia khác.

Sự thúc đẩy của lợi ích trong việc quan sát sự quản lý đó sẽ liên quan đến kinh nghiệm và phản hồi của chính các bạn. Với tôi, động cơ chủ đạo là cố gắng tranh thủ thời gian cho đất nước thành lập và củng cố thể chế và để phát triển sức mạnh ở cấp cao hơn mà không bị gián đoạn và có được sự nhất quán cần thiết để mang lại quyền lợi của chính nó.

Mặc dù khi xem xét lại những trục trặc đã xảy ra trong quá trình công tác của mình, tôi không tìm thấy những sai lầm mang tính chủ ý. Tuy nhiên, một sai lầm của tôi chính là cho rằng có thể mình không mắc phải nhiều sai sót. Cho dù sai lầm đó có là gì thì tôi cũng xin khẩn cầu Chúa ngăn chặn hoặc làm dịu bớt những tội lỗi có nguyên nhân từ đó. Tôi sẽ luôn mang theo mình hy vọng rằng đất nước chúng ta sẽ không bao giờ ngừng quan sát những điều đó với niềm say mê; và rằng sau 45 năm hiến dâng cuộc đời này phục vụ đất nước với nhiệt huyết luôn sục sôi, những sai lầm do những khả năng hạn hẹp

của tôi sẽ được lãng quên cũng như việc bản thân tôi phải nhanh chóng nghỉ ngơi.

Điều đó cũng như nhiều việc khác phụ thuộc vào lòng bao dung và được thúc đẩy bởi tình yêu mãnh liệt với đất nước, điều rất tự nhiên với người coi tổ quốc như đất mẹ của mình và tổ tiên của anh ta trong nhiều thế hệ; tôi phần khởi mong chờ việc rời bỏ vị trí này sẽ giúp tôi nhận ra niềm hạnh phúc ngọt ngào vì được cùng với đồng bào mình tham gia vào cuộc sống ôn hòa của luật pháp hiệu quả dưới một chính phủ tự do, niềm đam mê vĩnh cửu trong trái tim tôi, và phần thưởng hạnh phúc của mỗi quan tâm chung, lao động và nguy hiểm của chúng ta, như tôi tin tưởng.

GEORGE WASHINGTON

John Adams

30/11/1735 – 04/07/1826

John Adams sinh ngày 30 tháng 10 năm 1735 tại Braintree, Massachusetts. Cha của ông là một chủ trang trại có cùng tên John Adams (1690 - 1761), mẹ là Susanna Boylston Adams. Ông là thế hệ thứ 4 của Henry Adams, một người nhập cư từ Somerset (Anh) tới Massachusetts vào năm 1636.

Ông vào Đại học Harvard khi 16 tuổi. Sau khi tốt nghiệp vào năm 1755, John Adams dạy học một vài năm tại Worcester và suy nghĩ về việc chọn nghề nghiệp tương lai. Sau thời gian dài suy nghĩ, ông quyết định trở thành một luật sư, và nghiên cứu về luật trong một văn phòng của James Putnam, một luật sư có tiếng ở Worcester.

Việc nghiên cứu luật học giúp ông có cơ hội tham gia chính trường. Trong nhiệm kỳ của Tổng thống Washington, John Adams là Phó tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ (1789 - 1797). Sau khi Washington từ nhiệm, Adams trở thành Tổng thống thứ 2 của nước Mỹ trong nhiệm kỳ 4 năm (1797 - 1801). Tuy nhiên, trong lần tái tranh cử tổng thống nhiệm kỳ tiếp theo vào năm 1800, Adams thất bại trước Thomas Jefferson – người kế nhiệm ông và cũng là một nhân vật nổi tiếng trên chính trường Mỹ.

Diễn văn nhậm chức của Tổng thống John Adams

Ngày 4 tháng 3 năm 1797

Ngay khi chúng ta hiểu rằng phải lựa chọn hoặc khuất phục hoàn toàn trước thế lực ngoại bang hoặc giữ vững nền độc lập toàn vẹn, nước Mỹ đồng thời cũng nhận thức được rằng những tranh cãi cùng các bất đồng liên quan đến những hình thức chính phủ được thành lập trên toàn bộ hoặc từng phần của đất nước rộng lớn này còn nguy hiểm gấp nhiều lần những sức mạnh của tàu chiến và quân đội. Tuy nhiên, nhờ tin tưởng vào sự trong sạch, công lý trong các động cơ và trí tuệ của nhân dân dưới sự bảo vệ của Chúa quyền năng, những người con của đất nước này, với số lượng ít hơn một nửa con số hiện tại, không chỉ đập tan xiềng xích kìm kẹp cùng thế lực áp bức mà còn thẳng tay xé nát những sợi dây đang ràng buộc họ và ném chúng xuống đáy đại dương vô tận.

Nhiệt huyết và tinh thần của dân tộc trong suốt cuộc Chiến tranh Cách

mạng, thứ đã góp phần giành lại chỗ đứng cho chính phủ, đòi hỏi phải đưa lên một mức độ trật tự mới nhằm gìn giữ sự ổn định tạm thời xã hội này. Liên minh 13 bang đầu tiên được xây dựng dựa trên mô hình liên minh Batavian và Helvetic, những minh chứng với đầy đủ chi tiết và chính xác duy nhất còn lại trong lịch sử, và chắc chắn là những ví dụ duy nhất mà một dân tộc lớn từng xem xét. Khác biệt nổi bật giữa nước ta với những quốc gia bé nhỏ khác, đã được những nhà lập pháp thấy trước và cũng nhận thức rằng điều đó có thể không kéo dài.

Sự cầu thả trong những nguyên tắc, thờ ơ với những khuyến cáo không nhằm chống đối lại chính quyền, không chỉ nằm trong phạm vi mỗi cá nhân mà cả Liên bang, sẽ nhanh chóng dẫn đến những hậu quả đáng buồn. Những hậu quả đó sẽ là sự suy nhược của đất nước, sự ghen tị và thù hận giữa các bang, sự giảm sút trong lĩnh vực hàng hải và thương mại, sự chán nản trong các ngành sản xuất thiết yếu, sự suy giảm về giá trị cũng như năng suất của đất đai, sự coi thường lòng tin chung và niềm tin của người dân, làm mất đi mối quan hệ giao lưu cũng như giá trị với các quốc gia khác, cuối cùng là sự bất bình, thù địch, liên kết, liên minh riêng rẽ, và các cuộc bạo loạn, mối tai ương đe dọa mang tầm quốc gia.

Trong cuộc khủng hoảng nghiêm trọng này, người Mỹ không buông xuôi bởi họ có những tư tưởng tốt đẹp, bởi trí óc sáng láng, sự cương nghị và tính chính trực. Các tính toán được tiến hành để hình thành một liên minh hoàn hảo hơn, thiết lập sự công bằng, bình yên trong nước, cung cấp khả năng quốc phòng, phát triển thịnh vượng chung, và bảo vệ những lời nguyện cầu về tự do. Các cuộc điều tra, các buổi thảo luận cùng những sự cân nhắc chung đã được ban hành trong Hiến pháp hiện tại của chính phủ.

Trong quãng thời gian chuyển giao, lần đầu tiên, tôi đọc Hiến pháp của nước Mỹ là ở một quốc gia khác. Bị kích động không phải vì những tranh cãi về văn chương, phần khởi không phải vì những thảo luận chung, hào hứng không phải vì tranh chấp đảng phái, tôi đọc Hiến pháp đó với sự hài lòng lớn lao rằng, đó là kết quả của những khối óc vĩ đại được thúc đẩy bởi những trái tim nhân hậu. Đó là một kinh nghiệm thích hợp hơn với các thiên tài, những con người có cá tính, cho các tình huống và cho mối quan hệ của dân tộc và quốc gia này hơn bất cứ thỏa thuận nào từng được đề xuất hoặc gợi ý trước đó. Những nguyên tắc lớn và đặc điểm chung nhất của Hiến pháp tạo ra điều kiện phù hợp nhất cho việc thiết lập chính phủ, một hệ thống chính phủ rất đáng trân trọng. Tôi sẽ không ngần ngại thể hiện sự tán thành của mình trong

tất cả các dịp công khai hay riêng tư về quyền bầu cử, cho tôi và cho đồng bào tôi, cũng như cho con cháu họ. Tôi đồng thời tin tưởng vào sự tồn tại bền vững của hệ thống các cơ quan hành pháp và Thượng nghị viện. Và tôi cũng chưa bao giờ có ý định xúc tiến bất cứ sự thay đổi nào đối với những điều khoản trong Hiến pháp quy định rằng chính nhân dân, thông qua những đại diện của họ trong Quốc hội và cơ quan lập pháp nhà nước, được quyền thông qua những điều luật thiết yếu hoặc thích hợp với thực tiễn.

Trở lại trong sự đùm bọc của tổ quốc sau mười năm chia xa, tôi rất vinh dự được bầu chọn vào một vị trí theo trật tự mới, và tôi cũng liên tục tự đặt ra cho mình những bốn phận để hỗ trợ Hiến pháp. Việc áp dụng Hiến pháp đã đáp ứng được những kỳ vọng lạc quan nhất của những người ủng hộ, và từ những mối quan tâm thường trực, sự hài lòng về khả năng quản lý, và niềm hạnh phúc đến từ nền hòa bình, trật tự, thịnh vượng và hạnh phúc của quốc gia, tôi đã thực sự gắn bó và coi trọng nhiệm vụ cao cả của mình.

Liệu có hình thức chính phủ nào khác có thể thực sự xứng đáng với sự kính trọng và tình yêu của chúng ta hơn thế?

Từ trước tới nay, có rất ít ý kiến cho rằng việc tập hợp con người vào trong các thành phố và các quốc gia là những mục tiêu, niềm hứng khởi của những trí tuệ siêu việt. Nhưng chắc chắn sẽ không có cảnh tượng nào mang lại niềm vui thích, hơn cảnh tượng cao cả, uy nghi, trang trọng trong các buổi họp của Quốc hội, của chính phủ, bởi những đại diện được nhân dân lựa chọn, để xây dựng và thực thi luật pháp hướng tới lợi ích chung. Liệu chính quyền có thể đáng kính trọng hơn khi nó được kế thừa từ những sự ngẫu nhiên hoặc những thể chế được thành lập từ xa xưa thay vì đưa ra sự tươi mới từ những phán quyết của trái tim những con người văn minh và trung thực? Điều đó được phán quyết bởi nhân dân mà chính quyền đó đại diện. Đó là tấm gương phản chiếu sức mạnh và lòng kính trọng của nhân dân, và chỉ dành cho lợi ích của nhân dân, trong mọi chính phủ hợp pháp, dưới mọi hình thức. Sự tồn tại của chính phủ của chúng ta trong một thời gian dài là bằng chứng đầy đủ cho sự phổ biến của kiến thức và đức hạnh thông qua thiết chế chung của toàn dân tộc. Và điều gì đẹp đẽ hơn đã từng xuất hiện trong tư tưởng của nhân loại? Niềm tự tôn dân tộc là chính đáng hoặc có thể chấp nhận được khi nó bất ngờ xuất hiện, không phải từ quyền lực hoặc sự giàu sang, sự cao quý hay vinh quang, mà là từ niềm tin vào sự trong sáng, trí tuệ và lòng nhân từ của dân tộc.

Ở giữa những ý kiến thú vị này, chúng ta sẽ tự dối mình nếu chúng không thừa nhận mỗi nguy hiểm đối với tự do của chúng ta. Đó là bất cứ thứ gì ảnh hưởng đến sự trong sạch của cuộc bầu cử tự do, trung thực, đạo đức và nền độc lập của chúng ta. Nếu một cuộc bầu cử được quyết định phần lớn bởi những lá phiếu riêng lẻ và kết quả do một đảng phái tạo ra thông qua những thủ đoạn hoặc sự dối bại, chính phủ sẽ là sự lựa chọn của đảng phái này, phục vụ mục đích của đảng đó, mà không phải vì lợi ích quốc gia. Nếu kết quả của cuộc bầu cử bị ảnh hưởng dưới áp lực của những quốc gia khác bằng sự nịnh bợ hay đe dọa, bởi sự gian dối hoặc bạo lực, bởi khủng bố, vận động ngầm hoặc sự hối lộ, chính phủ đó sẽ không còn là sự lựa chọn của người Mỹ, mà là của các quốc gia khác. Đó có thể là những quốc gia cai trị chúng ta, và không phải chúng ta, một dân tộc tự cai trị chính mình, và những con người ngay thẳng sẽ nhận biết được rằng trong những trường hợp như vậy, chính phủ dạng đó chẳng có lý gì để có thể khoắc lác về số phận hoặc cơ hội của nó.

Một hệ thống các cơ quan chính phủ tốt và nhân đạo (và cho dù có một số biểu hiện tiêu cực khác) được người Mỹ và tất cả các quốc gia bày tỏ lòng ngưỡng vọng bởi sự uyên bác và đạo đức của tám năm điều hành của một Tổng thống (Washington). Bằng những chiến lược bền vững, những hành động cao cả thể hiện sự cẩn trọng, công bằng, ôn hòa, sự dũng cảm cùng đức hạnh, được cổ vũ bởi lòng yêu nước nồng nàn tương tự, tình yêu tự do với độc lập và hòa bình, để làm tăng sự giàu có và sự thịnh vượng không gì sánh kịp, sự nghiệp chính trị của Ngài xứng đáng với lòng kính trọng của nhân dân, đáng nhận được những lời tán dương cao nhất của các quốc gia khác và bảo vệ lòng kính trọng vĩnh cửu từ những thế hệ sau.

Tự nguyện lựa chọn việc nghỉ hưu, Ngài mong chờ cuộc sống dài lâu để tận hưởng những hồi ức ngọt ngào về sự nghiệp của mình. Ngài sẽ nhận được sự kính trọng của cả nhân loại, chiêm ngưỡng thành quả của sự nghiệp đang tăng lên từng ngày, và cùng với đó là triển vọng huy hoàng về vận mệnh tương lai của đất nước này từ năm này qua năm khác. Tên tuổi của Ngài là một bức tường thành bảo vệ và bản thân Ngài như một người lính gác chống lại mọi kẻ thù hiện hữu và vô hình đối với nền hòa bình của Tổ quốc. Tấm gương này cần được mọi thành viên lưỡng viện noi theo và trân trọng, cũng như nhân rộng bằng hành động của các cơ quan hành pháp và người dân trên toàn quốc.

Trong vấn đề này, tốt hơn hết là tôi nên giữ im lặng hoặc nên thật khiêm

tổn; nhưng vì một điều gì đó đáng được mong đợi, nhân dịp này, tôi hy vọng đây sẽ được coi là một lời xin lỗi nếu tôi mạo muội nói rằng nếu sự ưu ái trên nguyên tắc của một chính phủ cộng hòa tự do tạo nên sự chỉ trích lâu dài và nghiêm trọng, là kết quả của một cuộc điều tra cẩn trọng và khách quan đằng sau sự thật; nếu một sự gắn bó với Hiến pháp của liên bang và một quyết định đúng đắn để hỗ trợ nó cho đến khi nó được thay thế bởi phán quyết và nguyện vọng của nhân dân được thể hiện trong những điều khoản trong đó; nếu một sự quan tâm đáng trân trọng với Hiến pháp của các tiểu bang và những lời góp ý tế nhị liên tục được gửi tới chính phủ liên bang; nếu sự quan tâm công bằng, vô tư tới quyền lợi, lợi ích, danh dự, và hạnh phúc của toàn bộ các tiểu bang trong liên minh, không có sự ưu ái hoặc quan tâm riêng tới miền Nam hay miền Bắc, miền Tây hay miền Đông, vị trí, sự đa dạng trong quan điểm chính trị về những điểm không cần thiết hoặc sự gắn bó cá nhân của họ; nếu tình yêu của con người có đạo đức của mọi đảng phái và giáo phái; nếu tình yêu khoa học và văn chương cùng mong muốn bảo trợ cho mọi nỗ lực hợp lý để khuyến khích các trường học, trường chuyên nghiệp, đại học, học viện và mọi tổ chức truyền bá kiến thức, đạo đức và tôn giáo cho mọi tầng lớp, không chỉ vì ảnh hưởng tốt đẹp của chúng lên hạnh phúc của cuộc sống trong mọi giai đoạn và giai cấp, và của xã hội với mọi hình thức, nhưng bởi vì ý nghĩa duy nhất của việc gìn giữ Hiến pháp của chúng ta khỏi kẻ thù tự nhiên, tinh thần nguy hiểm, tinh thần đảng phái, những âm mưu thâm độc, sự hoang phí của tham nhũng, và sự phá hoại của các thế lực ngoại bang, thứ được mệnh danh là thiên thần phá hoại mọi chính phủ được bầu cử; nếu một tình yêu công bằng luật pháp, sự công bằng và lòng nhân đạo trong sự quản lý trong nước; nếu khuyến khích để cải thiện nông nghiệp, thương mại và sản xuất vì sự cần thiết, thuận tiện, và nền an ninh quốc phòng; nếu một tinh thần công bằng và nhân văn hướng tới các nhóm thổ dân của châu Mỹ, và khuyến khích để cải thiện điều kiện của họ bằng cách làm cho họ thân thiện với chúng ta hơn, và những công dân của chúng ta thân thiện với họ hơn; nếu một quyết định không có tính khả thi để duy trì hòa bình và niềm tin bất khả xâm phạm với mọi quốc gia và hệ thống trung lập vô tư giữa các thế lực tham chiến của châu Âu mà đã được chấp nhận bởi chính phủ này, được thừa nhận một cách chính thức bởi Quốc hội và được ủng hộ bởi các cơ quan hành pháp của liên bang và công luận, cho đến khi nó được quy định bởi Quốc hội; nếu sự kính trọng cá nhân dành cho nước Pháp, được hình thành trong thời gian bảy năm sống cùng họ, và một mong muốn chân thành để gìn giữ tình bạn đã được gây dựng và tôn trọng bởi cả hai quốc gia; nếu,

trong khi niềm kính trọng và tính liêm chính rõ ràng của người Mỹ và những tình cảm nội tại của chính quyền lực và sức lực của họ phải được gìn giữ, và sự cố gắng thiết tha để kiểm tra mọi nguyên nhân và gỡ bỏ sự phàn nàn giả tạo; nếu một ý định được theo đuổi bởi sự đàm phán ôn hòa một sự đền bù thiệt hại cho những vết thương được công nhận dựa trên mối giao thiệp của đồng bào ta bởi bất cứ quốc gia nào, và nếu không thể đạt được thành công, để đưa sự thật ra trước cơ quan hành pháp, rằng họ phải xem xét những thước đo sâu hơn về lòng kính trọng và yêu mến của chính phủ và những nhu cầu lập hiến của nó; nếu một giải pháp thực thi sự công bằng có thể phụ thuộc vào tôi, tại mọi thời điểm và với mọi quốc gia để gìn giữ hòa bình, tình bạn, lòng nhân từ với toàn thế giới; nếu niềm tin vững chắc vào lòng kính trọng, tinh thần và nguồn lực của Người Mỹ, dựa vào đó tôi cũng thường mạo hiểm và cũng từng thất vọng; nếu những ý kiến được đánh giá là vận mệnh của đất nước và là nhiệm vụ của riêng tôi đối với quốc gia, được thành lập trên những nguyên tắc về đạo đức và những cải tiến thông minh của dân tộc đã khắc sâu vào tâm trí tôi ngay từ lúc đầu, không bị che mờ đi mà còn được tán dương bởi thời gian và kinh nghiệm; và với lòng kính trọng khiêm nhường, tôi thấy rằng có bốn phạm đề phải nói thêm, nếu sự sùng kính về tôn giáo của một người tự cho họ là người Cơ-Đốc giáo, và một giải pháp đã được xem xét niềm kính trọng với những người Cơ-Đốc giáo, giữa những lời răn dạy đúng mực nhất trong những buổi lễ chung, có thể cho phép tôi ở một mức độ nào đấy làm theo mong muốn của các bạn, đó sẽ là cố gắng tích cực của tôi khi những quyết sách khôn ngoan của hai viện không có nhiều hiệu quả.

Với tấm gương vĩ đại ngay trước tôi, với ý thức và tinh thần, với niềm tin và sự kính trọng, nghĩa vụ và quyền lợi của những người dân Mỹ hứa hẹn hỗ trợ cho liên bang, tôi hoàn toàn không nghi ngờ gì về khả năng sẽ tiếp nối tinh thần đó với toàn bộ năng lực, và tôi không hề đắn đo suy nghĩ khi quyết định đảm nhiệm nghĩa vụ để hỗ trợ cho Hiến pháp với toàn bộ quyền hạn của một Tổng thống.

Và cầu mong Chúa chí tôn, vị Thần công lý, Thần hộ mệnh của thế giới tự do, sẽ tiếp tục ban ân cho dân tộc này và chính phủ, mang lại cho nó những thành công và sự bền vững dưới phúc lành của Người.

JOHN ADAMS

Thomas Jefferson

13/04/1743 - 04/07/1826

Thomas Jefferson là tổng thống thứ ba của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, người sáng lập ra Đảng Dân chủ - Cộng hòa Hoa Kỳ (Democratic - Republican Party: Republican), tiền thân của Đảng Dân chủ hiện nay, và là một trong những người theo chủ nghĩa tự do vĩ đại nhất thời cận đại. Ông sinh ngày 13/4/1743 tại Shadwell, bang Virginia trong một gia đình kỹ sư gốc Anh. Thuở nhỏ, ông học ở quê nhà, rồi sau đó vào trường Đại học William & Mary (1760 - 1762). Năm 23 tuổi, ông trở thành luật sư. Bảy năm sau, ông thôi hành nghề khi đã tích lũy được một tài sản khá lớn cùng mối ác cảm sâu sắc về giới luật sư. Những năm tiếp theo, Jefferson tận hưởng cuộc sống của một nhà quý tộc nông thôn độc lập.

Tuy nhiên, Jefferson vẫn rất quan tâm đến các vấn đề xã hội. Ông được cử làm thành viên Viện dân biểu bang Virginia, và khi các vấn đề thuộc địa trở nên gay gắt, ông ngày càng đóng vai trò tích cực trong phong trào đấu tranh giành độc lập. Những kiến nghị của Jefferson trong đoàn đại biểu Virginia với Hội nghị lục địa được công bố trong quyển sách nhỏ tựa đề Quan điểm tóm tắt về các quyền của nước Mỹ, đã đưa ông lên vị trí của một trong những nhà lãnh đạo cách mạng hàng đầu. Ông được cử làm công tác đặc biệt ở Anh, và tại Mỹ ông được các cộng sự chọn để dự thảo bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776.

Từ bỏ ghế đại biểu ở Quốc hội, Jefferson quan tâm đến việc xây dựng một bản hiến pháp cho quê hương Virginia. Nhiều tư tưởng của ông tập trung trong văn kiện đó, và nhiều ý tưởng khác được thể hiện trong các đạo luật ban hành những năm sau đó. Năm 1779, Jefferson được bầu làm Thống đốc bang Virginia và giữ chức vụ này cho đến năm 1781. Năm 1783, trở lại tham gia Quốc hội một lần nữa, ông đứng đầu Ủy ban đánh giá hiệp ước hòa bình với Anh. Sau đó, ông được cử làm công sứ đại diện cho chính phủ Mỹ non trẻ ở Pháp và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ này.

Từ năm 1789, với tư cách là ngoại trưởng Mỹ trong nội các của Tổng thống George Washington, ông đã công bố tư tưởng dân chủ mà dựa vào đó Đảng Dân chủ Hoa Kỳ được xây dựng, tạo tiền đề để Jefferson đắc cử Tổng thống Mỹ năm 1800. Sau 2 nhiệm kỳ, ông rút lui và cống hiến những năm

cuối đời cho việc xây dựng trường Đại học Virginia, một trong những công trình được Jefferson coi là quan trọng nhất trong sự nghiệp của mình.

Jefferson mất ngày 4 tháng 7 năm 1826 ở Monticello, gần Charlottesville, tại căn nhà tự ông xây cất, cùng một ngày với John Adams, hưởng thọ 83 tuổi. Trên mộ bia được ông chọn từ trước, có khắc dòng chữ: “Đây là nơi an nghỉ cuối cùng của Thomas Jefferson, tác giả của bản Tuyên ngôn Độc lập Mỹ, của Đạo luật Virginia về tự do tín ngưỡng, và là cha đẻ của trường Đại học Virginia.”

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Thomas Jefferson

Ngày 14 tháng 3 năm 1797

Thưa toàn thể nhân dân Mỹ,

Được giao phó nhiệm vụ trở thành người đứng đầu cơ quan hành pháp của đất nước, tôi xin ghi nhận và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình tới sự hiện diện và tấm thịnh tình mà đồng bào đã dành cho tôi. Tôi ý thức một cách chân thành rằng nhiệm vụ này quá quan trọng, vượt quá khả năng của bản thân, và tôi tiếp nhận nhiệm vụ này với những lo âu và bối rối. Một quốc gia đang dần lớn mạnh, sở hữu một miền đất phì nhiêu và rộng lớn, bao bọc bởi các đại dương, với những nguồn tài nguyên dồi dào, giao thương với nhiều quốc gia hùng mạnh, nhanh chóng tiến đến một vận mệnh vượt ngoài tầm mắt con người. Khi tôi chiêm ngưỡng những cảnh tượng ngút ngàn này, và thấy các vinh dự, hạnh phúc và hy vọng của đất nước thân yêu được gắn kết với thực tiễn hiện nay, tôi rút khỏi dòng chiêm nghiệm và kính cẩn cúi mình trước tính chất trọng đại của nhiệm vụ này. Rõ ràng là, nếu tôi tuyệt vọng, chính sự hiện diện của nhiều người tôi nhìn thấy ở đây nhắc tôi rằng trong các cơ quan quyền lực cao cấp khác mà Hiến pháp của chúng ta quy định, tôi sẽ tìm được nguồn thông thái, đức hạnh và nhiệt huyết để dựa vào đó mà vượt qua mọi khó khăn. Thế nên, các ngài, những người mang chức năng lập pháp của quốc gia, sẽ là nơi tôi tìm kiếm những hướng dẫn và sự hỗ trợ để chèo lái an toàn con tàu mà tất cả chúng ta đã chia sẻ giữa một thế giới nhiều xung đột và biến động.

Trong suốt cuộc đấu tranh về quan điểm mà chúng ta vừa trải qua, sự sống động của các cuộc tranh luận và nỗ lực đôi khi mang sắc thái ngụy biện đối với những người không quen suy nghĩ tự do hay nói hoặc viết những điều họ

ngiht. Giort đây, đượ quyết định bởi mệnh lệnh của đất nước, đượ công bố theo các điều luật của Hiến pháp, dĩ nhiên là tất cả sẽ đặt mình dưới ý chí của pháp luật và đoàn kết trong những nỗ lực chung vì những mục đích tốt đẹp. Tất cả cũng sẽ luôn ghi nhớ nguyên tắc thiêng liêng này, rằng mặc dù trong mọi trường hợp, ý chí của số đông luôn đượ ưu tiên, nhưng ý chí đó nếu muốn công chính thì phải hợp lý; nhóm thiểu số có quyền của họ mà luật công bằng phải bảo vệ và hành vi vi phạm sẽ phải chịu áp chế. Thế nên, hời nhân dân Mỹ, chúng ta hãy đoàn kết thành một trái tim và một khối óc. Chúng ta hãy phục hồi sự hài hòa của các giao tế xã hội, hãy phục hồi những xúc cảm mà nếu thiếu đi thì tự do và thậm chí cả cuộc sống chỉ là vô nghĩa. Và chúng ta hãy nhớ rằng, dù đã trục xuất khỏi mảnh đất của chúng ta thái độ thiếu khoan dung về tôn giáo từng làm cho nhân loại phải chịu đựng đau đớn rất lâu, công cuộc đó vẫn chưa trọn vẹn nếu chúng ta tán thành thái độ thiếu khoan dung về sự bạo ngược trong chính trị, thói độc ác, sự áp bức và đổ máu.

Trong những đau khổ và sự rối loạn của thế giới cũ, trong nỗi đau đớn của loài người đang điên loạn tìm kiếm tự do đã mất từ lâu, trong những cuộc bạo loạn và tàn sát, không dễ chịu gì khi những âu lo và sóng gió cũng đã đến bên bờ xa xôi và hòa bình này. Điều đó đượ cảm nhận ít nhiều khác nhau ở những người khác nhau, với quan điểm khác biệt về an ninh quốc gia. Nhưng mọi khác biệt về quan điểm đều không phải là khác biệt về nguyên tắc. Chúng ta tất cả đều là Người Cộng Hòa, chúng ta tất cả đều là Người Liên Bang. Nếu có ai trong chúng ta muốn giải thể liên bang hay thay đổi chính thể cộng hòa này, hãy để mặc họ đứng đó, sai lầm về quan điểm có thể đượ khoan dung và lý lẽ đượ tự do để tranh đấu với sai lầm đó. Thật sự, tôi biết rằng một số người chân thành lo lắng rằng chính phủ cộng hòa không thể vững mạnh; nhưng sau những thử nghiệm thành công, liệu một người yêu nước chân chính có từ bỏ một chính phủ đã từng giúp chúng ta có đượ tự do và phát triển vững chắc cho đến nay, chỉ vì lo sợ một cách lý thuyết và hão huyền rằng chính phủ, hy vọng lớn nhất của thế giới, có thể thiếu năng lượng để tự sống còn? Tôi tin là không. Tôi tin rằng, ngược lại, chính phủ này là chính phủ mạnh nhất trên thế giới. Tôi tin rằng chính phủ này là chính phủ duy nhất trên thế giới mà mỗi con người, khi đượ pháp luật lên tiếng, sẽ tiến đến với chuẩn mực luật pháp và sẽ đối mặt với những nguy cơ phá hoại trật tự công cộng như điều quan tâm riêng của mình. Đôi khi có người nói rằng, con người không đáng tin cậy để tự cai trị. Vậy thì con người có đáng tin để người khác cai trị? Hay chúng ta đã phải tạo ra hình bóng thiên thần ở các vị

vua để cai trị con người? Hãy để lịch sử trả lời cho câu hỏi này.

Vậy, chúng ta, với sự dũng cảm và tự tin, hãy theo đuổi các nguyên tắc liên bang và cộng hòa của mình, sự gắn kết của chúng ta với liên hiệp và chính phủ đại diện mình. Phân cách khỏi sự tàn phá hủy diệt của châu Âu nhờ đại dương rộng lớn; quá cao thượng để chịu đựng sự suy đồi của những người khác; sở hữu một đất nước đủ không gian sống cho con cháu chúng ta nghìn nghìn thế hệ; nuôi dưỡng ý thức thích hợp về quyền bình đẳng của chúng ta trong việc sử dụng năng lực của mình, quyền tài phán, quyền được nhận sự tán dương và tín nhiệm từ nhân dân, không phải dựa vào gốc gác, di truyền mà từ những hành động cụ thể được công luận ghi nhận; được khai sáng bởi một tôn giáo hiền hòa, thực sự được tuyên xưng và thực hiện trong nhiều hình thức khác nhau, tạo ra sự chân thành, sự thật, tính ôn hòa, lòng biết ơn và tình yêu con người; nhìn nhận và tôn kính Chúa thống trị mọi sự, mà sự sắp đặt của Ngài đã chứng minh rằng Ngài hài lòng vì hạnh phúc của con người và hạnh phúc cao đẹp hơn của con người sau cuộc đời này – với tất cả những ân phước này, chúng ta còn thiếu điều gì để trở thành một dân tộc hạnh phúc và thịnh vượng? Vẫn còn một điều nữa – một chính phủ khôn ngoan và cần kiệm, một chính phủ có thể ngăn chặn hành động làm tổn thương lẫn nhau, một chính phủ tạo điều kiện để nhân dân tự do phát triển theo thành quả của sự tiến bộ trong kinh tế và khoa học, và là một chính phủ không cướp miếng bánh mì mà người dân phải lao động để kiếm được. Đây là toàn bộ những đặc tính của một chính phủ tốt, và là điều cần thiết để tạo thành một quỹ đạo hạnh phúc của chúng ta.

Thư toàn thể nhân dân Mỹ,

Các bạn nên hiểu những gì tôi cho là nguyên tắc chính yếu trong hoạt động của chính phủ này, và đó cũng là những nguyên tắc chính yếu định hình nên nền hành pháp. Tôi sẽ tóm tắt nó một cách tổng quát. Công lý bình đẳng cho tất cả mọi người, dù thuộc tiểu bang nào hay khuynh hướng nào về tôn giáo hay chính trị; hòa bình, thương mại, và mối quan hệ hữu nghị với tất cả mọi quốc gia, không liên minh rắc rối với nước nào; hỗ trợ các chính quyền tiểu bang thi hành mọi quyền hành được quy định, trở thành những guồng máy hành chính có khả năng giải quyết tốt nhất các vấn đề quốc nội và là sự phòng vệ chắc chắn nhất chống lại các khuynh hướng chống cộng hòa; sự trường tồn của chính phủ liên bang được Hiến pháp quy định được coi là dây neo cho hòa bình trong nước và an ninh đối ngoại; nỗ lực để bảo đảm quyền bầu cử của nhân dân thay vì lạm dụng lưỡi gươm cách mạng như ở những

quốc gia khác đang không tìm được các giải pháp hòa bình; tuyệt đối chấp nhận quyết định của đa số, nguyên tắc sống còn của nền cộng hòa; một lực lượng vũ trang địa phương có kỷ luật để chúng ta trồng cây trong thời bình và giai đoạn đầu của chiến tranh, trước khi có được sự hỗ trợ của quân đội Liên bang; thể thượng phong của quyền lực dân sự đối với sức mạnh quân sự; tiết kiệm trong chi tiêu công, để người lao động không phải chịu gánh nặng thuế khóa; trả nợ nghiêm túc và giữ gìn nghiêm cẩn lòng tin của nhân dân; khuyến khích nông nghiệp, và thương mại nhằm hỗ trợ phát triển nông nghiệp; truyền bá thông tin và giải trình những khiếu nại tại tòa theo ý kiến nhân dân; tự do tôn giáo; tự do báo chí, và tự do nhân thân dưới sự bảo vệ của Luật chống bắt giữ trái phép, và bồi thẩm đoàn trong các phiên tòa phải được chọn lựa một cách vô tư, không thiên vị. Những nguyên tắc này phải là kim chỉ nam và dẫn đường cho chúng ta bước qua thời đại cách mạng và cải tiến. Trí tuệ của các nhà thông thái và máu của các anh hùng trên đất nước chúng ta đã được hiến dâng để có được các nguyên tắc này. Chúng là niềm tin chính trị, là những văn bản quy phạm dân sự, bài kiểm tra để đánh giá việc thi hành nhiệm vụ của những người được nhân dân tin cậy và giao phó. Nếu chúng ta đánh mất chúng trong những lúc lầm lỗi hay kinh hãi, hãy nhanh chóng tìm lại con đường duy nhất đưa đất nước đến với hòa bình, tự do và an toàn.

Tôi có sự chuẩn bị cho vị trí mà nhân dân đã giao phó cho tôi. Với kinh nghiệm đã có trong các vị trí thấp hơn, tôi hiểu được những khó khăn của nhiệm vụ này. Rất hiếm khi một người không hoàn hảo có thể rời khỏi chức vụ này với đầy đủ uy tín và những thiện cảm anh ta có khi nhậm chức. Chẳng dám kỳ vọng có được lòng tin mà các bạn đã từng dành cho nhân vật cách mạng đầu tiên và vĩ đại nhất của chúng ta (Washington), người mà công lao to lớn và lòng trung tín đã được tiền định chép vào những trang đẹp nhất của lịch sử dân tộc, tôi chỉ mong muốn có được sự tin cậy của các bạn, đủ để mang lại sự vững chắc và hiệu quả cho nền hành chính pháp lý. Tôi thường mắc sai lầm vì năng lực yếu kém trong đánh giá. Và khi làm đúng, tôi lại thường bị đánh giá là sai bởi những người không có một cái nhìn bao quát. Tôi xin các bạn rộng lượng cho các lỗi lầm của tôi, bởi đó không bao giờ là lỗi lầm cố tình, và các bạn hãy hỗ trợ tôi chống lại lầm lỗi của cả những người khác, những người hay lên án những điều mà bản thân họ cũng không có được cái nhìn toàn diện. Sự ủng hộ của các bạn trong cuộc bầu cử vừa qua là một sự an ủi rất lớn cho tôi. Mỗi quan tâm trong tương lai của tôi sẽ là giữ được sự ủng hộ này, hòa hợp ý kiến của những người khác bằng cách thực hiện tốt nhất quyền hành của mình, và biến nó thành một công cụ cho hạnh

phúc và tự do của tất cả người dân.

Dựa vào sự che chở của thiện tâm các bạn, tôi vâng lời tiến bước vào nhiệm vụ, sẵn sàng rút lui bất kì khi nào các bạn sử dụng quyền được thay đổi khi có được sự chọn lựa tốt hơn. Và xin quyền lực vô biên của Chúa cai quản số phận và toàn thể vũ trụ đưa mọi hội đồng của chúng ta đến điều tốt đẹp nhất, và cho họ một con đường ưu ái cho hạnh phúc và thịnh vượng của các bạn.

Thomas Jefferson

James Madison

16/03/1751 – 28/06/1836

James Madison là Tổng thống thứ tư của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ trong hai nhiệm kỳ từ 1809 đến 1817. Ông được công chúng biết đến với danh hiệu “Cha đẻ của Hiến pháp Mỹ” và là tác giả của Tuyên ngôn Nhân quyền Hoa Kỳ. Ông được coi là kiến trúc sư trưởng của một trong những thử nghiệm chính trị quan trọng nhất trong lịch sử loài người.

Cùng với người bạn thân đồng thời là một đồng minh về chính trị, Thomas Jefferson, ông đã có những đóng góp quan trọng trong lịch sử nước Mỹ trước khi trở thành chủ nhân của tòa Bạch Ốc.

Hiến pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ là Hiến pháp lâu đời nhất thế giới được viết ra thành văn bản, và được công nhận là một trong những văn kiện quan trọng nhất trong lịch sử thế giới hiện đại. Bản Hiến pháp đã trở thành hình mẫu được nhiều quốc gia trên thế giới học tập kể từ khi nó ra đời, thậm chí một vài trong số đó còn được sao chép y nguyên Hiến pháp Mỹ gốc.

Madison là tác giả của 1/3 số bài viết trong Người Liên Bang (Federalist Papers), trong đó bao gồm 85 bài báo, được xuất bản trên khắp 13 bang với nội dung giải thích cách thức hoạt động và cấu trúc của Hiến pháp mới. Thomas Jefferson từng gọi Người Liên Bang là “lời chú giải tuyệt diệu nhất về các nguyên tắc cơ bản của chính phủ từng được viết ra”. Cho tới ngày nay, chúng vẫn được coi là nguồn tài liệu căn bản dành cho các luật gia và các học giả ngành luật học, những người mong muốn tìm hiểu về Hiến pháp Mỹ.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của tổng thống James Madison

Ngày 04 tháng 03 năm 1809

Dù không cố ý quên đi những tấm gương trong quá khứ của một chính quyền đáng trân trọng, tôi vẫn muốn tận dụng cơ hội này để thể hiện ấn tượng sâu sắc của tôi, ở vị trí hiện tại và theo tiếng gọi của đất nước, về những nhiệm vụ mà tôi đã nghiêm túc tự cam kết với bản thân. Không phải là chuyện tự tôn, việc chủ động thực hành quyền bầu cử có cân nhắc ở một quốc gia tự do và đức hạnh, đã truyền cho tôi sự hàm ân và tình yêu, cũng như lấp đầy tâm hồn tôi với những cảm xúc kỳ lạ về niềm tin trong tiềm thức. Với

những hoàn cảnh làm tăng tầm quan trọng của thời đại này, tôi cảm thấy vinh dự và trách nhiệm của mình được đề cao hơn bao giờ hết. Hình thái thế giới hiện nay chưa từng bao giờ xuất hiện trong lịch sử, và điều đó cũng mang đến cho đất nước chúng ta thêm những thách thức. Những vấn đề này trở nên vô cùng cấp bách, bởi vì chúng đến vào lúc sự thịnh vượng của quốc gia đang ở mức cao nhất từ trước tới nay, cho nên rủi ro cũng sẽ để lại những hậu quả tiêu cực lớn hơn rất nhiều. Với ảnh hưởng tích cực của thể chế cộng hòa, cùng sự nghiệp bảo vệ hòa bình cùng nhiều quốc gia, trong lúc rất nhiều nước khác tham gia vào những cuộc chiến tranh đẫm máu và lãng phí, chúng ta đang được hưởng thành quả có được từ một chính sách công bằng, được nuôi dưỡng bằng sự phát triển mạnh mẽ của những năng lực và nguồn tài nguyên của chúng ta. Bằng chứng là sự phát triển của nông nghiệp, sự thành công của các doanh nghiệp trong thương mại, sự phát triển của sản xuất và kỹ thuật ứng dụng, thu nhập công tăng, nợ công giảm và các cơ sở sản xuất trên khắp đất nước chúng ta đang tăng trưởng mạnh mẽ.

Việc không xâm phạm đến quyền lợi hoặc hòa bình của các quốc gia khác cũng là vinh quang thực sự của nước Mỹ. Chúng ta nuôi dưỡng hòa bình bằng cách đề cao công lý và để người Mỹ xứng đáng với sự kính trọng của các quốc gia khác bằng cách hoàn thành nghĩa vụ trung lập của mình. Nếu sự trung thực tồn tại trên thế giới, thì khi đó chân lý này sẽ không bao giờ bị nghi ngờ và sau rốt cũng sẽ trở thành công lý của cả thế giới.

Nhưng luận điểm mang tính chân lý này không giúp chúng ta chống lại sự bất công và bạo ngược của các cường quốc hiếu chiến. Trong cơn cuồng nộ của hận thù, hoặc bị thúc đẩy bởi những động cơ trực tiếp hơn, lý lẽ cho các hành động trả đũa mà những nước này viện ra hoàn toàn trái ngược với lẽ phải và luật pháp. Những sắc lệnh độc đoán của họ không biết sẽ kéo dài đến bao giờ, bất chấp việc nước Mỹ không thể đưa ra dù chỉ một lý do cho hành động của họ, hay những nỗ lực tìm lại công bằng và không thành kiến để thuyết phục họ gỡ bỏ những sắc lệnh này. Tôi tin tưởng rằng, lý tưởng và hội đồng liên minh của một quốc gia sẽ là người bảo vệ vững chắc nhất cho sự tôn nghiêm cùng lợi ích thiết thực. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, tôi cũng nhận nhiệm vụ được giao mà không nản lòng trước sự bất toàn của mình khi đứng trước thử thách này. Nếu tôi có thể vượt qua sự tự ti, thì đó là bởi tôi đã nhận được những sự giúp đỡ để nhận thức được các mục tiêu, và niềm tin vào các nguyên tắc mà tôi mang theo trong công việc đầy khó khăn gian khổ này.

Để gìn giữ hòa bình và tình hữu nghị với tất cả các quốc gia có chung

khuyến hướng phát triển; để duy trì sự trung lập chân thành với các quốc gia hiếu chiến; trong mọi trường hợp, để coi trọng một cuộc tranh luận hữu hảo với kết quả là một thỏa hiệp hợp lý hơn là quyết định sử dụng vũ lực; để loại trừ sự phá hoại ngầm và thiên vị của một quốc gia, làm mất danh tiếng của tất cả các nước và làm tổn hại đến các quốc gia tự do; để thúc đẩy tinh thần tự do và sự công tâm để xóa bỏ quyền lợi của người khác, đủ cao thượng để hy sinh quyền lợi của chúng ta, đủ rộng lượng để dung thứ những thành kiến vô vị của chính chúng ta, đủ bao dung để không khinh rẻ người khác; để liên bang là nền tảng cơ sở cho hòa bình và hạnh phúc của chúng ta; để hỗ trợ hiến pháp, hỗ trợ mối liên kết của liên minh trong các giới hạn cũng như trong các quyền hành của nó; để tôn trọng quyền lợi và quyền lực được dành riêng cho các bang và cho người dân được kết hợp chặt chẽ, đảm bảo cho thành công của hệ thống chung; để tránh những can thiệp dù là nhỏ nhất vào quyền lợi của lương tâm hoặc tôn giáo, được miễn trừ rộng rãi khỏi quyền lực của công dân; để dùng quyền lực đầy đủ, bảo đảm những điều khoản có lợi cho quyền riêng tư và quyền tự do ngôn luận; đánh giá toàn diện nền kinh tế thông qua chi tiêu công; giải phóng nguồn lực công cộng bằng cách thanh toán các khoản nợ công; duy trì một lực lượng quân đội thường trực, được huấn luyện trong giới hạn cần thiết, vì lực lượng đó là lực lượng bảo vệ vững chắc nhất cho nền cộng hòa, bởi rằng không có lực lượng quân đội thường trực, tự do sẽ gặp nguy hiểm; để bằng những phương thức hợp pháp thúc đẩy sự phát triển trong nông nghiệp, sản xuất, và thương mại trong nước cũng như ngoại thương; đồng thời ủng hộ sự tiến bộ của khoa học và truyền bá thông tin như là sự trợ giúp đặc lực nhất cho tự do đích thực; để tiến hành những kế hoạch mang tính nhân văn giúp người dân bản địa thay đổi lối sống hoang dã và khốn khổ thành cuộc sống văn minh; trong chừng mực mà những cảm xúc và dự định như vậy có thể giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ thì đó sẽ là nguồn lực mà tôi không thể bỏ qua.

Hơn nữa, tôi thật sự may mắn khi con đường mà mình đang dẫn thân đã được soi sáng bởi tấm gương rạng rỡ của tiền nhân và những bài học về thành công trong thời điểm lịch sử khó khăn nhất đã được tạo dựng bởi những người tiền nhiệm. So với họ, tôi thật không xứng đáng được đứng tại đây để trò chuyện cùng các bạn. Tuy nhiên, tôi có thể được dung thứ vì đã không kìm nén được những cảm xúc ngập tràn trong tim, để nhận phần thưởng là lời nguyện cầu của đất nước thân yêu, là sự đồng lòng sát cánh của những tài năng kiệt xuất cùng tinh thần cống hiến nhiệt thành cho sự nghiệp lâu dài, cho sự tiến bộ của lợi ích và phúc lợi cao nhất của đất nước.

Trí tuệ và đức hạnh của người dân Hoa Kỳ là những nguồn lực có thể hỗ trợ cho sự bất toàn của tôi, thông qua những người đại diện cho nhân dân trong những thiết chế được hình thành trên cơ sở lợi ích quốc gia. Khi ở bên cạnh những người này, trong mọi khó khăn, niềm tin của tôi sẽ được đặt đúng chỗ, cùng sự bảo vệ và dẫn dắt của Chúa, người có quyền lực quy định số phận của mọi quốc gia, Người phù trợ cho nền cộng hòa đang lớn mạnh này; và niềm tin đặt vào những người mà chúng ta chân thành biết ơn vì những gì họ đã làm trong quá khứ cũng như những lời cầu chúc nhiệt thành và những hy vọng tốt đẹp nhất cho tương lai.

Thông điệp chiến tranh của Tổng thống James Madison

Ngày 14 tháng 06 năm 1812

Không tính đến những kết quả cuộc chiến năm 1803 mà nước Anh tham gia và những sai lầm gây ra thiệt hại với mức độ ít nghiêm trọng, chính phủ Anh đã tiến hành một loạt các hành động thù địch với nước Mỹ, một quốc gia độc lập và trung lập.

Các tuần dương hạm Anh liên tục tiến hành những hành động xâm phạm đến lá cờ Hoa Kỳ trên các tuyến đường biển ở nhiều quốc gia khác và bắt giữ các thuyền mang trên mình lá cờ đó, không phải bằng việc áp dụng quyền tham chiến được quy định trong luật lệ của một quốc gia, mà bằng một đặc quyền của mẫu quốc được áp dụng trên các thuộc địa của nước Anh. Qua đó, phạm vi quyền lực của nước Anh được mở rộng đến những con tàu của những nước trung lập, trong trường hợp không có luật lệ nào có thể thực thi ngoại trừ luật của các quốc gia và luật của quốc gia nơi con tàu đó thuộc về.

Do đó, thực tế khác rất xa so với việc ảnh hưởng đến các thuộc địa của Anh Quốc. Hàng nghìn người dân Mỹ, dưới sự bảo vệ của pháp luật và lá cờ tổ quốc, đã bị phân ly khỏi đất nước cùng những điều thân thiết; bị trôi dạt trên những tàu chiến nước ngoài dưới sự trấn áp khắc nghiệt, bị đày ải tới những vùng miền xa xôi và chết chóc, liều mạng trong cuộc chiến với những kẻ đàn áp, và chịu cay đắng khi bị buộc phải trở thành những công cụ cướp đi mạng sống đồng bào của chính họ.

Để chống lại sự tàn ác này, nước Mỹ đã hết sức phản đối trong vô vọng, thẳng thắn phê bình nhưng không có bằng chứng nào cho thấy mong muốn hòa giải của nước Anh, thậm chí họ còn quy kết đây là hành động chống đối và điên cuồng báo thù. Không có lý do nào để chính phủ Anh từ chối đàm

phán với nước Mỹ nếu việc trao trả tù nhân Anh là mục đích thực sự và duy nhất của họ. Cuộc đối thoại đã trôi qua mà không đạt được kết quả gì.

Trên thực tế, tuần dương hạm của Anh đã xâm phạm vào quyền lợi và bờ biển của chúng ta. Họ hăm dọa và quấy phá hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu. Trong số những đòi hỏi ngang ngược nhất, họ tiến hành những hành động trái pháp luật trên mọi cảng biển của chúng ta và cố tình chia rẽ dòng máu Mỹ thiêng liêng và quyền toàn vẹn lãnh thổ của chúng ta.

Đối đầu với sự bao vây có ý đồ như vậy, việc thiếu đi một sức mạnh tương xứng và thậm chí đôi khi lại sử dụng sức mạnh một cách hồ đồ đã khiến thương mại của chúng ta bị cướp đoạt trên mọi vùng biển, giảm khả năng cung cấp nhu yếu phẩm đến tới những thị trường trọng điểm của đất nước, và một cuộc khủng hoảng tàn khốc ảnh hưởng tới lợi ích nông nghiệp và hàng hải của chúng ta đang diễn ra...

Không hài lòng với những âm mưu nhằm loại bỏ nền thương nghiệp trung lập của chúng ta, chính phủ Anh thậm chí còn sử dụng cả hệ thống cấm vận phong tỏa vốn có tác động rất sâu sắc, núp dưới danh nghĩa các sắc lệnh của hội đồng, thứ được nhào nặn và quản lý để phù hợp với quan điểm chính trị, lòng đố kỵ trong hoạt động thương mại hay sự tham lam của những con tàu tuần dương Anh Quốc.

Sự thực, nước Mỹ đã phải chấp nhận hy sinh nền thương mại của mình, không vì nó gây trở ngại cho quyền tham chiến của nước Anh, cũng không phải vì nó phục vụ nhu cầu của những nước đang chống lại người Anh, những quốc gia mà chính bản thân ngành thương mại Anh đang phải cung ứng hàng hóa. Thương mại Hoa Kỳ bị tàn phá bởi nó ngăn chặn sự độc quyền, thứ mà nước Anh đang thêm thuồng và luôn sẵn sàng tước đoạt cho nền thương mại và hàng hải của mình. Nước Anh tiến hành chiến tranh chống lại nền thương mại hợp pháp của một quốc gia bằng hữu, mà đáng lý ra nó có lẽ nên thúc đẩy mạnh mẽ việc giao thương hơn là tỏ thái độ thù địch. Thương mại - nguồn lực dường như là sự đảm bảo duy nhất cho thành công của nước Anh - bị vãn đục bởi sự mạo danh và bội tín.

Khi xem xét lại cách hành xử của nước Anh, chúng ta cần phải chú ý tới kiểu chiến tranh man rợ mới được tiến hành trên những chiến trường khác của chúng ta, một cuộc chiến không phân biệt tuổi tác hay giới tính và mang những đặc tính đáng ghê tởm đối với nhân loại. Sẽ là rất khó để giải thích cho hành động cùng sự liên kết của bộ lạc có mối giao thiệp lâu dài với các

thương nhân và binh lính người Anh hiện nay mà quên đi mối liên hệ đó được cảnh sát và mật vụ Anh gây dựng từ trong quá khứ.

Thật đau lòng khi phải chứng kiến những vết thương cùng nỗi nhục đang chất đầy lên đất nước chúng ta, và những nỗ lực nhẫn nhịn và hòa giải cũng không thể ngăn ngừa cuộc khủng hoảng ấy... Thái độ ôn hòa và tinh thần hòa giải của chúng ta không đem lại hiệu quả nào mà càng khuyến khích nước Anh kiên trì leo thang mở rộng sách nhiễu. Chúng ta vẫn ngày ngày phải chứng kiến cảnh những thương nhân và thủy thủ của nước Mỹ trở thành nạn nhân của tình trạng bạo lực phi pháp, thậm chí ngay trong tầm tay của một quốc gia cần phải bảo vệ họ, phá vỡ cam kết chung của các quốc gia. Chúng ta phải chứng kiến cảnh các con tàu của chúng ta, được chất đầy những sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp hoặc đang trở về với số tiền mà họ phải vất vả kiếm được trong những giao dịch thương mại hợp pháp, bị tước đoạt bởi những tòa án chia chác chiến lợi phẩm. Những tòa án vốn dĩ là cơ quan luật pháp của nhân dân nay đã bị biến tướng thành công cụ của các sắc lệnh độc đoán. Và các thủy thủ không may mắn của chúng ta hoặc bị phân tán và mất tích, hoặc bị ép buộc và dụ dỗ trở thành thủy thủ trên những hạm tàu tại các cảng của nước Anh.

Chúng ta đều thấy rằng, một mặt nước Anh luôn tìm cách gây chiến chống lại nước Mỹ, mặt khác, nước Mỹ luôn muốn duy trì hòa bình với nước Anh.

Nước Mỹ sẽ tiếp tục chịu đựng hành động cướp đoạt ngày càng tăng cùng những sai lầm chồng chất hay sử dụng lực lượng vũ trang để bảo vệ quyền lợi quốc gia của chúng ta, hãy giao phó quyết định đó vào bàn tay sắp đặt của đức Chúa toàn năng, để nước Mỹ không bị sa lầy vào những cuộc tranh luận về quan điểm với các thế lực khác và luôn trong tâm thế sẵn sàng để xây dựng được sự đồng thuận trong việc tái lập nền hòa bình và tình hữu nghị lâu dài. Đó là điều mà Hiến pháp đã sáng suốt giao phó cho các cơ quan lập pháp của chính phủ. Khi đề cập đến vấn đề này ngay từ lúc đầu, tôi chắc chắn rằng quyết định này sẽ rất phù hợp với những tinh thần ái quốc và văn minh của một quốc gia có đạo đức, tự do và quyền lực.

James Madison

** Ngày 17 tháng 6, Thượng nghị viện đã bỏ phiếu 13 trên 19 ủng hộ chiến tranh và Tổng thống Madison đã ký vào Tuyên bố chiến tranh ngày 18 tháng 6 năm 1812.*

James Knox Polk

02/11/1795 - 15/06/1849

James Knox Polk là Tổng thống thứ 11 của Hoa Kỳ, tại nhiệm từ ngày 4/3/1845 đến 4/3/1849. Ông sinh ra tại quận Mecklenburg, North Carolina nhưng phần lớn cuộc đời lại sống và đại diện cho tiểu bang Tennessee. Là thành viên của Đảng Dân chủ, ông làm phát ngôn viên hạ viện Hoa Kỳ từ 1835 - 1839, Thống đốc tiểu bang Tennessee từ 1839 - 1841, trước khi trở thành Tổng thống.

James Polk được chú ý với những thành công về chính sách đối ngoại. Ông đưa ra sức ép chiến tranh với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland nhằm chia đôi quyền lợi vùng Tây Bắc. Thành tựu lớn hơn nữa của ông là chiến thắng trong Chiến tranh Mexico – Hoa Kỳ, đồng thời tiến hành hàng loạt những chính sách hợp lý khác, hoàn tất việc thống nhất hầu như phần lớn 48 bang của nước Mỹ ngày nay. Về đối nội, Polk thực hiện chính sách giảm thuế và thiết lập hệ thống kho bạc kéo dài đến 1913. Ông cũng là tổng thống đầu tiên quyết định nghỉ hưu sau một nhiệm kỳ và không tái tranh cử. Polk đột ngột qua đời ba tháng sau khi nhiệm kỳ của ông kết thúc.

Thông điệp chiến tranh của Tổng thống James KNOX Polk

Ngày 11 tháng 05 năm 1846

Thưa các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ,

Chủ đề tôi sẽ trình bày trước thành viên Quốc hội là tình trạng hiện nay của mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Mexico - những nguyên nhân dẫn tới những trục trặc trong mối quan hệ ngoại giao giữa hai đất nước trong tháng 3 năm 1845 cũng như những sai lầm và tổn thương kéo dài mà chính phủ Mexico gây ra cho người dân Mỹ về mặt tính mệnh và tài sản.

Khi đã cân nhắc, xem xét một cách cẩn trọng các quan điểm và sự thật đang diễn ra, tôi thấy rằng, không gì tốt hơn để thể hiện ý đồ của mình bằng việc triệu tập quý vị tới buổi đàm luận này.

Điều thúc giục tôi tìm cách khôi phục quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia vào tháng 9 năm ngoái chính là mong muốn mạnh mẽ thiết lập hòa bình với Mexico trên cơ sở những điều khoản công bằng và chính đáng, những quy định và điều chỉnh biên giới giữa hai quốc gia, những nguyên nhân dẫn tới sự

khác biệt với quốc gia này, cùng những nguyên tắc công bằng và vô tư nhằm tạo lập những mối quan hệ lâu bền và thân thiện. Mọi biện pháp mà chúng ta thực hiện xứng đáng nhận được kết quả khả quan hơn. Trong những thông tin cô đọng được gửi đến cho Quốc hội về những tổn hại mà chúng ta phải gánh chịu khi đối đầu với Mexico trong khoảng thời gian hơn 20 năm, cần loại trừ một cách cẩn thận mọi biểu hiện có khuynh hướng kích động người dân Mexico, hoặc thủ tiêu hoặc trì hoãn tiến trình hòa bình. Một đại diện ngoại giao của nước Mỹ đã được cử đến Mexico với đầy đủ quyền lực để điều chỉnh những khác biệt đang tồn tại. Mặc dù có mặt trên đất nước Mexico bằng sự đồng thuận giữa hai chính phủ, với quyền hạn đầy đủ cũng như những ý định hữu hảo nhất, nhưng nhiệm vụ của ông ấy vẫn không thành công. Chính phủ Mexico không những từ chối tiếp đón hay lắng nghe lời đề nghị của ông ấy mà thậm chí còn xâm phạm vào lãnh thổ của chúng ta sau một loạt những đe dọa kéo dài liên tục, khiến đồng bào ta phải đổ máu trên chính mảnh đất của mình.

Bây giờ tôi xin liệt kê chi tiết hơn nữa nguồn gốc, tiến trình và sự thất bại của nhiệm vụ đó. Trong quá trình thực thi các chỉ thị được đưa ra trước đó, ngày 13 tháng 10 năm 1845, trong những điều khoản có thiên hướng hòa bình của Bộ Ngoại giao, thông qua lãnh sự quán của chúng ta ở Mexico, cho dù chính phủ Mexico “có chấp nhận tiếp đón đặc phái viên của nước Mỹ với đầy đủ quyền lực để điều chỉnh tất cả những vấn đề trong tranh chấp giữa hai chính phủ” hay không; thì với sự đảm bảo của nước Mỹ, “câu trả lời chắc chắn nhất đó là một đặc phái viên như vậy sẽ ngay lập tức được cử tới Mexico”. Thủ tướng Mexico, vào ngày 15 tháng 10, đã trả lời chắc chắn cho ý định này, đồng thời yêu cầu chúng ta phải rút lực lượng hải quân ở Vera Cruz, vì lo ngại sự có mặt của lực lượng này sẽ tạo ra mối đe dọa và ép buộc đến tiến trình thương lượng đang được tiến hành. Lực lượng này ngay lập tức đã được chúng ta rút về. Ngày 10 tháng 11 năm 1845, ngài John Slidell từ Louisiana được tôi ủy nhiệm làm đặc phái viên kiêm đại diện toàn quyền các Bộ trưởng Hoa Kỳ tại Mexico, và được giao phó cho toàn bộ quyền lực để điều chỉnh những khúc mắc xung quanh vấn đề biên giới Texas cùng việc bồi thường cho người dân Hoa Kỳ. Bồi thường cho những tội lỗi mà họ đã gây ra cho công dân của chúng ta là việc không thể tách rời với những vương mắc liên quan tới biên giới. Việc giải quyết một vương mắc, theo bất cứ quan điểm đúng đắn nào, luôn bao gồm việc giải quyết một vương mắc khác. Tôi không thể tán thành với ý kiến cho rằng khiếu nại của những công dân bị tổn thương và phải chịu khổ sở lâu dài, mà rất nhiều trong số đó đã kéo dài dai

dằng hơn 20 năm, nên được hủy bỏ hoặc tách bạch khỏi việc giải quyết những vướng mắc về biên giới.

Ngày 30 tháng 11, Ngài Slidell đến Vera Cruz và được chính quyền thành phố chào đón nồng nhiệt. Nhưng chính quyền của Tướng quân Herrera ngay sau đó đã bị lung lay. Đảng Cách mạng đã lợi dụng những vướng mắc về vấn đề Texas để gây ảnh hưởng và đẩy nhanh sự sụp đổ của chính phủ. Nỗ lực khôi phục lại mối quan hệ thân thiện với nước Mỹ và tổ chức tiếp đón đặc phái viên của chúng ta để đàm phán giải quyết những bất đồng đã bị kịch liệt phản đối, và trở thành chủ đề lớn cho các cáo buộc chống lại chính quyền Mexico. Có một nguyên nhân hợp lý để tin rằng chính quyền của Tướng quân Herrera thực sự mong muốn đàm phán với đại sứ của chúng ta, nhưng dưới áp lực quá lớn của phe đối lập, vào ngày 21 tháng 12, chính quyền Mexico đã từ chối Ngài Slidell vì những lý do rất mơ hồ. Trong bức thư gửi tới Bộ trưởng Ngoại giao Mexico vào ngày 24 tháng 12 trước đó, ngài Slidell đã thể hiện điều này đầy đủ, rõ ràng và khéo léo tới mức tôi cho rằng không cần thiết phải tìm hiểu chi tiết hơn nữa.

Năm ngày sau khi nhận được bức thư của ngài Slidell, Tướng Herrera đã trao quyền kiểm soát chính phủ cho Tướng Paredes mà không xảy ra bất cứ cuộc xung đột nào. Và vào ngày 30 tháng 12, Tướng quân Herrera đã từ chức Tổng thống. Cuộc cách mạng này đã đơn phương được thực hiện bằng bàn tay của giới quân sự, người dân chỉ đóng một vai trò rất nhỏ. Do đó quyền lực tối cao của Mexico thật sự đã được giao vào tay quân đội.

Kiên quyết không làm ảnh hưởng đến việc hàn gắn mối quan hệ thân tình với Mexico, tôi đã chỉ đạo ngài Slidell gửi ủy nhiệm thư tới Tướng quân Paredes và yêu cầu ông ta chính thức tiếp đón đặc phái viên của chúng ta. Đáng lẽ ra sẽ dễ dàng hơn khi tiến hành bước đi này nếu Tướng quân Paredes lên nắm quyền theo trình tự được quy định theo hiến pháp. Tuy nhiên, quá trình tiếp quản quyền lực từ Tướng quân Herrera cùng sự từ chối đón nhận đại sứ của chúng ta dường như đã khiến mọi việc kết thúc, trừ khi Tướng quân Paredes bày tỏ mong muốn thay đổi quyết định của người tiền nhiệm. Nhưng sự thành lập của chính quyền Tướng quân Paredes là nhờ vào đảo chính quân sự, mà từ đó chính quyền theo hiến pháp hiện thời bị lật đổ. Hình thức chính phủ cùng những chức năng cao hơn của những người quản lý chính phủ đó đã hoàn toàn bị thay đổi.

Trong hoàn cảnh như vậy, ngài Slidell, dưới sự chỉ dẫn của tôi, đã gửi một

thông điệp tới Bộ trưởng Ngoại giao của Mexico, vào ngày 1 tháng 3 năm nay, yêu cầu chính phủ chấp nhận vị trí ngoại giao mà ông ấy được chỉ định. Trong câu trả lời của mình ngày 12 tháng 3, vị bộ trưởng này đã lặp lại cuộc tranh luận của người tiền nhiệm, và cho dù điều này có thể là lý do làm mất lòng chính phủ và người dân Mỹ, ông ta vẫn từ chối lời thỉnh cầu của ngài Slidell. Do đó, ngài đặc phái viên không còn gì khác ngoài việc yêu cầu được nhận lại hộ chiếu để trở về nước.

Mặc dù đã chính thức tuyên thệ bằng những đạo luật chính thống vào tháng 10 năm ngoái để tiếp nhận một đại sứ Mỹ, chính phủ Mexico đã vi phạm nghiêm trọng lời cam kết trước đó của họ, và từ chối lời đề nghị giải quyết xung đột bằng các biện pháp hòa bình. Không những lời đề nghị bị từ chối, mà nó còn bị lãng mạ, thể hiện qua sự thất hứa trắng trợn khi họ không thừa nhận đại sứ của chúng ta và làm như thể họ bị ép buộc phải đón tiếp ông ấy. Cũng không thể nói rằng chúng ta đã bỏ lỡ cơ hội để thương thảo về vấn đề đó: đặc phái viên Hoa Kỳ đã có mặt trên đất của họ. Cũng không thể đổ thừa rằng nguyên nhân là do thiếu quyền hạn đầy đủ: đặc phái viên của chúng ta có đầy đủ những quyền hạn cần thiết để dàn xếp mọi vướng mắc. Cũng không có chỗ cho những than phiền rằng đề xuất giải quyết khúc mắc của chúng ta là không hợp lý: phái viên của chúng ta còn không có cơ hội đưa ra bất cứ tuyên bố nào. Cũng không thể phản bác rằng chúng ta, chính chúng ta, không lắng nghe bất cứ điều kiện hợp lý nào trong những lời đề nghị mà họ đưa ra: chính phủ Mexico từ chối mọi đàm phán, và không xúc tiến bất cứ dàn xếp nào cho việc đàm phán đó.

Trong thông điệp khi bắt đầu phiên họp này, tôi đã thông báo với các ngài rằng, thể theo yêu cầu khẩn thiết nhất của Quốc hội và Hiệp ước bang Texas, tôi đã yêu cầu lực lượng quân đội tinh nhuệ tới đồn trú tại vị trí “giữa Nueces và Del Norte”. Điều này là vô cùng cần thiết để chống lại âm mưu xâm lược Texas của các lực lượng vũ trang Mexico, các hoạt động quân sự của chúng ta đã được mở rộng. Mỗi đe dọa xâm lược này xuất phát từ việc bang Texas đã quyết định, phù hợp với nghị quyết chính thức của Quốc hội Mỹ, sát nhập với Liên bang của chúng ta. Vì vậy, trong hoàn cảnh đó, mở rộng sự bảo vệ đối với công dân và đất đai của Texas đơn giản là nghĩa vụ của chúng ta.

Lực lượng quân đội này được tập trung ở Corpus Christi, và vẫn tiếp tục ở đó từ khi tôi nhận được phản hồi rằng chính phủ Mexico sẽ từ chối nhận phái viên của chúng ta.

Vào khoảng thời gian đó, theo quyết định cuối cùng của Quốc hội Texas đã trở thành một phần trong Liên bang của chúng ta. Quốc hội bang Texas, theo như đạo luật của họ ngày 19 tháng 12 năm 1836, đã tuyên bố Rio del Norte là biên giới của nền cộng hòa. Phạm vi quyền lực của Texas được trải rộng và vượt khỏi phạm vi Nueces. Địa hạt nằm giữa con sông đó và Del Norte đã được tuyên bố tại Quốc hội và Hiệp định của Texas; đã tự nguyện tham gia vào đạo luật sát nhập; và giờ là một phần lãnh thổ của chúng ta. Hơn nữa, với sự thống nhất hoàn toàn bằng đạo luật được thông qua ngày 31 tháng 12 năm 1845, Quốc hội của chúng ta đã công nhận lãnh địa phía ngoài Nueces là một phần lãnh thổ của Hoa Kỳ qua việc đưa nó vào trong hệ thống hải quan; và một nhân viên hải quan đã được chỉ định đến tiếp quản địa hạt đó dưới sự tham vấn và đồng thuận của Thượng viện. Do vậy, việc phòng thủ cho địa hạt đó là một việc làm cần thiết. Theo đó, vào ngày 13 tháng 1 năm nay, chỉ thị đã được đưa ra cho vị tướng quân chỉ huy của lực lượng quân đội tại đây để chiếm giữ tả ngạn của dòng sông Del Norte. Là biên giới phía tây nam của bang Texas, đây là một ranh giới thường gặp nguy hiểm; là vị trí bị đe dọa xâm lược nhiều nhất. Do đó, theo kinh nghiệm quân sự, biên giới này và vùng lân cận là những điểm phù hợp cho lực lượng bảo vệ của chính phủ. Bên cạnh lý do quan trọng này, một vài lý do khác nữa cũng được bổ sung để thuyết phục cho hành động này. Một trong những lý do trên đó là những điều kiện thuận lợi mà các bến cảng ở Brazos Santiago và cửa sông Del Norte đem lại, cùng những lợi ích thu được từ nguồn cung cấp từ biển; quân đội đồn trú ngày càng được bồi dưỡng; dễ dàng có được nguồn cung cấp đầy đủ hơn thực phẩm, nước uống, nhiên liệu và thức ăn cho động vật. Những lợi ích từ sông Del Norte trong công tác hậu cần cho các vị trí đóng quân như vậy có thể được thiết lập phía trong và bên ngoài chiến tuyến của người Anh-điêng.

Hành động của quân đội triển khai trên Del Norte được thực hiện theo mệnh lệnh của tướng quân chỉ huy, dưới sự chỉ đạo rõ ràng nhằm tránh mọi hành vi bạo lực nhằm vào Mexico và người dân Mexico, và để thể hiện mối quan hệ hòa bình giữa nền cộng hòa đó và nước Mỹ, ngoại trừ trường hợp Mexico tuyên bố chiến tranh, hoặc có những hành động mang hàm ý gây chiến. Tướng quân được chỉ đạo cần đặc biệt quan tâm bảo vệ tài sản riêng và tôn trọng các quyền lợi cá nhân.

Quân đội hành quân từ Corpus Christi ngày 11/3 và ngày 28/3 đã đến được tả ngạn sông Del Norte, đối mặt với Matamoras, nơi các binh sĩ có thể đóng quân trên một vị trí có nhiều lợi thế, và các trận địa cũng được củng cố. Một

kho lương thực được xây dựng ở Point Isabel, gần Brazos Santiago, lui 30 dặm về phía sau nơi đóng quân. Việc lựa chọn vị trí là quyền của tướng quân chỉ huy.

Lực lượng Mexico ở Matamoras tỏ rõ thái độ hiếu chiến và vào ngày 12 tháng 4, Tướng Ampudia đã yêu cầu với Tướng Taylor phải dỡ bỏ doanh trại của quân ta trong vòng 24 giờ và rút ra khỏi khu vực sông Nueces. Trong trường hợp quân ta không thực hiện các yêu cầu trên, thì quân đội Mexico sẽ sử dụng vũ lực và chỉ có vũ lực để giải quyết vấn đề này. Nhưng không một hoạt động tác chiến công khai nào được thực hiện cho đến ngày 24 tháng Tư. Vào ngày đó, Tướng Arista, người được trao quyền chỉ huy các lực lượng vũ trang Mexico, đã thông báo với Tướng Taylor rằng “ông ấy đã cân nhắc tới các hoạt động quân sự và sẽ triển khai chúng.” Cùng ngày, một đội kỵ binh, bao gồm 63 binh lính và sĩ quan, xuất phát từ doanh trại quân đội Hoa Kỳ bên bờ tả Rio del Norte để do thám xem liệu quân đội Mexico đã vượt qua giới tuyến, hay có ý định qua sông hay không. Đội kỵ binh này “đã đụng độ với một lực lượng quân sự lớn của Mexico. Sau một cuộc giao tranh ngắn, 16 binh sĩ thương vong, đội do thám đã bị bao vây và buộc phải đầu hàng.”

Những đau thương mà phía Mexico gây ra với người dân Hoa Kỳ trong một thời gian dài vẫn còn đó và chưa được khắc phục; những hiệp ước nghiêm túc, những giải pháp khôi phục niềm tin của người dân Mexico bằng hành động sửa sai đều không được chính phủ Mexico đếm xỉa. Một chính phủ không thể hoặc không sẵn lòng tôn trọng việc thực hiện những hiệp ước như vậy sẽ thất bại trong việc thực hiện nhiệm vụ của nó, dù là đơn giản nhất. Hoạt động thương mại của chúng ta với Mexico đã bị xóa bỏ. Điều đó lẽ ra đã mang lại lợi ích cao hơn cho cả hai quốc gia; nhưng thương nhân của chúng ta bị ngăn cản hoạt động bởi sự vi phạm trắng trợn và thói nhùng nhieu tiền bạc mà chính quyền Mexico theo đuổi để chống lại họ, trong khi những yêu cầu khẩn khoản của họ thông qua chính phủ Hoa Kỳ nhằm đòi bồi thường dường như chỉ là vô vọng. Sự chịu đựng của chúng ta đã đi đến giới hạn có thể gây ra sự hiểu lầm đối với bản chất của nó. Nếu chúng ta hành động một cách mạnh mẽ để đẩy lùi sự lăng mạ và đòi hỏi sự bồi thường cho những vết thương mà chính phủ Mexico đã gây ra ngay từ ban đầu, thì chắc chắn chúng ta đã có thể tránh được tất cả những khó khăn mà chúng ta đang vướng phải.

Tuy nhiên, thay vì điều này, chúng ta đang cố gắng một cách tốt nhất có thể để bày tỏ thiện ý với chính phủ Mexico. Với lý do Texas, bản thân là một

quốc gia độc lập, cho rằng đồng nhất số phận của họ với chúng ta là quyết định xác đáng, Mexico đã tức tối cho rằng Hoa Kỳ đã tước đoạt lãnh thổ hợp pháp của họ, và các tuyên bố cũng như các phát ngôn chính thức của nước này đã không ít lần lặp đi lặp lại lời đe dọa sẽ gây chiến với chúng ta, với mục đích tái xâm lược Texas. Trong lúc đó, chúng ta đã rất cố gắng để giảng hòa. Sức chịu đựng của chúng ta đã hết, thậm chí trước cả khi những thông tin từ vùng biên giới Del Norte được chuyển về. Nhưng bây giờ, sau những mối đe dọa liên tiếp, Mexico đã vượt qua biên giới nước Mỹ, xâm lược vào lãnh thổ của chúng ta và làm đổ máu người Mỹ trên đất Mỹ. Mexico đã tuyên bố rằng chiến tranh đã bắt đầu và bây giờ, hai quốc gia đang ở trong tình trạng chiến tranh.

Bất chấp mọi nỗ lực tránh xung đột của chúng ta, chiến tranh đã bùng phát qua hành động của Mexico, chúng ta được triệu tập đến đây để cân nhắc về nhiệm vụ và lòng yêu nước và để xác nhận quyết định đó với danh dự, quyền lợi và lợi ích của đất nước chúng ta.

Dự đoán trước được khả năng của những khủng hoảng kiểu như thế này, những chỉ thị được đưa ra vào tháng Tám năm ngoái được coi “là cách thức đề phòng” chống lại sự xâm lược, hoặc đe dọa sự xâm lược. Trong trường hợp khẩn cấp, tướng Taylor được ủy quyền tuyển mộ những người tình nguyện, không chỉ từ Texas, mà còn từ các bang như Louisiana, Alabama, Mississippi, Tennessee, và Kentucky; và thư từ trao đổi thông tin được gửi tới những người cầm quyền của các bang này. Những chỉ thị này được lặp lại; và trong tháng Giêng, ngay sau sự kiện sát nhập của “Texas vào liên minh của chúng ta”, Tướng quân Taylor đã được “trao nhiều quyền lực hơn bởi Tổng thống để có thể đưa ra các mệnh lệnh yêu cầu người điều hành của bang đó cung cấp lực lượng quân đội khi cần thiết để đánh đuổi quân xâm lược, hoặc để đảm bảo an ninh cho đất nước chống lại sự xâm lược”. Vào ngày 2/3, một lần nữa, tướng quân được nhắc nhở rằng “trong trường hợp diễn ra bất cứ sự tiến công nào của lực lượng quân đội Mexico với số lượng lớn, thì phải ngay lập tức và cấp thiết sử dụng đến quyền hạn mà tướng quân được giao phó để triệu tập lực lượng hỗ trợ cần thiết.” Chiến tranh đang thực sự diễn ra và lãnh thổ của chúng ta đang bị xâm lược, Tướng Taylor với lực lượng quân sự được giao theo chỉ thị của tôi đã yêu cầu chính quyền bang Texas triệu tập bốn trung đoàn của quân đội liên bang – hai trung đoàn đặc công, hai trung đoàn bộ binh; và từ chính quyền bang Louisiana bốn trung đoàn bộ binh hành quân đến chỗ Tướng quân càng sớm càng tốt.

Trong việc xác minh quyền lợi và bảo vệ lãnh thổ của chúng ta, tôi yêu cầu Quốc hội có hành động khẩn cấp để xác nhận tình trạng chiến tranh, và phê chuẩn cho cơ quan Hành pháp những phương tiện mạnh mẽ để tiến hành chiến tranh, và qua đó góp phần khôi phục hòa bình nhanh chóng hơn. Tới đây, tôi xin gợi ý rằng chính quyền nên được phép triệu tập sự phục vụ của một số lượng lớn những người tình nguyện, để tiến hành chiến tranh trong vòng không quá 6 hay 12 tháng. Một lực lượng tình nguyện chắc chắn sẽ hiệu quả hơn bất cứ các lực lượng dân binh nào khác; và hiển nhiên rằng một lực lượng với số lượng đông đảo như thế nên được chuẩn bị sẵn sàng để tham gia vào trận chiến theo tiếng gọi của tổ quốc. Tôi xin phép được kiến nghị rằng một điều khoản tự do cần được thiết lập để hỗ trợ và cung cấp cho lực lượng quân đội thường trực vũ khí cùng đạn dược để tham gia chiến tranh.

Những biện pháp nhanh chóng và mạnh mẽ nhất, cùng sự xuất hiện ngay lập tức của một lực lượng lớn được trang bị đầy đủ vũ khí và quyền uy, đã được đề cập với Quốc hội với tư cách là những phương tiện chắc chắn và hiệu quả nhất cho việc kết thúc nhanh chóng và tốt đẹp những xung đột đang tồn tại với Mexico.

Trong lúc đưa ra những khuyến nghị này, tôi thấy sẽ là cần thiết phải bày tỏ khát khao kết thúc chiến sự một cách nhanh chóng, cũng như mong muốn những vấn đề trong tranh chấp giữa chính phủ ta và Mexico sớm được điều chỉnh và hòa giải; và theo quan điểm này tôi sẽ chuẩn bị xúc tiến những đàm phán mới bất chấp việc Mexico có sẵn sàng tiếp nhận những đề nghị này hay tự mình đưa ra những đề nghị khác.

Tôi xin phép được chuyển cho quý vị bản sao thư từ qua lại về những vấn đề ngoại giao giữa đặc phái viên của chúng ta với Thủ tướng Mexico; cùng rất nhiều thư từ giữa đặc phái viên của chúng ta và Thư ký Liên bang, giữa Bộ trưởng chiến tranh và vị chỉ huy quân đội tại Del Norte, vì chúng rất cần thiết để có thể hiểu được toàn bộ vấn đề này.

James Knox Polk

Abraham Lincoln

12/02/1809 – 15/04/1865

Abraham Lincoln còn được biết đến với tên Abe Lincoln, là Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ từ tháng 3/ 1861 cho đến khi bị ám sát vào tháng 4/1865. Ông được xem là một nhân vật lịch sử tiêu biểu hàng đầu của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Tổng thống Lincoln được các sử gia đánh giá là đã thành công trong nỗ lực đưa đất nước vượt qua các cuộc khủng hoảng trong lòng nước Mỹ, trong đó nổi bật là thắng lợi trong cuộc Nội chiến Mỹ, duy trì chính quyền Liên bang, đồng thời chấm dứt chế độ nô lệ, và hiện đại hóa nền kinh tế, tài chính của đất nước.

Sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo ở bang Kentucky, những kiến thức Lincoln thu đạt được hầu hết là nhờ tự học. Ông trở thành luật sư nông thôn, nghị viên Viện Lập pháp tiểu bang Illinois, nghị sĩ một nhiệm kỳ ở Viện Dân biểu Hoa Kỳ, rồi trải qua hai lần thất bại trong nỗ lực giành một ghế tại Thượng viện.

Bày tỏ lập trường chống đối chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ qua những bài diễn văn và các cuộc tranh luận trong chiến dịch tranh cử, Lincoln nhận được sự đề cử của Đảng Cộng hòa ra tranh cử Tổng thống năm 1860. Sau khi các tiểu bang chủ trương nô lệ ở miền Nam tuyên bố rút khỏi Liên bang Hoa Kỳ, chiến tranh bùng nổ ngày 12/4/1861, Lincoln tập trung nỗ lực vào hai phương diện quân sự và chính trị nhằm tái thống nhất đất nước. Lincoln luôn theo sát diễn biến cuộc chiến, nhất là trong việc tuyển chọn các tướng lĩnh, trong đó có tướng Ulysses S. Grant và đạt đến chiến thắng sau cùng năm 1865, thống nhất đất nước và xóa bỏ chế độ nô lệ.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Lincoln chủ trương một quan điểm ôn hòa nhằm tái thiết và nhanh chóng tái thống nhất đất nước thông qua chính sách hòa giải và bao dung trong một bối cảnh phân hóa đầy cay đắng với hệ quả kéo dài.

Tuy nhiên, chỉ sáu ngày sau khi Tướng Robert E. Lee của Liên minh miền Nam tuyên bố đầu hàng, Lincoln bị ám sát bởi một diễn viên và là người ủng hộ Liên minh, John Wilkes Booth, tại Nhà hát Ford khi ông đang xem vở

kịch “Our American Cousin”. Đây là lần đầu tiên một tổng thống Hoa Kỳ bị ám sát.

Dẫu có nhiều ý kiến mâu thuẫn về ông, Lincoln vẫn thường được xếp vào danh sách ba vị tổng thống vĩ đại nhất của nước Mỹ, và được xem là một chính khách mẫu mực đại diện cho mọi phẩm chất tốt đẹp của nền Dân chủ Cộng hòa tại Hoa Kỳ, với tinh thần bình đẳng, luôn quên mình vì nước.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Abraham Lincoln

Ngày 04 tháng 03 năm 1861

Thưa toàn thể nhân dân Mỹ,

Thế theo truyền thống lâu đời của chính phủ, tôi đứng đây, trước sự hiện diện của toàn thể nhân dân Mỹ, để trình bày một cách ngắn gọn và đưa ra lời tuyên thệ của Tổng thống trong buổi lễ nhậm chức được quy định trong Hiến pháp Hoa Kỳ.

Có vẻ như sự lo sợ vẫn còn hiện hữu trong lòng những người dân ở các bang miền Nam, nơi mà sự thiết lập cơ quan hành chính của Đảng Cộng hòa đã khiến người dân cảm thấy hoang mang về quyền sở hữu tài sản, hòa bình và sự an toàn của bản thân họ. Không có bất cứ lý do hợp lý nào cho những nỗi lo sợ đó. Thực vậy, giờ đây, nghịch cảnh vẫn tồn tại trong suốt một thời gian dài đang được xem xét một cách công khai. Điều đó được tìm thấy trong hầu hết các bài diễn ngôn đã được công khai của người đang đứng đây, ngay trước các bạn. Tôi xin trích dẫn một trong những bài diễn thuyết đó khi tôi tuyên bố rằng “tôi không ý định, trực tiếp hay gián tiếp, can thiệp vào các bang nơi chế độ nô lệ tồn tại. Tôi tin tưởng rằng mình không có quyền hợp pháp để làm như vậy và tôi không có ý định để làm điều đó.” Những người đã bỏ phiếu và bổ nhiệm tôi cùng nhận thức sâu sắc rằng một khi tôi đã tuyên bố, cùng nhiều lời tuyên bố tương tự, thì tôi sẽ không bao giờ công khai rút lại lời nói của mình. Và hơn nữa, dưới sự chấp thuận của tôi, họ đã đưa vào cương lĩnh của mình, một nghị quyết rõ ràng và dứt khoát mà tôi xin phép được đọc cho các bạn:

Quyết định, việc duy trì không xâm phạm đến các quyền lợi của các bang, đặc biệt là quyền sắp xếp và điều hành theo quyết định của riêng mỗi bang, là cần thiết để cân bằng quyền lực làm nền tảng cho việc hoàn thiện và duy trì thể chế chính trị; và chúng ta kịch liệt lên án hành vi xâm phạm bất hợp pháp

lãnh thổ các bang hoặc các hạt của bất cứ lực lượng vũ trang nào, với bất cứ lý do gì và coi đó là những tội ác nghiêm trọng nhất.”

Tôi xin được phép một lần nữa nhắc lại những quan điểm này; và để làm như vậy, tôi chỉ xin nhấn mạnh sự quan tâm của công chúng vào bằng chứng thuyết phục nhất cho thấy sự nhạy cảm của vấn đề, rằng sự thịnh vượng, nền hòa bình và an ninh của mọi bộ phận dân cư sẽ không gặp phải bất cứ sự đe dọa nào từ bộ máy chính quyền sắp được bổ nhiệm tới đây. Tôi cũng xin nói thêm rằng tất cả những sự bảo hộ phù hợp với Hiến pháp và pháp luật có thể được đưa ra thì sẽ được áp dụng cho tất cả các bang khi được yêu cầu một cách hợp pháp, vì bất cứ nguyên nhân nào.

Có nhiều tranh cãi về việc giao nộp những kẻ đào ngũ khỏi công việc. Điều khoản mà tôi đang đề cập đến cũng như bất cứ điều khoản nào khác được quy định rõ ràng trong Hiến pháp:

“Không một cá nhân nào vốn bị giam cầm, quản thúc, khổ sai ở một bang bỏ trốn sang một bang khác lại có thể dựa vào luật lệ và quy chế ở địa phương mới để trốn tránh những hình phạt nói trên, ngược lại cá nhân đó phải được trao trả lại theo yêu cầu của bên mà cá nhân đó buộc phải làm việc và lao động.”

Điều đó dẫn tới sự ngờ vực rằng điều khoản trên đây đã được sắp đặt trước bởi những nhà lập hiến, nhằm bắt giữ lại những người mà chúng ta gọi là những nô lệ bỏ trốn, và sự quan tâm của những người làm ra luật pháp chính là luật pháp. Tất cả các thành viên của Quốc hội đều đã tuyên thệ ủng hộ Hiến pháp cũng như ủng hộ điều khoản này cũng như bất cứ điều luật nào khác. Tuy nhiên, khi lời tuyên bố những người nô lệ, có hoàn cảnh ứng với những điều khoản trên, sẽ được trả tự do được đưa ra, lời tuyên thệ của họ lại không thống nhất. Ngay bây giờ, nếu họ nỗ lực với thái độ thiện chí, cùng sự đồng thuận, điều chỉnh và thông qua điều luật, thì liệu điều gì trên đời có thể giúp họ giữ nguyên vẹn lời tuyên thệ ấy tốt hơn việc làm này?

Có một vài sự khác nhau về quan điểm, liệu điều khoản này có nên được thi hành bởi chính quyền liên bang hay bởi chính quyền ở các bang; tuy nhiên chắc chắn rằng sự khác biệt này không phải là vấn đề quan trọng. Nếu người nô lệ bị giao nộp, thì hình phạt mà anh ta, hoặc người khác, phải gánh chịu sẽ phụ thuộc ít nhiều vào chính quyền nơi điều luật đó được áp dụng. Vậy liệu một ai đó, trong một hoàn cảnh nào đó, có nên bằng lòng rằng lời tuyên thệ của ông ta sẽ không được thực hiện, trong một cuộc tranh luận đơn thuần về

cách lời tuyên thệ đó được gìn giữ?

Một lần nữa, trong mọi điều luật liên quan đến vấn đề này, phải chăng tất cả những người bảo vệ cho nền dân chủ, trong bộ luật văn minh và mang đầy tính nhân văn, nên được giới thiệu trước công chúng, để những con người tự do kia không phải cúi đầu như những kẻ nô lệ? Và phải chăng, đó cũng là thời điểm thích hợp để đưa ra một điều luật giúp tăng cường việc thực thi điều khoản này trong Hiến pháp bằng cách cam kết rằng “công dân của mỗi bang sẽ có tất cả các đặc quyền đặc lợi ngang bằng với công dân ở một vài bang khác.”

Hôm nay, dù không được sự chuẩn bị về mặt tinh thần, tôi xin đưa ra lời tuyên thệ chính thức, trên nền tảng những nguyên tắc nghiêm khắc, và không chủ ý trong việc phân tích Hiến pháp và pháp luật. Và ở thời điểm hiện tại, trong khi không giải trình rõ từng đạo luật của Quốc hội đúng như những gì chúng đã được thi hành, tôi cho rằng sẽ an toàn hơn cho tất cả chúng ta, cả địa vị chính thức lẫn không chính thức, khi tuân theo cũng như tôn trọng tất cả các đạo luật vẫn đang còn hiệu lực này, thay vì vi phạm chúng, với hy vọng tránh được sự trừng phạt khi khiến cho chúng trái với Hiến pháp.

Đã 72 năm kể từ lễ nhậm chức tổng thống đầu tiên theo Hiến pháp quốc gia. Trong suốt thời kỳ đó, đã có 15 công dân xuất sắc lần lượt trở thành người lãnh đạo cơ quan hành pháp của Chính phủ. Họ đã dũng cảm, không quản khó khăn, thậm chí là hiểm nguy tới tính mạng để thực hiện điều đó và nhìn chung đã đạt được những thành công lớn. Thật vậy, trong phạm vi tiền lệ trước đó, tôi đang tham gia vào nhiệm vụ tương tự cho nhiệm kỳ bốn năm cùng với khó khăn lớn và những đặc thù. Tình trạng chia rẽ của Liên bang, vốn chỉ mang tính chất đe dọa, giờ đang bị thử thách nghiêm trọng.

Tôi tin rằng, trong dự liệu của đạo luật chung và của Hiến pháp, Liên bang sẽ trường tồn. Sự trường tồn đó được ngụ ý hoặc biểu lộ trong nền pháp luật cơ bản của chính phủ các bang. Thật chắc chắn khi nói rằng không riêng chính phủ nào, trong nền pháp lý cơ bản, có những điều khoản liên quan đến sự kết thúc của chính bản thân nó. Việc tiếp tục thi hành tất cả những điều khoản của Hiến pháp quốc gia, và của Liên bang sẽ trường tồn mãi mãi. Điều đó không thể bị phá vỡ, ngoại trừ một vài hành động không được đưa ra trong văn kiện.

Một lần nữa, nếu nước Mỹ không phải là một chính phủ hoạt động hiệu quả, nhưng là một liên minh các bang mang tính chất khế ước thì liệu nó,

theo như kế ước, có thể bị phá hủy bởi một vài cá nhân trong số những người lập ra nó hay không? Một phe phái liên quan tới kế ước có thể đe dọa, phá vỡ kế ước đó, như đã nói, nhưng liệu có đúng là nó không yêu cầu tất cả chúng ta bãi bỏ nó một cách hợp pháp hay không?

Thừa hưởng từ những nguyên tắc chung này, chúng ta đưa ra lời xác nhận, trong dự liệu hợp pháp, rằng Liên bang mãi trường tồn, điều này được lịch sử Liên bang chứng minh. Liên bang lâu đời hơn Hiến pháp. Trên thực tế nó được thành lập bởi Các điều khoản Hợp bang vào năm 1774. Nó được hoàn chỉnh và duy trì bởi bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776. Bằng các điều khoản Liên bang năm 1778, nó được hoàn chỉnh hơn nữa và tất cả 13 bang lúc đó đã cam kết rằng điều đó nên tồn tại mãi mãi. Và cuối cùng, vào năm 1787, một trong những mục tiêu được công bố về việc ban hành và thiết lập Hiến pháp đó là thiết lập một liên bang hoàn hảo hơn. Tuy nhiên, Liên bang có thể tan vỡ chỉ bởi một, hay chỉ một phần của Liên bang là phù hợp với pháp luật thì Liên bang đó sẽ không hoàn chỉnh như Hiệp pháp trước đây, bởi nó đã mất đi yếu tố quan trọng của sự trường tồn.

Điều đó được bắt đầu từ những quan điểm rằng không có một bang nào với sự biến động nhỏ của nó có thể làm tan rã Liên bang một cách hợp pháp, rằng sự quyết tâm và những quyết định với tầm ảnh hưởng đó sẽ mất hiệu lực hợp pháp, và rằng những hành động bạo lực diễn ra bên trong các bang (nội chiến trong các bang) chống lại quyền lực của nước Mỹ là những hành động nổi dậy và bạo động.

Do vậy, tôi cho rằng Liên bang không thể bị phá hủy bởi Hiến pháp và pháp luật, và trong phạm vi khả năng của mình, như bản thân Hiến pháp bắt tôi phải như vậy, tôi sẽ chú ý để luật pháp của Liên bang được thi hành công bằng ở tất cả các bang. Làm được điều này tôi cho rằng về phía tôi, đây không phải là một nhiệm vụ đơn giản; và tôi sẽ biến nó trở nên khả thi nếu như những người thầy hợp pháp của tôi - những công dân Mỹ - không ngăn cản những hành động cần thiết, hay một vài hành động chính thức này không đi theo hướng ngược lại. Tôi tin tưởng điều đó sẽ không bị đánh giá là một sự đe dọa, mà chỉ có mục đích tuyên bố rằng Liên bang sẽ được bảo vệ và duy trì theo Hiến pháp.

Trong quá trình thực hiện điều này, không nhất thiết phải có một cuộc chiến đẫm máu và tàn khốc; và điều đó, nếu không gây được sức ép cho các nhà chức trách quốc gia, sẽ trở nên vô nghĩa. Quyền lực giao phó cho tôi sẽ

được sử dụng để nắm giữ quyền sở hữu và chuyển giao quyền hành đó về tay chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ đặt ra. Ngoại trừ những điều cần thiết cho mục đích này, sẽ không có bất cứ sự xâm phạm nào – không sử dụng sức mạnh để chống lại người dân ở bất kỳ đâu.

Nếu như không bị loại bỏ thì vũ khí sẽ tiếp tục được trang bị ở tất cả mọi nơi trong Liên bang. Làm như vậy để mọi người dân ở những nơi đó có thể sẽ ý thức được về nền an ninh hoàn hảo, rất thuận lợi cho việc làm dịu sự lo lắng và chỉ trích. Bài học được chỉ ra ở đây sẽ được tuân theo nếu như các sự kiện và kinh nghiệm hiện tại không tạo ra thay đổi hoặc một sự thay đổi đúng quy tắc; trong mọi trường hợp và khi có tình trạng khẩn cấp, sự thận trọng nhất của tôi sẽ được áp dụng theo hoàn cảnh hiện tại, với tầm nhìn cùng sự kỳ vọng về cách giải quyết hòa bình đối với mọi rắc rối của quốc gia, và làm sống lại sự cảm thông và yêu mến của các quốc gia bằng hữu.

Tôi không khẳng định hay phủ nhận về việc có nhiều nhóm người luôn cố gắng phá vỡ Liên bang bằng mọi cách và tỏ ra vui mừng vì bất cứ lý do gì để tiến hành điều đó. Nếu quả thật có những người như vậy, tôi không chẳng có gì để nói với họ. Tuy nhiên, với những người thực sự yêu quý Liên bang, chẳng lẽ tôi cũng không cần phải nói gì?

Trước khi tiếp nhận một vấn đề nghiêm trọng như phá hủy cơ cấu quốc gia với tất cả quyền lợi, hoài niệm, và hy vọng, liệu chúng ta không day dứt về động cơ cho hành động đó? Liệu các bạn có mạo hiểm không khi trong thực tế, có lẽ sẽ chẳng có ai chia sẻ những rủi ro xảy đến? Và nếu trong thực tế, những rủi ro đó gây ra hậu quả tiêu cực và nghiêm trọng hơn nhiều những gì các bạn được hưởng? Liệu các bạn có mạo hiểm phạm vào sai lầm to lớn này?

Tất cả tuyên bố sẽ phù hợp với Liên bang nếu tất cả các quyền Hiến pháp có thể được duy trì. Vậy điều đó có đúng không nếu mọi quyền nào được ghi trong Hiến Pháp đều bị từ chối? Tôi không nghĩ vậy. Thật là may mắn suy nghĩ của người dân đủ sáng suốt để không một chính đảng nào có thể cả gan làm điều đó. Nếu có thể, hãy nghĩ về một trường hợp cụ thể trong đó một điều khoản đơn giản được ghi lại trong Hiến pháp từng bị phủ nhận. Nếu bằng sức mạnh của số đông, bên đa số cho rằng nên tước bỏ quyền Hiến pháp được ghi lại rõ ràng của phe thiểu số, thì điều đó có thể được biện minh là một cuộc cách mạng – chắc chắn điều đó sẽ xảy ra nếu như quyền đó là một quyền quan trọng. Tuy nhiên, đó không phải là trường hợp của chúng ta. Tất

cả các quyền quan trọng của bên thiểu số và của các cá nhân đều được đảm bảo một cách rõ ràng thông qua những sự đồng thuận và phủ quyết, sự đảm bảo và sự nghiêm cấm trong Hiến pháp mà các cuộc tranh luận chưa bao giờ bàn về. Tuy nhiên, không có luật cơ bản nào từng được điều chỉnh bằng một điều khoản lại phù hợp với mọi vấn đề trong thực tế. Không có một sự tiên đoán nào có thể lường trước được cũng như không có bất kỳ một văn bản luật nào bao hàm được những điều khoản về mọi vấn đề có thể xảy ra. Có phải những người chạy trốn thuộc tầng lớp lao động sẽ đầu hàng các nhà cầm quyền bang hay quốc gia? Hiến pháp đã không đề cập đến vấn đề này. Quốc hội có thể nghiêm cấm chế độ chiếm hữu nô lệ trong lãnh thổ quốc gia? Hiến pháp không đề cập đến vấn đề này. Có phải Quốc hội phải bảo vệ chế độ chiếm hữu nô lệ trong lãnh thổ quốc gia? Hiến pháp không đề cập đến vấn đề này.

Từ những vấn đề dạng này đã làm xuất hiện những cuộc tranh luận về Hiến pháp của chúng ta, và chúng ta chia chúng ra thành vấn đề của bên đa số và của bên thiểu số. Nếu bên thiểu số phủ quyết, bên đa số hoặc chính phủ buộc phải ngừng lại. Không có sự lựa chọn nào khác. Việc duy trì Chính phủ bắt nguồn từ sự đồng thuận của một phía này hay phía khác. Trong trường hợp này, nếu phe thiểu số rút ra thay vì phủ quyết thì họ sẽ tạo nên một tiền lệ có thể gây chia rẽ và phá hủy chính họ: nhóm thiểu số trong họ sẽ tách ra bất cứ khi nào bên đa số không muốn bị kiểm soát bởi bên thiểu số. Chẳng hạn, có ai dám chắc mọi thành viên thuộc liên minh mới, trong vòng một hay hai năm tới kể từ giờ phút này, sẽ không tự ý ly khai giống như cái cách mà một số thành viên trong liên minh hiện tại đang cố tình làm? Tất cả những ai ủng hộ sự bất hòa đều sẽ được chỉnh huấn để có thái độ đúng hơn.

Có hay không một nhận định hoàn hảo về lợi ích giữa các bang nhằm thiết lập nên một Liên minh mới, chỉ với mục đích tạo ra sự hài hoà, và ngăn chặn sự ly khai mới?

Rõ ràng, ý tưởng ly khai là cội nguồn của tình trạng hỗn loạn. Bên đa số, được hình thành trong sự ràng buộc bởi sự kìm hãm và hạn chế của Hiến pháp, và luôn luôn dễ dàng thích ứng với những thay đổi được cân nhắc thận trọng bắt nguồn từ những ý kiến và quan điểm chung, mới là quyền tối cao chính nghĩa duy nhất của những con người tự do. Tất cả những ai bác bỏ điều đó chính là đang, như một sự tất yếu, tự đẩy mình tới sự hỗn loạn hoặc chế độ chuyên quyền. Sự nhất trí là không thể; quy tắc của phe thiểu số, đương nhiên, luôn luôn là ý kiến phủ nhận; do đó, việc từ chối nguyên tắc của bên

đa số, sự hỗn loạn hay chế độ chuyên quyền là những điều phải bị xóa bỏ.

Tôi không quên quan điểm được thừa nhận bởi một số người rằng những vấn đề liên quan tới Hiến pháp nên được phán quyết bởi Tòa án tối cao; tôi cũng không phủ nhận rằng những quyết định như vậy phải được tuân thủ trong mọi trường hợp, dựa vào các chính đảng để có được sự phù hợp; như để mục đích của sự thỏa mãn trong khi họ được quyền đánh giá cao và xem xét trong mọi trường hợp tương tự bởi tất cả những cơ quan khác của chính phủ. Và trong khi quyết định này có thể là sai lầm trong bất cứ trường hợp nào được đưa ra, thì những hậu quả khôn lường kéo theo đó, bị hạn chế trong những trường hợp cụ thể, có thể bị gạt bỏ, và không bao giờ có cơ hội trở thành tiền lệ cho các trường hợp khác, có thể còn dễ chịu hơn rất nhiều so với hậu quả của một âm mưu thâm độc khác. Cùng thời điểm đó, một người công dân ngay thẳng phải thừa nhận rằng nếu chính sách của Chính phủ đối với những vấn đề quan trọng, ảnh hưởng tới tất cả mọi người, nên được quy định một cách chắc chắn bởi những phán quyết của Tòa án tối cao, ngay khi chúng được đưa ra, trong sự tranh chấp thông thường giữa các đảng phái, trong những quyền tố tụng cá nhân, thì mọi người ngừng việc trở thành những người thống trị đối với chính bản thân họ, tới mức gần như giao phó quyền kiểm soát chính phủ của mình cho tòa án xuất chúng đó. Quan điểm này cũng không hàm chứa bất cứ sự công kích nào chống lại tòa án hay các vị quan tòa. Đó là nhiệm vụ mà họ không thể lùi bước, để quyết định các vấn đề đang được đặt ra trước mắt họ, và đó không phải là sai lầm của họ nếu những người khác cố gắng biến những quyết định của họ thành mục tiêu chính trị.

Một bộ phận của đất nước chúng ta tin tưởng sự tồn tại của chế độ chiếm hữu nô lệ là đúng và phải được mở rộng, trong khi những người khác tin tưởng điều đó là phi nghĩa và phải được xóa bỏ. Đây chính là bất đồng lớn duy nhất. Điều khoản tạm thời về chế độ chiếm hữu nô lệ của Hiến pháp và bộ luật nghiêm cấm việc buôn bán nô lệ ra nước ngoài vẫn đang có hiệu lực, đó có lẽ là vì bất kỳ luật pháp nào cũng chỉ có thể tồn tại trong một cộng đồng nơi mà người dân luôn có ý thức ủng hộ luật pháp. Đa số người dân vẫn tuân thủ nghiêm túc các nghĩa vụ trong cả hai vấn đề đó, và cũng có một số cá nhân cố tình phá hoại. Tôi nghĩ điều này không thể được khắc phục hoàn toàn, và nó thậm chí sẽ trở nên tồi tệ hơn sau khi sự chia rẽ xuất hiện giữa các khu vực trên đất nước chúng ta. Tình trạng buôn bán nô lệ nước ngoài, hiện vẫn chưa được ngăn chặn một cách triệt để, sẽ được khôi phục tràn lan tại một số khu vực; trong khi đó, các nô lệ bỏ trốn, hiện nay chỉ một số đầu thú,

sẽ không chấp nhận đầu thú ở các khu vực khác.

Nói theo quy luật tự nhiên, chúng ta không thể tách rời nhau. Chúng ta không thể xóa bỏ các vùng đất thuộc về chúng ta, cũng như dựng nên một bức tường không thể vượt qua giữa những vùng đất đó. Một cặp vợ chồng có thể ly hôn, chia xa và vượt ra ngoài tầm kiểm soát của nhau; nhưng các phần khác nhau trên đất nước chúng ta thì không thể làm như vậy được. Không thể nhưng vẫn phải đối diện trực tiếp với nhau; và sự giao thiệp, dù thân thiện hay thù địch, vẫn phải được tiếp tục giữa các khu vực. Vậy phải chăng chúng ta có thể biến sự giao tiếp đó trở nên thuận lợi cũng như tốt đẹp sau khi xảy ra sự chia rẽ hơn trước kia? Liệu những hiệp ước giữa những con người xa lạ có thể dễ dàng hơn việc những người bạn cùng nhau tạo ra một bộ luật? Giữa thỏa ước của những người xa lạ với luật pháp của những người đồng minh, các bạn cho rằng cái nào sẽ được tuân thủ một cách trung thực hơn? Cứ cho rằng bạn có thể gây ra chiến tranh nhưng bạn không thể cứ đánh nhau mãi; và khi, sau khi cả hai bên đều chịu thiệt hại mà không đạt được điều gì, bạn phải dừng cuộc chiến, thì những vấn đề cũ, tương tự như các điều kiện về sự giao thiệp, một lần nữa sẽ nổi lên chống lại bạn.

Đất nước này, với những thể chế của nó, thuộc về những người dân sinh sống ở đây. Bất cứ khi nào họ bất mãn với sự tồn tại của Chính phủ, họ có thể sử dụng quyền Hiến định của mình để sửa đổi nó, hay sử dụng những quyền mang tính cách mạng của mình để chia cắt và lật đổ nó. Tôi không thể lờ đi thực tế rằng những người dân có phẩm giá và lòng yêu nước mong muốn Hiến pháp quốc gia được sửa đổi. Trong khi không có bất cứ sự nhận xét nào về việc sửa đổi thì tôi nhận ra một cách đầy đủ rằng quyền lợi hợp pháp của con người đối với mục tiêu chung được áp dụng trong các phương thức được quy định trong bản thân văn kiện; và trong hoàn cảnh hiện hữu này, tôi nên ủng hộ hơn là bác bỏ cơ hội thuận lợi đang được ban cho mọi người để hành động chống lại điều đó.

Tôi sẽ mạnh dạn nói thêm vào rằng, với tôi, hình thức Công ước dường như hợp lý hơn, trong đó nó cho phép những sự sửa đổi đưa ra với mọi người, thay vì chỉ cho phép họ chấp nhận hay phản đối các quyết định, được đưa ra bởi những người khác, đặc biệt không có mục đích, và điều đó có thể không chính xác như những gì họ đã mong muốn trước đó để có thể chấp nhận hay phản đối. Tôi hiểu một sự sửa đổi có mục đích đối với Hiến pháp, tuy nhiên sự sửa đổi mà tôi chưa từng bắt gặp, đã được Quốc hội thông qua, với ý nghĩa này chính phủ liên bang sẽ không bao giờ gây trở ngại cho thể

chế của các bang, bao gồm cả những nhà cầm quyền. Để tránh hiểu sai về vấn đề tôi đã nói, tôi chủ ý bắt đầu từ việc không nói ra các sửa đổi cụ thể, đủ để nói rằng việc đưa ra một sự bổ sung về luật Hiến pháp hiện nay, tôi đồng ý việc Hiến pháp được công khai và không được sửa đổi.

Thẩm phán tìm thấy quyền lực của mình từ người dân, và họ không nhờ cậy ông ta sửa đổi các điều khoản ủng hộ sự phân chia giữa các bang. Bản thân người dân có thể làm được điều này nếu họ lựa chọn, tuy nhiên cơ quan hành pháp không có lý do gì để làm điều đó. Nhiệm vụ của cơ quan này là vận hành chính phủ lâm thời vì nó nằm trong tay họ và để truyền lại điều đó một cách nguyên vẹn và không bị tổn hại tới người kế vị của ông ta.

Tại sao không nên có một sự tin tưởng tuyệt đối công lý của con người? Liệu trên thế giới này có tồn tại một niềm hy vọng tuyệt vời và công bằng hay không? Trong sự khác biệt hiện tại, phải chăng chính các đảng phái cũng không có nỗi sợ trung thành vào lẽ phải? Nếu một người trị vì tối cao của các quốc gia, với sự trung thực và công bằng, luôn ở bên các bạn dù bạn ở miền Bắc hay miền Nam, thì những sự thật đó, công lý đó chắc chắn sẽ giành chiến thắng, bằng phán quyết của tòa án tối cao của người Mỹ.

Bằng cơ cấu của chính phủ mà chúng ta đang sống trong đó, cũng chính những con người đó đã sáng suốt đem tới cho xã hội của họ những người công bộc tận tụy với quyền lực bị hạn chế để có thể gây ra những mối nguy hại; và, cũng với sự sáng suốt đó, đặt trở lại thứ quyền lực hạn chế đó vào bàn tay họ trong một thời gian cực ngắn.

Trong khi con người cố giữ lại phẩm chất đạo đức cùng sự thận trọng, thì không một thế lực nào, bằng sự tàn bạo cao nhất hay sự điên rồ khủng khiếp nhất, có thể làm tổn thương nghiêm trọng tới chính phủ trong nhiệm kỳ 4 năm.

Đồng bào của tôi, mỗi người và tất cả, xin các bạn hãy suy nghĩ thấu đáo và tốt đẹp về toàn bộ vấn đề này. Không có giá trị nào có thể bị mất đi theo thời gian. Nếu như có một vấn đề nào đó khiến bất cứ ai trong số các bạn, trong sự vội vàng gấp gáp, không có được một sự cân nhắc thận trọng thì mục tiêu đó sẽ bị thất bại bởi sự chậm trễ; nhưng không có mục tiêu tốt đẹp nào bị thất bại bởi điều đó. Như các bạn hiện nay, không hài lòng nhưng vẫn giữ Hiến pháp cũ nguyên vẹn, và, về một điểm nhạy cảm, vẫn có luật pháp theo mong muốn của các bạn; vào lúc mà cơ quan hành chính mới chưa có quyền lực tức thời, nếu nó có, để thay đổi. Nếu được thừa nhận rằng các bạn,

những người đang không hài lòng, đã nắm giữ một phần quyền lợi trong các cuộc tranh luận, thì vẫn không có lý do chính đáng biện minh cho hành động vội vàng. Sự thông minh, lòng yêu nước, đạo Cơ Đốc và sự tín nhiệm vào Ngài, người không bao giờ từ bỏ mảnh đất yêu quý này, vẫn có thẩm quyền để chỉnh sửa, bằng cách tốt nhất, tất cả những khó khăn hiện tại của chúng ta.

Quyền lực của các bạn, chứ không phải của tôi, hồi đồng bào yêu quý đang, không hài lòng với chính phủ này. Vấn đề hệ trọng - vấn đề nội chiến, chính phủ sẽ không chất vấn các bạn. Các bạn không cần các cuộc xung đột để biến mình thành những kẻ xâm lược. Các bạn không cần tuyên thệ trước Chúa để phá hoại chính phủ, trong khi tôi có lời thề trang nghiêm nhất để “bảo tồn, bảo vệ và che chở cho nó.”

Tôi không miễn cưỡng để kết thúc. Chúng ta không phải là kẻ thù mà là những người bạn. Chúng ta không phải là kẻ thù. Cho dù sự tức giận có thể gây căng thẳng song điều đó không phá hủy những cam kết. Sự kết hợp thần bí của trí nhớ, trải rộng từ chiến trường, từ bia mộ của lòng yêu nước, đến tất cả những trái tim đang sống hay những trái tim sắt đá, trên khắp vùng đất rộng lớn này, sẽ lại ngân lên điệp khúc của Liên bang, khi bản nhạc đó một lần nữa được, chắc chắn sẽ như vậy, những thiên thần tuyệt vời của tạo hóa ca vang.

Diễn văn Gettysburg

Ngày 19 tháng 11 năm 1863

Tám mươi bảy năm về trước, ông cha chúng ta đã khai sinh ra trên lục địa này một quốc gia mới, vốn được thai nghén trong tự do, và hiến dâng cho lý tưởng được đề ra, rằng tất cả mọi người được tạo hóa sinh ra bình đẳng.

Giờ đây chúng ta bị lâm vào một cuộc nội chiến lớn, thử thách xem quốc gia này, hay bất cứ quốc gia nào từng được thai nghén và sống hiến dâng như thế, có thể trường tồn được không. Chúng ta đang gặp nhau trên một chiến trường lớn của cuộc chiến này. Chúng ta đến để hiến dâng một phần đất nhỏ của chiến trường này làm nơi an nghỉ cuối cùng cho những người đã để lại mạng sống mình tại đây, để cho quốc gia này được sống. Thật là phù hợp và chính đáng cho việc làm này của chúng ta.

Tuy nhiên, theo một nghĩa rộng hơn, chúng ta không thể hiến dâng, không thể tôn phong, không thể thánh hóa mảnh đất này. Chính những con người dũng cảm đã chiến đấu tại đây, dù còn sống hay đã chết, đã làm nó trở nên

thiên liêng, vượt xa khả năng kém cỏi của chúng ta để thêm hay bớt đi điều gì cho nó. Thế giới sẽ ít chú ý, hay nhớ thật lâu những gì chúng ta nói hôm nay, nhưng sẽ không bao giờ quên điều gì những con người ấy đã làm ở đây. Chính chúng ta, những người còn sống, mới phải hiến dâng mình cho công việc dở dang mà những người chiến đấu ở đây đã tiến hành một cách cao quý. Chính chúng ta mới là những người phải hiến dâng mình cho nhiệm vụ lớn còn ở trước mặt – rằng từ những người chết được vinh danh này, chúng ta sẽ nhận lấy sự tận tụy nhiều hơn cho sự nghiệp mà họ đã cống hiến đến hơi thở cuối cùng – rằng chúng ta ở đây sẽ có quyết tâm cao để cho những người đã ngã xuống sẽ không hy sinh một cách phí hoài – rằng quốc gia này, dưới ơn trên của Chúa, sẽ chứng kiến một cuộc sinh nở mới của tự do – và rằng chính quyền của dân, do dân và vì dân sẽ mãi trường tồn.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Abraham Lincoln

Ngày 04 tháng 03 năm 1865

Thư toàn thể nhân dân Mỹ,

Trong lần thứ hai có cơ hội đưa ra lời tuyên thệ trong một sự kiện như thế này, tôi không chuẩn bị một bài diễn văn sâu sắc như lần thứ nhất. Một bài diễn văn đi vào các tiến trình cụ thể dường như sẽ hợp lý hơn. Trong suốt cuộc tranh luận lớn diễn ra trong nhiệm kỳ tổng thống bốn năm đầu tiên, có một điều mới mẻ là những lời tuyên bố công khai luôn được đưa ra vào mọi thời điểm và vẫn thu hút được sự quan tâm và năng lượng của một quốc gia. Sự tiến bộ của đất nước chúng ta, liên quan tới những điều mà tất cả chúng ta tin tưởng sẽ được cộng đồng biết đến cũng như bản thân tôi biết đến và tôi tin điều đó là sự thỏa đáng và khích lệ tất cả chúng ta. Với niềm hy vọng lớn lao vào tương lai, không có dự đoán nào bị coi là viễn vông.

Trong thời điểm tương ứng với 4 năm về trước, tất cả mọi suy nghĩ đều được hướng trực tiếp vào một cuộc nội chiến đang đe dọa chúng ta. Tất cả đều lo sợ điều đó và cố gắng ngăn chặn điều đó xảy ra. Trong khi bài diễn văn nhậm chức đang được truyền đi từ nơi này, nhằm cổ vũ tất cả chúng ta cũng nỗ lực cứu liên minh thoát khỏi chiến tranh, thì những kẻ chống đối trong thành phố cũng đang tìm cách phá hủy nó mà không cần phải dùng tới chiến tranh – cố gắng làm tan rã liên minh và chia rẽ tầm ảnh hưởng bằng đàm phán. Cả hai Đảng đều phản đối chiến tranh, tuy nhiên một trong số đó sẽ gây ra chiến tranh thay vì để quốc gia tiếp tục tồn tại, và bên còn lại sẽ

chấp nhận chiến tranh thay vì để quốc gia bị diệt vong. Và chiến tranh đã xảy ra.

Một phần tám dân số của chúng ta là những nô lệ da màu, nhìn chung không phân bố đều khắp ở mọi bang, mà tập trung chủ yếu cả các bang miền nam. Những nô lệ này là một tài sản và nguồn lợi to lớn. Tất cả chúng ta đều hiểu rằng nguồn lợi này, bằng cách này hay cách khác, chính là nguyên nhân gây ra chiến tranh. Để củng cố, duy trì và mở rộng, nguồn lợi này đã trở thành mục tiêu cho các cuộc nổi loạn mà có thể làm tan rã liên minh, thậm chí bằng chiến tranh, trong khi Chính phủ tuyên bố không có quyền hành động nhiều hơn để ngăn chặn sự khuếch trương lãnh thổ của nó. Không bên nào mong chờ chiến tranh cũng như hậu quả nghiêm trọng của nó, cũng không có bên nào đoán trước được rằng nguyên nhân của xung đột có thể chấm dứt cùng hoặc thậm chí trước khi bản thân cuộc xung đột chấm dứt. Mỗi bên đều muốn tìm kiếm một chiến thắng dễ dàng và một kết quả đáng kinh ngạc. Cả hai đều đã đọc cùng một cuốn Kinh thánh và cùng cầu nguyện một Đức Chúa, và mỗi một bên đều khẩn cầu sự giúp đỡ của Người để chống lại kẻ kia. Thật kỳ lạ khi những kẻ dám cầu xin sự giúp đỡ của Chúa trong việc cướp đi kẻ sinh nhai từ mồ hôi nước mắt của những con người vô tội, lại không cho phép chúng ta phán xét chúng. Không bên nào được đáp lại một cách đầy đủ. Chúa có mục đích riêng của Người. “Khốn thay cho thế gian này bởi những tội lỗi tồn tại, và cũng khốn thay cho những kẻ gây ra những tội lỗi này.”

Nếu chúng ta cho rằng chế độ chiếm hữu nô lệ ở nước Mỹ là một trong những tội lỗi mà trong ý niệm của Chúa cần phải xảy ra thì đây là thời điểm mà Người đang muốn xóa bỏ điều đó và rằng Người gây ra cuộc chiến tranh ở hai miền cũng như những nỗi đau đớn cho những kẻ gây ra tội lỗi này. Chúng ta có nhận ra ở đó bất cứ thánh tính nào mà những tín đồ vẫn thường gán cho Chúa? Niềm hy vọng chân thành, lời cầu nguyện nhiệt thành của chúng ta đều hướng tới mong muốn những tai họa chiến tranh có thể trôi qua nhanh. Bây giờ, nếu Chúa mong muốn rằng điều đó tiếp tục cho đến khi tất cả sự giàu có được tích lũy từ hai trăm năm mươi năm làm việc khổ sai không được đền đáp của những người nô lệ bị chôn vùi và cho đến khi những giọt máu đã rơi bởi roi vọt được đáp trả bởi những giọt máu khác trên thanh gươm như một điều đã được nói đến 3000 năm về trước “Phán quyết của Chúa luôn đúng và công bằng cho tất cả.”

Với sự nhân từ vô bờ, cùng lòng khoan dung với tất cả chúng ta, với lòng

quyết tâm mà Chúa đã ban cho con người có thể tìm thấy chính nghĩa, chúng ta hãy nỗ lực để hoàn thành công việc đang dang dở, băng bó các vết thương trên đất nước, để quan tâm đến người đã chống lại những cuộc chiến, đến những người góa phụ và những đứa trẻ mồ côi, để làm tất cả những điều mà có thể đạt được và ấp ủ một nền hòa bình giữa chúng ta và với các quốc gia khác.

Abraham Lincoln

PHẦN II. THẾ KỶ MỸ

“Người Mỹ là ai? Tôi có thể dẫn chứng cho bạn một gia đình có ông nội gốc Anh, vợ gốc Hà Lan, con trai cưới vợ Pháp và bốn con trai hiện tại có bốn người vợ đến từ bốn quốc gia khác nhau... Những cá nhân từ mọi quốc gia hòa nhập vào nhau thành một chủng tộc mới ở đây mà công sức lao động của họ và con cháu họ sẽ có ngày làm nên những đổi thay trên toàn thế giới.” Nhà văn Mỹ gốc Pháp Hector St. John De Crevecoeur viết như vậy vào năm 1782 trong cuốn Những lá thư từ một công dân Mỹ. Nước Mỹ đã khởi đầu với tư tưởng đa sắc tộc như vậy và nhiều thế kỷ sau tinh thần này vẫn còn giữ nguyên và phát triển, được ghi trong Hiến pháp, vẽ trên quốc kỳ và trong suy nghĩ mỗi người dân.

Không lịch sử quốc gia nào lại gắn kết với chuyện di dân như lịch sử nước Mỹ. Chỉ trong 15 năm đầu của thế kỷ XX, 13 triệu người đã đến Mỹ. Thống kê dân số chính thức đầu tiên vào năm 1790 có 3.929.214 người Mỹ. Gần một nửa trong dân số trong 13 bang đầu tiên có gốc Anh, số còn lại là từ Scotland, Ireland, Đức, Hà Lan, Thụy Điển, Pháp... Một phần năm dân số là nô lệ da đen. Ngay từ ban đầu Mỹ đã xem người nhập cư là lao động rẻ tiền, không có một hạn chế chính thức nào cho đến năm 1920. Gần 19 triệu người đã đến Mỹ từ 1890 đến 1921 trước khi Quốc hội thông qua những hạn chế chặt chẽ với người nhập cư. Đạo luật nhập cư Johnson – Reed năm 1924 đã chặn bớt dòng di dân. Dân nhập cư vẫn ý thức rằng tổ tiên của mình cũng là dân nhập cư, vẫn cho rằng Mỹ là quốc gia của các quốc gia.

Năm 1876, nước Mỹ kỷ niệm 100 năm Tuyên ngôn Độc lập. 100 năm đã thay đổi hoàn toàn diện mạo nước Mỹ, trở thành một nước công nghiệp hàng đầu. Năm đó, Pháp đã tặng Mỹ món quà quý giá, đó là tượng Nữ thần Tự do. Nhưng vì món quà quá to, không thể hoàn thành kịp đúng ngày kỷ niệm mà phải chờ 10 năm sau họ mới chở đến, đặt ở New York cho đến ngày nay, với cánh tay đưa cao như để vẫy gọi người dân đến Mỹ. Trong vòng 24 năm từ 1890 đến 1914, có 14 triệu người châu Âu đã di cư sang Mỹ, bằng số người đến Mỹ trong 250 năm trước. Riêng trong năm 1907, có hơn 1 triệu người đến Mỹ tìm cơ hội. Đến đầu thế kỷ XX, khái niệm giấc mơ Mỹ hình thành với những nhà khung thép vươn lên trời cao, các thành phố Mỹ là những trung tâm đô thị thể hiện tính chất hào nhoáng của nước Mỹ: sống động và tràn đầy sinh lực.

Giữa hai cuộc chiến lớn – nội chiến và chiến tranh thế giới lần thứ nhất – nước Mỹ đã trưởng thành, trong chưa đầy 50 năm đã chuyển từ một nước cộng hòa nông thôn thành một quốc gia đô thị. Năm 1844, Samuel Moore đã hoàn thiện kỹ thuật điện tín, và ngay sau đó những vùng xa xôi đã được nối lại với nhau bằng mạng lưới trụ và dây điện. Năm 1876, Alexander Graham Bell trình diễn máy điện thoại và nửa thế kỷ sau, 16 triệu máy điện thoại thúc đẩy kinh tế và xã hội của đất nước. Rồi đèn dây tóc của Thomas Edison, và máy hát cũng do Edison hoàn thiện cùng George Eastman... thay đổi bộ mặt của đời sống nước Mỹ. Trong khi đó, sau nội chiến 30 năm, miền Nam vẫn còn nghèo, thuần nông. Người da trắng và da đen vẫn còn phân cách, xảy ra bạo động chủng tộc thường xuyên. Năm 1865, đường biên giới di chuyển theo giới hạn phía tây các bang dọc sông Mississippi được mở rộng ra. Năm 1869, hai đoạn đường sắt Đông Tây nối liền nhau. Dòng di cư đại quy mô đầu tiên về Viễn Tây là hướng tới miền núi California, nơi người ta tìm ra mỏ vàng năm 1848, rồi tới Colorado và Nevada 10 năm sau, đến Montana và Wyoming 1860. Nghề nuôi gia súc lớn vốn là ngành quan trọng ở Texas từ lâu đời đã phát triển mạnh sau nội chiến, nghề nuôi bò sau đó lan đến hai bờ sông Missouri và những trại gia súc lớn xuất hiện ở Colorado, Wyoming, Kansan, Nebraska và Dakota. Những thành phố miền Tây phát triển thành những trung tâm giết mổ và chế biến thịt. Những đường xe lửa hình thành ngang dọc khắp đồng hoang. Nghề coi sóc trại chăn nuôi đã hình thành một lối sống sôi nổi với hình ảnh trung tâm là những chàng trai chăn bò lãng tử. Tuy thực tế của cuộc sống chăn bò lương thấp và kham khổ nhưng sức hút của nó đối với trí tưởng tượng của người Mỹ vẫn rất mạnh, được vẽ ra hết sức hào sảng trong tiểu thuyết thập niên 1870 hay trong những phim cao bồi của John Wayne và Clint Eastwood cuối thế kỷ XX.

Những thập niên cuối cùng của thế kỷ XIX là giai đoạn bành trướng của đế chế Mỹ khi nó mở rộng ảnh hưởng và lãnh thổ, trên khắp Đại Tây Dương, Thái Bình Dương và Trung Mỹ. Trong lúc châu Âu thì nhau chia cắt châu Phi và “khai phá văn minh” ở châu Á thì nước Mỹ cho rằng phải định rõ những khu vực ảnh hưởng kinh tế, mở rộng ảnh hưởng ở Tây bán cầu, vùng biển Caribbean và khắp Thái Bình Dương. Cuộc phiêu lưu đất tiên của Mỹ ra ngoài biên giới là mua lại Alaska từ Nga vào năm 1867, khi vùng đất xa xôi này trở thành tiểu bang thứ 49 của Mỹ vào năm 1959 thì đã vượt Texas trở thành tiểu bang lớn nhất của nước Mỹ.

Với dân Mỹ vào năm 1914, việc bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất ở

châu Âu như một chớp nhoáng, ban đầu việc chạm trán có vẻ xa vời nhưng sau đó việc Mỹ tham chiến thì mọi việc chuyển hướng rất nhanh. Tổng thống Mỹ lúc bấy giờ là Woodrow Wilson tuyên bố là nước Mỹ sẽ trung lập, ông muốn tiếp tục chính sách ngoại giao mà George Washington đã từng tuyên bố vào năm 1796: “Nước Mỹ muốn làm bạn với tất cả các quốc gia và không bao giờ liên minh với một quốc gia nào.” Nhưng đến ngày 2-4-1917, ông tuyên bố Mỹ tham chiến, tổng động viên trên toàn quốc. Năm 1918, mỗi tháng có 50.000 lính Mỹ vượt Đại Tây Dương đến châu Âu.

Trong khi chiến sự nổ ra ở bên kia bờ đại dương thì ở bên trong nước Mỹ, nền kinh tế thời chiến lại có nhiều thay đổi ngoạn mục. Năm 1915, công nghiệp Mỹ từ chỗ suy thoái đã thịnh vượng trở lại nhờ bán vũ khí cho các nước đồng minh phương Tây. Trong thập niên 1920, thời đại xe hơi ra đời ở Mỹ. Năm 1926, sản lượng xe hơi hàng năm ở Mỹ lên đến 4 triệu chiếc. Chỉ riêng hãng Ford tại Detroit hàng năm sản xuất 1 triệu xe hơi, công nghệ xe hơi đã trở thành xương sống của nền kinh tế Mỹ và thay đổi triệt để phương thức sinh hoạt của đời sống Mỹ.

Kỳ bầu cử năm 1920 là kỳ đầu tiên trong cả nước phụ nữ được đi bầu, đưa ứng viên Cộng hòa Warren Harding lên làm Tổng thống. Để duy trì sự thịnh vượng hiện có, chính sách của Mỹ trong thập niên 1920 mang tính bảo thủ rõ rệt. Chính sách này dựa trên niềm tin rằng nếu chính quyền làm gì có thể phát triển doanh nghiệp tư nhân thì sự thịnh vượng sẽ lan ra hầu hết các dân cư còn lại. “Công việc chính của dân Mỹ là kinh doanh”, đó là tuyên bố của phó tổng thống Calvin Coolidge vào năm 1923 sau khi Harding qua đời, và tái cử năm 1924. Trong thập niên 1920, doanh nghiệp tư nhân được nhà nước khuyến khích mạnh.

Nước Mỹ trong giai đoạn chuyển tiếp từ chiến tranh sang hòa bình có nhiều rối loạn. Hậu chiến, dịch cúm quét qua châu Âu năm 1917 đã lan sang nước Mỹ một năm sau đó và làm chết hơn nửa triệu dân. Bạo loạn chủng tộc ở miền Bắc và miền Nam, hơn 4 triệu công nhân bãi công năm 1919. Bên ngoài nước Mỹ, cách mạng tháng 10 Nga nổ ra năm 1917. Về mặt xã hội, sau thế chiến thứ nhất đã xảy ra làn sóng nhập cư ào ạt khiến xã hội dấy lên những kêu gọi “tinh thần Mỹ 100%”, cuối cùng dẫn đến sự ra đời của Luật Hạn ngạch nhập cư năm 1924 và sau đó thêm một đạo luật nữa vào năm 1929. Tiếp sau đó, từ năm 1910 đến 1930, một cuộc di dân khổng lồ của người da đen ở miền Nam lên miền Bắc, đỉnh cao là vào năm 1915-1916, hầu hết đổ dồn về các đô thị như Chicago và Detroit.

Về xã hội, một “thế hệ lạc lõng” ra đời với những người bị sốc với cảnh giết chóc trong chiến tranh và trống rỗng về đời sống tinh thần của nước Mỹ hậu chiến với thói giả dối và thực dụng trong lối sống Mỹ. Nhà văn F.Scott Fitzgerald đã thành công trong việc miêu tả sự rối loạn và việc vỡ mộng trong thập niên đó trong những truyện ngắn và tiểu thuyết của ông kiểu như “Gatsby vĩ đại” (The great Gatsby). Và nhiều người khác, trong đó có nhà văn Ernest Hemingway, đã rời bỏ đất nước. Tất cả những điều này như góp gió làm bão cho cuộc Đại khủng hoảng xảy ra.

Ngày 24-10-1929 vĩnh viễn trở thành một cơn ác mộng trong lịch sử kinh tế Mỹ với hàng triệu người vào Sở Giao dịch chứng khoán trên phố Wall ở New York để bán tháo cổ phiếu đang giữ, thị trường chứng khoán sụt giảm nghiêm trọng, cổ phiếu thường mất 40% mệnh giá. Tình trạng thê thảm kéo dài, đến năm 1933 giá trị chứng khoán ở Sở Giao dịch chứng khoán New York chưa bằng một phần năm giá trị của nó vào năm 1929. Các nhà buôn đóng cửa, công xưởng trì trệ, ngân hàng mất khả năng chi trả, một phần tư dân Mỹ thất nghiệp vào năm 1932... Giữa lúc dòng người xếp hàng dài chờ phát chẩn ở các đô thị, Franklin Roosevelt xuất hiện.

“Điều duy nhất chúng ta phải lo sợ là bản thân nỗi sợ đó”, Tổng thống Franklin Roosevelt tuyên bố trong bài diễn văn nhậm chức vào năm 1933, mang đến một bầu không khí lạc quan và hy vọng qua chương trình “Chính sách mới” (New deal) với hàng loạt đạo luật cải cách. Cho dù có lắm chỉ trích với chương trình “Chính sách mới”, người Mỹ vẫn vốn thực tế, cho rằng Roosevelt là giải pháp tốt nhất lúc này cho họ, và họ đã bỏ phiếu cho ông thêm một nhiệm kỳ nữa vào năm 1936. Nhiều nhà viết sử cho rằng “Chính sách mới” đã thiết lập những nền tảng cho nhà nước phúc lợi hiện đại ở Mỹ, còn Roosevelt khẳng định những biện pháp thúc đẩy kinh tế vững chắc sẽ củng cố tự do và dân chủ cho người Mỹ. Ông nói trong bài diễn văn truyền thanh vào năm 1938: “Nền dân chủ đã biến mất ở nhiều quốc gia lớn khác không phải vì dân chúng ở các quốc gia đó không thích nền dân chủ mà bởi họ đã ngày càng mệt mỏi vì nạn thất nghiệp và thiếu an sinh. Nhân dân Mỹ đồng lòng bảo vệ những quyền tự do của họ bằng mọi giá, và ưu tiên bảo vệ hàng đầu nằm ở việc bảo vệ sự an toàn về kinh tế.”

Từ năm 1933 đến 1941 là thời kỳ Tổng thống Roosevelt thi hành đường lối chính trị mới, xây dựng bệnh viện, trường học, các đập nước lớn để tạo việc làm. Kinh tế Mỹ dần dần sống trở lại. Roosevelt được tín nhiệm và phá lệ giữ 4 nhiệm kỳ. Mãi đến tháng 4-1945, ông qua đời khi chưa mãn nhiệm kỳ, khi

tiếng súng của chiến tranh thế giới thứ hai vẫn vang rền.

Ngày 7-12-1941, máy bay từ các hàng không mẫu hạm Nhật tấn công hủy diệt bất ngờ vào Trân Châu Cảng. 19 tàu, trong đó có 5 tàu chiến, khoảng 150 máy bay bị tiêu hủy và 2.300 binh sĩ, thủy thủ và dân thường bị giết. Franklin Roosevelt gọi đó là “một ngày đáng tủi hổ”. Ngày 8-12, Roosevelt phát biểu Quốc hội tuyên chiến với Nhật, ba ngày sau Đức và Ý tuyên chiến với Mỹ. Vụ Trân Châu Cảng cùng nỗi sợ hãi về tình hình gián điệp các nước châu Á, người Mỹ đã có một hành động không khoan nhượng: giam giữ người Mỹ gốc Nhật. Tháng 2-1942, 120.000 người Mỹ gốc Nhật ở California bị lôi ra khỏi nhà và bị đẩy vào 10 trại tập trung, sau đó được chuyển đến các trung tâm tái bố trí nằm biệt lập ở các thành phố. Nước Mỹ nhanh chóng huy động sức người sức của để tham chiến. Ngày 6-1-1942, Roosevelt tuyên bố mục tiêu sản lượng gây choáng váng trong năm đó: sản xuất 60.000 máy bay, 45.000 xe tăng, 20.000 súng phòng không... Với hàng loạt những đạo luật tổng động viên, Mỹ đưa lực lượng vũ trang lên đến 15,1 triệu người. Đến cuối năm 1943, 65 triệu đàn ông và phụ nữ đã gia nhập quân đội hoặc tham gia những nghề có liên quan chiến tranh.

Chiến tranh lan rộng từ châu Âu sang Bắc Phi, Thái Bình Dương. Tại Tehran (Iran) ngày 28-11-1941, Roosevelt, Thủ tướng Anh Winston Churchill lãnh đạo Liên Xô Joseph Stalin đã đồng ý thành lập tổ chức quốc tế mới gọi là Liên Hợp Quốc. Đến tháng 2-1945, khi chiến tranh đã gần đến hồi kết thúc, họ họp một lần nữa tại Yalta, các bên đồng ý rằng những cường quốc trong Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc phải có quyền phủ quyết. Hai tháng sau từ Yalta trở về, Roosevelt qua đời vì chứng xuất huyết não trong lúc đi nghỉ ở Georgia. Phó tổng thống Harry Truman lên thay. Chiến tranh ở Thái Bình Dương vẫn tiếp tục sau khi Đức đầu hàng. Truman muốn Nhật đầu hàng nhanh hơn và ít thương vong hơn là đưa quân vào nước này. Tại hội nghị Potsdam (ngoại ô Berlin, Đức), ngày 26-7, phe đồng minh hứa rằng Nhật sẽ không bị hủy diệt và cũng không bị lệ thuộc nếu đầu hàng, còn nếu Nhật không đầu hàng thì sẽ bị “hủy diệt hoàn toàn”. Ngày 6-8-1945, pháo đài bay B-29 - Enola Gay - của Mỹ thả quả bom nguyên tử xuống Hiroshima, ba ngày sau thêm một quả nữa xuống Nagasaki. Ngày 2-9-1945, Nhật chính thức đầu hàng. Người Mỹ thở phào nhẹ nhõm khi thế chiến thứ hai đã thật sự kết thúc, nhưng họ không tưởng tượng được sức tàn phá kinh hoàng của hai quả bom nguyên tử này cũng như những nỗi đau mấy mươi năm sau từ nước Nhật vẫn gọi tên nước Mỹ.

Từ 1942 đến 1945, chiến tranh đã kích thích sản xuất. Hàng triệu thanh niên nhập ngũ, thất nghiệp trong xã hội biến mất. Năm 1939, tổng giá trị sản phẩm quốc dân là 9,3 tỷ USD, đến năm 1945 là 16,6 tỷ USD. “Chúng ta phải xây dựng một thế giới mới, một thế giới tốt hơn nhiều – một thế giới trong đó phẩm giá vĩnh cửu của con người được tôn trọng”, Tổng thống Harry Truman tuyên bố năm 1945. Chiến thắng trong cuộc thế chiến hai, lãnh thổ không bị tàn phá, nước Mỹ tiếp tục đi tới và hoàn toàn tin tưởng vào vai trò đế chế của mình. Những năm hậu chiến sau đó, nước Mỹ tiếp tục là cường quốc số một về mọi mặt và chi phối các vấn đề toàn cầu. Henry Luce, ông chủ tạp chí Time, vì vậy mới gọi tên là “Thế kỷ Mỹ”.

Woodrow Wilson

28/12/1856 – 03/02/1924

Thomas Woodrow Wilson là Tổng thống thứ 28 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Là người mộ đạo Giáo hội Trưởng Lão và nhà trí thức hàng đầu trong Thời kỳ tiến bộ, ông từng là Chủ tịch trường Đại học Princeton và trở thành Thống đốc bang New Jersey vào năm 1910. Với sự kiện Theodore Roosevelt và William Howard Taft chia nhau phiếu bầu của Đảng Cộng hòa, năm 1912 Wilson được bầu làm Tổng thống thuộc Đảng Dân chủ. Ông đã gặt hái nhiều thành công lớn khi lãnh đạo Quốc hội, với phe Dân chủ chiếm đa số ghế, thông qua các đạo luật và các văn kiện pháp lý quan trọng như Luật Ủy ban Thương mại Liên bang, Luật Chống độc quyền Clayton, Luật Underwood, Luật Vay mượn nông trại Liên bang và quan trọng nhất là Đạo luật Dự trữ Liên bang.

Tái đắc cử với số phiếu sát sao vào năm 1916, Wilson và Nội các của ông bị cuốn vào guồng quay của Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Ông cố gắng thương lượng để đạt được nền hòa bình ở châu Âu, nhưng khi Đức phát động cuộc chiến tàu ngầm trên biển, ông đã gửi nhiều công hàm chính thức tới Chính phủ Đức. Ông kêu gọi Quốc hội Mỹ tuyên chiến khi thời cơ cho Mỹ tham chiến đã đến. Cuối cuộc chiến, Wilson tiến hành đàm phán riêng với Đức, đặc biệt là 14 điểm và hiệp ước đình chiến. Năm 1919, Wilson đến Paris để thành lập Hội Quốc Liên và định hình nên Hiệp ước Versailles, với sự chú ý đặc biệt đến việc thành lập các tân quốc gia từ các đế quốc cũ. Wilson qua đời vì đột quỵ vào năm 1924, trong nước đã dấy lên các cuộc bạo động chủng tộc, biểu tình diễn ra ở nhiều nơi. Sự thịnh vượng thời chiến trở thành tình trạng đình đốn thời hậu chiến. Ông từng từ chối thỏa hiệp với phe Cộng hòa kiểm soát Quốc hội sau năm 1918, vì thế trên thực tế đã hủy bỏ cơ may phê chuẩn Hiệp ước Versailles. Hội Quốc Liên vẫn đi vào hoạt động nhưng Hoa Kỳ chưa bao giờ gia nhập hội này. Chủ nghĩa quốc tế lý tưởng hóa của Wilson trong bối cảnh Hoa Kỳ tham gia vào sân khấu thế giới đấu tranh vì dân chủ, tiến bộ và tự do đã là một quan điểm gây tranh cãi kịch liệt trong quan hệ đối ngoại của Mỹ, tạo ra một sân chơi cho “những người lý tưởng hóa” ganh đua với “những người hiện thực hóa”.

Thông điệp Chiến tranh

Tổng thống Woodrow Wilson kêu gọi Quốc hội tuyên chiến với Đức Quốc xã

Ngày 02 tháng 04 năm 1917

Kính thưa toàn thể Quốc hội,

Tôi triệu tập Quốc hội trong phiên họp bất thường này bởi có những lựa chọn tối quan trọng về mặt chính sách cần được chúng ta thông qua ngay. Điều này, dù không đúng cũng như không được sự cho phép của Hiến pháp nhưng tôi vẫn có trách nhiệm phải làm.

Ngày 03 tháng 02, tôi đã thông báo tới quý vị một thông cáo ngang ngược của Đế quốc Đức, tuyên bố trong hoặc sau ngày 01 tháng 02, bất chấp luật pháp hay các vấn đề nhân đạo, Đức sẽ sử dụng hạm đội tàu ngầm của mình để đánh chìm mọi tàu vận tải muốn tiếp cận các hải cảng của Anh và Ireland, bờ biển Tây Âu hoặc bất kỳ hải cảng nào do kẻ thù của nước Đức tại khu vực Địa Trung Hải kiểm soát. Đây dường như là mục tiêu tấn công của các tàu ngầm Đức ngay thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh. Từ tháng 04 năm ngoái, Chính phủ Đức đã phải kiềm chế bởi lời hứa với chúng ta là sẽ không đánh chìm các tàu chở khách. Ngoài ra, những lời cảnh báo kịp thời sẽ được đưa ra đối với các tàu vận tải khác mà tàu ngầm của Đức sẽ tìm cách tiêu diệt nếu không có sự kháng cự và nỗ lực tẩu thoát nào, và các thủy thủ trên những con tàu này sẽ được trao cơ hội để bảo toàn mạng sống của mình. Tuy những lời cảnh báo đó quá ít ỏi thể hiện qua những minh chứng đau thương tiếp diễn hết lần này đến lần khác trong quá trình Đức tiến hành hành động thú tính và tàn ác này, nhưng ít ra người ta vẫn nhận thấy một mức độ kiềm chế nhất định. Tuy nhiên, chính sách mới của Đức đã gạt bỏ tất cả những hạn chế này. Mọi tàu vận tải, bất kể xuất xứ, hình dạng, đích đến, hay mục đích sử dụng đều sẽ bị đánh chìm mà không cần cảnh báo trước và không khoan nhượng đối với những người trên tàu. Tàu vận tải của các bên trung lập thiện chí cũng bị đánh đồng với tàu của các bên tham chiến. Thậm chí cả tàu quân y và các tàu chở hàng cứu trợ đến cho những người dân Bỉ khốn cùng, cho dù đã tuân thủ cách ứng xử an toàn khi đi qua các vùng biển cấm do Chính phủ Đức đặt ra cũng đều bị đánh chìm theo kiểu xem thường nguyên tắc và không hề có sự cảm thông.

Tôi không thể tin nổi trên thực tế lại có một chính phủ, vốn đã tuân thủ các thông lệ nhân đạo của các quốc gia văn minh lại tiến hành những hoạt động vô nhân đạo như thế. Luật quốc tế khởi nguồn từ những nỗ lực xác lập các

quyền nhất định cần được các bên tôn trọng và tuân thủ tại các vùng biển, nơi không một quốc gia nào có quyền kiểm soát, đồng thời là nơi đặt ra đường hàng hải tự do cho toàn bộ thế giới. Bộ luật đó tuy được xây dựng và hình thành qua các giai đoạn khó khăn, với những kết quả còn nhiều hạn chế, nhưng ít nhất nó cũng luôn thể hiện quan điểm rõ ràng về những điều mà trái tim và lương tâm của loài người hướng tới. Những điều tối thiểu trong quyền này cũng bị Chính phủ Đức gạt sang một bên, viện cớ trả đũa và bắt buộc phải làm vậy vì bởi chúng không hề có một vũ khí nào khác để sử dụng trên biển ngoài những vũ khí không thể được triển khai. Họ đã không hề cân nhắc về tính nhân văn cũng như tôn trọng những hiểu biết cùng cố sự giao thiệp rộng rãi trên thế giới. Giờ đây, tôi không nghĩ đến sự mất mát lớn lao và nghiêm trọng về của cải, mà tôi chỉ nghĩ tới việc tàn sát dã man mạng sống của những thường dân, đàn ông, phụ nữ và trẻ em mà từ trước đến nay, dù trong những giai đoạn đen tối nhất của lịch sử hiện đại, nó vẫn luôn bị xem là bất hợp pháp. Tài sản có thể lấy lại được, nhưng mạng sống của những con người vô tội và yêu chuộng hòa bình kia thì không thể nào. Hiện tại, cuộc chiến tranh tàu ngầm của Đức nhằm vào các hoạt động thương mại chính là cuộc chiến chống lại loài người.

Đây là cuộc chiến chống lại tất cả các dân tộc. Các tàu của Mỹ đã bị đánh đắm và nhiều công dân Mỹ đã bỏ mạng trên biển. Nhưng các tàu cũng như người dân của các quốc gia trung lập và thân thiện khác cũng phải chịu chung số phận mà không hề có sự phân biệt nào. Thách thức này là thách thức của toàn nhân loại. Mỗi quốc gia phải tự quyết định cách đối phó trước sự việc này. Sự lựa chọn mà chúng ta đưa ra cho mình cần dựa trên tính ôn hòa trong thảo luận và sự kiềm chế trong phán quyết sao cho phù hợp với các đặc điểm và động cơ của chúng ta trên phương diện một quốc gia. Chúng ta phải gạt bỏ những cảm giác kích động. Động cơ của chúng ta không phải là trả thù hay khẳng định ưu thế sức mạnh của mình, mà chỉ là sự minh xác lại quyền con người.

Lần cuối phát biểu trước Quốc hội vào ngày 26 tháng 02, tôi đã nghĩ rằng chỉ cần khẳng định quyền trung lập vũ trang của chúng ta, quyền sử dụng lực lượng trên biển để chống lại sự can thiệp phi pháp và quyền bảo vệ người dân của chúng ta khỏi bạo lực. Nhưng tình hình hiện nay cho thấy dường như sự trung lập vũ trang không thể phát huy hiệu quả. Bởi trên thực tế, mọi chuyện nằm ngoài vòng pháp luật khi các tàu ngầm được sử dụng theo cách mà Đức đang tiến hành nhằm tấn công các tàu thương mại. Vậy nên chúng ta sẽ

không thể bảo vệ các tàu thương mại khỏi sự tấn công của nước Đức bằng luật quốc gia, trong đó khẳng định các thương nhân phải tự bảo vệ chính mình trước bọn cướp biển, tàu tuần tiểu, các phương tiện hữu hình khác rượt đuổi trên các vùng biển mở. Trong những trường hợp như thế này cần có sự khôn ngoan, và tất yếu là phải cố gắng phá hủy nước Đức trước khi nước Đức kịp thực hiện ý định của mình. Chính phủ Đức đã khước từ tất cả các quyền sử dụng vũ khí của các bên trung lập trong các vùng biển mà Đức chiếm đóng. Điều đó có nghĩa là các lực lượng bảo vệ có vũ trang mà chúng ta đặt trên các tàu thương mại sẽ bị đối xử theo kiểu phi pháp và khó tránh khỏi bị tấn công như những tên cướp biển. Trong những hoàn cảnh như thế này và khi phải đối mặt với ý định đó thì sự trung lập vũ trang còn tồi tệ hơn sự bất lực: Nó chỉ tạo ra điều mà đáng ra nó cần ngăn chặn. Điều này gần như chắc chắn sẽ kéo chúng ta vào cuộc chiến không có quyền lợi cũng như tính hiệu lực của các bên tham chiến. Có một sự lựa chọn mà chúng ta thực hiện đó là chúng ta sẽ không chọn con đường khuất phục và chấp nhận nhìn những quyền thiêng liêng nhất của dân tộc và người dân của mình bị phớt lờ cũng như bị xâm phạm. Những hành động bất công chống lại những gì mà chúng ta hiện khoác lên mình không phải là những hành động thông thường; chúng đang tước đi những giá trị thực sự trong cuộc sống của con người.

Bằng nhận thức sâu sắc về bản chất thiêng liêng, thậm chí cả đau thương, đối với những hành động tôi đang tiến hành, cùng trách nhiệm lớn lao, tất cả buộc phải tuân theo điều mà tôi coi là quyền hiến định của mình, tôi đề nghị Quốc hội tuyên bố toàn bộ hành động gần đây của Chính phủ Đức trên thực tế đã cấu thành một cuộc chiến tranh chống lại chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ; đồng thời chấp nhận tình trạng tham chiến gắn liền với điều đó. Ngoài ra, Quốc hội hãy tiến hành các biện pháp khẩn cấp, không chỉ đặt đất nước vào tình trạng phòng vệ triệt để hơn mà còn sử dụng quyền lực của mình cũng như tất cả nguồn lực của đất nước để buộc chính phủ Đức phải tuân theo các điều khoản luật quốc tế và kết thúc cuộc chiến tranh này.

Những điều liên quan đến vấn đề này rất rõ ràng. Đó là sự hợp tác khả thi nhất có thể trong tham vấn cũng như hành động với tất cả các chính phủ hiện đang có chiến tranh với Đức. Liên quan đến vấn đề này là việc tăng thêm cho các chính phủ đó phổ trợ nguồn tài chính rộng rãi nhất để có thể bổ sung tối đa các nguồn lực của chúng ta cho họ. Đó là việc tổ chức và huy động tất cả nguồn vật chất của đất nước nhằm cung cấp nguyên vật liệu cho chiến tranh và phục vụ những nhu cầu của dân tộc theo cách đầy đủ nhưng cũng tiết kiệm

và hiệu quả nhất có thể. Đó cũng là việc lập tức trang bị đầy đủ trên tất cả các phương tiện cho Hải quân và đặc biệt là cung cấp cho quân chủng này những phương tiện tốt nhất để đối phó với tàu ngầm của kẻ thù. Bên cạnh đó bổ sung ngay cho lực lượng vũ trang Hoa Kỳ với số lượng ít nhất là 500 nghìn binh lính, theo quy định của Hiến pháp, trong tình huống chiến tranh nổ ra. Theo tôi thì số này nên được tuyển chọn dựa trên nguyên tắc nghĩa vụ quân sự phổ thông đồng thời cho phép tuyển thêm một số lượng quân nhân dự bị tương đương để khi cần có thể đưa vào huấn luyện. Tất nhiên việc thường xuyên cung cấp đủ ngân sách cho Chính phủ cũng là điều cần thiết, hy vọng nó sẽ được thể hệ ngày nay thực hiện bằng chính sách thuế được tính toán kỹ lưỡng. Tôi nói cung cấp thường xuyên dựa trên chính sách thuế hợp lý bởi với tôi, thật không khôn ngoan nếu nguồn ngân sách chúng ta cần lại phụ thuộc vào số tiền đi vay. Nghĩa vụ của chúng ta, tôi trân trọng yêu cầu, đó là bảo vệ người dân của mình tốt nhất có thể để chống lại những khó khăn nghiêm trọng và những điều rủi ro có thể nảy sinh từ lạm phát do các khoản vay khổng lồ.

Để tiến hành các biện pháp nhằm đạt được những vấn đề trên, chúng ta nên liên tục nhớ rằng phải hạn chế tối đa sự cản trở đối với quá trình chuẩn bị và trang bị cho lực lượng vũ trang – bởi vì đó là một nhiệm vụ rất thực tiễn – hỗ trợ cho các nước đang có chiến tranh với Đức những vật lực mà họ chỉ có thể có được từ sự giúp đỡ của chúng ta. Họ đang ở giữa cuộc chiến và chúng ta nên giúp họ bằng mọi cách để có thể thu được hiệu quả.

Tôi sẽ mạn phép đề nghị một số cơ quan hành pháp của Chính phủ, cùng với sự cân nhắc từ các ủy ban của các vị thông qua những biện pháp cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu mà tôi đã đề cập. Tôi hy vọng các vị sẽ thoải mái giải quyết những điều này như đã được lên khung sau khi cân nhắc cẩn trọng từ cơ quan của Chính phủ về những điều có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Khi chúng ta thực hiện những điều hết sức cần thiết này, chúng ta phải xác định cũng như làm sáng tỏ cho toàn thể giới biết động cơ và mục tiêu của chúng ta là gì. Suy nghĩ của riêng tôi không xuất phát từ diễn biến lặp đi lặp lại với những sự kiện đáng tiếc trong hai tháng gần đây, và tôi không tin rằng suy nghĩ của dân tộc lại bị thay đổi hay bị tác động bởi điều đó. Trong suy nghĩ của tôi, vẫn chứa đựng điều đó như chính lúc tôi phát biểu trước Quốc hội trong ngày 03 tháng 02 và hôm 26 tháng 02. Bây giờ cũng như sau này, mục tiêu của chúng ta là xác nhận các nguyên tắc hòa bình và công bằng

trong đời sống của thế giới cũng như chống lại sự ích kỷ và chuyên chế, đồng thời thiết lập sự thống nhất về mục đích và hành động giữa các quốc gia tự do và tự chủ trên thế giới này để từ đó đảm bảo sự tuân thủ các nguyên tắc trên. Tính trung lập không còn khả thi cũng như không đáng mong đợi tại những nơi mà nền hòa bình của thế giới và sự tự do của các dân tộc bị đặt dưới sự kiểm soát của các chính phủ chuyên chế được hậu thuẫn bởi các lực lượng có tổ chức, chứ không phải theo ý nguyện của nhân dân. Chúng ta đều đã chứng kiến sự kết thúc của tính trung lập trong những trường hợp như vậy. Chúng ta bắt đầu một thời kỳ mới khi khẳng định các tiêu chuẩn ứng xử cũng như trách nhiệm trước những hành động sai trái sẽ phải được các quốc gia và chính phủ của họ tuân thủ. Điều này sẽ được công dân của các nhà nước văn minh giám sát.

Chúng ta không tranh cãi với nhân dân Đức. Với họ, chúng ta không có cảm xúc nào khác ngoài sự cảm thông và tình hữu nghị. Họ không hề tạo động lực để chính phủ của mình tham gia vào cuộc chiến tranh này. Họ không biết trước và không đồng thuận với hành động đó. Đây là cuộc chiến tranh được khơi mào giống như những cuộc chiến tranh khác trong những thời kỳ đau khổ trước kia, hiếm khi người dân được chính quyền hỏi ý kiến. Các cuộc chiến tranh bùng nổ vì lợi ích của các triều đình hoặc thiểu số những người tham vọng đã quen với việc sử dụng người dân Đức như những con tốt và công cụ.

Những quốc gia tự chủ không bao giờ cài gián điệp vào các quốc gia láng giềng cũng như tiến hành các mưu đồ gây nên tình hình nghiêm trọng nhất định để từ đó lấy lý do tấn công hay tiến hành xâm lược. Các kế hoạch lừa gạt hay gây hấn được tính toán trước một cách khôn ngoan và được thực hiện qua các thể hệ, khi được tiến hành và hạn chế trong khuôn khổ tính bảo mật của các tòa án hoặc đằng sau những bí mật được bảo vệ nghiêm ngặt của tầng lớp đặc quyền. Các kế hoạch này sẽ không được thực hiện một cách đơn giản ở những nơi mà công luận đòi hỏi và yêu cầu thông tin đầy đủ liên quan đến toàn bộ hành xử của quốc gia.

Sự phối hợp bền vững vì nền hòa bình sẽ không bao giờ được duy trì ngoài tình bằng hữu giữa các quốc gia dân chủ. Không một chính phủ chuyên chế nào có thể được tin tưởng sẽ cam kết điều đó hay tuân thủ theo các nguyên tắc đó. Nó phải là một liên minh của sự tôn trọng và một hiệp hội tập hợp những quan điểm. Mưu đồ phá hoại ngầm sẽ giết chết các phần quan trọng của sự phối hợp đó; những âm mưu của các giới trong nước với những kẻ có

thể lên kế hoạch cho thứ chúng sẽ làm, đó là sự thối rửa ngay trong chính trái tim nó. Chỉ có những dân tộc tự do mới có thể giữ cho mục đích và sự tôn trọng của họ dần tiến tới cái đích chung và họ chọn vì các lợi ích cho loài người thay vì lợi ích dân tộc hẹp hòi.

Chẳng lẽ người Mỹ không hiểu rằng niềm hy vọng của chúng ta về một nền hòa bình cho thế giới trong tương lai đã được củng cố thêm với những điều thật tuyệt vời đang diễn ra trong một vài tuần gần đây ở Nga? Những ai hiểu về đất nước này đều biết rằng trên thực tế Nga luôn dân chủ trong nước, trong tất cả các thói quen suy nghĩ của mình hay trong tất cả các mối quan hệ mật thiết của nhân dân, những người luôn bộc lộ bản năng và thái độ của mình trước cuộc sống. Chế độ chuyên quyền, khoác vương miện đứng đầu cơ cấu chính trị ở Nga, tồn tại càng lâu thì thực quyền càng khủng khiếp. Trên thực tế nó không có nguồn gốc, bản chất và mục đích Nga và hiện đã bị quét sạch. Người dân Nga vĩ đại, hào phóng với sự uy nghiêm mộc mạc và sức mạnh của mình đã gia nhập vào các lực lượng hiện đang đấu tranh vì sự tự do của thế giới, sự công bằng và nền hòa bình. Đây chính là thành viên xứng đáng cho Liên hiệp Danh dự (League of Honor).

Một trong những điều góp phần thuyết phục chúng ta là chế độ chuyên chế Phổ không bao giờ có thể là bạn của chúng ta. Ngay từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh này, chúng đã cài gián điệp vào các hội đảng tin, thậm chí cài cả vào các văn phòng chính phủ của chúng ta, đồng thời tạo mưa đồ hình sự ở mọi nơi nhằm chống lại ý định thống nhất trong toàn quốc gia, nền hòa bình của chúng ta cả trong lẫn ngoài và cả nền công nghiệp và thương mại của chúng ta nữa. Thực tại đã sáng tỏ việc các gián điệp của chúng đã có mặt ở đây, thậm chí trước khi cuộc chiến tranh này nổ ra. Bất hạnh thay, đó không phải là một sự phỏng đoán mà là một thực tế đã được chứng minh trong các phiên tòa của chúng ta. Các mưu đồ nguy hiểm trong việc quấy rối nền hòa bình và làm xáo trộn các ngành công nghiệp của chúng ta đã được thực hiện với sự xúi giục, hỗ trợ dưới sự chỉ đạo cá nhân của các nhân viên chính thức của Chính phủ Đức được cử đến Chính phủ Hoa Kỳ. Thậm chí khi tiến hành kiểm tra và cố gắng loại bỏ triệt để chúng, thì chúng ta cũng luôn cố gắng đưa ra những lời giải thích sáng tỏ nhất. Chúng ta biết rằng nguồn gốc của chúng không phải xuất phát từ bất kỳ một tính cách hay mục đích hiếu chiến nào của người dân Đức nhằm vào chúng ta (những người, không nghi ngờ gì, đều không hay biết về âm mưu đó như chính chúng ta vậy), mà chỉ xuất phát từ ý định ích kỷ của một Chính phủ chỉ làm những thứ mà nó muốn và không

công khai một điều gì với những người dân của mình. Nhưng những điều đó cuối cùng cũng góp phần thuyết phục rằng Chính phủ đó không hề chia sẻ mối quan hệ bằng hữu với chúng ta và có ý hành động chống đối lại nền hòa bình và an ninh của chúng ta ở mọi nơi có thể. Một bằng chứng rõ ràng là việc nó đã có ý kích động các kẻ thù chống lại chúng ta ngay trước ngưỡng cửa của mình qua một bức thông điệp gửi tới Công sứ của Đức ở Mexico City được giải mã.

Chúng ta sẽ chấp nhận thách thức với sự hiếu chiến này bởi ta biết với một chính phủ như vậy, sau các biện pháp như vậy, chúng ta sẽ chẳng thể có được một người bạn; và rằng với sự hiện diện của một sức mạnh có tổ chức như vậy, khi luôn chờ đợi để giành được mục đích gì đó mà chúng ta không biết, thì sẽ không thể có được một nền an ninh đảm bảo cho tất cả các Chính phủ dân chủ trên thế giới này. Chúng ta chấp nhận kiểu chiến đấu với kẻ thù chống lại sự tự do này và, nếu cần thiết, dốc toàn lực của quốc gia để kiểm tra và vô hiệu hóa tất cả các ý định và sức mạnh của chúng. Giờ đây chúng ta đã thấy được những điều vén lên bức màn kỳ vọng sai lầm của chúng ta với chúng, nên chúng ta háo hức đấu tranh cho nền hòa bình tuyệt đối của thế giới và đấu tranh cho sự tự do của dân tộc mình cũng như người dân Đức, trong đó có đấu tranh vì quyền của các dân tộc lớn nhỏ và quyền được chọn lối sống và sự tuân thủ của mọi người ở khắp nơi trên trái đất này. Thế giới này cần phải có sự an toàn cho nền dân chủ. Nền hòa bình của thế giới phải được gieo mầm dựa trên nền tảng tự do chính trị đã được kiểm định. Chúng ta không phục vụ cho mục đích ích kỷ. Chúng ta không mong có xâm lược và thống trị. Chúng ta không tìm kiếm sự bồi thường cho chính mình, sự bồi thường về vật chất cho tất cả sự hy sinh mà chúng ta tự nguyện cống hiến. Chúng ta chính là một trong những nhà vô địch trên khía cạnh nhân quyền. Chúng ta sẽ được thỏa mãn khi các quyền đó được thực hiện đảm bảo như chính niềm tin và sự tự do của các dân tộc tạo ra.

Bởi chúng ta chiến đấu không vì sự hận thù hay mục tiêu ích kỷ nào cũng chẳng tìm kiếm gì cho bản thân mình ngoài những điều chúng ta mong ước được sẻ chia với toàn thể các dân tộc tự do. Vì vậy, chúng ta sẽ tiến hành các chiến dịch như các bên tham chiến không vì sự phẫn khích; bản thân chúng ta sẽ tuân thủ kỷ lưỡng các nguyên tắc của lẽ phải và sự công bằng.

Tôi không bàn đến các Chính phủ liên minh với Chính phủ Đức bởi họ không gây chiến cũng như thách thức chúng ta trong việc bảo vệ quyền và danh dự của mình. Chính phủ Áo - Hung đã thú nhận việc tán thành và chấp

nhận tuyệt đối cuộc chiến tranh tàu ngầm phi pháp và coi thường tất cả hiện đang được Chính phủ Đức trắng trợn tiến hành. Vì vậy, Chính phủ của chúng ta sẽ không thể chấp nhận Bá tước Tarnowski, vị Đại sứ gần đây đã được Chính phủ Hoàng gia Áo - Hung cử đến. Tuy nhiên, Chính phủ đó không thực sự tham gia vào cuộc chiến tranh trên biển chống lại nhân dân Mỹ, và tôi xin mạn phép, ít nhất là thời điểm này, miễn bàn về mối quan hệ của chúng ta với chính quyền ở Vienna. Chúng ta tham gia cuộc chiến tranh này chỉ ở những nơi mà chúng ta buộc phải làm thế bởi ở đó chẳng tồn tại một phương cách nào khác có thể bảo vệ được quyền lợi của chúng ta.

Sẽ dễ dàng đối với chúng ta khi ứng xử như các bên tham chiến bằng tinh thần vì lẽ phải và sự công bằng bởi chúng ta hành động không phải vì sự hận thù hay sự thù địch trước một dân tộc cũng như không có ý mang lại bất kỳ sự thương vong hay bất lợi nào cho họ, mà chỉ là sự đối địch vũ trang đối với một chính phủ thiếu trách nhiệm đã vứt bỏ tất cả suy xét về tính nhân văn cũng như lẽ phải sang một bên và hành động như một kẻ khát máu. Chúng ta, hãy để tôi nhắc lại, là người bạn chân thành của nhân dân Đức, và sẽ chẳng mong gì hơn việc sớm thiết lập lại các mối quan hệ thân mật vì lợi ích lẫn nhau giữa hai dân tộc – tuy rằng trong thời điểm này quả thật là khó nhưng những lời nói đó xuất phát từ trái tim của chúng ta. Chính vì tình hữu nghị đó mà chúng ta đã nhẫn nại với Chính phủ hiện thời của họ trong suốt những tháng ngày khó khăn vừa qua. Đó là một sự kiên nhẫn và độ lượng mà đáng ra không thể. May thay chúng ta sẽ vẫn có cơ hội để chứng minh tình hữu nghị này bằng thái độ và hành động hằng ngày của mình trước hàng triệu người dân Đức hiện đang sống và chia sẻ cuộc sống với chúng ta, và chúng ta sẽ tự hào khi chứng minh điều đó với tất cả những ai thực sự trung thành với người láng giềng của mình và trung thành với Chính phủ này trong những giờ phút thử thách. Hầu hết những người trong số đó đều chân thật và trung thành như những người Mỹ, như thế họ chưa bao giờ biết đến một sự trung thành nào khác. Họ sẽ nhanh chóng sát cánh cùng với chúng ta trong việc khiển trách và kiềm chế một số người có suy nghĩ và mục đích riêng. Sự bội phản sẽ bị trừng trị một cách nghiêm khắc; nhưng nếu nó có xuất hiện thì nó sẽ xuất hiện ngay lúc này và không hề có bất cứ sự đồng tình khuyến khích nào.

Thư các Nghị sĩ,

Điều mà tôi đưa ra trong bài phát biểu trước các vị chính là một nhiệm vụ đầy khó khăn và gian khổ. Có thể phía trước chúng ta sẽ là nhiều tháng ngày gian nan và hy sinh khốc liệt. Quả là một điều đáng sợ khi đưa dân tộc hòa

bình vĩ đại này vào chiến tranh, một cuộc chiến tranh thảm khốc và khủng khiếp nhất trong lịch sử. Bản thân nền văn minh cũng đang ở trong tình trạng nguy hiểm.

Nhưng một điều còn quý giá hơn cả đó là hòa bình. Chúng ta sẽ chiến đấu vì những tín điều mà chúng ta luôn mang theo trong trái tim mình, đó là nền dân chủ, là quyền của những người dân được góp tiếng nói trong các Chính phủ của họ, là quyền và sự tự do của các nước nhỏ, là sự thống trị phổ thông của quyền giống như cách mà sự đồng thuận của các dân tộc tự do sẽ mang lại hòa bình và sự an toàn cho tất cả các dân tộc khác và làm cho thế giới cuối cùng sẽ đến được với tự do. Đối với nhiệm vụ như vậy, chúng ta có thể cống hiến cả mạng sống, tài sản của mình thậm chí mọi thứ chúng ta có bằng sự kiêu hãnh của những người biết rằng ngày mà nước Mỹ được quyền hy sinh cả máu và tiềm lực của mình vì các nguyên tắc đã sản sinh ra chúng ta và vì sự hạnh phúc và nền hòa bình mà chúng ta vẫn giữ gìn sẽ tới.

Chúa sẽ ban phước lành cho chúng ta.

Franklin Roosevelt

30/1/1882 – 12/04/1945

Franklin Delano Roosevelt (thường được gọi tắt là FDR) là Tổng thống thứ 32 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và là khuôn mặt trung tâm của các sự kiện thế giới giữa thế kỷ XX khi ông lãnh đạo Hoa Kỳ trong suốt thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và chiến tranh thế giới. Là Tổng thống Hoa Kỳ duy nhất được đắc cử hơn hai nhiệm kỳ, ông đã tạo ra một liên minh bền vững giúp tái tổ chức nền chính trị Hoa Kỳ trong nhiều thập niên. FDR đánh bại Herbert Hoover, đương kim Tổng thống thuộc Đảng Cộng hòa, trong cuộc bầu cử tổng thống tháng 11 năm 1932, thời điểm đen tối nhất trong cuộc Đại khủng hoảng. Nhờ chủ nghĩa lạc quan và sự năng nổ hoạt động, ông đã làm sống dậy tinh thần quốc gia. Tuy nhiên các sử gia và các nhà kinh tế học vẫn đang tranh luận về sự sáng suốt trong các chính sách của ông. Ông lãnh đạo Hoa Kỳ qua Thế chiến thứ II và qua đời khi mới bắt đầu nhiệm kỳ thứ tư của mình, khi chiến thắng Đức và Nhật đã gần kề.

Một trăm ngày đầu tiên trong vai trò Tổng thống, bắt đầu từ ngày 04 tháng 03 năm 1933, Roosevelt đã khởi động rất nhiều chương trình lớn khác nhau. Trong nhiệm kỳ đầu tiên (1933 – 1936), FDR đã thuyết phục Quốc hội Hoa Kỳ thông qua chương trình kinh tế New Deal (Chính sách Kinh tế mới). Đây là một loạt các chương trình phức hợp lớn có liên quan với nhau nhằm đưa Hoa Kỳ thoát khỏi cuộc Đại khủng hoảng (đặc biệt là các chương trình giúp tạo ra việc làm cho người thất nghiệp) và cải cách kinh tế (theo ông có nghĩa là lập quy định kiểm soát đối với Phố Wall, ngành ngân hàng và giao thông vận tải). Mặc dù từ năm 1933 đến năm 1937, nền kinh tế có nhiều chuyển biến nhanh chóng và tích cực nhưng chìm trong tình trạng khủng hoảng sâu. Liên minh bảo thủ lưỡng đảng hình thành vào năm 1937 đã ngăn cản ông “đưa người” vào Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ hoặc thông qua quá nhiều đạo luật mới; liên minh này cũng đã hủy bỏ phần lớn các chương trình trợ cấp khi tình trạng thất nghiệp thực tế chấm dứt trong suốt Thế chiến thứ II. Phần lớn các quy định kiểm soát thương nghiệp chấm dứt trong khoảng thời gian từ năm 1975 – 1985, trừ quy định kiểm soát đối với Phố Wall do Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ đảm trách vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Cùng với một số chương trình nhỏ hơn, một chương trình lớn còn tồn tại đến ngày nay là Chương trình An sinh Xã hội được Quốc Hội thông qua năm 1935.

Roosevelt đã chi phối nền chính trị Mỹ, không chỉ trong suốt 12 năm làm tổng thống mà còn nhiều thập niên sau đó. Ông là nhạc trưởng trong công cuộc tái điều phối ghế đại cử tri hình thành nên Hệ thống đảng phái lần thứ 5. Ảnh hưởng ngoại giao của Roosevelt cũng vang dội trên sân khấu thế giới rất lâu sau khi ông qua đời. Liên Hợp Quốc và Hệ thống Bretton Woods là những ví dụ về sức ảnh hưởng rộng lớn do chính phủ ông để lại. Roosevelt luôn được các học giả đánh giá là một trong bốn Tổng thống vĩ đại của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của tổng thống franklin roosevelt

Ngày 04 tháng 03 năm 1933

Thưa Tổng thống Hoover, thưa Ngài Chánh án Tối cao Pháp viện cùng toàn thể nhân dân,

Đây là một ngày thiêng liêng của quốc gia và chắc chắn trong ngày này toàn thể nhân dân Mỹ đều mong muốn tôi sẽ nói với họ một cách trung thực và kiên định về tình hình căng thẳng hiện nay của đất nước. Đây là thời điểm tốt nhất để dừng cảm và thẳng thắn nói lên toàn bộ sự thật. Chúng ta cũng không cần e ngại khi phải đối diện với tình hình của đất nước trong thời điểm hiện nay. Đại dân tộc ta sẽ tồn tại như nó đã từng thế, sẽ phục hồi và hưng thịnh. Vì thế, trước hết, cho phép tôi khẳng định niềm tin vững bền của mình rằng thứ duy nhất mà chúng ta phải sợ hãi chính là sự sợ hãi – một nỗi sợ hãi vô định, phi lý luôn làm tê liệt những nỗ lực cần thiết giúp chúng ta thay đổi tình hình. Vào những thời khắc đen tối của quốc gia, đức tính trung thực và hăng hái của người lãnh đạo cần được giao hòa với sự cảm thông và ủng hộ của người dân, là yếu tố thiết yếu để giành thắng lợi. Tôi tin chắc rằng các bạn sẽ tiếp tục ủng hộ chính phủ trong thời khắc quan trọng này.

Với một tinh thần như thế, tôi và các bạn, chúng ta đều có khó khăn chung. Tạ ơn Chúa, đó chỉ là những vấn đề mang tính vật chất. Giá trị bị thu hẹp ở một mức không tưởng, thuế tăng, khả năng thanh khoản giảm, chính quyền các cấp đang phải đối mặt với việc cắt xén thu nhập nghiêm trọng; các hình thức trao đổi bị đóng băng; các ngành công nghiệp thiếu sức sống xuất hiện ở khắp nơi, người nông dân không tìm được đầu ra cho sản phẩm, khoản tiền tiết kiệm trong nhiều năm của các hộ gia đình không còn nữa.

Quan trọng hơn, đa phần người thất nghiệp đang phải đối mặt với vấn đề

tồn tại khắc nghiệt cũng như phải lao động vất vả chỉ để nhận được một khoản thù lao nhỏ nhoi. Chỉ có những người lạc quan mới có thể phủ nhận hiện thực tăm tối trong thời gian này.

Những cảnh khốn cùng của chúng ta không xuất phát từ sự thiếu thốn vật chất. Chúng ta không hề bị ảnh hưởng của đại nạn châu chấu. So với những hiểm nguy mà ông cha ta đã chiến thắng nhờ vào niềm tin và lòng quả cảm, chúng ta thấy mình còn may mắn hơn rất nhiều. Tự nhiên vẫn thường ban tặng sự hào phóng của mình còn nỗ lực của con người thường làm sinh sôi quả tặng đó. Sự sung túc nằm trong tầm tay của chúng ta, nhưng sử dụng rộng rãi nó sẽ làm giảm trông thấy nguồn dự trữ. Vấn đề khốn cùng hiện nay chủ yếu là do những người chỉ đạo việc trao đổi hàng hóa của nhân loại đã thất bại do sự bảo thủ và thiếu năng lực. Những cá nhân này đã thừa nhận sai lầm của mình và xin từ chức. Những người có thói quen giao dịch tiền thiếu thận trọng đã phải đứng trước tòa án của công luận và chịu sự lên án của lương tâm và lý trí.

Sự thực họ đã cố gắng, nhưng nỗ lực của họ bị ảnh hưởng bởi khuôn mẫu truyền thống lỗi thời. Đối mặt với sự thiếu hụt tài chính, họ đề xuất vay tiền. Bị tước mất miếng mồi lợi nhuận, họ đã lôi kéo người dân đi theo sự lãnh đạo sai lầm của mình, rồi chuyển sang cầu xin một cách thảm hại để mong phục hồi lại lòng tin. Họ chỉ biết đến những nguyên tắc của thể hệ tự tư tự lợi. Họ không có tầm nhìn, và khi không có tầm nhìn con người sẽ tàn lụi đi.

Những kẻ buôn tiền đã đào tẩu khỏi vị trí lãnh đạo trong ngôi đền văn minh của chúng ta. Giờ đây chúng ta có thể phục hồi lại ngôi đền đó theo những chân lý cổ xưa. Cách phục hồi chính là ở việc áp dụng những giá trị xã hội cao quý thay vì lợi nhuận của đồng tiền.

Hạnh phúc không chỉ nằm trong sự sở hữu đơn thuần về tiền bạc; hạnh phúc nằm ở chính niềm vui khi đạt được những điều mong muốn và trong sự hồi hộp chờ đợi những thành quả của nỗ lực sáng tạo. Niềm hân hoan và sự kích thích về tinh thần trong công việc không còn bị lãng quên trong cuộc ganh đua điên cuồng nhằm giành giật các khoản lợi nhuận phù du. Những ngày đen tối này sẽ có ý nghĩa như những điều mà chúng đã lấy đi của chúng ta nếu ta hiểu rằng vận mệnh thực sự của chúng ta không phải do ai định đoạt mà do chính chúng ta và toàn thể nhân dân Mỹ.

Nhận thức được sai lầm khi cho rằng sự giàu có về vật chất là chuẩn mực của thành công luôn đi liền với việc từ bỏ niềm tin lầm lẫn rằng văn phòng

công và địa vị chính trị cao được định giá bằng chuẩn mực về sự kiêu hãnh và tư lợi; và phải chấm dứt cách hành xử trong lĩnh vực ngân hàng và thương mại khi thường xuyên đáp lại niềm tin thiêng liêng bằng những việc làm sai trái, ích kỷ và tàn nhẫn. Một số người hoài nghi rằng niềm tin ấy đang dần mất đi, bởi nếu không có sự trung thực, danh dự, tính thiêng liêng của bốn phận, trung thành bảo vệ, hành động không ích kỷ; niềm tin sẽ không thể tồn tại. Tuy nhiên, sự phục hồi không chỉ đòi hỏi những thay đổi về đạo đức. Dân tộc ta đang đòi hỏi phải có những hành động và hành động kịp thời.

Nhiệm vụ đầu tiên và lớn nhất mà chúng ta phải làm là tạo công ăn việc làm cho mọi người. Đây là vấn đề không khó nếu chúng ta đối diện với nó một cách khôn ngoan và dũng cảm. Nó có thể được hoàn thành theo từng phần bằng việc nhà nước tiến hành tuyển dụng trực tiếp, và xử lý nhiệm vụ này như xử lý tình trạng khẩn cấp trong chiến tranh, đồng thời, thông qua việc tuyển dụng, hoàn thành những dự án lớn cần thiết nhằm khuyến khích và tái cơ cấu việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

Song song với việc làm đó, chúng ta phải thẳng thắn thừa nhận sự mất cân bằng dân số tại các trung tâm công nghiệp, và bằng cách tái phân bố dân số trên quy mô toàn quốc, chúng ta phải cố gắng bàn giao việc sử dụng đất tốt hơn cho những người thích hợp nhất. Nhiệm vụ này có thể nhận được sự hỗ trợ bởi nỗ lực nâng cao giá trị nông sản và tăng sức mua sản phẩm của thành phố chúng ta. Nó còn có thể được hỗ trợ bởi việc ngăn chặn thảm kịch mất mát trong trồng trọt do sự tịch thu tài sản thế chấp của nhiều hộ gia đình và nhiều nông trang. Nó còn được trợ giúp bởi sự khẳng định rằng Liên bang, nhà nước và các cấp chính quyền địa phương sẽ có hành động kịp thời cho dù chi phí dành cho họ sẽ bị giảm đáng kể. Nó có thể được trợ giúp bằng cách thống nhất các hoạt động cứu trợ hiện đang còn rải rác, lãng phí và bất công. Nó có thể được trợ giúp bằng công tác hoạch định và giám sát ở tầm vĩ mô đối với tất cả các loại hình vận tải, thông tin liên lạc cũng như những tiện ích công. Có nhiều cách hỗ trợ nhiệm vụ này nhưng sẽ là vô ích nếu chúng ta chỉ nói. Chúng ta phải hành động thật và hành động nhanh chóng.

Cuối cùng, trong quá trình khắc phục nạn thất nghiệp, chúng ta cần phải đảm bảo hai điều nhằm tránh sự trở lại của những rủi ro trong trật tự cũ. Trước hết, phải giám sát chặt chẽ tất cả các hoạt động ngân hàng, tín dụng và đầu tư, chấm dứt nạn đầu cơ tiền mặt. Tiếp đến là việc phải dự phòng một dòng tiền thích hợp nhưng bền vững.

Đây chính là những phương hướng tấn công. Hiện tại, trong phiên họp đặc biệt sắp tới, tôi sẽ yêu cầu Quốc hội mới cùng đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu trên, và trước mắt tôi sẽ tìm sự trợ giúp từ một vài bang.

Thông qua chương trình hành động này chúng ta sẽ tự điều chỉnh và tái cơ cấu sao cho hợp lý hơn và làm tăng cán cân thu nhập. Không thể phủ nhận tầm quan trọng của các mối quan hệ thương mại quốc tế, nhưng xét cho cùng chúng chỉ là vấn đề của thời đại và không thiết yếu bằng việc thiết lập một nền kinh tế quốc gia bền vững. Chính sách thực tế của tôi đó là những điều quan trọng số một sẽ phải được thực hiện đầu tiên. Tôi sẽ không tiếc công sức để phục hồi thương mại thế giới bằng việc tái điều chỉnh kinh tế quốc tế, nhưng tình trạng khẩn cấp trong nước không thể trông chờ vào vấn đề đó.

Tư tưởng căn bản làm kim chỉ nam cho những hoạt động cụ thể để phục hồi quốc gia không thể là tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Đầu tiên, đó chính là sự khẳng định về tính tương thuộc giữa nhiều yếu tố khác nhau bên trong và giữa các bộ phận của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ – đó chính là sự công nhận về việc thể hiện từ lâu nhưng luôn quan trọng tinh thần tiên phong của nước Mỹ. Đây là con đường để phục hồi, là con đường trước mắt, đảm bảo chắc chắn nhất cho sự phục hồi bền vững.

Đối với chính sách đối ngoại, tôi cho rằng dân tộc chúng ta sẽ theo đuổi chính sách láng giềng thân thiện – một nước luôn tuyệt đối tôn trọng chính bản thân mình và làm như vậy cũng chính là tôn trọng quyền lợi của các quốc gia khác – một nước luôn tôn trọng nghĩa vụ, bốn phận và sự ràng buộc thiêng liêng trong hiệp định với các quốc gia láng giềng.

Tôi biết, giờ đây chúng ta đã hiểu ra điều mà trước đây chúng ta chưa bao giờ hiểu, đó chính là sự tương thuộc lẫn nhau; rằng chúng ta không thể chỉ nhận mà chúng ta cũng phải cho đi; rằng nếu chúng ta tiến về phía trước chúng ta phải đi với tinh thần của một đội quân trung thành và tinh nhuệ sẵn sàng hy sinh vì một kỷ luật chung. Nếu không có kỷ luật, sẽ không có sự phát triển và vai trò lãnh đạo sẽ không còn hiệu quả. Tôi biết, chúng ta luôn sẵn sàng và sẵn lòng cống hiến của cải và thậm chí hy sinh tính mạng của mình vì kỷ luật như vậy, bởi lẽ nó giúp cho sự lãnh đạo có thể hướng tới những điều tốt đẹp hơn. Đó là điều mà tôi muốn đưa ra, và cam kết rằng những mục đích lớn hơn sẽ ràng buộc chúng ta với nhau như là sự tuân thủ thiêng liêng với một sự thống nhất trách nhiệm mà từ trước đến nay chỉ được khơi gợi trong

thời chiến.

Với cam kết này, tôi không ngần ngại nhận lấy trách nhiệm lãnh đạo đội quân nhân dân vĩ đại của chúng ta, cống hiến cho cuộc chiến kỷ luật nhằm vào các vấn đề chung của tất cả chúng ta.

Hành động theo ý niệm đó và theo đích hướng tới có thể thực hiện được với mô hình chính phủ mà chúng ta kế thừa từ cha ông. Hiến pháp của chúng ta đơn giản mà thực tế đến mức có khả năng giải quyết các nhu cầu bất thường bằng cách thay đổi về những điểm nhấn và sự cải biến mà không làm mất đi khuôn mẫu căn bản. Đó là lí do tại sao hệ thống hiến pháp của chúng ta từng tỏ ra là một cơ chế chính trị lâu bền tuyệt vời nhất mà thế giới hiện đại có thể tạo ra. Nó đã giúp chúng ta giải quyết mọi vấn đề căng thẳng liên quan đến việc mở rộng lãnh thổ, chiến tranh ngoại bang, nội chiến cay đắng và các quan hệ quốc tế phức tạp.

Chúng ta hy vọng rằng cán cân chuẩn về quyền lực giữa hai cơ quan hành pháp và lập pháp hoàn toàn có thể giải quyết nhiệm vụ chưa từng có này. Tuy nhiên, khả năng một nhu cầu và đòi hỏi bất tiền lệ về một hành động không được chậm trễ có thể đòi hỏi một sự chia tách tạm thời cán cân chuẩn của quy trình công.

Với nghĩa vụ hiến định của mình, tôi đã sẵn sàng đề xuất các biện pháp cần thiết mà một dân tộc bị ảnh hưởng mạnh trong sự rung chuyển của thế giới cần đến. Những biện pháp này hay những biện pháp khác do Quốc hội thống nhất từ kinh nghiệm và sự khôn ngoan của mình, tôi sẽ cố gắng với quyền hạn của mình đưa vào thực hiện nhanh chóng.

Tuy nhiên, trong trường hợp Quốc hội không phê chuẩn một trong hai tiến trình hành động trên, và trong trường hợp quốc gia vẫn rơi vào tình trạng khẩn cấp nghiêm trọng, tôi sẽ không bao giờ tìm cách lẩn tránh nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Tôi sẽ yêu cầu Quốc hội thực thi một biện pháp duy nhất có thể giúp giải quyết cuộc khủng hoảng này đó là mở rộng quyền lực cho cơ quan Hành pháp nhằm phát động một cuộc chiến chống lại tình trạng khẩn cấp như hiện nay, quyền lực đó phải lớn như thể quyền lực được trao cho tôi trong trường hợp chúng ta bị kẻ thù ngoại bang xâm lược.

Bởi vì niềm tin đã được đặt vào tôi nên tôi sẽ đáp lại bằng lòng quả cảm và sự cống hiến rất cần thiết vào thời điểm này. Tôi không thể nào làm khác được.

Chúng ta sẽ phải đối mặt với những ngày tháng gian khó phía trước bằng lòng quả cảm và tinh thần đoàn kết dân tộc; với nhận thức rõ ràng về việc tìm kiếm những giá trị đạo đức lâu đời và cao quý, cùng sự thỏa mãn có được từ hành động bốn phận cứng rắn của mọi tầng lớp công dân già và trẻ. Chúng ta hướng tới sự nghiệp đảm bảo một đời sống sung túc và bền vững cho toàn thể dân tộc.

Chúng ta không nghi ngờ tương lai của nền dân chủ cốt yếu. Người dân Hoa Kỳ đã không nghi ngờ về điều đó. Trong hoàn cảnh khó khăn của mình, họ mong muốn một hành động trực tiếp và mãnh liệt. Họ yêu cầu sự định hướng và kỷ luật trong lãnh đạo. Họ đã chọn tôi làm người thực hiện ước muốn của họ. Món quà tinh thần ấy, tôi xin ghi nhận.

Trong sự cống hiến cho dân tộc này, chúng ta nên cầu xin sự ban phước lành của Chúa. Cầu mong Người bảo vệ chúng ta. Cầu mong Người soi đường chỉ lối cho chúng ta trong thời gian sắp tới.

Phát biểu về vụ tấn công Trân Châu Cảng của Tổng thống Franklin Roosevelt trước Quốc hội Mỹ

Ngày 08 tháng 12 năm 1941

Thư toàn thể Quốc hội,

Hôm qua, ngày 07 tháng 12 năm 1941 là một ngày đáng tủi hổ – Hoa Kỳ đã bất ngờ bị lực lượng hải quân và không quân của đế quốc Nhật tấn công có chủ đích.

Hoa Kỳ đã chung sống hòa bình với dân tộc Nhật và với sự khẩn khoản từ phía Nhật Bản, chúng ta vẫn đang tiến hành đối thoại với Chính phủ và Nhật Hoàng nhằm duy trì hòa bình ở Thái Bình Dương.

Thế nhưng, một tiếng sau khi các phi đội không quân Nhật ném bom xuống Oahu, Đại sứ Nhật ở Mỹ và các cộng sự của ông ta mới gửi tới Bộ Ngoại giao một công hàm phúc đáp chính thức đối với thông điệp gần đây của nước Mỹ. Mặc dù trong công hàm thông báo rằng thật vô ích khi tiếp tục tiến trình đàm phán ngoại giao hiện nay, nhưng không hề có lời lẽ đe dọa hay một dấu hiệu nào cho thấy sắp có chiến sự hay một cuộc tấn công vũ trang.

Báo cáo cho thấy, với khoảng cách từ Nhật Bản đến Hawaii, rõ ràng cuộc tấn công này đã được lên kế hoạch từ nhiều ngày và thậm chí là nhiều tuần trước đó. Trong suốt thời gian qua, chính phủ Nhật Bản đã cố tình đánh lừa

nước Mỹ bằng những tuyên bố và biểu hiện hy vọng giả dối về việc tiếp tục duy trì một nền hòa bình.

Cuộc tấn công ngày hôm qua vào hòn đảo Hawaii đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho các lực lượng hải quân và quân sự Hoa Kỳ. Rất nhiều công dân Mỹ đã tử vong. Ngoài ra, theo báo cáo, các tàu Mỹ tại các vùng biển nước sâu giữa San Francisco và Honolulu cũng bị đánh ngư lôi.

Hôm qua, Chính phủ Nhật cũng phát động cuộc tấn công vào Malaysia.

Tối qua, quân Nhật tấn công Hồng Kông

Tối qua, quân Nhật tấn công Guam.

Tối qua, quân Nhật tấn công quần đảo Phillipines.

Tối qua, quân Nhật tấn công đảo Wake.

Rạng sáng nay, quân Nhật tấn công đảo Midway.

Như vậy, Nhật đã tiến hành một chiến dịch tấn công bất ngờ trên khắp khu vực Thái Bình Dương. Những gì diễn ra hôm qua đã phơi bày mục đích của họ. Người dân Hoa Kỳ đã bắt đầu hình thành ý niệm đồng thời hiểu rõ mục đích của những hành động đó đối với vận mệnh và sự an toàn của dân tộc chúng ta.

Với vai trò là Tổng tư lệnh Lục Quân và Hải Quân Hoa Kỳ, tôi đã trực tiếp chỉ đạo thực hiện các biện pháp quốc phòng.

Chúng ta sẽ luôn ghi nhớ cuộc tấn công ác liệt này.

Bất kể chúng ta phải mất bao lâu mới có thể khắc phục được hậu quả của cuộc đột kích ngày hôm qua, nhưng công dân Mỹ với sức mạnh chính nghĩa của mình sẽ vượt lên để giành thắng lợi cuối cùng.

Tôi tin rằng mình đang thể hiện đúng nguyện vọng của Quốc hội cũng như của người dân khi khẳng định rằng chúng ta không chỉ nỗ lực hết sức để bảo vệ chính mình, mà còn để đảm bảo chắc chắn rằng những hành động lừa dối tương tự sẽ không bao giờ có cơ hội tiếp tục làm hại chúng ta nữa.

Chiến tranh vẫn còn đó. Không bao giờ có chuyện chúng ta sẽ làm ngơ trước việc người dân của chúng ta, lãnh thổ của chúng ta và lợi ích của chúng ta bị đe dọa nghiêm trọng.

Với niềm tin vào lực lượng quân sự cùng với quyết tâm lớn của toàn thể

nhân dân, nhất định chúng ta sẽ dành thắng lợi. Ở Chúa ban phước lành cho chúng ta!

Tôi đề nghị Quốc hội tuyên bố tình trạng chiến tranh giữa Hoa Kỳ và đế quốc Nhật kể từ sau cuộc đột kích bất ngờ và lén lút vào chủ nhật, ngày 07 tháng 12.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ thứ tư của tổng thống Franklin Roosevelt

Ngày 20 tháng 01 năm 1945

Thưa ngài Chánh án Tối cao Pháp viện, ngài Phó Tổng thống và những người bạn của tôi,

Tôi tin rằng các bạn sẽ hiểu và đồng thuận với ước nguyện của tôi rằng buổi lễ nhậm chức này sẽ được tiến hành đơn giản và ngôn từ sẽ rất ngắn gọn.

Chúng ta, những người Mỹ của ngày hôm nay cùng các đồng minh của mình đang vượt qua một giai đoạn thử thách lớn lao. Đó là cuộc thử thách đối với lòng dũng cảm, quyết tâm, sự khôn ngoan và nền dân chủ thiết yếu của chúng ta.

Nếu thành công, chúng ta sẽ để lại dấu ấn quan trọng trong lịch sử và được nhân dân mãi mãi vinh danh.

Tôi đứng đây hôm nay, với lời tuyên thệ nhậm chức trước toàn thể nhân dân Hoa Kỳ, trước sự hiện diện của Chúa, tôi biết rằng mục đích của nước Mỹ chính là chúng ta sẽ không thất bại trong thử thách này.

Những năm tháng phía trước, chúng ta sẽ nỗ lực vì một nền hòa bình công bằng và đáng tôn trọng – một nền hòa bình bền vững, như chính ngày hôm nay chúng ta đang nỗ lực đấu tranh cho thắng lợi cuối cùng trong chiến tranh.

Chúng ta có thể và chúng ta sẽ đạt được một nền hòa bình như vậy.

Chúng ta nỗ lực vì một thế giới tốt đẹp hơn. Chúng ta sẽ không lập tức giành được điều đó, nhưng chúng ta sẽ cố gắng. Chúng ta có thể mắc sai lầm, nhưng đó chưa bao giờ là những sai lầm xuất phát từ sự yếu hèn của con tim hay sự từ bỏ các nguyên tắc đạo đức.

Tôi nhớ thầy Hiệu trưởng cũ của mình – Tiến sỹ Peabody đã nói vào thời

điểm mà dường như với chúng tôi không hề có khó khăn hay nguy hiểm nào, đó là: “Mọi thứ trong cuộc sống không bao giờ đi theo một con đường bằng phẳng. Đôi khi chúng ta đang đi lên các đỉnh cao và sau đó tất cả dường như đổi chiều và bắt đầu tụt dốc. Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ một thực tế vĩ đại là xu hướng của nền văn minh mãi là sự phát triển; và rằng một đường thẳng nối giữa các đỉnh và các đáy của thế kỷ luôn luôn là một đường đi lên.”

Hiến pháp năm 1787 của chúng ta không phải là một công cụ hoàn hảo; và vẫn chưa hoàn hảo. Song nó đã mang lại một nền tảng bền vững để mọi người dân, bất kể chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng, đều có thể xây nên cấu trúc dân chủ vững chắc của chúng ta.

Và thời điểm này cũng vậy, năm 1945 – năm của chiến tranh, chúng ta đã học được những bài học đắt giá và thu được các lợi ích từ những bài học này.

Chúng ta học được rằng chúng ta sẽ không thể tồn tại một mình, trong hòa bình; rằng sự thịnh vượng của chúng ta phụ thuộc vào sự thịnh vượng của các quốc gia khác ở những nơi xa xôi. Chúng ta biết rằng mình cần phải sống như một con người khoan dung và độ lượng.

Chúng ta đã học để trở thành các công dân của thế giới, các thành viên trong cộng đồng nhân loại.

Chúng ta đã học được một chân lý đơn giản, như Emerson đã nói, đó là: “Cách duy nhất để có được một người bạn là chúng ta phải phải trở thành một người bạn của họ đã.” Chúng ta sẽ không đạt được nền hòa bình mãi mãi nếu chúng ta tiếp cận với nó bằng sự nghi ngờ, thiếu niềm tin hay bằng sự sợ hãi.

Chúng ta chỉ có thể có được nó nếu chúng ta thực hiện tiến trình này bằng sự hiểu biết, sự tự tin và lòng dũng cảm được xuất phát từ tinh thần kiên định.

Chúa đã ban phước lành cho đất nước ta theo nhiều cách. Người đã ban cho chúng ta trái tim dũng cảm và bàn tay rắn chắc để đấu tranh hết mình cho tự do và chân lý. Người đã cho đất nước ta niềm tin và điều đó đã trở thành hy vọng của tất cả các dân tộc trong thế giới đau thương này.

Vì vậy, giờ đây chúng ta cầu mong Chúa cho chúng ta tầm nhìn để soi sáng đường chúng ta đi – để thấy được con đường mang đến một cuộc sống tốt đẹp hơn cho chúng ta cũng như cho toàn thể nhân dân Mỹ – để đạt được ước nguyện của Người về một nền hòa bình vĩnh cửu trên trái đất này.

Franklin Roosevelt

Thông điệp liên bang năm 1945 của tổng thống Franklin Roosevelt

Khi xem xét thông điệp liên bang, chiến tranh và hòa bình là những điều trước tiên hiện ra trong tâm trí của tất cả chúng ta.

Cuộc chiến tranh này phải diễn ra – nó đang diễn ra – với mức độ dữ dội nhất và kéo dài lâu nhất. Mọi thứ của chúng ta, mọi thứ mà chúng ta vun đắp đang bị đe dọa. Mọi thứ của chúng ta, mọi thứ mà chúng ta có sẽ phải hy sinh. Những người Mỹ đang chiến đấu xa tổ quốc đã giành được nhiều thắng lợi mà cả thế giới sẽ không bao giờ quên.

Chúng ta không đề cập đến chiến thắng cuối cùng, chúng ta không đề cập đến cái giá phải trả. Sự mất mát của chúng ta sẽ rất nặng nề.

Chúng ta và những đồng minh của chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu bên nhau để tiến đến thắng lợi cuối cùng.

Về tổng thể, như chúng ta đã thấy, năm nay được đánh dấu bởi bước tiến quan trọng trong việc giành thắng lợi, mặc dù trong những ngày cuối năm đã có một cuộc rút lui từ phía quân đội của chúng ta, khi người Đức tiến hành cuộc phản công dữ dội ở Luxemburg và Bỉ với mục tiêu rõ ràng là cắt đứt phòng tuyến của chúng ta ở trung tâm.

Người Mỹ đã chiến đấu với tinh thần quật cường trong những điều kiện khó khăn nhất, và quân Đức – kẻ thù của chúng ta – đã gánh chịu những tổn thất đáng kể trong khi không đạt được mục tiêu.

Cuộc tấn công của quân Đức diễn ra hai ngày sau lễ Giáng sinh. Sau thời điểm đó, chúng ta đã giành lại thế tấn công, giải cứu các đồn riêng lẻ ở Bastogne, và buộc quân Đức phải rút lui. Tốc độ phục hồi của quân ta sau cuộc tấn công dữ dội của Phát xít Đức là rất khả thi bởi chúng ta có một chỉ huy tối cao chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ quân Đồng minh ở Pháp. Tướng Eisenhower đã đương đầu với giai đoạn khó khăn này bằng sự bình tĩnh và khả năng quyết đoán đáng nể và từng bước đạt được thành công. Tôi đặt trọn niềm tin nơi ông.

Đức vẫn nỗ lực một cách tuyệt vọng nhằm phá vỡ phòng tuyến của quân ta, làm chậm bước tiến của ta. Nhưng chúng ta không bao giờ được nhầm tưởng rằng Đức đã bị đánh bại cho đến tận khi những tên Đức Quốc xã cuối cùng đầu hàng.

Và lời cảnh báo quan trọng nhất tôi muốn đưa ra là những hiệu ứng tuyên truyền của kẻ thù.

Mũi tấn công mà Đức nhằm vào phía Tây Âu không nguy hiểm, xét về khía cạnh thực tế để giành được thắng lợi trong cuộc chiến tranh này, bằng các mũi tiến công mà chúng vẫn tiếp tục cố gắng chĩa vào giữa chúng ta và các đồng minh của chúng ta.

Mọi lời đồn với ý định làm suy yếu niềm tin của chúng ta vào các nước đồng minh giống như một tên điệp viên của địch trà trộn vào hàng ngũ của chúng ta và cố gắng phá hoại những nỗ lực mà chúng ta đã giành được. Đầu đó, vẫn còn những con quỷ dữ với những lời đồn thiếu căn cứ nhằm vào những người Nga, nhằm vào những người Anh và nhằm vào chính những chỉ huy của quân đội Mỹ ở chiến trường.

Khi để ý nhiều hơn đến những lời đồn này, các bạn sẽ thấy rằng tất cả chúng đều mang một thương hiệu – “Phát xít Đức”.

Chúng ta phải chống lại kiểu tuyên truyền chia rẽ này – đập tan chúng – bằng chính sức mạnh và lòng quyết tâm như những gì mà những người lính của chúng ta đã thể hiện khi kháng cự và phá hủy những sư đoàn thiết giáp của địch.

Ở châu Âu, chúng ta sẽ tiếp tục thể tấn công – mặc dù ở đâu đó vẫn có sự rút lui tạm thời – nhưng chúng ta sẽ tấn công không ngừng cho đến khi quân Đức bị đánh bại hoàn toàn.

Đây là thời điểm thích hợp để tổng kết lại chiến lược cơ bản đã định hướng cho chúng ta suốt ba năm qua và sẽ tiếp tục dẫn đường cho chúng ta đến thắng lợi cuối cùng.

Trong những năm đầu chiến tranh, chúng ta tập trung mọi nguồn lực về con người và của cải để tiếp tế cho các chiến trường trong nỗ lực làm kẻ thù suy yếu nhất.

Theo ngôn từ của những người lính thì đó chính là nỗ lực triển khai lực lượng. Nhiều trận chiến – trận chiến quan trọng – đã diễn ra; Nhiều thắng lợi – thắng lợi cần thiết – đã giành được. Nhưng những trận chiến và những thắng lợi này là nhằm chống trả các cuộc tấn công của kẻ thù, và đặt chúng ta vào thế mà từ đó chúng ta và các đồng minh có thể đưa ra những cú đánh quyết định cuối cùng.

Ban đầu, nhiệm vụ quân sự quan trọng nhất của chúng ta là phải ngăn chặn kẻ thù – những thế lực hung bạo và mạnh nhất đã từng thách thức nền văn minh – không cho chúng giành được những thắng lợi quyết định. Nhưng thậm chí ngay cả khi tiến hành các chiến dịch phòng thủ, làm chậm chân quân địch, chúng ta vẫn trông đợi thời khắc chúng ta có thể giành lại thế chủ động đồng thời đưa quân và nguồn tiếp viện vào trực tiếp chiến đấu với chúng.

Tại thời điểm đó, một thực tế rõ ràng là để đánh bại kẻ thù chúng ta cần tập trung lực lượng bộ binh, hải quân và không quân đánh áp đảo vào các vị trí mà từ đó chúng ta và đồng minh có thể tấn công trực diện vào các hang ổ của kẻ thù và phá hủy bộ máy chiến tranh của Đức Quốc xã và Nhật Bản.

Với trường hợp của Nhật, chúng ta phải đợi đến khi kết thúc các chiến dịch mở đầu quy mô lớn – các chiến dịch nhằm thiết lập một hành lang tiếp tế an toàn xuyên qua các phòng tuyến bên ngoài của quân đội Nhật. Điều này đòi hỏi phải có sức mạnh hải quân và không quân áp đảo – với sự yểm trợ của lực lượng bộ binh được triển khai nhằm đối phó các tiền đồn của địch.

Từ ngày chúng ta bị tấn công, việc phủ nhận các lập luận của những kẻ thiên cận, buộc chúng ta phải ném Anh và Nga cho bầy sói Đức Quốc xã và tập trung lực lượng chống Nhật Bản là một điều hoàn toàn đúng đắn, xét về khía cạnh quân sự cũng như khía cạnh đạo đức. Những kẻ này lập luận rằng chúng ta chỉ nên tiến hành cuộc chiến tranh phòng thủ thuần túy với Nhật Bản và cho phép chủ nghĩa Đức Quốc xã và chủ nghĩa Phát xít thống trị toàn bộ các phần còn lại của thế giới.

Tại chiến trường châu Âu, các căn cứ cần thiết để tập trung nguồn lực không quân và hải quân nhằm chống lại quân Đức đã được thiết lập tại Anh. Ở khu vực Địa Trung Hải chúng ta có thể tiến hành các chiến dịch trên bộ chống lại các đơn vị chủ lực của lục quân Đức ngay khi đưa quân vào chiến trường, đầu tiên là Bắc Phi và sau đó là tại Ý.

Vì vậy, quyết định đưa ra là phải tập trung một lực lượng lớn không quân và bộ binh nhằm chống lại quân Đức cho đến khi chúng bị đánh bại hoàn toàn. Quyết định đó dựa trên tất cả những cơ sở đã nêu ra ở trên; và nó cũng dựa trên thực tế là, trong số hai kẻ thù của chúng ta, Đức có khả năng chinh phạt nhanh hơn, cũng như có khả năng nhanh chóng biến nguồn nhân lực và các nguồn lực khác ở những nơi chúng chiếm được thành lợi thế cho cuộc chiến.

Ở châu Âu chúng ta có hai đồng minh tích cực và bất khuất – Anh và Liên bang Xô Viết – và cũng có các phong trào kháng chiến anh hùng ở các nước bị chiếm đóng, liên tục quấy nhiễu và làm tiêu hao sinh lực của quân Đức.

Chúng ta không thể quên tấm gương anh dũng của nước Anh - một mình giữ vững phòng tuyến trong những năm 1940 và 1941; và cũng trong thời gian đó mặc dù bị ném bom dữ dội nhưng chính phủ Anh vẫn xây dựng được nền công nghiệp quốc phòng mạnh mẽ, cho phép đồng minh của chúng ta tiến hành cuộc tấn công ở El Alamein năm 1942.

Chúng ta không thể quên sự phòng thủ anh hùng ở Moscow và Leningrad cũng như ở Stalingrad, hay các cuộc tấn công lớn của Hồng quân Liên xô năm 1943 và 1944 đã tiêu diệt quân Đức tàn bạo.

Chúng ta cũng không thể quên cách mà hơn bảy năm qua người dân Trung Quốc đã chống lại các cuộc tấn công dã man của Nhật Bản và cô lập một lực lượng lớn quân địch trên các khu vực rộng lớn trên lục địa châu Á.

Trong tương lai, chúng ta không được phép quên bài học về những người bạn - chúng ta phải có những người bạn sẽ hợp tác với chúng ta trong hòa bình cũng như sẽ sát cánh cùng chúng ta trong chiến tranh.

Kết quả từ những nỗ lực chung của lực lượng Quân đồng minh đó là chúng ta đã giành được những thắng lợi quân sự vĩ đại trong năm 1944: Giải phóng Pháp, Bỉ, Hy Lạp, và phần lớn Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Nam Tư, Séc và Slovakia; buộc Rumani và Bulgari phải đầu hàng; chiến thắng trước các cuộc xâm lược của Đức và Hungary; từng bước càn quét quân thù trên các đảo từ Thái Bình Dương đến Phillipines, Guam và Saipan; và tiến hành các chiến dịch làm tiền đề cho một cuộc không kích ác liệt vào các đảo của Nhật.

Giai đoạn hiện nay, theo bản báo cáo tại kỳ họp Quốc hội lần thứ 79, chúng ta đang bước vào giai đoạn quan trọng nhất của cuộc chiến.

Chiến thắng vĩ đại nhất trong năm vừa qua, tất nhiên, là việc xuyên thủng thành công bức tường biển “vững chắc” của quân đội Đức ở châu Âu vào ngày 6 tháng 6 năm 1944 và cuộc tấn công thắng lợi của lực lượng Đồng minh tại Pháp, Bỉ và Luxemburg – gần tới sông Rhine.

Cuộc chiến qua kênh đào của lực lượng Đồng minh là chiến dịch đổ bộ vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới. Về quy mô, nó làm lu mờ tất cả các chiến dịch khác trong cuộc chiến này cũng như cuộc chiến tranh trước đó. Thắng lợi của chiến dịch này chính là phần thưởng cho sự chiến đấu quả cảm của những

người lính đã đổ bộ vào các bãi biển – phần thưởng cho những thủy thủ và hải thương đã đưa những người lính cập bờ và liên tục tiếp tế cho họ – và là phần thưởng cho những nhà chỉ huy quân sự và Hải quân, những người đã rất nỗ lực và tâm huyết trong việc đề ra và triển khai kế hoạch. Nó cũng là phần thưởng cho khả năng hiệp đồng tác chiến tuyệt vời giữa hai nước Anh và Hoa Kỳ từ khâu lập kế hoạch, hành động đến tác chiến.

Tiếp sau cuộc chiến kênh đào là chiến dịch đổ bộ lớn thứ hai vào tháng 8, đổ bộ quân vào miền Nam nước Pháp. Trong chiến dịch này có sự phối hợp hiệp đồng tương tự giữa Mỹ, Pháp và các lực lượng Đồng minh khác đóng ở Bắc Phi và Ý.

Thành công của hai chiến dịch đổ bộ này đồng thời cũng là lời ngợi ca tôn vinh khả năng giữ bí mật của những người đã tham gia, chỉ một chút thông tin bị tiết lộ một cách bất cẩn cũng sẽ gây nguy hiểm tới mạng sống của hàng trăm hàng nghìn người khác, và làm ảnh hưởng đến tình hình đại cục.

Hai chiến dịch vĩ đại này bắt nguồn từ thành công trong trận chiến Đại Tây Dương.

Nếu không có chiến thắng này trước người Đức, chúng ta sẽ không thể xây dựng được lực lượng tác chiến hay lực lượng không quân ở Anh, cũng như sẽ không thể duy trì được sự tiếp tế liên tục cho những người lính của chúng ta khi họ đổ bộ vào Pháp.

Tuy nhiên, Phát xít Đức có thể đã thành công trong việc nâng cấp tàu ngầm và đội ngũ thủy thủ của chúng. Gần đây, chúng tăng cường các hoạt động của tàu ngầm. Trận chiến ở Đại Tây Dương – cũng giống như tất cả các chiến dịch khác trong cuộc chiến tranh này – luôn đòi hỏi một sự cảnh giác cao độ. Những người Anh, Canada, cũng như lực lượng Hải quân đồng minh khác cùng với chúng ta vẫn không một phút lơ là.

Các chiến dịch lớn ở Tây Âu đã khiến dư luận không mấy chú ý đến chiến trường Ý vốn ít nổi bật nhưng lại vô cùng quan trọng. Vị trí của nó trong việc chỉ đạo chiến lược chiến tranh ở châu Âu không thật rõ ràng, và không may lại bị một số người đánh giá thấp.

Điều quan trọng là phải ngay lập tức sửa đổi bất cứ quan điểm sai lầm nào về bản chất của vấn đề.

Những chiến dịch mà lực lượng Đồng minh ở Ý đang tiến hành, là một phần đã được nghiên cứu kỹ trong chiến lược của chúng ta ở châu Âu hiện

nay, chính là việc hướng tới một mục tiêu duy nhất là đánh bại tận gốc quân Đức. Các lực lượng kháng chiến dũng cảm ở Ý vẫn tiếp tục gây sức ép lên một bộ phận đáng kể Lục quân Đức – trong đó có khoảng 20 sư đoàn quân chủ lực cũng như lực lượng vận tải tiếp tế và lực lượng quân bổ sung thiết yếu – những yếu tố cực kỳ quan trọng với kẻ thù của chúng ta.

Vượt qua những khó khăn về địa hình và điều kiện thời tiết liên tục thay đổi, nhiều đơn vị đến từ các quốc gia khác nhau đã gia nhập lực lượng Lục quân 5 của chúng ta và Lục quân 8 của Anh, trong đó có một đơn vị anh dũng và tinh nhuệ của Lục quân Brazil. Trong năm vừa qua, đơn vị này đã tấn công mãnh liệt vào phía bắc, qua các vùng Cassino đẫm máu và Anzio, đánh vào Rome, và tại thời điểm này họ đang chiếm giữ các điểm cao nhìn về thung lũng Po.

Thành quả vĩ đại này là món quà cho tinh thần dũng cảm cũng như khả năng chiến đấu của những người lính bất khuất ở Ý đồng thời cũng chỉ ra rằng dù quân số của chúng ta chỉ tương đương với quân số của quân đội Đức, nhưng phe Đồng minh vẫn liên tục giữ thế tấn công.

Áp lực đó, được cụ thể hóa thành các cuộc tấn công, sẽ tiếp tục được lực lượng của chúng ta duy trì ở Ý.

Nhân dân Hoa Kỳ và mọi người lính đang chiến đấu ở Apennines cần biết rằng chiến trường Ý không hề mất đi tầm quan trọng. Đây là chiến trường duy nhất của Đồng minh ở châu Âu.

Trong năm vừa qua, ở Thái Bình Dương, chúng ta đã tiến hành các cuộc tấn công thần tốc nhất trong lịch sử chiến tranh hiện đại. Chúng ta đã buộc quân thù phải rút lui hơn 3000 dặm dọc Trung tâm Thái Bình Dương.

Một năm trước, chiến dịch chinh phục đảo Tarawa chỉ kéo dài chưa đầy một tháng.

Một năm trước, chúng ta đang chuẩn bị cho cuộc tấn công Kwajalein, chiến dịch lớn thứ hai trong số các chiến dịch dọc Trung tâm Thái Bình Dương đến quần đảo Philippines.

Một năm trước, Tướng MacArthur vẫn đang chiến đấu ở New Guinea, cách gần 1,5 nghìn dặm so với vị trí hiện tại của ông, tại Quần đảo Philippines.

Hiện tại, chúng ta đã thiết lập những căn cứ vững chắc ở quần đảo

Mariana, từ đó các “pháo đài bay” của chúng ta sẽ ném bom Tokyo – và sẽ tiếp tục oanh kích Nhật Bản với tần suất nhiều hơn.

Các lực lượng của Nhật Bản ở Philippines bị chia cắt ra làm hai. Sẽ vẫn còn những chiến dịch khó khăn trước mắt với nhiều tổn thất. Nhưng giải phóng Philippines đồng nghĩa với việc Nhật Bản, về cơ bản, sẽ bị cắt đứt khỏi các vùng chiếm đóng của chúng tại các vùng Đông Ấn.

Cuộc đổ bộ của quân đội ta vào Leyte là chiến dịch đổ bộ lớn nhất được tiến hành ở Thái Bình Dương từ trước đến nay.

Ngoài ra, các cuộc đổ bộ này đã kéo Binh chủng hải quân của Nhật vào trận chiến lớn đầu tiên trên biển mà Phát xít Nhật đã liều lĩnh trong gần hai năm qua. Không phải từ các trận giao chiến ban đêm xung quanh khu vực kênh đào Guadal vào tháng 11 và tháng 12 năm 1942 mà Hải quân chúng ta đã có thể đánh giáp lá cà với các đơn vị chủ lực trong Binh chủng hải quân của Nhật. Chúng ta đã đụng độ với Binh chủng của chúng trong trận đánh đầu tiên trên biển Philippines vào 6 năm 1944, nhưng mãi đến cuối tháng 10 chúng ta mới thực sự giao chiến với một lực lượng lớn Hải quân Nhật. Trận hải chiến này kéo dài ba ngày là một cú giáng nặng nề nhất vào sức mạnh hải quân Nhật.

Kết quả là sau cuộc chiến nhiều bộ phận còn lại trong Binh chủng hải quân của Nhật đã buộc phải rút về các đảo ngăn cách biển Hoàng Hải, biển Đông và biển Nhật Bản với Thái Bình Dương.

Hải quân của chúng ta đã sẵn sàng giao chiến với Hải quân Nhật một lần nữa.

Người dân của chúng ta có quyền tự hào về lòng dũng cảm và khả năng chiến đấu của những người lính trong lực lượng vũ trang của chúng ta trên tất cả các chiến trường. Chúng ta cũng có quyền tự hào về tài chỉ huy đã định hướng cho những binh lính của chúng ta trên chiến trường.

Câu chuyện về tài thao lược trong cuộc chiến này chính là câu chuyện về sự cộng tác, kỹ năng và sự mạnh bạo. Tôi xin kể cho các vị nghe một điển hình trong các chiến dịch của chúng ta ở Thái Bình Dương năm ngoái.

Tháng Chín, Đô đốc Halsey chỉ huy các lực lượng đặc nhiệm hải quân Mỹ tiến vào vùng biển của Philippines và phía bắc Biển Đông, tại đây ông đã giáng những đòn nặng nề vào sức mạnh hải quân và không quân của Nhật.

Cũng trong thời gian đó, kế hoạch của chúng ta là tiếp cận Philippines theo từng giai đoạn, giải phóng các hòn đảo mà chúng ta tạm gọi là A, C, E. Tuy nhiên Đô đốc Halsey đã báo cáo rằng một đòn tấn công trực diện vào Leyte sẽ khả thi hơn. Khi Tướng MacArthur nhận được các báo cáo này từ lực lượng đặc biệt của Đô đốc Halsey, ông cũng đưa ra kết luận là chúng ta có thể tấn công quân Nhật ở Philippines một cách trực diện – bỏ qua việc chinh phục các hòn đảo A, C, và E.

Từ những báo cáo trên, Đô đốc Nimitz đã giao cho Tướng MacArthur một số sư đoàn đã được lên kế hoạch thực hiện các mục tiêu khẩn cấp. Những cuộc thảo luận này được thực hiện từ khoảng cách rất xa và chỉ diễn ra trong vòng một ngày.

Tướng MacArthur ngay lập tức đã báo cáo với Tổng Tham mưu trưởng Liên quân tại Washington rằng ông ta đã sẵn sàng khởi động kế hoạch tấn công vào Leyte trong tháng Mười. Nội trong ngày hôm đó đề nghị đã được thông qua.

Như vậy, chỉ trong vòng 24 giờ, một thay đổi lớn trong kế hoạch đã được thông qua, liên quan đến các lực lượng Hải quân và Lục quân từ hai chiến trường chiến lược cách xa nhau, một thay đổi đã đẩy nhanh quá trình giành lại độc lập cho Philippines và tiến đến thắng lợi cuối cùng, một thay đổi đã cứu sống nhiều người – những người có lẽ sẽ bị giam cầm trong các hòn đảo hiện tại đang được trung lập sau các giới tuyến của chúng ta.

Trong chiến lược tổng thể, chúng ta cũng đề ra nhiệm vụ quan trọng là hỗ trợ tối đa cho Trung Quốc. Dù vấp phải rất nhiều khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi, nhưng chúng ta vẫn liên tục tăng cường viện trợ trong suốt năm 1944. Tại thời điểm này, viện trợ cho Trung Quốc được thực hiện qua đường hàng không – không còn con đường nào khác. Vào cuối năm 1944, Cục Chỉ huy Vận tải Hàng không đã cung cấp cho Trung Quốc số lượng hàng tiếp tế nhiều gấp ba lần so với năm ngoái, và hằng tháng đều nhiều hơn so với thời điểm tiếp tế đỉnh điểm qua Con đường Burma.

Mặc dù đã mất những căn cứ quan trọng ở Trung Quốc, nhưng số lượng hàng tiếp tế được vận chuyển bằng đường hàng không đã giúp cho lực lượng Không quân 14 của Tướng Chennault, trong đó có nhiều phi công của Trung Quốc, phát động chiến dịch ác liệt và hiệu quả chống Nhật Bản. Năm 1944, các máy bay của Lực lượng Không quân 14 đã tiến hành hơn 35 nghìn lượt quấy phá quân đội Nhật và đánh chìm lượng hàng tiếp tế khổng lồ được vận

chuyển theo đường biển của quân địch, phá hủy gần như hoàn toàn các đường lưu thông trên biển Trung Hoa.

Lực lượng của chúng ta, Anh, Dominion, và Trung Quốc không chỉ giữ vững giới tuyến ở Burma, chống lại các cuộc tấn công dữ dội của Nhật mà còn củng cố các cơ sở quan trọng cho đường tiếp tế vào Trung Quốc.

Các chiến dịch ở Burma diễn ra trong điều kiện vô cùng khó khăn, đòi hỏi sự quyết tâm và dũng cảm cao độ. Các sỹ quan và những người lính đang phục vụ với sự cống hiến hết mình ở những vùng rừng núi xa xôi xứng đáng nhận được sự vinh danh từ nhân dân của họ.

Trong tất cả các chiến dịch của lực lượng vũ trang – Bộ binh, Không quân và Hải quân – nhiệm vụ cuối cùng, nhiệm vụ gian khổ và nguy hiểm nhất đều do những người Mỹ trẻ tuổi dễ mến, chiến đấu ngoan cường đảm nhiệm. Những con người đã mang sức nặng của cuộc chiến trên đôi vai mình.

Đối với họ, chúng ta và tất cả các thế hệ tương lai của nước Mỹ phải tỏ lòng biết ơn sâu sắc.

Nhưng việc được vinh danh trong tương lai sẽ không mang lại cho họ sự thỏa mãn. Thứ họ cần ở thời điểm này và có quyền được đòi hỏi chính là sự hỗ trợ tích cực và đầy đủ từ phía chúng ta.

Mặc dù sản lượng nền kinh tế của chúng ta đã đạt đến các con số chưa từng có trong lịch sử, góp phần vào những thắng lợi nhất định, nhưng chúng ta vẫn cần phải tăng chỉ tiêu ở các khâu nhất định.

Tháng 12 năm 1943, Bộ Chiến tranh đã phân phát số lượng hàng tiếp tế nhiều nhất từ trước đến nay. Do một phần bị cắt giảm, nên từ thời gian đó chúng ta không sản xuất được nhiều. Vào tháng 7 năm 1944, lượng hàng tiếp tế cho Lục quân giảm 15%, sau đó mới tăng trở lại.

Do nhu cầu ngày càng bức thiết từ nước ngoài, trong tháng 10 năm 1944, Lực lượng Hậu cần Quân sự (Army Service Forces) phải tăng nhu cầu sản xuất lên 10%. Nhưng vào tháng 11, một tháng sau đó, nhu cầu cho năm 1945 lại tăng lên 10% nữa, mục tiêu này lớn hơn nhiều so với sản lượng chúng ta vẫn chưa đạt được. Lực lượng vũ trang đang tác chiến liên tục và cần có thêm lượng đạn pháo hạng trung và hạng nặng. Khi bước vào các giai đoạn quyết định của cuộc chiến, lượng khí tài trang bị cho quân đội tăng theo từng ngày.

Tháng Mười năm 1944, trong khi một số người cho rằng chiến tranh ở

châu Âu đã qua, thì Lục quân của chúng ta vẫn tiếp tục đổ thêm quân vào đây nhiều hơn so với tháng trước.

Một trong những nhu cầu cấp thiết ngay lúc này của lực lượng vũ trang chính là tăng cường đội ngũ y tá. Tháng Tư năm ngoái, nhu cầu y tá của Lục quân là 50 nghìn người, tuy nhiên số lượng thực tế chỉ đạt 40 nghìn người. Kể từ đó, Lục quân đã cố gắng tăng thêm 10 nghìn y tá. Việc tuyển mộ đang diễn ra tích cực, nhưng trong vòng tám tháng chỉ tuyển thêm được 2 nghìn người. Hiện nay số y tá trong Lục quân là 42 nghìn.

Những tính toán gần đây đã tăng nhu cầu y tá lên mức 60 nghìn người. Điều đó có nghĩa là Lục quân cần bổ sung 18 nghìn y tá và Hải quân cần bổ sung 2 nghìn y tá. Sự thiếu hụt y tá trong Lục quân ở thời điểm này được phản ánh qua gánh nặng rất lớn đè lên vai những y tá hiện có. Hơn 1 nghìn y tá hiện đang túc trực trong các bệnh viện, và một phần trong số này đang phải làm việc quá tải. Sự thiếu hụt này cũng được phản ánh bởi thực tế là 11 đơn vị bệnh viện Lục quân được cử ra nước ngoài không có đủ y tá theo quân số. Trong các bệnh viện Lục quân ở Mỹ hiện chỉ có 1 y tá/26 giường bệnh, thay vì con số theo đề xuất là 1 y tá/15 giường bệnh.

Thương thay cho những người phụ nữ dũng cảm tình nguyện phục vụ với vai trò y tá đang phải làm việc quá tải trong các bệnh viện dã chiến. Thương thay cho những người lính bị thương của chúng ta đang cần đến sự chăm sóc y tế tốt nhất có thể.

Sự bất lực trong việc tuyển thêm số lượng y tá cần thiết cho Lục quân không hẳn là do sự thiếu hụt y tá; theo đăng ký, ở nước ta hiện có khoảng 280 nghìn y tá. Theo ước tính của Ủy ban Nhân lực Chiến tranh, nếu bổ sung thêm 27 nghìn y tá vào lực lượng vũ trang cũng không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu y tá của người dân.

Do số lượng y tá tình nguyện không đáp ứng đủ nhu cầu, nên tôi yêu cầu phải bổ sung Đạo luật Nghĩa vụ Quân dịch (Selective Service Act) để tăng cường thêm y tá vào lực lượng vũ trang. Do nhu cầu quá cấp thiết nên chúng ta không thể tiếp tục chờ đợi kết quả từ các nỗ lực tuyển quân tình nguyện.

Công tác chăm sóc và điều trị thương bệnh binh của chúng ta đã được giới y học công nhận. Các tiêu chuẩn đó phải được duy trì bằng mọi giá. Chúng ta không thể chấp nhận việc hạ thấp mức chuẩn chỉ vì không cung cấp đủ y tá cho những binh lính dũng cảm đang rất cần sự chăm sóc của họ.

Trong quá trình không ngừng leo thang của cuộc chiến, chúng ta liên tục cần các loại vũ khí mới bởi lẽ chúng ta không thể chiến đấu trong cuộc chiến của hôm nay và ngày mai bằng vũ khí của ngày hôm qua. Ví dụ, Lục quân Mỹ hiện đang phát triển một loại xe tăng mới được trang bị một khẩu pháo mạnh hơn nhiều so với những thiết bị cơ động có tốc độ nhưng chưa được trang bị vũ khí. Lục quân sẽ cần hàng nghìn xe tăng mới như vậy trong năm 1945.

Gần như hằng tháng chúng ta đều thấy có sự phát triển mới trong lĩnh vực điện tử được đưa vào sản xuất để duy trì ưu thế vượt trội về mặt kỹ thuật – và để bảo vệ tính mạng của binh lính. Chúng ta đang ngày ngày phải làm việc để đi trước quân thù trong lĩnh vực radar. Ngày D, ở Pháp, với thiết bị mới ưu việt hơn, chúng ta đã định vị và sau đó đưa ra lời cảnh báo quân Đức đang ở dọc bãi biển nước Pháp.

Nếu chúng ta không liên tục đi trước kẻ thù trong việc phát triển vũ khí mới, chúng ta sẽ phải trả giá cho sự lạc hậu của mình bằng máu của những người con của chúng ta.

Cách duy nhất để đáp ứng nhu cầu về vũ khí mới và tăng cường các loại vũ khí khác là những người Mỹ đang đảm nhiệm các công việc chiến tranh phải tiếp tục công việc của mình – những thường dân Mỹ, đàn ông và phụ nữ, chưa có công việc chủ yếu, hãy ra ngoài và nhận lấy một công việc chiến tranh. Những công nhân đang thất nghiệp do nhu cầu cắt giảm nên tìm đến một ngành nghề khác có nhu cầu đang tăng. Đây không phải thời gian từ bỏ hay chuyển đổi sang các công việc không mấy cấp thiết khác.

Có một triết lý cổ là “Chúa ghét kẻ bỏ cuộc”. Và dân tộc này sẽ phải trả giá cho những ai đang rời bỏ các công việc cấp thiết họ đang làm – hay cho những ai quay lưng lại với công việc cấp thiết họ đang đảm nhiệm bởi những lý do tầm thường. Và một lần nữa sự trả giá đó được đánh đổi bằng máu của những người con của chúng ta.

Nhiều chương trình sản xuất quan trọng với nhu cầu ngày càng gay gắt lại đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng do thiếu hụt nguồn nhân lực. Nhu cầu quan trọng nhất của Lục quân là đạn pháo, xe lội nước, bom, lốp xe, xe tăng, xe tải hạng nặng, và thậm chí máy bay B-29. Trong đó, sản lượng hiện tại không đáp ứng đủ nhu cầu.

Việc sản xuất bom cho Lục Quân cũng bị ảnh hưởng do thiếu nhân lực; sản

xuất phục vụ chương trình tên lửa khổng lồ cũng chịu chung số phận. Sự thiếu hụt về lao động đã làm đình trệ các chương trình về tàu viễn dương và tàu chuyên chở, đồng thời ảnh hưởng đến việc sản xuất một số loại máy bay nhất định.

Một nhu cầu cấp thiết khác cần tuyển thêm các công nhân sửa chữa. Sự thiếu hụt này làm chậm tiến độ quay trở lại hạm đội của các tàu chiến bị hư hại, và ngăn những con tàu hiện đang giao chiến được nhận sự kiểm tra sửa chữa cần thiết.

Hiện nay, hầu hết thanh niên dưới 26 tuổi, được xếp vào loại I-A, đã được điều động tham chiến và việc tăng cường thay thế đối với lực lượng vũ trang sẽ buộc chúng ta phải huy động người người được miễn nghĩa vụ quân sự và đang làm việc trong các ngành công nghiệp chiến tranh. Nhưng lực lượng vũ trang phải luôn được bổ sung những người lính trẻ tuổi. Đáp ứng nhu cầu quan trọng này là một việc khó khăn, và nó cũng sẽ khiến cho việc đạt được các mục tiêu sản xuất trong năm 1945 trở nên khó khăn hơn.

Năm ngoái, sau khi cân nhắc kỹ, tôi đã đề nghị Quốc hội thông qua Đạo Luật Quốc gia về Nghĩa vụ trong Chiến tranh như một phương án tối ưu nhất và dân chủ nhất để đảm bảo việc đáp ứng đầy đủ lực lượng sản xuất phục vụ chiến tranh. Đề nghị này đã không được thông qua.

Bây giờ, một lần nữa tôi kêu gọi Quốc hội thông qua đạo luật này để tổng động viên tất cả nguồn nhân lực nhằm tiếp tục theo đuổi mục tiêu cuối cùng. Tôi đề nghị Đạo luật này phải được thông qua trong thời gian sớm nhất có thể.

Vẫn chưa là quá muộn trong cuộc chiến này. Trên thực tế, những bài học cay đắng đã chỉ ra rằng trong cuộc chiến cơ giới hóa này cả chúng ta và kẻ thù đều phải liên tục tạo ra các loại vũ khí mới. Thời điểm kết thúc của cuộc chiến càng đến gần, nhu cầu duy trì sản xuất khí tài càng trở nên cấp thiết hơn, để chúng ta có thể giáng một đòn chí mạng vào kẻ thù.

Có ba lý do cơ bản cho sự thông qua của Đạo Luật Quốc gia về Nghĩa vụ trong Chiến tranh:

Thứ nhất, nó sẽ đảm bảo việc huy động đủ số công nhân một cách đúng lúc, đúng chỗ.

Thứ hai, nó sẽ là một minh chứng để những người lính của chúng ta biết rằng chúng ta sẽ đem lại cho họ tất cả những gì họ cần.

Và thứ ba, nó sẽ là câu trả lời cuối cùng và dứt khoát cho những hy vọng của Phát xít Đức và Nhật khi cho rằng chúng ta không toàn tâm vào cuộc chiến tranh này và chúng có thể tiến hành một cuộc đàm phán hoàn bình với chúng ta.

Đạo Luật Quốc gia về Nghĩa vụ trong Chiến tranh sẽ cho phép chúng ta hành động nhanh chóng và kịp thời để đáp ứng nhu cầu về nhân lực.

Đạo luật này sẽ chỉ được áp dụng trong trường hợp có nhu cầu hết sức cấp thiết từ phía quân đội. Trên thực tế, bài học ở Anh và một số nước khác trong chiến tranh đã cho thấy rằng sức mạnh của nghĩa vụ quốc gia chỉ được sử dụng trong một số trường hợp khẩn thiết.

Đạo luật này sẽ không làm mất đi những quyền lợi về hưu trí cũng như thâm niên công tác. Như vậy nghĩa là lương sẽ không bị giảm.

Khi thực thi Đạo luật này, chúng ta cũng không cần phải loại bỏ quy trình tuyển quân tình nguyện đang được áp dụng trong thời điểm hiện tại. Từ lâu, sự hợp tác luôn mang lại những kết quả to lớn. Sự đóng góp của những người công nhân trong nỗ lực chung cho cuộc chiến là không thể đo lường. Chúng ta phải duy trì nền tảng hiện tại và bổ sung biện pháp hiện nay để đảm bảo việc sản xuất sẽ đáp ứng đủ nhu cầu cho các giai đoạn quan trọng phía trước.

Hiện tại, chúng ta đang sử dụng các công cụ không tương ứng để thực hiện tốt nhất những gì chúng ta có thể như tăng tối đa nguồn nhân lực, sử dụng sự ưu tiên và các đặc quyền khác để lôi kéo những người đàn ông và phụ nữ chuyển từ các công việc thông thường sang các nhiệm vụ cấp thiết hơn.

Tôi đã nhận được một lá thư đồng gửi từ Bộ trưởng Chiến tranh và Đô đốc Quân chủng Hải quân, đề ngày 3 tháng 1 năm 1945, trong đó viết:

“Với kinh nghiệm ba năm chiến tranh và sau khi đã suy xét rất kỹ lưỡng, chúng tôi cho rằng bây giờ là thời điểm cần thiết phải thực hiện tuyên bố được Quốc hội đưa ra trong các nghị quyết chung công bố tình trạng chiến tranh với Nhật Bản và Đức Quốc xã.” Trong đó còn viết: “Để mang lại thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến này, Quốc hội Hoa Kỳ cần phải huy động tất cả các nguồn lực của đất nước.”

“Theo đánh giá của chúng tôi và được sự phê chuẩn của cả Tướng Marshall và Đô đốc King, để có thể tổng động viên nguồn nhân lực của chúng ta, Đạo Luật Quốc gia về Nghĩa vụ trong Chiến tranh cần phải được thông qua. Lực lượng vũ trang cần Đạo luật này để có thể tiến đến ngày vinh

quang, và hạn chế tối đa thương vong.

“Nghĩa vụ trong chiến tranh là sự công nhận hợp pháp về nghĩa vụ của mọi công dân phải đóng góp phần sức lực của mình để đưa cuộc chiến đến thắng lợi, nó cũng đảm bảo chắc chắn rằng sẽ đáp ứng toàn bộ nhu cầu về vũ khí và quân nhu phục vụ cho cuộc chiến. Trong năm tới chúng ta phải liên tục tăng số lượng vũ khí và hàng tiếp tế. Nếu không, chúng ta sẽ không đáp ứng được nhu cầu liên tục thay đổi trong cuộc chiến. Đồng thời, cần phải rút rất nhiều người hiện đang tham gia công tác sản xuất phục vụ chiến tranh để gia nhập lực lượng vũ trang và vị trí của họ trong sản xuất phải ngay lập tức được lấp bù. Diễn tiến này đòi hỏi phải bổ sung hàng trăm nghìn người vào các vị trí trong ngành công nghiệp chiến tranh. Những biện pháp như hiện nay có thể đáp ứng hiệu quả các nhu cầu này.

“Những thành tựu mà ngành công nghiệp chiến tranh đã đạt được là bằng chứng hùng hồn nhất cho tài xoay chuyển và sức mạnh của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, do nhu cầu cấp thiết về vũ khí quân trang và do sự bất lực trong việc tuyển mộ lực lượng lao động dân sự, trong một số trường hợp chúng ta buộc phải rút những người lính, bộ binh và hải quân, đang thực hiện nghĩa vụ quân sự về làm việc trong các xưởng sản xuất.”

Trong khi chờ đợi quyết định của Quốc hội, liên quan đến các vấn đề rộng hơn về nghĩa vụ quốc gia, tôi đề nghị Quốc hội lập tức thông qua bộ luật, sẽ là hiệu quả biện pháp đối với sử dụng hiệu quả nghĩa vụ của bốn trăm nghìn người hiện được xếp vào loại IV–F với mọi khả năng tốt nhất nhằm đóng góp vào nỗ lực chiến tranh.

Trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, chúng ta sẽ sát cánh cùng Liên Hợp Quốc không chỉ vì cuộc chiến này mà còn vì những thắng lợi mà cuộc chiến mang lại.

Không chỉ mối nguy hại chung mà cả hy vọng chung sẽ đoàn kết chúng ta lại với nhau. Chúng ta là một Hiệp hội không chỉ của các chính phủ mà còn của các dân tộc – và niềm hy vọng của các dân tộc này chính là hòa bình. Ở đây, cũng như ở Anh; ở Anh cũng như ở Nga; ở Nga cũng như ở Trung Quốc; ở Pháp, cả châu Âu và toàn thế giới; bất cứ nơi đâu con người yêu chuộng tự do, thì niềm hy vọng và mục đích của dân tộc đó chính là hòa bình – một nền hòa bình bền vững và bảo đảm.

Để xây dựng một nền hòa bình cho các dân tộc không phải là câu chuyện

dễ dàng. Sẽ là tự lừa dối chính mình nếu chúng ta tin rằng sự đầu hàng của kẻ thù sẽ mang lại hòa bình như mong đợi. Sự đầu hàng vô điều kiện của kẻ thù là bước khởi đầu cần thiết – nhưng đó chỉ là bước khởi đầu mà thôi.

Như chúng ta thấy, ở những nơi đã thoát khỏi sự chuyên chế của Đức Quốc xã và Chủ nghĩa Phát xít, hòa bình đã mang đến những vấn đề gì. Và sẽ là tự lừa dối chính mình nếu chúng ta mơ tưởng rằng có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề trong một đêm.

Một nền tảng vững chắc có thể được xây dựng – và nó sẽ được xây dựng. Nhưng sự bền vững của một nền hòa bình, tựu trung lại, là công việc của chính dân tộc đó.

Chúng ta, cũng như tất cả các dân tộc khác đều trải qua tiến trình tự do và hòa giải khó khăn, hiểu rất rõ những khó khăn đó lớn lao nhường nào. Chúng ta biết rằng đó không phải là những khó khăn của riêng một châu lục hay một dân tộc. Cuộc Cách mạng (Revolutionary War) của chúng ta đã để lại phía sau, theo ngôn ngữ của một nhà sử học, “gió lốc của sự hỗn độn và xem thường mạng sống con người”. Đã có những phong trào li khai hay đại loại như vậy ở Vermont, Pennsylvania, Virginia, Tennessee, Kentucky, và Maine. Đã có các cuộc nổi dậy, công khai và đầy thách thức, ở Massachusetts và New Hampshire. Chúng ta đã tự giải quyết những khó khăn này, cũng như các dân tộc ở những vùng tự do thuộc châu Âu, đang phải đối mặt với các vấn đề hòa giải phức tạp và sẽ phải tự giải quyết những khó khăn của họ.

Hòa bình chỉ có thể có được và lâu bền bằng chính quyết tâm đoàn kết của các dân tộc tự do và yêu hòa bình. Các dân tộc luôn sẵn sàng hợp tác với nhau – sẵn sàng giúp đỡ các dân tộc khác – sẵn sàng tôn trọng và chấp nhận, đồng thời cố gắng hiểu quan điểm và cảm xúc của các dân tộc khác.

Càng tiến gần tới thời khắc đánh bại kẻ thù, chúng ta càng không thể tránh khỏi những nhận thức về sự khác biệt giữa các nước chiến thắng.

Chúng ta không cho phép những khác biệt đó chia rẽ và cản trở chúng ta tiến tới thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến tranh này và xây dựng một nền hòa bình.

Sự hợp tác quốc tế, nền tảng cho nền hòa bình lâu dài, không phải là con đường một chiều.

Các dân tộc cũng như các cá nhân không phải lúc nào cũng có suy nghĩ và quan điểm giống nhau, sự hợp tác và tiến trình quốc tế sẽ không thể nhận

được sự giúp đỡ từ bất kỳ một quốc gia nào mà luôn khẳng định rằng mình là độc tôn về sự thông thái hay đức hạnh.

Thế giới trong tương lai, sự lạm dụng quyền lực, được ám chỉ trong thuật ngữ “chính trị quyền lực” không thể là nhân tố chi phối trong các mối quan hệ quốc tế. Điều đó là linh hồn cho các nguyên tắc mà chúng ta luôn tán thành. Chúng ta không thể phủ nhận quyền lực là một nhân tố trong nền chính trị thế giới cũng như là một nhân tố trong nền chính trị quốc gia. Nhưng trong một thế giới dân chủ, cũng như trong một quốc gia dân chủ, quyền lực phải gắn liền với trách nhiệm và nằm trong khuôn khổ của những điều tốt đẹp chung.

Chủ nghĩa cầu toàn (Perfectionism), không khác gì chủ nghĩa biệt lập hay nền chính trị đế quốc, có thể cản trở con đường đến hòa bình thế giới. Chúng ta đều không quên rằng sự trở lại của chủ nghĩa biệt lập cách đây một phần tư thế kỷ không bắt nguồn trực tiếp từ cuộc đấu tranh chống lại sự hợp tác quốc tế mà từ cuộc đấu tranh chống lại những điều không hoàn hảo như việ dẫn của nền hòa bình.

Sau Chiến tranh Thế giới thứ I, sự vỡ mộng đã khiến chúng ta chọn tình trạng hỗn loạn quốc tế thay vì hợp tác với các quốc gia có cách nhìn và quan điểm khác chúng ta. Chúng ta đã bỏ qua hy vọng từng bước đạt được một nền hòa bình tốt hơn bởi chúng ta không có đủ dũng khí để hoàn thành trách nhiệm của mình trong một thế giới không hoàn hảo.

Chúng ta không thể để điều đó xảy ra một lần nữa, nếu không, chúng ta sẽ tiếp tục rơi vào con đường bi thương – con đường đến Chiến tranh Thế giới thứ III.

Chúng ta có thể hoàn thành trách nhiệm duy trì an ninh trong nước bằng cách thực thi quyền lực và sự ảnh hưởng của chúng ta để đạt được các nguyên tắc mà chúng ta luôn tin tưởng và đấu tranh để giành được.

Tháng 08 năm 1941, Thủ tướng Churchill và tôi đã chấp thuận các nguyên tắc của Hiến chương Đại Tây Dương. Những nguyên tắc này, sau đó, đã được đưa vào Tuyên bố của Liên Hợp Quốc ngày 01 tháng 1 năm 1942. Trong thời gian đó, những người theo chủ nghĩa cô lập đã phản đối rất mạnh mẽ quyền được khẳng định các nguyên tắc này của chúng ta – như vậy là họ đã phản đối lại chính những nguyên tắc này. Ngày nay, rất nhiều người trong số họ đã phản đối sự xâm phạm các nguyên tắc tương tự.

Một sự thực là Tuyên bố trong Hiến chương Đại Tây Dương không đem lại những quy tắc để có thể dễ dàng áp dụng cho các tình phức tạp trên thế giới mà hiện đang bị bóc trần trong cuộc chiến. Nhưng nó là một điều tốt và hữu ích – một điều cần thiết – khi có những nguyên tắc hướng tới những điều mà chúng ta có thể đặt mục tiêu.

Chúng ta sẽ không ngần ngại sử dụng sức ảnh hưởng của mình – và sử dụng ngay lúc này – để đảm bảo hoàn thành các nguyên tắc trong Hiến chương Đại Tây Dương. Chúng ta đã không lùi bước trước các trách nhiệm quân sự mà cuộc chiến tranh này gây ra. Chúng ta không thể và sẽ không lùi bước trước các trách nhiệm chính trị theo sau cuộc chiến này.

Tôi không mong rằng chúng ta có thể tránh được mọi lỗi lầm cũng như không phải trải nghiệm nhiều thất vọng trong tiến trình xây dựng một nền hòa bình. Nhưng trong thời điểm hiện nay chúng ta không được mất hy vọng vào việc thiết lập một trật tự thế giới có khả năng duy trì hòa bình, và qua năm tháng, hiện thực hóa sự công bằng hơn giữa các quốc gia.

Để làm được điều đó, chúng ta phải cảnh giác không khai thác và thổi phồng sự khác biệt giữa chúng ta và các nước đồng minh, đặc biệt đối với các dân tộc đã thoát khỏi sự chuyên chế của Phát xít. Đây không phải là cách để đảm bảo một kết cục tốt hơn cho những khác biệt đó hay để đảm bảo một bộ máy quốc tế có thể sửa chữa các sai lầm phát sinh.

Sẽ không thẳng thắn nếu tôi không thừa nhận sự quan ngại đối với tình hình ở một số nước – như Hy Lạp và Ba Lan. Nhưng tình hình ở những nước này không đơn giản hay dễ dàng đối phó như một số phát ngôn viên đã nói, tôi không nghi ngờ về sự chân thành của họ, có lẽ chúng ta vẫn buộc phải tin như vậy. Chúng ta có trách nhiệm, nhưng không nhất thiết là trách nhiệm pháp lý, đối với các chính phủ lưu vong, đối với các nhà lãnh đạo ẩn dật, và đối với những đồng minh lớn của chúng ta – những quốc gia đang tiến gần đến những khoảng tối hơn rất nhiều so với chúng ta.

Chúng ta và các nước đồng minh đã tuyên bố tôn trọng quyền tự do lựa chọn hình thức chính phủ của các dân tộc, đồng thời mong muốn được thấy các quyền lợi về chủ quyền và một chính phủ tự trị trở về với những người dân bị tước đoạt. Nhưng với những bất đồng nội bộ, và với việc nhiều công dân ở các nước tự do vẫn là tù nhân của chiến tranh hoặc bị ép đi lao động ở Đức, thì khó để đoán định được mô hình chính phủ tự trị mà những người dân này mong muốn là gì.

Trong suốt thời kỳ chuyển giao, cho đến khi các điều kiện cho phép hiện thực hóa ý nguyện của người dân, chúng ta và các nước đồng minh vẫn phải có nghĩa vụ, điều chúng ta không thể phớt lờ, sử dụng sự ảnh hưởng của mình cho đến khi không một chính quyền lâm thời nào ở các nước tự do ngăn cản quyền của người dân được lựa chọn chính phủ và các thể chế của mình.

Sẽ không dễ dàng để hợp lý hóa những gì chúng ta muốn tin, và xem những người chúng ta thích là có trách nhiệm và những người chúng ta không thích là vô trách nhiệm. Nhiệm vụ của chúng ta sẽ không nhận được sự hỗ trợ từ tinh thần đảng phái ương ngạnh, tuy nhiên lại có thể nhận được sự thấu hiểu từ những đảng phái đối lập.

Mục đích của chúng ta là giúp cho các dân tộc yêu chuộng hòa bình ở châu Âu chung sống với nhau như những người láng giềng tốt, để họ nhận ra những lợi ích chung và không nuôi dưỡng hận thù trong quá khứ.

Nhưng chúng ta không cho phép nhiều vấn đề cụ thể tức thì của việc hòa giải gắn liền với sự tự do của châu Âu lại trì hoãn việc thiết lập một nền tảng bền vững nhằm duy trì hòa bình. Trong nguy cơ đe dọa chung, Liên Hợp Quốc đã cùng sát cánh chiến đấu để giữ vững độc lập và tự do. Giờ đây họ cần phải cùng nhau đảm bảo nền độc lập và tự do của tất cả các quốc gia yêu chuộng hòa bình, để sự chuyên chế không còn cơ hội quay lại chia rẽ và chinh phục.

Nền hòa bình và sự thịnh vượng quốc tế, giống như nền hòa bình và sự thịnh vượng của dân tộc, đòi hỏi sự cảnh giác liên tục, tinh thần hợp tác không ngừng và nỗ lực có tổ chức.

Nền hòa bình và sự thịnh vượng quốc tế, giống như nền hòa bình và sự thịnh vượng của dân tộc, chỉ có thể được đảm bảo thông qua các thể chế có khả năng tồn tại và phát triển.

Rất nhiều vấn đề liên quan đến nền hòa bình đang phụ thuộc vào chúng ta, cho dù hiện tại chiến tranh vẫn chưa kết thúc. Không khí thân thiện, sự hiểu biết lẫn nhau và quyết tâm tìm kiếm một nền tảng chung cho sự hiểu biết chung, đã diễn ra xung quanh các cuộc hội đàm tại Dumbarton Oaks, sẽ cho chúng ta lý do để hy vọng rằng các cuộc thảo luận trong tương lai sẽ thành công trong việc phát triển hệ thống đảm bảo một thế giới dân chủ và hoàn toàn thống nhất như những gì mà các cuộc thảo luận ban đầu đang hướng tới.

Chúng ta và các Quốc gia Liên hiệp khác đang tiến về phía trước, với

quyết tâm trong nỗ lực tạo ra một hệ thống như vậy, bằng cách tạo ra các thể chế vững chắc, linh hoạt cùng hành động.

Lương tâm của loài người đã được đánh thức và sẽ không cho phép chúng ta thất bại trong nỗ lực vĩ đại này.

Chúng ta tin rằng những tiến bộ thần kỳ trong lĩnh vực thông tin liên lạc trong hơn một thế hệ qua là phương pháp hữu hiệu thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, là nền tảng cho hòa bình và các thể chế hòa bình. Chính sách ưu tiên và mục tiêu của chúng ta là sử dụng những thành quả công nghệ vĩ đại này để mang lại lợi ích chung cho toàn thế giới.

Chúng ta ủng hộ tự do mậu dịch và thương mại trong phạm vi lớn nhất có thể.

Chúng ta, những người dân Hoa Kỳ, luôn tin vào sự tự do trước các cơ hội, và sự bình đẳng trước các cơ hội vẫn là một trong những mục tiêu căn bản trong đời sống của dân tộc ta. Điều chúng ta tin đối với các cá nhân, thì chúng ta cũng tin đối với các dân tộc. Chúng ta phản đối sự hạn chế, bất kể bởi hành động của cộng đồng hay sự dàn xếp cá nhân, vì chúng bóp méo cũng như làm suy yếu thương mại, quá cảnh và mậu dịch.

Về vấn đề này chúng ta đã làm cho chính mình. Nhưng chúng ta hy vọng rằng, không chỉ vì sự thịnh vượng của Hoa Kỳ mà còn vì sự thịnh vượng của toàn thế giới, sau cuộc chiến tranh này mậu dịch và thương mại cũng như việc tiếp cận với nguồn nguyên liệu và các thị trường sẽ trở lên tự do hơn, một điều chưa từng có trong lịch sử thế giới.

Trong lĩnh vực quốc tế, một trong những sự kiện đáng mừng của năm chính là sự phục hưng của người dân Pháp và sự trở lại của nước Pháp trong hàng ngũ Liên Hợp Quốc. Rời xa tình cảnh bị o ép bởi nỗi sợ hãi về sự thống trị của Phát xít, người dân Pháp đã vươn lên với niềm tin mạnh mẽ vào số phận của dân tộc mình và vào lý tưởng dân chủ mà dân tộc Pháp đã có truyền thống vun đắp lâu đời.

Suốt tiến trình giành tự do của mình, Pháp đã đưa ra bằng chứng về sự quyết tâm không ngừng trong việc đấu tranh chống Phát xít Đức, tiếp nối những nỗ lực anh hùng của các nhóm kháng chiến trong nước và tất cả người dân Pháp trên toàn thế giới, những người không chịu khuất phục sau sự sụp đổ năm 1940.

Hôm nay, quân đội Pháp lại tiếp tục có mặt trên chiến tuyến chống Đức, và

tiếp tục sát cánh với những người con của chúng ta.

Từ khi đổ bộ vào châu Phi, chúng ta trao cho người Pháp tất cả vũ khí và trang thiết bị quân sự mà nguồn lực của chúng ta cũng như tình hình quân sự cho phép. Và tôi rất vui mừng khi nói rằng sắp tới chúng ta sẽ trang bị cho phần lớn lực lượng quân sự mới của Pháp những vũ khí hiện đại nhất phục vụ nhiệm vụ tác chiến.

Chúng ta hoàn toàn nhận ra lợi ích thiết yếu của Pháp trong giải pháp lâu dài đối với vấn đề của Đức và những đóng góp của Pháp trong việc thiết lập một nền an ninh quốc tế. Sự trung thành của Pháp với tuyên bố của Liên Hợp Quốc vài ngày trước đó và những đề xuất trong cuộc hội đàm Dumbarton Oaks, trong đó Pháp sẽ là một trong năm thành viên chính thức của Hội đồng Bảo an đang được xem xét, chứng tỏ Pháp đang quay trở lại đúng vị trí sức mạnh và vai trò lãnh đạo của mình.

Theo suy nghĩ của tôi, để duy trì một nền hòa bình lâu dài trong tương lai chúng ta phải có công tác đào tạo quân sự phổ thông, và tôi sẽ gửi một thông điệp đặc biệt về vấn đề này đến Quốc hội.

Chúng ta sẽ không thể duy trì một nền hòa bình bền vững nếu chúng ta không phải là một nước Mỹ hùng mạnh – không chỉ về kinh tế xã hội mà còn về quân sự.

Trong thông điệp liên bang năm ngoái tôi đã đưa ra một đề xuất mà tôi xem như một dự luật về quyền kinh tế Mỹ.

Lúc đó tôi đã nói, và bây giờ tôi nhắc lại rằng các chân lý kinh tế này tượng trưng cho một dự luật quyền thứ hai trong đó chúng ta có thể thiết lập một nền tảng an ninh và thịnh vượng mới cho tất cả mọi người – bất kể địa vị, sắc tộc hay tôn giáo.

Trong tất cả các quyền này, quyền căn bản nhất và cũng là quyền chi phối sự hình thành của các quyền khác đó là “quyền có được một công việc hữu ích và có lợi trong các ngành công nghiệp, cửa hàng, nông trang, hay hầm mỏ trên đất nước này”. Mặt khác, các quyền khác trong số quyền kinh tế của công dân Mỹ như quyền có một chỗ ở đảm bảo, quyền được học tập tốt, quyền được chăm sóc sức khỏe tốt, quyền an sinh xã hội, quyền thu nhập nông trang hợp lý, nếu được đảm bảo, sẽ góp phần quan trọng vào việc đạt được các chuẩn mực về việc làm.

Chính phủ Liên bang phải nhận thấy rằng các quyền này sẽ được hiện thực

hóa với sự trợ giúp của chính quyền các bang, doanh nghiệp, người lao động, và nông nhân.

Trong suốt cuộc chiến tranh này chúng ta đã tạo ra đầy đủ việc làm cho người dân. Để làm được như vậy, Chính phủ phải luôn sẵn sàng thu mua tất cả các nguyên vật liệu phục vụ cho cuộc chiến mà trong nước có thể sản xuất ra – và mức thu mua đã đạt tới gần một phần hai năng lực sản xuất hiện thời của chúng ta.

Sau cuộc chiến tranh này, Chính phủ phải thực hiện các chức năng của mình trong thời bình để tiếp tục duy trì đầy đủ công ăn việc làm cho người dân. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải đạt được mức cầu và sức mua từ các nhà tiêu dùng cá nhân – đó là những người nông dân, doanh nhân, công nhân, viên chức, nội trợ – đủ lớn để có thay thế các nhu cầu của Chính phủ trong thời chiến; và điều đó cũng có nghĩa là chúng ta phải đẩy mạnh thương mại xuất khẩu để đạt mức vượt trội so với thời kỳ trước chiến tranh.

Chính sách của chúng ta, tất nhiên, phải dựa vào các doanh nghiệp tư nhân càng nhiều càng tốt để mang lại việc làm cho người dân. Nhưng người dân Mỹ sẽ không chấp nhận tình trạng thất nghiệp tràn lan hay chỉ là các công việc tạm thời. Đó là nhu cầu về công việc của tất cả những ai sẵn sàng và có khả năng làm việc – và điều đó có nghĩa là chúng ta cần gần 60 triệu việc làm.

Việc làm đầy đủ không chỉ có nghĩa là việc làm thuần túy mà còn phải là các công việc hữu ích. Người Mỹ không bao giờ xem các công việc trả lương dưới mức chuẩn là các công việc hữu ích.

Chúng ta phải đảm bảo rằng các doanh nghiệp tư nhân hoạt động như cam kết – trên nền tảng sáng tạo và cạnh tranh quyết liệt, không có độc quyền và các-ten.

Trong suốt cuộc chiến này, chúng ta đã tập trung đầu tư vào các ngành công nghiệp thiết yếu cho chiến tranh. Bước vào thời bình, chúng ta cũng nên tiến hành các biện pháp phù hợp để đảm bảo cơ hội cho các doanh nghiệp mới, các doanh nghiệp nhỏ và cho các hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh mà không có sẵn nguồn tài chính.

Việc mở rộng khối lượng sản xuất trong thời bình sẽ cần đến các cơ sở mới, nhà máy mới và trang thiết bị mới.

Nó cũng đòi hỏi chi phí lớn và nguồn tiền thông qua các kênh đầu tư thông

thường. Nhưng trong khi tư bản tư nhân phải cung cấp tài chính cho chương trình mở rộng này, thì Chính phủ cũng nên có trách nhiệm góp phần chia sẻ những rủi ro bất thường đối với nguồn tài chính này.

Chương trình cung cấp việc làm của chúng ta đòi hỏi sự phát triển trên diện rộng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các việc công hữu ích khác. Các nguồn tài nguyên chưa được khai thác trên lục địa này hiện vẫn còn rất nhiều. Các dự án lưu vực sông sẽ tạo thêm lãnh thổ phù sa mới cho nước Mỹ. Chính quyền Thung lũng Tennessee, được xây dựng với chi phí 750 triệu đô-la, tương đương với lượng chi phí cho chưa đầy bốn ngày trong cuộc chiến này, đã trong vòng tiến hành một cuộc thương thảo. Chúng ta có nhiều cơ hội tương tự đối với lưu vực của các con sông lớn khác. Với việc khai thác nguồn tài nguyên tại các lưu vực sông này, như chúng ta đang làm ở Thung lũng Tennessee, chúng ta sẽ mang lại cho doanh nghiệp một sự kích thích giống như cách mà Louisiana Purchase đã làm và những khám phá mới ở châu Âu suốt thế kỷ XIX.

Nếu chúng ta tận dụng được lợi ích của hàng không dân dụng, và nếu sử dụng các thiết bị cơ động mà chúng ta có thể sản xuất được, thì chúng ta sẽ phải xây dựng hàng nghìn sân bay và đại tu toàn bộ hệ thống đường cao tốc quốc gia.

Việc cung cấp chỗ ở tương tất cho mọi gia đình là một điều tất yếu nếu quốc gia này muốn xứng với tầm vĩ đại của mình – và bản thân nhiệm vụ đó sẽ tạo ra cơ hội việc làm rất lớn. Hầu hết các thành phố của chúng ta đều cần tái thiết về quy mô. Nhiều nhà máy, nông trang đang trong tình trạng hư hỏng. Để tiến hành một cuộc tấn công trực diện vào các vấn đề về nhà ở và tái cơ cấu đô thị sẽ đòi hỏi một sự hợp tác thông suốt giữa công nghiệp với lao động, với Chính quyền Liên bang, các bang, và từng địa phương.

Một chương trình mở rộng an sinh xã hội, và các chương trình đảm bảo y tế và giáo dục có vai trò thiết yếu trong chương trình hỗ trợ năng suất cá nhân và sức mua dân chúng. Tôi sẽ bàn thêm với Quốc hội về các vấn đề này vào một ngày gần đây.

Hàng triệu các công việc hữu ích mà một chương trình có bản chất như thế này có thể mang lại là các công việc trong doanh nghiệp tư nhân. Đó là các công việc dựa trên việc mở rộng nhu cầu sản lượng kinh tế của chúng ta phục vụ cho tiêu dùng và đầu tư. Qua chương trình với đặc điểm như thế này, chúng ta có thể duy trì mức thu nhập quốc dân đủ cao để từng bước trang trải

nợ công, đồng thời giảm thuế một cách hợp lý.

Hệ thống thuế hiện nay của chúng ta chủ yếu phục vụ cho các nhu cầu chiến tranh. Trong thời bình, hệ thống này cần phải được điều chỉnh lại để khuyến khích tiêu dùng cá nhân.

Cho dù sẽ không có sự điều chỉnh tổng thể nào đối với hệ thống thuế hiện thời cho đến khi cuộc chiến này kết thúc trên tất cả các chiến trường, song Quốc hội nên chuẩn bị đưa ra các điều chỉnh thuế sau khi kết thúc cuộc chiến ở châu Âu, mục đích là khuyến khích vốn đầu tư vào các doanh nghiệp mới và cung cấp việc làm cho người dân. Để duy trì tỷ lệ việc làm cao, một điều quan trọng trong chương trình này là, sau khi chiến tranh qua đi, chúng ta phải giảm hoặc xóa bỏ các loại thuế đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến sức tiêu dùng của người dân.

Chiến tranh sẽ để lại những xáo trộn lớn trong nền kinh tế thế giới, nền kinh tế của chúng ta, trong nhiều cộng đồng, gia đình và cá nhân. Nó sẽ đòi hỏi tất cả chúng ta phải nỗ lực, quyết tâm và hành động trách nhiệm để tìm đường quay lại thời kỳ hòa bình, và giúp những người khác tìm đường quay lại thời kỳ hòa bình của họ – một nền hòa bình lưu giữ những giá trị của quá khứ và hướng tới những cam kết trong tương lai.

Nếu quyết tâm giải quyết các vấn đề, chúng ta sẽ thành công. Và chúng ta phải thành công. Bởi vì sự tự do và hòa bình sẽ không thể tồn tại nếu thiếu an ninh.

Trong suốt một năm qua, người dân Mỹ, trong cuộc bầu cử toàn quốc, đã tái khẳng định niềm tin dân chủ của mình.

Trong thời điểm chiến dịch, người ta nhắc tới “sự xung đột” giữa chính quyền và Quốc hội, với một sự ám chỉ, nếu không muốn trực tiếp khẳng định, rằng chính quyền này và Quốc hội sẽ không thể cùng nhau hợp tác hòa đồng phụng sự tổ quốc.

Không thể phủ nhận rằng đã có những bất đồng giữa các cơ quan lập pháp và hành pháp – cũng giống mọi bất đồng đã từng có trong suốt thế kỷ trước và nửa thế kỷ đã qua.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta cũng nhận thấy rằng có một số người ở thủ đô này tự nhận nhiệm vụ của họ là khuấy động sự chia rẽ, và thối phồng những bất đồng thông thường để làm người ta lầm tưởng rằng những mâu thuẫn này là không thể hòa giải.

Nhưng tôi nghĩ rằng thành tích tổng thể trong vấn đề này đã là một minh chứng hùng hồn: Chính phủ Hoa Kỳ – gồm tất cả các cơ quan – đã đạt được những thành tựu tốt đẹp trong cuộc chiến này.

Quốc hội, Cơ quan Lập pháp và Cơ quan Hành pháp đã hợp tác với nhau vì những giá trị tốt đẹp mà chúng ta cùng chia sẻ.

Chính tôi muốn nói với quý vị, các Thượng Nghị sĩ và các Hạ Nghị sĩ, rằng tôi cảm thấy hạnh phúc như thế nào về mối quan hệ và tình bằng hữu của chúng ta. Tôi vẫn chưa có dịp hân hạnh được gặp một số thành viên mới của mỗi Viện, nhưng tôi hy vọng cơ hội tự bản thân nó sẽ đến trong tương lai gần.

Phía trước còn rất nhiều vấn đề lớn đang đợi chúng ta giải quyết và chúng ta phải giải quyết chúng với sự chân thành và lòng quả cảm.

Năm mới này, năm 1945, có thể là năm gặt hái thành công vĩ đại nhất trong lịch sử loài người.

Năm 1945 có thể là hồi chuông cáo chung cho đế chế Phát xít ở châu Âu.

Năm 1945 có thể không còn các lực lượng trả thù trung tâm quyền lực tàn ác của đế quốc Nhật.

Nhưng quan trọng nhất, năm 1945 có thể và phải là năm chứng kiến sự khởi sinh của một tổ chức hòa bình thế giới. Tổ chức này phải là sự hoàn thiện cam kết mà loài người đã chiến đấu và hy sinh trong cuộc chiến tranh này. Nó phải là nơi xét xử cho những hy sinh và mọi đau khổ tội cùng mà thế giới này đã phải trải qua.

Chúng ta, những người Mỹ hôm nay, cùng với đồng minh sẽ làm nên lịch sử – và tôi hy vọng đó sẽ là một lịch sử tốt đẹp nhất của loài người.

Cầu mong cho chúng ta sẽ xứng đáng với những cơ hội vô tận mà Chúa đã ban.

Franklin Roosevelt

PHẦN III. CHIẾN TRANH, XUNG ĐỘT VÀ HÒA BÌNH

Thời hậu chiến, sự bất đồng giữa Mỹ và Liên Xô tăng lên, chiến tranh lạnh kéo dài. Chiến tranh thế giới thứ hai chỉ kết thúc tiếng bom rơi đạn nổ, còn nổi xung khắc giữa đôi bờ đại dương vẫn chưa thể hàn gắn, trực xung khắc Mỹ - Liên Xô vẫn âm ỉ cả trong những chiến lược của từng quốc gia lẫn trên các bàn đàm phán ngoại giao. Kế hoạch Marshall tái thiết châu Âu thời hậu chiến đưa Mỹ tiếp tục vào vai trò trung tâm thế giới và cũng tạo ra thêm một cái hố ngăn cách với Liên Xô đóng vai trò anh cả của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên bản đồ thế giới được phân lại sau chiến tranh.

Sau thế chiến hai, nền kinh tế Mỹ đã có những tăng trưởng mạnh mẽ, bất chấp trên chính trường chiến tranh lạnh kéo dài suốt 15 năm. Nước Mỹ tiếp tục củng cố vị trí là quốc gia giàu nhất thế giới, tổng thu nhập quốc dân (GNP) nhảy từ 200 tỷ USD năm 1940 lên 300 tỷ USD năm 1950 rồi hơn 500 tỷ USD năm 1960. Nhiều thành phố như Houston (Texas), Miami (Florida)... mở rộng nhanh chóng. Los Angeles (California) vượt qua Philadelphia (Pennsylvania) trở thành thành phố lớn thứ ba ở Mỹ. Đến 1963, California có dân đông hơn New York. Đạo luật xa lộ 1956 đã chuẩn chi 26 tỷ USD để xây dựng 26.000km đường liên bang nối mọi miền của đất nước.

Thập niên 1960 cũng là những năm mà các phong trào sinh viên hoạt động mạnh mẽ phản đối vai trò của Mỹ ở nước ngoài, đặc biệt là trong cuộc chiến tại Việt Nam. Suy nghĩ, lối sống và hành động của giới trẻ Mỹ đã kéo nhiều tầng lớp xã hội Mỹ vào sự thách thức với chính quyền về sự tự tin và những giá trị Mỹ được tạo dựng từ thời hậu chiến. Harry Truman, từ kế vị Franklin Roosevelt khi chiến tranh chưa kết thúc, vẫn còn khiêm tốn nói với đồng sự “Tôi chưa đủ lớn cho công việc này”, đã nhanh chóng đáp ứng những thách thức mới, Ông đặt một tấm bảng nhỏ trên bàn làm việc của ông trong Nhà Trắng: “Trách nhiệm đổ về đây.” Giữa ngổn ngang những vấn đề nổi lên thời hậu chiến, Dwight D. Eisenhower – viên tướng 5 sao, người hùng trong chiến tranh thế giới thứ hai - lên nắm quyền vào năm 1953. Ông thừa nhận vấn đề hậu chiến trong diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu: “Hiếm khi nào trong lịch sử mà các lực lượng của cái thiện và cái ác tập hợp lại, trang bị vũ khí và đối đầu nhau như lúc này. Tự do đối đầu với chế độ nô lệ, ánh sáng đối đầu với bóng tối.”

Những người Mỹ gốc Phi ngày càng trở nên bức xúc trong những năm hậu chiến. Bao nhiêu năm rồi họ đã phản đối tình trạng phân biệt chủng tộc, vấn đề xã hội này mỗi ngày một lớn trong một xã hội đi lên nhưng chưa đáp ứng được quyền bình đẳng của mọi sắc dân như Hiến pháp Mỹ đã ghi. Dòng người da đen đi về phương Bắc muốn đổi đời nhưng phần lớn chỉ loanh quanh trong các khu ổ chuột, những người lính cầm súng từ chiến trường trở về thì không chấp nhận làm công dân hạng hai như trước khi họ đã góp phần mang chiến thắng hiển hách về cho nước Mỹ. Có nhiều người da đen thành công trong các lĩnh vực đã xuống đường đứng đầu phong trào dân quyền, yêu cầu chấm dứt nạn phân biệt chủng tộc.

Và xung đột trong nội tại nước Mỹ đã xảy ra. Năm 1955, Rosa Parks, một thợ may da đen 42 tuổi ở Montgomery, tiểu bang Alabama, lên xe buýt ngồi ở băng ghế trước, vốn theo quy định là dành cho người da trắng. Bà được yêu cầu chuyển ra phía sau, nhưng bà từ chối. Cảnh sát bắt bà vi phạm quy định. Phong trào của người da đen nhân dịp này đã đứng lên, tẩy chay hệ thống xe buýt. Người phát ngôn cho phong trào là mục sư Martin Luther King cũng bị bắt. Nhưng cuộc tẩy chay vẫn tiếp tục, doanh số ngành xe buýt giảm đến 65%. Một năm sau, tòa án tối cao phán quyết rằng quy định trên xe buýt là vi hiến, cuộc tẩy chay chấm dứt, song từ đây người da đen bước đi những bước tiếp mạnh mẽ hơn để đòi quyền bình đẳng, dưới sự dẫn dắt của vị lãnh đạo có tài hùng biện và đầy nhiệt tâm cho đồng bào mình là Martin Luther King. Ông đã huy động cả triệu triệu người đứng lên cùng ông. Ngày 28-8-1963, các nhà lãnh đạo dân quyền đã tổ chức một cuộc biểu tình vì “việc làm và tự do” ở tượng đài Lincoln tại Washington, Martin Luther King đã đọc bài diễn văn “Tôi có một giấc mơ” không chỉ được hơn 200.000 người biểu tình lắng nghe xúc động mà còn vang xa đến tận mọi hang cùng ngõ hẻm của nước Mỹ, thức tỉnh xã hội Mỹ cần phải tư duy mới để có thể có sự đồng lòng tiến về phía trước. Bài diễn văn và cuộc biểu tình đã khiến chính quyền cũng như cả nước Mỹ thức tỉnh.

Năm 1960, một khuôn mặt mới xuất hiện trên chính trường Mỹ tràn đầy hưng phấn ở tuổi 43, đẹp trai và có tài hùng biện lẫn lãnh đạo: John F. Kennedy. Trong chiến dịch tranh cử, Kennedy đưa ra khái niệm “Biên giới mới” (New frontier) và đặt vấn đề rằng: “Biên giới mới là đây, dù cho chúng ta có tìm kiếm nó hay không.” Trong bài diễn văn nhậm chức ngày 20-1-1961, Kennedy đã nói một câu nổi tiếng kêu gọi giới trẻ và nước Mỹ tiến về phía trước: “Đừng hỏi đất nước có thể làm gì cho bạn, mà hãy hỏi bạn có thể

làm gì cho đất nước.” Các thành viên nội các của ông cũng là những người trẻ tuổi, sẵn sàng thay đổi đất nước. Kennedy cử vũ thanh niên có tinh thần tiến thủ, chủ trương thành lập “Đội hòa bình” (Peace Corps) phái đông đảo thanh niên đến các nước lạc hậu để giúp đỡ phát triển. Kế hoạch Marshall tái thiết châu Âu cũng được vạch ra giữa lúc xảy ra vụ Vịnh Con Heo và Liên Xô bắt đầu xây bức tường ngăn đôi thành phố Berlin. Nhưng trong khi lý tưởng và những chính sách cấp tiến của Kennedy chưa được thể hiện bao nhiêu thì ông bị ám sát tại Dallas ngày 22-11-1963, để lại sự tiếc nuối với một thế hệ trẻ đang chờ mong. Người phó của Kennedy là Lyndon Johnson hộ tống chuyển đi dài của Kennedy trở về Washington, ông đã tuyên thệ nhậm chức ngay trên chiếc Air Force One. Lên thay Kennedy, tung ra chương trình cải cách vào mùa xuân 1964 với tên gọi “Xã hội vĩ đại” (Great Society). Chương trình đã giảm được tỷ lệ đói nghèo ở Mỹ, ví như trong năm 1965-1968, thu nhập của những gia đình gia đen tăng từ 54% lên 60% so với thu nhập của những gia đình da trắng. Ngoài ra, chương trình còn được xem là bước nhảy vọt lớn nhất của hoạt động lập pháp kể từ thời “Chính sách mới”.

Thập niên 1960 và 1970 đánh dấu nhiều sự kiện được ghi dấu trong lịch sử nước Mỹ: đối đầu quanh vấn đề Cuba, chương trình khám phá không gian đưa Neil Armstrong lên mặt trăng vào tháng 7-1969, chiến tranh Việt Nam. Lyndon Johnson được đánh giá là một trong những tính cách chính trị mạnh mẽ nhất ở Washington, song chiến tranh Việt Nam và sự sa lầy của quân đội Mỹ tại chiến trường Việt Nam đã kết thúc sự nghiệp tổng thống của ông vì nó làm chia rẽ quốc gia. Sau Lyndon Johnson đến Richard Nixon cầm quyền được một nhiệm kỳ, tái đắc cử nhưng xảy ra một sự kiện được đánh giá là để lại một vết nhơ trong lịch sử Mỹ qua vụ Watergate nghe lén khiến ông phải từ chức vào ngày 8-8-1974.

Nhiệm kỳ ngắn ngủi của Gerald Ford chứng kiến dấu chấm hết của cuộc chiến tại Việt Nam. Tháng 10-1969, có mấy triệu người tham gia những cuộc tuần hành đòi hòa bình và cầu nguyện sớm chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam. Phong trào phản chiến nổi lên khắp nước Mỹ. Tháng 6-1971, báo The New York Times tiết lộ văn kiện tối mật của Lầu Năm Góc cho biết các nhiệm kỳ tổng thống trước đã phán đoán và phân tích sai tình hình chiến trường Việt Nam, điều đó có nghĩa là sự sa lầy của Mỹ sẽ ngày càng trầm trọng hơn. Năm 1973, Mỹ phải đặt bút ký Hiệp định Paris, rút quân về nước. Ngày 30-4-1975, quân đội Bắc Việt tiến vào giải phóng Sài Gòn, cuộc chiến

tranh Việt Nam kéo dài đã chấm dứt trong sự thất bại nặng nề của Mỹ, nước Mỹ chính thức khép lại một chương xua quân đi chiến trận ở khắp nơi để bước vào thời hậu chiến.

Jimmy Carter đắc cử Tổng thống năm 1976, lên cầm quyền vào một thời đại được gọi là kỷ nguyên hậu chiến tranh Việt Nam quá nhiều lo toan với nước Mỹ, với nỗi đau của 58.220 lính Mỹ tử trận trong cuộc chiến tại Việt Nam và với những “bóng ma” hậu chiến lớn vờn với mỗi gia đình Mỹ. Đến thời của Ronald Reagan – tổng thống thứ 40 của Mỹ, bắt đầu từ năm 1980, nước Mỹ trải qua một thời đảo điên trong cuộc suy thoái nặng nề suốt năm 1982. Dưới thời Reagan, nợ nhà nước tăng gần gấp ba, hầu như toàn bộ mức tăng trưởng tài sản quốc gia tập trung trong tay nhóm có thu nhập cao, trong khi nhiều gia đình nghèo và trung lưu chơi vơi. Ngày 19-10-1987, nước Mỹ gặp phải biến cố kinh tế được gọi là “Ngày thứ hai đen tối” khi giá trị cổ phiếu giảm 22%. Tuy nhiên, cuối nhiệm kỳ hai, tỷ lệ ủng hộ Reagan tăng vọt lên, tỷ lệ thất nghiệp tháng 6-1988 giảm còn 5,2% - mức thấp nhất trong 15 năm qua.

Người phó của Reagan – George Bush – trở thành tổng thống thứ 41 của Mỹ với lời hứa là sẽ không có thêm một sắc thuế nào. Thời của Bush dù chỉ kéo dài 4 năm song có nhiều sự kiện mà lịch sử nước Mỹ phải ghi: xâm chiếm Panama vào ngày 20-12-1989, chấm dứt chiến tranh lạnh với Nga khi ký Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược (START) vào ngày 31-7-1991, lãnh đạo cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất vào tháng 1-1991, Liên Xô và Đông Âu tan rã... Tuy nhiên, khi những cuộc diễu hành và ăn mừng sau chiến tranh vùng Vịnh kết thúc, người Mỹ nhận ra họ đang ở trong đợt suy thoái kinh tế nặng nề kể từ đầu những năm 1980. Ngay cả khi kinh tế hồi phục vào năm 1992, nhiều người Mỹ vẫn không có niềm tin rõ ràng vào tương lai, thậm chí tin rằng đất nước của họ đang lạc lối. George Bush năm 1992 đã 68 tuổi không địch lại nổi Bill Clinton trẻ trung ở tuổi 46 với chiến lược nhắm vào sự thay đổi. Vị tổng thống 42 của Mỹ trẻ tuổi, đẹp trai, có tài hùng biện mang lại một hình ảnh mới mẻ cho nước Mỹ như Kennedy 30 năm trước lên cầm quyền và tại vị 8 năm ở Nhà Trắng. Clinton phát biểu vào ngày nhậm chức 20-1-1993 với thông điệp thay đổi: “Nước Mỹ phải thay đổi để thích nghi, thay đổi để gìn giữ những lý tưởng của nước Mỹ: quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.”

Nhiệm kỳ của Bill Clinton đánh dấu một sự kiện lịch sử: Mỹ xóa bỏ cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Nước Mỹ chính thức khép lại

một chương u ám sau cuộc chiến sa lầy tại Việt Nam, chủ động mở ra một chương mới để bắt tay với cựu thù. Cuộc cách mạng viễn thông và vi tính bắt đầu thay đổi thế giới, khái niệm toàn cầu hóa ra đời... nước Mỹ cũng phải tìm cách khi đứng ở vị trí trung tâm sự thay đổi đó. 8 năm đủ cho ông thực hiện được lý tưởng thay đổi mà ông đặt ra từ đầu, kinh tế đi lên, hình ảnh nước Mỹ cải thiện rõ trong mắt thế giới. Trong 8 năm, Clinton đã 3 lần ra lệnh cho phóng tên lửa Tomahawk vào Libya, Somalia và Iraq; đặc biệt là 2 đợt oanh tạc Iraq với lý do Baghdad cản trở thanh sát viên quốc tế nhưng ai cũng biết là lệnh phóng tên lửa được ban hành đúng vào thời điểm Hạ viện thông qua quyết định truất phế Clinton vì tội nói dối và cản trở luật pháp trong vụ bê bối tình ái với nữ thực tập sinh Nhà Trắng Monica Lewinsky. May mắn là Thượng viện sau đó đã quyết định tha bổng cho ông.

Harry Truman

08/05/1884 – 26/12/1972

Harry Truman là Phó Tổng thống thứ 34 nhiệm kỳ 1945, và là Tổng thống thứ 33 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1945 – 1953, ông tiếp quản Nhà Trắng sau cái chết của Franklin D. Roosevelt.

Trong đời nội, Truman phải đối phó với một giai đoạn hỗn loạn của nền kinh tế, được đánh dấu bởi tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng và hàng loạt vụ đình công. Ông tái đắc cử vào năm 1948 nhưng không kiểm soát được Quốc hội và không thể thông qua chương trình Thỏa thuận Công bằng (Fair Deal) của ông. Ông đã sử dụng quyền hành pháp của mình để xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc trong quân đội Hoa Kỳ và bắt đầu chương trình “báo động đỏ” lần thứ hai nhằm loại bỏ hàng nghìn người thân cộng sản trong các cơ quan nhà nước. Hàng trăm người do ông bổ nhiệm bị buộc phải từ chức do liên quan đến hàng loạt các vụ bê bối tài chính.

Nhiệm kỳ tổng thống của Truman có nhiều sự kiện xảy ra trong đời ngoại, khởi đầu bằng việc chiến thắng Đức Quốc xã, thả bom nguyên tử xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki, phát xít Nhật đầu hàng và Chiến tranh Thế giới thứ II kết thúc, sự thành lập của Liên Hợp Quốc, kế hoạch Marshall tái thiết lại châu Âu, học thuyết Truman để kiểm soát chủ nghĩa cộng sản, Chiến tranh Lạnh, sự thành lập khối NATO và Chiến tranh Triều Tiên – sự kiện khiến 44 nghìn binh lính Hoa Kỳ hy sinh hoặc mất tích, và làm cho Truman không được tái đắc cử nhiệm kỳ thứ ba.

Ông cũng được xem là Tổng thống nghèo nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Khi còn trẻ, ông từng thất bại trong việc kinh doanh mỏ kẽm. Khi hăng quần áo của ông bị phá sản, Truman còn nợ tới 30 nghìn đô-la (là một tài sản lớn thời bấy giờ). Sau khi mãn nhiệm tổng thống, ông và vợ sống cuộc đời nghèo khổ đến nỗi phải nhận trợ cấp Medicare khi Tổng thống Lyndon Johnson ký thành luật.

Bài phát biểu từ chức của Tổng thống Harry Truman

Ngày 19 tháng 01 năm 1953

Thưa toàn thể nhân dân,

Thứ ba tuần tới, Tướng Eisenhower sẽ chính thức nhậm chức Tổng thống

Hoa Kỳ. Tôi sẽ trên xe lửa trở về quê nhà ở Independence, Missouri và trở thành một công dân bình thường. Ngày nhậm chức sẽ là một minh chứng hùng hồn cho tiến trình dân chủ. Tôi vui vì góp phần vào cuộc chuyển giao quyền lực Tổng thống trong hòa bình. Không hề có một việc làm nào như vậy trên thế giới này. Tôi muốn tất cả quý vị nhận thấy tính chất khó khăn đó và giành cho Tổng thống mới của chúng ta tất cả sự giúp đỡ mà ông cần đến. Chiến tranh Lạnh và Chiến tranh nóng trên bán đảo Triều Tiên sẽ là những thử thách lớn lao đối với ông.

Tôi không nghi ngờ về việc thế giới này sẽ có một sự thay đổi lớn lao. Tôi luôn có niềm tin sâu sắc và vững bền vào số phận của những con người tự do. Với sức mạnh và lòng quả cảm, một ngày nào đó, chúng ta sẽ vượt qua.

Khi Franklin Roosevelt qua đời, tôi nghĩ rằng phải có đến cả triệu người có năng lực hơn tôi có thể đảm đương nhiệm vụ Tổng thống. Tuy nhiên công việc này đã thuộc về tôi. Nhưng lúc nào tôi cũng biết rằng mình không hề đơn độc. Tôi biết các bạn luôn sánh bước bên tôi. Và bây giờ, đã đến lúc tôi nói lời chúc ngủ ngon tới các bạn và Chúa ban phước lành cho tất cả chúng ta.

Harry Truman

Dwight D.Eisenhower

14/10/1890 – 28/03/1969

Dwight David “Ike” Eisenhower là vị Tướng năm sao trong Lục quân và là Tổng thống thứ 34 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1953 - 1961. Trong Chiến tranh Thế giới II, ông phục vụ với tư cách là Tư lệnh tối cao các lực lượng đồng minh tại châu Âu, có trách nhiệm lập kế hoạch và giám sát cuộc tiến công xâm chiếm thành công vào nước Pháp và Đức năm 1944 và 1945 từ mặt trận phía Tây. Năm 1951, ông trở thành Tư lệnh tối cao đầu tiên của NATO.

Là một thành viên Đảng Cộng hòa, Eisenhower bước vào cuộc đua tranh chức tổng thống năm 1952, đối đầu với chủ nghĩa biệt lập của Thượng Nghị sĩ Robert A. Taft, những vấn đề ông muốn ưu tiên đối phó là: Chủ nghĩa cộng sản, khủng hoảng Triều Tiên và nạn tham nhũng. Chiến thắng của ông đã kết thúc hai thập niên kiểm soát Nhà Trắng của nhóm chính trị New Deal. Là Tổng thống, Eisenhower đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân để buộc Trung Quốc đồng ý ngừng bắn trong Chiến tranh Triều Tiên. Ông luôn gây sức ép với Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, cho phép ưu tiên phát triển các loại vũ khí hạt nhân không tốn nhiều kinh phí và cắt giảm các lực lượng khác để tiết kiệm chi tiêu quốc phòng. Ông đã phải chơi trò đuổi bắt trong cuộc chạy đua vào không gian sau khi Liên Xô phóng thành công vệ tinh Sputnik năm 1957. Về phần đối nội, ông giúp loại Joe McCarthy khỏi quyền lực, nhưng mặt khác, lại đẩy đa số các vấn đề chính trị cho Phó Tổng thống Richard Nixon đối phó. Ông từ chối xóa bỏ chương trình New Deal nhưng thay vào đó lại mở rộng chương trình An sinh Xã hội và khởi động chương trình Hệ thống Xa lộ Liên tiểu bang.

Ông là Tổng thống đầu tiên bị giới hạn nhiệm kỳ theo tu chính án 22, Hiến pháp Hoa Kỳ. Các sử gia thường xếp Eisenhower vào danh sách mười Tổng thống hàng đầu của Hoa Kỳ.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của tổng thống Dwight Eisenhower

Ngày 20 tháng 01 năm 1953

Thưa toàn thể người dân Mỹ,

Trước khi phát biểu những suy nghĩ mà tôi cho là phù hợp vào thời điểm này, xin các bạn hãy cho tôi quyền được bày tỏ một số lời cầu nguyện của riêng mình. Và tôi mong các bạn sẽ chấp thuận

Chúa, khi chúng con đứng đây vào thời khắc này, những cộng sự tương lai của con trong cơ quan Hành pháp của Chính phủ cùng con cầu mong rằng Người sẽ lấp đầy và bổ khuyết cho sự cống hiến phục vụ của chúng con cũng như của tất cả công dân Mỹ ở khắp mọi nơi.

Chúng con cầu nguyện Người hãy cho chúng con sức mạnh để phân biệt rõ ràng giữa cái đúng và sai, cho phép tất cả mọi lời nói và hành động của chúng con được dẫn đường theo tôn chỉ như vậy và theo luật pháp của đất nước này. Hơn hết, con cầu mong những gì chúng con mong đợi sẽ đến với tất cả mọi người dân bất kể địa vị, tôn giáo hay tín ngưỡng.

Chúc cho sự hợp tác vững bền và chúc cho tất cả những ai mang tín ngưỡng và chính trị khác nhau cùng hướng tới một mục tiêu chung, theo tư tưởng nền tảng của Hiến pháp; để cho tất cả mọi công việc đều hướng tới mục đích cao cả cho dân tộc mến yêu và cho sự vinh danh Người. Amen!

Thư toàn thể nhân dân,

Thế giới và chúng ta đã trải qua nửa chặng đường của thế kỷ này với những thách thức triền miên. Chúng ta cảm nhận với tất cả khả năng của mình rằng các lực lượng thánh thiện và quý dữ đang cùng tập trung quân bị và đối địch với quy mô hiểm thấy trong lịch sử loài người.

Thực tế này định hình ý nghĩa của ngày hôm nay. Chúng ta được triệu tập tại buổi lễ trang trọng và lịch sử này để chứng kiến không chỉ là hành động của một công dân tuyên thệ nhậm chức trước sự hiện diện của Chúa. Chúng ta được tập hợp như một dân tộc để đưa ra lời chứng thực trước toàn thể thế giới đối với niềm tin của chúng ta rằng tương lai sẽ thuộc về những con người tự do.

Từ đầu thế kỷ, một thời kỳ giông tố dường như đã đến với mọi châu lục trên thế giới này. Các dân tộc châu Á đã thức tỉnh và đấu tranh với xiềng xích trong quá khứ. Các quốc gia vĩ đại châu Âu tham gia vào các cuộc chiến đẫm máu nhất trong lịch sử của họ. Các ngai vàng bị lật đổ và các đế chế hùng mạnh biến mất. Các quốc gia mới được hình thành.

Riêng đối với nước ta, đây là thời kỳ đương đầu với những thử thách liên tục. Chúng ta ngày càng trưởng thành hơn về quyền lực và trách nhiệm.

Chúng ta đã trải qua những nỗi lo sợ của cuộc khủng hoảng và chiến tranh lên đến tột đỉnh trong lịch sử loài người. Để cố gắng đảm bảo một nền hòa bình trên thế giới này, chúng ta đã phải chiến đấu dọc theo các cánh rừng ở Argonne cho tới các bãi biển ở Iwo Jima, và tới các vùng núi lạnh lẽo ở bán đảo Triều Tiên.

Trong diễn biến dồn dập của các sự kiện lớn, chúng ta thấy mình tự dò dẫm để cảm nhận một cách đầy đủ và tìm hiểu ý nghĩa của các thời kỳ mà chúng ta đã trải qua. Với mục đích hiểu biết, chúng ta cầu mong Chúa dẫn đường. Chúng ta tập hợp tất cả các kiến thức trong quá khứ và xem xét tất cả các dấu hiệu của tương lai. Chúng ta mang tất cả sự khôn ngoan và ý chí của mình để trả lời cho câu hỏi:

Chặng đường của cuộc hành khất dài từ bóng tối ra ánh sáng là bao xa? Liệu chúng ta đã tiến gần đến ánh sáng – ngày của tự do và hòa bình cho tất cả mọi người chưa? Hay bóng tối của những đêm trường lại đang xích gần và bủa vây chúng ta?

Khi các mối bận tâm của chúng ta ở trong nước càng lớn, thì chúng ta càng quan ngại về các vấn đề đang ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của chúng ta hôm nay và tầm nhìn của chúng ta trong tương lai. Mỗi một vấn đề trong nước đều trở nên nhỏ bé, và thường khởi nguồn từ chính câu hỏi có liên quan đến toàn thể nhân loại ở trên.

Thử thách chính là lúc sức mạnh của con người được phát huy nhằm giành lấy cái thiện hay bắt chúng ta phải chịu cái ác mà cái thiện còn lớn hơn những hy vọng tươi sáng nhất và cái ác còn mạnh hơn cả nỗi sợ hãi khủng khiếp nhất tất cả các thế hệ ông cha ta đã trải qua. Chúng ta có thể chuyển dòng các con sông, san núi thành đồng bằng. Đại dương, đất đai, và bầu trời là những tài sản cho nền thương mại khổng lồ của chúng ta. Bệnh tật ít đi và tuổi thọ tăng lên.

Nhưng sự hứa hẹn về một cuộc sống như vậy có thể bị phá hủy bởi chính sức mạnh đặc thù tạo ra cuộc sống đó. Các quốc gia tích lũy của cải. Lao động đổ mồ hôi để tạo ra và biến các công cụ không chỉ dùng để san bằng các ngọn núi mà còn để san phẳng các thành phố. Khoa học dường như sẵn sàng ban cho chúng ta, như một món quà cuối cùng, sức mạnh để xóa sổ cuộc sống của con người trên hành tinh này.

Trong thời đại như vậy của lịch sử, chúng ta – những con người tự do –

một lần nữa khẳng định niềm tin của mình. Niềm tin ấy chính là tín ngưỡng bền vững do cha ông chúng ta để lại – niềm tin vào chân giá trị nhân văn trường tồn, tuân theo giá trị đạo đức bất diệt và quy luật của tự nhiên.

Niềm tin ấy đã định hình cho chúng ta quan điểm toàn diện về cuộc sống. Nó mang đến cho chúng ta món quà của Đấng tạo hóa chính là các quyền không thể xâm phạm của con người, và làm cho tất cả loài người đều có sự bình đẳng.

Trong ánh sáng của sự bình đẳng này, chúng ta biết rằng những đức hạnh mà mọi người tự do luôn ấp ủ là tình yêu chân lý, niềm kiêu hãnh với công việc và sự tận lực cho quốc gia, tất cả đều là kho báu quý giá của những con người bình dị nhất cũng như cao quý nhất. Những người thợ rèn, thợ mỏ, những nhân viên kế toán, thợ hàn, thợ tiện, người làm công thu hoạch bông trên các trang trại đến các y tá chăm sóc người ốm, người nông dân trồng ngô, tất cả họ phụng sự với một niềm kiêu hãnh và mang lại lợi ích cho nước Mỹ tương tự như những chính trị gia soạn thảo các hiệp ước và các nhà lập pháp ban hành các đạo luật.

Niềm tin ấy đã chi phối toàn bộ lối sống của chúng ta. Nó lệnh rằng chúng ta, những người dân, bầu các nhà lãnh đạo của mình không chỉ để cầm quyền mà còn để phục vụ. Nó khẳng định rằng chúng ta có quyền được lựa chọn công việc cho riêng mình và được hưởng công cho việc lao động mệt nhọc của chính mình. Nó tạo động lực thúc chúng ta biến năng suất lao động của mình thành một kỳ quan của thế giới. Và nó cảnh báo rằng tất cả những ai đang cố gắng phủ nhận sự bình đẳng với những người anh em của mình chính là những kẻ phản bội lại tinh thần của những con người tự do và mời rước thói điên cuồng của tay bạo chúa.

Vì chúng ta, tất cả chúng ta đều tuân thủ các nguyên tắc này nên những thay đổi chính trị của ngày hôm nay không ám chỉ sự hỗn loạn, chính biến hay xáo trộn của ngày mai. Sự thay đổi này cho thấy mục đích tăng cường sự tận tụy và cống hiến của chúng ta cho những châm ngôn trong văn bản sơ khai của mình, làm mới niềm tin vào đất nước của chúng ta và dưới sự soi xét của Đấng tối cao.

Kẻ thù của niềm tin này không biết đến điều gì khác ngoài vũ lực, không biết cống hiến mà chỉ biết cướp đoạt. Chúng đào tạo con người trở thành những kẻ bội tín phản quốc. Chúng nuôi dưỡng sự thèm khát của những kẻ khác. Những gì trái với mục đích chúng, chúng tra tấn tàn bạo.

Ở đây, lúc này, không phải là sự tranh luận giữa triết lý với triết lý, cuộc xung đột này đánh thẳng vào niềm tin của cha ông chúng ta và cuộc sống của con cháu chúng ta. Không một nguyên tắc nào hay một tài sản nào mà chúng ta đang có, từ những hiểu biết thiêng liêng của các trường phái và các nhà thờ tự do đến thành quả sáng tạo kỳ diệu của lao động và nguồn vốn, không gì có thể được an toàn ngoài vòng vây của cuộc chiến này.

Tự do đối đầu với nô lệ, ánh sáng đương đầu với bóng tối.

Niềm tin mà chúng ta đang theo đuổi không chỉ thuộc về chúng ta mà còn là của tất cả những con người tự do trên toàn thế giới. Mỗi liên hệ chung này kết nối những người trồng lúa ở Burma với những người trồng lúa mạch ở Iowa, những người chăn cừu ở miền nam nước Ý với những người dân miền núi ở Andes. Nó ban chân giá trị chung cho những người lính Pháp chết ở Đông Dương, binh lính Anh tử trận ở Malaya, và sự ra đi của những người Mỹ ở bán đảo Triều Tiên.

Ngoại trừ điều này, chúng ta biết rằng chúng ta được liên kết với tất cả các dân tộc tự do không chỉ bởi ý tưởng khiêm tốn mà còn bởi nhu cầu bình dị. Không một dân tộc tự do nào có thể giữ mãi một đặc quyền hay hưởng thụ sự an toàn trong thế cô lập về kinh tế. Vì sức mạnh vật chất của mình, chúng ta cần các thị trường trên toàn thế giới để tăng thặng dư trong nông trang và nhà máy của mình. Tương tự, chúng ta cần những nguyên vật liệu và sản phẩm thiết yếu từ các nông trang và nhà máy khắp ở các miền đất xa xôi trên thế giới này. Quy luật tương thuộc cơ bản, như chỉ ra trong nền thương mại của thời bình, càng được nhân lên gấp nghìn lần trong thời kỳ chiến tranh.

Vì vậy chúng ta bị thuyết phục bởi một điều tất yếu và bởi niềm tin rằng sức mạnh của tất cả các dân tộc tự do là nằm ở tính đoàn kết; sự nguy hiểm của họ nằm ở mỗi bất hòa.

Để tạo ra sức mạnh đoàn kết thống nhất, để giải quyết các thách thức trong thời đại của mình, số phận đã trao cho chúng ta vai trò và trách nhiệm lãnh đạo thế giới tự do.

Vì vậy, một lần nữa, chúng ta phải khẳng định với những người bạn của mình rằng, trong quá trình thực thi trách nhiệm của mình, chúng ta – những người Mỹ biết rõ và chúng ta nhận thức được sự khác biệt giữa vai trò lãnh đạo thế giới với chủ nghĩa đế quốc; giữa hành động quyết đoán với sự hung hăng; giữa mục tiêu đã được tính toán kỹ lưỡng với phản ứng nóng vội trước

những kích thích nhất thời.

Chúng ta mong những người bạn trên toàn thế giới thấu hiểu điều này: Chúng ta đối mặt với mối đe dọa không phải bằng sự sợ hãi và bối rối – mà bằng sự tự tin và cương nghị.

Cảm nhận được sức mạnh luân lý này bởi vì chúng ta biết lịch sử sẽ đứng về phía mình. Chúng ta là những con người tự do. Chúng ta sẽ vẫn tự do, không bao giờ tham gia vào cuộc tấn công chống lại sự tự do hay thiếu niềm tin vững bền.

Để chứng minh cho sự nghiệp đúng đắn của chúng ta trước lịch sử và để thúc đẩy chúng ta hành động vì nền hòa bình thế giới, chúng ta sẽ tuân thủ theo những nguyên tắc nhất quán sau:

Theo nguyên tắc này, chúng ta sẵn sàng sát cánh cùng tất cả các dân tộc khác trong nỗ lực chung nhằm xóa bỏ các nguyên nhân dẫn đến sự sợ hãi và ngờ vực lẫn nhau giữa các dân tộc, để hạn chế tối đa vũ lực. Những điều kiện tất yếu duy nhất để tiến hành một nỗ lực như vậy, đó là: về mục tiêu, phải hướng tới nền hòa bình cho tất cả các dân tộc một cách logic và trung thực; về kết quả, phải mang lại phương pháp mà qua đó các dân tộc tham gia sẽ chứng minh được niềm tin vào việc thực hiện các cam kết của mình.

Ở Tây bán cầu, chúng ta cùng với tất cả các nước láng giềng của mình nhiệt thành tham gia vào các nỗ lực hoàn thiện một cộng đồng với niềm tin hữu nghị và mục tiêu chung.

Ở châu Âu, chúng ta đòi hỏi các nhà lãnh đạo đầy năng lực và đổi mới của các quốc gia phương Tây nỗ lực với khí thế mới để hiện thực hóa sự đoàn kết thống nhất giữa các dân tộc của họ. Chỉ khi một châu Âu tự do cùng chung sức mạnh, thì họ, cùng với sự giúp đỡ của chúng ta, mới có thể bảo vệ hiệu quả các giá trị tinh thần và văn hóa của mình.

Với các nguyên tắc ứng xử như thế, chúng ta hy vọng sẽ nhận được sự đồng thuận của tất cả các dân tộc.

Với sự tuân thủ của họ, một thế giới hòa bình có thể sẽ không phải là viễn vông nữa mà sẽ là một thực tế.

Niềm hy vọng này – khát vọng tối thượng này – phải chi phối lối sống của chúng ta.

Chúng ta phải sẵn sàng làm mọi việc vì Tổ quốc. Lịch sử không bao giờ

giao phó trọng trách bảo vệ tự do cho những kẻ yếu đuối và hèn nhát. Chúng ta phải thành thực trong hoạt động và ổn định về mục đích.

Chúng ta phải sẵn sàng, ở cả cấp độ cá nhân và cấp độ quốc gia, chấp nhận bất kỳ sự hy sinh nào. Một dân tộc đánh giá cao đặc quyền hơn cả những nguyên tắc sẽ sớm đánh mất cả hai.

Những phương châm cơ bản này không phải là những điều trù tượng cao xa, mà được đúc rút từ các vấn đề của cuộc sống hằng ngày. Chúng là những quy luật của sức mạnh tinh thần, tạo ra và định hình sức mạnh vật chất của chúng ta. Chủ nghĩa ái quốc đồng nghĩa với tinh thần cảnh giác và sự sẵn sàng của các lực lượng vũ trang và nhân dân. Sự bền bỉ đạo đức đồng nghĩa với việc có thêm sức mạnh và sức sản xuất trên các cánh đồng và trong các nhà máy. Tình yêu tự do nghĩa là bảo vệ mọi nguồn lực có thể mang lại tự do – từ sự thiêng liêng của mỗi gia đình và sự giàu có của đất nước đến các thiên tài khoa học.

Và vì vậy, mỗi công dân có một vai trò không thể thiếu được. Sức sản xuất từ khối óc, đến trái tim và trong lòng bàn tay của chúng ta chính là khởi nguồn cho sức mạnh mà chúng ta có thể chỉ huy, để không những làm giàu cho cuộc sống của chúng ta mà còn mang lại nền hòa bình.

Không một cá nhân, một gia đình hay một cộng đồng nào nằm ngoài tiếng gọi ấy. Chúng ta được tập hợp lại để hành động một cách khôn ngoan và đầy lương tâm, để làm việc với sự tận tâm, để dạy dỗ với sự tin tưởng, để thuyết giảng với sự thuyết phục, để cân nhắc mọi việc làm của chúng ta với sự cẩn trọng và lòng trắc ẩn. Bởi một chân lý rất rõ ràng là: Bất kể điều gì nước Mỹ hy vọng mang đến cho thế giới thì trước hết phải được chứng thực trong lòng nước Mỹ.

Lúc này, nền hòa bình mà chúng ta tìm kiếm không khác nào việc thực hiện và hoàn thiện niềm tin trong chính chúng ta và trong quan hệ của chúng ta với những nước khác. Điều này có ý nghĩa hơn cả việc im tiếng súng, che đậy nỗi buồn chiến tranh. Thoát khỏi cái chết chính là con đường sống. Qua nơi trú ẩn của sự đau buồn chính là hy vọng cho những con người quả cảm.

Đây chính là hy vọng thúc giục chúng ta tiến lên trong thế kỷ đầy rẫy những thách thức. Đây chính là trách nhiệm cao cả đang đợi tất cả chúng ta thực hiện với lòng quả cảm, với sự khoan dung và với lời nguyện cầu Chúa.

Thưa toàn thể đồng bào, tôi xin cảm ơn tất cả các bạn.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống dwight eisenhower

Ngày 21 tháng 01 năm 1957

Thưa ngài Chủ tịch Thượng viện, ngài Phó Tổng thống, ngài Chánh án Tối cao Pháp viện, ngài Chủ tịch Hạ viện, các thành viên trong gia đình tôi cùng bạn bè, thưa toàn thể nhân dân và những người bạn của nước Mỹ,

Bất kể các bạn ở nơi đâu, chúng ta lại gặp nhau, giống như khoảnh khắc bốn năm về trước, và một lần nữa các bạn lại chứng kiến lời tuyên thệ thiêng liêng phụng sự nước Mỹ của tôi.

Tôi cũng là một chứng nhân, ngày hôm nay chứng nhận trước các bạn những nguyên tắc và mục đích mà chúng ta, với tư cách là một con người, cam kết thực hiện.

Trên hết, với nỗ lực chung của cả quốc gia, chúng ta cầu mong lời chúc phúc của Chúa toàn năng. Và những hy vọng từ sâu thẳm trái tim chúng ta ngân vang như những lời cầu nguyện chân thành nhất của toàn thể nhân loại.

Mong chúng ta theo đuổi chân lý – chứ không phải điều chúng ta tự cho là đúng.

Mong chúng ta học được sự đoàn kết – chứ không phải sự phục tùng.

Mong chúng ta ngày càng mạnh mẽ – chứ không phải niềm kiêu hãnh bản thân.

Mong chúng ta, khi xử sự với tất cả mọi người trên trái đất, luôn nói sự thật và phụng sự công lý.

Và như vậy nước Mỹ – trong con mắt của tất cả những người có thiện chí – sẽ chứng tỏ tính chân thật qua những mục đích cao cả đang ràng buộc và chi phối chúng ta với tư cách một dân tộc vượt qua tất cả khó khăn trong thời đại đầy thử thách này.

Chúng ta đang sống trên một hành tinh trù phú nhưng hiểm khi nào hành tinh đó phải đối mặt với hiểm họa như ngày nay.

Ở đất nước này, chúng ta có thừa việc làm và sự giàu có. Dân số của chúng ta đang gia tăng nhanh chóng. Hoạt động thương mại diễn ra tấp nập trên các con sông, các tuyến đường xe lửa, trên bầu trời, tại các bến cảng và trên đường cao tốc. Đất đai của chúng ta phì nhiêu, nền nông nghiệp có năng suất

cao. Điệu nhạc reo vang với bài ca của những ngành công nghiệp – những nhà máy cán kim loại và lò luyện kim cao vút, các nhà máy phát điện, đập thủy lợi, và những dây chuyền lắp ráp – dàn hợp xướng của nước Mỹ trù phú.

Đó là ngôi nhà của chúng ta – nhưng đó không phải là toàn bộ thế giới của chúng ta. Vì thế giới của chúng ta là nơi số phận chúng ta an bài – với những con người bất kể sắc tộc, quốc gia, những người đang hay sẽ được tự do. Và đối với họ – cũng như với chúng ta – đây không phải là thời điểm để nghỉ ngơi hay thư giãn.

Đa phần mọi người trên trái đất đều có ước muốn, mỗi bất hòa hay sự giận dữ. Khắp nơi trên trái đất, các lực lượng và các quốc gia mới nổi tranh đấu với định mệnh, bằng sức mạnh của mình để đem lại điều vĩ đại hay tai ương cho tương lai của thế giới tự do...

Không quốc gia nào, bất kể chiều dài lịch sử hay sức mạnh, có thể thoát khỏi cơn bão của sự đổi thay và rối loạn. Một vài quốc gia bị kiệt quệ sau cuộc chiến tranh thế giới gần đây, đang nỗ lực khôi phục sinh kế của mình. Ở trung tâm châu Âu, nước Đức vẫn đang bị chia cắt trầm trọng. Nhưng không chỉ nước Đức mà cả châu Âu cũng như toàn thế giới đều ở trong tình trạng tương tự...

... Do đó, khắp nơi trên trái đất này, những ngọn gió của sự đổi thay đang thổi mãnh liệt. Và chúng ta – cho dù may mắn là số phận của chúng ta – biết rằng chúng ta không thể nào quay lưng lại với xu hướng này.

Chúng ta đối mặt với thế giới bị lung lay này và tuyên bố mục đích chắc chắn và bất biến của mình – xây dựng một thế giới hòa bình và công lý, nơi luật pháp, đạo đức ngự trị.

Xây dựng một thế giới hòa bình như vậy là mục đích rõ ràng và nghiêm chỉnh. Tuyên bố việc này là một điều dễ dàng. Nhưng để thực hiện nó lại vô cùng khó khăn. Và để đạt được mục đích này, chúng ta phải nhận thức đầy đủ ý nghĩa của nó – và sẵn sàng chấp nhận trả giá.

Chúng ta biết rõ ràng điều chúng ta đang tìm kiếm và lý do cho điều đó.

Chúng ta tìm kiếm hòa bình, vì chúng ta biết rằng hòa bình là môi trường cho tự do. Và ngày nay, không phải trong thời đại nào khác, chúng ta kiếm tìm hòa bình vì chúng ta đã được cảnh báo, bằng sức mạnh của vũ khí hiện đại, hòa bình có lẽ là môi trường duy nhất thích hợp cho cuộc sống của loài người.

Nhưng thế giới hòa bình mà chúng ta đang kiếm tìm không thể sinh ra trên sự sợ hãi: Nó phải bắt nguồn từ sự phát triển và thịnh vượng của các quốc gia. Nơi đó phải có công lý, được mọi người cảm nhận và chia sẻ, vì nếu không có công lý thì thế giới này chỉ biết đến một thỏa thuận ngừng bắn đầy căng thẳng và bất ổn. Nơi đó phải có luật pháp, được các quốc gia thường xuyên áp dụng và tôn trọng... Nhưng luật pháp mà chúng ta nhắc đến, bao hàm các giá trị của tự do, khẳng định sự bình đẳng giữa các quốc gia, bất kể lớn hay nhỏ.

Thật hạnh phúc biết bao khi được sống trong một thế giới hòa bình nhưng cái giá của nó là không hề nhỏ: Thể hiện trong những khó khăn chúng ta kiên trì chịu đựng, sự giúp đỡ nhiệt thành, những hy sinh thầm lặng.

Chúng ta có sứ mệnh đáp ứng cái giá của hòa bình.

Để chống lại mối đe dọa từ những kẻ ra sức cai trị bằng sức mạnh, chúng ta phải đầu tư vào việc xây dựng sức mạnh quân sự cần thiết của chính chúng ta, cũng như giúp đỡ các quốc gia khác xây dựng hệ thống an ninh của họ.

Chúng ta phải sử dụng những kỹ năng, kiến thức và đôi lúc cả nguồn lực quốc gia để giúp đỡ các quốc gia khác vùng dậy từ trong đói nghèo, bất kể quốc gia đó nằm cách nước Mỹ bao xa. Vì ở bất kể nơi nào trên thế giới, khi con người lâm vào cảnh tuyệt vọng, họ dường như vẫn có một tia hy vọng, hy vọng vào sự tiến bộ – hay cuối cùng chắc chắn sẽ thổi bùng lên ngọn lửa xung đột...

Chỉ có tôn trọng những hy vọng và văn hóa của quốc gia khác, chúng ta mới có thể thực hiện sự bình đẳng giữa tất cả các quốc gia. Chỉ có cho thấy thiện ý và sáng suốt trong việc đưa ra tham vấn – tiếp nhận những tham vấn ấy – cũng như chia sẻ những gánh nặng, chúng ta mới có thể thực hiện thành công tiến trình hòa bình.

Vì một chân lý phải luôn chỉ đạo tất cả điều chúng ta nghĩ và hành động chúng ta thực hiện. Không ai có thể sống đơn độc. Sự đoàn kết tất cả những con người sống trong tự do là tầng bảo vệ vững chắc duy nhất của họ. Nhu cầu kinh tế của tất cả các quốc gia – trong sự phụ thuộc lẫn nhau – làm cho việc tự cô lập mình khỏi cộng đồng quốc tế là điều không thể; thậm chí sự thịnh vượng của nước Mỹ cũng không thể tồn tại lâu dài nếu như các quốc gia khác không đạt được thịnh vượng...

Lời cam kết của chúng ta vào những chân lý đó là bất biến, bởi vì chúng ta

tin tưởng vào sự đúng đắn của những chân lý này.

Chúng ta không hề sợ hãi thế giới đang đổi thay này. Nước Mỹ không xa lạ với bản chất của thế giới đó. Ở khắp nơi chúng ta đều thấy những hạt mầm của sự phát triển giống nhau mà bản thân nước Mỹ đã trải qua...

Bằng niềm tin đó, chúng ta tuyên bố rõ ràng với toàn thể nhân loại.

Chúng ta quý trọng tình bạn với tất cả quốc gia đang hoặc sẽ tự do. Chúng ta cũng tôn trọng sự độc lập của những quốc gia này. Và khi, vào thời điểm khó khăn hay thiếu thốn, họ nhờ đến sự giúp đỡ của chúng ta, những quốc gia này sẽ nhận được sự giúp đỡ chân thành vì chúng ta không mong muốn mua lại sự toàn vẹn lãnh thổ của họ hay bán rẻ lãnh thổ của chúng ta. Sự toàn vẹn lãnh thổ không bao giờ là hàng hóa để trao đổi giữa các quốc gia tự do.

Chúng ta trân trọng khát vọng tự do của những dân tộc đang bị áp bức. Chúng ta không đòi hỏi họ tham gia liên minh quân sự hay sao chép một cách giả tạo mô hình xã hội của chúng ta. Và họ có thể nhận được sự chào đón nồng nhiệt dành cho họ, khi và chỉ khi, những dân tộc này tham gia vào hàng ngũ những đất nước tự do.

Chúng ta trân trọng nhân dân Nga, không chỉ trong thế giới đang bị chia rẽ này mà còn trong giai đoạn đầy khó khăn, đau khổ. Chúng ta không khiếm sợ, mà chúng ta hoan nghênh những tiến bộ của họ trong giáo dục và công nghiệp. Chúng ta mong muốn nhân dân Nga thành công đạt được ước muốn về sự tự do tinh thần hơn nữa, an ninh ổn định hơn trước luật pháp của chính mình, được hưởng những thành quả lớn hơn xứng đáng với công sức vất vả họ bỏ ra. Khi những điều này thành hiện thực, chắc chắn một ngày nào đó nhân dân giữa hai nước có thể tự do gặp gỡ trong tình hữu nghị.

Vì thế, chúng ta bày tỏ hy vọng và niềm tin rằng chúng ta có thể giúp đỡ hàn gắn thế giới đang bị chia rẽ này. Từ đó, các quốc gia không còn phải sống trong sự lo sợ trước những thế lực đe dọa. Từ đó, sức nặng của nỗi sợ hãi cũng như của vũ khí được trút bỏ khỏi đôi vai còng của nhân loại.

Trên hết, đây là sứ mệnh mà chúng ta được kêu gọi gánh vác và cống hiến sức mạnh của mình vì nó.

Và như vậy, những lời cầu nguyện của chúng ta sẽ bay qua giới hạn về biên giới, tới thế giới rộng lớn của trách nhiệm và số phận.

Mong ánh sáng của tự do, tới tất cả các vùng đất tối tăm, tỏa sáng rực rỡ –

đến khi bóng tối hoàn toàn tan biến.

Mong sự bất an của thời đại này sẽ đầu hàng trước thời khắc hòa bình của nhân loại, khi con người và các dân tộc cùng chia sẻ cuộc sống vinh danh nhân phẩm của mỗi con người và tình bằng hữu giữa tất cả chúng ta.

Diễn văn từ nhiệm của tổng thống dwight eisenhower

Ngày 17 tháng 01 năm 1961

Thư toàn thể đồng bào,

Tối nay tôi muốn gửi tới các bạn một lời chia tay và tạm biệt, và tôi cũng muốn chia sẻ một vài suy nghĩ sau cùng với các bạn, những người dân Mỹ.

Giống như mọi công dân khác, tôi xin chúc ngài Tổng thống mới kế nhiệm (John F. Kennedy) cũng như toàn thể cộng sự của Ngài may mắn và thành công. Tôi cầu chúc tất cả chúng ta sẽ được ban phước lành với hòa bình và thịnh vượng trong những năm tới.

Ngày hôm nay chúng ta đã trải qua mười năm kể từ thời điểm giữa thế kỷ XX, thế kỷ đã chứng kiến bốn cuộc chiến tranh lớn giữa các cường quốc. Ba trong số đó có liên quan đến đất nước ta. Mặc dù phải chịu sự tàn phá khủng khiếp, ngày nay nước Mỹ là đất nước hùng mạnh nhất, có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất và có năng lực sản xuất cao nhất trên thế giới. Thật dễ hiểu lòng kiêu hãnh của chúng ta về sự vượt trội của đất nước mình, nhưng chúng ta cũng nhận thức được rằng vai trò lãnh đạo và uy tín của nước Mỹ không chỉ phụ thuộc vào sự phát triển về vật chất, sự giàu có và sức mạnh quân sự không thể sánh kịp, mà còn phụ thuộc vào cách thức chúng ta sử dụng sức mạnh của mình vì hòa bình thế giới và sự tốt đẹp hơn của nhân loại.

Sự vươn tới những mục tiêu tốt đẹp này không ngừng bị đe dọa bởi những cuộc xung đột đang nhấn chìm thế giới này. Nó chi phối toàn bộ sự quan tâm của chúng ta cũng như thu hút tất cả chúng ta. Chúng ta đang phải đối mặt với một tư tưởng hiếu chiến trên phạm vi toàn cầu, dựa trên bản chất vô thần, với mục đích độc ác, và bằng phương thức xảo quyệt. Không may thay mỗi đe dọa mà tư tưởng này đặt ra có vẻ như sẽ kéo dài trong khoảng thời gian không giới hạn. Để đối phó hiệu quả với tư tưởng hiếu chiến này, không chỉ đòi hỏi chúng ta sự hy sinh trong thời điểm khủng hoảng nhất thời, dễ lan tràn mà trên hết là những hy sinh giúp chúng ta phát triển bền vững và không phàn nàn về gánh nặng của một cuộc đấu tranh dai dẳng và phức tạp – dựa trên nguyên tắc tự do. Chỉ có như vậy chúng ta mới có thể tiếp tục tiến hành

đường lối đã vạch sẵn của chúng ta, hướng đến hòa bình bền vững và tương lai tốt đẹp hơn cho nhân loại, bất chấp mọi sự khiêu khích.

Một nhân tố sống còn góp phần gìn giữ hòa bình là sức mạnh quân sự của chúng ta. Quân đội của chúng ta phải được xây dựng hùng mạnh, sẵn sàng đối phó với những hành động tức thời, như vậy không một kẻ xâm lược tiềm tàng nào dám mạo hiểm nếu không muốn bị tiêu diệt.

Lực lượng quân sự hiện nay của chúng ta không còn mang nhiều dáng dấp của lực lượng mà những người tiền nhiệm của tôi đã xây dựng trong thời bình, cũng như những binh lính trong Chiến tranh Thế giới thứ II hay trong chiến tranh Triều Tiên.

Cho đến tận những cuộc xung đột thế giới gần đây, nước Mỹ vẫn không có ngành công nghiệp sản xuất vũ khí. Những người thợ rèn lưỡi cày của nước Mỹ, với thời gian và khi được yêu cầu, cũng có thể làm ra những thanh gươm. Nhưng ngày nay chúng ta không thể mạo hiểm khả năng phản ứng với tình trạng khẩn cấp của hệ thống quốc phòng, chúng ta bắt buộc phải xây dựng ngành công nghiệp sản xuất vũ khí với quy mô lớn. Thêm vào đó, 3,5 triệu thanh niên nam nữ Mỹ đang trực tiếp phục vụ trong lực lượng quân sự của chúng ta. Hằng năm, chi phí của chúng ta để bảo đảm an ninh quân sự nhiều hơn thu nhập thực tế của tất cả các tập đoàn Mỹ.

Sự kết hợp giữa lực lượng quân sự hùng mạnh với ngành công nghiệp sản xuất vũ khí quy mô lớn là hoàn toàn mới mẻ trong lịch sử nước Mỹ. Ảnh hưởng toàn diện của nó – về kinh tế, chính trị, thậm chí là tinh thần – có thể cảm nhận được ở từng thành phố, cơ quan lập pháp ở mỗi bang, trong từng văn phòng của chính quyền liên bang. Chúng ta nhận thức được yêu cầu cấp thiết của sự phát triển này. Nhưng chúng ta bắt buộc phải nhận thức thấu đáo những mối liên hệ chủ yếu của nó. Công sức lao động vất vả, tài nguyên và nguồn sống của chúng ta đều có quan hệ với nó; và mỗi cấu trúc xã hội của chúng ta cũng vậy.

Tại những hội đồng trong chính phủ, chúng ta phải bảo đảm rằng tổ hợp công nghiệp – quân sự không tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực, bất kể có mục đích hay không. Khả năng trỗi dậy những quyền lực cực đoan đang và sẽ tiếp tục tồn tại.

Chúng ta không được phép để ảnh hưởng của sự kết hợp này đe dọa đến tự do và tiến trình dân chủ của chúng ta. Chúng ta không được coi đó là điều

hiển nhiên. Chỉ có sự cảnh giác cùng với sự hiểu biết của toàn thể người dân mới có thể tạo ra sự kết hợp hài hòa giữa bộ máy công nghiệp quốc phòng và quân sự khổng lồ với các mục đích và phương thức hòa bình, để an ninh và tự do có thể cùng tồn tại và phát triển.

Có liên quan và ảnh hưởng lớn tới những thay đổi sâu rộng của ngành công nghiệp – quân sự là cuộc cách mạng công nghệ trong suốt những thập kỷ gần đây.

Trong cuộc cách mạng này, nghiên cứu trở thành trọng tâm, nó cũng trở nên phức tạp theo kiểu nghi thức hóa nhiều hơn và tốn kém hơn. Chính phủ liên bang ngày càng can thiệp, định hướng nhiều hơn đối với quá trình này.

Ngày nay, các nhà sáng chế đơn độc, làm việc trong các xưởng nghiên cứu, đã bị lu mờ trước các nhóm chuyên trách gồm các nhà khoa học làm việc trong các phòng thí nghiệm và khu vực thử nghiệm. Tương tự như vậy, những trường đại học không thu học phí, trong lịch sử đã từng là nơi đưa ra những ý tưởng và phát kiến khoa học miễn phí, cũng trải qua một cuộc cách mạng về phương thức tiến hành nghiên cứu. Một phần do chi phí nghiên cứu khổng lồ, một hợp đồng nghiên cứu của chính quyền gần như trở thành vật thay thế cho sự ham hiểu biết của tri thức. Ngày nay, những chiếc bảng đen cũ kỹ đã được thay thế bằng hàng trăm chiếc máy tính điện tử mới tinh.

Viễn cảnh về sự vượt trội của những học giả do chính quyền thuê làm việc, sự phân phối các dự án khoa học, cũng như sức mạnh của đồng tiền đang hiển hiện – và đặc biệt được quan tâm.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu và khám phá khoa học, vì chúng ta cần làm vậy, chúng ta cũng phải cảnh giác với nguy cơ song hành và đối nghịch khi bản thân chính sách cộng đồng có thể trở thành tù nhân của những thành phần ưu tú trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

Vì vậy, chính quyền có nhiệm vụ điều chỉnh, cân bằng và kết hợp những sức mạnh đó cũng như những sức mạnh khác, cũ và mới, trong khuôn khổ hệ thống dân chủ của chúng ta – luôn hướng tới mục tiêu cao nhất của xã hội tự do.

Một nhân tố khác góp phần duy trì tình trạng cân bằng là thời gian. Khi chúng ta hướng tới xã hội tương lai, chúng ta – các bạn và tôi, chính quyền của chúng ta – phải tránh lòng ham muốn chỉ sống cho hiện tại, cưỡng đoạt những tài nguyên quý giá của tương lai vì cuộc sống thoải mái, tiện nghi của

bản thân. Chúng ta không thể thế chấp tài nguyên của con cháu chúng ta mà không cân nhắc đến những mất mát về di sản chính trị và tinh thần. Chúng ta muốn duy trì dân chủ cho các thế hệ tương lai, chứ không phải trở thành bóng ma vờ nợ ám ảnh ngày mai.

Xuyên suốt chiều dài lịch sử, nước Mỹ biết rằng thế giới này đang ngày càng trở nên nhỏ bé hơn, vì vậy chúng ta cần tránh để không trở thành một cộng đồng bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi và lòng căm thù, chúng ta phải trở thành một liên minh đáng tự hào của niềm tin tưởng và sự tôn trọng lẫn nhau.

Dwight Eisenhower

John Kennedy

29/05/1917 – 22/11/1963

John Fitzgerald Kennedy thường được gọi là John Kennedy hay JFK, là Tổng thống thứ 35 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1961 -1963. Sự kiện Kennedy bị ám sát vào ngày 22 tháng 11 năm 1963 là một bước ngoặt trong tiến trình lịch sử Hoa Kỳ vào thập niên 1960, cả thế giới thương tiếc ông và các nhà lãnh đạo từ nhiều quốc gia trên thế giới đã đi theo quan tài đưa tiễn ông về nơi an nghỉ cuối cùng.

Là chính khách trẻ tuổi nhất từng đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ (Theodore Roosevelt, ở tuổi 42, là chính trị gia trẻ tuổi nhất từng phục vụ trong cương vị Tổng thống), Kennedy cũng đồng thời là Tổng thống trẻ tuổi nhất qua đời khi đang tại nhiệm – ông sống được 46 năm và 177 ngày. Kennedy là tín hữu Công giáo Roma, là người Mỹ gốc Ireland duy nhất trở thành ông chủ Nhà Trắng và là Tổng thống duy nhất đoạt giải Pulitzer trong lịch sử nước Mỹ. Ông cũng là ứng cử viên cuối cùng thuộc Đảng Dân chủ đến từ một tiểu bang miền Bắc giành được thắng lợi trong một cuộc tổng tuyển cử tổng thống, là Tổng thống đầu tiên sinh ra trong thế kỷ XX, và cho đến nay ông là Tổng thống duy nhất qua đời khi đương chức.

Các sự kiện chính trong nhiệm kỳ tổng thống của Kennedy gồm: Khủng hoảng tên lửa tại Cuba, Bức tường Berlin, cuộc chạy đua thám hiểm không gian, giai đoạn đầu của Chiến tranh Việt Nam và Phong trào Dân quyền. Ngày nay, ông luôn được xếp thứ hạng cao trong các cuộc thăm dò về uy tín của các tổng thống, nhưng Kennedy qua đời khi các dự định chính trị của ông đang còn dang dở. Người kế nhiệm ông, Lyndon B. Johnson, đã hoàn tất tốt các chính sách về dân quyền do Kennedy khởi xướng.

Ngày 22 tháng 11 năm 1963, Tổng thống John F. Kennedy bị ám sát tại thành phố Dallas, tiểu bang Texas lúc 12:30 giờ trung tâm (CST) khi đang thăm viếng tiểu bang này. Lee Harvey Oswald, lúc 7:00 bị buộc tội giết một cảnh sát Dallas, lúc 11:30 bị buộc tội giết tổng thống (vào thời ấy không có cáo buộc ám sát tổng thống). Chỉ hai ngày sau, Oswald bị Jack Ruby bắn chết ngay tại đồn cảnh sát Dallas. Năm ngày sau khi Oswald bị giết, tân Tổng thống Lyndon B. Johnson thành lập Ủy hội Warren, dưới sự lãnh đạo của Chánh án Tòa Tối cao Earl Warren, tiến hành điều tra vụ ám sát. Cả Ủy hội

Warren và Ủy ban Hạ viện điều tra vụ ám sát đều đưa ra kết luận Oswald là thủ phạm. Dù vậy, những người chỉ trích cho rằng Oswald hoặc không hành động một mình hoặc không dính líu gì với vụ ám sát, Oswald là nạn nhân của một vụ dàn xếp, và vụ ám sát xảy ra theo những âm mưu trái ngược với những kết luận chính thức.

Diễn văn nhậm chức CỦA Tổng thống John Kennedy

Ngày 20 tháng 01 năm 1961

Thưa ngài Phó Tổng thống Johnson, Ngài Chủ tịch Hạ viện, Ngài Chánh án Tối cao Pháp viện, Tổng thống Eisenhower, Phó Tổng thống Nixon, Tổng thống Truman, Đức Cha đáng kính và toàn thể nhân dân Mỹ.

Ngày hôm nay chúng ta không chứng kiến chiến thắng của một đảng tranh cử mà chứng kiến một buổi lễ ca ngợi tự do – tượng trưng cho một kết thúc nhưng cũng là một khởi đầu mới – đánh dấu sự đổi mới. Vì vậy, tôi xin tuyên thệ trước tất cả các bạn và Chúa toàn năng cùng một lời tuyên thệ thiêng liêng mà cha ông chúng ta đã quy định gần 175 năm trước.

Thế giới ngày nay đã đổi thay nhiều. Con người đang nắm giữ trong tay sức mạnh to lớn có thể xóa bỏ mọi hình thức đói nghèo cũng như xóa sổ tất cả các hình thái cuộc sống của con người. Và niềm tin mang tính cách mạng mà ông cha ta đã chiến đấu để bảo vệ vẫn là vấn đề được quan tâm trên toàn thế giới – niềm tin rằng quyền con người không xuất phát từ sự hào phóng, rộng lượng của nhà nước mà bắt nguồn từ bàn tay của Chúa.

Ngày nay, chúng ta không được phép quên chúng ta đang kế thừa thành quả của cuộc cách mạng đầu tiên. Hãy để ngôn từ vượt qua không gian và thời gian này, tới bạn bè và cả kẻ thù của chúng ta, báo hiệu rằng ngọn đuốc đã được truyền sang thế hệ những người dân Mỹ mới – những người được sinh ra trong thế kỷ này, được tôi luyện trong chiến tranh, được rèn luyện tính kỷ luật từ nền hòa bình khó khăn và cay đắng, tự hào về những di sản xa xưa – và không chấp nhận chứng kiến hay cho phép sự thủ tiêu dần dần quyền con người mà đất nước này luôn cam kết thực hiện, những quyền mà ngày nay chúng ta cam kết thực hiện tại nước Mỹ cũng như trên toàn thế giới.

Hãy để mọi quốc gia biết rằng bất kể họ mong muốn điều tốt đẹp hay xấu xa cho chúng ta, chúng ta vẫn sẽ trả bất cứ giá nào, chịu đựng bất kỳ gánh nặng nào, đương đầu với bất kể khó khăn nào, sẵn sàng ủng hộ tất cả bạn bè, chống lại mọi kẻ thù với mục đích bảo đảm sự sống còn và thành công của tự

do.

Đó là điều chúng ta cam kết – và hơn thế nữa.

Với những đồng minh lâu năm mà chúng ta cùng chia sẻ nguồn gốc văn hoá và tôn giáo, chúng ta cam kết lòng trung thành với những người bạn sắt son. Đoàn kết lại, không có gì chúng ta không thể làm trong những công việc cần sự hợp tác. Chia rẽ, chúng ta chẳng đạt được điều gì – vì chúng ta không dám đương đầu với đơn độc, với thử thách khó khăn và ngày càng bị chia rẽ.

Với những quốc gia mới mà chúng ta chào đón sự gia nhập của họ vào hàng ngũ của tự do, chúng ta cam kết rằng một hình thức kiểm soát kiểu thực dân sẽ không bị xóa bỏ chỉ để thay thế bằng một nền độc tài tàn bạo hơn. Chúng ta không mong đợi những quốc gia này luôn ủng hộ quan điểm của nước Mỹ. Nhưng chúng ta luôn hy vọng họ sẽ nhiệt tình ủng hộ cho tự do của chính mình – và luôn ghi nhớ rằng trong quá khứ, những kẻ cố gắng tìm kiếm quyền lực mù quáng bằng cách cưỡi lên lưng hổ đều có kết cục trở thành nạn nhân của tham vọng đó.

Với những người dân sống trong những túp lều hay ngôi làng tồi tàn trên khắp thế giới đang phải đấu tranh để dứt bỏ xiềng xích của đói nghèo, chúng ta cam kết nỗ lực hết sức để giúp đỡ họ tự cứu chính mình, bất kể khi nào chúng ta được yêu cầu – không phải vì những người cộng sản có thể đang làm vậy, không phải chúng ta tìm kiếm sự ủng hộ của họ, mà đơn giản vì đó là lẽ phải. Nếu một xã hội tự do không thể giúp đỡ những người nghèo khổ, nó không thể cứu vớt một vài người giàu có.

Với những nước cộng hòa anh em ở phía nam biên giới nước Mỹ, chúng ta đưa ra một lời cam kết đặc biệt – biến những lời nói hoa mỹ thành hành động tốt đẹp – trong một liên minh mới vì tiến bộ – để hỗ trợ những con người tự do và chính phủ tự do trong việc xóa bỏ xiềng xích đói nghèo. Nhưng cuộc cách mạng hòa bình của hy vọng không thể trở thành nạn nhân của những thế lực thù địch. Hãy để tất cả các nước láng giềng của chúng ta biết rằng chúng ta sẽ chung vai sát cánh với họ nhằm chống lại bất cứ cuộc xâm lược hay âm mưu lật đổ nào trong khu vực châu Mỹ. Và, hãy để các cường quốc khác biết rằng bán cầu này kiên quyết giữ vững quyền làm chủ chính miền đất của mình.

Với đại hội đồng thế giới các quốc gia có chủ quyền lãnh thổ, Liên Hợp Quốc, hy vọng tươi sáng cuối cùng của chúng ta trong một thời đại mà các

công cụ chiến tranh phát triển nhanh vượt trội so với các công cụ hòa bình, chúng ta một lần nữa cam kết ủng hộ thể chế này – để ngăn chặn việc Liên Hợp Quốc chỉ trở thành một diễn đàn cho sự công kích, tố cáo lẫn nhau; nhằm củng cố tấm chắn bảo vệ cho những quốc gia thành viên mới và nhỏ bé cũng như để mở rộng phạm vi mà phán quyết của Liên Hợp Quốc có thể áp dụng.

Cuối cùng, với những quốc gia tự biến họ thành kẻ thù của nước Mỹ, chúng ta đưa ra không phải một lời cam kết mà là một yêu cầu: Cả hai bên nên tái khởi động những nỗ lực tìm kiếm hòa bình trước khi sức mạnh hủy diệt đen tối được giải thoát bởi khoa học nhấn chìm cả nhân loại trong sự tự hủy diệt, ngẫu nhiên hay có kế hoạch.

Chúng ta không dám thách thức những sức mạnh trên bằng sự yếu đuối. Chỉ khi kho vũ khí của chúng ta đủ lớn, chúng ta mới có thể chắc chắn rằng những vũ khí này không bao giờ được sử dụng.

Nhưng cả hai nhóm quốc gia đầy quyền lực và hùng mạnh không thể lơ là khỏi tiến trình hiện tại – cả hai bên đều chịu gánh nặng bởi chi phí sản xuất các loại vũ khí hiện đại, cả hai đều lo lắng bởi sự phổ biến của vũ khí nguyên tử hủy diệt, mặc dù cả hai đang chạy đua để thay đổi thế cân bằng mơ hồ trong sợ hãi.

Vì vậy, chúng ta hãy bắt đầu lại từ đầu – cả hai bên đều phải ghi nhớ rằng xử sự hợp lẽ không phải là dấu hiệu của sự yếu đuối, và lòng chân thành luôn luôn phụ thuộc vào những minh chứng. Chúng ta không bao giờ đàm phán trong sợ hãi. Nhưng chúng ta không bao giờ sợ ngồi vào bàn đàm phán. Cả hai phía phải tìm kiếm những vấn đề giúp đoàn kết chúng ta lại thay vì công kích những vấn đề gây chia rẽ chúng ta.

Cả hai bên hãy lần đầu tiên đưa ra những đề xuất nghiêm túc và chính xác nhằm thanh tra và kiểm soát vũ khí cũng như đặt sức mạnh tuyệt đối có thể hủy diệt các quốc gia khác dưới sự kiểm soát chặt chẽ của tất cả các quốc gia.

Cả hai bên hãy nỗ lực khám phá những kỳ quan của khoa học thay vì đem lại những nỗi sợ hãi. Chúng ta hãy cùng nhau thám hiểm các vì sao, chinh phục sa mạc, xóa bỏ bệnh tật, khai thác tài nguyên từ đáy đại dương cũng như khuyến khích nghệ thuật và thương mại phát triển.

Cả hai bên hãy thống nhất để từ trong từng ngõ ngách của thế giới thấm nhuần mệnh lệnh của nhà tiên tri Isaiah – “Hãy tháo bỏ những gánh nặng...

và giải phóng cho những người bị áp bức.”

Và nếu sự tiên phong hợp tác có thể đẩy lùi các mối nghi ngờ, cả hai bên hãy cộng tác, không phải để tìm một sự cân bằng sức mạnh mới mà để xây dựng một thế giới mới của luật pháp và trật tự, nơi kẻ mạnh ứng xử công bằng, kẻ yếu được bảo vệ và hòa bình được giữ gìn. Tất cả những điều này không thể được thực hiện trong một trăm ngày đầu tiên nhậm chức Tổng thống của tôi. Nó cũng không thể hoàn thành trong một nghìn ngày đầu tiên, cũng như trong suốt nhiệm kỳ của Chính quyền này, thậm chí trong toàn bộ quãng đời của chúng ta trên hành tinh này. Nhưng chúng ta hãy bắt đầu.

Chính trong tay các bạn, những người dân Mỹ, hơn là trong tay tôi, nằm giữ và quyết định sự thành bại của sự nghiệp này. Kể từ khi lập quốc, mỗi thế hệ người dân Mỹ đều được kêu gọi chứng thực lòng trung thành với đất nước. Những năm mồ của các thanh niên Mỹ, những người đã đáp lại lời kêu gọi, nằm khắp nơi trên hành tinh này.

Ngày hôm nay, tiếng kèn đó một lần nữa lại thúc giục chúng ta – không phải bằng lời kêu gọi chúng ta cầm vũ khí, mặc dù chúng ta cần vũ khí; không phải lời kêu gọi chúng ta chiến đấu, mặc dù chúng ta phải sẵn sàng chiến đấu, mà đó là lời kêu gọi chúng ta gánh vác trọng trách của một cuộc đấu tranh còn mơ hồ và trường kỳ, năm này qua năm khác, “vui mừng trước hy vọng, kiên trì trước gian khổ” – một cuộc đấu tranh chống lại những kẻ thù của loài người: Chế độ độc tài, nghèo đói, bệnh tật và cả chiến tranh.

Liệu chúng ta có thể thiết lập một liên minh toàn cầu vững mạnh để chống lại những kẻ thù đó, liên minh giữa Bắc và Nam, Đông và Tây, một liên minh có thể bảo đảm cuộc sống tươi đẹp cho toàn nhân loại? Liệu các bạn sẽ tham gia vào nỗ lực mang tính lịch sử này?

Trong lịch sử lâu dài của thế giới, chỉ có một vài thế hệ được giao trọng trách bảo vệ hòa bình thế giới trong thời khắc gian nguy nhất. Tôi không chối bỏ trọng trách này – tôi luôn chào đón nó. Tôi không tin rằng bất kỳ ai trong chúng ta nguyện ý thay đổi vị trí với người khác hay với thế hệ khác. Sinh lực, niềm tin, sự cống hiến mà chúng ta đem đến sẽ thắp sáng đất nước và tất cả những ai tham gia vào nỗ lực này – ánh lửa đó có thể chiếu sáng cả thế giới.

Và hỏi nhân dân Mỹ: Đừng hỏi tổ quốc có thể làm gì cho bạn mà hãy tự hỏi bạn đã làm gì cho tổ quốc thân yêu.

Những công dân của thế giới: Đừng hỏi nước Mỹ sẽ làm gì cho các bạn mà hãy cùng chung vai sát cánh và tự hỏi chúng ta có thể làm gì cho tự do của nhân loại.

Cuối cùng, bất kể bạn là công dân Mỹ hay công dân của thế giới, các bạn có thể yêu cầu chúng tôi sức mạnh và sự hy sinh giống như chúng tôi yêu cầu các bạn. Với lương tri – phần thưởng chắc chắn duy nhất, với lịch sử – tòa án cuối cùng về những hành động của chúng ta, hãy tiến lên lãnh đạo đất nước thân yêu của chúng ta, cầu xin lời chúc phúc và giúp đỡ của Chúa, nhưng chúng ta nên biết rằng trên Trái đất này, công việc của Chúa thực sự phải được chính chúng ta thực hiện.

John Fitzgerald Kennedy

Lyndon Johnson

27/08/1908 – 22/01/1973

Lyndon Baines Johnson (hay còn được biết đến với biệt danh LBJ) là Tổng thống thứ 36 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1963 – 1969. Ông là một trong bốn nhân vật từng phục vụ qua cả bốn vị trí được bầu cử của liên bang: Hạ Nghị sĩ, Thượng Nghị sĩ, Phó Tổng thống và Tổng thống.

Johnson, một người theo chế độ dân chủ, là Hạ Nghị sĩ đại diện cho bang Texas từ năm 1937 đến năm 1949, ông trở thành Thượng Nghị sĩ từ năm 1949 đến 1961. Sau khi thất bại trong chiến dịch tranh cử của Đảng Dân chủ năm 1960, Johnson được John F. Kennedy mời ứng cử vị trí Phó Tổng thống trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1960.

Johnson tiếp quản vị trí Tổng thống sau vụ ám sát John F. Kennedy. Ông tiếp tục hoàn thành nhiệm kỳ còn dang dở của người tiền nhiệm và chính thức nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ. Johnson nhận được rất nhiều sự ủng hộ của Đảng Dân chủ và ông cũng là người chịu trách nhiệm chính cho việc xây dựng và ban hành chương trình “Chính sách Xã hội Lớn” (Great Society), trong đó bao gồm các đạo luật nâng cao quyền công dân, truyền thông công cộng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, giáo dục và “Cuộc chiến chống đói nghèo”.

Ông nổi tiếng với tính cách độc đoán và “Lối hành xử kiểu Johnson”, ông thường cưỡng chế các nhà chính trị cứng rắn khác để buộc họ thông qua các đạo luật. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp chỉ đạo nước Mỹ leo thang trong chiến tranh Việt Nam. Khi cuộc chiến kéo dài, uy tín của Johnson cũng theo đó mà suy giảm mạnh. Sau kỳ bầu cử Quốc hội giữa nhiệm kỳ năm 1966, kế hoạch tái tranh cử của ông bị sụp đổ như một kết quả tất yếu của tình trạng phản đối chiến tranh diễn ra ngay trong nội bộ Đảng Dân chủ. Ông rút lui khỏi cuộc đua giữa lúc phe đối lập đang ngày càng phản ứng mạnh mẽ với cuộc chiến ở Việt Nam.

Cho dù gặp nhiều thất bại trong chính sách ngoại giao của mình, những chính sách đối nội của Johnson vẫn được nhiều nhà sử học đánh giá cao.

Diễn văn nhậm chức của tổng thống lyndon johnson

Ngày 20 tháng 01 năm 1965

Thư đồng bào:

Trong buổi nhậm chức hôm nay, lời tuyên thệ của tôi trước các bạn và trước Chúa không chỉ là của riêng tôi mà còn là của tất cả chúng ta. Chúng ta là một quốc gia và là một dân tộc. Số phận của quốc gia chúng ta và tương lai của dân tộc chúng ta không phụ thuộc vào một công dân mà phụ thuộc vào tất cả các công dân. Đây chính là sự oai nghiêm và là ý nghĩa của thời khắc này.

Mỗi thế hệ đều có một số phận của mình. Với một số người, lịch sử sẽ là yếu tố quyết định. Nhưng với thế hệ chúng ta, lựa chọn phải thuộc về riêng chúng ta.

Thậm chí ngay bây giờ, một quả tên lửa đang hướng về phía sao Hỏa. Điều này gợi cho chúng ta nhớ rằng thế giới của chúng ta sẽ khác với thế hệ con cái của chúng ta, hoặc thậm chí sẽ khác với chính chúng ta trong một vài năm tới. Người tiếp theo đứng ở vị trí này sẽ chứng kiến một viễn cảnh khác so với viễn cảnh của chúng ta, bởi vì thời đại của chúng ta là thời đại của sự thay đổi – sự thay đổi nhanh chóng và to lớn gắn với những bí mật của tự nhiên, sự gia tăng số lượng các quốc gia, việc sử dụng các vũ khí mới với mục đích kiểm soát và hủy diệt, sự lung lay của các giá trị cũ và sự sụp đổ của các lối đi cũ.

Số phận của chúng ta trong thời đại này sẽ phụ thuộc vào những nét đặc trưng của người dân và lòng trung thành của họ.

CAM KẾT ĐỐI VỚI NƯỚC MỸ

Họ đến đây – những con người tha hương và xa lạ, dũng cảm nhưng hoang sợ – để tìm một nơi mà ở đó một người có thể trở lại là chính mình. Họ đã đưa ra một cam kết với miền đất này. Được thừa nhận bởi công lý, được viết nên bởi tự do, được giới hạn trong sự đoàn kết, cam kết này một ngày nào đó sẽ truyền cảm hứng cho những hy vọng của nhân loại. Nếu chúng ta thực hiện theo những điều khoản của cam kết này, chúng ta sẽ thực sự hưng thịnh.

CÔNG LÝ VÀ THAY ĐỔI

Trước hết, công lý là sự hứa hẹn rằng tất cả những người đến với nước Mỹ sẽ được chia sẻ những trái ngọt của miền đất này.

Trên một miền đất trù phú, các gia đình không phải sống trong cảnh nghèo đói tuyệt vọng. Trên một miền đất của những vụ mùa bội thu, trẻ em không

phải chịu cảnh đói khổ. Trên một miền đất của những phép màu, người dân không phải chịu đựng đau khổ và chết trong quên lãng. Trên một miền đất của học tập và nghiên cứu, những đứa trẻ phải được dạy đọc và viết.

Trong hơn ba mươi năm phục vụ đất nước, tôi tin tưởng rằng sự thiếu bình đẳng đối với người dân và sự lãng phí đối với các nguồn tài nguyên chính là kẻ thù thực sự của chúng ta. Trong hơn ba mươi năm, với những nguồn lực của mình, tôi đã chiến đấu một cách thận trọng với nó. Tôi đã nhận thức và rút ra một điều rằng kẻ thù sẽ không đầu hàng một cách dễ dàng.

Nhưng sự thay đổi đã cho chúng ta những vũ khí mới. Trước khi thế hệ của chúng ta qua đi, loại kẻ thù này sẽ không chỉ tạm rút lui – nó sẽ bị chế ngự.

Công lý đòi hỏi chúng ta nhớ rằng khi bất kỳ công dân nào phủ nhận bạn bè của mình, nói rằng “màu da của anh ta không phải là màu da của tôi” hoặc “tín ngưỡng của anh ta khác biệt và xa lạ”, đó là lúc anh ta đã phản bội lại nước Mỹ, mặc dù tổ tiên của anh ta là người đã dựng nên nước Mỹ.

TỰ DO VÀ THAY ĐỔI

Tự do là điều khoản thứ hai trong cam kết của chúng ta. Đó là một chế độ tự trị. Đó là Điều luật và là Quyền của chúng ta. Nhưng còn hơn thế nữa. Nước Mỹ sẽ là nơi mà mỗi người được tự hào là chính mình: Có điều kiện thi thố tài năng, có niềm vui trong công việc và có vai trò quan trọng trong cuộc sống của những người xung quanh cũng như đối với đất nước.

Điều này trở nên khó khăn hơn trong một thế giới mà sự thay đổi và phát triển đã vượt khỏi sự kiểm soát và thậm chí vượt qua phạm vi dự đoán của con người. Chúng ta phải nỗ lực để mang lại kiến thức và môi trường giúp mở rộng khả năng của mọi công dân.

Cam kết kêu gọi chúng ta vạch ra con đường giải phóng cho con người. Và hôm nay nó trở thành mục đích của chúng ta. Do vậy, trên cương vị một quốc gia có thể có nhiều thứ vượt ra khỏi tầm kiểm soát của chúng ta nhưng trên cương vị một dân tộc thì không một người xa lạ nào không có những hy vọng giống như hy vọng của chúng ta.

Sự thay đổi đã mang lại ý nghĩa mới cho sứ mệnh đó. Chúng ta không thể một lần nữa đứng lại và tự hào một mình. Những nguy cơ và trở ngại lớn mà chúng ta từng gọi là “nước ngoài” hiện đang thường trực trong chúng ta. Nếu cuộc sống của người Mỹ phải chấm dứt và tài sản của nước Mỹ bị lọt vào tay những quốc gia mà chúng ta không thực sự hiểu hết, thì đó là cái giá mà sự

thay đổi đòi hỏi từ niềm tin và cam kết lâu dài của chúng ta.

Hãy nghĩ về thế giới của chúng ta khi nhìn từ quả tên lửa đang phóng tới sao Hỏa. Nó giống như quả cầu của một đứa trẻ đang treo lơ lửng trong không gian với các lục địa gắn trên bề mặt như những tấm bản đồ được tô màu. Tất cả chúng ta như những hành khách trên cái chấm trái đất đó. Và mỗi chúng ta, trong cuộc đời của mình, cũng chỉ thực sự có một khoảnh khắc sinh sống với những người bạn đồng hành của chúng ta.

Thật khó có thể tin rằng trong sự tồn tại ngắn ngủi như vậy chúng ta lại căm ghét và hủy diệt lẫn nhau. Thế giới có đủ hy vọng cho những người chịu từ bỏ quyền kiểm soát đối với người khác để theo đuổi quyền kiểm soát đối với thiên nhiên. Thế giới có đủ chỗ cho những ai tìm kiếm hạnh phúc theo cách riêng của họ.

Đường lối của đất nước ta đã rất rõ ràng. Chúng ta không mong muốn những gì thuộc về người khác. Chúng ta không tìm cách thống trị những người bạn đồng hành cùng chúng ta, nhưng, sẽ tìm kiếm sự thống trị của con người đối với sự chuyên chế và đói nghèo. Hơn thế nữa, con người muốn trở thành một phần của sự nghiệp chung – một sự nghiệp vĩ đại hơn nhiều so với chính bản thân họ. Mỗi người chúng ta phải tìm ra con đường thực hiện mục đích của đất nước, và qua đó, tìm ra mục đích mới cho chính chúng ta. Nếu không, chúng ta sẽ trở thành một đất nước của những người xa lạ.

ĐOÀN KẾT VÀ THAY ĐỔI

Điều khoản thứ ba là đoàn kết. Đối với những con người nhỏ bé và lẻ loi sinh sống trong một môi trường hoang dã, thành công của tự do đòi hỏi sức mạnh của sự đoàn kết. Hai thế kỷ thay đổi đã một lần nữa chứng minh điều này là đúng.

Không cần nữa các nhà tư bản và công nhân, nông dân và thư ký, thành phố và nông thôn, đấu tranh để phân chia của cải. Bằng cách cùng kề vai sát cánh lao động với nhau, chúng ta có thể cùng nhau làm tăng của cải cho tất cả mọi người. Chúng ta đã phát hiện ra rằng mỗi đứa trẻ được học hành, mỗi người dân được làm việc, mỗi người ốm được chữa lành bệnh – giống như một ngọn nến được thắp lên bàn thờ – làm bùng lên hy vọng của tất cả những con người trung thành.

Vì vậy chúng ta hãy loại bỏ bất kỳ ai trong số chúng ta tìm cách gọi lại những nỗi đau cũ và kích động lòng thù hận. Họ sẽ đứng lại trên con đường

phát triển của đất nước.

Bây giờ, chúng ta hãy kết hợp lý trí với niềm tin, hành động với kinh nghiệm để biến sự thống nhất về lợi ích thành thống nhất về mục tiêu. Bởi vì giờ phút này, ngày tháng này và thời gian này là lúc chúng ta đạt được tiến bộ mà không có tình trạng đấu đá, đạt được thay đổi mà không có lòng thù hận – không phải không có khác biệt về tư tưởng nhưng sẽ không có sự chia rẽ sâu sắc và vĩnh cửu có thể gây ra vết sẹo cho tinh thần đoàn kết giữa các thế hệ.

NIỀM TIN CỦA NGƯỜI MỸ

Với cam kết về công lý, tự do và đoàn kết, chúng ta đã trở thành một đất nước thịnh vượng, hùng mạnh và vĩ đại. Và chúng ta đã giữ được tự do của mình. Nhưng chúng ta không hề có được cam kết từ Chúa rằng sự vĩ đại của chúng ta sẽ là vĩnh cửu. Chúng ta đã được Chúa cho phép tìm kiếm sự vĩ đại với mồ hôi từ đôi tay và sức mạnh từ tinh thần.

Tôi không tin rằng Xã hội Vĩ đại giống như một đoàn quân kiến trật tự, không có thay đổi và không có sinh sôi. Nó là một xã hội của sự náo nhiệt – luôn phát triển, cố gắng, tìm tòi, sa sút, nghỉ ngơi và lại cố gắng – nhưng luôn cố gắng và luôn luôn thành công.

Trong mỗi thế hệ, bằng mồ hôi và nước mắt, chúng ta phải tìm lại di sản của mình.

Nếu thất bại bây giờ, chúng ta sẽ quên những gì chúng ta đã học được từ trong gian khổ: Nền dân chủ dựa vào niềm tin, tự do đòi hỏi nhiều hơn là cho đi, và sự phán xét khắt khe nhất của Chúa là dành cho những người được hưởng nhiều nhất.

Nếu thành công, không phải do chúng ta có cái gì mà bởi chúng ta là ai; không phải do chúng ta sở hữu cái gì mà do chúng ta tin tưởng vào điều gì.

Bởi vì chúng ta là quốc gia của những con người trung thành. Đằng sau những tiếng ồn ào của các công trình xây dựng và sự xô bồ theo đuổi các mục tiêu hằng ngày, chúng ta là những tín đồ của công lý, tự do, đoàn kết và tin tưởng vào liên minh riêng của mình. Chúng ta tin rằng một ngày nào đó mọi người đều phải được tự do. Và chúng ta tin tưởng vào chính bản thân chúng ta.

Kẻ thù của chúng ta luôn phạm phải những sai lầm tương tự nhau. Trong cuộc đời của tôi – trong tình trạng suy thoái và chiến tranh – chúng luôn

mong đợi chúng ta bại trận. Mỗi lần như vậy đều xuất hiện niềm tin từ những nơi sâu thẳm trong trái tim của người Mỹ mà chúng không thể thấy hoặc thậm chí không thể tưởng tượng được. Điều đó đã giúp chúng ta chiến thắng. Và chúng ta sẽ chiến thắng một lần nữa.

Bởi vì đây chính là nước Mỹ. Đây là một sa mạc không thể băng qua và là một bức tường không thể vượt qua. Đây là một ngôi sao chưa ai chạm tới và là một vụ mùa đang ngủ quên trên những cánh đồng chưa cày xới. Thế giới của chúng ta biến mất? Chúng ta nói: “Tạm biệt.” Một thế giới mới đang xuất hiện? Chúng ta chào đón nó và chúng ta sẽ gắn nó với những hy vọng của nhân loại.

Đối với những quan chức đáng tin cậy, đối với gia đình tôi và những người bạn thân thiết của tôi – những người đã cùng tôi đi suốt chặng đường dài đầy chông gai – và đối với toàn thể nhân dân Mỹ cũng như nhân dân thế giới, hôm nay tôi xin khẳng định một lần nữa những gì tôi đã nói vào cái ngày đau thương tháng 11 năm 1963: “Tôi sẽ lãnh đạo và tôi sẽ làm hết sức có thể.”

Nhưng từ sâu thẳm trái tim mình, các bạn phải nhìn về những lời hứa và giấc mơ trước đây. Chúng sẽ dẫn các bạn tới những điều tốt đẹp nhất.

Đối với bản thân mình, nói theo lời của một vị lãnh đạo tiền bối, tôi chỉ yêu cầu rằng: “Hãy cho tôi kiến thức và sự sáng suốt để tôi có thể đi ra và xuất hiện trước dân tộc này: Với người có thể đánh giá được dân tộc này, người đó thật vĩ đại phải không?”

Lyndon Johnson

Richard Nixon

09/01/1913 – 22/04/1994

Richard Milhous Nixon là Tổng thống thứ 37 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1969 - 1974. Ông là một trong hai nhân vật (cùng với Franklin Roosevelt) năm lần được đề cử cho chức vụ Chủ tịch và Phó Chủ tịch của một đảng lớn, ông cũng là Tổng thống duy nhất phải từ chức, rồi bỏ nhiệm sở sau vụ bê bối Watergate. Sau khi từ chức, Nixon dành quãng thời gian hai mươi năm còn lại của cuộc đời mình để làm việc nhằm phục hồi lại hình ảnh của mình, và cuối cùng ông cũng giành được sự tôn trọng như một chính khách cao tuổi.

Ông được bầu vào Hạ viện năm 1946 và vào Thượng viện năm 1952. Ông trở thành Phó Tổng thống của Dwight D. Eisenhower, ứng cử viên Đảng Cộng hòa trong kỳ bầu cử năm 1952. Nixon thất bại trong kỳ bầu cử Tổng thống năm 1960, sau chiến thắng sát sao của John F. Kennedy, ông cũng thất bại trong chiến dịch chạy đua giành chiếc ghế Thống đốc bang California năm 1962. Sau những thất bại này, Nixon tuyên bố rút lui khỏi sân khấu chính trị. Tuy nhiên, năm 1968, ông lại một lần nữa thực hiện chiến dịch chạy đua vào Nhà Trắng và đắc cử.

Nhiệm vụ trực tiếp của Nixon là phải giải quyết cuộc chiến tại Việt Nam. Ban đầu ông leo thang xung đột, giám sát sự thâm nhập của các quốc gia láng giềng, mặc dù các tùy viên quân sự quân đội Mỹ dần dần rút khỏi Việt Nam và ông cũng đàm phán thành công với miền Bắc Việt Nam năm 1973, chấm dứt sự có mặt của nước Mỹ tại miền Nam Việt Nam. Các chính sách đối ngoại của ông cũng giành được khá nhiều thành công, đơn cử như chuyến viếng thăm Trung Quốc năm 1972, mở ra một thời đại mới cho mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước, ông cũng có chính sách ôn hòa hơn và ký hiệp ước chống tên lửa đạn đạo với Liên bang Xô Viết. Về mặt đối nội, ông cho thi hành chính sách Liên Bang mới, chuyển giao quyền lực của Chính phủ Liên bang về cho các bang; các chính sách kinh tế mới về tiền lương, kiểm soát giá cả, bãi bỏ tiêu chuẩn vàng, cải cách môi trường trên diện rộng, bao gồm Đạo luật Không khí sạch và thành lập Cơ quan Bảo vệ Môi trường.

Ông tái đắc cử năm 1972 và tiếp tục các chương trình cải cách còn dang dở của mình trong nhiệm kỳ thứ hai, cho dù nước Mỹ đang phải gánh chịu một

cuộc khủng hoảng năng lượng trầm trọng. Ngày 9 tháng 4 năm 1974, Nixon tuyên bố từ chức sau những cáo buộc liên quan đến vụ bê bối Watergate. Ông được rửa sạch mọi tội danh trong một quyết định đầy tranh cãi do Tổng thống kế nhiệm Gerald Ford phê duyệt. Khi về hưu, Nixon trở thành một tác gia và thực hiện nhiều chuyến thăm nước ngoài, những hoạt động đó đã giúp ông lấy lại được hình ảnh của mình. Ông qua đời sau một cơn đột quỵ vào ngày 18 tháng 4 năm 1994, hưởng thọ 81 tuổi.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Richard Nixon

Ngày 20 tháng 01 năm 1969

Thưa Thượng Nghị sĩ Dirksen, Ngài Chánh án Tối cao Pháp viện, Ngài Phó Tổng thống, Tổng thống Johnson, Phó Tổng thống Humphrey, nhân dân Mỹ và toàn thể nhân dân thế giới,

Hôm nay, tôi mong muốn các bạn cùng tôi chia sẻ giây phút long trọng này. Trong buổi chuyển giao quyền lực này, chúng ta tổ chức lễ tôn vinh sự thống nhất vốn mang lại tự do cho chúng ta.

Mỗi thời khắc trong lịch sử đều trôi qua rất nhanh, đều là những thời khắc quý giá và không có lần thứ hai. Một số nổi lên như những thời khắc mở đầu cho sự hình thành những thập kỷ hoặc thế kỷ mới.

Đây có thể được coi là một thời khắc như vậy.

Đây là thời điểm mà lần đầu tiên các sức mạnh đang hội tụ với nhau để mang lại hy vọng hiện thực hóa những ước vọng sâu kín nhất của con người. Nhịp độ thay đổi nhanh chóng cho phép chúng ta suy ngẫm về những tiến bộ đã từng mất hàng thế kỷ mới đạt được.

Trong nỗ lực vươn lên của con người, chúng ta đã khám phá ra những chân trời mới trên trái đất.

Bởi vì người dân trên thế giới muốn hòa bình, và các nhà lãnh đạo thế giới sợ chiến tranh, cho nên lần đầu tiên thời đại này đứng về phía hòa bình.

Tám năm sau, tính từ thời điểm hiện nay, nước Mỹ sẽ kỷ niệm hai trăm năm ngày lập quốc. Trong thời đại của chúng ta, nhân loại sẽ tổ chức kỷ niệm năm mới vĩ đại đó – năm chỉ xuất hiện một lần trong khoảng thời gian một nghìn năm – sự bắt đầu của thiên niên kỷ thứ ba.

Đất nước của chúng ta sẽ như thế nào, thế giới mà chúng ta đang sống sẽ ra sao, liệu chúng ta có tạo nên tương lai bằng những hy vọng hay không, tất cả là do chúng ta quyết định bằng hành động và sự lựa chọn của mình.

Niềm vinh dự lớn nhất mà lịch sử có thể mang lại chính là danh dự của những người tạo nên hòa bình. Niềm vinh dự này hiện đang vẫy gọi nước Mỹ – cơ hội để đưa thế giới thoát khỏi vũng bùn của sự hỗn loạn và bước vào kỷ nguyên hòa bình mà con người hằng mong mỏi kể từ khi nền văn minh hé mở trên trái đất.

Nếu thành công, các thế hệ tiếp theo sẽ ca ngợi chúng ta là những người làm chủ được thời đại của mình và giúp mang lại một thế giới an toàn cho nhân loại.

Đây là lời kêu gọi hướng tới sự vĩ đại của chúng ta.

Tôi tin rằng người Mỹ đã sẵn sàng để đáp ứng lời kêu gọi này.

Hai phần ba thời gian của thế kỷ này là khoảng thời gian của những thành tựu đáng tự hào. Chúng ta đã có những bước tiến lớn về khoa học, công nghiệp và nông nghiệp. Chúng ta đã cùng chia sẻ sự giàu có một cách hào phóng chưa từng có. Chúng ta đã học được cách điều hành một nền kinh tế hiện đại để đảm bảo sự tăng trưởng liên tục.

Chúng ta đã đưa sự tự do lên một tầm cao mới và chúng ta đã bắt đầu làm cho lời hứa của mình trở thành hiện thực đối với cả người da trắng lẫn người da đen.

Chúng ta nhìn thấy niềm hy vọng của ngày mai trong thế hệ thanh niên ngày hôm nay. Tôi hiểu những thanh niên của nước Mỹ. Tôi tin tưởng họ. Chúng ta có thể tự hào rằng họ là những người được giáo dục tốt hơn, tận tâm hơn và nhiệt tình hơn bất kỳ thế hệ nào trong lịch sử đất nước ta.

Không dân tộc nào gần đạt tới một xã hội công bằng và giàu có, hoặc sở hữu quyết tâm để đạt được điều đó như nước Mỹ. Với sức mạnh to lớn của mình, chúng ta có đủ khả năng xem xét những điểm yếu của mình một cách khách quan và tiếp cận chúng với niềm hy vọng.

Cũng đứng ở vị trí này cách đây gần một phần ba thế kỷ, Franklin Delano Roosevelt đã đứng trước một quốc gia bị tàn phá bởi suy thoái và sợ hãi. Ông đã nói về những vấn đề của đất nước rằng: “Ôn Chúa, chúng chỉ liên quan đến vấn đề vật chất.”

Cuộc khủng hoảng của chúng ta hiện nay thì ngược lại.

Hiện, chúng ta giàu có về vật chất nhưng nghèo nàn về tinh thần; đạt được sự đồng thuận đối với mặt trăng nhưng lại rơi vào trạng thái bất hòa trên trái đất.

Chúng ta bị kẹt trong chiến tranh dù mong muốn hòa bình. Chúng ta bị phân rã bởi sự chia rẽ dù mong muốn sự thống nhất. Chúng ta chứng kiến những cuộc sống thiếu thốn xung quanh dù mong muốn sự no đủ. Chúng ta thấy được những nhiệm vụ cần được thực hiện và mong đợi những đôi tay sẽ thực hiện chúng.

Đối với một cuộc khủng hoảng tinh thần, chúng ta cần một câu trả lời tinh thần.

Để tìm ra câu trả lời đó, chúng ta cần tìm ở trong chính chúng ta.

Khi lắng nghe “những thiên thần trong tâm hồn chúng ta”, chúng ta nhận thấy chúng tôn thờ những thứ đơn giản, những điều cơ bản như lòng tốt, sự đứng đắn, tình yêu, sự cảm thông.

Sự vĩ đại khoác trên mình những bộ trang phục đơn giản.

Những điều đơn giản là những điều cần thiết nhất hiện nay nếu chúng ta muốn khắc phục những gì đã chia rẽ chúng ta và thắt chặt những gì đã đoàn kết chúng ta.

Việc hạ thấp giọng nói là một điều đơn giản.

Trong những năm tháng khó khăn này, nước Mỹ phải hứng chịu một làn sóng những ngoa ngôn; từ những lời nói khoa trương mà ở đó sự hứa hẹn nhiều hơn việc làm thực tế; từ những lời giận dữ của những con người bất bình biến thành lòng thù hận; từ những lối nói khoa trương mang tính hình thức hơn là thuyết phục.

Chúng ta không thể học hỏi lẫn nhau cho tới khi chúng ta ngừng chỉ trích lẫn nhau, cho tới khi chúng ta nói đủ khẽ để lời nói cũng như giọng nói của chúng ta được lắng nghe.

Về phần mình, Chính phủ sẽ lắng nghe. Chúng ta sẽ cố gắng lắng nghe theo những cách thức mới – lắng nghe tiếng nói từ những nỗi đau thầm lặng, tiếng nói không được cất lên thành lời, tiếng nói từ trái tim – lắng nghe tiếng nói bị tổn thương, tiếng nói lo lắng, tiếng nói tuyệt vọng cũng sẽ được lắng

nghe.

Với những con người bị bỏ rơi, chúng ta sẽ cố gắng giúp họ hòa nhập.

Với những con người bị tụt lại, chúng ta sẽ cố gắng giúp họ bắt kịp.

Đối với tất cả người dân Mỹ, mục tiêu của chúng ta là thiết lập một trật tự phù hợp nhằm mang lại sự tiến bộ và đảm bảo cho cuộc sống của chúng ta.

Khi hướng tới những hy vọng, nhiệm vụ của chúng ta là xây dựng dựa trên những gì đã có – hướng tới cái mới nhưng không quay lưng với cái cũ.

Trong một phần ba thế kỷ này, Chính phủ đã thông qua nhiều đạo luật hơn, chi tiêu nhiều hơn và khởi xướng nhiều chương trình hơn so với các chính phủ tiền nhiệm.

Đối với việc theo đuổi các mục tiêu về việc làm, nhà ở, giáo dục; tái quy hoạch thành phố và cải thiện các vùng nông thôn; bảo vệ môi trường và tăng cường chất lượng cuộc sống – và cả những mục tiêu khác, chúng ta sẽ và bắt buộc phải thực hiện một cách khẩn cấp.

Bây giờ, chúng ta sẽ lên kế hoạch cho thời điểm mà sự giàu có của chúng ta có thể được chuyển từ sự hủy diệt của chiến tranh ở bên ngoài thành những nhu cầu cấp bách của người dân trong nước.

Giấc mơ của người Mỹ không đến với những người đang chìm đắm trong giấc ngủ.

Nhưng chúng ta đang tiếp cận những giới hạn về những gì Chính phủ có thể làm một mình.

Yêu cầu lớn nhất của chúng ta hiện nay là vượt ra khỏi phạm vi của Chính phủ, và tiếp cận với những mối quan ngại và những cam kết.

Chính phủ và nhân dân phải cùng đồng tâm hiệp lực thực hiện các công việc cần thiết hoặc sẽ không có gì được hoàn thành. Bài học từ những đau thương trong quá khứ cho thấy nếu không có người dân, chúng ta không thể làm được gì; với sự giúp đỡ của nhân dân, chúng ta có thể hoàn thành mọi sứ mệnh.

Để đáp ứng được phạm vi nhiệm vụ, chúng ta cần đến sự giúp sức của người dân, không chỉ trong các doanh nghiệp lớn mà quan trọng hơn là cả những nỗ lực nhỏ – những nỗ lực tạo nên những đề mục trên các tờ báo địa phương thay vì trên các tờ báo lớn của cả nước.

Với sự hỗ trợ này, chúng ta có thể xây dựng một nền tảng tinh thần vĩ đại – mỗi người trong chúng ta sẽ cùng góp sức vào nền tảng đó bằng sự giúp đỡ, quan tâm và nỗ lực của chúng ta.

Tôi không hứa hẹn mang lại một cuộc sống dễ chịu. Tôi không kêu gọi một cuộc sống với những hy sinh tàn khốc. Tôi yêu cầu các bạn tham gia vào một cuộc phiêu lưu – một cuộc phiêu lưu phong phú như chính nhân loại và thú vị như chính thời đại chúng ta đang sống.

Bản chất của tự do nằm ở chỗ mỗi người trong chúng ta đều có quyền tự quyết định số phận của mình.

Con người chỉ có thể đạt đến sự toàn vẹn khi anh ta trở thành một phần trong sự nghiệp vĩ đại.

Con đường đưa tới sự nghiệp đó chính là sử dụng tài năng của chúng ta; chúng ta sẽ có được sự cao quý nếu việc sử dụng tài năng của chúng ta được khích lệ.

Khi đánh giá những gì có thể được thực hiện, chúng ta sẽ chỉ hứa hẹn những gì chúng ta biết rằng có thể thực hiện được nhưng khi đặt ra các mục tiêu, chúng ta sẽ được bay cao bởi những giấc mơ của mình.

Không một ai có thể hoàn toàn tự do khi những người xung quanh mình không được tự do. Tiến về phía trước chính là cùng nhau tiến về phía trước.

Điều này có nghĩa là người da trắng và người da đen phải cùng nhau tạo nên một quốc gia chứ không phải hai. Luật pháp phải theo kịp lương tâm của chúng ta. Những gì còn lại là mang lại cho cuộc sống những giá trị nằm trong khuôn khổ pháp luật: Đảm bảo rằng, cuối cùng, tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng về nhân phẩm trước Chúa, tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng về nhân phẩm trước con người.

Khi chúng ta học cách cùng nhau tiến về phía trước trên đất mẹ, chúng ta cũng nên học cách cùng nhau tiến về phía trước với tất cả nhân loại.

Chúng ta hãy coi đây là mục tiêu: Nơi nào hòa bình chưa được biết đến, hãy làm cho nó được chào đón; nơi nào hòa bình còn mỏng manh, hãy làm cho nó trở nên vững chắc; nơi nào hòa bình còn mang tính tạm thời, hãy làm cho nó trở nên vĩnh cửu.

Sau một khoảng thời gian đối đầu, chúng ta hiện đang bước vào giai đoạn thương thảo.

Hãy để tất cả các quốc gia biết rằng dưới sự lãnh đạo của chính quyền này, đường dây liên lạc của chúng ta sẽ luôn mở.

Chúng ta tìm kiếm một thế giới mở – mở trong tư tưởng, mở trong trao đổi hàng hóa và mở giữa con người với con người – một thế giới mà ở đó con người, dù to lớn hay nhỏ bé, sẽ không phải sống trong sự xa lánh.

Chúng ta không hy vọng làm cho tất cả mọi người trở thành bạn bè của chúng ta nhưng chúng ta có thể cố gắng không để họ trở thành kẻ thù.

Với kẻ thù, chúng ta sẽ mời họ tham gia cạnh tranh một cách hòa bình, không phải việc xâm chiếm lãnh thổ hay mở rộng sự thống trị mà là việc làm phong phú cuộc sống của nhân loại.

Khi chúng ta vươn ra ngoài không gian, chúng ta hãy cùng nhau đi đến những thế giới mới – không phải để xâm chiếm những thế giới mới mà để cùng chia sẻ một chuyến phiêu lưu mới.

Với những người sẵn sàng tham gia, chúng ta hãy hợp tác để giảm thiểu gánh nặng cho đôi tay, củng cố nền hòa bình và nâng đỡ cho những người nghèo đói.

Nhưng với những kẻ ngông cuồng, chúng ta phải mạnh mẽ, cứng rắn nếu cần thiết.

Hơn hai mươi năm qua, kể từ lần đầu tôi đặt chân tới Thủ đô này với tư cách là một Nghị sĩ Quốc hội mới, tôi đã đến thăm hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Tôi đã đến tìm hiểu các nhà lãnh đạo của thế giới cũng như các thế lực lớn, những sự thù hận và nỗi sợ hãi gây chia rẽ thế giới này.

Tôi biết rằng không thể có được hòa bình thông qua cầu nguyện và không gì có thể thay thế một chính sách ngoại giao kiên nhẫn và bền bỉ.

Tôi cũng biết về người dân của thế giới này.

Tôi đã chứng kiến sự đói khổ của một đứa trẻ không nhà, sự đau đớn của một người đàn ông bị thương trên chiến trường, sự tang thương của một bà mẹ mất con. Tôi biết, những con người này không hề có ý thức về hệ tư tưởng hay sắc tộc.

Tôi biết nước Mỹ. Tôi biết trái tim của nước Mỹ là tốt.

Từ sâu thẳm trái tim mình, từ trái tim của nước Mỹ, tôi muốn bày tỏ sự quan tâm sâu sắc tới những người phải chịu cảnh đau thương và bất hạnh.

Hôm nay, trước sự hiện diện của Chúa và toàn thể nhân dân Mỹ, tôi tuyên thệ sẽ ủng hộ và bảo vệ Hiến pháp của nước Mỹ. Bây giờ tôi muốn bổ sung vào lời tuyên thệ đó lời cam kết thiêng liêng sau: Tôi sẽ cống hiến nhiệm kỳ của mình, năng lượng của mình và tất cả sự sáng suốt mà tôi có được cho sự nghiệp hòa bình giữa các quốc gia.

Hãy để thông điệp này được chuyển tới cả kẻ mạnh cũng như kẻ yếu:

Hòa bình mà chúng ta tìm kiếm không phải là thắng lợi trước bất kỳ dân tộc nào khác mà là hòa bình gắn với “vết thương đang lành lại trên đôi cánh”; gắn với lòng trắc ẩn dành cho những người bất hạnh; gắn với sự cảm thông với những người phản đối chúng ta; gắn với cơ hội của tất cả các dân tộc trên trái đất được lựa chọn số phận riêng của mình.

Chỉ một vài tuần trước đây, chúng ta đã chia sẻ niềm tự hào về cái nhìn đầu tiên của nhân loại đối với trái đất giống như cái nhìn của Chúa đối với thế giới, giống như một quả cầu phản chiếu ánh sáng trong bóng tối.

Khi các phi hành gia trên tàu Apollo bay qua mặt trăng vào Đêm Giáng sinh, họ đã nói với chúng ta về vẻ đẹp của Trái đất, và qua giọng nói khá rõ ràng của họ từ khoảng cách trên mặt trăng, chúng ta nghe thấy họ cầu khẩn Chúa phù hộ những điều tốt đẹp nhất.

Trong thời khắc đó, cái nhìn của họ từ mặt trăng khiến nhà thơ Archibald MacLeish phải viết rằng:

“Việc có được cái nhìn chân thực về Trái đất, một hành tinh nhỏ nhắn, xanh tươi và xinh đẹp trôi nổi trong khoảng không vô tận đồng nghĩa với việc chứng kiến chính bản thân chúng ta như những hành khách cùng đồng hành trên trái đất, như những người anh em thấp sáng tình yêu trong cái lạnh giá vĩnh cửu – những người anh em hiện đã nhận thức được rằng họ thực sự là những huynh đệ của nhau.”

Trong giờ phút vinh quang đó, con người lại hướng những suy nghĩ của họ về quê hương và nhân loại – và nhận thấy rằng số phận của loài người trên Trái đất là không thể chia tách; dù cho chúng ta có vươn ra vũ trụ xa thế nào đi nữa thì số phận của chúng ta không nằm trên những vì sao mà nằm ở ngay tại Trái đất, nằm trong đôi tay của chúng ta, nằm trong trái tim của chúng ta.

Chúng ta đã trải qua một đêm dài sống trong tình thần Mỹ. Nhưng khi chúng ta bắt gặp những dấu hiệu đầu tiên của ánh bình minh, chúng ta đừng nguyên rủa phần bóng tối còn lại. Và hãy góp nhặt phần ánh sáng có được.

Số phận của chúng ta mang lại không phải sự thất vọng mà là cơ hội. Vì vậy, chúng ta hãy nắm bắt cơ hội đó không phải trong sự sợ hãi mà là trong niềm hân hoan – và, “cùng đồng hành trên Trái đất”, chúng ta hãy hướng về phía trước, giữ vững niềm tin, kiên định với mục tiêu, thận trọng với các mối đe dọa nhưng phải vững vàng với niềm tin vào ý muốn của Chúa và lời hứa của con người.

Tuyên bố của Tổng thống Richard Nixon về Hiệp định Chấm dứt Chiến tranh ở Việt Nam

Ngày 23 tháng 1 năm 1973

Thư đồng bào,

Tôi xuất hiện trên đài truyền hình và sóng phát thanh tối nay để thông báo rằng hôm nay chúng tôi đã đi đến kết luận về một hiệp định chấm dứt chiến tranh và mang lại hòa bình cho Việt Nam và Đông Nam Á.

Tuyên bố sau đây vào thời điểm này đang được công bố ở Washington và Hà Nội:

Hôm nay, tại Paris, vào 12:30 ngày 23 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Chấm dứt Chiến tranh và Khôi phục Hòa bình ở Việt Nam đã được Tiến sỹ Henry Kissinger đại diện cho nước Mỹ và Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ đại diện cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký tắt. Hiệp định sẽ chính thức được các bên tham gia Hội nghị Paris về Việt Nam ký kết vào ngày 27 tháng 1 năm 1973 tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế ở Paris. Lệnh ngừng bắn sẽ có hiệu lực vào thời điểm 0 giờ (theo giờ GMT) ngày 27 tháng 1 năm 1973. Cả Mỹ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bày tỏ hy vọng rằng hiệp định này sẽ đảm bảo nền hòa bình ổn định ở Việt Nam và góp phần duy trì nền hòa bình lâu dài ở bán đảo Đông Dương và Đông Nam Á.

Điều đó đã đưa đến tuyên bố chính thức. Qua nhiều năm đàm phán, chúng tôi đã đạt được nền hòa bình trong danh dự. Trong các bài phát biểu của tôi trước toàn thể nhân dân ngày 25 tháng 1 và ngày 8 tháng 5 năm 1972, tôi đã đặt ra các mục tiêu mà chúng tôi cho là cần thiết để duy trì nền hòa bình danh dự này.

Trong thỏa thuận hiện đã được các bên nhất trí, tất cả các điều kiện tôi đặt ra lúc bấy giờ phải được đáp ứng:

Một sự ngừng bắn với sự giám sát của cộng đồng quốc tế sẽ bắt đầu vào lúc 7 giờ tối thứ Bảy ngày 27 tháng 1 theo giờ Washington.

Trong vòng sáu mươi ngày kể từ thứ Bảy đó, tất cả tù binh chiến tranh Mỹ ở bán đảo Đông Dương sẽ được trả tự do. Việc tính toán số người bị mất tích trong chiến đấu sẽ được thực hiện một cách đầy đủ nhất.

Trong khoảng thời gian sáu mươi ngày đó, tất cả các lực lượng Mỹ sẽ rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Người dân miền Nam Việt Nam phải được đảm bảo quyền quyết định tương lai riêng của họ mà không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài.

Với hiệp định chung, văn bản đầy đủ của hiệp định và nghị định thư thực hiện hiệp định sẽ được công bố vào ngày mai.

Trong suốt những buổi đàm phán, chúng ta đã tham khảo ý kiến của Tổng thống Thiệu và các đại diện khác của Việt Nam Cộng hòa. Hiệp định này đáp ứng được các mục tiêu và có được sự ủng hộ hoàn toàn của Tổng thống Thiệu và Chính phủ Việt Nam Cộng hòa cũng như các đồng minh khác có liên quan của chúng ta.

Chúng ta sẽ tiếp tục viện trợ cho miền Nam Việt Nam trong khuôn khổ các điều khoản của hiệp định, và chúng ta sẽ ủng hộ các nỗ lực của người dân miền Nam Việt Nam tự giải quyết các vấn đề của họ một cách hòa bình.

Chúng ta phải thừa nhận rằng việc chấm dứt chiến tranh chỉ là bước đi đầu tiên hướng tới việc xây dựng một nền hòa bình. Hiện tại, tất cả các bên phải thấy được rằng đây là một nền hòa bình lâu dài và cũng là một nền hòa bình mang tính hàn gắn – và là một nền hòa bình không chỉ chấm dứt chiến tranh ở Đông Nam Á mà còn góp phần vào viễn cảnh hòa bình trên toàn thế giới.

Điều này có nghĩa là các điều khoản của hiệp định phải được tôn trọng một cách triệt để. Chúng ta sẽ thực hiện mọi nghĩa vụ theo yêu cầu của hiệp định và chúng ta mong muốn các bên khác cũng sẽ thi hành mọi nghĩa vụ mà hiệp định yêu cầu. Chúng ta cũng mong muốn các quốc gia quan tâm khác sẽ giúp đảm bảo rằng hiệp định được thi hành và hòa bình được duy trì.

Khi cuộc chiến tranh lâu dài và gian khổ này chấm dứt, tôi muốn bày tỏ một vài lời đặc biệt với những người đã tham gia vào cuộc chiến.

Trước hết, với nhân dân và Chính phủ miền Nam Việt Nam: Bằng tình thần quả cảm của mình, các bạn đã giành được một quyền lợi quý giá là được tự quyết định tương lai của mình, và các bạn đã có đủ sức mạnh để bảo vệ quyền lợi đó. Chúng tôi mong muốn được làm việc với các bạn trong tương lai – những người bạn thời hòa bình vì chúng ta từng là những đồng minh trong chiến tranh.

Với các nhà lãnh đạo miền Bắc Việt Nam: Khi chúng ta chấm dứt chiến tranh thông qua các cuộc đàm phán, hiện tại hãy để chúng ta xây dựng một nền hòa bình của sự hòa giải. Về phần mình, chúng tôi sẵn sàng làm hết sức mình để đạt được mục tiêu đó. Tuy nhiên, việc chấm dứt chiến tranh đòi hỏi sự nhân nhượng từ cả hai phía và điều này cũng sẽ cần thiết để xây dựng và củng cố nền hòa bình.

Với các cường quốc có liên quan khác, thậm chí là liên quan một cách gián tiếp: Hiện tại là thời điểm cần phải tự kiểm chế để nền hòa bình mà chúng ta đã đạt được có thể được duy trì một cách lâu dài.

Và cuối cùng, với tất cả những người đang lắng nghe, những người dân Mỹ: Sự kiên định của các bạn trong việc ủng hộ mong muốn của chúng ta về một nền hòa bình danh dự làm cho nền hòa bình này có thể trở thành hiện thực. Tôi biết rằng các bạn không muốn nền hòa bình đó bị hủy hoại. Trong giai đoạn nhạy cảm gần đây, có những cuộc thương thảo của chúng ta đã diễn ra trong bí mật, bởi vì tôi cho rằng việc thảo luận một cách công khai những nỗ lực đảm bảo hòa bình không chỉ xâm phạm vào thỏa thuận sơ bộ của chúng ta với miền Bắc Việt Nam mà còn gây hại nghiêm trọng và có khả năng làm mất đi các cơ hội hòa bình. Do đó, tôi biết hiện tại các bạn có thể hiểu tại sao trong suốt những tuần vừa qua tôi đã không đưa ra bất kỳ tuyên bố công khai nào về những nỗ lực trên.

Điều quan trọng không phải là nói về hòa bình mà là về cách thức đạt được hòa bình, và đạt được mô hình hòa bình phù hợp. Đây là điều chúng ta đã làm.

Hiện nay, khi chúng ta đã đạt được một hiệp định đáng trân trọng, hãy để chúng ta tự hào rằng nước Mỹ đã không hướng tới một nền hòa bình phản bội lại các đồng minh của chúng ta, bỏ rơi các tù binh chiến tranh của chúng ta hay chấm dứt chiến tranh cho chúng ta nhưng vẫn tiếp tục cuộc chiến của năm mươi triệu người trên bán đảo Đông Dương.

Đặc biệt, tôi muốn nói đôi lời với những người dũng cảm nhất mà tôi đã từng gặp – những người vợ, người con, những gia đình có người thân bị bắt làm tù binh hoặc mất tích trong chiến tranh. Khi những người khác yêu cầu chúng ta đưa ra các điều khoản trong hiệp định, các bạn đã dũng cảm ủng hộ nền hòa bình đúng đắn để những người đã mất hy sinh và những người phải hứng chịu hậu quả của chiến tranh sẽ không phải chết đi và không phải hứng chịu trong tuyệt vọng, và để những nơi mà thế hệ này biết đến chiến tranh thì thế hệ tiếp theo sẽ được hưởng hòa bình. Vào thời điểm này, không gì có ý nghĩa hơn đối với tôi bằng sự thật rằng những tháng ngày thao thức cầu nguyện của các bạn sắp chấm dứt.

Chỉ mới ngày hôm qua, một người Mỹ vĩ đại, người từng nắm giữ căn phòng này đã qua đời. Trong suốt cuộc đời mình, Tổng thống Johnson đã phải chịu đựng sự gièm pha của những người đã tìm cách khắc họa hình ảnh của ông như một con người hiếu chiến. Nhưng không điều gì khiến ông quan tâm hơn việc mang lại một nền hòa bình lâu dài cho thế giới.

Tôi nhớ lần cuối cùng trò chuyện với ông. Đó là ngày sau ngày đầu tiên của năm mới. Khi ấy, ông đã bày tỏ mối quan tâm về việc mang lại một nền hòa bình và làm cho nó trở thành nền hòa bình đúng đắn, và tôi đã rất cảm kích khi ông, một lần nữa, khẳng định sự ủng hộ của mình đối với những nỗ lực hướng tới một nền hòa bình như vậy của tôi. Không ai chào đón nền hòa bình này hơn ông.

Và tôi biết rằng ông sẽ cùng tôi nêu cao khẩu hiệu: Vì những người đã mất và vì những người đang sống, chúng ta hãy tôn vinh giây phút này bằng cách cùng nhau làm cho nền hòa bình mà chúng ta đã đạt được trở thành một nền hòa bình vĩnh cửu.

Xin cảm ơn và chúc mọi người một buổi tối tốt lành.

Diễn văn của Tổng thống Richard Nixon về những cuộn băng thu âm vụ watergate

Ngày 29 tháng 04 năm 1974

Xin chào các bạn,

Tôi đã yêu cầu cơ hội này tối nay để thông báo câu trả lời của tôi đối với yêu cầu của Ủy ban Tư pháp Hạ viện về việc giao nộp những cuộn băng bổ sung cho việc điều tra vụ Watergate, và để nói với các bạn một vài điều về những hành động tôi sẽ tiến hành trong ngày mai – về điều tôi hy vọng chúng

sẽ có ý nghĩa với các bạn và về những lựa chọn vô cùng khó khăn được đề trình tới tôi.

Những hành động này ít nhất, một lần và mãi mãi, cho thấy điều tôi đã biết và điều tôi làm liên quan tới việc đột nhập và che đậy vụ bê bối Watergate thống nhất với những gì tôi đã miêu tả với các bạn ngay từ thời điểm ban đầu.

Tôi đã dành nhiều giờ trong suốt những tuần qua để nghĩ về điều tôi sẽ phát biểu với những người dân Mỹ nếu tôi phải đi đến quyết định mà tôi sẽ thông báo tối nay. Và do vậy, lời lẽ của tôi được lựa chọn một cách cẩn thận; tôi có thể bảo đảm các bạn có thể cảm nhận rõ ràng ý nghĩa của những từ ngữ đó.

Gần hai năm trước, vào tháng 06 tháng 1972 có năm người đàn ông đột nhập vào Trụ sở Ủy ban Quốc gia Đảng Dân chủ tại Washington. Hóa ra những người này có liên hệ với Ủy ban vận động tái tranh cử của tôi, và vụ đột nhập khách sạn Watergate đã trở thành vấn đề chính trong chiến dịch tranh cử Tổng thống.

Các nguồn tin đầy đủ của Cục điều tra Liên bang Mỹ (FBI) và Bộ Tư pháp được sử dụng để điều tra chi tiết vụ việc. Tôi đã chỉ đạo những nhân viên và cố vấn chiến dịch tranh cử hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra. FBI đã tiến hành gần 1,5 nghìn cuộc phỏng vấn. Trong vòng chín tháng – tới tận tháng 03 năm 1973, tôi được bảo đảm bởi những người có nhiệm vụ tiến hành và chỉ đạo việc điều tra rằng không ai trong Nhà Trắng có liên hệ với vụ bê bối Watergate.

Tuy nhiên, hơn một năm qua, có những luận điệu và lời nói ám chỉ rằng tôi biết rõ về kế hoạch đột nhập khách sạn Watergate và tôi có liên quan tới một âm mưu phức tạp nhằm che đậy vụ việc này. Hiện nay, Ủy ban Tư pháp Hạ viện đang điều tra những cáo buộc trên.

Vào ngày 06 tháng 03, tôi đã ra lệnh chuyển giao toàn bộ những tài liệu mà trước đó tôi cung cấp cho nhóm công tố viên đặc biệt tới Ủy ban này. Những tài liệu đó bao gồm những cuốn băng ghi âm 19 cuộc nói chuyện của Tổng thống và hơn 7 trăm văn bản khác từ những hồ sơ tài liệu mật của Nhà trắng.

Vào ngày 11 tháng 04, Ủy ban Tư pháp đã đưa ra yêu cầu giao nộp thêm 42 cuộn băng ghi âm các cuộc nói chuyện được cho rằng cần thiết cho việc điều tra. Tôi đã đồng ý đáp ứng yêu cầu đó vào ngày mai.

Trong những thư mục mà các bạn nhìn thấy bên tay trái của tôi là hơn 1,2 nghìn trang tài liệu đánh máy những cuộc nói chuyện riêng của tôi với các cố vấn và trợ lý chính có liên quan tới vụ Watergate từ ngày 15 tháng 09 năm 1972 đến ngày 27 tháng 04 năm 1973. Chúng bao gồm tất cả các phần tương ứng của tất cả những cuộc nói chuyện được ghi âm mà Ủy ban Tư pháp yêu cầu, đó là tất cả các phần có liên quan tới câu hỏi về điều tôi đã biết về vụ Watergate, hay việc che đậy và điều tôi đã làm để che đậy vụ việc.

Tài liệu này cũng bao gồm những trang đánh máy các cuộc nói chuyện khác mà Ủy ban Tư pháp không yêu cầu, nhưng có quan hệ rõ ràng với câu hỏi về các hành động của Tổng thống có liên quan tới vụ Watergate. Những tài liệu này sẽ được chuyển tới Ủy ban vào ngày mai.

Trong những trang tài liệu đánh máy này, những phần không liên quan đến sự hiểu biết hay hành động của tôi với vụ Watergate không được gửi kèm ở đây, nhưng tất cả những gì tương ứng đều được tổng hợp, bao gồm cả những điều khó nghe và dễ nghe, các phiên họp bàn về chiến lược, khai thác các nguồn năng lượng thay thế, cân nhắc cái giá của chính trị và con người.

Theo những điều mà cá nhân Tổng thống biết và làm có liên quan tới vụ Watergate và kế hoạch che đậy, những tài liệu này – cùng với những tài liệu đã công bố – sẽ làm sáng tỏ toàn bộ sự việc.

Tôi sẽ mời Chủ tịch Rodino và thành viên đứng đầu nhóm thiểu số, Nghị sĩ bang Michigan Hutchinson tới Nhà Trắng và nghe toàn bộ băng ghi âm thực tế các cuộc nói chuyện, do đó họ có thể tự mình khẳng định về câu hỏi liệu những trang tài liệu đánh máy các cuộc nói chuyện có chính xác và mọi thứ tương ứng với sự hiểu biết và hành động của tôi có liên quan tới vụ Watergate được kèm trong đồng tài liệu này. Tôi sẽ tự mình gặp họ trong nỗ lực nhằm giải quyết các vấn đề. Tôi tin rằng sự sắp đặt này là công bằng, và tôi tin rằng điều này là thích đáng.

Trong nhiều ngày gần đây, tôi đã sử dụng nhiều giờ liền để tự mình xem lại những tài liệu này và tự mình quyết định những câu hỏi có liên quan. Tôi tin rằng điều đó là thích hợp nếu quá trình xem xét của Ủy ban được những nhân viên cao cấp do Ủy ban lựa chọn chứ không phải những nhân viên thông thường.

Nhiệm vụ của Chủ tịch Rodino và Nghị sĩ Hutchinson sẽ được thực hiện dễ dàng hơn tôi bởi thực tế là công việc chuẩn bị những bản tài liệu đánh máy

đã được hoàn tất. Tất cả những điều họ cần phải làm là thỏa mãn chính mình về tính xác thực và trọn vẹn của những tài liệu trên.

Kể từ khi sự tồn tại của hệ thống ghi âm tại Nhà Trắng lần đầu tiên bị công bố mùa hè năm ngoái, tôi đã cố gắng hết sức để bảo vệ tính bí mật của những cuộn băng trên. Tôi nhận thức rõ ràng rằng nỗ lực của mình nhằm bảo vệ tính bí mật về những cuộc nói chuyện của Tổng thống đã làm tăng cảm giác bí ẩn về vụ Watergate và, trên thực tế, dẫn đến sự nghi ngờ ngày càng tăng đối với Tổng thống. Nhiều người cho rằng những cuộn băng đó sẽ là bằng chứng buộc tội Tổng thống, nếu không ông ta đã không khẳng định bảo vệ sự bí mật của chúng.

Nhưng vấn đề tôi phải đối mặt là: Trừ khi Tổng thống có thể bảo vệ bí mật những lời cố vấn ông nhận được, nếu không ông không thể nhận được những lời cố vấn cần thiết.

Nguyên tắc này được thừa nhận trong quy định Hiến pháp về đặc quyền hành pháp, điều đã được tất cả Tổng thống Mỹ bảo vệ và duy trì kể từ thời Tổng thống Washington và điều được các tòa án thừa nhận, bất kể khi nào bị kiểm tra, như là đặc quyền vốn có của Tổng thống. Tôi coi đó là trách nhiệm phù hợp với Hiến pháp phải bảo vệ nguyên tắc này.

Có ba nhân tố kết hợp lại đã thuyết phục tôi rằng một ngoại lệ chưa từng có với nguyên tắc này là cần thiết vào thời điểm hiện tại:

Thứ nhất, trong hoàn cảnh hiện tại, Hạ viện Mỹ phải đạt được một sự đánh giá có hiểu biết về vai trò của Tổng thống trong vụ Watergate.

Thứ hai, tôi đang tạo ra một tiền lệ lớn đối với nguyên tắc bí mật bởi vì tôi tin tưởng rằng hành động này là cần thiết vào thời điểm hiện tại nhằm khôi phục lại chính nguyên tắc này, bằng cách xóa tan bầu không khí căng thẳng xung quanh câu hỏi đó – và cũng nhằm cung cấp bằng chứng góp phần nhanh chóng đưa ra một kết luận về vấn đề này.

Thứ ba, trong bối cảnh bầu không khí nghi ngờ hiện tại, tôi tin tưởng rằng tất cả người dân Mỹ, cũng như những đại diện của họ tại Quốc hội, có quyền được biết không chỉ sự thật mà còn những bằng chứng chứng minh sự thật đó.

Tôi muốn không còn sự nghi ngờ nào về thực tế là Tổng thống không có gì để che giấu trong vấn đề này.

Nghi ngờ một Tổng thống là biện pháp cuối cùng; đó là hành động nghiêm túc nhất trong toàn bộ tiến trình lập hiến của chúng ta. Ngày nay, bất kể nó có thành công hay không, hành động của Hạ viện, trong việc bỏ phiếu đề nghị Thượng viện tiến hành một cuộc luận tội chính thức đã đặt nước Mỹ vào một thử thách khó khăn vì nó mới trải qua một lần duy nhất trong lịch sử của mình, vào một thế kỷ trước, và chưa từng xảy ra kể từ khi nước Mỹ trở thành một cường quốc thế giới gánh vác những trách nhiệm toàn cầu.

Ảnh hưởng của thách thức này có thể cảm nhận được trên toàn thế giới, cũng như ảnh hưởng tới cuộc sống của tất cả người dân Mỹ trong nhiều năm tới.

Bởi vì đây là vấn đề có ảnh hưởng sâu sắc tới tất cả người dân Mỹ, bên cạnh việc chuyển những trang tài liệu đánh máy tới Ủy ban Tư pháp Hạ viện, tôi đã chỉ đạo việc công bố công khai tất cả những tài liệu đó – tất cả những tài liệu mà các bạn nhìn thấy ở đây.

Để hoàn tất hồ sơ, tôi cũng sẽ công bố những trang đánh máy tất cả những phần cuộn băng có liên quan tới hành động và sự hiểu biết của Tổng thống về vụ bê bối Watergate đã được chuyển cho Công tố viên đặc biệt và tới Ủy ban Tư pháp Hạ viện.

Trong những năm qua, những lời buộc tội vô căn cứ nhất thường chỉ dựa vào những biểu ngữ cũng như những câu chuyện tầm phào. Tin đồn, những lời nói bóng gió, những thông tin từ các nguồn không rõ ràng về điều những chứng nhân trong tương lai có thể làm sáng tỏ đã xuất hiện đầy trên các mặt báo buổi sáng và sau đó được nhắc lại trên các bản tin buổi tối trên tivi ngày này qua ngày khác.

Hết lần này qua lần khác, kiểu mẫu quen thuộc đó tự mình lặp đi lặp lại. Một lời buộc tội được thông báo vào ngày đầu tiên đúng với bản chất vốn có của nó – chỉ là một lời buộc tội. Nhưng sau đó sang những ngày tiếp theo, nó được nhắc lại như thể đó chính là sự thật.

Ranh giới giữa sự thật và suy đoán trở nên nhạt nhòa. Cuối cùng, tất cả những suy đoán này thắm vào suy nghĩ của công chúng và trở thành một ấn tượng chung mơ hồ về một việc làm sai trái nghiêm trọng, liên quan tới tất cả mọi người, ấn tượng này được củng cố thêm bằng cách nhắc lại liên tục.

Ngày hôm nay, câu hỏi cơ bản là liệu cá nhân Tổng thống có hành động không thích hợp trong vụ Watergate không. Sau nhiều tháng, những tin đồn,

lời nói bóng gió, và sự buộc tội của chỉ một nhân chứng trong vụ Watergate – John Dean – khiến chúng ta nghĩ rằng Tổng thống đã hành động không thích hợp, dẫn đến những yêu cầu tiến hành điều tra nghi ngờ trên. Đó là câu hỏi cần được trả lời. Và câu hỏi này sẽ được trả lời bởi những trang đánh máy mà tôi đã chỉ đạo công bố công khai ngày mai.

Những bản đánh máy này ghi lại nhiều giờ tranh luận của tôi với Ngài Haldeman, John Ehrlichman, John Dean, John Mitchell, cựu Bộ trưởng Tư pháp Kleindienst, Trợ lý Bộ trưởng Tư pháp Petersen, và những người khác có liên quan tới vụ Watergate.

Đây là những cuộc tranh luận mà tôi đang điều tra để phát hiện điều gì đã xảy ra, ai phải chịu trách nhiệm, những mức độ trách nhiệm khác nhau, những khả năng pháp lý, những phân nhánh chính trị, và những hành động nào cần thiết và thích hợp với vai trò Tổng thống.

Tôi nhận thức được rằng những bản đánh máy này sẽ cung cấp nguồn tư liệu cho rất nhiều câu chuyện nhạy cảm trên báo chí. Nhiều phần trong những tài liệu này có vẻ là trái ngược nhau, và nhiều phần sẽ xung đột với một vài lời khai được đưa ra trong các buổi điều trần trước Ủy ban điều tra vụ Watergate của Thượng viện.

Tôi cảm thấy miễn cưỡng phải công bố những cuộn băng ghi âm này, không chỉ vì chúng sẽ gây rắc rối cho tôi và những người mà tôi đã đối thoại cùng – điều chắc chắn sẽ xảy ra, không chỉ vì những cuộn băng ghi âm này sẽ trở thành chủ đề suy xét và thậm chí là nhạo báng – điều chắc chắn sẽ xảy ra, và không chỉ bởi vì những phần cụ thể trong cuộn băng ghi âm này sẽ bị các đối thủ chính trị và giới báo chí chộp lấy – điều chắc chắn sẽ xảy ra.

Tôi cảm thấy miễn cưỡng khi làm điều này bởi vì, trong những và trong tất cả các cuộc đối thoại khác tại văn phòng (Tổng thống) này, mọi người tự do bộc lộ ra suy nghĩ của mình và không bao giờ tưởng tượng rằng những lời nói cụ thể hay thậm chí những phần của lời nói sẽ được chọn ra như là những chủ đề gây sự chú ý và tranh luận của cả nước Mỹ.

Tôi cảm thấy miễn cưỡng bởi vì nguyên tắc bí mật là hoàn toàn cần thiết cho hoạt động của Tổng thống. Khi đọc các bản đánh máy nguyên văn những cuộc đối thoại này, tôi tin rằng tại sao nguyên tắc này là cần thiết sẽ trở nên rõ ràng hơn và phải được duy trì trong tương lai. Những cuộc đối thoại này không bình thường trong vấn đề mà nó nhắc tới, nhưng cũng giống như một

cuộc thảo luận tự do – và nó đúng như vậy – sự bộc trực, ngay thẳng là cần thiết trong khi thảo luận cách thức đưa những mâu thuẫn bề phái lên bàn đàm phán hòa bình và cách thức để vận động Quốc hội thông qua những đạo luật cần thiết.

Nhiều cái tên được nhắc đến trong các bản đánh máy này. Vì vậy, chúng ta phải nhớ điều quan trọng là nhiều thứ xuất hiện trong các bản đánh máy này chỉ là những tin đồn và sự suy đoán, được trao đổi khi tôi cố tìm ra điều gì thực sự đã xảy ra, trong khi những cố vấn chính của tôi đang báo cáo về những tin đồn và các báo cáo họ nghe được, trong khi chúng tôi thảo luận nhiều vấn đề, thường là những câu chuyện mâu thuẫn mà nhiều người khác đang bàn tán.

Như những bản đánh máy này sẽ thể hiện, trong suốt quãng thời gian này, tôi quan tâm đến nhiều vấn đề. Mỗi quan tâm đầu tiên và dễ nhận thấy là tìm ra chính xác điều gì đã xảy ra và ai có liên quan.

Vấn đề thứ hai mà tôi quan tâm là đối với những người đã, hay có thể liên quan tới vụ Watergate. Một vài người trong số họ là những cố vấn thân thiết, những người bạn thân thiết, những người tôi tin cậy. Và tôi cũng quan tâm về ảnh hưởng của vụ việc này tới những người khác, đặc biệt là một vài cá nhân trẻ tuổi và gia đình của họ, những người đã đến Nhà Trắng để làm việc trong chính quyền của tôi, những người mà cuộc sống của họ có thể bị phá hoại bởi một số điều họ đã làm cùng với sự trung thành hơi quá mức hay với niềm tin sai lầm rằng điều này sẽ phục vụ cho lợi ích của Tổng thống.

Và sau đó, tôi cũng tương đối quan tâm, một cách chân thành, tới những ảnh hưởng về chính trị. Vụ việc này có thể đại diện cho một cú đánh tổn hại tới chính quyền và những chương trình của chính quyền, điều tôi biết rằng sẽ bị các thành phần hiếu chiến trong Quốc hội cũng như phương tiện thông tin đại chúng khai thác để phục vụ mục đích của mình. Tôi đã muốn làm những điều đúng đắn, nhưng tôi đã muốn làm điều này theo cách gây ít tác động không cần thiết nhất tới chính quyền này trong bầu không khí chính trị bị chỉ trích dữ dội.

Và điều thứ tư, là một luật sư, tôi cảm thấy rõ ràng tôi phải tự mình hành động theo cách thức không thành kiến với quyền lợi của những người có khả năng bị xét xử.

Và điều thứ năm, tôi đang nỗ lực thiết lập lại trật tự của tình trạng lộn xộn

phức tạp này, không chỉ về thực tế mà còn về những câu hỏi liên quan tới trách nhiệm pháp lý và đạo đức. Trên hết, tôi muốn sự công bằng. Tôi cũng muốn phân biệt, nếu có thể, giữa những người chủ động và sẵn sàng tham gia với những người có thể tình cờ bị vướng vào việc này và bị buộc tội về mặt pháp luật nhưng vô tội về mặt đạo đức.

Bất kể những nhầm lẫn và trái ngược, điều thực sự rõ ràng là:

Trong lời khai trước Thượng viện, sau khi đã tuyên thệ nói đúng sự thật, John Dean đã cáo buộc rằng tôi “hoàn toàn biết về việc che đậy vụ việc” tại thời điểm diễn ra cuộc họp đầu tiên vào ngày 15 tháng 09 năm 1972. Những bản đánh máy đã chỉ ra rõ ràng rằng lần đầu tiên tôi biết chính là khi ông Dean nói với tôi về việc ấy ngay trong căn phòng này vào ngày 21 tháng 03 năm 1973 – khoảng sáu tháng sau đó.

Ngẫu nhiên, những bản đánh máy này – ghi lại nhiều giờ đối thoại – nên được đặt trong bối cảnh tốt hơn là sự tranh cãi về 18 phút 30 giây thiếu trong đoạn băng ghi âm cuộc đối thoại giữa tôi với ông Haldeman vào tháng 06 năm 1972.

Hiện nay, cách vụ việc xảy ra vẫn còn là một bí ẩn với tôi, và tôi nghĩ, với nhiều chuyên gia nữa. Nhưng tôi hoàn toàn chắc chắn một điều: Nó không được tiến hành một cách có chủ ý bởi thư ký của tôi, Rose Mary Woods, hay bất kỳ trợ lý Nhà Trắng nào. Và chắc chắn, nếu lý thuyết đúng là trong 18 phút 30 giây đó, ông Haldeman và tôi đã bày đặt ra kế hoạch che đậy vụ Watergate, như nhiều người nhanh chóng phỏng đoán, khó có thể trong toàn bộ các cuộc đối thoại tiếp theo đó – nhiều cuộc đối thoại xuất hiện trong tài liệu này – mà cả hai chúng tôi không hy vọng nó sẽ bị tiết lộ ra, không có chi tiết nào ám chỉ xa xôi tới một kế hoạch như vậy, thực vậy, khá là mâu thuẫn.

Ngay từ đầu, tôi đã nói rằng nhiều đoạn trong các cuốn băng ghi âm còn có những điểm mơ hồ – một tuyên bố hay những lời bình luận mà những người khác nhau với những quan điểm khác nhau có lẽ sẽ hiểu theo những cách hoàn toàn khác nhau. Nhưng cho dù từ ngữ có thể mơ hồ, cho dù những cuộc thảo luận đó sẽ được hiểu theo nhiều cách khác nhau, nhưng những ghi chép về hành động của tôi là hoàn toàn rõ ràng, và tôi vẫn tin tưởng rằng tôi đã hành động hoàn toàn đúng đắn.

Một ví dụ tiêu biểu là một trong số những cuộc thảo luận mâu thuẫn nhất, với ông Dean vào ngày 21 tháng 03 – cuộc thảo luận trong đó lần đầu tiên

ông ta nói với tôi về việc che đậy vụ Watergate, ông Haldeman tham gia cùng chúng tôi vào giữa chừng cuộc đối thoại.

Những tiết lộ của ông ta với tôi vào ngày 21 tháng 03 là một bất ngờ đột ngột, thậm chí bản báo cáo ông ta đưa cho tôi vẫn còn chưa hoàn thiện, nhất là vì ông ta không tiết lộ vào lúc đó mức độ liên quan tới các nghi phạm của mình.

Tôi đặc biệt lo lắng bởi một báo cáo của ông ta rằng một trong số những bị can của vụ Watergate, Howard Hunt, đang đe dọa tổng tiền trừ khi anh ta và luật sư của mình ngay lập tức nhận được 121 nghìn đô-la tiền phí bào chữa và hỗ trợ gia đình, và anh ta đang cố gắng tổng tiền Nhà Trắng, không chỉ đe dọa tiết lộ các vấn đề trong vụ Watergate, mà còn đe dọa tiết lộ các hoạt động có thể phơi bày những vấn đề tối mật liên quan đến an ninh quốc gia, những vấn đề đặc biệt nhạy cảm trong công việc mà anh ta đã thực hiện trước vụ Watergate.

Tôi đã điều tra, đặt câu hỏi, cố gắng hiểu tất cả những điều ông Dean biết về những người hay những vụ việc liên quan. Tôi đã đặt hơn 150 câu hỏi với ông Dean trong suốt cuộc đối thoại đó.

Ông ta đã nói với tôi, và tôi xin trích dẫn trực tiếp từ bản đánh máy này: “Tôi chỉ có thể tóm tắt cuộc đối thoại này, đó là những điều ngài không hề biết đến.”

Chỉ rất lâu sau đó, tôi mới biết nhiều điều mà ông ta đã không nói với tôi lúc đó – ví dụ như chính ông ta hứa hẹn khoan hồng, ông ta đã tự mình trao tiền cho những bị can trong vụ Watergate, và ông ta đã mua chuộc lời khai của một nhân chứng.

Tôi đã hiểu rằng tôi cần biết nhiều sự thật hơn nữa. Tôi cũng biết rằng tôi cần những đánh giá của nhiều người hơn nữa. Tôi đã biết rằng những sự thật về việc che đậy vụ việc phải được công khai, nhưng tôi phải tìm hiểu nhiều hơn nữa về những điều này trước khi tôi có thể quyết định cách tốt nhất để công khai việc này.

Tôi đã nhắc lại một vài lần về vấn đề đặt ra trước mắt do việc đe dọa tổng tiền của ông Hunt. Với tôi không phải là một vấn đề của vụ Watergate, mà theo tôi đánh giá, bất kể đúng hay sai, là một vấn đề tiềm tàng, có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia. Trong một thời gian dài, tôi đã cân trọng cân nhắc việc liệu, trong thực tế, sẽ là tốt hơn nếu đưa tiền

cho ông ta, ít nhất là tạm thời, với hy vọng rằng vấn đề an ninh quốc gia này sẽ không bị tiết lộ trong quá trình khám phá việc che đậy vụ Watergate.

Lúc đó tôi đã tin tưởng, và bây giờ tôi vẫn tin tưởng rằng trên cương vị Tổng thống, tôi có trách nhiệm cân nhắc mọi khả năng, bao gồm cả khả năng này, khi cân nhắc đến những vấn đề an ninh quốc gia nhạy cảm – tôi phải bảo vệ những vấn đề này. Trong quá trình cân nhắc và “suy nghĩ thấu đáo”, một vài lần tôi đã đề nghị rằng việc đáp ứng yêu cầu của ông Hunt có thể là việc làm cần thiết.

Nhưng lúc đó tôi cũng chỉ ra việc này có thể dẫn đến điều gì. Tiền bạc có thể thu lại. Nhưng đòi hỏi tiền bạc sẽ chắc chắn dẫn đến những đòi hỏi khoan hồng, và sự khoan hồng thì không thể đáp ứng được. Tôi đã nói, và tôi xin trích dẫn trực tiếp từ trong băng ghi âm: “Điều này là sai trái, chắc chắn như vậy.” Tôi đã chỉ ra, và tôi xin trích dẫn một lần nữa từ băng ghi âm: “Nhưng cuối cùng chúng ta sẽ chảy máu cho đến chết. Và cuối cùng, dù thế nào đi nữa, tất cả sẽ được làm sáng tỏ. Lúc đó anh phải nhận hậu quả tồi tệ nhất về cả mặt luật pháp lẫn đạo đức. Chúng ta sẽ thất bại, và nhân dân Mỹ sẽ...”

Nhưng ông Haldeman đã ngắt lời tôi và nói: “Cũng giống như dùng ma túy!”

Rồi tôi đáp lại: “Và tác dụng giống như sự che đậy. Vì vậy chúng ta không được làm thế.”

Bây giờ, tôi thừa nhận rằng cuốn băng ghi âm ngày 21 tháng 03 là một cuốn băng mà những người khác nhau sẽ hiểu theo những nghĩa khác nhau. Nhưng vào cuối cuộc họp, như cuốn băng ghi âm cho thấy, tôi quyết định triệu tập một bồi thẩm đoàn (có số lượng thành viên lớn hơn) và đưa tất cả mọi người ra trước bồi thẩm đoàn cùng với những tài liệu để làm chứng.

Bất kể khả năng hiểu sai xuất phát từ những lựa chọn khác nhau được thảo luận ở những thời điểm khác nhau trong suốt cuộc họp, kết luận của tôi ở cuối cuộc họp là hoàn toàn rõ ràng. Ngoài ra, những hành động và phản ứng của tôi được thể hiện trong những cuốn băng ghi âm những ngày sau đó cho thấy rõ ràng rằng tôi không có ý định đưa tiền cho Hunt hay bất kỳ người nào khác. Có một vài hành động mà tôi đã tiến hành trong những tuần sau đó với nỗ lực nhằm tìm ra sự thật, thực hiện trách nhiệm của tôi để thực thi luật pháp:

Như một cuốn băng ghi âm cuộc họp ngày 22 tháng 03, ngày tiếp theo đó,

cho thấy, tôi đã chỉ đạo cho ông Dean tới Trại David với những tài liệu để tập hợp thành một bản báo cáo bằng văn bản. Năm ngày sau đó, vào ngày 26 tháng 03, tôi được biết ông ta không thể hoàn thành công việc này. Vì vậy, vào ngày 27 tháng 03, tôi đã chỉ định John Ehrlichman cố gắng tìm ra điều gì đã xảy ra, ai có lỗi, cũng như theo cách nào và với mức độ ra sao.

Một trong những bản đánh máy tôi chuẩn bị công bố trước dư luận là một cuộc gọi mà ông Ehrlichman gọi cho ngài Bộ trưởng Tư pháp vào ngày 28 tháng 03, trong đó ông ta yêu cầu ngài Bộ trưởng Tư pháp phải báo cáo trực tiếp với tôi, Tổng thống Mỹ, bất kỳ thông tin gì mà ông ta có thể tìm thấy ám chỉ khả năng liên quan của John Mitchell hay của bất kỳ ai khác tại Nhà Trắng. Tôi đã chỉ thị cho ông Haldeman theo đuổi những kênh điều tra độc lập khác.

Từ đầu đến cuối, tôi luôn cố gắng xác định rõ ràng những vấn đề về cả thực chất và thủ tục rằng đâu là sự thật và đâu là biện pháp tốt nhất để thúc đẩy điều tra vụ việc. Tôi đã đi đến kết luận rằng tôi muốn cho phép mọi người hoàn toàn tự do ra làm chứng trước bồi thẩm đoàn. Quyết định này, như các bạn sẽ nhớ lại, đã được thông báo công khai vào ngày 30 tháng 03 năm 1973. Tôi đã từ bỏ đặc quyền hành pháp nhằm cho phép mọi người được ra làm chứng. Đặc biệt, tôi đã từ bỏ đặc quyền hành pháp liên quan tới bí mật về những cuộc đối thoại của Tổng thống, và tôi đã từ bỏ đặc quyền quan hệ luật sư – khách hàng (bảo đảm mối liên hệ giữa luật sư và khách hàng là bí mật và không thể được sử dụng làm bằng chứng trong xét xử) với John Dean nhằm cho phép ông ta được khai nhận toàn bộ sự việc mà tôi hy vọng là trung thực.

Cuối cùng, vào ngày 14 tháng 04 – ba tuần sau khi tôi biết về kế hoạch che đậy vụ việc từ ông Dean, ông Ehrlichman đã báo cáo với tôi về những kết quả điều tra. Như ông Ehrlichman đã thừa nhận, nhiều thông tin ông ta thu thập được chỉ là những tin đồn, nhưng ông ta đã thu thập đủ thông tin để làm sáng tỏ rằng bước tiếp theo là chuyển toàn bộ những phát hiện của ông ta tới Bộ trưởng Tư pháp, điều mà tôi đã chỉ thị ông ta làm vậy.

Và ngày tiếp theo, chủ nhật ngày 15 tháng 04, Bộ trưởng Tư pháp Kleindienst đề nghị được gặp tôi. Ông đã đưa ra những thông tin mới mà ông lưu ý về vấn đề này. Mặc dù không hề có liên quan tới vụ bê bối Watergate, nhưng do mối quan hệ cá nhân thân thiết với không chỉ John Mitchell mà còn với những người khác có khả năng liên quan nên ông đã quyết định khá đúng

đến là không tham gia vào việc điều tra.

Chúng tôi đã thống nhất rằng Trợ lý Bộ trưởng Tư pháp Henry Petersen, Cục trưởng Cục Điều tra Tội phạm Hình sự, một thành viên Đảng Dân chủ và là Công tố viên suốt đời, nên được trao hoàn toàn trách nhiệm điều tra.

Cuối hôm đó, tôi đã gặp ông Petersen. Tôi đã tiếp tục gặp ông ta, nói chuyện với ông ta, bàn bạc với ông ta, đưa cho ông ta đề nghị hợp tác hoàn toàn của Nhà Trắng – như các bạn sẽ thấy trong những bản đánh máy này – thậm chí tới cả khả năng thuê John Dean làm nhân viên Nhà Trắng thêm một vài tuần nữa sau khi ông ta đã thừa nhận việc liên quan tới tội phạm của mình, bởi vì ông Petersen cho rằng sẽ dễ dàng hơn cho công tố viên để nhận được sự cộng tác của ông ta nhằm giải quyết vụ án nếu cần phải đáp ứng yêu cầu miễn truy tố với ông Dean.

Vào ngày 15 tháng 04, khi tôi nghe được thông tin rằng một trong những điều cản trở cho quá trình giải quyết vụ việc là ông Gordon Liddy từ chối khai nhận sự việc. Tôi đã gọi điện cho ông Petersen và chỉ đạo ông ta nên làm rõ với không chỉ ông Liddy mà với mọi người – và bây giờ tôi xin phép trích dẫn trực tiếp từ cuốn băng ghi âm cuộc điện thoại đó – “Quan điểm của Tổng thống là mọi người trong vụ việc này phải nói và chỉ nói sự thật.” Tôi đã nói với ông ta nếu cần thiết tôi sẽ gặp cá nhân luật sư của ông Liddy để đảm bảo với ông ta rằng tôi muốn Liddy khai nhận và chỉ nói sự thật.

Từ lúc ông Petersen nhận trách nhiệm điều tra, vụ việc hoàn toàn nằm trong hệ thống luật hình sự, được trực tiếp công tố viên chuyên nghiệp hàng đầu của nước Mỹ điều tra cùng với sự trợ giúp cá nhân tích cực của Tổng thống Mỹ.

Tôi đã làm rõ rằng không có sự che đậy nào.

Cho phép tôi trích dẫn một vài dòng từ những bản đánh máy này – các bạn có thể đọc để xác nhận chúng – từ đó các bạn có thể tự mình hiểu được những mệnh lệnh mà tôi đã đưa ra trong giai đoạn này.

Khi nói chuyện với Haldeman và Ehrlichman, tôi đã nói: “... Thật là buồn cười khi nói về sự khoan hồng. Tất cả họ đều biết điều đó.”

Khi nói chuyện với Ehrlichman, tôi đã nói: “Tất cả chúng ta phải kiên quyết... Chúng ta không thể để việc này tái diễn...”

Khi nói chuyện với Haldeman và Ehrlichman, tôi đã nói: “Những ung nhọt

này cần bị chích bỏ... Chúng ta phải chích bỏ những ung nhọt này và nhận lấy sự giận dữ. Bây giờ và tại đây, đó là điều chúng ta đang làm.”

Khi nói chuyện với Henry Petersen, tôi đã nói: “Tôi muốn anh hiểu một cách chắc chắn rằng chúng ta phải tìm hiểu rõ ngọn nguồn của vấn đề này.”

Khi nói chuyện với John Dean, tôi đã nói: “Hãy nói sự thật. Đó là điều tôi đã nói với mọi người ở đây.”

Và sau đó, khi nói chuyện với Haldeman: “Và anh hãy nói với Magruder, ngay bây giờ đi, những chứng cứ đang dần sáng tỏ, anh phải khai nhận với bồi thẩm đoàn ngay. Hãy tự mình oan cho mình nếu như anh đã ngụy tạo chứng cứ và nói toàn bộ sự thật.”

Tôi tin tưởng rằng người dân Mỹ sẽ nhìn nhận những bản đánh máy này với thực chất của nó, những đoạn ghi âm rời rạc từ thời điểm hơn một năm về trước mà dường như rất xa hiện tại, những đoạn ghi âm của một vị Tổng thống, một con người bỗng nhiên phải đương đầu và phải đối mặt với những thông tin, mà nếu đúng sẽ gây ra hậu quả sâu rộng, không chỉ đối với thanh danh của ông mà quan trọng hơn đối với những hy vọng, những kế hoạch, những mục tiêu cho người dân Mỹ – những người đã lựa chọn ông làm nhà lãnh đạo đất nước.

Nếu các bạn đọc những bản đánh máy này với một thế giới quan rộng mở và công bằng, cũng như đọc những bản đánh máy này cùng với toàn bộ các hoạt động mà tôi đã làm, những bản đánh máy này sẽ cho thấy điều tôi đã tuyên bố ngay từ đầu để sự thật mãi là sự thật rằng bản thân tôi không hề biết về vụ đột nhập trước khi nó diễn ra, tôi không biết về việc che đậy vụ Watergate cho đến khi tôi được ông John Dean thông báo vào ngày 21 tháng 03, rằng tôi không bao giờ đề nghị khoan hồng cho những bị can, và sau ngày 21 tháng 03, những việc làm của tôi đều nhằm tìm ra sự thật và giúp công lý được thực hiện, công bằng và đúng theo pháp luật.

Đó là những sự thật. Đó là những cuộc đối thoại. Đó là toàn bộ việc làm của tôi.

Với bất kỳ ai tìm hiểu toàn bộ những tài liệu khổng lồ mà tôi cung cấp, sự việc sẽ hoàn toàn sáng tỏ rằng khi đề cập về vai trò của Tổng thống liên quan tới vụ Watergate, toàn bộ câu chuyện đều là sự thật.

Như các bạn sẽ thấy với lượng lớn tài liệu mà tôi đã cung cấp, tôi đã cố gắng hợp tác với Ủy ban Tư pháp Hạ viện. Và tối nay, tôi xin nhắc lại lời đề

ngợi mà tôi đã đưa ra trước đó: Trả lời trung thực tất cả những câu hỏi bằng văn bản, và sau đó vẫn còn có những vấn đề chưa được giải quyết, tôi sẽ trực tiếp gặp ngài Chủ tịch Ủy ban cùng với Nghị sĩ Hutchinson để trả lời trung thực các câu hỏi của họ.

Khi Ủy ban tiến hành điều tra, tôi nhận thấy điều cần thiết và công bằng là cố vấn của tôi, ông St. Clair có mặt để kiểm tra chéo những nhân chứng và đưa ra những bằng chứng trong nỗ lực khám phá sự thật.

Tôi tin tưởng rằng với phần lớn những người tìm hiểu kỹ những bằng chứng mà tôi sẽ công bố ngày mai – những người có thiện ý nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, công bằng và khách quan – những bằng chứng trên có khả năng thuyết phục, và tôi hy vọng, góp phần đi đến quyết định cuối cùng.

Chúng ta đang sống trong một thời đại với những thách thức nghiêm trọng cùng với những cơ hội to lớn cho nước Mỹ.

Chúng ta đang sống trong một thời đại khi, lần đầu tiên trong một thế hệ, Trung Đông có khả năng đạt được hòa bình.

Chúng ta cuối cùng cũng đang trong tiến trình hoàn thành hy vọng của nhân loại về hạn chế vũ khí hạt nhân – một tiến trình sẽ còn tiếp tục khi tôi gặp gỡ những nhà lãnh đạo Liên Xô tại Moscow trong một vài tuần tới.

Chúng ta đang trên con đường xây dựng hòa bình lâu dài không chỉ cho thế hệ chúng ta mà cho các thế hệ tương lai.

Và ngay tại nước Mỹ, chúng ta cần phải thực hiện một công việc sống còn nhằm kiểm soát lạm phát, phát triển các nguồn năng lượng, tăng cường nền kinh tế nhờ đó người dân Mỹ có thể được hưởng điều mà họ không có được kể từ năm 1956: Cuộc sống thịnh vượng, không có chiến tranh và lạm phát.

Mỗi ngày trôi qua, vụ Watergate lại chiếm mất một ngày vô nghĩa với công việc mà Tổng thống và Quốc hội phải thực hiện để đối phó với những vấn đề lớn lao ảnh hưởng tới sự thịnh vượng, ảnh hưởng tới an ninh, tác động tới cuộc sống của tất cả người dân Mỹ.

Những tài liệu mà tôi công bố ngày mai sẽ cung cấp tất cả bằng chứng cần thiết để giúp giải quyết vụ Watergate và bỏ lại đằng sau vụ việc đó ngay lúc này.

Chưa bao giờ trong lịch sử các Tổng thống Mỹ có những đoạn ghi âm bí

mật được công bố công khai.

Bằng việc trao cho các bạn những đoạn băng ghi âm này – những nhược điểm và toàn bộ sự việc – tôi đặt niềm tin vào sự công bằng cơ bản của người dân Mỹ.

Tôi biết trong trái tim mình, qua quá trình lâu dài, vất vả và khó khăn được mở ra trong những bản đánh máy này, trong thời điểm đó, tôi đã cố gắng tìm ra những điều đúng đắn và thực hiện những hành động đúng đắn.

Tôi hy vọng và tin tưởng rằng khi các bạn nhìn nhận những bằng chứng này một cách tổng thể, các bạn sẽ thấy sự thật trong lời tuyên bố của tôi.

Đối với bản thân mình, tôi sẽ tiếp tục nỗ lực, bằng tất cả khả năng của mình, để thực hiện công việc mà các bạn đã lựa chọn và bầu tôi để thực hiện. Tôi nguyện thực hiện điều này trên tinh thần tổng kết cô đọng nhất bởi một vị Tổng thống khác vào một thế kỷ trước khi ông trở thành đối tượng của những cuộc tấn công không thương xót. Tổng thống Abraham Lincoln đã nói rằng: "Tôi làm điều tốt nhất tôi biết – điều tốt nhất tôi có thể; và tôi có ý định tiếp tục làm như vậy cho tới khi kết thúc. Nếu kết quả cho thấy tôi đúng, những điều chống lại tôi sẽ chẳng có ý nghĩa gì. Nếu kết quả nói rằng tôi sai lầm, thì dẫu có mười thiên thần thề rằng tôi đúng đắn thì cũng chẳng thay đổi được gì."

Cảm ơn các bạn và chúc buổi tối tốt lành.

Richard Nixon

Gerald Ford

14/07/1913 – 26/12/2006

Gerald Rudolph Ford, Jr. là Tổng thống thứ 38 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1974 – 1977, và là Phó Tổng thống thứ 40, nhiệm kỳ 1973 - 1974. Ông là người đầu tiên được chỉ định vào chức vụ Phó Tổng thống theo Tu chính án thứ 25 của Hiến pháp Hoa Kỳ. Ông trở thành Tổng thống vào ngày 09 tháng 08 năm 1974 sau khi Richard Nixon từ chức vì vụ Watergate. Khi trở thành Tổng thống, ông là người đầu tiên (và cho đến nay, là người duy nhất) trong lịch sử trở thành Tổng thống Hoa Kỳ mà không phải thông qua một cuộc bầu cử vào chức Phó Tổng thống hay Tổng thống.

Khi làm Tổng thống, Ford đã ký Hiệp ước Helsinki giúp Chiến tranh Lạnh bớt căng thẳng hơn. So với các bậc tiền nhiệm, các chính sách của Ford có xu hướng ít can thiệp trực tiếp vào Chiến tranh Việt Nam. Ford đã lãnh đạo đất nước vượt qua thời kỳ kinh tế tồi tệ nhất kể từ sau cuộc Đại Khủng hoảng. Một trong những hành động gây nhiều tranh cãi nhất của ông là việc xá tội cho Tổng thống tiền nhiệm Richard Nixon trong vụ Watergate. Trong nhiệm kỳ của Ford, vai trò của Quốc hội trong chính sách đối ngoại tăng lên, trong khi quyền lực của Tổng thống giảm đi. Năm 1976, Ford vượt qua Ronald Reagan trong việc bầu chọn ứng viên Tổng thống của Đảng Cộng hòa, nhưng sau đó thất bại trước Jimmy Carter với số phiếu sát sao. Kỳ bầu cử Tổng thống tiếp theo, Ronald Reagan khi tranh cử có ý mời Ford liên danh vào vị trí Phó Tổng thống, nhưng ông đã từ chối.

Thông điệp Liên bang của Tổng thống Gerald Ford

Hai mươi sáu năm về trước, một Nghị sĩ mới bước vào con đường chính trị – một chàng trai lần đầu tiên trở thành Nghị sĩ Quốc hội, tràn đầy lý tưởng thay đổi thế giới, người đứng trước Sam Rayburn trong dãy ghế Hạ viện và long trọng tuyên thệ cùng một lời thề mà tất cả các bạn tuyên thệ ngày hôm qua – một kinh nghiệm không thể quên, và xin chúc mừng tất cả các bạn.

Hai ngày sau đó, chàng trai đó đứng ở cuối căn phòng vĩ đại này – góc nào đó ở đằng kia – khi Tổng thống Truman, tất cả mọi người đều bị kích động bởi chiến thắng trong cuộc tranh cử Tổng thống không có đối thủ, trình bày bản Thông điệp Liên bang của mình theo quy định của Hiến pháp.

Khi thành viên của cả hai đảng đã ngừng vỗ tay, Tổng thống Truman nói: “Tôi vui mừng thông báo với Quốc hội khóa 81 rằng tình trạng của nước Mỹ là hoàn toàn khả quan. Đất nước của chúng ta có khả năng tốt hơn bao giờ hết để đáp ứng nhu cầu của người dân Mỹ, cũng như trao cho họ cơ hội công bằng để mưu cầu hạnh phúc. Nước Mỹ là quốc gia tiên phong trong số các quốc gia trên thế giới trong công cuộc tìm kiếm hòa bình.”

Ngày nay, Nghị sĩ Quốc hội mới, đến từ Michigan đó đang đứng tại nơi mà Tổng thống Truman đã từng đứng, và tôi xin thông báo với các bạn rằng tình trạng của nước Mỹ hoàn toàn không khả quan:

Hàng triệu người Mỹ đang thất nghiệp.

Suy thoái và lạm phát đang làm mất giá hàng triệu đô-la và hơn thế nữa.

Giá cả leo thang, và giao thương lại quá chậm.

Thâm hụt ngân sách Liên bang trong năm nay sẽ vào khoảng 30 tỷ đô-la; và trong năm tới con số này có thể tăng thành 45 tỷ đô-la.

Nợ quốc gia của nước Mỹ sẽ tăng vượt quá 500 tỷ đô-la Mỹ.

Năng suất và sản lượng của các nhà máy tăng không đủ nhanh. Chúng ta phụ thuộc quá nhiều vào các nước khác về nguồn năng lượng thiết yếu. Một vài người đặt câu hỏi cho Chính phủ về khả năng đưa ra những quyết định cứng rắn và kiên trì với những quan điểm này; như thường lệ họ cũng trông chờ vào hệ thống chính trị Mỹ.

Tuy nhiên, điều Tổng thống Truman đã từng nói vào ngày 05 tháng 01 năm 1949 thậm chí còn đúng đắn hơn vào năm 1975. Chúng ta có khả năng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân Mỹ. Tất cả nhân dân Mỹ đều có cơ hội thuận lợi hơn để mưu cầu hạnh phúc. Không chỉ vì chúng ta vẫn là quốc gia tiên phong trong việc theo đuổi hòa bình mà còn vì ngày nay, triển vọng đạt được hòa bình rõ ràng tươi sáng hơn bao giờ hết.

Vào đầu năm 1949, có khoảng 59 triệu người Mỹ có việc làm. Hiện tại, con số này là hơn 85 triệu người. Khi so sánh về giá trị của đồng đô-la, thu nhập bình quân của một gia đình người Mỹ đã tăng gấp đôi trong vòng 26 năm qua.

Bây giờ, tôi xin được phép nói những điều vô cùng chân thật. Tôi có một vài tin xấu, và tôi không mong đợi bất kỳ ai đó vỗ tay vì điều này. Người dân Mỹ muốn chúng ta hành động, cả Quốc hội và Tổng thống đều có nghĩa vụ

đem lại cho người dân điều họ muốn. Tiến bộ và giải pháp có thể đạt được, và chúng ta sẽ đạt được những điều đó.

Thông điệp của tôi ngày hôm nay không nhằm mục đích giải quyết toàn bộ những nhu cầu phức tạp của người dân Mỹ. Tôi sẽ gửi những thông điệp riêng rẽ, trong đó đưa ra những khuyến cáo cụ thể đối với pháp chế trong nước, như mở rộng phân phối tổng thu nhập và Luật quyền bầu cử.

Thời điểm để chúng ta đi theo một hướng mới đã tới. Chúng ta có thể thực hiện được điều này bằng cách thiết lập mối quan hệ cộng tác mới giữa một bên là Quốc hội, một bên là Nhà Trắng, và cùng với nhân dân Mỹ mà chúng ta là đại diện.

Chúng ta hãy tập hợp toàn bộ nguồn lực của một đất nước công nghiệp sáng tạo và phát triển nhất từng tồn tại trên Trái đất này để tạo việc làm cho tất cả người dân Mỹ. Ngày nay, trọng tâm trong nỗ lực phát triển kinh tế của chúng ta là chuyển từ giảm lạm phát sang tạo việc làm cho người dân.

Để hỗ trợ hoạt động thương mại và các ngành công nghiệp cũng như tạo thêm việc làm mới, tôi đề xuất giải pháp giảm thuế một năm trị giá 16 tỷ đô-la. Ba phần tư trong số này sẽ dành cho người dân và một phần tư để giúp cải thiện các hoạt động đầu tư thương mại.

Đợt giảm thuế lần này cho người dân bằng khoảng 12% so với mức thuế năm 1974 – với tổng số tiền cắt giảm là 12 tỷ đô-la, tối đa một lần hoàn thuế là 1 nghìn đô-la.

Tôi kêu gọi Quốc hội hãy thông qua đề xuất này trước ngày 01 tháng 04. Nếu Quốc hội thông qua – và tôi hy vọng Quốc hội sẽ thông qua – Bộ Tài chính có thể gửi hóa đơn đầu tiên hoàn lại một nửa tiền giảm thuế vào tháng 05 và hóa đơn thứ hai vào tháng 09.

Một phần tư số tiền giảm thuế còn lại, trị giá khoảng bốn tỷ đô-la Mỹ, sẽ được hoàn lại cho các doanh nghiệp, bao gồm cả các trang trại, để thúc đẩy mở rộng sản xuất cũng như tạo thêm việc làm. Kế hoạch giảm thuế một năm cho các doanh nghiệp sẽ được thực hiện dưới hình thức tín dụng thuế đầu tư tự do, trong đó tăng tỷ lệ tới 12% cho tất cả các doanh nghiệp.

Đợt cắt giảm thuế này không bao gồm những cải cách cơ bản hơn cần được thực hiện trong hệ thống thu thuế của chúng ta. Tuy nhiên, nó hướng chúng ta theo phương hướng đúng đắn – cho phép người đóng thuế, chứ không phải Chính phủ, sử dụng hợp lý tiền thuế của họ.

Hiện nay, việc cắt giảm thuế là cần thiết nếu chúng ta muốn xoay vòng nền kinh tế. Việc cắt giảm thuế đem lại hy vọng tạo thêm nhiều việc làm. Không may, việc này sẽ làm tăng quy mô thâm hụt ngân sách. Vì vậy, điều quan trọng nhất là chúng ta phải có những bước đi để kiểm soát việc tăng chi tiêu Liên bang.

Chi tiêu quá hoang phí là một trong những nguyên nhân dẫn đến vấn đề mà chúng ta đang phải đối mặt hiện nay. Trong nhiều thập kỷ, chúng ta đã liên tục bỏ phiếu ủng hộ việc tăng mức trợ cấp Chính phủ, và bây giờ hóa đơn đã đến hạn phải trả. Chúng ta đã và đang thực hiện thêm nhiều chương trình mới mà quy mô và việc gia tăng ngân sách Liên bang đã gây thâm hụt ngân sách.

Một đặc điểm của những chương trình này là chi phí cho chúng tự động tăng mỗi năm do số lượng người có đủ tư cách hưởng phần lớn lợi nhuận tăng hằng năm. Khi những chương trình này được thực hiện, không một mức chi phí cụ thể nào được đặt ra hay được xác định. Không một ai nắm rõ chi phí của những chương trình này. Tất cả thông tin chúng ta biết đó là bất kể chi phí trong năm trước là bao nhiêu, chi phí trong năm sau sẽ cao hơn.

Đây là câu hỏi cho một phép tính đơn giản. Trừ khi chúng ta kiểm soát được mức chi tiêu đang tăng liên tục của Liên bang hay áp đặt kế hoạch tăng thuế tương ứng với chính mình, chúng ta sẽ còn tiếp tục bị thâm hụt khổng lồ do lạm phát của ngân sách Liên bang

Nếu chúng ta lập kế hoạch cho động lực chi tiêu Liên bang gắn liền hiện tại trong vòng 15 năm tới, chi tiêu của Chính quyền Trung ương, Liên bang và địa phương có thể chiếm khoảng một nửa tổng sản lượng quốc gia. Con số này giảm một phần ba so với năm 1975.

Tôi vừa mới hoàn tất quá trình chuẩn bị đệ trình ngân sách cho năm tài khóa 1976. Trong kế hoạch ngân sách này, tôi sẽ đề xuất Quốc hội kiểm chế tốc độ của một số chương trình hiện tại. Tôi cũng quyết định không khởi xướng một chương trình chi tiêu mới nào trong năm nay, trừ các chương trình về năng lượng. Bên cạnh đó, tôi cũng không ngần ngại phủ quyết bất kỳ chương trình chi tiêu mới nào mà Quốc hội phê chuẩn.

Như một bước tiếp theo nhằm ổn định các cơ quan của Chính quyền Liên bang, tôi đề xuất giới hạn 5% về mức tăng chi trả Liên bang trong năm 1975. Tất cả các chương trình Chính phủ có ràng buộc với Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – bao gồm các chương trình an sinh xã hội, dịch vụ cộng đồng và chi

trả lương hưu quân đội, cũng như tem thực phẩm – tôi cũng đề xuất mức tăng tối đa 5%.

Không một giới hạn trần, theo đó Quốc hội có quyền quyết định cuối cùng, dễ dàng được đưa ra trong đề xuất trên do trong phần lớn các trường hợp đều liên quan tới việc chi trả chăm sóc y tế tại gia cho rất nhiều người xứng đáng được nhận. Tuy nhiên, kế hoạch này phải được thực hiện. Tôi phải nhấn mạnh rằng tôi không yêu cầu phải xóa bỏ, hạn chế, hay đóng băng những khoản chi trả này. Tôi chỉ đề xuất chúng ta giảm thiểu tốc độ tăng chi trả cho những chương trình này.

Chỉ có giảm tốc độ tăng chi tiêu chúng ta mới có thể giảm nợ Liên bang và hạn chế tác hại tới khu vực kinh tế tư nhân do tỷ lệ lãi suất cao. Chỉ có cắt giảm chi tiêu, chúng ta mới có thể giúp Hệ thống Dự trữ Liên bang tránh khỏi tình trạng tăng lạm phát trong nguồn cung tiền mặt và vì vậy khôi phục lại tình trạng cân bằng của nền kinh tế Mỹ. Một kế hoạch cắt giảm lớn trong tăng trưởng chi tiêu Liên bang có thể giúp xóa bỏ tình trạng bất ổn mà nhiều người nhận thấy ở nền kinh tế Mỹ và giúp chúng ta khắc phục những yếu kém của nền kinh tế.

Nếu chúng ta không hành động để giảm tốc độ tăng chi tiêu Liên bang, Bộ Tài chính Mỹ sẽ bắt buộc phải bổ sung thêm hơn 360 tỷ đô-la trong năm tài khóa 1976, ngay cả khi không có chương trình mới nào được thực hiện. Đó không phải là vấn đề về sự phỏng đoán hay ước đoán, mà một lần nữa, đó là vấn đề của tính toán đơn giản. Mức độ của những con số đó cùng với ảnh hưởng của chúng tới cuộc sống hằng ngày của chúng ta cũng như sự lành mạnh của hệ thống kinh tế là rất tồi tệ.

Tôi đã đệ trình lên Quốc hội khóa trước một danh sách những khoản ngân sách có thể trì hoãn và cắt giảm. Tôi sẽ đề xuất thêm nhiều biện pháp cắt giảm khác trong ngân sách mà tôi sẽ đệ trình. Thậm chí ngay cả khi đó, mức chi phí cho năm tài khóa 1976 vẫn cao, quá cao. Không những chi phí chỉ cao trong năm nay mà những quyết định chúng ta đưa ra ngày hôm nay chắc chắn sẽ có tác động to lớn và ngày càng tăng đến mức chi tiêu trong những năm tiếp theo. Tôi nghĩ rằng đó là một vấn đề rất cơ bản mà chúng ta, Quốc hội Mỹ và tôi, phải cùng nhau giải quyết.

Những đổ vỡ của nền kinh tế mà chúng ta và những nước khác đang phải trải qua bắt nguồn từ thực tế rằng giá dầu mỏ thế giới đã tăng gấp bốn lần trong năm qua. Nhưng nói một cách chân thành, chúng ta không thể đổ lỗi

toàn bộ cho các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ. Chúng ta, nước Mỹ, không phải là không có trách nhiệm. Năm này qua năm khác, sự phụ thuộc ngày càng tăng của chúng ta vào các nguồn nhiên liệu nước ngoài đã làm gia tăng tình trạng dễ bị tổn thương của nền kinh tế, và chúng ta đã không hành động để kịp thời đối phó với các sự kiện như lệnh cấm vận năm 1973.

Trong suốt thập kỷ 1960, nước Mỹ có năng lực dư thừa về dầu thô cho phép chúng ta cung cấp cho các đối tác thương mại bất kể khi nào nguồn cung dầu mỏ bị gián đoạn. Năng lực dư thừa đó cho phép chúng ta tác động đến cả các nguồn cung cũng như giá dầu thô trên toàn thế giới. Khả năng vượt trội của chúng ta đã vô hiệu hóa nỗ lực thành lập các tập đoàn độc quyền, và vì thế toàn bộ thế giới được đảm bảo nguồn cung dầu mỏ đầy đủ với giá hợp lý.

Đến năm 1970, năng lực dư thừa dầu mỏ của chúng ta đã mất đi, và hậu quả là sức mạnh tiềm tàng của các tập đoàn độc quyền dầu mỏ được phát huy tối đa. Châu Âu và Nhật Bản, cùng phụ thuộc chặt chẽ vào nguồn dầu nhập khẩu, phải vật lộn để giữ cân bằng nền kinh tế trong nước. Thậm chí nước Mỹ, đất nước của chúng ta, có khả năng tự cung cấp hơn hẳn các quốc gia công nghiệp khác, cũng chịu những áp lực nặng nề.

Tôi xin đề xuất một chương trình nhằm bắt đầu phục hồi năng lực dư thừa về năng lượng cho nước Mỹ. Bằng cách này, chúng ta sẽ có thể tự đảm bảo nguồn năng lượng đầy đủ và đáng tin cậy cũng như giúp thúc đẩy trạng thái ổn định năng lượng thế giới mới cho các quốc gia tiêu thụ năng lượng chính khác.

Nhưng thực tế cho thấy, từ nay cho đến năm 1985, đất nước ta cũng như toàn thế giới sẽ phải đối mặt với viễn cảnh khó khăn về năng lượng. Chương trình này sẽ áp đặt gánh nặng lên toàn bộ chúng ta với mục đích giảm mức tiêu thụ năng lượng và tăng năng suất (năng lượng). Điều chúng ta cần đặc biệt chú trọng là sự công bằng, và tôi có thể đảm bảo với các bạn rằng gánh nặng sẽ không dồn lên vai những người ít có khả năng chịu đựng.

Tôi đề nghị một kế hoạch giúp chúng ta tránh bị tổn thương với những cắt giảm lượng dầu xuất khẩu của nước ngoài. Kế hoạch này đòi hỏi ở chúng ta một số hy sinh, nhưng điều quan trọng nhất là kế hoạch này sẽ đem lại hiệu quả.

Tôi cũng đặt ra những mục tiêu năng lượng quốc gia sau đây nhằm đảm

bảo rằng tương lai của chúng ta được bảo đảm cũng như có khả năng sản xuất hàng hóa như trong quá khứ:

Đầu tiên, chúng ta phải giảm lượng dầu nhập khẩu khoảng một triệu thùng mỗi ngày vào cuối năm nay và khoảng hai triệu thùng mỗi ngày vào cuối năm 1977.

Thứ hai, chúng ta phải chấm dứt tình trạng dễ bị tổn thương của nền kinh tế do sự gián đoạn nguồn cung gây ra bởi các nhà cung cấp nước ngoài vào năm 1985.

Thứ ba, chúng ta phải phát triển công nghệ năng lượng và các nguồn năng lượng thay thế để nước Mỹ có khả năng chiếm thị phần đáng kể về nguồn cung năng lượng phục vụ cho nhu cầu của thế giới tự do vào cuối thế kỷ này.

Để đạt được những mục tiêu trên, chúng ta cần phải hành động ngay lập tức để cắt giảm lượng nhập khẩu. Không may thay, trong tương lai gần, chỉ có một số biện pháp hạn chế nhằm tăng lượng sản xuất dầu mỏ trong nước. Tôi sẽ thúc giục để sớm tăng sản lượng trong nước.

Tôi kêu gọi hành động tức thời, tuân thủ theo trình tự pháp lý cần thiết, để cho phép khai thác thương mại tại các giếng dầu Elk Hills, California, Khu vực dự trữ dầu của Hải quân. Nhằm cho phép chúng ta sử dụng nhiều hơn nguồn than trong nước, tôi đề nghị Quốc hội sửa đổi Luật phối hợp giữa nguồn cung năng lượng và môi trường, theo đó nhiều nhà máy điện có thể nhanh chóng chuyển sang sử dụng than.

Tất nhiên, việc bảo tồn tự nguyện tiếp tục đóng vai trò thiết yếu, nhưng chúng ta cần thực hiện các chương trình cứng rắn hơn – và thực hiện ngay bây giờ. Do đó, tôi sẽ sử dụng quyền của Tổng thống để tăng phí đối với các sản phẩm xăng và dầu thô nhập khẩu. Mức phí cho dầu thô sẽ tăng thêm một đô-la một thùng kể từ ngày 01 tháng 02, tăng thêm hai đô-la một thùng kể từ ngày 01 tháng 03, và tăng thêm ba đô-la một thùng từ ngày 01 tháng 04. Tôi sẽ tiến hành các biện pháp nhằm giảm những khó khăn quá mức đối với bất kỳ khu vực địa lý nào. Cuối cùng, tôi đề nghị Quốc hội thông qua một chương trình thuế năng lượng toàn diện hơn trong vòng 90 ngày. Chương trình này bao gồm: Áp dụng thuế cùng phí nhập khẩu tổng cộng hai đô-la một thùng đối với dầu thô và các sản phẩm từ dầu thô nhập khẩu; bãi bỏ quy định về khí thiên nhiên mới và thông qua thuế áp dụng đối với khí thiên nhiên.

Tôi có kế hoạch sử dụng sáng kiến Tổng thống để bãi bỏ quyền kiểm soát

của Chính phủ đối với giá dầu thô trong nước kể từ ngày 01 tháng 04. Tôi kêu gọi Quốc hội thông qua quy định thuế lợi nhuận may mắn vào cùng thời điểm đó để bảo đảm rằng những nhà sản xuất dầu mỏ đạt được lợi nhuận thích đáng.

Quốc hội càng sớm thông qua, chương trình bảo tồn dầu mỏ càng đạt được hiệu quả hơn và ngân sách Liên bang càng sớm được gửi lại cho người dân.

Tôi sẵn sàng sử dụng quyền Tổng thống để hạn chế nhập khẩu, khi cần thiết, để đảm bảo thành công cho chương trình này.

Tôi muốn các bạn biết rằng trước khi quyết định chương trình bảo tồn năng lượng, tôi đã cân nhắc việc hạn chế và tăng thuế xăng như là biện pháp thay thế. Theo đánh giá của tôi, cả hai biện pháp trên không thể mang lại kết quả như mong đợi và sẽ gây ra tình trạng không công bằng khó có thể được chấp nhận.

Chúng ta phải bắt đầu một chương trình tổng thể nhằm tăng nguồn cung năng lượng để cắt giảm nhu cầu và đưa ra các chương trình dự phòng trường hợp khẩn cấp để đạt được khả năng độc lập về năng lượng vào năm 1985. Phần quan trọng nhất trong kế hoạch tăng sản lượng dầu phải bắt nguồn từ những khu vực biên giới mới tại thềm lục địa ngoài khơi và từ Khu vực dự trữ dầu của Hải quân số 4 tại Alaska. Chính quyền sẽ thúc đẩy việc thăm dò, cho thuê, và khai thác tại các khu vực biên giới thềm lục địa ngoài khơi nơi những nguy cơ đối với môi trường nằm trong phạm vi cho phép.

Việc sử dụng nguồn năng lượng dồi dào nhất trong nước – than đá – vẫn còn rất hạn chế. Chúng ta phải đạt được một sự thỏa hiệp hợp lý với những lo ngại trước tác động của than đá tới môi trường. Tôi đang đệ trình những sửa đổi Luật Bầu không khí sạch trong đó cho phép việc sử dụng than đá rộng rãi hơn mà không phải hy sinh những mục tiêu về môi trường không khí sạch.

Tôi đã phủ quyết đạo luật khai thác mỏ lộ thiên được Quốc hội khóa trước thông qua. Với một số thay đổi phù hợp, tôi sẽ ký thông qua bản chỉnh sửa khi nó được trình lên Nhà Trắng.

Tôi xin đề xuất một số biện pháp nhằm thúc đẩy chương trình năng lượng hạt nhân của chúng ta. Tôi sẽ đệ trình các cơ sở pháp lý để tiến hành [cấp phép] cho thuê hạt nhân và nhanh chóng lựa chọn địa điểm xây dựng nhà máy.

Trong những tháng gần đây, ngành năng lượng đã hủy bỏ hay hoãn trên

60% kế hoạch mở rộng năng lượng hạt nhân và 30% kế hoạch mở rộng năng lượng phi hạt nhân. Những vấn đề về tài chính đối với ngành công nghiệp năng lượng đang ngày càng trầm trọng. Vì vậy, tôi đề nghị gia hạn tín dụng thuế đầu tư từ một năm lên hai năm để đẩy nhanh tốc độ xây dựng các nhà máy điện không sử dụng khí thiên nhiên hay dầu mỏ. Tôi cũng đệ trình một số đề xuất nhằm cải cách có lựa chọn những quy định của ủy ban phụ trách các ngành dịch vụ quốc gia.

Để ổn định việc sản xuất năng lượng trong nước, vấn đề quan trọng, trong khi đối mặt với sự bất ổn về giá nhiên liệu trên thế giới, tôi sẽ đề nghị ban hành luật nhằm trao quyền và quy định mức thuế, hạn ngạch nhập khẩu, hay giá sàn để bảo hộ cho mức giá năng lượng của chúng ta ở những cấp độ mà chúng ta đạt được sự độc lập về năng lượng.

Biện pháp tăng nguồn cung năng lượng là không đủ. Về lâu dài, chúng ta cần tiến hành các biện pháp bổ trợ nhằm cắt giảm mức tiêu thụ năng lượng. Vì vậy, tôi đề xuất Quốc hội: Ban hành luật quy định tiêu chuẩn về hiệu quả chống nóng bắt buộc đối với tất cả các khu nhà mới xây dựng ở Mỹ; trao tín dụng thuế mới lên tới 150 đô-la cho những chủ ngôi nhà lắp đặt thiết bị cách nhiệt; tiến hành chương trình tiết kiệm năng lượng nhằm giúp đỡ các gia đình có thu nhập thấp mua các thiết bị cách nhiệt; ban hành luật nhằm sửa đổi và kiểm soát các tiêu chuẩn ô nhiễm do ô tô trong vòng năm năm tới để cải thiện quãng đường đi của ô tô trên một đơn vị nhiên liệu lên 40% vào năm 1980.

Những đề xuất và biện pháp này, dần dần, có thể làm giảm sự phụ thuộc của chúng ta vào các nguồn cung năng lượng nước ngoài từ ba tới năm triệu thùng một ngày vào năm 1985. Để giúp nước Mỹ tránh bị tác động bởi sự gián đoạn nguồn cung nước ngoài, tôi đề xuất ban hành luật dự phòng trong trường hợp khẩn cấp và một chương trình dự trữ chiến lược khoảng một tỷ thùng dầu phục vụ cho nhu cầu trong nước và 300 triệu thùng dầu cho các mục đích quốc phòng.

Tôi sẽ yêu cầu một khoản ngân sách cần thiết để phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển năng lượng. Tôi cũng xác định mục tiêu sản xuất một triệu thùng nhiên liệu tổng hợp và dầu đá phiến (làm từ một loại khoáng chất) một ngày vào năm 1985 song song với việc tiến hành một chương trình khuyến khích nhằm đạt được mục tiêu trên.

Tôi có niềm tin sâu sắc vào khả năng của nước Mỹ. Trong vòng mười năm tới, tầm nhìn của chương trình này bao gồm: 200 nhà máy điện hạt nhân

chính, 250 mỏ than mới chủ yếu, 150 nhà máy nhiệt điện chính; 30 nhà máy lọc dầu quy mô lớn được xây dựng mới; 20 nhà máy sản xuất nhiên liệu nhân tạo tổng hợp chính được xây dựng mới; khoan hàng ngàn giếng dầu mới; lắp đặt hệ thống cách nhiệt cho 18 triệu ngôi nhà; sản xuất và bán hàng triệu ô tô, xe tải, xe buýt mới có mức tiêu thụ nhiên liệu thấp hơn.

Tôi tin tưởng rằng chúng ta có thể thực hiện được mục tiêu này. Trong cuộc khủng hoảng vào năm 1942 – Tổng thống Franklin D. Roosevelt đã phát biểu rằng nước Mỹ có thể sản xuất 60 nghìn [50 nghìn] máy bay quân sự. Đến năm 1943, năng suất của chương trình đó đã đạt đến 125 nghìn máy bay một năm. Lúc đó, chúng ta đã thực hiện được mục tiêu đặt ra. Bây giờ chúng ta cũng có thể thực hiện được chương trình này.

Nếu Quốc hội và người dân Mỹ cùng cộng tác với tôi nhằm đạt được những mục tiêu trên, chúng ta sẽ đạt được và vượt mức kế hoạch đặt ra.

Từ trong hoàn cảnh khó khăn, chúng ta hãy nắm lấy cơ hội. Số tiền thu được khoảng 30 tỷ đô-la từ việc tăng thuế năng lượng, nhằm mục đích khuyến khích tiết kiệm năng lượng, phải được hoàn trả cho người dân Mỹ bằng cách giúp sửa chữa những sai sót trong hệ thống thuế của chúng ta do lạm phát gây ra.

Do tác động của lạm phát, người dân Mỹ đã buộc phải đóng thuế cao hơn, hậu quả là sự giảm sút mức tiêu dùng thực tế của người dân. Thuế doanh nghiệp cũng bị bóp méo do lạm phát làm thổi phồng lợi nhuận niêm yết, dẫn đến mức thuế quá cao.

Do đó, tôi đề xuất giảm khoảng 16,5 tỷ đô-la thuế thu nhập cá nhân trong tương lai. Điều này sẽ được thực hiện bằng cách tăng trợ cấp và giảm thuế cho người có thu nhập thấp. Việc liên tục cắt giảm thuế sẽ làm lợi chủ yếu cho những người đóng thuế có thu nhập trung bình và thấp.

Ví dụ, một gia đình bình thường bốn người có tổng thu nhập 5.600 đô-la nay phải đóng 185 đô-la thuế thu nhập Liên bang. Theo kế hoạch cắt giảm thuế này, họ không phải đóng đồng thuế nào cả. Một gia đình bốn người có tổng thu nhập 12.500 đô-la nay phải đóng 1.260 đô-la tiền thuế thu nhập Liên bang. Đề xuất của tôi giúp tiền thuế của họ giảm khoảng 300 đô-la. Những gia đình có tổng thu nhập 20 nghìn đô-la sẽ được giảm 210 đô-la tiền thuế.

Những người có thu nhập thấp nhất, những người khó có thể chấp nhận mức giá cả cao hơn, cũng phải nhận được đền bù. Tôi đề xuất trả 80 đô-la

cho mỗi người từ 18 tuổi trở lên nằm trong nhóm quy định hạn chế đó.

Chính quyền địa phương và các bang sẽ nhận được 2 tỷ đô-la bổ sung ngoài phân bổ ngân sách để bù vào những chi phí năng lượng phát sinh thêm.

Để bù lại những biến dạng kinh tế do lạm phát gây ra và để thúc đẩy các hoạt động kinh tế, mức thuế doanh nghiệp sẽ được giảm từ 48% đến 42%.

Bây giờ cho phép tôi chuyển sang khía cạnh quốc tế của tình trạng khủng hoảng hiện nay, nếu tôi có thể. Chưa bao giờ trong lịch sử thời bình, tình trạng của đất nước ta lại phụ thuộc chặt chẽ vào tình hình thế giới như thời điểm hiện nay. Và hiếm khi, nếu đã từng, tình hình của thế giới lại phụ thuộc chặt chẽ vào tình trạng của đất nước ta đến vậy.

Suy thoái kinh tế diễn ra trên phạm vi toàn cầu và sẽ không thể giải quyết được suy thoái trong nước nếu chúng ta không giúp giải quyết tình trạng khủng hoảng ở nước khác. Cấu trúc thương mại và tiền tệ thế giới cung cấp thị trường, nguồn năng lượng, thực phẩm, và các nguồn nguyên liệu thô quan trọng cho tất cả các quốc gia. Ngày nay, hệ thống quốc tế này đang rơi vào tình trạng nguy hiểm.

Trong những năm gần đây, Quốc gia của chúng ta có thể tự hào về những thành tựu quan trọng trong giải quyết các vấn đề và khủng hoảng. Hiệp ước Berlin, Hiệp ước cắt giảm vũ khí tấn công chiến lược (SALT), những nỗ lực chưa có tiền lệ tại Trung Đông là cực kỳ đáng khích lệ. Nhưng thế giới không hẳn là đã thoát khỏi khủng hoảng. Trong một thế giới với 150 quốc gia, nơi mà công nghệ hạt nhân được phổ biến và các xung đột khu vực vẫn đang tiếp diễn, nền an ninh quốc tế không thể được coi là điều hiển nhiên.

Vì vậy, chúng ta không được phép mắc sai lầm trong vấn đề này: Hợp tác quốc tế là nhân tố sống còn cho cuộc sống của chúng ta ngày nay. Đây không phải là thời điểm cho người dân Mỹ sống khép kín. Hơn bao giờ hết, sự thịnh vượng của chúng ta phụ thuộc vào những quyết định cũng như vai trò lãnh đạo toàn thế giới.

Chúng ta là một quốc gia vĩ đại – về cả tinh thần, chính trị, quân sự, ngoại giao và kinh tế. Cam kết của nước Mỹ với nền an ninh thế giới đã góp phần duy trì sự ổn định của những quốc gia đồng minh và bạn bè ở nhiều khu vực như Trung Đông, châu Âu, và châu Á. Nếu chúng ta quay mặt đi thì sẽ dẫn đến những tình trạng bất ổn mới, nguy hiểm mới trên toàn thế giới, những thứ

ngược lại sẽ đe dọa nền an ninh của chính nước Mỹ.

Vào thời điểm kết thúc Chiến tranh Thế giới II, chúng ta đã biến một thách thức tương tự thành một cơ hội lịch sử và, tôi xin bổ xung thêm, một thành tựu mang tính lịch sử. Một trật tự cũ trong tình trạng lộn xộn; các thể chế kinh tế và chính trị bị đảo lộn. Trong giai đoạn đó, đất nước này và những đồng minh của mình đã xây dựng những thể chế mới, những cơ chế mới của sự hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Ngày nay, giống như thời điểm đó, chúng ta đối mặt với một cơ hội lịch sử khác. Nếu chúng ta hành động táo bạo theo dự tính, như chúng ta đã từng, khi nhìn lại giai đoạn này, các thế hệ sau sẽ coi đây là một trong những thời điểm vĩ đại trong lịch sử đất nước ta.

Cả thế giới đang quan sát hành động của chúng ta.

Sự hồi sinh của nền kinh tế Mỹ có tác động phục hồi niềm tin của thế giới vào tương lai hơn bất kỳ biện pháp nào. Chương trình mà Quốc hội thông qua có thể cho thế giới biết rằng chúng ta đã bắt đầu ổn định lại chính ngôi nhà của mình. Nếu chúng ta có thể chứng tỏ rằng đất nước này có thể và sẵn sàng giúp đỡ các quốc gia khác đối phó với những thách thức chung, điều đó thể hiện rằng nước Mỹ sẽ hoàn thành vai trò lãnh đạo các quốc gia khác.

Tương đối thành thật mà nói, tương lai của những nền dân chủ công nghiệp đang bị đe dọa, những nền dân chủ đã nhận thấy số phận chung của mình cũng như duy trì nó trong suốt 30 năm qua.

Những quốc gia đang phát triển cũng đứng trước bước ngoặt. Những quốc gia nghèo đói nhất nhìn thấy hy vọng xóa bỏ đói nghèo và phát triển xã hội đang bị đảo lộn bởi khủng hoảng kinh tế. Về lâu dài, tương lai kinh tế của các nước sản xuất nguyên liệu thô cũng phụ thuộc vào các giải pháp hợp tác.

Mối quan hệ của chúng ta với các nước cộng sản là nhân tố cơ bản của môi trường thế giới. Chúng ta phải nỗ lực xây dựng nền tảng lâu dài để cùng tồn tại. Chúng ta sẽ giữ vững những quan điểm của mình. Chúng ta sẽ bảo vệ những lợi ích của mình. Chúng ta sẽ hành động kiên quyết khi bị thách thức. Bản chất thế giới mà chúng ta mong muốn phụ thuộc vào một chính sách toàn diện nhằm khuyến khích sự kiềm chế và hợp tác.

Khi đối mặt với những thách thức cũng như cơ hội toàn cầu, chúng ta phải có những công cụ giúp thực hiện nhiệm vụ.

Lực lượng quân sự của chúng ta luôn sẵn sàng và vững mạnh. Sức mạnh quân sự này giúp chúng ta ngăn chặn ý định xâm lược đối với các nước đồng

minh của chúng ta, ổn định mối quan hệ với các quốc gia thù địch trước kia cũng như bảo vệ đất nước. Việc duy trì quân số đầy đủ trong các lực lượng chiến lược và lực lượng thông thường đã tiêu tốn của chúng ta hàng tỷ đô-la, nhưng những đồng đô-la đó bảo đảm chắc chắn cho sự an toàn của chúng ta cũng như cho một thế giới hòa bình hơn.

Tuy nhiên, sức mạnh quân sự không là chưa đủ. Biện pháp ngoại giao hữu hiệu cũng có vai trò thiết yếu trong việc ngăn chặn xung đột, xây dựng thế giới của sự hiểu biết lẫn nhau. Hiệp ước Vladivostok ký kết với Liên Xô đại diện cho một bước tiến quan trọng trong cuộc chạy đua vũ trang ôn hoà. Những cuộc đối thoại gần đây của tôi với các nhà lãnh đạo trong khối Đại Tây Dương, Nhật Bản, và Hàn Quốc đã góp phần giải quyết những thách thức chung.

Nhưng, chúng ta có những vấn đề nghiêm trọng trước mắt cần có sự hợp tác giữa Tổng thống và Quốc hội. Theo Hiến pháp và theo truyền thống, việc thực thi chính sách đối ngoại là trách nhiệm của Tổng thống.

Trong những năm gần đây, dưới sức ép của cuộc chiến tranh Việt Nam, nhiều hạn chế pháp lý về quyền hạn của Tổng thống trong việc thực thi các chính sách đối ngoại và đưa ra các quyết định quân sự đã tăng lên. Với tư cách là một thành viên Quốc hội, tôi phản đối một vài hạn chế và ủng hộ những quy định khác. Với tư cách Tổng thống, tôi luôn hoan nghênh những lời khuyên cũng như tinh thần cộng tác của Hạ viện và Thượng viện.

Nhưng để chính sách đối ngoại đạt được thành công, chúng ta không thể hạn chế một cách cứng nhắc về mặt pháp lý những quyền hạn của Tổng thống để thực thi trách nhiệm. Việc tiến hành đàm phán là không phù hợp với những giới hạn như vậy. Những hạn chế về pháp lý, nhằm tạo động cơ và mục đích tốt nhất, có thể gây ra tác động ngược lại, như chúng ta thấy gần đây nhất trong quan hệ thương mại với Liên Xô.

Về phần mình, tôi cam kết khi phải đối mặt với những hoàn cảnh nhạy cảm và những thời điểm khó khăn trên toàn cầu, Chính quyền này sẽ hành động cùng với sự tham vấn chặt chẽ nhất từ phía Quốc hội.

Chỉ mới năm tháng trước, khi chính thức bước vào Nhà Trắng, tôi đã hứa với Quốc hội khóa trước sẽ thực hiện chính sách liên lạc, hòa giải, thỏa hiệp và cộng tác. Tôi xin nhắc lại lời cam kết đó với các thành viên mới của Quốc hội khóa này.

Cho phép tôi tổng kết lại. Nước Mỹ cần một phương hướng mới, phương hướng mà ngày hôm nay tôi đã cố gắng trình bày tại đây – một sự thay đổi sẽ giúp người thất nghiệp quay lại làm việc; tăng thu nhập và sản lượng thực tế; hạn chế tăng chi tiêu của Chính quyền Liên bang; đạt được sự độc lập về nguồn năng lượng; cũng như thúc đẩy sự nghiệp tạo dựng sự hiểu biết lẫn nhau trên toàn thế giới.

Chúng ta có khả năng làm được điều đó. Chúng ta có biện pháp thực hiện. Cùng với sự cộng tác của người dân Mỹ, chúng ta sẽ đạt được những mục tiêu trên.

Lễ kỷ niệm 200 năm ngày lập quốc đang đến gần. Với chính bản thân mình cũng như với các thế hệ mai sau, chúng ta có nghĩa vụ thiết lập lại sức mạnh chính trị và kinh tế của nước Mỹ. Một lần nữa và cho nhiều thế kỷ tới, chúng ta hãy biến nước Mỹ thành biểu tượng mà nó đã xây dựng – một thành lũy cũng như ngọn đèn soi sáng cho tự do của toàn bộ thế giới.

Cảm ơn các bạn.

Gerald Ford

Jimmy Carter

Sinh ngày 01/10/1924

James Earl “Jimmy” Carter, Jr là chính khách, và là Tổng thống thứ 39 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1977 - 1981, Năm 2002, ông được trao tặng Giải Nobel Hòa bình. Trước đó, ông là Thống đốc thứ 76 của tiểu bang Georgia, nhiệm kỳ 1971 - 1975. Năm 1976, Carter giành được sự đề cử của Đảng Dân chủ, được xem là “ngựa ô” trong cuộc đua, vượt qua Tổng thống đương nhiệm Gerald Ford với chiến thắng sát sao trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1976.

Nhiệm kỳ Tổng thống của Carter được đánh dấu bằng sự suy thoái sau khi nước Mỹ gánh chịu những vết thương nhức nhối từ Chiến tranh Việt Nam cùng sự trì trệ về kinh tế trong nước. Với cuộc khủng hoảng con tin tại Iran và sự kiện Liên Xô đưa quân vào Afghanistan năm 1979, Hoa Kỳ chứng kiến sự suy giảm ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế. Lạm phát và lãi suất lên đến đỉnh điểm kể từ sau Chiến tranh Thế giới II, khi chính phủ cho đóng băng giá dầu nội địa nhằm đối phó với việc tăng giá dầu từ OPEC; các chỉ số lạm phát và thất nghiệp tăng 50% trong bốn năm.

Trong số các thành tựu chính phủ Carter đạt được, có thể kể đến Thỏa ước Kênh đào Panama, Hòa ước Trại David, Hiệp ước SALT II với Liên Xô và việc thiết lập bang giao toàn diện với Trung Quốc. Bên cạnh đó, Carter tích cực đấu tranh cho nhân quyền trên quy mô toàn cầu và xem nhân quyền là tâm điểm cho chính sách đối ngoại của chính phủ ông. Carter theo đuổi chính sách khuyến khích các nước khác tuân theo những tiêu chuẩn đạo đức khá đã cao nhất mà ông tin rằng người dân Mỹ cũng muốn tuân thủ.

Nhưng Carter đã thất bại trong nỗ lực cải cách thuế và thu hẹp bộ máy hành chính của chính quyền như ông đã hứa khi ra tranh cử năm 1976. Carter cũng không thể thông qua đạo luật quy định ngày quốc lễ kỷ niệm Martin Luther King, Jr., dù Đảng Dân chủ của ông đang nắm quyền kiểm soát tại lưỡng viện Quốc hội lẫn Nhà Trắng. Trong nhiệm kỳ này, Carter đã chứng kiến sự ra đời của Bộ Năng lượng và Bộ Giáo dục, cũng như sự thông qua các đạo luật bảo vệ môi trường. Ông thiết lập chính sách năng lượng quốc gia, củng cố các cơ quan chính quyền, ban hành những đạo luật ủng hộ mạnh mẽ chủ trương bảo vệ môi trường; điều chỉnh các quy định về vận tải đường

bộ, hàng không, đường sắt, tài chính, truyền thông và công nghiệp dầu mỏ cũng như hỗ trợ hệ thống an sinh xã hội; ông lập kỷ lục trong việc bổ nhiệm các nhân vật thuộc phái nữ và thuộc dân tộc thiểu số vào các vị trí hành pháp và tư pháp.

Những người chỉ trích xem sự kiện khủng hoảng con tin tại Iran là đòn chí tử đánh vào lòng tự hào dân tộc; Carter đã phải tranh đấu liên tục trong 444 ngày để tìm cách phóng thích cho các con tin. Sự thất bại trong nỗ lực giải thoát con tin đã dẫn đến việc Bộ trưởng Ngoại giao Cyrus Vance xin từ chức. Các con tin chỉ được trả tự do sau khi Carter rời bỏ chức vụ, năm phút sau lễ nhậm chức của Ronald Reagan.

Tuy nhiên, sau khi rời Nhà Trắng, Carter nhận được nhiều sự kính trọng trong vai trò trung gian hòa giải và kiến tạo hòa bình trên chính trường quốc tế. Trên cương vị cựu Tổng thống Hoa kỳ, ông cũng có nhiều hành động tích cực nhằm nỗ lực phát triển các hoạt động từ thiện. Ông đi đến nhiều nơi trên thế giới để quan sát các cuộc bầu cử, xúc tiến những vòng đàm phán cho hòa bình, và thiết lập nhiều đề án cứu trợ. Năm 1982, ông thành lập Trung tâm Carter, một diễn đàn cho các vấn đề liên quan đến dân chủ và nhân quyền. Năm 2002, Carter được trao tặng Giải Nobel Hòa bình cho “những nỗ lực tìm kiếm các giải pháp hòa bình cho các cuộc xung đột quốc tế, nhằm thúc đẩy dân chủ và nhân quyền, thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội”.

Carter tiếp tục duy trì sự hợp tác tích cực và lâu dài với Tổ chức Hỗ trợ Gia cư (Habitat for Humanity), một tổ chức từ thiện Cơ Đốc với mục tiêu xây dựng nhà ở cho người nghèo. Carter viết nhiều, ông là tác giả của 28 cuốn sách. Tính đến năm 2008, ông là tổng thống cao tuổi nhất hiện còn sống, và đứng thứ hai trong số các tổng thống có tuổi thọ cao nhất vẫn còn sống.

Bài diễn văn nhậm chức của Tổng thống Jimmy Carter

Ngày 20 tháng 01 năm 1977

Thay mặt cho bản thân và cho nước Mỹ, tôi muốn cảm ơn người tiền nhiệm của mình (Tổng thống Gerald Ford) vì tất cả công sức mà ông đã cống hiến để hàn gắn mảnh đất này.

Trong buổi lễ mang tính hình thức này, một lần nữa chúng ta lại chứng nhận sức mạnh tinh thần bên trong của đất nước ta. Như cô giáo tại trường trung học của tôi, cô Julia Coleman, đã từng nói: “Chúng ta phải điều chỉnh để thích nghi với thời đại đổi thay này trong khi vẫn giữ vững những nguyên

tắc bất biến.”

Ngay trước mặt tôi đây là quyển Kinh thánh đã được sử dụng trong buổi lễ nhậm chức Tổng thống đầu tiên vào năm 1789, và tôi vừa mới tuyên thệ nhậm chức Tổng thống bằng quyển Kinh thánh mà mẹ tôi đã đưa cho vài năm về trước, mở ra lời răn dạy muôn thuở của nhà tiên tri cổ đại Micah:

“Người đã chỉ cho bạn, O man, điều gì là đúng đắn; và điều mà Chúa đòi hỏi ở bạn không gì ngoài cư xử đúng đắn, yêu thương bằng lòng nhân từ, và bước đi nhún nhường cùng với Chúa.” (Micah 6:8)

Buổi lễ nhậm chức Tổng thống này đã đánh dấu một khởi đầu mới, sự cống hiến mới của chính quyền, và một tinh thần mới giữa tất cả chúng ta. Một vị Tổng thống có thể cảm nhận và tuyên bố tinh thần mới này, nhưng chỉ có người dân mới có thể đem lại tinh thần đó.

Hai thế kỷ trước, sự ra đời của đất nước ta là một mốc son trong hành trình dài tìm kiếm tự do, nhưng giấc mơ can đảm và lấp lánh mà những người sáng lập ra đất nước này đã theo đuổi vẫn đang chờ đợi chúng ta hoàn thành. Tôi không có giấc mơ nào để đưa ra ngày hôm nay, ngoài thúc giục một niềm tin tươi mới vào giấc mơ muôn đời đó.

Xã hội của chúng ta là xã hội đầu tiên thực sự xác lập cho chính mình cả quyền tự do thể xác lẫn tự do tinh thần. Sự tự xác nghĩa độc nhất này không chỉ đem lại cho chúng ta một sức hút khác thường mà còn buộc chúng ta gánh vác một trọng trách đặc biệt, đảm đương những nghĩa vụ lương tâm, mà khi đã nhận lấy, lúc nào cũng đó là những lợi ích trên hết của chúng ta.

Nước Mỹ đã trao cho tôi một trách nhiệm lớn lao – được ở bên Người, xứng đáng với Người và được chứng tỏ Người là ai. Chúng ta hãy cùng nhau sáng tạo ra một tinh thần đoàn kết và niềm tin dân tộc mới. Sức mạnh của các bạn có thể bù đắp cho điểm yếu của tôi, và sự sáng suốt của các bạn có thể giúp hạn chế những sai lầm của tôi.

Chúng ta hãy cùng nhau học hỏi, cùng nhau cười đùa, cùng nhau làm việc, cùng nhau cầu nguyện, tin tưởng rằng cuối cùng chúng ta sẽ cùng nhau chiến thắng với lẽ phải.

Giấc mơ của nước Mỹ tồn tại mãi. Một lần nữa, chúng ta phải tin tưởng tuyệt đối vào đất nước mình – và tin tưởng lẫn nhau. Tôi tin rằng nước Mỹ có thể trở nên tốt đẹp hơn nữa. Chúng ta thậm chí có thể vững mạnh hơn trước kia.

Hãy để những sai lầm gần đây của chúng ta đem đến một sự cam kết hồi sinh cho những nguyên tắc cơ bản của đất nước này, vì chúng ta biết rằng nếu coi thường chính quyền của mình, chúng ta sẽ không có tương lai tốt đẹp. Chúng ta hãy nhớ lại trong những thời điểm đặc biệt khi chúng ta đứng đoàn kết trong thời gian ngắn, nhưng mạnh mẽ. Trong những thời điểm đó, không một thách thức nào nằm ngoài khả năng của chúng ta.

Nhưng chúng ta không thể nhìn lâu vào những thành công trong quá khứ. Chúng ta không thể để mặc nó trôi dạt về đâu. Chúng ta từ chối viễn cảnh thất bại hay tầm thường cũng như chất lượng cuộc sống thấp cho bất kỳ người dân nào. Chính quyền của chúng ta không những giỏi mà còn phải quan tâm tới người dân.

Chúng ta đã tìm thấy mức độ cao của quyền tự do cá nhân, và hiện tại chúng ta đang đấu tranh để tăng cường sự công bằng về cơ hội. Cam kết của chúng ta về quyền con người phải được thực hiện, luật pháp của chúng ta phải công bằng, vẻ đẹp tự nhiên của đất nước phải được giữ gìn; kẻ mạnh không được phép ngược đãi kẻ yếu, và phẩm giá con người phải được đề cao.

Chúng ta đã học được rằng “mức tăng về số lượng” không nhất thiết phải là “sự cải thiện về chất lượng”, rằng thậm chí đất nước vĩ đại của chúng ta cũng có những hạn chế được thừa nhận, và chúng ta không thể trả lời tất cả các câu hỏi hay giải quyết tất cả các vấn đề. Chúng ta không có đủ khả năng làm mọi việc, hay chúng ta không thể thiếu sự dũng cảm khi đối mặt với tương lai. Vì vậy, cùng với nhau, dựa trên tinh thần hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung, chúng ta đơn giản phải nỗ lực hết mình.

Nước Mỹ có thể giữ được sức mạnh ở nước ngoài trừ khi nó giữ được sức mạnh ở trong nước. Và chúng ta biết rằng cách tốt nhất để đề cao tự do ở những vùng đất khác là thể hiện ngay tại nước Mỹ rằng hệ thống dân chủ này xứng đáng để thực hiện.

Để thành thật với chính mình, chúng ta phải thành thật với người khác. Chúng ta sẽ không cư xử ở những đất nước khác theo cách thức vi phạm luật lệ và tiêu chuẩn ở trong nước, vì chúng ta biết rằng sự tin tưởng mà đất nước ta giành được có tầm quan trọng đối với sức mạnh của chúng ta.

Bản thân thế giới đang được ngự trị bởi một tinh thần mới. Người dân đông hơn và có nhận thức chính trị cao hơn đang khao khát và đòi hỏi vị trí

của họ dưới ánh mặt trời – không chỉ vì lợi ích điều kiện vật chất của chính họ mà còn vì quyền con người cơ bản.

Khao khát tự do của con người ngày càng mãnh liệt. Khai thác tinh thần mới này, nước Mỹ không có nhiệm vụ nào vinh quang và nhiều tham vọng hơn để tiến hành trong ngày này của sự khởi đầu mới hơn là giúp đỡ hình thành một thế giới công bằng và hòa bình, thực sự mang tinh thần nhân văn cao cả.

Chúng ta là một đất nước hùng mạnh, và chúng ta sẽ duy trì sức mạnh đó đủ để không phải chứng minh điều đó trong chiến đấu – một sức mạnh âm thầm không chỉ dựa trên quy mô của kho vũ khí mà còn ở những tư tưởng cao cả.

Chúng ta sẽ luôn thận trọng và không bao giờ bị tổn thương, và chúng ta sẽ chiến đấu chống lại đói nghèo, ngu dốt, và bất công – vì đó là những kẻ thù mà chúng ta phải đối đầu.

Chúng ta chỉ là một đất nước của những lý tưởng, nhưng chúng ta không để bất kỳ ai nghi ngờ lý tưởng của chúng ta với sự yếu đuối.

Bởi vì chúng ta tự do, chúng ta không được phép bàng quan với số phận của tự do ở những nơi khác. Ý thức lương tâm của chúng ta đưa ra mệnh lệnh ưu tiên rõ ràng với những quốc gia cùng chia sẻ với nước Mỹ quan điểm bất biến về quyền cá nhân con người. Chúng ta không có ý định đe dọa, nhưng rõ ràng là một thế giới trong đó kẻ mạnh có thể thống trị mà không bị trừng phạt sẽ tỏ ra không thân thiện và trở thành mối đe dọa cho hạnh phúc của tất cả mọi người.

Thế giới đang bị cuốn vào cuộc chạy đua vũ trang quy mô lớn nhằm duy trì cân bằng lực lượng giữa các đối thủ tiềm tàng. Chúng ta cam kết kiên trì và hành động khôn ngoan trong nỗ lực nhằm hạn chế kho vũ khí của thế giới tới mức cần thiết vì chính sự an toàn của mỗi quốc gia. Và chúng ta sẽ tiến tới mục tiêu cao nhất – phá hủy hoàn toàn vũ khí hạt nhân khỏi Trái đất này. Chúng ta kêu gọi tất cả mọi người tham gia vào nỗ lực chung với chúng ta, vì thành công có thể đem lại sự sống thay vì cái chết.

Thưa toàn thể đồng bào, có một minh chứng rõ ràng về sự nhen nhóm niềm tin trở lại có ý nghĩa quan trọng. Và tôi hy vọng rằng khi nhiệm kỳ Tổng thống của tôi kết thúc, mọi người có thể nói như thế này về đất nước ta:

Rằng chúng ta đã ghi nhớ những lời răn dạy của nhà tiên tri Micah và đổi mới cuộc kiếm tìm sự khiêm tốn, lòng nhân từ và công lý; rằng chúng ta đã gỡ bỏ những rào cản chia rẽ sắc tộc, khu vực và tôn giáo, và nơi nào có sự nghi ngờ, chúng ta xây dựng sự đoàn kết, tôn trọng tính đa dạng; rằng chúng ta đã tạo ra công ăn việc làm cho những người có khả năng lao động;

Rằng chúng ta đã củng cố gia đình Mỹ, nền tảng của xã hội chúng ta; rằng chúng ta đã bảo đảm sự tôn trọng pháp luật, và đối xử công bằng theo pháp luật, cho cả kẻ yếu và kẻ mạnh, cho cả người giàu và người nghèo; và rằng chúng ta đã góp phần làm cho người dân lại cảm thấy tự hào về chính quyền của mình. Tôi hy vọng rằng các quốc gia trên thế giới sẽ nói rằng chúng ta đã xây dựng một nền hòa bình trường tồn, không dựa trên chiến tranh vũ khí mà trên các chính sách quốc tế phản ánh những giá trị quý báu nhất của nước Mỹ.

Đây không chỉ là mục tiêu của riêng tôi, và cá nhân tôi không thể hoàn thành những mục tiêu này, nhưng nó phụ thuộc vào sự khẳng định tiếp tục sức mạnh đạo đức và niềm tin vào một giấc mơ không suy giảm mà mãi mãi mở rộng của nước Mỹ.

Jimmy Carter

Ronald Reagan

06/12/1911 – 05/06/2004

Ronald Wilson Reagan là Tổng thống thứ 40 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ (1981 - 1989) và Thống đốc thứ 33 của tiểu bang California (1967 – 1975). Sinh ra ở Tampico, Illinois, Reagan đến Los Angeles, California vào năm 1940. Từng là thành viên Đảng Dân chủ, chuyển sang Đảng Cộng hòa năm 1962. Năm 1964, ông trúng cử Thống đốc bang California và tái cử đắc cử bốn năm sau. Năm 1968 và 1976, ông thất bại trong cuộc chạy đua vào vị trí ứng cử viên Đảng Cộng hòa. Năm 1980, ông trở thành ứng cử viên Đảng Cộng hòa và chiến thắng trong cuộc tổng tuyển cử tổng thống. Bốn năm sau ông tái đắc cử. Ông là tổng thống cao tuổi nhất từng đương nhiệm trong lịch sử nước Mỹ.

Năm 1981, Ronald Reagan bước vào Nhà Trắng với hai mục tiêu chính: Tinh giản chính phủ và “làm cho nước Mỹ hùng cường trở lại” bằng cách tăng cường quân sự. “Chính phủ không giải quyết được các vấn đề của chúng ta, chính phủ chính là vấn đề”, ông tuyên bố trong lễ nhậm chức. Với tư tưởng đó, Reagan cắt giảm thuế và chi tiêu chính phủ trong khi đẩy mạnh xây dựng quân đội. Ông cũng theo đuổi những kế hoạch nhằm xóa bỏ những nguyên tắc của liên bang và đề cập đến các vấn đề thương mại, bao gồm tình trạng ô tô Nhật tràn ngập thị trường. Tháng 2 năm 1981, Thẩm phán Tối cao Potter Stewart tuyên bố ý định nghỉ hưu và đó là dịp để Reagan thực hiện cam kết trong chiến dịch tranh cử, chỉ định một phụ nữ vào ngành tòa án. Cuối năm đó, ông bổ nhiệm bà Sandra Day O'Connor, Thẩm phán tòa phúc thẩm Arizona vào vị trí này. Với sự hợp tác của Quốc hội, Reagan quyết định cùng lúc cắt giảm thuế và chi tiêu chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng. Chính sách giảm 25% thuế được áp dụng trong ba năm liền đã khiến lạm phát giảm nhưng lại khiến nước Mỹ bị thụt lùi nặng nề và buộc phải nâng mức thuế lên. Trước tình trạng nền kinh tế trì trệ, chính sách tài khóa của Reagan – vốn bị những người chỉ trích gọi là “Reagonomics” – lên án gay gắt. Nạn thất nghiệp tiếp tục gia tăng và những người lao động vẫn ủng hộ ông giờ ngoảnh mặt đi. Reagan hối thúc người Mỹ “cứ tiếp tục” theo đuổi chính sách kinh tế mà ông đưa ra.

Năm 1983, nền kinh tế Mỹ phục hồi và tăng trưởng trong tám năm sau đó. Kết quả này đã giúp ông bắt đầu chiến dịch tranh cử chức tổng thống nhiệm

kỳ thứ hai và đối thủ của ông là Phó Tổng thống Walter Mondale. Trong cuộc bầu cử đó, Reagan thắng lớn. Ở tuổi 73, ông là vị Tổng thống cao tuổi nhất của nước Mỹ.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Ronald Reagan

Ngày 20 tháng 01 năm 1981

Thưa Thượng Nghị sĩ Hatfield, ngài Chánh án Tối cao Pháp viện, ngài Tổng thống, ngài Phó Tổng thống Bush (cha), Phó Tổng thống Mondale, Thượng Nghị sĩ Baker, Chủ tịch Hạ viện O'neil, Đức Cha Moomaw đáng kính cùng toàn thể nhân dân Mỹ,

Với một vài người trong chúng ta ngày hôm nay, đây là một thời khắc trang nghiêm và quan trọng nhất, nhưng trong lịch sử đất nước ta, đây lại là một sự kiện bình thường. Sự chuyển giao quyền lực có trật tự được quy định trong Hiến pháp đã diễn ra như nó vốn có trong gần hai thế kỷ qua và một vài người trong số chúng ta chợt nghĩ chúng ta là duy nhất. Trong con mắt của nhiều người trên thế giới, buổi lễ được tổ chức bốn năm một lần mà chúng ta coi là bình thường này lại là một điều thần kỳ đối với họ.

Thưa Ngài Tổng thống,

Tôi muốn tất cả người dân Mỹ biết về những đóng góp to lớn của ngài để duy trì truyền thống này. Bằng sự hợp tác lịch thiệp của ngài trong quá trình chuyển giao, ngài đã cho cả thế giới đang dõi theo chúng ta thấy rằng chúng ta là một dân tộc thống nhất đã cam kết duy trì một hệ thống chính trị với vai trò bảo đảm quyền tự do cá nhân ở mức độ cao hơn bất kỳ quốc gia nào và tôi muốn gửi lời cảm ơn tới ngài cùng các cộng sự của ngài vì sự giúp đỡ trong việc duy trì sự tiếp nối được coi là bức tường thành bảo vệ nền Cộng hòa của chúng ta.

Hoạt động thương mại trên đất nước ta liên tục phát triển. Người dân Mỹ phải đối mặt với một thảm họa kinh tế trên quy mô lớn. Chúng ta phải gánh chịu hậu quả từ những cuộc suy thoái kéo dài và tồi tệ nhất trong lịch sử nước Mỹ. Suy thoái đã làm thay đổi những quyết sách về kinh tế của chúng ta, cản trở quá trình tiết kiệm của người dân, tác động xấu đến cả những người trẻ đang sống chật vật cũng như những người già có thu nhập ổn định. Nó đe dọa phá hoại cuộc sống của hàng triệu người dân Mỹ.

Những ngành công nghiệp không có việc làm đẩy người công nhân vào

cảnh thất nghiệp, gây ra tình trạng nghèo đói và hạ thấp nhân phẩm con người. Những người có việc làm thì bị từ chối trả lương công bằng cho công sức lao động của mình do hệ thống thuế nặng nề dẫn đến ngăn cản các thành quả và khiến chúng ta không thể duy trì việc sản xuất hết công suất.

Mặc dù gánh nặng thuế của chúng ta quá lớn nhưng cũng không thể theo kịp với chi phí công. Trong hàng thập kỷ, chúng ta chồng chất thâm hụt ngân sách này lên thâm hụt ngân sách khác, thế chấp tương lai của chúng ta cũng như tương lai của con em chúng ta cho cuộc sống thoải mái tạm thời trong hiện tại. Tiếp tục xu hướng lâu dài này sẽ góp phần dẫn đến những biến động to lớn trong đời sống xã hội, chính trị, văn hóa và kinh tế.

Các bạn và tôi, với tư cách là những cá nhân, bằng cách vay mượn, có thể tiêu xài quá khả năng của mình, nhưng chỉ trong một khoảng thời gian ngắn. Vì vậy, tại sao chúng ta không nghĩ rằng trên phương diện tập thể, với tư cách một quốc gia, chúng ta sẽ không bị giới hạn bởi những hạn chế đó?

Chúng ta phải hành động ngay ngày hôm nay nhằm giữ gìn cho ngày mai. Và để không xảy những điều hối tiếc – chúng ta sẽ bắt đầu hành động, bắt đầu từ ngày hôm nay.

Trong một vài thập kỷ qua, những yếu kém về mặt kinh tế đè nặng lên chúng ta. Những yếu kém này sẽ không mất đi trong một vài ngày, một vài tuần hay một vài tháng, nhưng cuối cùng chúng cũng sẽ qua đi. Chúng sẽ qua đi bởi vì chúng ta, những người dân Mỹ, có khả năng làm được điều đó, như chúng ta đã từng làm trong quá khứ, khả năng làm bất kỳ điều gì cần thiết để giữ gìn pháo đài cuối cùng và vững chắc nhất của tự do.

Trong cuộc khủng hoảng hiện tại, chính quyền không phải là giải pháp cho vấn đề của chúng ta.

Thỉnh thoảng, chúng ta bị thuyết phục và tin tưởng vào điều sai lầm rằng xã hội của chúng ta quá phức tạp để có thể quản lý bằng phương thức tự quản, rằng chính phủ do một nhóm người ưu tú quản lý thì tốt hơn chính quyền của dân, do dân và vì dân. Nhưng nếu không ai trong số chúng ta có đủ khả năng quản lý chính bản thân mình, vậy liệu ai trong số chúng ta có khả năng quản lý người khác? Tất cả chúng ta, trong và ngoài chính phủ, đều phải có trách nhiệm mang gánh nặng này. Những giải pháp chúng ta tìm kiếm phải công bằng, trong đó không một nhóm người nào phải trả cái giá cao hơn nhóm người khác.

Chúng ta nghe nói nhiều về những nhóm lợi ích đặc biệt. Chúng ta phải giành sự quan tâm về một nhóm lợi ích đặc biệt mà bấy lâu nay đã bị lãng quên. Nhóm lợi ích này không biết đến sự phân chia về tầng lớp, sự chia rẽ dân tộc và sắc tộc, họ vượt qua những ranh giới về đảng phái. Nhóm lợi ích này được hình thành từ những con người đang làm nhiệm vụ sản xuất thực phẩm, tuần tra trên đường phố, cung cấp nhân lực cho những hầm mỏ và nhà máy, dạy trẻ em học, trông coi nhà cửa, và chữa trị cho chúng ta khi gặp ốm đau – những chuyên gia, nhà tư bản công nghiệp, người bán hàng, thư ký, người lái taxi, người lái xe tải. Nói ngắn gọn, tự nhận “chúng tôi là người dân”, họ được gọi là những người dân Mỹ

Mục tiêu của chính quyền này sẽ là một nền kinh tế phát triển, lành mạnh, cường tráng, có thể đem lại cơ hội công bằng cho tất cả người dân Mỹ, không bị ảnh hưởng bởi những rào cản xuất phát từ sự cố chấp và sự phân biệt đối xử. Đưa nước Mỹ quay trở lại với công việc có nghĩa là đưa tất cả người dân Mỹ quay trở lại với công việc. Chấm dứt lạm phát đồng nghĩa với việc giải phóng tất cả người dân Mỹ khỏi sự e ngại về giá sinh hoạt tăng vọt. Tất cả chúng ta phải chia sẻ công việc trong “sự khởi đầu mới” này và tất cả chúng ta phải chia sẻ lợi ích của một nền kinh tế được phục hồi. Với lý tưởng và cách xử sự công bằng, điều đóng vai trò cốt lõi của hệ thống và nguồn sức mạnh của nước Mỹ, chúng ta có thể xây dựng một nước Mỹ vững mạnh và thịnh vượng trong hòa bình cho bản thân mình và cho cả thế giới.

Vì vậy, khi bắt đầu hành động, chúng ta hãy tự đánh giá khả năng của mình. Chúng ta là một đất nước với một chính phủ và điều này khiến cho chúng ta trở nên đặc biệt trong số các quốc gia trên Trái đất. Chính phủ của chúng ta không có quyền lực nào ngoài những quyền hạn mà nhân dân Mỹ trao cho. Đã đến lúc chúng ta cần phải kiểm tra và điều chỉnh lại sự phát triển của chính quyền mà cho thấy có những dấu hiệu phát triển vượt quá sự trao quyền của người dân.

Tôi có ý định kiểm soát quy mô và tầm ảnh hưởng của những thể chế Liên bang và đòi hỏi sự công nhận về tính khác biệt giữa quyền lực được trao cho Chính quyền Liên bang và những quyền được giữ lại cho nước Mỹ hay cho người dân Mỹ. Tất cả chúng ta cần phải nhớ rằng Chính quyền Liên bang không tạo ra nước Mỹ; mà chính nước Mỹ đã tạo ra Chính quyền Liên bang.

Lúc này, không nên có sự hiểu lầm, tôi không có ý định gạt bỏ vai trò của chính quyền. Mà trên hết đó là giúp cho chính quyền phát huy vai trò của

mình – phát huy cùng với chúng ta chứ không phải vượt qua chúng ta; sát cánh cùng chúng ta chứ không phải cưỡi lên lưng chúng ta. Chính quyền có thể và phải đem lại cơ hội chứ không phải đánh mất; tăng cường năng lực sản xuất chứ không phải kiềm chế.

Nếu chúng ta nhìn vào câu trả lời cho câu hỏi tại sao, vì trong nhiều năm, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu, thịnh vượng hơn bất kỳ người dân nào trên Thế giới, đó là vì tại đây, chính trên đất nước này, chúng ta khai mở ra nguồn năng lượng và khả năng thiên tài của mỗi cá nhân tới một mức độ lớn hơn bất kỳ thời kỳ nào trước đây. Con người có thể đạt được tự do và phẩm giá dễ dàng hơn và được bảo đảm những điều này tại đây hơn bất kỳ nơi nào trên thế giới. Đôi khi, cái giá của tự do là rất đắt, nhưng chúng ta không bao giờ ngần ngại trả cái giá đó.

Tôi không cho rằng những rắc rối hiện tại của chúng ta có quan hệ và tương ứng với sự can thiệp và xâm phạm vào đời sống cá nhân bắt nguồn từ sự gia tăng quyền hạn một cách quá mức và không cần thiết của chính quyền. Đã đến lúc nhận ra rằng chúng ta là một dân tộc vĩ đại đến mức chúng ta không nên hạn chế chính mình vờn tới những giấc mơ nhỏ. Chúng ta không, như một vài người buộc chúng ta phải tin, có lỗi đối với sự suy giảm không thể tránh được. Tôi không tin vào số phận áp đặt vào chúng ta bất kể chúng ta nỗ lực thế nào. Tôi chỉ tin vào số phận chế áp chúng ta nếu chúng ta không làm gì cả. Vì vậy, với tất cả nguồn năng lượng sáng tạo sẵn có, chúng ta hãy bắt đầu một thời đại mới, thời đại đổi mới dân tộc. Chúng ta hãy đổi mới lòng quyết tâm, lòng dũng cảm và sức mạnh. Và chúng ta hãy đổi mới lòng tin và hy vọng của mình.

Tất cả chúng ta đều có quyền mơ những giấc mơ anh hùng. Những ai nói rằng chúng ta đang sống trong thời kỳ không còn tồn tại những con người anh hùng thì thực ra họ không biết nhìn nơi nào. Các bạn có thể thấy những người anh hùng mỗi ngày vào ra các nhà máy. Nhiều người khác sản xuất đủ thực phẩm để cung cấp cho tất cả chúng ta và hơn nữa là cả thế giới. Các bạn gặp những người anh hùng ở ngay quầy thu tiền – và ở cả hai bên quầy thu tiền đó. Có những doanh nghiệp với niềm tin vào bản thân và niềm tin vào một quan điểm góp phần tạo thêm việc làm mới, sự giàu mạnh và cơ hội mới. Họ là những cá nhân và gia đình mà tiền đóng thuế của họ đã góp phần hỗ trợ chính quyền và những món quà tự nguyện đã góp phần hỗ trợ cho các nhà thờ, quỹ từ thiện, ủng hộ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và giáo dục. Tinh thần ái quốc của họ lặng thầm nhưng sâu sắc. Giá trị của họ đã duy trì mạch

sống của đất nước.

Tôi đã sử dụng những từ “họ” và “của họ” trong khi nói về những người anh hùng này. Tôi có thể nói “các bạn” và “của các bạn” vì tôi đang nói chuyện về những người anh hùng mà tôi đang nói tới – chính các bạn, những công dân của đất nước được Chúa ban phước lành. Những giấc mơ, hy vọng và mục tiêu của các bạn cũng là giấc mơ, hy vọng và mục tiêu của chính quyền này, vì vậy cầu Chúa nâng đỡ chúng con.

Chúng ta sẽ thể hiện tình thương yêu đồng loại, một phần trong bản chất của các bạn. Làm sao chúng ta có thể yêu quý đất nước mình mà không yêu quý đồng bào mình, và vì yêu thương họ, chúng ta hãy đưa tay ra nâng đỡ khi họ ngã, cứu chữa khi họ ốm đau và đem lại cơ hội để giúp họ tự nuôi sống bản thân mình, giúp họ nhận được sự công bằng trên thực tế chứ không phải trên lý thuyết?

Liệu chúng ta có thể giải quyết các vấn đề đang thách thức chúng ta? Câu trả lời rõ ràng và dứt khoát là “có”. Nếu để thể hiện sự đồng tình với Thủ tướng Anh Winston Churchill, tôi đã không tuyên thệ điều mà tôi vừa mới đảm đương với ý định chịu trách nhiệm về sự tan rã của nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Trong những ngày tới, tôi sẽ đề xuất xóa bỏ những rào cản làm chậm tiến trình phát triển kinh tế và làm giảm năng lực sản xuất của chúng ta. Chúng ta sẽ tiến hành các bước đi nhằm khôi phục lại sự cân bằng giữa các mức độ chính quyền khác nhau. Tiến bộ đạt được có thể đến chậm – được đo bằng inch (25,4 mm) hay foot (30,48 cm) chứ không phải bằng dặm (4,8 km) – nhưng chúng ta nhất định sẽ đạt được tiến bộ. Đã đến lúc chúng ta phải đánh thức người khổng lồ công nghiệp này một lần nữa, đưa chính quyền quay trở lại với ý nghĩa của nó, và giảm nhẹ gánh nặng thuế hà khắc. Đây sẽ là những ưu tiên hàng đầu của chúng ta, và dựa trên những nguyên tắc này, sẽ không có bất kỳ sự thỏa hiệp nào.

Vào thời điểm trước cuộc đấu tranh vì độc lập, một người đàn ông được coi là một trong những nhà lập quốc vĩ đại nhất của đất nước ta, bác sĩ Joseph Warren, Chủ tịch Quốc hội Massachusetts đã nói với người dân Mỹ rằng, “Đất nước ta đang lâm vào cảnh hiểm nguy, nhưng đây không phải là điều khiến chúng ta cảm thấy thất vọng... Tương lai của nước Mỹ phụ thuộc vào các bạn. Các bạn có trách nhiệm trả lời các câu hỏi quan trọng quyết định đến hạnh phúc và quyền tự do của hàng triệu sinh linh còn chưa ra đời. Hãy hành

động cho xứng đáng với chính bản thân mình.”

Tôi tin rằng chúng ta, những người dân Mỹ của ngày hôm nay, sẵn sàng hành động xứng đáng với bản thân mình, sẵn sàng thực hiện những điều cần thiết để bảo vệ hạnh phúc và tự do cho bản thân chúng ta và cho thế hệ con cháu chúng ta.

Và khi chúng ta đổi mới chính mình, ngay trên đất nước này, chúng ta sẽ được nhìn nhận với sức mạnh lớn hơn từ người dân trên toàn thế giới. Chúng ta sẽ, một lần nữa, trở thành tấm gương về tự do và hải đăng của hy vọng cho những người hiện chưa được tự do.

Với những quốc gia láng giềng và liên minh cùng chia sẻ tự do với chúng ta, chúng ta sẽ tăng cường mối quan hệ lịch sử và bảo đảm bằng sự ủng hộ và cam kết bền vững. Chúng ta sẽ lấy lòng trung thành để đáp lại lòng trung thành. Chúng ta sẽ nỗ lực vì mối quan hệ hai bên cùng có lợi. Chúng ta sẽ không lạm dụng tình bạn của mình để áp đặt lên sự toàn vẹn lãnh thổ của họ, vì sự toàn vẹn lãnh thổ của chính chúng ta cũng không phải là thứ để bán.

Với những kẻ thù của tự do, với những kẻ thù tiềm tàng, chúng sẽ được nhắc nhở rằng hòa bình là mong ước lớn nhất của nhân dân Mỹ. Chúng ta sẽ thương lượng để đạt được hòa bình, hy sinh vì hòa bình; nhưng chúng ta sẽ không đầu hàng để đạt được hòa bình – bây giờ và mãi mãi.

Sự độ lượng của chúng ta sẽ không bao giờ bị hiểu nhầm. Thái độ miễn cưỡng tham gia vào các cuộc xung đột không nên bị đánh giá sai một sự thất bại của ý chí. Khi cần phải hành động để duy trì an ninh quốc gia, chúng ta sẽ hành động. Chúng ta sẽ duy trì sức mạnh vừa đủ để giành chiến thắng nếu chúng ta cần phải làm vậy. Chúng ta biết rằng nếu làm được như vậy chúng ta sẽ có cơ hội tốt nhất để không bao giờ phải sử dụng sức mạnh đó.

Trên hết, chúng ta phải thừa nhận rằng không một kho vũ khí hay không một loại vũ khí nào trong những kho vũ khí trên thế giới lại có sức công phá mạnh mẽ như ý chí và tinh thần dũng cảm của những con người tự do. Đó là một thứ vũ khí mà những kẻ thù của chúng ta không có được. Đó là thứ vũ khí mà chúng ta, những người dân Mỹ có. Hãy để những kẻ thi hành chủ nghĩa khủng bố và đe dọa các quốc gia láng giềng của mình hiểu rõ điều này.

Tôi được thông báo rằng nhiều cuộc mít tinh với hàng chục nghìn người cầu nguyện đang được tổ chức ngày hôm nay, và tôi chân thành biết ơn vì điều đó. Chúng ta là một quốc gia dưới sự ngự trị của Chúa toàn năng, và tôi

tin rằng Chúa muốn chúng ta được tự do. Tôi nghĩ rằng sẽ là một điều tốt đẹp và phù hợp nếu ngày nhậm chức Tổng thống trong những năm tới được coi là ngày cầu nguyện.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử buổi lễ này được tổ chức, như các bạn đã được thông báo, tại khu vực West Front (mặt phía Tây của Nhà Trắng). Đứng tại đây, chúng ta chứng kiến một khung cảnh tráng lệ, mở ra vẻ đẹp đặc biệt mang dấu ấn lịch sử của thành phố này. Ở phía cuối của khu vực rộng mở này là nơi tưởng niệm những người không lồ mà chúng ta đang đứng trên vai họ.

Ngay phía trước tôi là đài tưởng niệm một con người vĩ đại: George Washington, vị cha của đất nước. Một con người khiêm tốn khi miễn cưỡng đến với sự vĩ đại. Ông đã lãnh đạo nước Mỹ giành chiến thắng trong cuộc cách mạng để xây dựng một đất nước non trẻ. Ở phía xa là đài tưởng niệm Thomas Jefferson. Bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ bùng lên với tài hùng biện của ông.

Và đằng sau Reflecting Pool là những cột đá của đài tưởng niệm Lincoln. Bất cứ ai hiểu được ý nghĩa của nước Mỹ trong trái tim mình sẽ tìm thấy điều đó trong cuộc đời của Abraham Lincoln.

Đằng sau những đài tưởng niệm các anh hùng là dòng sông Potomac, và ở bờ phía xa là những ngọn đồi dốc thoải tại Nghĩa trang quốc gia Arlington với những hàng bia trắng giản dị mang những dấu thập hay Ngôi sao David. Những ngôi mộ này đóng góp chỉ một phần nhỏ vào cái giá mà chúng ta đã trả để giành lấy tự do.

Mỗi ngôi mộ là một đài tưởng niệm về chủ nghĩa anh hùng mà tôi đã nói trước đó. Cuộc đời của họ kết thúc tại những địa danh như Belleau Wood, Argonne, bãi biển Omaha, Salerno và bên kia bán cầu tại Guadalcanal, Tarawa, Pork Chop Hill, Hồ (nhân tạo) Chosin...

Dưới một ngôi mộ như vậy có một chàng trai trẻ đang yên nghỉ – Martin Treptow – người đã rời bỏ công việc tại cửa hàng bánh ở một thành phố nhỏ vào năm 1917 để tới Pháp cùng với Sư đoàn Cầu vồng. Tại đó, trên mặt trận phía tây, anh đã hy sinh khi đang cố gắng chuyển một bức điện giữa các tiểu đoàn dưới hỏa lực pháo binh dày đặc.

Chúng ta được kể rằng người ta tìm thấy trên thân thể anh một cuốn nhật ký. Trên tờ giấy đầu tiên dưới tiêu đề “Lời tuyên thệ của tôi”, anh ấy đã viết

những dòng sau: “Nước Mỹ phải chiến thắng trong cuộc chiến này. Do đó, tôi sẽ làm việc, tôi sẽ tiết kiệm, tôi sẽ hy sinh bản thân, tôi sẽ chịu đựng khó khăn, tôi sẽ vui vẻ chiến đấu và nỗ lực hết mình như thể vấn đề của toàn bộ cuộc chiến phụ thuộc vào chỉ mình tôi mà thôi.”

Cuộc khủng hoảng chúng ta đang đối mặt ngày hôm nay không đòi hỏi chúng ta phải hy sinh như Martin Treptow và hàng nghìn người khác đã được đất nước kêu gọi thực hiện. Tuy nhiên, nó đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực hết mình và có niềm tin kiên định vào bản thân, niềm tin vào khả năng thực hiện các công việc vĩ đại của chúng ta; niềm tin rằng cùng nhau, với sự giúp đỡ của Chúa toàn năng, chúng ta có thể và sẽ giải quyết các vấn đề thách thức chúng ta.

Và cuối cùng, tại sao chúng ta lại không tin vào điều đó? Chúng ta là người dân Mỹ. Cầu Chúa ban phước lành cho các bạn và cảm ơn các bạn.

Ronald Reagan

George H. W. Bush

Sinh ngày 12/6/1924

George Herbert Walker Bush là Tổng thống thứ 41 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1989 – 1993, bên cạnh đó, ông còn là Nghị sĩ Quốc hội, Đại sứ và là Giám đốc Trung tâm Tình báo.

Bush sinh ra tại Milton, bang Massachusetts, là con trai của Nghị sĩ Prescott Bush và Dorothy Walker Bush. Sau cuộc tấn công vào Trân Châu Cảng, Bush đã quyết định tạm hoãn việc học đại học và trở thành phi hành viên trẻ nhất của Hải quân Hoa Kỳ, ở độ tuổi 18. Ông phục vụ trong quân đội cho đến cuối cuộc chiến và trở về tiếp tục việc học của mình tại Đại học Yale. Tốt nghiệp năm 1948, ông cùng gia đình chuyển tới phía Tây bang Texas, tham gia kinh doanh dầu mỏ và trở thành triệu phú ở tuổi 40.

Ông tham gia chính trị từ khá sớm, ngay sau khi thành lập hãng dầu mỏ của riêng mình và trở thành một thành viên trong Hạ viện cùng nhiều chức vụ khác. Ông thất bại trong cuộc tranh cử vào Nhà Trắng năm 1980 và được Ronald Reagan lựa chọn cho chiếc ghế Phó Tổng thống. Trong suốt nhiệm kỳ của mình, Bush được chỉ định đứng đầu lực lượng chuyên trách về việc bãi bỏ các quy định và chống lạm dụng ma túy.

Năm 1988, Bush giành chiến thắng quan trọng trước đối thủ Đảng Dân chủ Michael Dukakis và chính thức trở thành người kế nhiệm của Tổng thống Reagan. Chính sách đối ngoại là trọng tâm trong nhiệm kỳ của Tổng thống Bush, bao gồm các hoạt động quân sự tại Panama, vùng vịnh Ba Tư. Vào thời điểm đó, rất nhiều sự kiện lớn đã diễn ra trên thế giới, điển hình là sự kiện Bức tường Berlin sụp đổ và Liên bang Xô Viết tan rã. Về mặt đối nội, Bush đã không thực hiện được lời hứa trong chiến dịch tranh cử năm 1988 và sau hàng loạt nỗ lực đấu tranh với Quốc hội, ông đã thông qua sắc lệnh tăng thuế ở bang Texas. Chính những thất bại trong chính sách kinh tế đã khiến ông phải rút lui trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng lần thứ hai trước đối thủ Đảng Dân chủ, Bill Clinton.

Diễn văn nhậm chức Tổng thống của George Bush

Ngày 20 tháng 01 năm 1989

Thưa ngài Chánh án Tối cao Pháp viện, Ngài Tổng thống, Ngài Phó Tổng

thống Quayle, Thượng Nghị sĩ Mitchell, Chủ tịch Hạ viện Wright, Thượng Nghị sĩ Dole, Nghị sĩ Michel, và toàn thể nhân dân Mỹ, các quốc gia láng giềng cùng bạn bè của nước Mỹ,

Tại đây, có một người đã giành được vị trí bền vững trong trái tim người dân Mỹ và trong lịch sử nước Mỹ, Tổng thống Reagan. Thay mặt nước Mỹ, tôi xin cảm ơn Ngài vì những điều tốt đẹp mà Ngài đã làm cho nước Mỹ.

Tôi vừa mới nhắc lại từng từ trong lời tuyên thệ mà Tổng thống George Washington đã cam kết 200 năm về trước, và quyền Kinh thánh mà tôi đặt tay lên chính là quyền Kinh thánh mà Tổng thống Washington cũng sử dụng để tuyên thệ. Thật đúng khi nói rằng ký ức về Washington cũng xuất hiện trong tâm trí chúng ta ngày hôm nay, không phải vì đây là lễ nhậm chức Tổng thống vào năm thứ hai trăm của đất nước, mà vì Washington vẫn là người cha của đất nước ta. Tôi nghĩ rằng ông cũng cảm thấy vui mừng với những thành tựu mà chúng ta đạt được ngày hôm nay; vì hôm nay là ngày biểu đạt rõ ràng về một thực tế ngạc nhiên: Sự kế tục sau 200 năm kể từ khi chính quyền của chúng ta bắt đầu.

Chúng ta gặp nhau tại con đường chung của nền dân chủ, một nơi thích hợp để nói chuyện với tư cách như những người hàng xóm hay bạn bè. Vì đây là ngày mà đất nước ta hòa làm một, khi sự khác biệt của chúng ta, vào một thời điểm, được gác sang một bên.

Và hành động đầu tiên của tôi với tư cách là một Tổng thống là cầu nguyện. Tôi đề nghị các bạn cúi đầu:

Thưa Đức Chúa trên cao, chúng con cúi đầu và cảm tạ Người vì tình yêu thương của Người. Xin Người chấp nhận lời cảm tạ của chúng con vì hòa bình đem lại cuộc sống ngày hôm nay và niềm tin chung góp phần duy trì cuộc sống hòa bình này. Xin Người ban cho chúng con sức mạnh để hoàn thành các công việc của Người, quyết tâm để lưu ý và lắng nghe ý định của Người, và viết lên trái tim chúng con những lời: “Sử dụng sức mạnh để giúp đỡ mọi người.” Vì chúng ta được Người trao cho sức mạnh không chỉ để phục vụ cho mục đích của chính mình, để thể hiện khả năng của mình với thế giới, hay tạo dựng danh tiếng. Chúng ta được trao sức mạnh chỉ vì một mục đích, đó là để phụng sự nhân dân. Xin Người giúp chúng con nhớ điều này, thưa Chúa. Amen!

Tôi đứng trước các bạn và gánh vác vai trò Tổng thống vào thời điểm nước

Mỹ có nhiều lời hứa cần được thực hiện. Chúng ta đang sống trong một thời kỳ hòa bình và thịnh vượng, nhưng chúng ta có thể làm cho thế giới này tốt đẹp hơn; vì một làn gió mới đang thổi đến và thế giới trở nên tươi tắn bởi sự tự do dường như đang hồi sinh; vì trong trái tim nhân loại, nhưng có lẽ không phải trong thực tế, thời đại độc tài đã qua. Thời đại chuyên chế đang trôi qua, những tư tưởng lạc hậu của nó bị cuốn đi như những chiếc lá vàng từ một cái cây già nua không còn sự sống. Một làn gió mới đang thổi, và một đất nước năng động hơn nhờ sự tự do đã sẵn sàng để tiếp nối hành trình. Có những miền đất mới cần chúng ta khai phá và những hành động mới cần chúng ta thực hiện. Có những thời điểm khi mà tương lai mịt mờ như làn sương phủ; bạn ngồi trong chờ đợi, hy vọng sương mù sẽ tan và lộ ra con đường chính xác. Nhưng đây là thời điểm mà tương lai dường như là một cánh cửa mà bạn có thể bước qua để đi vào căn phòng ngày mai.

Các cường quốc trên thế giới đang hướng tới nền dân chủ qua cánh cửa tới tự do. Người dân trên toàn thế giới đang hướng tới những thị trường tự do qua cánh cửa tới sự thịnh vượng. Tất cả người dân trên thế giới đều tranh luận công khai về tự do bày tỏ chính kiến và tự do suy nghĩ thông qua cánh cửa tới sự thỏa mãn về tinh thần và trí tuệ mà chỉ có quyền tự do mới có thể đem lại.

Chúng ta biết rằng điều gì đem lại hạnh phúc và thịnh vượng: Tự do đem lại điều đó. Chúng ta biết điều gì là đúng đắn: Tự do là đúng đắn. Chúng ta biết cách để bảo vệ một cuộc sống thịnh vượng và công bằng hơn cho con người trên Trái đất: Thông qua các thị trường tự do, tự do ngôn luận, tự do bầu cử, và việc thực thi tự do về ý muốn mà không bị nhà nước cản trở. Lần đầu tiên trong thế kỷ này, có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, con người không phải sáng tạo ra một hệ thống để sống theo đó. Chúng ta không phải thì thầm vào giữa đêm khuya về thể chế chính phủ nào tốt đẹp hơn. Chúng ta không phải giành lấy công bằng từ các vị vua chúa. Chúng ta chỉ phải gọi nó lên từ chính bên trong chúng ta. Chúng ta phải hành động theo điều chúng ta biết. Tôi đã chọn lấy niềm hy vọng của một vị thánh làm triết lý sống cho mình: Trong các công việc sống còn, cần đến sự thống nhất, trong các công việc quan trọng, cần đến sự đa dạng; trong tất cả các công việc, cần đến sự rộng lượng.

Ngày nay nước Mỹ là một đất nước tự do, đầy tự hào, lịch sử và văn minh, một nơi chúng ta không thể không yêu mến. Trong trái tim, không ồn ào và khoa trương, mà là một thực tế đơn giản, chúng ta biết rằng đất nước này có ý

nghĩa lớn lao hơn điều chúng ta nhìn thấy bằng ánh mắt, và sức mạnh của chúng ta là sức mạnh vì những điều tốt đẹp. Nhưng liệu chúng ta đã thay đổi như một quốc gia thậm chí trong thời đại của chúng ta chưa? Liệu chúng ta có bị mê hoặc bởi những giá trị vật chất, đánh giá thấp giá trị cao quý của sự lao động và hy sinh không?

Các bạn của tôi, giá trị của chúng ta không phải tính bằng tổng tài sản mà chúng ta nắm giữ. Chúng không phải là thước đo đánh giá cuộc sống của chúng ta. Trong trái tim mình, chúng ta biết điều gì thực sự có ý nghĩa. Chúng ta không thể hy vọng để lại cho con cái mình một chiếc xe to hơn, một tài khoản ngân hàng nhiều tiền hơn. Chúng ta phải hy vọng dạy cho chúng ý nghĩa của việc trở thành một người bạn trung thành, một người cha, người mẹ yêu thương con cái, một người công dân tốt góp phần xây dựng ngôi nhà, hàng xóm và thành phố của mình tốt đẹp hơn. Chúng ta muốn những người đồng nghiệp nói gì về mình khi chúng ta không còn ở đó? Rằng chúng ta nỗ lực đạt được thành công hơn bất kỳ người nào xung quanh chúng ta ư? Hay chúng ta đứng lại để hỏi thăm liệu một đứa trẻ ốm đã khỏe hơn chưa, và dừng lại đó một lúc để nói một vài lời thân tình?

Không một vị Tổng thống, một chính quyền nào có thể dạy chúng ta nhớ điều gì là tốt đẹp nhất trong bản thân chúng ta. Nhưng nếu người mà các bạn lựa chọn để lãnh đạo chính phủ này có thể giúp tạo ra sự khác biệt, nếu ông có thể ăn mừng những chiến công lặng lẽ và sâu sắc hơn, những chiến công không phải được làm bằng vàng và lụa, mà bằng những trái tim và linh hồn tốt đẹp hơn; nếu ông có thể làm được những việc này, thì ông phải thực hiện.

Nước Mỹ không bao giờ là chính mình trừ khi đất nước này ràng buộc mình với các nguyên tắc đạo đức cao cả. Ngày hôm nay, chúng ta, với tư cách là một con người, cũng đặt cho mình mục tiêu như vậy. Đó là làm cho bộ mặt của nước Mỹ trở nên tốt đẹp hơn và bộ mặt của thế giới tươi tắn hơn. Các bạn của tôi, chúng ta có nhiều việc cần phải làm. Vẫn còn nhiều người vô gia cư, người lang thang và người bị mất mát. Vẫn còn nhiều trẻ em không được hưởng bất cứ điều gì, không tình yêu thương, không cuộc sống bình thường. Vẫn còn những người không thể tự thoát khỏi tình trạng nô lệ của nghiện ngập – ma túy, trợ cấp thất nghiệp, sự suy đồi đạo đức đang lan tràn tại các khu nhà ổ chuột. Vẫn còn những băng nhóm tội phạm cần phải bị trừng trị, bọn tội phạm nguy hiểm trên đường phố. Vẫn còn nhiều phụ nữ trẻ cần được giúp đỡ, những người sẽ trở thành mẹ của những đứa trẻ mà họ không thể quan tâm, chăm sóc và có lẽ không thể dành tình yêu thương. Họ

cần sự quan tâm, hướng dẫn, giáo dục của chúng ta, tuy vậy chúng ta cầu mong cho họ tự lựa chọn cuộc sống của mình.

Cách nghĩ rằng chỉ cần tiền trợ cấp thất nghiệp là có thể chấm dứt những vấn đề trên chỉ là một biện pháp và cách thức lỗi thời. Chúng ta đã học được bài học rằng trợ cấp thất nghiệp không thể làm được như vậy. Hơn thế nữa, trong bất kỳ trường hợp nào, các quỹ trợ cấp thất nghiệp của chúng ta đều hạn hẹp. Chúng ta có những khoản thâm hụt ngân sách cần phải cắt giảm. Chúng ta có nhiều dự định hơn là ngân sách cho phép; nhưng ý định là điều chúng ta cần. Chúng ta sẽ đưa ra những lựa chọn khó khăn, đánh giá nguồn lực chúng ta có và có lẽ phân bổ nó thành những khoản khác nhau, đưa ra những quyết định dựa trên nhu cầu thực tế và sự thận trọng cần thiết. Sau đó chúng ta sẽ làm điều khôn ngoan nhất: Tập trung vào nguồn lực duy nhất chúng ta có, nguồn lực luôn phát huy hiệu quả trong những thời điểm khó khăn – lòng tốt và sự dũng cảm của người dân Mỹ.

Tôi đang nói về sự tác động mới vào cuộc sống của những người khác, một chủ nghĩa tích cực mới, năng động góp phần hoàn thành nhiệm vụ của chúng ta. Chúng ta phải phát huy sức mạnh của các thế hệ, sử dụng những kinh nghiệm chưa được sử dụng của thế hệ già và sự năng động chưa được tập trung của thế hệ trẻ. Vì không chỉ khả năng lãnh đạo mà khả năng quản lý cũng được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Và, thế hệ sinh ra sau Chiến tranh Thế giới II đã đến tuổi trưởng thành.

Tôi đã nói về một ngàn điểm sáng các tấm gương tốt, về tất cả các tổ chức cộng đồng trải dài như những vì sao trên bầu trời nước Mỹ. Chúng ta sẽ cộng tác trong công việc, khuyến khích, có lúc điều hành, có lúc được chỉ đạo, khen thưởng. Chúng ta sẽ làm việc này tại Nhà Trắng, trong các cơ quan Nội các. Tôi sẽ đến thăm những con người và những chương trình, những tấm gương sáng hơn và tôi sẽ yêu cầu từng thành viên chính phủ tham gia vào công việc đó. Một lần nữa, tư tưởng cũ lại được làm mới bởi vì chúng không lạc hậu, chúng là vĩnh cửu: Trách nhiệm, sự hy sinh, cam kết, và tinh thần ái quốc được thể hiện qua việc tham gia vào công việc chung và làm việc hăng say.

Chúng ta cần có một sự ràng buộc mới giữa Cơ quan hành pháp với Quốc hội. Những thách thức phía trước chúng ta sẽ được tranh luận triệt để tại Hạ viện và Thượng viện. Chúng ta phải cân đối ngân sách Liên bang. Và chúng ta phải bảo đảm rằng nước Mỹ xuất hiện trước thế giới trên nền tảng thống

nhất, mạnh mẽ, hòa bình và với tình trạng tài chính lành mạnh. Nhưng tất nhiên, mọi thứ có thể trở nên xấu đi. Chúng ta cần thỏa hiệp; vì chúng ta có sự chia rẽ. Chúng ta cần sự hài hòa vì chúng ta có một dàn hợp xướng với những giọng hát không đồng đều.

Trong thời kỳ của chúng ta, chính Quốc hội cũng đã thay đổi. Có một sự chia rẽ rõ ràng đang gia tăng trong nước Mỹ. Chúng ta đã bắt gặp những ánh mắt khó chịu và nghe thấy những tuyên bố mà trong đó họ nghi ngờ không phải ý tưởng mà là động cơ của nhau. Và những đảng lớn của nước Mỹ thường bị chia rẽ và không tin tưởng lẫn nhau. Điều này đã diễn ra kể từ Chiến tranh Việt Nam. Ngày nay, cuộc chiến đó vẫn còn gây chia rẽ chúng ta. Nhưng các bạn của tôi! Cuộc chiến đó thực sự bắt đầu 25 năm trước; và chắc chắn chúng ta đã đạt được những quy định hạn chế. Đó là thực tế: Bài học sau cùng về vấn đề Việt Nam là không một quốc gia vĩ đại nào có thể chấp nhận bị chia rẽ bởi một ký ức. Một làn gió mới đang thổi, và sự hợp tác lâu dài giữa hai đảng phải được làm mới một lần nữa.

Với bạn bè của tôi – vâng, tôi thực sự có ý nói những người bạn – những người trung thành với đảng đối lập – vâng, tôi có ý nói trung thành: Tôi đang đưa tay ra cho các bạn. Tôi đang đưa tay ra cho ngài, thưa ngài Chủ tịch Hạ viện. Tôi đang đưa tay ra cho ngài, thưa ngài lãnh đạo phe đa số. Vì đây là thời đại của những bàn tay thân thiện đưa ra. Chúng ta không thể quay ngược thời gian, và chúng ta cũng không muốn điều đó. Nhưng khi cha chúng ta còn trẻ, thưa ngài Chủ tịch Hạ viện, sự khác biệt giữa chúng ta chấm dứt ở giới hạn cụ thể. Và chúng ta không mong muốn quay ngược thời gian, nhưng khi mẹ chúng ta còn trẻ, thưa ngài lãnh đạo phe đa số, Quốc hội và ngành hành pháp còn có thể làm việc cùng nhau để đề ra khoản ngân sách đủ cho nước Mỹ có thể chi phí cho các hoạt động của mình. Chúng ta hãy thương lượng ngay bây giờ và nghiêm túc. Nhưng sau cùng, chúng ta hãy đem lại những thành quả. Nhân dân Mỹ chờ đợi hành động của chúng ta. Họ không đưa chúng ta tới đây để tranh cãi. Nhân dân Mỹ đơn thuần yêu cầu chúng ta đề cao sự hợp tác giữa hai đảng. “Trong các công việc sống còn, cần sự đoàn kết” – và thưa các bạn, đây là thời điểm sống còn.

Với thế giới, chúng ta đưa ra một lời cam kết mới và một lời thề tiếp nối: Chúng ta sẽ duy trì sức mạnh để bảo vệ hòa bình. “Chìa tay” là một cái bắt tay miễn cưỡng; nhưng khi đưa tay ra thì đó là một hành động mạnh mẽ, và có tác động lớn. Ngày nay, có những người Mỹ bị buộc phải hành động ngược với mong muốn của mình tại các đất nước ngoài biên giới Mỹ và có

những người Mỹ thiếu tinh thần trách nhiệm. Chính tại đây, chúng ta có thể cho thấy sự giúp đỡ và điều đó sẽ được ghi nhớ mãi cho tới mai sau. Thiện chí sẽ sinh ra thiện chí. Lòng tốt giống như một đường xoáy ốc chuyển động không có điểm dừng.

Các quốc gia vĩ đại cũng giống như những con người vĩ đại, phải giữ lời hứa của mình. Khi nước Mỹ tuyên bố điều gì, nước Mỹ thực sự có ý định như vậy, bất kể một hiệp ước, thỏa thuận hay lời thề được đưa ra trên những bậc thang cẩm thạch. Chúng ta sẽ luôn cố gắng đưa ra những tuyên bố rõ ràng vì thành thật là điều đáng ngợi khen, nhưng sự khéo léo cũng là điều tốt và có vai trò riêng của nó. Trong khi duy trì sức mạnh lâu dài cho các nước đồng minh và quốc gia bạn bè của nước Mỹ trên toàn thế giới, chúng ta sẽ tiếp tục quan điểm gần gũi mới với Liên bang Xô Viết, phù hợp với cả nền an ninh cùng sự tiến bộ. Một vài người có thể nói rằng mối quan hệ mới của chúng ta phần nào phản ánh chiến thắng của hy vọng và sức mạnh trước kinh nghiệm. Nhưng hy vọng là điều tốt đẹp, cũng như sức mạnh và sự cảnh giác.

Ngày hôm nay, tại nơi này có sự tham dự của hàng chục nghìn người dân Mỹ, những người cảm thấy sự thỏa mãn có thể hiểu được của những người đã tham gia vào tiến trình dân chủ và thấy hy vọng của họ được đáp ứng. Nhưng những suy nghĩ của tôi lại quay trở lại thời điểm vài ngày trước với những con người có lẽ đang xem qua truyền hình tại nhà, tới một cụ già cúi chào khi đi ngang qua lá quốc kỳ Mỹ và những người phụ nữ, những người sẽ kể với con trai mình ý nghĩa lời những bài ca trên chiến trường. Tôi không có ý nói điều đó là đa cảm. Tôi nghĩ rằng trong những thời điểm như thế này, chúng ta phải nhớ rằng tất cả chúng ta là một phần của sự tiếp nối, chắc chắn kết nối chúng ta bằng những mối quan hệ ràng buộc.

Từ các trường học trên khắp đất nước vĩ đại này, trẻ em Mỹ đang dõi theo chúng ta, và với thế hệ trẻ tôi muốn nói rằng cảm ơn vì các cháu đang chứng kiến thời khắc quan trọng của nền dân chủ. Nền dân chủ này thuộc về tất cả chúng ta và tự do cũng giống như một cánh diều đẹp có thể bay cao hơn, cao mãi với ngọn gió này. Với tất cả người dân Mỹ, tôi muốn nói: Bất kể hoàn cảnh hay nơi bạn đang sinh sống, bạn cũng là một phần của ngày hôm nay, bạn là một phần trong cuộc sống của đất nước vĩ đại này.

Tổng thống không phải là hoàng tử hay giáo hoàng và tôi không kiếm tìm cửa sổ vào tâm hồn con người. Thực thế, tôi khao khát sự khoan dung lớn hơn, sự khoan dung đối với thái độ và cách sống của nhau.

Có một vài lĩnh vực rõ ràng, trong đó chúng ta là một xã hội phải đoàn kết đứng lên và thể hiện sự kiên quyết không dung thứ. Và, ngày nay, điều hiển hiện nhất là ma túy. Và, khi những tép côcain đầu tiên được buôn lậu vào nước Mỹ bằng thuyền, có lẽ cũng giống như một thứ bệnh dịch chết người vì nó gây quá nhiều đau đớn cho thể xác và linh hồn của đất nước. Và, chúng ta có nhiều việc cần phải nói và làm, nhưng xin hãy lắng nghe lời tôi: Tai họa này phải chấm dứt.

Còn nhiều việc phải làm, và ngày mai công việc sẽ bắt đầu. Tôi không hoài nghi tương lai; tôi không lo sợ những thử thách phía trước. Những vấn đề chúng ta gặp phải tuy rất khó khăn, nhưng trái tim chúng ta còn mạnh mẽ hơn. Những thách thức chúng ta gặp phải tuy rộng lớn, nhưng trái tim của chúng ta còn rộng lớn hơn. Và nếu cơn gió của chúng ta không bao giờ chấm dứt, tình yêu của Chúa thực sự không bờ bến.

Một vài người nhìn nhận vai trò lãnh đạo như một hoạt cảnh lớn, và âm thanh của tiếng kèn trumpet đang kêu gọi, và đôi khi điều đó có thật. Nhưng tôi nhìn nhận lịch sử như một cuốn sách với nhiều trang, và mỗi ngày chúng ta lại viết đầy một trang với những niềm hy vọng chứa chan và ý nghĩa của cuộc sống. Ngọn gió mới đang thổi, một trang mới được lật sang, câu chuyện được gọi mở. Và ngày nay, một chương mới bắt đầu, một câu chuyện nhỏ và trang nghiêm về sự đoàn kết, đa dạng, và sự rộng lượng – được cùng nhau chia sẻ và viết chung.

Cảm ơn tất cả các bạn. Cầu Chúa ban phước lành cho tất cả các bạn và Chúa ban phước lành cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Thông điệp về chiến tranh Iraq của Tổng thống George Bush

Ngày 16 tháng 01 năm 1991

Mới hai giờ trước đây, lực lượng không quân liên minh đã bắt đầu cuộc tấn công vào các mục tiêu quân sự tại Iraq và Kuwait. Những cuộc tấn công này vẫn đang tiếp diễn khi tôi phát biểu tại đây. Lực lượng bộ binh chưa tham chiến. Cuộc xung đột này bắt đầu từ ngày 02 tháng 8 năm 1990 khi kẻ độc tài Iraq xâm lược một nước láng giềng nhỏ và không được bảo vệ, Kuwait, một thành viên trong Liên đoàn Arab (Liên minh các quốc gia Arab) và một thành viên của Liên Hợp Quốc bị tấn công, người dân Kuwait bị đối xử tàn bạo. Năm tháng trước, Saddam Hussein đã bắt đầu cuộc chiến tranh tàn bạo đối với Kuwait; tối nay, chúng ta đã tham dự cuộc chiến này.

Hoạt động quân sự này được tiến hành, phù hợp với các nghị quyết của Liên Hợp Quốc và được sự thông qua của Quốc hội Mỹ, sau nhiều tháng tiến hành các hoạt động ngoại giao liên tục của Liên Hợp Quốc, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác.

Các nhà lãnh đạo Arab đã tìm kiếm điều được coi là một giải pháp Arab, chỉ để đi đến kết luận rằng Saddam Hussein không có ý định rời khỏi Kuwait. Các nhà lãnh đạo khác đã bay đến Baghdad trong các nỗ lực nhằm khôi phục lại hòa bình và công lý. Ngài Ngoại trưởng Mỹ James Baker đã tổ chức một cuộc họp lịch sử tại Geneva, chỉ để nhận lại sự cự tuyệt hoàn toàn.

Cuối tuần trước, trong một nỗ lực cuối cùng, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc đã tới Trung Đông với mong muốn hòa bình trong trái tim – sứ mệnh thứ hai của ông. Và ông đã trở lại từ Baghdad mà không đạt được tiến bộ nào trong việc thuyết phục Saddam Hussein rút quân khỏi Kuwait.

Hiện tại, 28 nước với lực lượng đóng tại khu vực vùng Vịnh đã sử dụng tất cả các nỗ lực hợp lý để đạt được một giải pháp hòa bình và chúng ta không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải sử dụng vũ lực để buộc Saddam Hussein phải rời khỏi Kuwait. Và chúng ta sẽ không thất bại.

Tại thời điểm này, khi tôi đang thông báo với các bạn, các cuộc không kích vẫn đang tiếp diễn nhằm vào các mục tiêu quân sự tại Iraq. Chúng ta kiên quyết phá hủy các tiềm năng bom hạt nhân của Saddam Hussein. Chúng ta cũng sẽ phá hủy các cơ sở sản xuất vũ khí hóa học của Iraq. Nhiều xe tăng và pháo binh của Saddam sẽ bị phá hủy. Các hoạt động quân sự của chúng ta đã được chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm bảo vệ tối đa mạng sống của binh lính liên quân bằng cách triệt tiêu các kho vũ khí quân sự khổng lồ của Saddam.

Những báo cáo ban đầu từ Tướng Schwarzkopf cho biết các hoạt động quân sự của chúng ta đang diễn ra theo đúng kế hoạch. Mục tiêu của chúng ta rất rõ ràng: Quân đội của Saddam Hussein phải rời khỏi Kuwait. Chính phủ hợp hiến tại Kuwait sẽ được khôi phục vào đúng vị trí của nó, và Kuwait, một lần nữa, sẽ được tự do.

Iraq cuối cùng sẽ phải tuân thủ theo tất cả những nghị quyết tương ứng của Liên Hợp Quốc, và sau đó, khi hòa bình đã được thiết lập lại, chúng ta hy vọng rằng Iraq sẽ đóng vai trò như một thành viên hợp tác và hòa bình trong đại gia đình các quốc gia, từ đó tăng cường an ninh và ổn định tại vùng Vịnh.

Một vài người có thể đặt câu hỏi tại sao chúng ta lại hành động vào thời điểm này? Sao chúng ta không đợi? Câu trả lời đã rõ ràng. Thế giới không thể đợi thêm nữa. Những biện pháp trừng phạt, mặc dù có tác dụng nào đó, nhưng không cho thấy dấu hiệu hoàn thành mục tiêu của chúng ta. Chúng ta đã thử áp dụng các biện pháp trừng phạt trong vòng hơn năm tháng, và chúng ta cùng các quốc gia liên minh đi đến kết luận rằng chỉ áp dụng các biện pháp trừng phạt không thì không thể buộc Saddam Hussein rút khỏi Kuwat.

Trong khi thế giới chờ đợi, quân đội của Saddam Hussein tiến hành cưỡng hiếp, cướp bóc, cưỡng đoạt một quốc gia nhỏ bé không gây đe dọa gì đến Iraq. Hẳn khuất phục người dân Kuwat bằng những hành động tàn bạo ghê tởm, và trong số đó có những hành động gây tổn thương và giết hại trẻ em vô tội.

Trong khi thế giới chờ đợi, Saddam cố gắng bổ xung vào kho vũ khí hóa học mà hẳn đang sở hữu một loại vũ khí hủy diệt hàng loạt thậm chí còn đáng sợ hơn – vũ khí hạt nhân. Và trong khi thế giới chờ đợi, trong khi thế giới bàn về giải pháp hòa bình và rút lui thì Saddam Hussein lấn tới và điều động lực lượng lớn của mình vào Kuwat.

Trong khi thế giới chờ đợi, trong khi Saddam cố tình trì hoãn, các nền kinh tế dễ bị tổn thương ở Thế giới thứ ba, các nền dân chủ mới nổi tại Đông Âu và toàn bộ thế giới, bao gồm cả nền kinh tế của nước Mỹ, ngày càng bị ảnh hưởng nặng nề hơn.

Nước Mỹ cùng với Liên Hợp Quốc đã sử dụng mọi biện pháp trong khả năng của mình nhằm đem lại một kết cục hòa bình cho cuộc khủng hoảng này. Tuy nhiên, Saddam Hussein cảm thấy rõ ràng rằng bằng cách trì hoãn và đe dọa cũng như coi thường Liên Hợp Quốc, hẳn có thể làm suy yếu các lực lượng đang chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu chống lại hắn.

Trong khi thế giới chờ đợi, Saddam Hussein đáp lại mỗi cuộc thương lượng hòa bình bằng sự coi thường trắng trợn.

Trong khi thế giới cầu nguyện cho hòa bình, Saddam lại chuẩn bị cho chiến tranh.

Tôi đã hy vọng rằng khi Quốc hội Mỹ, trong phiên thảo luận lịch sử của mình, đã đưa ra hành động kiên quyết, Saddam sẽ nhận ra rằng hẳn ta không thể giành thắng lợi, và sẽ phải rời khỏi Kuwat theo những nghị quyết của Liên Hợp Quốc. Nhưng Saddam đã không làm như vậy. Thay vào đó,

Saddam tiếp tục không nhượng bộ, chắc chắn rằng thời gian ủng hộ hẳn ta.

Lần này sang lần khác, Saddam đã được cảnh báo phải tuân thủ ý chí của nước Mỹ: Rời khỏi Kuwait hay bị đánh đuổi khỏi đó. Saddam đã ngạo mạn từ chối tất cả những lời cảnh báo này. Thay vào đó, Saddam cố gắng biến điều đó thành cuộc tranh cãi giữa Iraq và Mỹ.

Nhưng hẳn đã thất bại. Tối nay, 28 quốc gia ở năm châu lục, châu Âu và châu Á, châu Phi và Liên đoàn Arab đã cử lực lượng đến khu vực vùng Vịnh, đang kề vai sát cánh chống lại chế độ của Saddam Hussein. Những quốc gia này đã hy vọng có thể tránh được việc sử dụng vũ lực. Đáng tiếc thay, giờ đây chúng ta tin rằng chỉ có biện pháp vũ lực mới buộc Saddam rời khỏi Kuwait.

Trước khi ra lệnh cho binh lính Mỹ tham chiến, tôi đã chỉ đạo các chỉ huy quân sự tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để giành chiến thắng trong thời gian nhanh nhất có thể, và với mức độ bảo vệ tốt nhất có thể cho binh lính Mỹ và binh lính liên quân.

Trước đó tôi đã tuyên bố với nhân dân Mỹ rằng đó sẽ không là một Việt Nam thứ hai, và tối nay, tại đây, tôi xin nhắc lại điều đó một lần nữa. Binh lính của chúng ta sẽ nhận được sự hỗ trợ tốt nhất có thể tại khắp nơi trên thế giới và họ sẽ không bị yêu cầu phải chiến đấu với một cánh tay bị trói sau lưng. Tôi tràn đầy hy vọng rằng cuộc chiến này sẽ không kéo dài, và thương vong sẽ bị hạn chế ở mức thấp nhất.

Đây là một thời khắc lịch sử. Năm ngoái, chúng ta đã đạt được tiến bộ quan trọng trong việc chấm dứt thời kỳ kéo dài của xung đột và Chiến tranh Lạnh. Phía trước đang là cơ hội để thiết lập một trật tự thế giới mới cho chính chúng ta và cho các thế hệ tương lai, một thế giới nơi mà chế độ pháp trị chứ không phải luật của kẻ mạnh (luật rừng) điều chỉnh hành vi của các quốc gia.

Khi chúng ta thành công, và chúng ta sẽ thành công, chúng ta có cơ hội thực sự trong trật tự thế giới mới này, một trật tự mà trong đó một tổ chức Liên Hợp Quốc đáng tin cậy có thể sử dụng vai trò gìn giữ hòa bình của mình để thực hiện các lời hứa và quan điểm của những nhà sáng lập ra Liên Hợp Quốc.

Chúng ta không có bất kỳ bất đồng nào với nhân dân Iraq. Thực sự, với những người dân vô tội bị mắc kẹt trong cuộc xung đột này, tôi cầu nguyện cho họ được an toàn.

Mục tiêu của chúng ta không phải là xâm chiếm Iraq mà là giải phóng tự do cho Kuwait. Tôi hy vọng rằng bằng cách nào đó người dân Iraq có thể, thậm chí là bây giờ, thuyết phục nhà lãnh đạo độc tài của họ rằng hẳn ta phải hạ vũ khí, rời khỏi Kuwait và để Iraq quay trở lại trong gia đình của những quốc gia yêu chuộng hòa bình.

Nhiều năm trước, Thomas Paine đã viết: “Có những thời điểm sức mạnh tinh thần của con người được thử thách.” Câu nói nổi tiếng này rất đúng cho ngày hôm nay. Nhưng ngay cả khi các máy bay của lực lượng liên quân tấn công Iraq, tôi muốn nghĩ về hòa bình hơn là chiến tranh. Tôi tin rằng chúng ta không chỉ giành chiến thắng mà ngoài sự sợ hãi phải chiến đấu chúng ta phải thừa nhận rằng không một đất nước nào có thể chống lại một thế giới thống nhất. Không một quốc gia nào được phép tấn công tàn bạo đất nước láng giềng của mình.

Không một vị Tổng thống nào có thể dễ dàng đưa những người con trai, con gái của nước Mỹ tham gia vào một cuộc chiến tranh. Họ là phần tinh túy nhất của đất nước. Quân đội của chúng ta đều là lực lượng tự nguyện, được huấn luyện thiện chiến, có tính cơ động cao. Binh lính Mỹ biết lý do họ có mặt ở đó. Và hãy lắng nghe điều họ nói, bởi vì họ nói về cuộc chiến này tốt hơn bất kỳ vị Tổng thống hay Thủ tướng nào có thể.

Hãy lắng nghe binh nhất thủy quân lục chiến ‘Hollywood’ Huddleston.

Anh ấy nói rằng: “Hãy giải phóng những con người đó vì vậy chúng ta có thể trở về nhà và lại được tự do.”

Anh ấy nói đúng. Những hành vi tội ác và tra tấn khủng khiếp do những kẻ tay sai của Saddam Hussein tiến hành chống lại người dân Kuwait vô tội là một sự sỉ nhục đối với nhân loại và là một thách thức đối với tự do của loài người.

Hãy lắng nghe một trong những sĩ quan cao cấp của chúng ta đang có mặt tại đó, Trung tướng thủy quân lục chiến Walter Boomer:

“Có những điều đáng để chúng ta chiến đấu vì nó. Một thế giới mà ở đó sự tàn bạo và tình trạng không có luật lệ được phép diễn ra mà không bị ngăn chặn không phải là thế giới chúng ta muốn sống trong đó.”

Hãy lắng nghe Thượng sĩ J.P. Kendall thuộc sư đoàn không vận số 82:

“Chúng ta có mặt ở đây vì mục đích cao cả hơn chứ không phải vì giá trị

của một thùng dầu. Điều chúng ta đang thực hiện là vẽ biểu đồ cho tương lai của thế giới trong 100 năm sau. Tốt hơn hết là chúng ta đối phó với Saddam Hussein ngay bây giờ hơn là đợi thêm năm năm nữa.”

Và cuối cùng, tất cả chúng ta hãy đứng dậy và lắng nghe Jackie Jones, một Trung úy Lục quân, khi cô ấy nói, “Nếu chúng ta để Saddam Hussein thoát khỏi sự trừng phạt, ai biết được điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.”

Tôi đã kêu gọi “Hollywood”, Walter, J.P. và Jackie, cùng tất cả những người đồng đội dũng cảm trong chiến đấu của họ chiến đấu thực hiện điều cần phải được tiến hành. Tối nay, nước Mỹ và thế giới xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới họ và gia đình của họ.

Và cho phép tôi nói với mọi người đang lắng nghe hay đang theo dõi qua truyền hình tối nay: Khi binh lính chúng tôi gửi đến hoàn thành nhiệm vụ của họ, tôi quả quyết sẽ đưa họ trở về nhà sớm nhất khi có thể. Tối nay, khi binh lính của chúng ta đang chiến đấu, chúng ta hãy cầu nguyện cho họ cùng gia đình của họ.

Cầu Chúa ban phước lành cho mỗi người trong số họ, và lực lượng liên quân thuộc phía chúng ta đang chiến đấu tại vùng Vịnh, và cầu Chúa tiếp tục ban phước lành cho đất nước ta, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

George Bush

Bill Clinton

Sinh ngày 19/08/1946

William Jefferson Clinton (tên khai sinh là William Jefferson Blythe III) là Tổng thống thứ 42 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 1993 -2001. Trước khi vào Nhà Trắng, Clinton đã phục vụ hai nhiệm kỳ Thống đốc tiểu bang Arkansas. Trong Đảng Dân chủ, Clinton được xem là thuộc cánh Tân Dân chủ có khuynh hướng trung dung. Có nhiều đặc điểm được gán cho ông như “ôn hòa” hoặc “trung dung” nhưng, chính xác hơn, có lẽ ông nên được xem là người của quần chúng (populist). Trong suốt nhiệm kỳ của mình, ưu tiên hàng đầu của ông đối với các vấn đề đối nội là thúc đẩy việc thông qua các đạo luật nâng cấp giáo dục, hạn chế bán súng ngắn, củng cố các quy định về môi trường và bảo vệ việc làm cho các cá nhân cần nghỉ hộ sản hoặc nghỉ dưỡng bệnh.

Trên trường quốc tế, ông thiết lập ưu tiên cho nỗ lực giảm thiểu hàng rào mậu dịch giữa các quốc gia, và làm trung gian hòa giải cho các cuộc tranh chấp tại Bắc Ireland và Trung Đông (giữa Israel và Palestine). Nhằm tìm kiếm sự ủng hộ từ giới bảo thủ, Clinton đưa cuộc chiến chống ma túy và án tử hình vào danh mục ưu tiên. Năm 1996, chính phủ Clinton một mình phủ quyết việc tái bổ nhiệm Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Boutros Boutros-Ghali. Là Tổng thống trẻ tuổi thứ ba trong lịch sử Hoa Kỳ và là người đầu tiên thuộc thế hệ Baby Boomer (thế hệ bùng nổ dân số, sinh trong thời gian 1946 - 1964), nhiệm kỳ tổng thống của Clinton đánh dấu sự chuyển giao quyền lực từ thế hệ các tổng thống tiền nhiệm là cựu binh Thế chiến II, và là những người chứng kiến sự khởi đầu của cuộc Chiến tranh Lạnh trong thập niên 1950.

Nhiệm kỳ của Clinton cũng được đánh dấu bằng mối quan hệ thù địch với Đảng Cộng hòa đang kiểm soát Quốc hội. Ông cũng là mục tiêu của một loạt các cuộc điều tra tiến hành bởi công tố viên độc lập do Quốc Hội bổ nhiệm, như vụ Whitewater, khi một vài phụ tá của ông bị truy tố về những tội danh mà gia đình Clinton không dính líu, Clinton cũng được tuyên bố vô tội trong vụ tai tiếng Whitewater. Ông là người thứ hai trong số các tổng thống Hoa kỳ bị đem ra luận tội về các tội danh khai man và ngăn cản công lý trước một Đại Bồi thẩm đoàn do cung cách hành xử của ông trong mối quan hệ tình cảm với Monica Lewinsky. Vụ bê bối tình cảm này đã bị Kenneth Starr – một

Công tố viên độc lập phanh phui, nhưng cuối cùng ông được Thượng viện tha bổng.

Một trong những đặc điểm nổi trội nhất trong giai đoạn cầm quyền của Clinton là thời kỳ bùng nổ kinh tế dài nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, có lẽ được cấu thành bởi các nhân tố như cơn sốt tăng giá tại thị trường chứng khoán, chiến dịch gìn giữ hòa bình của NATO trong cuộc chiến Kosovo, và sự chuyển đổi ngoạn mục từ mức thâm hụt ngân sách khoảng 250 tỷ đô-la vào lúc bắt đầu nhiệm kỳ tổng thống, trở thành thặng dư ngân sách vào khoảng 523 tỷ vào cuối nhiệm kỳ của ông.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Bill Clinton

Ngày 20 tháng 01 năm 1993

Thưa toàn thể đồng bào,

Ngày hôm nay chúng ta kỷ niệm sự phục hồi thần kỳ của nước Mỹ. Buổi lễ này được tổ chức vào giữa mùa đông, nhưng bằng những ngôn từ chúng ta nói và những khuôn mặt chúng ta thể hiện cho thế giới, chúng ta đem đến mùa xuân, một mùa xuân hồi sinh từ nền dân chủ lâu đời nhất trên thế giới, nơi đem lại quan điểm và lòng dũng cảm để chúng ta sáng tạo ra một nước Mỹ mới. Khi những nhà sáng lập ra nước Mỹ hùng hồn tuyên bố về nền độc lập của nước Mỹ với thế giới và mục đích của chúng ta trước Chúa toàn năng, họ biết rằng để duy trì sự độc lập, nước Mỹ phải thay đổi để thích nghi; không phải thay đổi chỉ để thay đổi mà để gìn giữ lý tưởng của nước Mỹ: quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Mặc dù chúng ta đã hành quân theo điệu nhạc của thời đại, nhiệm vụ của chúng ta là mãi mãi. Mỗi thế hệ người dân Mỹ phải xác định đâu là ý nghĩa của việc trở thành công dân Mỹ.

Thay mặt nước Mỹ, tôi chào mừng người tiền nhiệm của tôi, Tổng thống Bush (cha), vì một nửa thế kỷ phụng sự nước Mỹ. Và tôi cũng xin cảm ơn hàng triệu người dân mà sự kiên định và đức hy sinh đã chiến thắng tình trạng trì trệ, chủ nghĩa phát xít, và chủ nghĩa cộng sản.

Ngày hôm nay, một thế hệ người dân Mỹ đã đứng dậy từ trong bóng tối của Chiến tranh Lạnh lại gánh vác trọng trách mới trong một thế giới được sưởi ấm bởi ánh nắng của tự do nhưng vẫn bị đe dọa bởi lòng hận thù truyền kiếp và những tai họa mới. Sinh ra và lớn lên trong sự thịnh vượng không gì sánh được, chúng ta thừa hưởng một nền kinh tế vẫn giữ vai trò số một thế

giới nhưng đã bị suy yếu bởi những thất bại trong các hoạt động thương mại, những làn sóng trì trệ, sự bất công ngày càng gia tăng, và sự chia rẽ sâu sắc giữa những người dân Mỹ.

Khi George Washington lần đầu tiên tuyên thệ điều tôi vừa mới thề tiếp tục duy trì, tin tức truyền đi chậm chạp vượt các vùng đất trên lưng ngựa và vượt đại dương bằng những chiếc thuyền. Ngày nay, hình ảnh và âm thanh của buổi lễ này được phát sóng cùng lúc tới hàng tỷ người trên thế giới. Phương tiện thông tin liên lạc và thương mại đã được toàn cầu hóa. Đầu tư thay đổi nhanh chóng. Công nghệ hầu như thật kỳ diệu. Và ngày nay, mong ước một cuộc sống tốt đẹp hơn là nguyện vọng của mọi người trên toàn cầu.

Ngày nay, tại nước Mỹ, chúng ta cạnh tranh hòa bình với mọi người trên toàn thế giới. Các lực lượng mạnh mẽ và có gốc rễ sâu đang rung chuyển và làm biến đổi thế giới. Và câu hỏi cấp thiết đặt ra cho thời đại này là liệu chúng ta có thể biến sự đổi thay ấy thành bạn bè chứ không phải là kẻ thù của chúng ta. Thế giới mới này đã nâng cao chất lượng cuộc sống cho hàng triệu người dân Mỹ, những người có khả năng cạnh tranh và giành chiến thắng trong thế giới đó. Nhưng khi đa số mọi người đang làm việc vất vả hơn chỉ để nhận lại ít hơn; khi những người lao động khác không có công việc để làm; khi chi phí cho chăm sóc sức khỏe hủy hoại các gia đình và đe dọa làm phá sản các doanh nghiệp, cả lớn và nhỏ; khi sự sợ hãi bọn tội phạm đánh cắp tự do của những công dân tuân thủ pháp luật; và khi hàng triệu trẻ em nghèo đói thậm chí không thể tưởng tượng ra cuộc sống chúng ta đang kêu gọi chúng đi tiên phong, thì chúng ta đã không biến sự đổi thay trở thành bạn bè của chúng ta.

Chúng ta biết rằng chúng ta phải đối mặt với những sự thật khó khăn và phải tiến hành các biện pháp mạnh mẽ, nhưng chúng ta đã không làm được; thay vào đó, chúng ta đã phó mặc nó. Và sự phó mặc này đã làm xói mòn những nguồn lực của chúng ta, gây rạn nứt nền kinh tế và làm lung lay sự tự tin của chúng ta. Mặc dù những thách thức của chúng ta rất to lớn nhưng sức mạnh của chúng ta cũng rất mạnh mẽ. Nhân dân Mỹ luôn là những con người lao động miệt mài, tìm kiếm cái mới và tràn đầy hy vọng. Chúng ta phải thực hiện nhiệm vụ của mình ngày hôm nay với quan điểm và ý chí của những người đi trước. Từ Cuộc cách mạng tới Cuộc nội chiến, từ Đại suy thoái tới phong trào nhân quyền, từ trong các cuộc khủng hoảng này, nhân dân Mỹ luôn luôn tập trung quyết tâm xây dựng những trụ cột của lịch sử nước Mỹ. Tổng thống Thomas Jefferson tin rằng để gìn giữ những nền tảng của nước

Mỹ, chúng ta cần phải tiến hành đổi thay quan trọng theo từng thời kỳ. Thừa toàn thể nhân dân, đây là thời đại của chúng ta. Chúng ta hãy nắm lấy nó.

Nền dân chủ của chúng ta không những phải trở thành khát vọng của cả thế giới mà còn là động lực thúc đẩy sự đổi mới của chính chúng ta. Chẳng có gì là sai trái với nước Mỹ khi nó không thể khắc phục bởi những điều đúng đắn với bản thân mình. Vì vậy, ngày hôm nay chúng ta cam kết chấm dứt thời kỳ của sự đình trệ và phó mặc, một thời kỳ mới của nước Mỹ thay đổi đã bắt đầu.

Để đổi mới nước Mỹ, chúng ta phải tiến hành các biện pháp quyết liệt. Chúng ta phải làm những việc mà chưa thế hệ nào trước đó từng làm. Chúng ta phải đầu tư nhiều hơn vào con người, vào việc làm, và vào tương lai, cùng với đó là cắt giảm những khoản nợ quốc gia khổng lồ. Khó khăn hơn, chúng ta phải thực hiện những công việc này trong một thế giới mà ở đó phải cạnh tranh để giành lấy từng cơ hội. Điều này hoàn toàn không dễ dàng. Nó sẽ đòi hỏi phải hy sinh lợi ích, nhưng chúng ta có thể làm được và làm một cách công bằng, không phải lựa chọn người hy sinh vì lợi ích của bản thân nó mà vì lợi ích của chính chúng ta. Chúng ta phải đem lại những điều tốt đẹp cho đất nước này theo cách mà các gia đình chăm sóc con cái họ.

Những người sáng lập ra đất nước ta nhìn thấy chính bản thân họ trong ánh sáng của các thế hệ tiếp nối. Chúng ta có thể làm được hơn thế. Bất kỳ ai đã từng nhìn vào gương mặt trẻ thơ trong giấc ngủ nồng say đều biết thế hệ nối tiếp là điều gì. Đó là thế giới tương lai: Thế giới mà vì chúng ta gìn giữ những lý tưởng này, thế giới mà chúng ta mượn hành tinh này từ chúng, và thế giới mà chúng ta mang những trách nhiệm thiêng liêng tới cho chúng. Chúng ta phải làm điều mà nước Mỹ có thể làm tốt nhất: Đem lại nhiều cơ hội hơn cho tất cả mọi người cũng như đòi hỏi nhiều trách nhiệm hơn từ họ. Đã đến lúc chúng ta từ bỏ thói quen xấu là chỉ biết đòi hỏi từ Chính phủ hay từ người khác cho bản thân mình mà không biết thực hiện trách nhiệm. Tất cả chúng ta hãy nhận thêm trách nhiệm về mình không chỉ vì bản thân hay gia đình chúng ta mà còn vì cộng đồng và đất nước.

Để đổi mới nước Mỹ, chúng ta phải làm hồi sinh nền dân chủ của chúng ta. Thủ đô tươi đẹp này, giống như bao thủ đô khác kể từ buổi bình minh của nền văn minh, là nơi của những âm mưu và toan tính. Những người có quyền lực vận động để có vị trí cao trong xã hội nhưng cũng lo lắng không yên về việc tranh đấu quyền lực, ai được lựa chọn, ai bị loại ra, ai thắng, ai giáng mà

quên mất những con người mà công sức và mồ hôi của họ đã đưa chúng ta tới đây và chính họ là những người trả lương cho chúng ta. Nhân dân Mỹ xứng đáng nhận được nhiều hơn thế. Và ngày hôm nay trong thành phố này, có những con người muốn làm tốt hơn thế. Vì vậy, tôi muốn nói với tất cả các bạn ở đây: Chúng ta hãy quyết tâm thực hiện điều mà Tổng thống Franklin Roosevelt gọi là cuộc thí nghiệm kiên trì, dứt khoát, một Chính phủ cho ngày mai chứ không phải cho ngày hôm qua. Chúng ta hãy trao lại Thủ đô này (quyền lực của nước Mỹ) cho những con người mà nó thuộc về.

Để đổi mới nước Mỹ, chúng ta phải đương đầu với những thách thức từ bên ngoài cũng như ngay trong nước. Ngày nay, không có sự phân chia rõ ràng giữa nước ngoài và trong nước. Nền kinh tế thế giới, môi trường thế giới, khủng hoảng bệnh AIDS trên phạm vi toàn thế giới, chạy đua vũ trang thế giới: Tất cả đều ảnh hưởng tới chúng ta. Ngày nay, khi trật tự cũ mất đi, thế giới mới trở nên tự do hơn nhưng lại kém ổn định hơn. Sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản đã gây ra những sự thù địch cũ cùng với những mối nguy hiểm mới. Rõ ràng là nước Mỹ phải tiếp tục lãnh đạo thế giới mà chúng ta đã nỗ lực rất nhiều để kiến tạo lên.

Trong khi nước Mỹ kiến thiết lại đất nước, chúng ta sẽ không lùi bước trước những thách thức hay thất bại trong việc nắm lấy những cơ hội của thế giới mới này. Cùng với những quốc gia bạn bè và các nước đồng minh, chúng ta sẽ hợp tác để định hướng sự đổi thay, không để nó nhấn chìm chúng ta. Khi những lợi ích sống còn của nước Mỹ bị thách thức hay ý chí và lương tâm của cộng đồng quốc tế bị coi thường, chúng ta sẽ hành động, bằng biện pháp ngoại giao hòa bình khi còn có thể, và bằng vũ lực khi cần thiết. Những người lính Mỹ dũng cảm ngày nay đang phục vụ đất nước tại Vịnh Ba Tư, tại Somalia, và bất kỳ nơi nào họ có mặt là một minh chứng rõ ràng cho quyết tâm của chúng ta. Nhưng sức mạnh lớn nhất là sức mạnh của tư tưởng, điều vẫn còn mới mẻ ở nhiều miền đất. Khắp nơi trên thế giới, chúng ta thấy những người dân ở các nước giương cao ngọn cờ tư tưởng này, và chúng ta cảm thấy vui mừng vì điều đó. Những hy vọng, trái tim và bàn tay chúng ta hòa cùng với những con người trên khắp các lục địa đang xây dựng nền dân chủ và tự do. Sự nghiệp của họ chính là sự nghiệp của nước Mỹ.

Nhân dân Mỹ đã thôi thúc sự đổi thay mà ngày hôm nay chúng ta ca ngợi. Các bạn đã cất cao giọng nói trong một điệp khúc không thể trộn lẫn. Các bạn đã bỏ phiếu trong những thời khắc lịch sử. Và các bạn đã làm thay đổi diện mạo của Quốc hội, vai trò của Tổng thống và bản thân tiến trình chính trị.

Vâng, chính các bạn, nhân dân Mỹ, đã thúc giục mùa xuân tới. Ngày nay, chúng ta phải thực hiện các công việc mà thời đại của chúng ta đòi hỏi. Tôi sẽ sử dụng tất cả quyền hạn của Tổng thống để thực hiện công việc này. Nhưng không một Tổng thống, Quốc hội, hay Chính phủ nào có thể thực hiện nhiệm vụ này một mình.

Hồi đồng bào, các bạn cũng phải đóng vai trò trong sự đổi thay của nước Mỹ. Tôi đề nghị thế hệ mới, những thanh niên Mỹ trẻ tuổi, cống hiến cuộc đời mình phụng sự đất nước: Hành động theo lý tưởng của bạn bằng cách giúp đỡ những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trợ giúp những người cần sự giúp đỡ, kết nối các cộng đồng bị chia rẽ. Chúng ta có rất nhiều việc phải làm; đủ để cho hàng triệu người khác, những con người vẫn giữ được tinh thần trẻ trung, cống hiến cuộc đời mình cho tổ quốc. Trong quá trình phụng sự đất nước, chúng ta nhận ra một sự thật đơn giản nhưng có ảnh hưởng mạnh mẽ: Chúng ta cần đến nhau, và chúng ta phải quan tâm đến nhau.

Ngày nay, chúng ta phải làm nhiều hơn là chỉ ca ngợi nước Mỹ. Chúng ta hiến dâng bản thân mình cho tư tưởng Mỹ, tư tưởng được sinh ra trong cuộc cách mạng và được đổi mới qua hai thế kỷ phải đối mặt với nhiều thách thức; tư tưởng được đúc kết bằng những kiến thức mà theo định mệnh, chúng ta, những người may mắn và không may mắn trở thành chính mình; tư tưởng có giá trị cao cả bởi niềm tin rằng từ sự đa dạng phong phú của mình, nước Mỹ có thể tìm ra biện pháp toàn diện nhất cho sự đoàn kết đất nước; tư tưởng được truyền cho niềm tin rằng trong cuộc hành trình lâu dài, quả cảm của mình nước Mỹ phải tiếp tục tiến về phía trước.

Và vì vậy, hồi những công dân Mỹ, khi chúng ta đứng bên lề thế kỷ XXI, chúng ta hãy bắt đầu lại với năng lượng và hy vọng, với niềm tin và kỷ luật. Chúng ta hãy làm việc cho đến khi nhiệm vụ được hoàn thành. Kinh thánh viết rằng, “Và mong chúng ta không cảm thấy mệt mỏi khi làm những điều đúng đắn: Vì vào thời điểm thích hợp, chúng ta sẽ gặt hái thành quả, nếu như chúng ta không nản chí.” Từ đỉnh núi tràn ngập niềm vui của buổi lễ này, chúng ta nghe thấy lời kêu gọi phụng sự đất nước vang lên từ khắp thung lũng.

Chúng ta đã nghe thấy tiếng kèn trumpet. Chúng ta đã đổi gác. Và ngày nay, mỗi người, với cách riêng của mình, cùng với sự giúp đỡ của Chúa, chúng ta phải đáp lại lời kêu gọi.

Cảm ơn các bạn, và cầu Chúa ban phước lành cho tất cả các bạn.

Bài diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Bill Clinton

Ngày 20 tháng 01 năm 1997

Thưa toàn thể nhân dân,

Trong buổi lễ nhậm chức Tổng thống cuối cùng của thế kỷ XX này, chúng ta hãy nhìn nhận những thách thức đang chờ đón chúng ta trong thế kỷ mới. Đó là một vận may lớn khi thời gian và cơ hội đặt chúng ta không chỉ bên lề của một thế kỷ mới, một thiên niên kỷ mới, mà còn là bên lề của một viễn cảnh mới tươi sáng trong hành trình của nhân loại, một khoảnh khắc sẽ xác định con đường và đặc điểm của những thập kỷ tới. Chúng ta phải giữ gìn để nền dân chủ lâu đời của chúng ta mãi mãi tươi mới. Được định hướng bởi quan điểm truyền thống về một miền đất hứa, chúng ta hãy vạch ra con đường đi tới miền đất hứa mới.

Ra đời từ thế kỷ XVIII, lời hứa của nước Mỹ xuất phát từ niềm tin mãnh liệt rằng mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Niềm tin này được mở rộng và giữ gìn trong thế kỷ XIX, khi dân tộc ta truyền bá niềm tin này tới khắp châu Mỹ, giải nguy cho nước Mỹ và thủ tiêu tai hoạ khủng khiếp từ chế độ nô lệ.

Sau đó, trong hoàn cảnh rối ren và cả khi chiến thắng, lời hứa đó được truyền bá khắp thế giới và biến thế kỷ này trở thành thế kỷ của nước Mỹ. Thật là một thế kỷ huy hoàng. Nước Mỹ trở thành cường quốc công nghiệp mạnh nhất thế giới, giải cứu thế giới khỏi chế độ độc tài trong hai cuộc chiến tranh thế giới và một cuộc Chiến tranh Lạnh kéo dài, và một lần nữa được truyền bá khắp thế giới tới hàng triệu người, những người giống chúng ta, đều mong chờ niềm hạnh phúc của tự do.

Xuyên suốt hành trình của mình, nước Mỹ đã sản sinh ra một tầng lớp trung lưu mạnh mẽ và tạo dựng sự ổn định trong thời đại, xây dựng những trung tâm giáo dục hàng đầu và mở các trường công cho tất cả mọi người, phân tách nguyên tử và khám phá vũ trụ, phát minh ra máy tính và vi mạch và khơi nguồn dòng suối công bằng qua một cuộc cách mạng về quyền con người cho những người Mỹ gốc Phi và tất cả các dân tộc thiểu số khác cũng như mở rộng phạm vi quyền công dân, cơ hội và phẩm giá cho phụ nữ.

Ngày nay, lần thứ ba, một thế kỷ mới đang ở phía trước chúng ta và chúng ta có cơ hội để lựa chọn một lần nữa. Chúng ta bắt đầu thế kỷ XIX với một lựa chọn: Truyền bá tư tưởng của dân tộc ta sang các lục địa khác. Chúng ta

bắt đầu thế kỷ XX với một lựa chọn: Sử dụng cuộc cách mạng công nghệ để phục vụ cho những giá trị của chúng ta về quyền tự do thương mại, bảo tồn các giá trị sống và nhân cách của con người. Những lựa chọn đó làm thay đổi mọi thứ. Vào buổi bình minh của thế kỷ XXI, con người tự do lúc này phải lựa chọn việc định hướng các sức mạnh của thời đại thông tin và xã hội toàn cầu, phát huy tiềm năng vô hạn của tất cả mọi người cùng với việc hình thành một nước Mỹ hoàn thiện hơn.

Bốn năm trước, khi chúng ta tập trung tại đây, cuộc hành trình tới tương lai còn mới mẻ và dường như không rõ ràng như chúng ta thấy ngày hôm nay. Lúc đó, chúng ta hứa hẹn đề ra một lộ trình rõ ràng để khôi phục lại đất nước. Trong bốn năm qua, chúng ta bị tác động bởi những thảm họa, kích thích bởi các thách thức, củng cố sức mạnh bằng các thành tựu. Nước Mỹ đứng một mình với vai trò quốc gia không thể thiếu được của thế giới. Một lần nữa, nước Mỹ có nền kinh tế mạnh nhất thế giới. Một lần nữa, chúng ta lại xây dựng cấu trúc gia đình bền vững hơn, những cộng đồng thịnh vượng, những cơ hội giáo dục tốt hơn, một môi trường trong sạch hơn. Những vấn đề mà chúng ta từng cho rằng sẽ trở nên trầm trọng hơn ngày nay đã phải khuất phục trước nỗ lực của chúng ta. Đường phố nước Mỹ giờ đây an toàn hơn, và chúng ta ghi nhận số lượng kỷ lục người dân Mỹ chuyển từ nhận trợ cấp thất nghiệp sang tự làm việc kiếm sống.

Và một lần nữa, chúng ta đã giải quyết một cuộc tranh luận căng thẳng về vai trò của Chính phủ trong thời đại của chúng ta. Ngày nay, chúng ta có thể tuyên bố: Chính phủ không phải là một vấn đề, và Chính phủ cũng không phải là giải pháp. Chúng ta – nhân dân Mỹ – chúng ta là giải pháp cho mọi vấn đề. Những người sáng lập ra đất nước ta hiểu rõ điều này và đã trao cho chúng ta một nền dân chủ đủ vững mạnh để tồn tại qua hàng thế kỷ, đủ linh hoạt để đối mặt với những thách thức chung và thúc đẩy những giấc mơ chung của chúng ta trong mỗi ngày mới.

Khi thời thế thay đổi, Chính phủ cũng phải thích nghi theo. Chúng ta cần một Chính phủ mới cho một thế kỷ mới, đủ khiêm tốn để không cố giải quyết tất cả vấn đề cho chúng ta nhưng đủ sức mạnh để trao cho chúng ta những công cụ nhằm giải quyết vấn đề cho chính bản thân mình, một chính phủ gọn nhẹ hơn, tồn tại bằng chính tiềm lực của mình, và làm được nhiều việc hơn với quy mô tinh giản hơn. Nhưng nơi mà Chính phủ có thể ủng hộ những giá trị và lợi ích trên toàn thế giới, và những nơi mà Chính phủ có thể đưa cho người dân Mỹ quyền tạo ra sự khác biệt thực sự trong cuộc sống hằng ngày

của họ, Chính phủ phải nỗ lực nhiều hơn nữa, chứ không phải ít đi. Nhiệm vụ chủ yếu của Chính phủ mới là đem lại cho tất cả người dân Mỹ một cơ hội, không phải một lời bảo đảm mà là một cơ hội thực sự, để xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn.

Trên tất cả, thừa toàn thể nhân dân, tương lai phụ thuộc chính chúng ta. Những nhà sáng lập ra đất nước này đã dạy chúng ta bài học rằng việc giữ gìn tự do và bảo vệ nước Mỹ phụ thuộc vào những công dân có tinh thần trách nhiệm. Và chúng ta cần một tinh thần trách nhiệm mới cho một thế kỷ mới. Chúng ta có những vấn đề cần giải quyết, vấn đề mà Chính phủ, một mình, không thể hoàn thành: Dạy trẻ em tập đọc, tạo việc làm cho người dân để họ thoát khỏi cảnh phải nhận trợ cấp thất nghiệp, bước ra từ sau những cánh cửa bị khóa và những ô cửa sổ bị đóng kín để góp phần khôi phục lại đường phố của chúng ta khỏi những hoạt động buôn bán ma túy, những băng cướp và tội phạm, dành thời gian để phục vụ cho cộng đồng.

Mỗi người và tất cả chúng ta, theo cách riêng của mình, phải thực hiện trách nhiệm cá nhân không chỉ vì bản thân và gia đình chúng ta mà còn vì những người hàng xóm và vì nước Mỹ. Trách nhiệm lớn nhất của chúng ta là đi theo tinh thần mới vì cộng đồng trong một thế kỷ mới. Để đạt được thành công cá nhân, trước hết chúng ta phải thành công trên vai trò một nước Mỹ thống nhất. Đối với chúng ta, thách thức trong quá khứ vẫn là thách thức trong tương lai: Liệu chúng ta có là một đất nước, một cộng đồng thống nhất với một định mệnh chung? Liệu tất cả chúng ta có cùng nhau bước đi trên cùng một con đường hay mỗi người một ngã?

Sự chia rẽ sắc tộc luôn là tai hoạ liên miên đối với nước Mỹ. Và mỗi một làn sóng người nhập cư mới lại trở thành những mục tiêu mới cho những thành kiến cũ. Thành kiến và sự coi thường được che đậy bằng hành động giả vờ quy kết bất đồng về tôn giáo, chính trị không có gì khác biệt. Trong quá khứ, những lực lượng này gần như đã phá hủy đất nước ta. Ngày nay, chúng vẫn còn là vấn đề nhức nhối đối với chúng ta. Chúng dung dưỡng cho sự cuồng tín khủng bố và gây đau khổ cho hàng triệu con người ở những quốc gia bị chia rẽ trên thế giới.

Những ám ảnh này gây ảnh hưởng xấu tới cả những kẻ có thái độ thù ghét và tất nhiên cả những người bị thù ghét, cướp đoạt những giá trị của bản thân họ. Chúng ta không thể và chúng ta sẽ không thua sức mạnh bóng tối đang lần trốn ở những nơi sâu thẳm trong tâm hồn. Chúng ta sẽ vượt qua những ám

ảnh này. Và chúng ta sẽ thay thế chúng bằng sự rộng lượng của những người cảm thấy thoải mái như ở nhà mình trong quan hệ với người khác. Kết cấu đa dạng gồm nhiều sắc tộc, tôn giáo, và chính trị sẽ là một điều may mắn cho chúng ta trong thế kỷ XXI. Những phần thưởng lớn sẽ được trao cho những người có thể chung sống cùng nhau, học tập cùng nhau, làm việc cùng nhau và xây dựng những mối quan hệ mới gắn kết chúng ta với nhau.

Vào thời điểm khi kỷ nguyên mới đang đến gần, chúng ta có thể thấy rõ ràng những đường nét khái quát của nó. Mười năm trước, mạng Internet là một lĩnh vực bí hiểm của các nhà vật lý; ngày nay, nó là một cuốn bách khoa toàn thư thông thường cho hàng triệu em học sinh. Ngày nay, các nhà khoa học đang giải mã những bí ẩn sự sống của con người. Các phương thuốc chữa trị các căn bệnh đáng sợ nhất dường như rất gần trong tầm tay. Thế giới không còn bị chia rẽ thành hai phe phái thù địch. Thay vào đó, ngày nay chúng ta đang xây dựng mối quan hệ hợp tác với các quốc gia từng thù địch. Các mối liên kết về thương mại và văn hóa ngày càng phát triển đem đến cho chúng ta cơ hội để thay đổi số phận và giương cao tinh thần của người dân trên toàn thế giới. Và lần đầu tiên trong lịch sử, nhiều người trên hành tinh này được sống trong xã hội dân chủ thay vì chế độ độc tài.

Hỡi người dân Mỹ, khi nhìn lại thế kỷ đáng chú ý này, hãy tự hỏi liệu chúng ta có thể hy vọng không những theo kịp mà còn vượt qua những thành tựu của thế kỷ XX tại nước Mỹ và tránh được những cuộc chiến đẫm máu kinh hoàng đã làm vấy bẩn di sản của nó? Với câu hỏi này, mỗi người dân Mỹ ở đây và mỗi người dân Mỹ trên mọi miền quốc gia này phải trả lời bằng một tiếng hô lớn: “Chúng ta có thể.” Đây là nhiệm vụ trọng tâm của chúng ta. Với một quan điểm mới về Chính phủ, một tinh thần trách nhiệm mới, một tinh thần cộng đồng mới, chúng ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình của nước Mỹ.

Lời hứa chúng ta đã tìm thấy trên một miền đất mới, chúng ta sẽ một lần nữa tìm thấy trên một miền đất của lời hứa mới. Trên miền đất mới này, giáo dục sẽ trở thành tài sản quý giá nhất của mỗi người dân. Hệ thống trường học của chúng ta sẽ đạt tiêu chuẩn cao nhất trên thế giới, đang lấp lánh tia sáng triển vọng trong đôi mắt của mỗi bé trai, bé gái. Và cánh cửa dẫn tới trình độ học vấn cao hơn sẽ được mở ra cho tất cả mọi người. Tri thức và sức mạnh của thời đại thông tin sẽ nằm trong tầm với không chỉ của một vài người mà tới tất cả các lớp học, thư viện và cho tất cả trẻ em. Trẻ em và cha mẹ chúng sẽ có thời gian không chỉ để làm việc mà còn để tập đọc và vui chơi cùng nhau. Và những kế hoạch họ đưa ra quanh bàn ăn trong phòng bếp sẽ bàn về

ngôi nhà to đẹp hơn, những công việc tốt hơn, cơ hội rõ ràng vào trường đại học.

Đường phố của chúng ta một lần nữa lại ngân vang những tiếng cười của trẻ thơ, bởi vì không còn kẻ nào có ý định bắt chúng hay bán ma túy cho chúng nữa. Tất cả những người có khả năng lao động sẽ có công việc, với những người ngày hôm nay thuộc tầng lớp thấp trong xã hội thì ngày mai sẽ trở thành tầng lớp trung lưu phát triển. Những điều thần kỳ về các loại thuốc mới cuối cùng không chỉ được cung cấp cho những người hiện đang cần đến mà còn cho trẻ em và những gia đình lao động vất vả từ lâu đã không còn được quan tâm.

Chúng ta sẽ đứng vững vàng vì hòa bình và tự do cũng như duy trì sức mạnh quốc phòng vững chắc chống lại các hoạt động khủng bố và phá hoại. Những đứa trẻ của chúng ta sẽ ngủ ngon mà không phải lo sợ về mối đe dọa của vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học. Trên các hải cảng và sân bay, trang trại và nhà máy sẽ nhộn nhịp các hoạt động thương mại và xuất hiện nhiều ý tưởng mới. Nền dân chủ lớn nhất thế giới này sẽ lãnh đạo toàn thể thế giới của các nền dân chủ.

Miền đất hy vọng mới của chúng ta sẽ là một quốc gia thực hiện được các trách nhiệm của nó, một quốc gia có thể cân bằng nguồn ngân sách nhưng không bao giờ đánh mất sự cân bằng các giá trị của nó, một quốc gia nơi cha và ông chúng ta được bảo đảm về chế độ hưu trí và chăm sóc sức khỏe, nơi con cháu chúng ta biết chúng ta đã tiến hành những cải tổ cần thiết để duy trì những lợi ích này cho thời đại của chúng; một quốc gia giúp củng cố nền kinh tế hiệu quả nhất trên thế giới ngay cả khi bảo vệ những giá trị tự nhiên vĩ đại của môi trường nước, không khí và miền đất tươi đẹp của chúng ta. Và trên miền đất của lời hứa mới, chúng ta sẽ cải tổ hệ thống chính trị của chúng ta để tiếng nói của người dân sẽ luôn ngân vang át đi sự âm ỉ của một số kẻ vì lợi ích cá nhân, nhằm giành lại sự chung tay góp sức của người dân và xứng đáng với niềm tin của tất cả nhân dân Mỹ.

Hỡi đồng bào, chúng ta hãy cùng nhau tái thiết lại nước Mỹ, một quốc gia luôn hướng về phía trước nhằm phát huy tối đa tiềm năng của tất cả người dân. Sự thịnh vượng và sức mạnh, đúng vậy, chúng rất quan trọng, và chúng ta phải duy trì điều này. Nhưng chúng ta không bao giờ được phép lãng quên, tiến bộ vĩ đại nhất chúng ta đã đạt được và tiến bộ vĩ đại nhất chúng ta phải tiến hành là trong trái tim con người. Cuối cùng, tất cả sự giàu có của thế giới

và hàng nghìn đội quân cũng không thể so sánh với sức mạnh và cách xử sự hợp lẽ trong tinh thần con người.

34 năm trước, một con người mà hôm nay chúng ta kỷ niệm cuộc đời đã nói với chúng ta ở dưới kia, tại phía cuối hội trường này, bằng những lời nói làm lay động lương tâm của một đất nước. Giống như một nhà tiên tri già, ông đã nói về giấc mơ của mình rằng một ngày nào đó nước Mỹ sẽ đứng lên và đối xử với tất cả công dân của mình một cách bình đẳng có tình, có lý. Giấc mơ của Martin Luther King lúc đó cũng là giấc mơ của nước Mỹ. Cuộc kiếm tìm của ông cũng là cuộc kiếm tìm của chúng ta: Nỗ lực không ngừng để thực hiện tín điều đúng đắn của chúng ta. Lịch sử của nước Mỹ được xây dựng trên những giấc mơ và lao động. Bằng những giấc mơ và công sức lao động của mình, chúng ta sẽ thực hiện được lời hứa của nước Mỹ trong thế kỷ XXI.

Tôi cam kết bằng tất cả khả năng và quyền hạn của mình để thực hiện nỗ lực trên. Tôi đề nghị các Nghị sĩ tại đây tham gia vào giao ước này. Nhân dân Mỹ đã bỏ phiếu cho Tổng thống của một đảng và Quốc hội do đảng kia chiếm đa số. Chắc chắn họ không bỏ phiếu để thúc đẩy sự tiến bộ của đời sống chính trị với đầy rẫy những cuộc tranh cãi vặt vãnh và tình trạng ủng hộ quá khích một đảng mà họ đã thẳng thắn phản nản. Không, thay vì đó, nhân dân Mỹ kêu gọi chúng ta trở thành những người hàn gắn sự chia rẽ và cùng tiến lên với nhiệm vụ của nước Mỹ. Nước Mỹ đòi hỏi và xứng đáng nhận được những kết quả to lớn từ chúng ta, và không kết quả to lớn nào lại bắt đầu từ việc trở nên nhỏ bé. Chúng ta hãy ghi nhớ châm ngôn bất diệt của Hồng y Giáo chủ Bernardin, khi đối mặt với giây phút cuối của cuộc đời. Ông đã nói, “Thật là sai lầm khi lãng phí món quà quý giá của thời gian vào sự chua cay và chia rẽ.”

Hỡi toàn thể nhân dân Mỹ, chúng ta không được phép lãng phí món quà quý giá của thời gian. Vì tất cả chúng ta đều trên cùng hành trình đó của cuộc đời, và hành trình của chúng ta rồi sẽ kết thúc. Nhưng hành trình của nước Mỹ phải được tiếp tục.

Và vì vậy, thưa toàn thể nhân dân Mỹ, chúng ta phải trở nên vững mạnh, vì chúng ta còn nhiều khó khăn phải đương đầu. Những đòi hỏi của thời đại chúng ta là vô cùng lớn lao, và chúng cũng khác trước. Chúng ta hãy đối mặt với những khó khăn này bằng niềm tin và lòng dũng cảm, bằng lòng kiên trì và một trái tim biết ơn. Chúng ta hãy ghi dấu hy vọng của ngày hôm nay vào

chương sách huy hoàng nhất trong lịch sử nước Mỹ. Chúng ta hãy xây dựng cây cầu của mình, một cây cầu đủ rộng và vững chắc để vượt qua khó khăn tới miền đất được ban phước lành của lời hứa hẹn mới.

Mong rằng những thế hệ tới, mà chúng ta không thấy mặt, biết tên nói về chúng ta, chính tại đây, rằng chúng ta đã đưa đất nước yêu quý này bước vào một thế kỷ mới với giấc mơ Mỹ vẫn còn sống động cho tất cả người con của đất nước này, với lời hứa của nước Mỹ về một đất nước hoàn thiện hơn, một thực tế cho tất cả người dân Mỹ, với ngọn lửa tự do sáng chói của nước Mỹ soi rọi toàn bộ thế giới.

Từ đỉnh cao của nơi này và đỉnh cao của thế kỷ này, chúng ta hãy tiến tới. Cầu Chúa ban phép làm bàn tay của chúng ta thêm rắn chắc để thực hiện những mục tiêu tốt đẹp phía trước, và luôn luôn, luôn luôn ban phước lành cho nước Mỹ.

Thông điệp Liên bang của Tổng thống Bill Clinton

Ngày 04 tháng 02 năm 1997

Thưa ngài Chủ tịch Hạ viện, Ngài Phó Tổng thống, các Nghị sĩ Quốc hội khóa 105, các vị khách quý, cùng toàn thể nhân dân Mỹ,

Tôi nghĩ mình nên bắt đầu bài phát biểu bằng việc cảm ơn các bạn vì đã mời tôi ở lại chức vụ Tổng thống. Tối nay, tôi xuất hiện trước các bạn cùng một thách thức to lớn, như bất kỳ thách thức nào chúng ta đã trải qua trong lịch sử hòa bình và một kế hoạch hành động để đương đầu với thách thức đó, nhằm chuẩn bị cho nhân dân Mỹ bước vào thế giới hoàn toàn mới trong thế kỷ XXI.

Tôi có rất nhiều điều muốn cảm ơn các bạn. Với bốn năm phát triển, chúng ta đã giành lại sức mạnh vốn có của nền kinh tế Mỹ. Cùng với danh sách tội phạm và người nhận trợ cấp thất nghiệp đã giảm xuống, chúng ta đang giành lại sự lạc quan, niềm tin lâu bền rằng chúng ta có thể vượt qua bất kỳ khó khăn nào. Cùng với Chiến tranh Lạnh đang lùi dần vào dĩ vãng và thương mại toàn cầu đang đạt mức kỷ lục, chúng ta đang góp phần giành lại nền hòa bình và sự thịnh vượng không gì sánh được trên toàn thế giới.

Thưa toàn thể nhân dân Mỹ, đất nước ta đang trong tình trạng tốt đẹp. Nhưng chúng ta phải vươn lên trong thời điểm quyết định này, để vun đắp một đất nước cũng như một thế giới tốt đẹp hơn, hơn bất kỳ thời đại nào chúng ta từng biết đến. Triển vọng mới của nền kinh tế toàn cầu, thời đại

thông tin, công việc mới chưa từng biết tới, công nghệ cải thiện đời sống, tất cả đều là những cơ hội mà chúng ta phải nắm lấy. Đây vừa là vinh dự nhưng cũng là thách thức đối với chúng ta. Nếu chúng ta không hành động, thời khắc này sẽ trôi qua và chúng ta sẽ đánh mất những tiềm năng quý giá nhất cho tương lai.

Chúng ta không phải đối mặt với mối đe dọa gần kề, nhưng chúng ta có một kẻ thù. Kẻ thù của thời đại chúng ta chính là sự trì trệ. Vì vậy, tối nay, tôi kêu gọi tất cả các bạn hành động: Hành động của Quốc hội, hành động của chính quyền các bang, hành động của từng người dân để chuẩn bị cho nước Mỹ tự tin tiến vào thế kỷ XXI; hành động để duy trì sức mạnh của nền kinh tế và dân chủ Mỹ cũng như tạo việc làm cho tất cả người dân Mỹ; hành động để cải thiện hệ thống giáo dục và phát huy các sức mạnh của công nghệ và khoa học; hành động để xây dựng gia đình và xã hội bền vững hơn, môi trường trong sạch hơn; hành động để duy trì vị thế siêu cường lớn mạnh nhất thế giới của nước Mỹ, vì hòa bình, tự do và thịnh vượng; và trên hết, hành động để xây dựng một khối liên minh hoàn thiện hơn ngay tại nước Mỹ.

Tinh thần mà chúng ta sử dụng trong công việc của mình sẽ tạo ra sự khác biệt. Chúng ta phải bảo đảm quyền mưu cầu cơ hội cho toàn thể nhân dân Mỹ, trách nhiệm từ mọi người dân Mỹ, trong một cộng đồng của toàn bộ người dân Mỹ. Và chúng ta phải bảo đảm một chính quyền kiểu mới, không chỉ giúp giải quyết những vấn đề của chúng ta mà còn đem lại cho người dân, toàn thể người dân, những công cụ cần thiết để xây dựng cuộc sống tốt đẹp nhất.

Chúng ta phải cộng tác trong công việc. Nhân dân Mỹ đã bầu ra tất cả chúng ta. Họ muốn chúng ta trở thành đối tác chứ không phải là những người ủng hộ đảng phái. Nhân dân Mỹ đã đưa chúng ta lên cùng một con thuyền, họ trao cho chúng ta mái chèo và yêu cầu chúng ta đưa con thuyền tiến về phía trước. Và bây giờ, đây là phương hướng tôi tin rằng chúng ta nên đi theo.

Đầu tiên, chúng ta phải hành động nhanh chóng để hoàn thành những công việc còn dang dở của đất nước ta, nhằm cân đối ngân sách, đổi mới nền dân chủ Mỹ và hoàn thành chương trình cải cách trợ cấp thất nghiệp.

Trong hơn bốn năm qua, chúng ta đã tạo ra sự tăng trưởng kinh tế mới bằng cách đầu tư vào con người, mở rộng xuất khẩu, cắt giảm thâm hụt ngân sách, tạo thêm hơn 11 triệu việc làm mới, một kỷ lục trong bốn năm. Ngày nay, chúng ta phải giữ vững vị thế nền kinh tế số một thế giới. Tối nay, ngay

tại đây, chúng ta có một cơ hội lịch sử. Hãy để Quốc hội nhiệm kỳ này trở thành Quốc hội có thể cân bằng ngân sách. Xin cảm ơn.

Trong hai ngày tới, tôi sẽ đệ trình một kế hoạch chi tiết nhằm đạt được sự cân bằng ngân sách vào năm 2002. Kế hoạch này sẽ giúp cân bằng ngân sách quốc gia và đầu tư vào con người trong khi vẫn chăm lo đến Hệ thống y tế, hệ thống chăm sóc sức khỏe, giáo dục, và môi trường. Kế hoạch này sẽ làm cân bằng ngân sách nhằm giúp cho Chính phủ Mỹ hoạt động hiệu quả hơn, thậm chí với kinh phí hoạt động thấp hơn. Kế hoạch này sẽ làm cân đối ngân sách và đem lại cho tầng lớp trung lưu sự cắt giảm thuế cần thiết để chi trả cho chi phí giáo dục và y tế, giúp họ có điều kiện nuôi dạy con cái, mua và bán nhà.

Việc cân đối ngân sách chỉ đòi hỏi lá phiếu của các bạn và chữ ký của tôi. Chúng ta không cần phải sửa đổi Hiến pháp. Tôi tin rằng không cần thiết và không khôn ngoan nếu áp dụng luật sửa đổi Hiến pháp về ngân sách cân đối, điều có thể làm tê liệt đất nước ta trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế và gây ra những kết quả không mong muốn, như quyết định ngừng trợ cấp an sinh xã hội hay tăng thuế của các thẩm phán. Tất cả chúng ta, ít nhất, cũng đồng ý rằng không nên thông qua bất kỳ biện pháp nào – không biện pháp nào có thể được thông qua nếu nó gây ảnh hưởng tới An sinh xã hội. Bất kể quan điểm của các ngài về vấn đề này như thế nào, tất cả chúng ta phải thừa nhận: Chúng ta không cần sửa đổi Hiến pháp; chúng ta cần hành động.

Mặc dù còn có những ý kiến khác biệt, chúng ta phải cân đối ngân sách ngay bây giờ. Sau đó, để duy trì sự lành mạnh của xã hội Mỹ, về lâu dài, giữa hai đảng phải đạt được sự thống nhất về một tiến trình gìn giữ An sinh xã hội và cải cách hệ thống y tế, để từ đó, những chương trình cơ bản vẫn được duy trì vững mạnh cho thế hệ con cháu chúng ta, như ông cha chúng ta đã làm.

Và cho phép tôi nói một vài lời không có trong bản thảo tối hôm nay. Tôi biết điều này không hề dễ dàng. Nhưng tôi thực sự tin rằng một trong những lý do khiến người dân Mỹ tiếp tục bầu tôi vào nhiệm kỳ thứ hai là để đưa ra những quyết định khó khăn trong bốn năm tới nhằm tiếp tục đưa nước Mỹ phát triển thịnh vượng thêm 50 năm nữa. Tôi biết tôi có thể nói và làm dễ dàng hơn các bạn. Nhưng một lý do khác tại sao tôi được bầu đó là để ủng hộ tất cả các bạn, không kể đảng phái, nhằm đem đến cho các bạn điều cần thiết để tham gia vào các quyết định này. Chúng ta nợ nước Mỹ và tương lai điều đó.

Phần công việc chưa hoàn tất thứ hai đòi hỏi chúng ta, tối nay, phải cam

kết, trước nước Mỹ, dứt khoát tiến hành chiến dịch cải cách tài chính được cả hai đảng ủng hộ. Ngay bây giờ, Thượng Nghị sĩ McCain và Thượng Nghị sĩ Feingold, Hạ Nghị sĩ Shays và Hạ Nghị sĩ Meehan, đã vượt qua ngăn cách đảng phái để soạn thảo ra kế hoạch cải cách công bằng và dứt khoát. Đề xuất của họ góp phần kiềm chế chi tiêu, làm giảm vai trò của lãi suất đặc biệt, tạo ra một sân chơi bình đẳng giữa những người thách thức và những người đang đương chức, cũng như cấm các khoản đóng góp từ những cá nhân không phải công dân Mỹ, toàn bộ tài sản tập thể và các khoản đóng góp bằng lượng lớn tiền mặt khác mà cả hai đảng nhận được.

Các bạn và tôi đều biết rằng điều này có thể bị trì hoãn và chúng ta đều biết sự trì hoãn này sẽ dẫn đến cái chết yếu của chương trình cải cách. Vì vậy, chúng ta phải đặt ra thời hạn cho chính mình. Chúng ta hãy cộng tác với nhau để biến chiến dịch cải cách tài chính được cả hai đảng thông qua thành luật và thông qua Luật McCain-Feingold vào ngày chúng ta kỷ niệm ngày sinh của nền dân chủ Mỹ, ngày 04 tháng 07.

Đây là phần việc chưa hoàn tất thứ ba. Hơn bốn năm qua, chúng ta đã đạt kỷ lục đưa hai triệu người khỏi danh sách nhận trợ cấp thất nghiệp. Năm ngoái, Quốc hội đã ban hành luật cải cách trợ cấp thất nghiệp quan trọng, yêu cầu tất cả những người nhận trợ cấp thất nghiệp còn khỏe mạnh phải có trách nhiệm chuyển từ nhận tiền trợ cấp sang làm việc nuôi bản thân. Hôm nay, từng cá nhân và tất cả chúng ta phải thực hiện trách nhiệm của mình, thực chất là bốn phận đạo đức, nhằm bảo đảm rằng những người bây giờ phải làm việc có thể kiếm được việc làm.

Ngày nay, chúng ta phải hành động để đạt được một mục tiêu mới: Thêm hai triệu người thoát khỏi danh sách trợ cấp thất nghiệp vào năm 2000. Đây là kế hoạch của tôi: Các tín dụng thuế và các hình thức khuyến khích khác cho các doanh nghiệp thuê lao động thoát khỏi danh sách trợ cấp thất nghiệp; các hình thức khuyến khích các công ty và các bang bố trí việc làm nhằm tạo thêm nhiều việc làm cho những người nhận trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ đào tạo, chuyên chở, và dịch vụ chăm sóc trẻ em nhằm giúp đỡ những người này đi làm việc.

Lúc này, tôi đề nghị tất cả các bang: Chuyển những khoản trợ cấp thất nghiệp sang tiền lương trong lĩnh vực tư nhân. Tôi đề nghị các giáo đoàn tôn giáo, các tổ chức cộng đồng phi lợi nhuận, các doanh nghiệp hãy thuê các lao động không còn nhận trợ cấp thất nghiệp. Và tôi đặc biệt muốn nói với tất cả

những người sử dụng lao động trên đất nước ta, những người luôn chỉ trích hệ thống trợ cấp thất nghiệp cũ, các bạn không thể tiếp tục đổ lỗi cho hệ thống trợ cấp thất nghiệp cũ đó. Chúng tôi đã xóa bỏ hệ thống đó. Bây giờ đến phần việc của các bạn. Đem lại cho người nhận trợ cấp thất nghiệp cơ hội được làm việc.

Tối nay, tôi vô cùng vui mừng thông báo rằng năm tập đoàn lớn, gồm Sprint, Monsanto, UPS, Burger King, và Hàng không Hoa Kỳ, sẽ trở thành những doanh nghiệp đầu tiên tham gia vào một nỗ lực mới mang tầm quốc gia nhằm sắp xếp các doanh nghiệp lớn và nhỏ của Mỹ với mục đích tạo thêm việc làm, để từ đó, nhiều người có thể chuyển từ nhận trợ cấp thất nghiệp sang có công ăn việc làm.

Chúng ta đã thông qua cải cách trợ cấp thất nghiệp. Tất cả các bạn đều biết tôi tin tưởng rằng chúng ta đang làm đúng. Nhưng không ai có thể bước ra khỏi căn phòng này với một lương tâm trong sạch trừ khi các bạn được chuẩn bị để hoàn thành công việc.

Và chúng ta phải cùng nhau tham gia để làm việc gì đó, đúng vậy, điều mà tất cả các Thống đốc thuộc Đảng Dân chủ hay Đảng Cộng hòa đã đề nghị chúng ta thực hiện, nhằm khôi phục lại tiền trợ cấp mất sức lao động và chăm sóc sức khỏe cơ bản khi điều không may xảy ra với những người nhập cư, những người đã đến đất nước này một cách hợp pháp, những người đã làm việc chăm chỉ, trả thuế đầy đủ, và tuân thủ đúng luật pháp. Nếu làm khác đi là hoàn toàn không xứng đáng với một đất nước vĩ đại của những người nhập cư.

Ngày nay, nhìn về phía trước, bước tiến lớn nhất, bậc thềm cao tiến vào tương lai chúng ta phải vượt qua, và là ưu tiên số một của tôi trong bốn năm tới đó là bảo đảm rằng tất cả người dân Mỹ được hưởng một nền giáo dục tốt nhất trên thế giới.

Chúng ta hãy cùng nhau làm việc để đạt được ba mục tiêu này: Tất cả trẻ em tám tuổi phải biết đọc; tất cả trẻ em 12 tuổi phải biết sử dụng mạng Internet; tất cả thanh niên 18 tuổi phải có cơ hội học đại học; và tất cả người dân Mỹ trưởng thành phải tiếp tục học tập trọn đời.

Ngân sách cân đối trong nhiệm kỳ này cho phép tôi đưa ra một lời cam kết chưa có tiền lệ trị giá 51 tỷ đô-la trong năm tới để thực hiện những mục tiêu trên. Nhưng, hơn cả nhu cầu về tiền mặt. Tôi có một kế hoạch, một lời kêu

gọi hành động vì hệ thống giáo dục của nước Mỹ, dựa trên mười nguyên tắc sau:

Thứ nhất, một cuộc vận động quy mô quốc gia về những tiêu chuẩn giáo dục, không phải những tiêu chuẩn của chính quyền liên bang mà là những tiêu chuẩn quốc gia, đại diện cho tất cả kiến thức mà sinh viên Mỹ phải biết để đạt thành công trong nền kinh tế tri thức thế kỷ XXI. Mỗi bang và từng trường học phải xây dựng chương trình giảng dạy phản ánh những tiêu chuẩn đó và đào tạo giáo viên nhằm nâng cao trình độ của sinh viên ngang tầm với những tiêu chuẩn đó. Để giúp đỡ các trường học đáp ứng những tiêu chuẩn trên và đánh giá tiến bộ của mình, trong hai năm tới chúng ta sẽ nỗ lực để phát triển/xây dựng những bài kiểm tra cấp quốc gia nhằm đánh giá thành tích của học sinh trong môn tập đọc và toán. Tối nay, tôi đề ra chỉ tiêu cho đất nước: Các bang nên áp dụng những tiêu chuẩn quốc gia vào chương trình giáo dục của mình và đến năm 1999, các bang phải tiến hành kiểm tra khả năng đọc của tất cả học sinh lớp bốn và khả năng làm toán của tất cả học sinh lớp tám để bảo đảm rằng các học sinh này đáp ứng được những tiêu chuẩn trên.

Nâng cao tiêu chuẩn là việc không hề dễ dàng. Lúc đầu, một số con em của chúng ta sẽ không thể đáp ứng được các tiêu chuẩn này. Nhưng mục tiêu của chúng ta không phải là hạ thấp con em chúng ta xuống mà là nâng tầm chúng lên. Những bài kiểm tra hiệu quả sẽ chỉ ra cho chúng ta những học sinh nào cần giúp đỡ, chúng ta cần thay đổi phương pháp giảng dạy ở giai đoạn nào, và những trường nào cần được nâng cấp chất lượng. Những bài kiểm tra này có thể giúp chúng ta chấm dứt tình trạng lên lớp theo trào lưu xã hội, vì không đứa trẻ nào được chuyển từ cấp tiểu học lên trung học hay từ cấp trung học lên phổ thông cho đến khi chúng đã sẵn sàng.

Tháng trước, Bộ trưởng Giáo dục Dick Riley và tôi đã đến thăm Northern Illinois, nơi những học sinh lớp tám từ 20 trường học, tham gia trong một dự án được gọi là đầu tiên trên thế giới, tham dự cuộc thi nghiên cứu khoa học và toán quốc tế lần thứ ba. Đó là một bài kiểm tra phản ánh những tiêu chuẩn thế giới mà trẻ em Mỹ phải đáp ứng trong kỷ nguyên mới. Và những học sinh tại Illinois đã giành giải nhất thế giới trong môn khoa học và giải nhì trong môn toán. Hai trong số những học sinh này, Kristen Tanner và Chris Getsler, cũng có mặt tại đây tối nay, cùng với giáo viên của các em, cô Sue Winski. Họ đến đây cùng Đệ nhất Phu nhân. Chính họ đã chứng minh rằng khi chúng ta đặt mục tiêu cao và đề ra thử thách đối với những học sinh, chúng sẽ trở

thành số một trên thế giới. Chúng ta hãy cho họ một tràng pháo tay. Xin mời tất cả đứng lên.

Điều thứ hai, để có những trường học tốt nhất, chúng ta phải có những giáo viên giỏi nhất. Phần lớn những người ngồi trong khán phòng này không thể có mặt tại đây tối nay nếu không có sự giúp đỡ của những giáo viên ưu tú. Tôi biết rằng tôi cũng không phải trường hợp ngoại lệ. Trong nhiều năm, nhiều nhà giáo dục, đi đầu là Thống đốc bang Bắc Carolina, Jim Hunt, và Ủy ban quốc gia về Tiêu chuẩn đào tạo chuyên nghiệp đã làm việc chăm chỉ để đưa ra những chứng nhận giáo viên ưu tú được chấp nhận ở quy mô quốc gia. Kể từ năm 1995, có 500 ngàn giáo viên được cấp chứng nhận này. Ngân sách trong nhiệm kỳ của tôi sẽ cho phép có thêm 100 nghìn giáo viên đạt được chứng nhận giáo viên ưu tú. Chúng ta nên khen thưởng và thừa nhận những giáo viên giỏi nhất của chúng ta. Và, khi chúng ta khen thưởng những giáo viên giỏi, chúng ta cũng nên nhanh chóng và công bằng đưa ra khỏi ngành một số giáo viên không đáp ứng tiêu chuẩn và chúng ta nên thử thách thêm những con người trẻ tuổi có năng lực cân nhắc theo đuổi nghề giáo viên.

Điều thứ ba, chúng ta phải nỗ lực hơn nữa để giúp tất cả trẻ em Mỹ phát triển khả năng đọc. 40% trẻ em Mỹ ở tầm tám tuổi không thể tự đọc. Đó là lý do tại sao chúng ta phát động sáng kiến Nước Mỹ tập đọc nhằm thành lập một đội quân dân sự khoảng một triệu gia sư tình nguyện với mục đích bảo đảm rằng mọi trẻ em có thể tự đọc vào cuối lớp ba. Chúng ta sẽ sử dụng hàng nghìn tình nguyện viên AmeriCorps để huy động đội quân dân sự này. Chúng ta cần, ít nhất, 100 nghìn sinh viên đại học tham gia giúp đỡ. Và tối nay tôi vui mừng thông báo: hiệu trưởng từ 60 trường đại học đã đáp lời kêu gọi của tôi và cam kết rằng hàng nghìn sinh viên vừa học vừa làm sẽ phục vụ trong vòng một năm với vai trò là gia sư hướng dẫn trẻ tập đọc. Đây cũng là một thách thức với mỗi giáo viên và mỗi hiệu trưởng. Các bạn phải sử dụng những gia sư này để giúp trẻ tập đọc. Đặc biệt, đây cũng là một thách thức đối với cha mẹ bọn trẻ. Các bạn phải cùng tập đọc với chúng mỗi đêm.

Điều này dẫn tới nguyên tắc thứ tư: Học tập bắt đầu ngay từ những năm đầu đời. Ngày nay, các nhà khoa học đã phát hiện ra cách thức trẻ nhỏ phát triển trí tuệ và cảm xúc từ những ngày đầu tiên và tầm quan trọng của việc cha mẹ bắt đầu nói, hát, thậm chí đọc cho con nghe ngay từ khi chúng còn bé. Đệ nhất Phu nhân đã dành nhiều năm viết về vấn đề này, hãy nghiên cứu bài viết của Bà. Và vào mùa xuân này, Đệ nhất Phu nhân cùng với tôi đang thu xếp để tổ chức một cuộc hội thảo tại Nhà Trắng về vấn đề giáo dục từ nhỏ và

bộ não trẻ nhằm khám phá cách hiệu quả nhất để cha mẹ và các nhà giáo dục có thể áp dụng những phát hiện mới đáng chú ý này.

Chúng ta đều biết rằng chúng ta nên bắt đầu dạy trẻ trước khi chúng đến trường. Đó là lý do tại sao ngân sách cân đối lần này mở rộng kinh phí cho chương trình Khởi đầu trí tuệ (Head Start) cho một triệu trẻ nhỏ vào năm 2002. Và đó là lý do tại sao Phó Tổng thống và Phu nhân, bà Gore, sẽ tổ chức cuộc hội thảo thường niên về gia đình vào tháng 06 tới để thảo luận về những việc chúng ta có thể làm nhằm bảo đảm vai trò tích cực của cha mẹ trong quá trình học tập của trẻ nhỏ.

Họ đã đạt được kết quả to lớn khi nhấn mạnh tầm quan trọng của gia đình trong cuộc sống và bây giờ mọi người đang chuyển sự chú ý sang việc thu hút thêm nhiều cha mẹ tham gia vào quá trình học tập của trẻ nhỏ. Và tôi xin gửi lời cảm ơn tới Ngài Phó Tổng thống cũng như đặc biệt cảm ơn bà Tipper Gore (phu nhân Phó Tổng thống Al Gore) vì những đóng góp của bà.

Điều thứ năm, mỗi bang nên trao cho cha mẹ trẻ quyền lựa chọn trường công thích hợp cho con cái họ. Quyền lựa chọn trường sẽ khuyến khích sự cạnh tranh và đổi mới, góp phần giúp các trường công lập cải thiện hơn nữa chất lượng giáo dục. Chúng ta cũng nên cho phép thêm nhiều cha mẹ và giáo viên thành lập các trường tư thục, những ngôi trường đáp ứng được các tiêu chuẩn cao nhất, và chỉ có thể tồn tại nếu chúng đáp ứng được những tiêu chuẩn này. Kế hoạch của chúng ta sẽ giúp nước Mỹ có thêm ba nghìn trường học tư vào thế kỷ tới, gấp gần bảy lần so với con số hiện nay, từ đó cha mẹ học sinh sẽ có thêm nhiều lựa chọn trong việc gửi con cái họ vào những trường học tốt nhất.

Điều thứ sáu, giáo dục nhân cách phải được giảng dạy trong hệ thống trường học. Chúng ta phải dạy trẻ trở thành những công dân có ích. Và chúng ta phải tiếp tục tăng cường trật tự và kỷ luật, ủng hộ những cộng đồng đưa vào sử dụng đồng phục học sinh, áp dụng lệnh giới nghiêm, thi hành các quy định hạn chế trốn học, đưa những học sinh hay vi phạm kỷ luật ra khỏi các lớp học và không khoan nhượng đối với việc sử dụng súng và ma túy trong trường học.

Điều thứ bảy, chúng ta không thể mong chờ trẻ em tự phát triển trí tuệ trong những ngôi trường có cơ sở vật chất đang xuống cấp. Với số lượng học sinh ở mức cao nhất từ trước đến nay và số lượng kỷ lục các trường học đang rơi vào tình trạng đổ nát, điều này đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng

mang tầm quốc gia. Vì vậy, ngân sách được phân bổ lần này cũng bao gồm một sáng kiến mới, trị giá 5 tỷ đô-la nhằm giúp các cộng đồng xã hội huy động nguồn vốn khoảng 20 tỷ đô-la sử dụng cho việc xây dựng các trường học trong vòng bốn năm tới.

Điều thứ tám, chúng ta phải biến năm học thứ 13 và 14, ít nhất hai năm đại học, trở nên phổ biến ở nước Mỹ trong thế kỷ XXI như giáo dục phổ thông ngày nay, và cánh cửa đại học phải mở ra đối với tất cả người dân Mỹ. Để thực hiện được điều này, tôi đề xuất chương trình Học bổng Hy vọng của nước Mỹ, dựa trên chương trình tiên phong Georgia: Cấp học bổng đại học trị giá 1,5 nghìn đô-la trong vòng hai năm, số tiền đủ để trả cho các trường cao đẳng công lập (trường công lập đào tạo hai năm đầu của chương trình đại học bốn năm). Tôi cũng đề xuất giảm thuế lên tới 10 nghìn đô-la một năm cho tất cả học phí sau phổ thông, một tài khoản nghỉ hưu cá nhân (IRA) mở rộng để các bạn có thể rút khoản miễn thuế dành cho giáo dục, cũng là khoản tăng lớn nhất trong học bổng Pell trong vòng 20 năm qua. Hiện tại, kế hoạch này đang giúp phần lớn các gia đình có đủ khả năng chi trả, không tính thuế, bằng tiền họ tiết kiệm được cho học phí đại học. Tôi đề nghị các ngài thông qua đề xuất này và đem lại cơ hội học đại học cho tất cả những người dân Mỹ làm việc chăm chỉ.

Điều thứ chín, trong thế kỷ XXI, chúng ta phải mở rộng phạm vi học tập đến suốt đời. Tất cả chúng ta, không phân biệt tuổi tác, phải có cơ hội được học hỏi các kỹ năng mới. Phần lớn người dân Mỹ sống gần các trường cao đẳng công lập. Con đường đưa họ đến những ngôi trường này có thể là con đường giúp họ có được tương lai tốt đẹp hơn. “Dự luật Bill” cho tôi đề xuất cho những người công nhân Mỹ sẽ thay đổi những chương trình đào tạo liên bang lộn xộn gây bối rối thành một khoản trợ cấp kỹ năng nhỏ gọn được chuyển trực tiếp đến tay những người công nhân thích hợp. Vì từ lâu, dự luật này đã bị bỏ quên trên bàn mà không có bất kỳ hành động nào. Tôi đề nghị các ngài thông qua dự luật này, ngay bây giờ. Hãy đem lại cho thêm nhiều công nhân Mỹ cơ hội học tập và kiếm sống.

Điều thứ mười, chúng ta phải đem sức mạnh của thời đại thông tin vào trong hệ thống trường học. Năm ngoái, tôi đã đề ra mục tiêu: Vào năm 2000, nước Mỹ sẽ kết nối tất cả các lớp học và thư viện với hệ thống Internet. Do đó, lần đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ, trẻ em ở những nơi xa xôi hẻo lánh nhất, những khu đô thị tiện nghi nhất, những trường học ở các khu phố cổ nghèo nhất sẽ có cùng cơ hội truy cập vào kiến thức toàn cầu.

Đó là kế hoạch của tôi, một lời kêu gọi hành động vì hệ thống giáo dục của nước Mỹ. Một số người có thể cho rằng thật không bình thường khi một vị Tổng thống lại chú ý tới hệ thống giáo dục. Một số người có thể nói đơn giản vì Tổng thống và người vợ tuyệt vời của ông đã bị ám ảnh với chủ đề này trong thời gian quá dài đến nỗi chính họ cũng không thể nhớ được. Đó không phải là lý do tôi đưa ra những đề xuất này.

Chúng ta phải hiểu tầm quan trọng những nỗ lực này: Một trong những nguồn sức mạnh lớn nhất của chúng ta trong Chiến tranh Lạnh là chính sách đối ngoại của hai đảng; bởi vì tương lai của chúng ta bị đe dọa, các nhà chính trị phải biết dừng lại đúng lúc. Ngày nay, tôi đề nghị các ngài và tôi đề nghị tất cả các Thống đốc của nước Mỹ; tôi đề nghị những người làm cha, làm mẹ, các nhà giáo và công dân trên toàn nước Mỹ hãy đưa ra một lời cam kết mới, không phân biệt đảng phái, về hệ thống giáo dục vì giáo dục chính là vấn đề an ninh quốc gia quan trọng cho tương lai của chúng ta, và các nhà chính trị phải dừng lại trước ngưỡng cửa trường học.

Để chuẩn bị cho nước Mỹ bước vào thế kỷ XXI, chúng ta phải kiểm soát sức mạnh to lớn của khoa học và công nghệ để làm lợi cho tất cả người dân Mỹ. Đây là bản thông điệp liên bang đầu tiên được truyền hình trực tiếp qua mạng Internet. Nhưng chúng ta chỉ mới bắt đầu truyền bá những lợi ích của cuộc cách mạng công nghệ, điều trở thành quyền thừa kế của mỗi công dân.

Nỗ lực kết nối mạng Internet tới mọi lớp học mới chỉ bắt đầu. Ngày nay, chúng ta nên kết nối mạng Internet tới mọi bệnh viện, do đó các bác sĩ có thể ngay lập tức chia sẻ dữ liệu về bệnh nhân với những chuyên gia giỏi nhất trong lĩnh vực đó. Và tối nay, tôi đặt mục tiêu cho lĩnh vực tư nhân, bắt đầu bằng việc kết nối các bệnh viện nhi trong thời gian sớm nhất có thể, nhờ đó bất kỳ đứa trẻ nào nằm trên giường bệnh có thể liên lạc với trường học, gia đình, và bạn bè. Đứa trẻ bị ốm chắc chắn không muốn phải ở một mình.

Chúng ta phải xây dựng thế hệ Internet thứ hai, nhờ đó những trường đại học và phòng thí nghiệm quốc gia hàng đầu đất nước có thể liên lạc với nhau với tốc độ gấp 1 nghìn lần hiện nay, để phát triển những biện pháp điều trị y học mới, những nguồn năng lượng mới, những cách thức cùng nhau làm việc.

Nhưng chúng ta không thể dừng tại đó. Khi Internet đã trở thành quảng trường thành phố mới của chúng ta, một chiếc máy vi tính cho mỗi gia đình, một giáo viên dạy tất cả các môn học, kết nối tới tất cả các nền văn hóa

không còn là giấc mơ mà đã trở thành một điều không thể thiếu. Và trong thập kỷ tới, điều này phải trở thành mục tiêu của chúng ta.

Chúng ta phải tiếp tục khám phá các thiên đường mới, tập trung vào các tàu thăm dò sao Hỏa và trạm không gian quốc tế, cả hai sẽ trở thành phương tiện ứng dụng thiết thực cho cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Chúng ta phải đẩy nhanh những tiến bộ đáng ghi nhận trong lĩnh vực khoa học y tế. Dự án bộ gen người đang giải mã những bí ẩn về di truyền học của con người. Các nhà khoa học Mỹ đã phát hiện các gen có liên quan tới bệnh ung thư vú và ung thư buồng trứng cùng với đó là loại dược phẩm có thể ngăn chặn tình trạng đột quỵ và bắt đầu loại bỏ những ảnh hưởng của nó cũng như phát hiện ra các phương pháp điều trị có thể kéo dài sự sống của những người bị bệnh HIV và AIDS.

Kể từ khi tôi nhậm chức Tổng thống, ngân sách dành cho chương trình nghiên cứu bệnh AIDS tại Viện Y tế Quốc gia đã nhanh chóng tăng tới 1,5 tỷ đô-la. Với những nguồn tài chính mới, Viện Y tế Quốc gia sẽ trở thành trung tâm quan trọng nhất để khám phá một loại vắc-xin điều trị bệnh AIDS, cộng tác với các nhà khoa học khác để chấm dứt hoàn toàn mối đe dọa của bệnh AIDS. Chúng ta phải nhớ rằng mỗi năm – mỗi năm chúng ta lại đạt được những bước tiến mới trong quá trình phát triển một loại vắc-xin điều trị bệnh AIDS có thể cứu sống hàng triệu người trên thế giới. Chúng ta phải tăng cường cam kết của mình trong lĩnh vực khoa học y học.

Để chuẩn bị cho nước Mỹ bước vào thế kỷ XXI, chúng ta phải xây dựng cấu trúc gia đình bền vững hơn. Hơn bốn năm qua, luật quy định kỳ nghỉ phép để khám chữa bệnh và chăm sóc gia đình đã tạo điều kiện cho hàng triệu người dân Mỹ có thời gian rảnh rỗi để chăm sóc gia đình mình. Với những áp lực mới đối với con người về cách họ sống và làm việc, tôi tin rằng chúng ta phải kéo dài thời gian nghỉ phép dành cho gia đình, do đó người công nhân có thể sử dụng thời gian nghỉ phép để thảo luận với giáo viên về tình hình học hành của con cái hay đưa chúng đi kiểm tra y tế. Chúng ta nên thông qua hệ thống giờ làm việc linh hoạt, vì vậy người công nhân có thể lựa chọn tăng thu nhập từ tiền làm thêm ngoài giờ hay quy đổi nó thành thời gian nghỉ phép để chăm sóc gia đình.

Chúng ta phải tiếp tục, từng bước một, nhằm cho phép ngày càng nhiều gia đình tiếp cận với hệ thống y tế chất lượng, giúp họ có đủ khả năng chi trả. 40 triệu người dân Mỹ vẫn không có bảo hiểm y tế. 10 triệu trẻ em vẫn không có

bảo hiểm y tế; 80% trong số trẻ em này có cha mẹ đang làm việc và phải đóng thuế. Điều này là sai trái. Ngân sách đã được cân đối sẽ góp phần mở rộng phạm vi chăm sóc sức khỏe cho năm triệu trẻ em trong số này. Vì gần một nửa số trẻ em Mỹ không có bảo hiểm và không được chăm sóc sức khỏe do cha mẹ các em mất việc hay chuyển sang công việc mới, khoản ngân sách chính phủ cũng sẽ bảo đảm rằng những người tạm thời bị mất việc vẫn có thể giữ bảo hiểm y tế của mình. Chúng ta không cho phép xảy ra tình trạng trẻ em không được hưởng chăm sóc sức khỏe chỉ bởi vì cha mẹ chúng bị mất việc.

Kế hoạch chăm sóc y tế của tôi tập trung hiện đại hóa hệ thống y tế, tăng thời gian hoạt động của quỹ niềm tin tới 10 năm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ chăm sóc y tế tại nhà tạm thời cho nhiều gia đình có người thân bị bệnh Alzheimer's. Và lần đầu tiên, chính phủ sẽ trả toàn bộ chi phí kiểm tra những khối u ở ngực (cho phụ nữ) bằng tia X quang hàng năm.

Chúng ta vừa mới chấm dứt tình trạng chăm sóc sản phụ tồi tệ vào năm ngoái, năm nay, chúng ta phải chấm dứt việc làm nguy hiểm và vô đạo đức khi buộc phụ nữ phải xuất viện về nhà chỉ vài giờ sau cuộc phẫu thuật ung thư vú. Tôi đề nghị các bạn ủng hộ ban hành luật được cả hai đảng tán thành nhằm bảo đảm rằng người phụ nữ có thể nằm viện trong 48 giờ sau cuộc phẫu thuật. Có mặt cùng với chúng ta tối nay có bác sĩ Kristen Zarfos, một chuyên gia giải phẫu tại bệnh viện Connecticut, chính phản ứng giận dữ của cô trước tình trạng này đã làm dấy lên một phong trào trong cả nước và là lý do chúng ta đề ra đạo luật này. Tôi đề nghị cô đứng dậy để chúng ta có thể cảm ơn cô vì nỗ lực của mình. Bác sĩ Zarfos, xin cảm ơn.

Trong bốn năm qua, chúng ta đã tăng 50% số tiền quyên góp giúp đỡ trẻ em. Ngày nay, chúng ta phải tiến xa hơn và làm tốt hơn thế bằng cách quy định đó là một trọng tội nếu bất kỳ cha mẹ nào cố gắng vượt qua ranh giới các bang nhằm chạy trốn việc chăm sóc con cái, trách nhiệm thiêng liêng nhất của họ.

Cuối cùng, chúng ta phải bảo vệ trẻ em bằng cách kiên quyết cấm việc quảng cáo và thương mại hóa thuốc lá, thứ gây nguy hiểm cho cuộc sống của trẻ em.

Để chuẩn bị cho nước Mỹ bước vào thế kỷ XXI, chúng ta phải xây dựng những cộng đồng bền vững hơn. Chúng ta nên bắt đầu với những đường phố an toàn. Tỷ lệ phạm tội nghiêm trọng đã giảm trong năm năm liên tiếp. Chìa

khóa cho vấn đề này chính là giữ gìn trật tự trong cộng đồng. Chúng ta phải hoàn tất việc triển khai 100 nghìn cảnh sát cộng đồng (thành viên tổ dân phố) trên đường phố Mỹ. Chúng ta nên thông qua điều khoản sửa đổi trong Hiến pháp về quyền của nạn nhân. Đồng thời, tôi đề nghị các ngài mở một cuộc tấn công toàn diện vào tội phạm vị thành niên, sử dụng luật pháp để tuyên chiến với các băng nhóm tội phạm, bằng những người khởi tố mới và các hình phạt nghiêm khắc hơn; mở rộng phạm vi của dự luật Brady từ đó những kẻ tội phạm hung bạo ở độ tuổi vị thành niên không thể mua súng; yêu cầu phải lắp đặt khóa an toàn đối với trẻ em trên súng ngắn để ngăn chặn việc sử dụng trái phép; giúp duy trì trường học mở cửa sau giờ học, vào cuối tuần hay trong kỳ nghỉ hè để bọn trẻ có nơi để đến và điều gì đó để nói có.

Khoản ngân sách đã được cân đối này bao gồm cả ngân sách chống ma túy lớn nhất từ trước tới giờ, nhằm ngăn chặn ma túy ngay tại nơi sản xuất ra nó, trừng phạt những kẻ buôn bán ma túy và giáo dục cho những người trẻ tuổi biết rằng sử dụng ma túy là sai trái, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và sử dụng ma túy sẽ giết bản thân họ. Tôi hy vọng các ngài sẽ ủng hộ kế hoạch này.

Nền kinh tế đang trên đà tăng trưởng giúp chúng ta khôi phục những thành phố nghèo và những khu vực nông thôn xung quanh. Nhưng chúng ta phải nỗ lực hơn nữa nhằm trao quyền cho họ để tạo điều kiện thuận lợi cho các gia đình phát triển khỏe mạnh cũng như tạo thêm nhiều việc làm thông qua đầu tư của các doanh nghiệp và các khoản cho vay từ ngân hàng. Chúng ta nên tăng gấp đôi các khu vực được trao quyền tự quyết. Chúng ta đã đem đến niềm hy vọng cho nhiều cộng đồng như Detroit, nơi tỷ lệ thất nghiệp đã giảm một nửa trong vòng bốn năm qua. Chúng ta nên khôi phục những tòa nhà và khu đất đô thị đã bị xuống cấp để sử dụng có hiệu quả hơn. Chúng ta nên mở rộng mạng lưới các ngân hàng phát triển vì cộng đồng xã hội. Và cùng với nhau, tối nay, chúng ta phải cam kết chúng ta sẽ sử dụng cách thức trao quyền tự quyết, bao gồm cả biện pháp khuyến khích thuế ở khu vực kinh tế tư nhân để phục hồi Thủ đô, từ đó Washington trở thành một nơi lý tưởng để sống và làm việc và một lần nữa chúng ta thể hiện cho thế giới bộ mặt tự hào của nước Mỹ.

Chúng ta phải bảo vệ môi trường ở mỗi khu vực cộng đồng. Trong vòng bốn năm qua, chúng ta đã xử lý 250 bãi rác độc hại, bằng tổng số 12 năm trước đó. Ngày nay, chúng ta cần phải xử lý thêm 500 bãi rác khác, vì vậy con cháu chúng ta sẽ lớn lên cạnh những công viên, chứ không phải chất độc

hại. Tôi thúc giục các ngài thông qua đề xuất của tôi để buộc những người chịu trách nhiệm chính trong việc gây ô nhiễm phải sống theo một nguyên tắc đơn giản: Nếu bạn gây ô nhiễm môi trường của chúng tôi, bạn phải trả tiền để làm sạch môi trường.

Trong vòng bốn năm qua, chúng ta đã củng cố các luật quy định về an toàn thực phẩm và nước uống hợp vệ sinh; chúng ta đã bảo vệ một số vùng đất đẹp nhất, quý hiếm nhất tại khu vực Đá đỏ, Utah, thành lập ba công viên quốc gia mới tại sa mạc California và bắt đầu bảo tồn khu đầm lầy Florida. Ngày nay, chúng ta phải quan tâm tới các dòng sông giống như với các vùng đất của chúng ta. Tối nay, tôi thông báo rằng trong năm nay, tôi sẽ đề cử danh sách mười dòng sông di sản Mỹ, nhằm giúp đỡ các cộng đồng sinh sống cạnh dòng sông hồi sinh các bến tàu và dọn dẹp những tác nhân gây ô nhiễm tại các dòng sông này, một lần nữa chứng minh rằng chúng ta có thể phát triển kinh tế đồng thời bảo vệ môi trường.

Chúng ta cũng phải bảo vệ môi trường toàn cầu, hợp tác để cấm các loại hóa chất độc hại nhất nhằm làm giảm lượng khí nhà kính đang đe dọa sức khỏe con người và gây biến đổi khí hậu trái đất.

Ngày nay, tất cả chúng ta đều biết rằng trong những cộng đồng của nước Mỹ, một vài trẻ em thậm chí không có những thứ thiết yếu để phát triển và học tập trong chính ngôi nhà, trường học hay hàng xóm của mình. Và điều đó đồng nghĩa với việc chúng ta phải nỗ lực hơn nữa, vì chúng cũng là con em chúng ta. Điều này lý giải tại sao Tổng thống Bush, Tướng Colin Powell, Cựu Bộ trưởng Nội vụ Henry Cisneros cùng hợp tác với Phó Tổng thống Al Gore và tôi để điều hành Hội nghị Thượng đỉnh các Tổng thống về Hệ thống dịch vụ tại Philadelphia vào tháng 04.

Chương trình phục vụ cộng đồng với quy mô quốc gia, AmeriCorps, đã giúp đỡ 70 nghìn thanh niên trẻ vừa học vừa làm tốt nghiệp đại học khi họ phụng sự nước Mỹ. Ngày nay, chúng tôi có ý định vận động hàng triệu người Mỹ để phụng sự đất nước theo hàng nghìn cách. Phụng sự đất nước là trách nhiệm của mỗi người dân Mỹ, nghĩa vụ mà tất cả người dân Mỹ phải thực hiện, và tôi yêu cầu sự ủng hộ của các ngài cho nỗ lực này.

Tôi muốn chỉ ra một điểm cuối cùng về cộng đồng dân tộc của chúng ta. Nền kinh tế Mỹ được đánh giá bằng những số liệu, và điều đó rất quan trọng. Nhưng giá trị bền vững của đất nước ta nằm ở những giá trị chung cũng như tinh thần vươn lên. Vì vậy, thay vì cắt giảm những nỗ lực khiêm tốn góp phần

ủng hộ những giá trị nghệ thuật và nhân văn, tôi tin rằng chúng ta nên ủng hộ những nỗ lực này đồng thời đòi hỏi sự nỗ lực từ những họa sĩ, nhà soạn nhạc, và nhà văn, đề ra mục tiêu phấn đấu cho các viện bảo tàng, thư viện và nhà hát. Chúng ta nên đề ra mục tiêu cho tất cả người dân Mỹ trong lĩnh vực nghệ thuật và nhân văn cùng tham gia với các công dân khác để biến năm 2000 trở thành một hoạt động kỷ niệm quy mô quốc gia về tinh thần Mỹ ở tất cả cộng đồng, một lễ kỷ niệm nền văn hóa chung của chúng ta trong những thế kỷ đã qua và nền văn hóa mới sẽ tới trong thiên niên kỷ mới, vì vậy chúng ta có thể duy trì địa vị lãnh đạo thế giới không chỉ về tự do mà còn về tính sáng tạo, rất lâu sau khi pháo hoa mờ dần.

Để chuẩn bị cho nước Mỹ bước vào thế kỷ XXI, chúng ta phải làm chủ những lực lượng có thể thay đổi thế giới và giữ vai trò lãnh đạo thế giới của nước Mỹ vững vàng và chắc chắn trong thời gian vô tận.

50 năm trước, một người Mỹ có tầm nhìn xa trông rộng đã đề xuất việc thành lập những thể chế nhằm bảo vệ thắng lợi trong Chiến tranh Lạnh và xây dựng một nền kinh tế thế giới phát triển. Do đó, ngày nay, nhiều người hơn bao giờ hết đi theo những lý tưởng của chúng ta và cùng chia sẻ những lợi ích của nước Mỹ. Chúng ta đã xóa bỏ nhiều rào cản chia rẽ thế giới của cha ông chúng ta. Lần đầu tiên, nhiều con người được sống dưới nền dân chủ hơn chế độ độc tài, bao gồm tất cả các quốc gia trong cùng bán cầu với chúng ta, nhưng ở bán cầu kia, ngày đó cũng sẽ tới.

Ngày nay, chúng ta đứng trước một thời khắc khác của sự đổi thay và lựa chọn, thời điểm để nhìn xa trông rộng và đem đến cho nước Mỹ thêm 50 năm ổn định và thịnh vượng. Trong nỗ lực này, nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là giúp đỡ xây dựng, lần đầu tiên, một châu Âu dân chủ, không bị chia rẽ. Khi châu Âu ổn định, thịnh vượng và hòa bình, nước Mỹ sẽ được bảo đảm an toàn hơn. Sau đó, chúng ta phải mở rộng NATO vào năm 1999, để những quốc gia từng là nước thù địch có thể trở thành đồng minh của chúng ta. Tại hội nghị thượng đỉnh NATO đặc biệt vào mùa hè tới, đây là điều chúng tôi sẽ bắt đầu thực hiện. Chúng ta phải củng cố quan hệ đối tác vì hòa bình của NATO với các quốc gia liên minh không phải là thành viên. Và chúng ta phải xây dựng quan hệ đối tác bền vững giữa NATO và nước Nga dân chủ. Một NATO mở rộng có tác động tích cực tới nước Mỹ; và một châu Âu trong đó tất cả các nền dân chủ xác định tương lai của mình không phải bằng việc họ có thể làm cho nhau mà bằng điều họ có thể cùng nhau thực hiện, vì những điều tốt đẹp chung – một châu Âu như vậy đem lại điều tốt đẹp cho nước

Mỹ.

Điều thứ hai, nước Mỹ phải nhìn sang phía Đông không kém hơn nhìn sang phía Tây. An ninh của nước Mỹ đòi hỏi chúng ta phải làm như vậy. Trong thế kỷ này, những người lính Mỹ đã chiến đấu trong ba cuộc chiến tranh ở châu Á. Sự thịnh vượng của nước Mỹ đòi hỏi chúng ta phải làm vậy. Hơn hai triệu việc làm của người dân Mỹ phụ thuộc vào hoạt động thương mại với châu Á.

Điều thứ ba, chúng ta đang giúp đỡ hình thành một cộng đồng hợp tác châu Á – Thái Bình Dương chứ không phải xung đột. Những tiến bộ ở đó không thể che lấp tình trạng nguy hiểm hiện vẫn còn tồn tại. Cùng với Hàn Quốc, chúng ta phải đẩy mạnh các cuộc đối thoại hòa bình với Bắc Triều Tiên và vượt qua sự chia cắt cuối cùng của Chiến tranh Lạnh. Tôi kêu gọi Quốc hội thông qua ngân sách về khoản đóng góp của chúng ta trong thỏa thuận, theo đó Bắc Triều Tiên phải tiếp tục đóng băng và sau đó chấm dứt các chương trình vũ khí hạt nhân của mình.

Chúng ta phải theo đuổi chính sách đối thoại sâu rộng hơn với Trung Quốc vì lợi ích và lý tưởng của nước Mỹ. Một nước Trung Quốc bị cô lập không mang lại lợi ích cho nước Mỹ vì Trung Quốc đang giữ vai trò tương đối quan trọng trên trường quốc tế. Tôi sẽ đi thăm Trung Quốc và tôi đã mời Chủ tịch nước Trung Quốc đến thăm Mỹ, không phải vì hai nước đã đi đến thống nhất quan điểm trong mọi vấn đề mà vì lôi kéo Trung Quốc là cách tốt nhất để giải quyết những thách thức chung như chấm dứt thử nghiệm hạt nhân và giải quyết thẳng thắn những bất đồng cơ bản như vấn đề nhân quyền.

Nhân dân Mỹ phải giành được thành công trong nền kinh tế toàn cầu. Chúng ta đã hoạt động tích cực để dỡ bỏ những rào cản thương mại nước ngoài, góp phần tạo thêm nhiều việc làm tốt tại nước Mỹ. Tôi tự hào thông báo rằng ngày nay nước Mỹ, một lần nữa, trở thành quốc gia có sức cạnh tranh nhất và là quốc gia xuất khẩu số một trên thế giới.

Ngày nay, chúng ta phải hành động nhằm mở rộng hoạt động xuất khẩu, đặc biệt tới châu Á và Mỹ Latinh, hai trong số những khu vực kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới, nếu không chúng ta sẽ bị bỏ lại khi những nền kinh tế mới nổi này thiết lập các quan hệ mới với các quốc gia khác. Đó là lý do ngay lúc này chúng ta cần được trao quyền ký kết các thỏa thuận thương mại giúp mở cửa những thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của chúng ta ngay cả khi chúng ta duy trì những giá trị của riêng mình.

Chúng ta không chùn bước trước những thách thức của nền kinh tế toàn cầu. Xét cho cùng, chúng ta có những người công nhân giỏi nhất và những sản phẩm tốt nhất. Trong một thị trường thực sự mở cửa, chúng ta có thể cạnh tranh hết mình với bất kỳ đối thủ nào, tại bất kỳ quốc gia nào trên thế giới.

Nhưng điều này có ý nghĩa nhiều hơn cả mặt kinh tế. Bằng việc mở rộng giao lưu thương mại, chúng ta có thể thúc đẩy sự nghiệp tự do và dân chủ ra toàn thế giới. Không có ví dụ nào điển hình hơn ví dụ tại Mỹ Latinh, nơi dân chủ và thị trường mở cửa cùng đồng hành. Đó là lý do tôi sẽ đến thăm Mỹ Latinh vào mùa xuân này để tăng cường hơn nữa mối quan hệ quan trọng này.

Tất cả chúng ta nên tự hào rằng nước Mỹ đang đi đầu trong nỗ lực giải cứu quốc gia láng giềng Mexico khỏi khủng hoảng kinh tế. Tất cả chúng ta nên cảm thấy tự hào khi tháng trước, Mexico đã hoàn nợ cho nước Mỹ, đúng ba năm trước thời hạn, với một nửa tỷ đô-la tiền lãi cho chúng ta.

Nước Mỹ phải tiếp tục đóng vai trò sức mạnh vì tự do từ Trung Đông tới Haiti, từ Bắc Ireland tới châu Phi. Vừa phải đương đầu với những nguy cơ vừa phải giúp chúng ta tránh không bị lôi kéo vào những cuộc xung đột tốn kém hơn.

Với vai trò lãnh đạo của nước Mỹ, hành động giết người đã bị chấm dứt ở Bosnia. Ngày nay những thói quen hòa bình phải được giữ gìn. Lực lượng mới của NATO sẽ cho phép chúng ta đẩy nhanh việc tái thiết và hòa giải dân tộc. Tối nay, tôi đề nghị Quốc hội tiếp tục ủng hộ mạnh mẽ binh lính của chúng ta. Họ đang làm nhiệm vụ đặc biệt tại Bosnia cho nước Mỹ, và nước Mỹ phải đối xử công bằng với họ.

Điều thứ năm, chúng ta phải hành động mạnh mẽ chống lại những thách thức mới đối với sự ổn định của nước Mỹ. Trong bốn năm qua, chúng ta đồng ý cấm – chúng ta đi đầu trong việc thông qua thỏa thuận cấm thử hạt nhân trên toàn thế giới. Cùng với Nga, chúng ta đã cắt giảm đáng kể kho vũ khí hạt nhân, và chúng ta đã chấm dứt việc chĩa vũ khí vào công dân tại các quốc gia khác. Chúng ta đang hành động nhằm ngăn chặn nguyên liệu hạt nhân rơi vào tay những kẻ xấu và giải thoát thế giới khỏi mối đe dọa từ những bãi mìn. Chúng ta đang cộng tác với các quốc gia khác trong cuộc đấu tranh chống nạn buôn lậu ma túy và ngăn chặn bọn khủng bố trước khi chúng hành động và buộc chúng chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu chúng tiến hành các cuộc tấn

công khủng bố.

Ngày nay, chúng ta phải hoàn thành bài kiểm tra mới về vai trò lãnh đạo bằng việc thông qua Hiệp ước cấm vũ khí hóa học. Không mắc sai lầm trong vấn đề này, binh lính Mỹ sẽ được bảo đảm an toàn hơn khỏi nguy cơ từ các cuộc tấn công bằng vũ khí hóa học; hiệp ước này sẽ giúp chúng ta chiến đấu chống chủ nghĩa khủng bố. Chúng ta không có trách nhiệm nào quan trọng hơn thế, đặc biệt sau những điều chúng ta biết về chiến tranh vùng Vịnh. Hiệp ước này đã được hai đảng thông qua ngay từ đầu, được các chính quyền Dân chủ và Cộng hòa cùng các Nghị sĩ Quốc hội thuộc Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa ủng hộ cũng như được 68 nước thông qua.

Nhưng nếu chúng ta không thông qua trước ngày 29 tháng 04, ngày mà Hiệp ước này sẽ có hiệu lực, dù có hay không có sự thông qua của nước Mỹ, chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội có những công dân Mỹ lãnh đạo và thực hiện nỗ lực này. Cùng với nhau, chúng ta phải xây dựng Hiệp ước cấm vũ khí hóa học thành bộ luật, để cuối cùng chúng ta có thể bắt đầu tiến trình loại bỏ việc sử dụng khí độc khỏi trái đất.

Cuối cùng, chúng ta phải có những công cụ để đương đầu với tất cả những thách thức trên. Chúng ta phải duy trì quân đội tinh nhuệ và luôn trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Đến năm 2000, chúng ta phải tăng ngân sách dành cho hiện đại hóa vũ khí và chúng ta phải quan tâm chu đáo đến đời sống của binh lính Mỹ. Họ là những người lính tinh nhuệ nhất trên thế giới.

Chúng ta cũng phải tái cam kết về chính sách đối ngoại của nước Mỹ và thanh toán các khoản nợ cũng như hội phí với những thể chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới và với một Liên Hợp Quốc đang tiến hành cải tổ. Mỗi đồng đô-la chúng ta đóng góp để ngăn chặn xung đột, thúc đẩy tiến trình dân chủ, ngăn chặn sự lây lan của bệnh tật và đói nghèo mang lại cho chúng ta sự bảo đảm về an ninh và tránh những tổn thất về người và tiền của. Mặc dù chi phí cho các vấn đề quốc tế ngày nay chỉ bằng 1% ngân sách liên bang, một khoản nhỏ bé trong khoản đầu tư của Mỹ vào hoạt động ngoại giao để lựa chọn vai trò lãnh đạo vượt qua khuynh hướng thoát ly thực tế vào thời điểm bắt đầu Chiến tranh Lạnh. Nếu nước Mỹ muốn tiếp tục duy trì vai trò lãnh đạo thế giới, chúng ta, những nhà lãnh đạo nước Mỹ, phải tìm thấy ý chí để tiếp tục con đường của mình.

Một nước Mỹ có tầm nhìn xa trông rộng đã đưa thế giới tới một chân trời tốt đẹp hơn trong suốt hơn 50 năm qua. Và nước Mỹ có thể làm được như

vậy trong 50 năm tới. Nhưng một nước Mỹ có tầm nhìn thiển cận sẽ sớm nhận ra những lời nói của mình lọt vào những đôi tai điếc trên toàn thế giới.

Gần 50 năm trước, trong mùa đông đầu tiên của Chiến tranh Lạnh, Tổng thống Truman đứng trước Quốc hội do Đảng Cộng hòa chiếm đa số và kêu gọi cả đất nước thực hiện trách nhiệm lãnh đạo thế giới. Đây là lời cảnh báo của ông; Tổng thống Truman nói, “Nếu chùn bước, chúng ta có thể gây nguy hại đến nền hòa bình thế giới, và chúng ta chắc chắn sẽ gây nguy hiểm cho sự thịnh vượng của đất nước.” Quốc hội khóa đó, được dẫn đầu bởi các thành viên Đảng Cộng hòa như Thượng Nghị sĩ Arthur Vandenberg, đã đáp lại lời kêu gọi của Tổng thống Truman. Cùng nhau, họ đã thực hiện lời cam kết củng cố sức mạnh đất nước trong vòng 50 năm qua. Bây giờ, cùng nhau, chúng ta hãy làm điều tương tự. Chúng ta hãy làm những điều cần thiết để duy trì đất nước này, để duy trì sức mạnh, sự ổn định và thịnh vượng cho nước Mỹ trong 50 năm tới.

Cuối cùng, hơn bất kỳ điều gì khác, vai trò lãnh đạo thế giới của chúng ta bắt nguồn từ sức mạnh của việc làm tấm gương ngay tại nước Mỹ, bắt nguồn từ khả năng duy trì nước Mỹ vững mạnh.

Trên toàn thế giới, con người đang bị chia rẽ bởi các cuộc xung đột sắc tộc, dân tộc và tôn giáo, điều đang nuôi dưỡng cho chủ nghĩa cuồng tín và sự kinh hoàng. Chúng ta là nền dân chủ đa dạng nhất trên thế giới và thế giới nhìn vào chúng ta để thấy rằng con người có thể cùng nhau chung sống và phát triển bất kể những khác biệt trên.

Nước Mỹ luôn là một quốc gia của những người nhập cư. Ngay từ đầu, một dòng người đều đặn tìm kiếm tự do và cơ hội đã rời bỏ chính mảnh đất của mình để đến với nước Mỹ và họ đã coi đây là ngôi nhà của mình. Chúng ta bắt đầu như một phép thử về nền dân chủ được tiếp sức bởi người châu Âu. Chúng ta đã trở thành một thử nghiệm về sự đa dạng dân chủ được tiếp sức bởi sự cởi mở và những điều hứa hẹn.

Thưa toàn thể nhân dân Mỹ, chúng ta không bao giờ được nghĩ rằng tính đa dạng của xã hội chúng ta là một điểm yếu. Đó chính là sức mạnh lớn nhất của chúng ta. Người Mỹ nói mọi ngôn ngữ, biết tất cả các quốc gia. Người dân trên tất cả các lục địa có thể nhìn vào chúng ta và thấy sự phản chiếu những tiềm năng to lớn của chính họ và họ sẽ luôn làm như vậy miễn là chúng ta cố gắng đem lại cho tất cả công dân Mỹ, bất kể nguồn gốc xuất thân, cơ hội để đạt được sự vĩ đại của chính họ.

Nhưng chúng ta vẫn chưa hoàn toàn làm được điều đó. Chúng ta vẫn thấy những bằng chứng của niềm tin mù quáng không thay đổi và sự thiếu bao dung trong lời nói cay độc và hành động bạo lực ghê sợ, qua hình ảnh những nhà thờ bị đốt cháy và những tòa nhà bị đánh bom. Chúng ta phải chiến đấu chống lại điều này, tại đất nước này cũng như trong trái tim chúng ta.

Chỉ một vài ngày trước khi tôi nhậm chức Tổng thống lần thứ hai, một trong những Mục sư nổi tiếng nhất của đất nước ta, Cha Robert Schuller đáng kính, đã đề nghị tôi đọc Isaiah 58:12 (đoạn 58, chương 12 trong Kinh thánh). Đây là điều cuốn Kinh thánh răn dạy chúng ta: “Các con sẽ đề cao nền tảng của các thể hệ và các con sẽ được gọi là người hàn gắn những mối bất hoà, người khôi phục lại những con đường dẫn đến nơi chúng ta an cư lạc nghiệp.” Tôi đã đặt tay mình lên đoạn Kinh thánh đó khi tôi tuyên thệ nhậm chức Tổng thống, thay mặt tất cả nhân dân Mỹ, bất kể sự khác biệt về tín ngưỡng, nguồn gốc xuất thân, quan điểm chính trị, tất cả chúng ta phải đóng vai trò là những người hàn gắn sự bất hoà.

Tôi muốn nói một vài lời về hai người Mỹ khác, người đã chỉ cho chúng ta cách để thực hiện nhiệm vụ đó. Nghị sĩ Frank Tejeda vừa mới được an táng ngày hôm qua. Ông chỉ hưởng thọ 51 tuổi. Ông đã được trao tặng huy chương Trái tim màu tía (trao tặng cho binh sĩ bị thương trong chiến đấu), huy chương Ngôi Sao đồng và Ngôi Sao bạc vì đã tham gia chiến đấu vì nước Mỹ tại Việt Nam. Ông tiếp tục phụng sự Texas và nước Mỹ trong cuộc đấu tranh vì tương lai của chúng ta ngay trong căn phòng này. Chúng ta biết ơn những đóng góp của ông và vô cùng vinh dự khi mẹ của ông, bà Lillie Tejeda, và em gái ông Mary Alice đã từ Texas đến đây tham dự với chúng ta tối nay. Và chúng tôi nhiệt liệt chào đón hai vị.

Gary Locke, Thống đốc bang Washington, mới được bổ nhiệm là Thống đốc người Mỹ gốc Hoa đầu tiên trong lịch sử đất nước ta. Ông là người con đầy kiêu hãnh của hai triệu người Mỹ nhập cư gốc Á, những người đã cùng cố sức mạnh cho nước Mỹ bằng tinh thần làm việc chăm chỉ, những chân giá trị gia đình và trách nhiệm của một người công dân tốt. Ông đại diện cho tương lai mà tất cả chúng ta có thể đạt được. Cảm ơn ngài Thống đốc vì đã có mặt ở đây. Xin mời tất cả đứng dậy vỗ tay chào mừng.

Đức Cha Schuller đáng kính, Nghị sĩ Tejeda, Thống đốc Locke, cùng hai học sinh Kristen Tanner và Chris Getsler, cô giáo Sue Winski và bác sĩ Kristen Zarfes, tất cả họ đều là những người dân Mỹ với xuất thân khác nhau

những cuộc đời của họ phản ánh điều tốt đẹp nhất chúng ta có thể trở thành khi chúng ta là một nước Mỹ thống nhất. Chúng ta có thể không có chung quá khứ, nhưng chắc chắn chúng ta cùng chung tương lai. Xây dựng một nước Mỹ thống nhất là nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta, là nền tảng cho sức mạnh của nhiều thế hệ mà chúng ta phải xây dựng cho thế kỷ mới này. Tiền bạc không thể mua được nó. Quyền uy không thể khuất phục được nó. Công nghệ không thể sáng tạo ra được nó. Nó chỉ có thể bắt nguồn từ sức mạnh tinh thần của con người.

Nước Mỹ không chỉ là một miền đất. Nước Mỹ là một tư tưởng, một tư tưởng mạnh mẽ nhất trong lịch sử các dân tộc. Và tất cả chúng ta, những con người hiện đang có mặt trong căn phòng này, chúng ta là những người mang trách nhiệm giữ vững tư tưởng đó, dẫn dắt nhân loại tiến vào thế giới mới. Những đứa trẻ sinh ra vào đêm nay sẽ không có bất kỳ ký ức nào về thế kỷ XX. Mọi thứ chúng biết về nước Mỹ là những nỗ lực của chúng ta để xây dựng một thế kỷ mới...

Không có thời gian để chúng ta lãng phí. Ngày mai, chúng ta còn có hơn một nghìn ngày nữa trước khi bước sang năm 2000; một nghìn ngày để chuẩn bị cho người dân Mỹ; một nghìn ngày để làm việc cùng nhau; một nghìn ngày để xây dựng chiếc cầu nối tới miền đất hứa mới. Hỡi đồng bào, chúng ta có công việc phải thực hiện. Chúng ta hãy nắm bắt lấy những ngày này và cả thế kỷ sắp tới.

Cảm ơn các bạn, cầu Chúa ban phước lành cho các bạn, và cầu Chúa ban phước lành cho nước Mỹ.

Phản ứng của Tổng thống Bill Clinton về vụ monica Lewinsky

Ngày 26 tháng 01 năm 1998

Cảm ơn các bạn rất nhiều. Đầu tiên, cho phép tôi cảm ơn tất cả những người có mặt tại đây hôm nay. Nhiều người trong số chúng ta đã cùng nhau trong suốt 20 năm qua giải quyết rất nhiều vấn đề như thế này, và đây là một niềm hạnh phúc cho tất cả chúng ta.

Tôi chân thành cảm ơn Đệ nhất Phu nhân Hillary Clinton vì tất cả những điều cô ấy làm trong vấn đề này. Tôi chân thành cảm ơn ngài Phó Tổng thống và phu nhân vì những cuộc hội thảo về gia đình do họ tổ chức và ánh sáng lan tỏa ra trong giá trị chúng ta muốn nhấn mạnh ngày hôm nay. Cảm ơn Ngài Bộ trưởng Riley vì những trung tâm học tập cộng đồng, và tôi rất tự hào về

những điều chúng ta đã làm được.

Cảm ơn, Bill White. Một lát nữa, tôi sẽ nói nhiều về những đóng góp của ngài nhưng những đóng góp đó thật sự là đáng kể. Và tôi muốn gửi lời cảm ơn tới Rand và Debra Bass vì đã đem đến cho chúng ta một ví dụ sống về những người cha, người mẹ Mỹ tốt đẹp nhất, những người đang chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ của mình nhưng cũng quyết tâm làm tốt công việc quan trọng nhất là chăm sóc con cái. Tôi xin cảm ơn Thượng nghị sĩ Feinstein, Thượng nghị sĩ Dodd, và Thượng nghị sĩ Boxer vì đã có mặt tại đây.

Ngày mai, trong Thông điệp Liên bang, tôi sẽ giải thích những mục tiêu chúng ta, thay mặt cho trẻ em Mỹ, nỗ lực thực hiện để chuẩn bị cho chúng hành tranh bước vào thế kỷ XXI. Nhưng tôi muốn nói một chút về vấn đề giáo dục ngày nay và về tuyên bố này trong bối cảnh đó.

Giáo dục phải trở thành ưu tiên số một của nước Mỹ. Năm ngoái, trong Thông điệp Liên bang, tôi đã đề ra kế hoạch Mười điểm nhằm đưa chúng ta tiến lên và tôi cũng thúc giục người dân Mỹ để bảo đảm rằng những vấn đề chính trị không làm ảnh hưởng tới sự nghiệp giáo dục. Chúng ta đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong kế hoạch Mười điểm đó: Một loạt các sáng kiến được ghi nhận để mở cánh cửa vào các trường đại học cho mọi người dân Mỹ, những người sẵn sàng phụng sự nước Mỹ; tiến bộ to lớn trong việc xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cao về nền tảng, chương trình nước Mỹ tập đọc đặt ra tiêu chí dạy đọc cho tất cả trẻ em tám tuổi; những tiến bộ tiếp theo trong chương trình của ngài Phó Tổng thống nhằm kết nối tất cả các lớp học và thư viện thông qua mạng Internet vào năm 2000.

Đây là năm quan trọng nhất trong một thế hệ vì cải cách giáo dục. Ngày mai, tôi sẽ đề ra những bước tiếp theo trên con đường phía trước của chúng ta.

Thứ nhất, tôi sẽ đề xuất một phong trào quốc gia đầu tiên nhằm giảm số lượng học sinh trong một lớp ở cấp tiểu học. Hillary và tôi đã tích cực làm việc trong 15 năm qua để đạt được tiêu chuẩn quy mô lớp học hết sức chặt chẽ trong những năm tiểu học tại nước Mỹ. Vấn đề này đã gây ra khá nhiều tranh cãi nhưng theo tôi, khi được triển khai, nó sẽ mang lại lợi ích to lớn. Ngân sách được cân đối sẽ giúp chúng ta tuyển dụng 100 nghìn giáo viên, những người phải vượt qua những bài kiểm tra năng lực cấp quốc gia nhưng sẽ giúp giảm quy mô lớp học trên toàn quốc xuống còn trung bình 18 học sinh cho lớp một, lớp hai và lớp ba.

Thứ hai, vì có thêm nhiều học sinh nên sẽ cần thêm nhiều giáo viên và lớp học. Vì vậy, tôi sẽ đề xuất một kế hoạch cắt giảm thuế xây dựng trường học để giúp đỡ các cộng đồng xã hội hiện đại hóa và xây thêm trường học mới.

Thứ ba, tôi sẽ phát động một phong trào toàn quốc để giúp các trường học theo hệ thống giáo dục tại Chicago chấm dứt việc cho học sinh lên lớp (bệnh thành tích) nhưng giúp những học sinh này thông qua chương trình kỳ nghỉ hè tại trường học và các chương trình khác nhằm cung cấp cho chúng những tri thức cần thiết để tiến lên phía trước.

Tất cả những biện pháp này sẽ góp phần giúp trẻ em Mỹ đạt được tương lai xứng đáng nhận được và đó là lý do khiến cho điều chúng ta tuyên bố ngày hôm nay có vai trò vô cùng quan trọng.

Đứa trẻ nào cũng cần có nơi để vui chơi sau mỗi buổi đến trường. Với những chương trình sau buổi học, chúng ta không chỉ giữ bọn trẻ khỏe mạnh, vui vẻ và an toàn, chúng ta còn có thể góp phần dạy chúng nói không với ma túy, rượu bia, và tội phạm; nói có với thói quen đọc sách, chơi thể thao và máy tính. Kế hoạch phân bổ ngân sách được cân đối bao gồm một sáng kiến quốc gia để phát động nỗ lực của cộng đồng cùng khu vực tư nhân đem lại các hoạt động chăm sóc trẻ sau giờ học, như ngài Bộ trưởng Giáo dục đã nói, cho hơn nửa triệu trẻ em Mỹ.

Bây giờ, cho phép tôi nói, bên cạnh những lợi ích tích cực trên, tôi nghĩ rằng điều quan trọng để chỉ ra rằng khoảng thời gian từ 15h đến 19h là thời điểm các bạn trẻ dễ rơi vào rắc rối với tội phạm vị thành niên. Có một giả định rằng những người gặp rắc rối khi còn trẻ hầu hết, trong quá khứ, đều là những đứa trẻ bị bỏ rơi, không được quan tâm. Điều đó là không chính xác. Phần lớn trẻ em vướng vào rắc rối trong khoảng thời gian sau khi trường học đóng cửa và trước khi cha mẹ chúng đi làm về. Vì vậy, trong giai đoạn mới lớn và những năm sau đó, điều đặc biệt quan trọng là cố gắng trao cho trẻ điều gì đó để nói có và điều gì tích cực để làm.

Nhưng chúng ta không thể thực hiện được điều này một mình. Như tôi đã nói, kế hoạch này bao gồm mối quan hệ cộng tác cộng đồng – cá nhân. Vì vậy, tôi được vinh dự thông báo rằng một vị khách quý của chúng ta đến từ Tổ chức Mott của Flint, Michigan, đã cam kết đóng góp 55 triệu đô-la để góp phần bảo đảm rằng những chương trình sau giờ học được quỹ Liên bang ủng hộ sẽ đạt được chất lượng tốt nhất. Đây là một món quà đầy ngạc nhiên. Cảm ơn ngài Bill White. Xin cảm ơn.

Chúng ta quyết tâm giúp đỡ những người dân Mỹ đạt được thành công trong công việc của mình, nuôi dạy những đứa trẻ khỏe mạnh, có giáo dục, và giúp đỡ người dân Mỹ đạt được thành công trong những công việc khó khăn nhất, đó là làm cha mẹ. Quỹ Mott đã góp phần giúp đỡ chúng ta. Thay mặt nước Mỹ, tôi xin cảm ơn họ.

Bây giờ, tôi phải quay trở lại với công việc chuẩn bị cho Thông điệp Liên bang. Tối qua, tôi đã thức khá muộn để chuẩn bị bài phát biểu này. Nhưng tôi muốn nói một điều với nhân dân Mỹ. Tôi muốn các bạn lắng nghe điều tôi nói. Tôi sẽ còn nói lại điều này. Tôi không có quan hệ tình dục với người phụ nữ đó, cô Lewinsky. Tôi chưa bao giờ yêu cầu ai nói dối, dù chỉ một lần – không bao giờ. Những luận điệu đó là sai sự thật. Và tôi cần phải quay trở lại với công việc phụng sự nhân dân Mỹ.

Xin cảm ơn.

Diễn văn từ nhiệm của Tổng thống bill Clinton

Ngày 18 tháng 01 năm 2001

Thư toàn thể nhân dân Mỹ,

Tối nay là cơ hội cuối cùng tôi nói chuyện với các bạn từ phòng Bầu dục trên cương vị Tổng thống Mỹ. Tôi vô cùng cảm ơn các bạn vì đã trao cho tôi hai cơ hội để phụng sự đất nước, để làm việc cho các bạn và cùng với các bạn chuẩn bị cho nước Mỹ bước vào thế kỷ XXI.

Và tôi xin gửi lời cảm ơn tới Phó Tổng thống Gore, tới các vị Bộ trưởng trong Nội các cùng toàn thể những người đã cùng tôi phụng sự đất nước trong suốt tám năm qua.

Đây là thời điểm có nhiều thay đổi quan trọng và nhân dân Mỹ đã đương đầu với tất cả các thách thức mới. Các bạn đã làm cho cấu trúc xã hội của chúng ta bền vững hơn, gia đình khỏe mạnh và an toàn hơn, nhân dân Mỹ có cuộc sống thịnh vượng hơn. Các bạn, những người dân Mỹ, đã mở đường cho nước Mỹ tiến vào thời đại thông tin, một kỷ nguyên chứng kiến sự đổi mới vĩ đại của nước Mỹ.

Trong tất cả các công việc mà tôi đã làm trên cương vị Tổng thống – mỗi quyết định tôi đưa ra, mỗi biện pháp tôi tiến hành, mỗi dự luật tôi đề xuất và ký thông qua – tôi đều cố gắng đem lại cho người dân Mỹ những công cụ và điều kiện cần thiết để xây dựng tương lai của những giấc mơ Mỹ trong một

xã hội tốt đẹp, với một nền kinh tế vững mạnh, một môi trường trong sạch hơn, một thể giới tự do, an toàn và thịnh vượng hơn.

Tôi luôn điều chỉnh chính sách của mình theo những giá trị bền vững: Cơ hội cho tất cả mọi người, trách nhiệm từ tất cả người dân, một cộng đồng của tất cả công dân Mỹ. Tôi đã nỗ lực đem lại cho nước Mỹ một hình mẫu Chính phủ mới, tinh gọn hơn, hiện đại hơn, hiệu quả hơn, đây các ý tưởng và chính sách thích hợp cho thời đại mới này, luôn đặt quyền lợi con người lên trên, luôn tập trung vào xây dựng tương lai.

Làm việc cùng nhau, nước Mỹ đã đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận. Nền kinh tế Mỹ đã phá vỡ kỷ lục với hơn 22 triệu việc làm mới, tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất trong vòng 30 năm qua, tỷ lệ sở hữu nhà ở cao nhất từ trước đến nay, thời kỳ phát triển kinh tế kéo dài nhất trong lịch sử. Quan hệ gia đình và cộng đồng Mỹ bền vững hơn. 35 triệu người dân Mỹ đã sử dụng quy định về nghỉ phép để chăm sóc gia đình; tám triệu người đã thoát khỏi danh sách trợ cấp thất nghiệp. Tỷ lệ tội phạm thấp nhất trong vòng 25 năm qua. Hơn mười triệu người dân Mỹ nhận được thêm trợ cấp đại học, và số lượng sinh viên đại học nhiều hơn bao giờ hết. Hệ thống trường học của chúng ta được cải thiện hơn. Các tiêu chuẩn cao hơn, tính thực tiễn tốt hơn và đầu tư nhiều hơn đã mang lại kết quả kiểm tra trình độ sinh viên cao hơn và tỷ lệ tốt nghiệp cao hơn. Ngày nay, hơn ba triệu trẻ em có bảo hiểm y tế và hơn bảy triệu người dân Mỹ đã thoát khỏi cảnh đói nghèo. Thu nhập của người dân Mỹ đã tăng lên ở mọi lĩnh vực. Môi trường không khí và nguồn nước của chúng ta trong lành hơn. Các nguồn thực phẩm và nước uống an toàn hơn. Và thêm nhiều mảnh đất quý giá được bảo tồn trên lục địa Mỹ nhiều hơn bất kỳ thời điểm nào trong vòng 100 năm trở lại đây.

Nước Mỹ đã trở thành nguồn sức mạnh vì hòa bình và thịnh vượng cho mọi miền đất trên thế giới. Tôi vô cùng vui mừng được trao lại quyền lãnh đạo đất nước cho ngài Tổng thống mới với một vị thế vững mạnh có đủ sức đương đầu với những thách thức trong tương lai.

Tối nay, tôi muốn nói lời tạm biệt các bạn với ba suy nghĩ của tôi về tương lai của nước Mỹ.

Đầu tiên, nước Mỹ phải duy trì kỷ lục về cân đối ngân sách. Qua bốn lần cân đối ngân sách vừa qua, chúng ta đã biến kỷ lục về thâm hụt ngân sách thành kỷ lục về thặng dư ngân sách và chúng ta đã giảm nợ quốc gia xuống còn 600 tỷ đô-la – theo đà này vào cuối thập kỷ, lần đầu tiên kể từ năm 1835,

chúng ta có thể hoàn trả toàn bộ số nợ quốc gia. Kiên định đi theo con đường này sẽ đem lại tỷ lệ lãi suất thấp hơn, cuộc sống thịnh vượng hơn và cơ hội để đối phó với những thách thức lớn hơn. Nếu đưa ra những lựa chọn khôn ngoan, chúng ta có thể hoàn nợ, giải quyết vấn đề hữu trí cho những người thuộc thế hệ bùng nổ dân số (sau Chiến tranh Thế giới II), đầu tư nhiều hơn vào tương lai và giảm thuế cho người dân.

Thứ hai, vì thế giới ngày càng kết nối với nhau, an ninh và sự thịnh vượng của nước Mỹ đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đi tiên phong. Vào thời điểm đáng chú ý trong lịch sử này, nhiều người dân đang được sống tự do hơn bao giờ hết. Liên minh của chúng ta vững mạnh hơn lúc nào. Nhân dân trên toàn thế giới đang nhìn vào nước Mỹ như là sức mạnh vì hòa bình, thịnh vượng, tự do và an ninh.

Nền kinh tế toàn cầu đang đem lại cho nhân dân Mỹ cùng hàng tỷ người trên thế giới cơ hội sống và làm việc, nuôi dạy con cái với phẩm giá con người. Nhưng những lực lượng của sự bình đẳng tạo ra những cơ hội tốt đẹp đó cũng khiến chúng ta trở thành đối tượng của những thế lực hủy diệt toàn cầu, chủ nghĩa khủng bố, tội phạm có tổ chức và buôn lậu ma túy, sự phổ biến của vũ khí giết người và bệnh tật, sự xuống cấp của môi trường toàn cầu.

Việc mở rộng thương mại không hoàn toàn lấp đầy hố sâu ngăn cách giữa những người sống trên đỉnh của nền kinh tế toàn cầu với hàng tỷ người dân trên toàn thế giới đang sống trong cảnh nghèo khổ. Khoảng cách giàu nghèo toàn cầu này đòi hỏi nhiều hơn sự cảm thông; nó đòi hỏi chúng ta phải hành động. Tình trạng nghèo đói toàn cầu là một thùng thuốc nổ có thể phát nổ bởi sự thờ ơ của chúng ta.

Trong bài diễn văn nhậm chức Tổng thống lần đầu tiên, Thomas Jefferson đã cảnh báo chúng ta về những liên minh rối rắm. Nhưng trong thời đại chúng ta, nước Mỹ không thể và không được phép tách mình ra khỏi thế giới. Nếu chúng ta muốn thế giới tôn trọng những giá trị chung của chúng ta, chúng ta phải gánh vác trách nhiệm chung.

Nếu các cuộc chiến tranh trong thế kỷ XX, đặc biệt các cuộc chiến tranh gần đây tại Kosovo và Bosnia dạy chúng ta bài học nào thì đó là chúng ta đạt được mục đích của mình bằng cách bảo vệ những giá trị và lãnh đạo các lực lượng tự do và hòa bình. Chúng ta phải kiên quyết nắm lấy trách nhiệm lãnh đạo – sát cánh với các nước đồng minh của chúng ta trong lời nói và hành động và chú trọng vào nền kinh tế toàn cầu để những lợi ích của nền thương

mai được phân phối tới tất cả người dân ở tất cả các quốc gia, tăng cường chất lượng cuộc sống và cải thiện niềm tin cho mọi người trên toàn thế giới.

Điều thứ ba, chúng ta phải nhớ rằng nước Mỹ không thể lãnh đạo thế giới trừ khi ngay tại đất nước này, chúng ta dệt những sợi chỉ của chiếc áo khoác nhiều màu vào trong mảnh vải cấu trúc của xã hội Mỹ. Vì chúng ta trở nên đa dạng hơn, chúng ta phải nỗ lực hơn nữa để đoàn kết những giá trị chung và lòng nhân đạo chung. Chúng ta phải đối xử công bằng với tất cả mọi người, dựa vào phẩm giá của họ, bất kể sắc tộc, tôn giáo, giới tính hay xu hướng tình dục và bất kể thời điểm họ đến đất nước này – luôn luôn hướng đến một nước Mỹ hoàn thiện hơn như giấc mơ của những người đã sáng lập ra đất nước này.

Hillary, Chelsea và tôi cùng toàn thể nhân dân Mỹ đều mong muốn điều tốt đẹp nhất cho ngài Tổng thống mới, George W. Bush, cùng với gia đình ông và chính quyền trong việc đương đầu với những thách thức mới và lãnh đạo hành trình vì tự do trong thế kỷ mới.

Đối với tôi, tôi sẽ rời cương vị Tổng thống với những lý tưởng cao cả hơn, lạc quan hơn so với ngày tôi bước vào văn phòng này, và tự tin hơn bao giờ hết rằng những ngày tươi sáng nhất của nước Mỹ vẫn nằm ở phía trước.

Những ngày tháng của tôi trong văn phòng này đã gần kết thúc, nhưng tôi hy vọng rằng những ngày tháng phụng sự đất nước của tôi sẽ còn tiếp tục. Trong những năm tháng tới, tôi sẽ không còn giữ một vị trí nào cao hơn hay ký một hiệp ước thiêng liêng hơn với vị thế Tổng thống của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Nhưng, không có bất kỳ danh nghĩa nào tôi mang với lòng tự hào cao hơn là một công dân Mỹ.

Cảm ơn các bạn. Cầu Chúa ban phước lành cho các bạn, cầu chúa ban phước lành cho nước Mỹ.

Bill Clinton

PHẦN IV. ĐỂ CHẾ BỊ THÁCH THỨC

Nước Mỹ bước vào thế kỷ XXI với một sự kiện bi thảm. Ngày 11-9-2001, máy bay của quân khủng bố đâm vào Trung tâm Thương mại thế giới ở New York và Lầu Năm Góc ở Virginia. Hơn 3.000 người chết. Nước Mỹ một lần nữa bị tấn công, thách thức hơn cả vụ Trân Châu Cảng. Sau ngày này, nước Mỹ không còn như trước. Cây bút George Packer viết trên tờ The New York Times: “Sự kiện 11-9 đảm bảo cho những người theo chủ nghĩa tự do trở thành những người yêu nước.”

Giữa hình ảnh tàn tro tang thương ở khu vực Ground Zero tại Trung tâm Thương mại thế giới và trong lúc tinh thần ái quốc của Mỹ dâng cao sau sự kiện 11-9, giữa thời điểm đoàn kết có một không hai trong lịch sử của nước Mỹ với hình ảnh từng người dân đốt nến cầu nguyện, góp từng đồng USD để cứu trợ nạn nhân và trả đũa cũng như toàn bộ chính khách từ Cộng hòa đến Dân chủ đều đồng tâm hiệp lực đòi báo thù cho nước Mỹ, lưỡng viện Quốc hội đã nhanh chóng duyệt chi ngân sách khổng lồ cho việc cứu trợ nạn nhân và trả đũa (40 tỷ USD), đồng thời trao quyền vô biên cho Tổng thống truy diệt kẻ thù. Và cũng từ đây, thế giới chứng kiến một thập niên bá quyền của nước Mỹ, vẽ lại bản đồ chính trị thế giới theo trục đơn cực do Washington cầm cờ đi đầu.

Rất nhanh sau sự kiện 11-9, Nhà Trắng chỉ tên thủ phạm của vụ tấn công 11-9 và cũng là đối tượng trả thù trước mắt là Osama Bin Laden, mạng lưới Al Qaeda và chính quyền Taliban ở Afghanistan. George W. Bush – một người Texas quyết đoán và mạnh mẽ – đã không ngại ngần tuyên bố phải truy đuổi, tìm và diệt cho bằng được Osama Bin Laden và treo giá 4 triệu USD để lấy đầu kẻ thù số một của nước Mỹ này với phương châm quyết liệt: “Tôi nhớ ở miền Viễn Tây ngày xưa, người ta treo bảng: Truy nã – sống hoặc chết.” Ông còn tuyên bố một cuộc “thập tự chinh” (crusade) chống lại chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan trên toàn thế giới, ra tối hậu thư yêu cầu chính quyền Taliban phải giao nộp Bin Laden cùng các yêu cầu khác phải được “thực thi ngay, không đàm phán và không tranh luận”. Lịch sử thế giới lần đầu tiên chứng kiến một tổng thống Mỹ ra lệnh với một chính quyền bên ngoài nước Mỹ những yêu cầu có một không hai, bắt buộc tuân lệnh vô điều kiện.

Cuộc chiến chống khủng bố, một khái niệm mới, ra đời. Mỹ xác định đây

là cuộc chiến không có biên cương, không có kẻ thù cụ thể và không có giới hạn thời gian. Nó nhằm vào những kẻ khủng bố trên khắp toàn cầu, không chỉ là những lực lượng và cá nhân đe dọa quyền lợi nước Mỹ mà đe dọa lợi ích và hòa bình toàn cầu. Và cuộc chiến này không phải của người Mỹ, mà là cuộc chiến của thế giới, một cuộc chiến tranh mới (new war). Viết trên The New York Times ngày 27-9-2001, Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld giải thích hình thái “chiến tranh mới” như sau: “Cuộc chiến này sẽ bao gồm một liên minh các quốc gia có thể thay đổi theo từng diễn biến. Đây không phải là cuộc chiến chống lại cá nhân, một nhóm, một tín ngưỡng hay một quốc gia cụ thể, mà là một cuộc chiến chống lại một mạng lưới toàn cầu các tổ chức khủng bố và các chính phủ đang dung dưỡng khủng bố. Cũng sẽ không có một nguyên tắc cụ thể nào về việc sử dụng quân đội, mọi bước đi sẽ phụ thuộc vào tình huống tức thời nhằm đạt hiệu quả cao nhất.” Còn Tổng thống Bush thì giọng nặng nề: “Nước Mỹ đang phải đương đầu với một cuộc chiến khác hẳn những gì đã xảy ra trước đây. Trong cuộc chiến này, đối phương giấu mặt. Tuy nhiên, chúng sẽ hứng chịu kết cục như những kẻ khác đã làm trước đây, rằng ai gây hấn chống Mỹ, kẻ đó đã chọn cho mình cái chết.”

Chủ trương chống khủng bố trên toàn cầu với một liên minh do mình lập ra, Mỹ vẽ ra một bản đồ liên minh chống khủng bố với quan điểm rõ ràng: hoặc là theo Mỹ, hoặc là kẻ thù của Mỹ. Nhà Trắng đã cử Ngoại trưởng Colin Powell – người hùng của chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất – và sau đó là Condoleezza Rice đi sứ khắp thế giới để thiết lập liên minh chống khủng bố. Tiền Mỹ đổ ra ở Pakistan, Uzbekistan và các nước Trung Á khác, chưa bao giờ mối quan hệ giữa Mỹ với Anh và NATO gần lại đến thế. Tỷ lệ dân Mỹ ủng hộ George W. Bush có lúc lên cao đến 90% đã tạo động lực cho chính quyền Washington rần rần điều động bộ binh cùng những hàm không mẫu hàm hội tụ về vùng Vịnh Ba Tư và Nam Á. Biên cương của cuộc chiến chống khủng bố chưa rõ ràng, nhưng trước mắt Mỹ đã cũng lúc trực tiếp mở hai cuộc chiến tranh nhằm vào 2 tâm điểm mà các chính quyền trước đây ở Nhà Trắng chưa giải quyết được: Afghanistan và Iraq. Nhưng cũng từ đó, có một thực tế mà Nhà Trắng không hề tính đến được khi phát động cuộc chiến chống khủng bố, đó là “Nước Mỹ sẽ không bao giờ bình yên” như tuyên bố của Osama Bin Laden trong các cuốn băng video phát đi.

Kẻ thù của Mỹ như Osama Bin Laden, Taliban hay những thế lực giấu mặt tỏ ra không hề nao núng. Bruce Hoffman nhận định trên tạp chí điện tử Bộ

Ngoại giao Mỹ tháng 11-2001: “Vào thời điểm khi mà toàn cầu hóa cùng với xu hướng phát triển kinh tế dường như đã nhấn chìm vai trò của cá nhân các lãnh đạo uy tín xuống dưới những sức mạnh vật chất khác, thì Bin Laden đã khôn khéo xây dựng cho mình hình ảnh chàng David chống lại Goliath nước Mỹ. Đó là hình ảnh một người đứng lên đương đầu với siêu cường và có thể thách thức sức mạnh và trực tiếp đe dọa đến công dân siêu cường đó.” Nhìn Nhà Trắng đặt tên cho cuộc chiến chống khủng bố là “Công lý vô tận” và sau đó đổi thành “Tự do bền vững”, quan sát những bước đi ngoại giao cũng như quân sự của Mỹ trong trật tự thế giới mới, nữ văn sĩ Ấn Độ đặt vấn đề: “Khi chính quyền Mỹ đặt tên cho một cuộc chiến tranh là chiến dịch Công lý vô tận hay Tự do bền vững, thì ở thế giới thứ ba, chúng ta cảm thấy nó còn ghê hơn cả cơn chấn động kinh hoàng. Bởi vì chúng ta biết rằng công lý vô tận đối với một số người nghĩa là bất công vô tận với một số người khác. Và tự do bền vững đối với một số người nghĩa là nô dịch bền vững đối với những người khác.”

Tối 7-10-2001, chỉ vòn vẹn một tháng sau khi nước Mỹ bị tấn công, Tổng thống Bush ra lệnh cho oanh tạc cơ của Mỹ ở Ấn Độ Dương tấn công dữ dội vào Afghanistan. Khi George W. Bush kiên quyết “Ngày hôm nay, chúng ta nhắm vào Afghanistan, nhưng cuộc chiến rộng hơn thế. Chiến trường cuộc chiến tranh chống khủng bố của Mỹ còn mở rộng hơn nữa. Người Mỹ chấp nhận cho cái gọi là cuộc chiến tranh không một mồi, không nao núng và không thể thất bại”, thì Osama Bin Laden cùng Taliban hội với các lực lượng Hồi giáo cực đoan khắp thế giới cũng tuyên bố thánh chiến chống Mỹ. Một cuộc chiến nổ ra, cả thế giới thay đổi từ đó. Ngay tại Mỹ là kinh tế sụt giảm, bệnh than lan tràn làm dân hoang mang, an ninh báo động kéo dài... Tại Afghanistan, chỉ 2 tháng sau khi bị tấn công toàn diện, chính quyền Taliban sụp đổ, Mỹ dựng lên một chính quyền mới với sự yểm trợ của Liên Hợp Quốc. Nhưng cuộc chiến không hề kết thúc: Afghanistan tan hoang sau chiến tranh trở thành một gánh nặng với Liên Hợp Quốc, với Mỹ và với thế giới; người Mỹ vẫn tiếp tục bỏ mạng trong những cuộc truy tìm Osama Bin Laden cùng quân nổi dậy Taliban trên trùng trùng điệp điệp núi đồi Afghanistan. Cuộc chiến luôn làm nước Mỹ không yên khi các hàng tit lớn đầy lo âu về tình hình chiến trường cứ dội về lặp đi lặp lại trên báo chí Mỹ.

Afghanistan chỉ là chiến trường đầu tiên của cuộc chiến chống khủng bố không biên giới của Mỹ. Khái niệm khủng bố được Washington dán nhãn cho nhiều chính quyền và nhiều phong trào Hồi giáo cực đoan, và từ đó, một cuộc

chiến được Mỹ mở ra quy mô hơn nhưng chưa biết sẽ đi về đâu trong khi Washington ngày càng có thêm nhiều kẻ thù, nhiều hơn bao giờ hết.

“Kiên định về mục tiêu, giờ đây chúng ta kiên trì đi tới. Chúng ta biết cái giá của tự do. Chúng ta đã thể hiện sức mạnh của tự do. Trong cuộc xung đột lớn này, hồi đồng bào Mỹ của tôi, chúng ta sẽ nhìn thấy chiến thắng của tự do”, Tổng thống George W.Bush kết lại Thông điệp Liên bang tối 29-1-2002 như vậy. Với Thông điệp Liên bang lần đầu tiên trình bày trước lưỡng viện Quốc hội, ông Bush xem đây như lời tuyên chiến với chủ nghĩa khủng bố toàn cầu, chính thức triển khai cuộc chiến đi xa hơn Afghanistan. Ông Bush đã nêu đích danh 3 nước Iraq, Iran và Bắc Triều Tiên là những nước nằm trong “trục ác quỷ” (axis of evil), bao che cho khủng bố quốc tế. Với thông điệp này, nước Mỹ đã chuyển từ chủ nghĩa đơn phương sang chủ nghĩa độc đoán trong chống khủng bố, cho rằng nước Mỹ thậm chí sẽ hành động một mình nếu không có sự hợp tác. Ông cương quyết: “Tôi sẽ không chờ đợi cho biến cố xảy ra trong khi những mối nguy cơ đang tích tụ. Tôi sẽ không khoanh tay đứng nhìn khi hiểm họa ngày càng tới gần. Nước Mỹ sẽ không cho phép các chế độ nguy hiểm nhất đe dọa chúng ta bằng vũ khí có tính hủy diệt nhất trên thế giới. Cuộc chiến chống khủng bố của chúng ta đã bắt đầu một cách suôn sẻ, nhưng mới chỉ là bắt đầu. Lịch sử đã gọi nước Mỹ và đồng minh phải hành động, và nghĩa vụ cũng như lợi ích của chúng ta là phải tiến hành cuộc chiến đấu vì tự do.”

Tự do là một từ thường xuyên được Tổng thống George W.Bush dùng trong 2 nhiệm kỳ của mình, nhất là trong cuộc chiến chống khủng bố để “giải phóng” những chế độ mà Washington gọi là bạo tàn. Tự do cũng là từ được Mỹ dùng trong chiến dịch quân sự tấn công Iraq (Iraqi Freedom – Tự do cho Iraq), mở màn cuộc chiến vùng Vịnh lần thứ hai. Cuối năm 2002 và đầu năm 2003, thế giới lần đầu tiên chứng kiến chủ nghĩa đơn cực được thể hiện rõ ràng trong chính sách của Nhà Trắng. Bất luận hàng triệu người xuống đường ở Mỹ và khắp thế giới phản đối Mỹ muốn đánh Iraq, bất luận Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc còn chia rẽ không thông qua các nghị quyết muốn đánh Iraq do Mỹ đề trình, Nhà Trắng vẫn quyết định rút nghị quyết 1441 không thềm trình lên Liên Hợp Quốc nữa và quyết tâm tấn công Iraq do đã được lưỡng viện Quốc hội chuẩn y. Và thế giới cũng lần đầu tiên chứng kiến một nước (Mỹ) ra lệnh cho nhà lãnh đạo một nước khác (Iraq) phải ra đi: tối hậu thư của Nhà Trắng yêu cầu Tổng thống Iraq Saddam Hussein và 2 con trai phải rời Iraq. Ngày 20-3-2003, tên lửa hành trình Tomahawk của Mỹ phóng

thăng vào thủ đô Baghdad cùng lúc với bộ binh liên quân đổ bộ vào Iraq từ Kuwait, vùng Vịnh một lần nữa bao trùm khói lửa. Chế độ Saddam Hussein nhanh chóng sụp đổ, bản thân Saddam Hussein sau này bị bắt và bị treo cổ, đảng Baath cầm quyền bị loại khỏi vòng pháp luật, Mỹ dựng lên một chính quyền mới tại Baghdad dưới danh nghĩa bảo trợ của Liên Hợp Quốc. Lịch sử Iraq bước sang một trang mới, Tổng thống George W.Bush cũng hoàn tất cuộc chiến đang dở mà cha mình (Tổng thống thứ 41 George Bush) để lại, song cuộc chiến vùng Vịnh lần hai để lại một gánh nặng cho Mỹ. Cuộc chiến kéo dài 8 năm 8 tháng 25 ngày.

Ngày 15-12-2011, Mỹ chính thức rút hết quân khỏi Iraq. 2 cuộc chiến tại Afghanistan và Iraq để lại cho nước Mỹ một vết thương quá lớn: 7.000 binh sĩ Mỹ bỏ mạng.

Tổng thống George W.Bush kết thúc 2 nhiệm kỳ vào năm 2009, bàn giao lại cho người kế nhiệm thuộc đảng Dân chủ Barack Obama một sứ mệnh nặng nề.

Với khẩu hiệu “Chúng ta cần thay đổi” (Change we need), Barack Obama đắc cử, trở thành tổng thống da màu đầu tiên của nước Mỹ. Ông Obama nhậm chức với di sản của hai cuộc chiến tại Afghanistan và Iraq cũng như cuộc chiến chống khủng bố đều đang để lại hậu quả nặng nề cho đất nước. Trong diễn văn nhậm chức ngày 20-1-2009, ông thừa nhận: một thực tế như muốn khẳng định sự thất bại của người tiền nhiệm: “Chúng ta đang đứng giữa cuộc khủng hoảng mà giờ đây ai cũng biết rõ. Đất nước của chúng ta đang có chiến tranh chống lại một hệ thống bạo lực và thù địch từ xa. Nền kinh tế của chúng ta yếu kém, nhà cửa bị mất, việc làm bị cắt giảm, doanh nghiệp đóng cửa. Chi phí chăm sóc sức khỏe của chúng ta quá cao, trường học của chúng ta thất bại quá nhiều, và mỗi ngày có thêm bằng chứng rằng cách sử dụng năng lượng của chúng ta đã làm tăng thêm sức mạnh của kẻ thù và đe dọa hành tinh của chúng ta. Dựa vào những dữ liệu và thống kê thì đây là dấu hiệu của sự khủng hoảng. Chúng ta không thể vượt qua dễ dàng hay chỉ trong một thời gian ngắn. Nhưng cần biết điều này, hỡi nước Mỹ, chúng ta sẽ vượt qua.” Nhưng vượt qua bằng cách nào đây?

Chưa đầy một tháng sau khi vào Nhà Trắng, Obama ban hành gói kích thích trị giá 787 tỉ USD nhằm phục hồi nền kinh tế suy thoái. Ngày 17-2-2009, Trong nhiệm kỳ đầu, Obama ban hành Đạo luật phục hồi và tài đầu tư, Đạo luật giảm thuế và tạo việc làm, Đạo luật chăm sóc bảo vệ bệnh nhân,

công khai ủng hộ hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính... Về quân sự, ông chấm dứt can thiệp quân sự của Mỹ tại Iraq, tăng 30 ngàn quân tại Afghanistan. Với lý do bảo vệ thường dân trong cuộc xung đột giữa chính phủ và phe nổi dậy ở Libya, Mỹ đã can thiệp quân sự vào Libya, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Muammar Gaddafi ngày 23-10-2011. Điều đáng nói là cái chết của Gaddafi nằm giữa đỉnh điểm của phong trào Mùa xuân Ảrập với sự nổi dậy của các phong trào biểu tình đòi dân chủ lan tràn ở các nước Ảrập, mà biểu tượng của khu vực là Tổng thống Ai Cập Hosni Mubarak cũng phải ra đi sau mấy chục năm cầm quyền.

Nhưng uy tín của Obama không vì vậy mà tăng lên. Kinh tế vẫn đi xuống trong cơn bão suy thoái toàn cầu, chính sách ngoại giao mềm mỏng hơn trước nhưng bị đảng Cộng hòa chỉ trích nặng nề là đã để Iran, Bắc Triều Tiên nổi dậy và đặc biệt là Trung Quốc mở rộng vai vế toàn cầu. Mùa bầu cử đến, nội bộ đảng Dân chủ lục đục với cuộc tranh giành sít sao vị trí ứng viên của đảng giữa Obama và Thượng nghị sĩ Hillary Clinton. Ngày 2-5-2011, cả thế giới rung động với tin Osama Bin Laden đã bị lực lượng đặc nhiệm Mỹ đột kích sát hại trong chiến dịch tìm diệt quy mô. Nỗi ám ảnh mang tên Osama Bin Laden kéo dài hơn một thập niên với người Mỹ đã tan, uy tín Obama lên điểm và mở đường đưa ông đến chiến thắng tái đắc cử nhiệm kỳ 2.

Trước khi trở thành Tổng thống, Barack Obama là luật sư, thượng nghị sĩ bang Illinois, thượng nghị sĩ liên bang của đảng Dân chủ và là một người được đánh giá có khả năng ăn nói và viết, các bài diễn văn của ông luôn có sức lay động cao khi luôn vận dụng tư tưởng của tiền nhân, nhất là Abraham Lincoln – người cùng quê Illinois và cũng là người khởi đầu sự nghiệp chính trị trong vai trò thượng nghị sĩ tiểu bang. Trong diễn văn nhậm chức lần hai vào ngày 21-1-2013, một lần nữa, Obama nhắc lại hình ảnh mở đường của những người lập quốc năm xưa và kêu gọi mọi người đi tới: “Chúng ta nhớ rằng những gì gắn kết quốc gia của chúng ta không phải là màu da của chúng ta, những nguyên tắc của tín ngưỡng của chúng ta, hay là nguồn gốc tên gọi của chúng ta. Điều làm chúng ta trở thành ngoại lệ, điều làm cho chúng ta là người Mỹ chính là sự tuyên bố trung thành của chúng ta với một lý tưởng đề ra trong một tuyên ngôn đưa ra hơn hai thế kỷ trước. Ngày hôm nay chúng ta đi tiếp một hành trình bất tận để kết nối ý nghĩa của những lời đó với thực tế của thời đại chúng ta. Những người ái quốc của thời năm 1776 đã không chiến đấu để thay một nền độc tài của một vị vua bằng những đặc quyền của một thiểu số, hay sự cai trị của một băng đảng. Họ đã cho chúng ta một nền

cộng hòa, một chính phủ của dân, do dân, và vì dân, tin tưởng rằng mỗi thế hệ sẽ cùng gìn giữ tư tưởng lập quốc của chúng ta. Và trong hơn 200 năm qua chúng ta đã làm được việc đó. Chúng ta phải hành động dù biết rằng những chiến thắng của ngày hôm nay sẽ không phải toàn phần, và rằng trách nhiệm nằm trên vai của những người đứng ở đây trong 4 năm, 40 năm, hay 400 năm sau để thúc đẩy tinh thần bất hủ đã được trao xuống cho chúng ta trong một khán phòng đơn sơ ở Philadelphia.”

Nước Mỹ đầu thế kỷ XXI cơ hội ít hơn nguy cơ. Thế giới biến chuyển nhanh chóng, Nhật Bản và Trung Quốc vươn lên mạnh mẽ. Nước Mỹ đang đối mặt với thách thức lớn khi muốn giữ vững vị trí đế chế số một, muốn thúc đẩy tinh thần mà những người lập quốc đã trao từ khán phòng đơn sơ ở Philadelphia hơn 220 năm trước.

George W. Bush

Sinh ngày 6/7/1946

George Walker Bush, sinh ngày 06 tháng 07 năm 1946, là chính khách và Tổng thống thứ 43 của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Ông thuộc Đảng Cộng hòa, là thành viên trong một gia đình danh giá và quyền thế nhất nước Mỹ, gia tộc Bush. Những chính khách trong gia đình gồm có: Ông nội ông (cố Thượng Nghị sĩ Prescott Bush), cha ông (cựu Tổng thống George H. W. Bush), và em ông (Jeb Bush, cựu Thống đốc tiểu bang Florida). Trước khi bước vào chính trường rồi đắc cử Tổng thống, Bush là một doanh nhân, hoạt động trong lĩnh vực dầu mỏ và bóng chày chuyên nghiệp.

Năm 1994, George W. Bush đắc cử Thống đốc thứ 46 của tiểu bang Texas. Năm 2000, Bush được đảng Cộng hòa chọn làm ứng cử viên Tổng thống và trở thành ông chủ Nhà Trắng sau khi đánh bại ứng cử viên Al Gore của Đảng Dân chủ trong cuộc tổng tuyển cử với số phiếu sát sao và đầy tranh cãi. Năm 2004, Bush tái đắc cử nhiệm kỳ thứ hai sau khi chiến thắng Thượng Nghị sĩ John Kerry của tiểu bang Massachusetts.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống George W. Bush

Ngày 20 tháng 01 năm 2001

Kính thưa Ngài Chánh án Tối cao Pháp viện Rehnquist, Tổng thống Carter, Tổng thống Bush, Tổng thống Clinton, các vị khách quý cùng toàn thể nhân dân Mỹ,

Việc chuyển giao quyền lực một cách hòa bình hiếm khi diễn ra trong lịch sử nhưng lại là điều hoàn toàn bình thường ở đất nước ta. Bằng lời tuyên thệ đơn giản, chúng ta khẳng định những truyền thống lâu đời và kiến tạo những khởi đầu mới.

Lời mở đầu, tôi xin cảm ơn Tổng thống Clinton vì sự phụng sự hết mình cho nước Mỹ.

Tôi cũng xin cảm ơn Phó Tổng thống Gore vì một cuộc tranh cử được tiến hành trên tinh thần công bằng và kết thúc tốt đẹp.

Tôi cảm thấy vô cùng vinh dự và nhỏ bé khi đứng tại đây, nơi nhiều nhà

lãnh đạo của nước Mỹ đã đứng trước tôi, và còn nhiều người nữa sẽ nối tiếp.

Tất cả chúng ta đều có chỗ đứng trong một câu chuyện dài—một câu chuyện chúng ta đang chấp bút, nhưng kết thúc của nó chúng ta sẽ không thể thấy trước. Đây là câu chuyện về một thế giới mới đã trở thành bạn bè và người giải phóng cho thế giới cũ, câu chuyện về một xã hội chiếm hữu nô lệ đã trở thành người đầy tớ cho tự do, câu chuyện về một cường quốc đã bước vào thế giới với mục tiêu gìn giữ chứ không chiếm hữu, bảo vệ chứ không xâm chiếm.

Đó là câu chuyện của nước Mỹ – một câu chuyện của những con người không hoàn hảo và cũng mắc sai lầm, những con người đã đoàn kết qua nhiều thế hệ bằng những lý tưởng vĩ đại và bền vững.

Lý tưởng vĩ đại nhất trong số đó được thể hiện bằng lời cam kết rõ ràng của nước Mỹ rằng mọi người đều có quyền sở hữu và xứng đáng có cơ hội bất kể nguồn gốc xuất thân của người đó.

Người dân Mỹ có trọng trách thực hiện lời hứa này trong cuộc sống và trong hệ thống luật pháp của mình. Mặc dù đất nước ta có đôi lúc tạm dừng cũng như trì hoãn quá trình thực hiện lời hứa này, nhưng chúng ta kiên quyết không đi theo con đường nào khác.

Trong những năm cuối thế kỷ trước, niềm tin của nước Mỹ vào tự do và dân chủ giống như một tảng đá vững vàng trong biển dữ. Ngày nay, niềm tin đó là hạt mầm theo gió bay đi, đang nảy mầm và bám rễ trên nhiều đất nước.

Niềm tin vào dân chủ của chúng ta còn mãnh liệt hơn sức mạnh của tín ngưỡng, đó là niềm tin từ trong tiềm thức của nhân loại, một lý tưởng chúng ta mang theo chứ không chiếm hữu, một tín điều chúng ta tin tưởng và truyền bá. Và thậm chí sau gần 225 năm, chúng ta vẫn còn bước tiếp trên con đường dài phía trước.

Trong khi nhiều công dân Mỹ nỗ lực thực hiện lời hứa này, nhiều người khác lại nghi ngờ điều đó, thậm chí đối với cả hệ thống công lý của đất nước ta. Đối với một số người dân Mỹ, mơ ước của họ bị giới hạn do trượt đại học, do những thành kiến bị giấu kín cũng như do hoàn cảnh xuất thân. Và đôi khi sự khác biệt giữa chúng ta quá sâu sắc đến nỗi chúng ta dường như đang chia sẻ một châu lục chứ không phải là một đất nước.

Chúng ta không bao giờ chấp nhận điều này và chúng ta sẽ không cho phép nó xảy ra. Đoàn kết và thống nhất đất nước là sự nghiệp cao cả của

những nhà lãnh đạo đất nước và của từng thế hệ người dân Mỹ. Đây chính là lời cam kết thiêng liêng của tôi: Bản thân tôi sẽ nỗ lực xây dựng một đất nước thống nhất của công lý và cơ hội cho mọi người dân.

Tôi biết điều này nằm trong khả năng của chúng ta bởi vì chúng ta được dẫn dắt bởi một sức mạnh còn lớn hơn bản thân mình, sức mạnh của Đấng đã sáng tạo ra chúng ta, và chúng ta bình đẳng trong mắt Người.

Chúng ta tin tưởng vào những chân lý sẽ thống nhất và dẫn dắt chúng ta tiến lên phía trước.

Nước Mỹ chưa từng thống nhất bằng dòng máu, nguồn gốc xuất thân hay quê quán. Chúng ta được kết nối bởi những lý tưởng giúp chúng ta vượt lên nguồn gốc bản thân, bỏ qua lợi ích cá nhân và dạy chúng ta ý nghĩa của một công dân. Mỗi đứa trẻ phải được giảng dạy chân lý này. Mỗi công dân Mỹ phải gìn giữ nó. Và mỗi người dân nhập cư, bằng cách tin tưởng vào những chân lý này, càng làm sâu sắc bản chất Mỹ hơn là làm phai nhạt nó.

Ngày hôm nay, chúng ta khẳng định một lời cam kết mới để thực hiện lời hứa của đất nước ta thông qua cách xử sự hợp lẽ, lòng dũng cảm, sự cảm thông và nghị lực.

Nước Mỹ, bằng nỗ lực hết mình, sẽ thực hiện lời cam kết phù hợp với những nguyên tắc trong khi tuân thủ cách xử sự hợp lẽ. Xã hội dân sự đòi hỏi mỗi chúng ta phải có thiện chí và sự tôn trọng, thái độ công bằng và lòng vị tha.

Một vài người có vẻ tin rằng hệ thống chính trị của chúng ta có vai trò nhỏ bé bởi vì trong môi trường hòa bình, sự đóng góp của những tranh luận chính trị dường như là không nhiều.

Nhưng những đóng góp của nước Mỹ không bao giờ là nhỏ bé. Nếu đất nước ta không lãnh đạo sự nghiệp vì tự do, sự nghiệp này sẽ không thể thành công. Nếu chúng ta không hướng tâm trí của thế hệ trẻ đến kiến thức và nghị lực, chúng ta sẽ bỏ lỡ những món quà (mà Chúa ban tặng) và làm suy yếu lý tưởng của họ. Nếu chúng ta cho phép nền kinh tế tự do trôi nổi và rơi vào suy thoái, những người dễ bị tổn thương sẽ gánh chịu hậu quả nặng nề nhất.

Chúng ta phải thực hiện khuynh hướng chúng ta cùng chia sẻ. Xử sự hợp lẽ không phải là một cách thức hay sự đa cảm. Đó là sự lựa chọn kiên định của lòng tin hơn là sự hoài nghi, của đoàn kết cộng đồng hơn là tình trạng hỗn loạn. Và cam kết này, nếu chúng ta kiên định, là một con đường dẫn đến

thành quả chung.

Nước Mỹ, nỗ lực hết mình, luôn luôn dũng cảm.

Tinh thần kiên cường của dân tộc ta luôn được thể hiện rõ ràng cả trong thời kỳ suy thoái hay có chiến tranh, khi bảo vệ người dân khỏi những mối đe dọa, và là điều đã định hình nên giá trị mà chúng ta cùng chia sẻ. Ngày nay, chúng ta phải lựa chọn liệu những tấm gương của cha ông chúng ta sẽ truyền cảm ứng hay chỉ trích chúng ta. Chúng ta phải cho thấy sự dũng cảm trong thời điểm Chúa ban ân huệ bằng cách đương đầu với những vấn đề thay vì để lại di sản này cho thế hệ tương lai.

Cùng nhau, chúng ta sẽ đổi mới hệ thống giáo dục, trước khi sự thờ ơ và lãnh đạm ảnh hưởng đến thế hệ trẻ.

Chúng ta sẽ cải cách Hệ thống an sinh xã hội và y tế, giúp thế hệ này tránh khỏi những khó khăn chúng ta có khả năng ngăn chặn. Chúng ta sẽ giảm thuế, nhằm phục hồi động lực của nền kinh tế và để ghi nhận nỗ lực cũng như tinh thần dũng cảm của những người lao động Mỹ.

Chúng ta sẽ xây dựng hệ thống quốc phòng có khả năng vượt qua thử thách, vì chúng ta lo rằng sự yếu kém sẽ đem lại thách thức mới.

Chúng ta sẽ đương đầu với vũ khí hủy diệt hàng loạt để trong thế kỷ mới chúng ta có thể tránh khỏi những mối đe dọa mới.

Kẻ thù của tự do và của đất nước ta sẽ không mắc sai lầm: Nước Mỹ tiếp tục can dự vào thế giới thông qua lịch sử và lựa chọn, hình thành cán cân quyền lực nghiêng về tự do. Chúng ta sẽ bảo vệ liên minh và lợi ích của chúng ta. Chúng ta sẽ cho thấy tính quả quyết chứ không phải sự kiêu căng. Chúng ta sẽ đương đầu với sự thù địch và niềm tin mù quáng bằng lòng quyết tâm và sức mạnh. Và với tất cả các quốc gia trên thế giới, chúng ta sẽ lên tiếng vì những giá trị đã khai sinh tổ quốc ta.

Nước Mỹ, nỗ lực hết mình, luôn thể hiện sự cảm thông. Trong trái tim của mỗi người dân Mỹ, chúng ta biết rằng sự đói nghèo dai dẳng không phù hợp với lời cam kết của đất nước ta.

Bất kể quan điểm của chúng ta về sự nghiệp này như thế nào, chúng ta đều thống nhất rằng trẻ em chịu những rủi ro không phải do lỗi lầm của chúng. Sự bỏ rơi hay lạm dụng trẻ em không phải là hành động của Chúa, chúng là những sai lầm của tình thương.

Việc tăng số lượng nhà tù, mặc dù là cần thiết, không phải là giải pháp thay thế cho hy vọng và trật tự trong linh hồn chúng ta.

Nơi nào còn có những con người phải chịu đau khổ, nơi đó chúng ta có sứ mệnh giải phóng tự do. Những người dân Mỹ đang trong hoàn cảnh khó khăn không phải là những người xa lạ, họ là những công dân, không phải là những vấn đề rắc rối mà là ưu tiên của nước Mỹ. Và khi bất kỳ ai trong chúng ta cảm thấy vô vọng, sức mạnh của cộng đồng sẽ bị giảm sút.

Chính quyền có trách nhiệm nặng nề đối với vấn đề an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đối với các quyền dân sự và hệ thống giáo dục chung. Nhưng sự cảm thông là công việc của cả quốc gia chứ không chỉ của riêng chính quyền.

Và đôi khi một số người có nhu cầu và nỗi đau sâu sắc mà họ chỉ có thể thổ lộ với những chuyên gia tâm lý hay mục sư. Nhà thờ và tổ chức cứu thế, giáo đường Do Thái và thánh đường Hồi giáo đã hướng cộng đồng chúng ta đến lòng nhân đạo và những tôn giáo này có vị trí danh dự trong kế hoạch và hệ thống pháp luật của đất nước ta.

Nhiều người trong chúng ta chưa từng biết đến nỗi đau của sự nghèo khổ nhưng chúng ta có thể lắng nghe những người đã trải qua nỗi đau này.

Và tôi có thể cam kết với nước Mỹ một mục tiêu: Khi chúng ta nhìn thấy người lữ hành bị thương trên con đường đến Jericho (địa phương ở bờ Tây sông Jordan, được nhắc đến trong Kinh thánh), chúng ta sẽ không bước sang hướng khác.

Nước Mỹ, bằng nỗ lực hết sức, là một đất nước nơi trách nhiệm cá nhân được tôn trọng và trông đợi.

Khuyến khích tinh thần trách nhiệm không phải là công việc tìm người đứng mũi chịu sào, đó là lời kêu gọi từ lương tri. Và mặc dù đòi hỏi phải có sự hy sinh, nó đem lại một kết quả trọn vẹn hơn. Chúng ta tìm thấy sự no đủ trong cuộc sống không chỉ bằng những lựa chọn mà còn trong những cam kết của mình. Và chúng ta nhận thấy rằng thế hệ trẻ và cả cộng đồng là những cam kết sẽ giúp chúng ta tìm thấy tự do thực sự.

Lợi ích của xã hội chúng ta phụ thuộc vào nghị lực của mỗi cá nhân, vào trách nhiệm công dân và mối quan hệ gia đình cũng như sự công bằng cơ bản, vào những hành động chuẩn mực bình thường không được để ý đến, những thứ chỉ hướng cho chúng ta đến tự do.

Đôi khi trong cuộc sống chúng ta được yêu cầu gánh vác những công việc vĩ đại. Nhưng, như một vị thánh trong thời đại của chúng ta đã nói, mỗi ngày chúng ta được yêu cầu làm những công việc nhỏ bé nhưng với một tình cảm bao la. Những nhiệm vụ quan trọng nhất của một xã hội dân chủ phải được mọi người dân chung tay góp sức thực hiện.

Tôi sẽ sống và lãnh đạo đất nước theo những chân lý này: Để khẳng định niềm tin của tôi với thái độ xử sự hợp lẽ, để theo đuổi lợi ích cộng đồng bằng lòng dũng cảm, để lên tiếng tranh đấu cho công lý và tình thương bao la hơn, để kêu gọi tinh thần trách nhiệm cũng như nỗ lực sống theo những phương châm đó.

Bằng tất cả những con đường này, tôi sẽ nỗ lực đưa chân giá trị của lịch sử đất nước ta trở thành tâm điểm của thời đại.

Những hành động bạn thực hiện cũng quan trọng không kém những chương trình của chính quyền. Tôi kêu gọi các bạn nỗ lực vì tương lai tươi đẹp chung thay vì quan tâm sự an nhàn cá nhân; bảo vệ những cải cách cần thiết chống lại sự công kích; phụng sự đất nước mình, bắt đầu bằng việc giúp đỡ những người hàng xóm của bạn. Tôi kêu gọi các bạn thực hiện nghĩa vụ của một công dân: Công dân chứ không phải khán giả; công dân chứ không phải người quan sát; những người công dân có trách nhiệm, xây dựng cộng đồng chung tay góp sức giúp đỡ lẫn nhau và một dân tộc đầy nghị lực.

Người dân Mỹ rộng lượng, kiên quyết và xử sự hợp lẽ, không chỉ vì chúng ta tin tưởng vào bản thân mình mà còn vì chúng ta có đức tin vượt qua cái tôi. Khi chúng ta thiếu tinh thần công dân, không một chương trình của chính phủ nào có thể thay thế nó. Khi tinh thần này hiện diện, không điều xấu xa nào có thể chống lại nó.

Sau khi ký vào bản Tuyên ngôn Độc lập, John Page, chính trị gia bang Virginia đã viết thư cho Tổng thống Thomas Jefferson: “Chúng ta nhận thức rõ rằng cuộc đua không hẳn phụ thuộc vào khả năng nhanh nhẹn và cuộc chiến không hẳn phụ thuộc vào sức mạnh. Ngài có nghĩ rằng một thiên thần đang cười trên những cơn gió lốc và điều khiển cơn bão này?”

Thời gian đã trôi qua kể từ khi Tổng thống Jefferson đứng đây tuyên thệ nhậm chức. Năm tháng và đổi thay tích lũy dần. Tuy nhiên, ông vẫn biết rõ đề tài chủ đạo của ngày hôm nay: Câu chuyện vĩ đại của dân tộc chúng ta về lòng dũng cảm và giấc mơ bình dị về phẩm giá con người.

Chúng ta không phải người viết lên câu chuyện này, người sử dụng thời gian và sự vĩnh hằng cho mục đích của mình. Nhưng mục đích đó chỉ đạt được thông qua sứ mệnh của chúng ta, và sứ mệnh này được thực hiện thông qua việc giúp đỡ người khác.

Không bao giờ mệt mỏi, không bao giờ nhân nhượng, không bao giờ kết thúc, ngày nay chúng ta làm việc với mục đích đó, để xây dựng đất nước này công bằng và thịnh vượng hơn, để khẳng định phẩm giá cuộc đời của mỗi chúng ta.

Sự nghiệp này còn tiếp tục. Câu chuyện còn được viết tiếp. Và một thiên thần vẫn đang cười trên những cơn gió lốc và điều khiển cơn bão này.

Chúa ban phước lành cho tất cả các bạn, Chúa ban phước lành cho nước Mỹ.

Phát biểu của Tổng thống George W. Bush về vụ tấn công khủng bố 11-9

Ngày 20 tháng 09 năm 2001

Tối nay, chúng ta là một dân tộc thức tỉnh trước những hiểm nguy và được yêu cầu bảo vệ tự do. Nỗi đau của chúng ta đã biến thành sự giận dữ, và sự giận dữ đã biến thành quyết tâm. Bất kể chúng ta đem những kẻ thù ra xét xử, hay đem phán quyết đến những kẻ thù của chúng ta, công lý sẽ được thực thi...

Ngày 11 tháng 09 năm 2001, những kẻ thù của tự do đã thực hiện một hành động chiến tranh với đất nước ta. Nhân dân Mỹ đã từng biết tới chiến tranh – nhưng trong suốt 136 năm qua, các cuộc chiến tranh đó đều diễn ra ở những miền đất xa xôi bên ngoài nước Mỹ, trừ một vụ ngày Chủ nhật năm 1941. Người dân Mỹ đã từng biết đến thương vong bởi chiến tranh – nhưng không phải ở trung tâm của một thành phố lớn trong một buổi sáng bình yên. Người dân Mỹ đã từng chứng kiến những cuộc tấn công bất ngờ – nhưng chưa bao giờ nhằm vào hàng nghìn dân thường. Tất cả những điều này đều xảy ra với chúng ta trong một ngày – và bóng đêm bao phủ lên một thế giới khác, một thế giới nơi chính tự do đang bị đe dọa.

Tối nay, nhân dân Mỹ có rất nhiều câu hỏi. Nhân dân Mỹ đang hỏi: Kẻ nào đã tấn công đất nước ta? Tất cả bằng chứng chúng ta thu thập được đều chỉ ra một nhóm các tổ chức khủng bố có liên kết lỏng lẻo được biết đến với tên gọi Al-Qaeda. Chúng chính là những kẻ giết người bị kết tội đánh bom các đại sứ

quán Mỹ tại Tanzania và Kenya, cũng như chịu trách nhiệm về vụ đánh bom tàu khu trục USS Cole...

Bộ phận cầm đầu Al-Qaeda có ảnh hưởng to lớn tại Afghanistan và ủng hộ chế độ Taliban, chế độ hiện đang kiểm soát phần lớn đất nước này. Tại Afghanistan, chúng ta có thể nhận thấy ảo tưởng của Al-Qaeda đối với toàn bộ thế giới...

Và tối nay, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ đưa ra những yêu cầu sau đây đối với chế độ Taliban: Giao nộp cho chính quyền Mỹ tất cả những kẻ cầm đầu của Al-Qaeda đang lẩn trốn tại đất nước này (Afghanistan). Thả toàn bộ công dân nước ngoài bao gồm công dân Mỹ đang bị giam cầm không chính đáng. Bảo vệ các nhà báo, nhà ngoại giao và những nhân viên cứu trợ nước ngoài đang hoạt động tại Afghanistan. Đóng cửa ngay lập tức và mãi mãi tất cả các trại huấn luyện khủng bố tại Afghanistan và giao nộp những kẻ khủng bố cùng toàn bộ những kẻ nằm trong hệ thống hỗ trợ cho các cơ quan chuyên trách. Trao cho nước Mỹ toàn quyền tiếp cận các trại huấn luyện khủng bố theo đó chúng tôi có thể chắc chắn rằng chúng không còn tiếp tục hoạt động nữa.

Nước Mỹ không đàm phán hay thảo luận về những yêu cầu này. Chế độ Taliban phải thực hiện, và thực hiện ngay lập tức. Chúng sẽ phải giao nộp những kẻ khủng bố hoặc chúng sẽ chịu chung số phận với những kẻ này...

Cuộc chiến chống khủng bố của chúng ta mở màn với Al-Qaeda, nhưng nó sẽ không chấm dứt ở đó. Nó chỉ chấm dứt khi toàn bộ các nhóm khủng bố trên phạm vi toàn cầu bị phát hiện, ngăn chặn và tiêu diệt.

Người dân Mỹ đang tự hỏi, tạo sao chúng (những kẻ khủng bố) lại căm ghét chúng ta? Chúng căm ghét điều chúng ta thấy đúng đắn ngay tại đây trong căn phòng này – một chính phủ được bầu cử tự do. Chúng căm ghét những quan điểm tự do của chúng ta – tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do bầu cử, tự tập và thể hiện chính kiến của mình...

Chúng ta không bị lừa gạt bởi vẻ mặt đạo đức ngoài của chúng. Chúng ta đã thấy sự tử tế của chúng trước đó. Chúng là những kẻ kế thừa các tư tưởng giết người của thế kỷ XX. Bằng việc hy sinh mạng sống con người để phụng sự cho những quan điểm cực đoan của mình – bằng cách chối bỏ tất cả các giá trị, trừ tham vọng quyền lực – chúng đi theo con đường của chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa quốc xã và chế độ độc tài. Chúng sẽ đi theo con đường đó

tới nơi nó chấm dứt: Trong năm mờ vô danh của những lời nói dối bị lịch sử lãng quên...

Câu trả lời của chúng ta không đơn thuần chỉ là sự trả đũa ngay tức khắc và những cuộc tấn công đơn lẻ bọn khủng bố. Người dân Mỹ không trông chờ một cuộc chiến mà là một chiến dịch lâu dài, không giống như bất kỳ chiến dịch nào trước đó mà chúng ta đã trải qua. Chiến dịch này có thể bao gồm các cuộc tấn công quyết liệt, có thể được theo dõi qua tivi, và các hoạt động bí mật, thậm chí bí mật ngay cả khi đã thành công. Chúng ta sẽ ngăn chặn các nguồn tài chính của bọn khủng bố, khiến chúng đối đầu lẫn nhau, đẩy lùi chúng từ nơi này đến nơi khác, cho đến khi chúng không còn nơi nào để ẩn náu và nghỉ ngơi. Và chúng ta sẽ truy kích các quốc gia cung cấp viện trợ và nơi ẩn náu an toàn cho bọn khủng bố. Đã đến lúc các quốc gia, khu vực phải đưa ra quyết định của mình. Họ phải lựa chọn đứng về phía chúng ta hoặc đứng về phía bọn khủng bố. Từ ngày hôm nay, bất kỳ quốc gia nào tiếp tục che giấu và hỗ trợ bọn khủng bố sẽ bị nước Mỹ coi là chế độ thù địch.

Đất nước ta đứng trước một lời cảnh báo: Chúng ta không hoàn toàn miễn dịch trước các cuộc tấn công. Chúng ta sẽ tiến hành các biện pháp phòng vệ chống lại bọn khủng bố để bảo vệ người dân Mỹ. Ngày nay, hàng chục cơ quan và bộ ngành liên bang, cũng như chính quyền bang và địa phương có trách nhiệm bảo đảm an ninh nội địa. Những nỗ lực đó phải được cộng tác ở mức độ cao nhất. Vì vậy tối nay tôi thông báo thành lập một cơ quan cấp nội các trực tiếp báo cáo Tổng thống – Bộ An ninh Nội địa...

Chúng ta yêu cầu tất cả các quốc gia tham gia nỗ lực của chúng ta. Chúng ta sẽ đề nghị, và chúng ta sẽ cần đến sự giúp đỡ của lực lượng cảnh sát, các cơ quan tình báo, cũng như hệ thống ngân hàng trên toàn thế giới. Nước Mỹ xin bày tỏ lòng cảm ơn các quốc gia và tổ chức quốc tế đã hưởng ứng – với sự cảm thông cùng với ủng hộ. Các quốc gia đó đến từ châu Mỹ Latinh tới châu Á, châu Phi, châu Âu và cả thế giới đạo Hồi. Tất nhiên Hiến chương NATO minh chứng rõ ràng nhất thái độ của thế giới: Một cuộc tấn công vào bất kỳ quốc gia (thành viên NATO) nào cũng được coi là tấn công vào tất cả...

Tôi đề nghị những người dân Mỹ hãy đề cao những giá trị của nước Mỹ, và ghi nhớ tại sao rất nhiều người đã tới đây. Chúng ta đang trong cuộc chiến bảo vệ những nguyên tắc của mình, và trách nhiệm trên hết của chúng ta là sống bằng những nguyên tắc đó. Không ai phải trở thành nạn nhân của sự đối

xử bất công hay những lời lẽ độc ác vì nguồn gốc dân tộc hay niềm tin tôn giáo của mình...

Tôi đề nghị người dân Mỹ tiếp tục tham gia và tin tưởng vào nền kinh tế Mỹ. Bọn khủng bố đã tấn công vào một biểu tượng của sự thịnh vượng Mỹ. Nhưng chúng không thể phá hủy gốc rễ của sự thịnh vượng đó. Nước Mỹ đạt được thành công nhờ vào sự chăm chỉ, sáng tạo và táo bạo của người dân Mỹ. Đó là những sức mạnh thực sự của nền kinh tế Mỹ trước vụ khủng bố ngày 11 tháng 9 và những yếu tố vẫn là sức mạnh của chúng ta ngày nay.

Và cuối cùng, chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho những nạn nhân của khủng bố cùng với gia đình của họ, cho những nhân viên mặc đồng phục, cũng như cho nước Mỹ vĩ đại. Những lời cầu nguyện đã làm dịu nỗi đau của chúng ta, và sẽ giúp chúng ta vững tin trên con đường phía trước...

Sau tất cả những điều đã trải qua – tất cả những mạng sống bị cướp đi, và tất cả tiềm năng cùng hy vọng chết theo họ – sẽ là điều tự nhiên chúng ta khi phân vân liệu tương lai của nước Mỹ có chìm trong sợ hãi. Một vài người nói về thời đại của sự sợ hãi. Tôi biết rằng có những khó khăn phía trước, cũng như những hiểm nguy chúng ta phải đối mặt. Nhưng đất nước này sẽ quyết định thời đại của mình, chứ không bị chi phối bởi chúng. Miễn là Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ vẫn kiên định và vững mạnh, sẽ không có thời đại của sự sợ hãi; chỉ có thời đại của tự do, ở nơi đây và trên toàn thế giới.

Chúng ta đã phải gánh chịu những tác hại khôn cùng. Chúng ta đã phải chịu đựng những mất mát to lớn. Và trong nỗi đau và căm giận, chúng ta đã tìm thấy trách nhiệm cũng như thời khắc của mình. Tự do và sợ hãi sẽ phải đối đầu nhau. Tăng cường tự do cho nhân loại – thành tựu vĩ đại của thời đại chúng ta, cũng như mong ước lớn lao của mọi thời đại – ngày nay phụ thuộc vào chúng ta. Nước Mỹ – thế hệ này – sẽ xóa tan bóng đen của đe dọa bạo lực khỏi nhân dân Mỹ và tương lai của chúng ta. Bằng nỗ lực cùng lòng dũng cảm, chúng ta sẽ tập hợp toàn thế giới theo đuổi sự nghiệp này. Chúng ta sẽ không ngừng nghỉ, chúng ta sẽ không nản chí, và chúng ta sẽ không thất bại.

Tuyên bố chiến tranh iraq của tổng thống George W. Bush

Ngày 20 tháng 03 năm 2003

Thư toàn thể nhân dân Mỹ,

Vào giờ phút này, lực lượng Mỹ và liên quân đang tiến hành giai đoạn đầu của hoạt động quân sự giải giáp vũ khí Iraq, nhằm giải phóng nhân dân Iraq

và bảo vệ thế giới khỏi mối nguy hiểm nghiêm trọng.

Theo mệnh lệnh của tôi, lực lượng liên quân đã bắt đầu tấn công những mục tiêu quân sự chiến lược đã được lựa chọn nhằm làm suy yếu khả năng phát động chiến tranh của Saddam Hussein. Đây là giai đoạn mở màn của một chiến dịch phối hợp có quy mô lớn.

Hơn 35 quốc gia đang tham gia hoạt động hỗ trợ quan trọng bằng cách cho phép liên quân sử dụng những căn cứ không quân và hải quân của họ cùng với việc cung cấp thông tin tình báo và hoạt động hậu cần nhằm giúp triển khai các đơn vị chiến đấu.

Mỗi quốc gia trong liên minh đã lựa chọn gánh vác trách nhiệm và chia sẻ niềm vinh dự phục vụ nền quốc phòng chung.

Với tất cả nam, nữ thanh niên trong lực lượng vũ trang Mỹ đang phục vụ tại Trung Đông, hòa bình của thế giới trong tình trạng bất ổn và hy vọng của những con người bị áp bức ngày nay phụ thuộc vào các bạn. Niềm tin đó đã được đặt đúng chỗ.

Kẻ thù mà các bạn đương đầu sẽ được dạy một bài học từ kỹ năng cũng như lòng dũng cảm của các bạn. Người dân mà các bạn giải phóng sẽ chứng kiến tinh thần chính trực và nhân ái của quân đội Mỹ.

Trong cuộc chiến này, nước Mỹ đối đầu với một kẻ thù không quan tâm tới bất kỳ quy ước chiến tranh hay quy tắc đạo đức nào.

Saddam Hussein đã bố trí binh lính Iraq và trang thiết bị quân sự trong các khu vực dân cư, cố gắng sử dụng những người đàn ông, phụ nữ, trẻ em vô tội làm lá chắn cho quân đội của mình. Một hành động phi nhân đạo chống lại chính nhân dân của mình.

Tôi muốn nhân dân Mỹ cũng như toàn thế giới biết rằng lực lượng liên quân sẽ làm hết sức để tránh cho dân thường vô tội khỏi những thiệt hại.

Một chiến dịch diễn ra trên địa hình phức tạp tại một đất nước rộng bằng bang California có thể kéo dài và khó khăn hơn một vài người dự tính; trọng trách giúp người dân Iraq giành được một đất nước tự do, ổn định và thống nhất sẽ yêu cầu chúng ta sự cam kết lâu dài.

Chúng ta tiến vào Iraq cùng với sự tôn trọng người dân, nền văn minh vĩ đại của họ cũng như niềm tin tôn giáo mà họ tin theo.

Chúng ta không có tham vọng ở Iraq trừ việc xóa bỏ mối đe dọa cũng như giao lại quyền kiểm soát đất nước này cho người dân Iraq.

Tôi biết rằng gia đình của những quân nhân Mỹ đang cầu nguyện tất cả những quân nhân đang phục vụ sẽ sớm trở về an toàn.

Hàng triệu người dân Mỹ đang cầu nguyện cùng với các bạn cho sự an toàn của những người bạn yêu mến và cho sự nghiệp bảo vệ những người vô tội.

Vì sự hy sinh, các bạn sẽ nhận được lòng biết ơn và tôn trọng của nhân dân Mỹ cũng như các bạn có thể biết rằng lực lượng của chúng ta sẽ sớm trở về nhà ngay khi hoàn thành công việc.

Đất nước ta miễn cưỡng phải tham gia cuộc chiến này, nhưng mục đích của chúng ta là chắc chắn. Nhân dân Mỹ và bạn bè cùng các nước đồng minh sẽ không sống bằng lòng nhân từ của một chế độ ngoài vòng pháp luật đang đe dọa hòa bình bằng vũ khí giết người hàng loạt.

Chúng ta sẽ đương đầu với mối đe dọa bằng lực lượng lục quân, không quân, hải quân, lực lượng bảo vệ bờ biển và lính thủy đánh bộ để sau này chúng ta không phải đương đầu với nó bằng đội quân lính cứu hỏa, cảnh sát và bác sĩ trên những đường phố tại các thành phố Mỹ.

Ngày hôm nay, cuộc xung đột đang diễn ra, cách duy nhất để rút ngắn cuộc chiến này là sử dụng lực lượng quyết định và tôi xin bảo đảm với các bạn rằng đây sẽ không phải là một chiến dịch với các biện pháp nửa vời và chúng ta sẽ không chấp nhận bất cứ kết quả nào ngoài chiến thắng.

Thưa toàn thể nhân dân, những nguy cơ với nước Mỹ và toàn thế giới sẽ qua đi. Chúng ta sẽ vượt qua thời khắc nguy hiểm này và tiếp tục sự nghiệp hòa bình. Chúng ta sẽ bảo vệ tự do của đất nước mình. Chúng ta sẽ đem lại tự do cho người dân ở các quốc gia khác cũng như truyền bá hòa bình trên toàn thế giới.

Cầu Chúa ban phước lành cho nước Mỹ và tất cả những người con đang chiến đấu bảo vệ nước Mỹ.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai của tổng thống George W. Bush

Ngày 20 tháng 01 năm 2005

Thưa Phó Tổng thống Cheney, Chánh án Tối cao Pháp viện, Tổng

thống Carter, Tổng thống Bush (cha), Tổng thống Clinton, các Nghị sĩ Quốc hội, Đức Cha đáng kính, các vị khách quý cùng toàn thể nhân dân Mỹ,

Ngày hôm nay, theo quy định của pháp luật và được đánh dấu bằng một buổi lễ, chúng ta tôn vinh sự sáng suốt lâu bền của Hiến pháp Mỹ và gọi lại những cam kết sâu sắc đã đoàn kết đất nước ta. Tôi vô cùng biết ơn vì niềm vinh dự được tham gia thời khắc này, suy tư về những thời điểm tiếp nối mà chúng ta đã sống và quyết tâm hoàn thành lời thề mà tôi đã tuyên thệ trước sự chứng kiến của các bạn.

Trong buổi lễ nhậm chức Tổng thống lần thứ hai này, nhiệm vụ của chúng ta được xác định không chỉ bởi những lời nói tôi sử dụng mà bằng lịch sử chúng ta đã cùng nhau trải qua. Trong một nửa thế kỷ qua, nước Mỹ đã bảo vệ tự do của chính chúng ta bằng cách đứng gác ở những biên giới xa xôi. Sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản dẫn đến những năm tháng tương đối yên bình, nghỉ ngơi, thư giãn nhưng sau đó những ngày tháng nguy hiểm lại tới.

Chúng ta đã chứng kiến sự dễ bị tổn thương của nước Mỹ và chúng ta nhận thức được nguồn gốc sâu xa nhất của nó. Vì chừng nào toàn bộ những khu vực trên thế giới còn cảm thấy giận dữ trong sự oán hận và chuyên quyền, thiên về những tư tưởng nuôi dưỡng lòng thù hận và bỏ qua những hành vi giết người, bạo lực sẽ tăng lên và sinh sôi trong sức mạnh hủy diệt và vượt qua những biên giới được bảo vệ kiên cố nhất cũng như dẫn đến mối đe dọa tồn vong. Chỉ có một lực lượng duy nhất trong lịch sử có thể phá vỡ sự ngự trị của lòng căm thù và oán hận cũng như vạch trần tham vọng của những kẻ chuyên quyền và tưởng thưởng cho những hy vọng của lòng tốt và sự bao dung, đó chính là sức mạnh của tự do cho con người.

Thông qua các sự kiện và lương tri, chúng ta đi tới một kết luận: Sự sống còn của tự do trên đất nước ta ngày càng phụ thuộc vào thành công của tự do ở những đất nước khác. Hy vọng tươi sáng nhất cho hòa bình thế giới là sự mở rộng của tự do trên phạm vi toàn thế giới.

Những lợi ích sống còn của nước Mỹ cũng như những đức tin sâu sắc nhất của chúng ta bây giờ là một. Từ ngày lập quốc, chúng ta đã tuyên bố rằng mỗi người, đàn ông và phụ nữ, trên trái đất này có những quyền và phẩm giá cùng với giá trị không sánh được, bởi vì họ mang hình ảnh của Người sáng tạo ra thiên đường và Trái đất. Qua nhiều thế hệ, chúng ta đã tuyên bố tính cấp bách của chính phủ tự quản, bởi vì không ai sinh ra để làm ông chủ và

không ai đáng phải làm nô lệ. Tuyên truyền những lý tưởng này là sứ mệnh đã sáng tạo ra đất nước ta. Đó là thành quả đáng vinh dự của cha ông chúng ta. Ngày nay, đó là yêu cầu cấp bách của an ninh quốc gia và lời kêu gọi của thời đại chúng ta.

Vì vậy, chính sách của nước Mỹ là tìm kiếm và ủng hộ sự phát triển của những phong trào và thể chế dân chủ ở mọi quốc gia và mọi nền văn hóa, với mục tiêu tối thượng là chấm dứt sự chuyên quyền trên toàn thế giới. Đây không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng vũ trang, dù chúng ta sẽ bảo vệ bản thân và bạn bè bằng sức mạnh của vũ khí khi cần thiết. Tự do, từ bản chất của nó, cần phải được lựa chọn và bảo vệ bởi các công dân và duy trì bởi luật pháp cùng việc bảo vệ những dân tộc thiểu số. Và khi linh hồn của một quốc gia cuối cùng cũng lên tiếng, các thể chế ra đời có thể phản ánh thói quen, truyền thống rất khác biệt với chúng ta. Nước Mỹ sẽ không áp đặt hình mẫu chính quyền của mình lên những đất nước không sẵn lòng. Thay vào đó, mục tiêu của chúng ta là giúp đỡ các đất nước khác tìm được tiếng nói của riêng mình, đạt được tự do, và xây dựng con đường riêng.

Mục tiêu cao cả chấm dứt sự chuyên quyền là công việc tập trung của nhiều thế hệ. Khó khăn của nhiệm vụ này không phải là lý do để lảng tránh nó. Ảnh hưởng của nước Mỹ không hẳn là vô hạn, nhưng may mắn cho những người bị bóc lột, bằng ảnh hưởng đáng kể của nước Mỹ, chúng ta sẽ tự tin sử dụng nó phục vụ cho sự nghiệp tự do.

Trách nhiệm thiêng liêng nhất của tôi là bảo vệ đất nước này và người dân Mỹ khỏi bất kỳ cuộc tấn công nào khác cũng như những mối đe dọa mới nảy sinh. Một vài kẻ đại dột lựa chọn thách thức quyết tâm của nước Mỹ và cuối cùng nhận thấy quyết tâm kiên quyết đó. Chúng ta sẽ kiên trì làm sáng tỏ lựa chọn trước mỗi kẻ cai trị và mỗi quốc gia, lựa chọn theo lương tri giữa sự áp bức, sai trái từ trong bản chất, và tự do, chân lý vĩnh hằng.

Nước Mỹ sẽ không giả vờ rằng những người bị cầm tù vì bất đồng chính kiến thích những sợi dây xích nhà tù hay những người phụ nữ vui thích bị làm nhục và bị bắt làm nô lệ hay mọi người đều mong muốn được sống bằng sự khoan dung của những kẻ côn đồ. Chúng ta sẽ khuyến khích cải cách ở các chính quyền khác thông qua làm sáng tỏ rằng thành công trong quan hệ của chúng ta đòi hỏi phải đối xử tốt đẹp đối với chính nhân dân mình.

Niềm tin của nước Mỹ vào phẩm giá con người sẽ định hướng chính sách của chúng ta. Tuy nhiên, những việc làm đúng đắn không phải chỉ là sự nhân

nhượng bất đắc dĩ của những kẻ độc tài. Chúng được bảo đảm bằng việc tự do bày tỏ bất đồng chính kiến và sự tham gia của tầng lớp nhân dân. Cuối cùng, không thể có công bằng xã hội khi thiếu nền tự do và không thể có quyền con người khi thiếu những quyền tự do.

Tôi biết rằng, một vài người đặt vấn đề liệu trong thời điểm lịch sử này, bốn thập kỷ chứng kiến những bước phát triển thần kỳ của tự do, yêu cầu cấp bách về tự do toàn cầu có phải là thời điểm của sự nghi ngờ. Nhân dân Mỹ chưa từng ngạc nhiên bởi sức mạnh lý tưởng của chúng ta. Thậm chí, lời hiệu triệu của tự do vang lên trong con tim và khối óc của mọi người dân. Chúng ta không chấp nhận sự tồn tại lâu dài của chế độ chuyên quyền bởi vì chúng ta không chấp nhận khả năng bị bắt làm nô lệ vĩnh viễn. Tự do sẽ đến với những con người yêu quý nó.

Ngày nay, nước Mỹ một lần nữa tuyên bố với nhân dân thế giới. Tất cả những người dân đang sống dưới chế độ chuyên quyền và trong tình cảnh vô vọng có thể biết: Nước Mỹ sẽ không phớt lờ tình trạng bị đàn áp của các bạn hay bỏ qua cho những kẻ đàn áp. Khi các bạn vùng lên đấu tranh vì tự do của chính mình, chúng tôi sẽ sát cánh cùng các bạn.

Những nhà cải cách dân chủ đang phải đối mặt với sự đàn áp, nhà tù, hay bị lưu đày có thể biết rằng: Nước Mỹ nhìn nhận các bạn với vai trò là những nhà lãnh đạo tương lai của đất nước tự do.

Những kẻ cai trị các chế độ ngoài vòng pháp luật có thể biết rằng chúng ta vẫn tin tưởng vào điều Tổng thống Abraham Lincoln tin tưởng: “Những ai phủ nhận tự do cho người khác thì không xứng đáng được hưởng tự do và, theo quy tắc của Chúa công minh, không thể duy trì sự tự do lâu dài.”

Những nhà lãnh đạo chính phủ có truyền thống kiểm soát quyền lực lâu dài cần biết rằng: Để phụng sự nhân dân, các bạn phải học cách tin tưởng vào họ. Hãy bắt đầu cuộc hành trình của tiến bộ và công bằng, nước Mỹ sẽ đồng hành cùng các bạn.

Và tất cả đồng minh của nước Mỹ có thể biết rằng: Chúng tôi luôn trân trọng tình bạn với các bạn; chúng tôi tin cậy lời góp ý của các bạn; và chúng tôi tin tưởng sự giúp đỡ của các bạn. Sự chia rẽ giữa các quốc gia tự do là mục tiêu chủ yếu của những kẻ thù của tự do. Nỗ lực dựa trên sự phối hợp của các quốc gia tự do nhằm thúc đẩy nền dân chủ là màn mở đầu cho sự thất bại của kẻ thù chung.

Ngày nay, tôi một lần nữa tuyên bố với toàn thể nhân dân Mỹ. Tôi đã từng yêu cầu tất cả các bạn hãy kiên nhẫn trong nhiệm vụ khó khăn bảo vệ an ninh cho nước Mỹ và các bạn đã chấp nhận với thái độ đúng mực. Đất nước ta đã chấp nhận đảm đương những nghĩa vụ khó khăn và thật đáng hổ thẹn nếu chúng ta từ chối chối nghĩa vụ này. Tuy nhiên, vì chúng ta đã hành động phù hợp với truyền thống giải phóng tự do vĩ đại của đất nước này, hàng chục triệu người đã giành được tự do. Và khi hy vọng nhen nhóm hy vọng, hàng triệu người nữa sẽ tìm được tự do. Bằng những nỗ lực của mình, chúng ta cũng sẽ thắp sáng ngọn lửa, một ngọn lửa trong tâm khảm nhân loại. Ngọn lửa này sẽ sưởi ấm những người cảm nhận được sức mạnh của nó và thiêu đốt những kẻ chống lại tiến trình tiến bộ này. Và, một ngày nào đó, ngọn lửa tự do không thể chế ngự này sẽ vươn tới mọi góc tối tăm của thế giới.

Một vài người dân Mỹ đã chấp nhận những nhiệm vụ nặng nề nhất trong sự nghiệp giải phóng tự do, trong công việc thầm lặng thu thập tin tình báo và ngoại giao, công việc lý tưởng giúp thiết lập các chính quyền tự do, công việc nguy hiểm thiết yếu để chiến đấu với kẻ thù. Một số người khác thể hiện lòng nhiệt huyết cống hiến cho đất nước bằng chính tính mạng của mình, điều đã vinh danh toàn bộ cuộc đời họ, và chúng ta sẽ mãi mãi ghi nhớ tên tuổi và sự hy sinh của họ.

Toàn thể nhân dân Mỹ là minh chứng cho chủ nghĩa lý tưởng này và đối với một vài người đây là lần đầu tiên họ tiếp thu lý tưởng đó. Tôi yêu cầu những công dân trẻ tuổi của nước Mỹ hãy tin tưởng những bằng chứng mà các bạn tự mình nhìn thấy. Các bạn có thể nhìn thấy trách nhiệm và bốn phận trên gương mặt kiên định của những người lính Mỹ. Các bạn có thể nhận thấy cuộc sống rất mỏng manh và sự tồn tại của những điều xấu xa là hoàn toàn có thật cũng như lòng quả cảm luôn luôn chiến thắng. Hãy lựa chọn phục vụ cho một sự nghiệp lớn lao hơn chính mong muốn cá nhân của các bạn, lớn hơn chính bản thân mình; và trong thời đại của mình, các bạn không chỉ đóng góp vào sự giàu có và hùng mạnh của nước Mỹ mà còn làm giàu cá tính của chính mình.

Nước Mỹ cần đến chủ nghĩa lý tưởng cũng như lòng quả cảm bởi chúng ta có những công việc quan trọng ngay trong chính nước Mỹ, công việc còn dang dở vì tự do của nước Mỹ. Trong thế giới đang hướng đến tự do, chúng ta kiên quyết chứng minh ý nghĩa và lời hứa hẹn của tự do.

Trong lý tưởng tự do của nước Mỹ, các công dân tìm thấy phẩm giá và sự

an toàn về một nền kinh tế độc lập chứ không chỉ lao động để kiếm miếng cơm manh áo. Đó là định nghĩa rộng lớn hơn về tự do, động cơ thúc đẩy chúng ta ban hành Luật cấp đất cho người di cư, Luật an ninh công cộng, và những quyền quy định theo dự luật GI (tạo điều kiện hỗ trợ cuộc sống cho các cựu chiến binh Mỹ). Ngày nay, chúng ta sẽ mở rộng quan điểm đó bằng cách cải tổ các thể chế to lớn nhằm phục vụ đòi hỏi của thời đại chúng ta. Nhằm đem lại cho mỗi công dân Mỹ một phần đóng góp nhỏ trong lời hứa hẹn và tương lai của nước Mỹ, chúng ta sẽ xây dựng hệ thống giáo dục với tiêu chuẩn cao nhất cùng một xã hội do dân làm chủ. Chúng ta sẽ thúc đẩy các quyền sở hữu nhà ở và doanh nghiệp, tăng các khoản tiết kiệm hưu trí cũng như bảo hiểm y tế nhằm chuẩn bị cho người dân Mỹ trước những thách thức của cuộc sống trong một xã hội tự do. Bằng cách giúp người dân tự quyết định vận mệnh của chính mình, chúng tôi sẽ đem lại cho các bạn sự tự do lớn hơn những đòi hỏi về kinh tế và nỗi sợ hãi bạo lực để xây dựng xã hội của chúng ta thịnh vượng và công bằng hơn.

Trong lý tưởng tự do của nước Mỹ, lợi ích cộng đồng phụ thuộc vào nhân cách cá nhân, vào tính chính trực và lòng khoan dung đối với người khác cũng như quy tắc lương tâm trong chính cuộc sống chúng ta. Tự do chung lại, chính quyền tự quản dựa trên cách thức tự quản lý bản thân. Công trình nhân cách đó được xây dựng trên nền tảng gia đình, được hỗ trợ bởi các tiêu chuẩn xã hội và được duy trì trong sự sống của dân tộc bằng những sự thật từ núi Sinai (một bán đảo ở Ai Cập, nằm giữa Địa Trung Hải và Hồng Hải), những lời thuyết giáo của Chúa, những ngôn từ trong kinh Koran, cũng như những đức tin khác nhau của người dân. Mỗi thế hệ, người dân Mỹ đều tiến về phía trước bằng cách tái khẳng định tất cả những điều tốt đẹp và chân lý đã đúc kết được, những lý tưởng về công lý và đạo đức luôn luôn đồng nhất trong quá khứ, hiện tại và tồn tại mãi mãi trong tương lai.

Trong lý tưởng tự do của nước Mỹ, việc thực hành các quyền chính đáng được đề cao thông qua việc phục vụ và khoan dung cùng với yêu thương những con người yếu đuối. Tự do cho mọi người không đồng nghĩa với việc tách rời khỏi người khác. Nước Mỹ dựa vào những công dân sẵn sàng chăm sóc người hàng xóm của mình hay bù đắp sự mất mát bằng tình thương. Bằng nỗ lực hết mình, nhân dân Mỹ coi trọng cuộc sống mà chúng ta nhận thấy ở người khác cũng như luôn luôn ghi nhớ rằng thậm chí những thứ chúng ta không cần đến cũng có giá trị riêng của nó. Đất nước này phải từ bỏ tất cả những hành vi phân biệt chủng tộc vì chúng ta không thể cùng lúc mang

thông điệp tự do với hành lý chứa đầy sự cố chấp. Từ góc nhìn của một ngày đơn lẻ, bao gồm thời khắc cố gắng này, có nhiều vấn đề và nhiều câu hỏi mà nước Mỹ cần giải quyết. Từ quan điểm của hàng thế kỷ, những câu hỏi đặt ra cho thời đại của chúng ta đã giới hạn lại: Liệu thể hệ của chúng ta đã thúc đẩy sự nghiệp hòa bình? Liệu nghị lực của chúng ta có đem lại lợi ích cho sự nghiệp này?

Những câu hỏi này không những phán xét chúng ta mà còn đoàn kết chúng ta lại vì nhân dân Mỹ thuộc mọi đảng phái và mọi hoàn cảnh, những lựa chọn trở thành công dân Mỹ hay sinh ra đã là công dân Mỹ đều gắn chặt với nhau trong sự nghiệp tự do. Chúng ta đã biết đến những chia rẽ, điều phải được hàn gắn bằng những mục đích vĩ đại để đất nước tiến lên, và tôi sẽ nỗ lực với thiện ý nhằm hàn gắn những chia rẽ trên. Nhưng những chia rẽ đó không định hình nên nước Mỹ. Chúng ta cảm nhận tinh thần đoàn kết và tình bằng hữu tại nước Mỹ khi tự do bị đe dọa và sự hưởng ứng của chúng ta đến từ mỗi một bàn tay và trái tim. Và chúng ta có thể cảm nhận được tinh thần đoàn kết và tự hào tương tự mỗi khi nước Mỹ hành động đúng đắn và các nạn nhân thiên tai được đem lại hy vọng và sự bất công đối đầu với công bằng cũng như khi những con người bị giam cầm được thả tự do.

Chúng ta bước tiếp với sự tự tin tuyệt đối vào thắng lợi cuối cùng của tự do, không chỉ vì bánh xe lịch sử lăn trên con đường định mệnh – mà còn vì sự lựa chọn của con người quyết định các sự kiện; không chỉ vì chúng ta tự nhận mình là đất nước được Chúa lựa chọn – mà còn vì Chúa quyết định và lựa chọn theo ý muốn của Người. Chúng ta tự tin vì tự do là niềm hy vọng bất diệt của toàn nhân loại, của những người nghèo đói đang sống trong những nơi tối tăm, của những con người khao khát linh hồn. Khi những người khai sinh ra nước Mỹ tuyên bố một đạo luật mới của thời đại, khi những người lính hy sinh trong những đợt sóng nổi tiếp vì sự đoàn kết dựa trên tự do, khi những người dân tuân hành hòa bình với khẩu hiệu “Hoà bình ngay lúc này,” họ đang hành động với niềm hy vọng lâu đời cần phải được hoàn thành. Lịch sử là sự thăng trầm của công bằng, nhưng lịch sử cũng có một phương hướng rõ ràng, được quyết định bởi tự do cùng Đấng sáng tạo tự do.

Khi Tuyên ngôn Độc lập lần đầu tiên được đọc trước công chúng và Tiếng chuông tự do vang lên trong buổi lễ, một nhân chứng đã nói, “Tiếng chuông ngân như thể nó báo hiệu một điều gì đó.” Trong thời đại của chúng ta, ý nghĩa của tiếng chuông vẫn còn đó. Nước Mỹ, trong thế kỷ mới này, tuyên bố

hòa bình cho toàn thế giới và cho tất cả người dân trên thế giới này. Được tiếp nối bằng sức mạnh của nước Mỹ, thử thách nhưng không làm đuối sức, chúng ta sẵn sàng đón nhận thành quả vĩ đại nhất trong lịch sử tự do.

Cầu Chúa phù hộ cho các bạn, và cầu mong Người ban phước lành cho nước Mỹ.

Nhận định của tổng thống George W. bush về cuộc chiến chống khủng bố

Ngày 19 tháng 04 năm 2008

Cảm ơn tất cả các bạn. Cảm ơn lời giới thiệu của Thứ trưởng Quốc phòng England. Một vị Bộ trưởng có lẽ không thể tham dự ngày hôm nay, nhưng những người khác thì vẫn có mặt. [Cười] Tôi đánh giá cao những lời phát biểu tốt đẹp của các bạn. Tôi vui mừng được quay lại đây gặp những con người đang đang làm việc tại Bộ Quốc phòng.

Vào ngày này năm 2003, nước Mỹ bắt đầu Chiến dịch Tự do cho Iraq. Khi chiến dịch bắt đầu, hàng chục nghìn lính Mỹ tiến vào biên giới Iraq để giải phóng tự do cho người dân nước này và lật đổ chế độ đang đe dọa những quốc gia tự do.

Sau năm năm tham chiến, thật dễ hiểu khi diễn ra những cuộc tranh luận rằng liệu cuộc chiến này có đáng để nước Mỹ tiếp tục chiến đấu; liệu cuộc chiến này có đáng giành được thắng lợi; và liệu chúng ta có thể giành chiến thắng. Với tôi, câu trả lời là hoàn toàn rõ ràng: Lật đổ quyền lực của Saddam Hussein là quyết định chính xác, và đây là cuộc chiến nước Mỹ có thể và phải giành chiến thắng.

Những nam nữ thanh niên tiến vào Iraq năm năm trước đã lật đổ một kẻ độc tài, giải phóng một đất nước, và cứu hàng triệu người khỏi những nỗi sợ hãi không nói thành lời. Một vài người lính trong số đó cũng có mặt với chúng ta ngày hôm nay và các bạn cần biết rằng nhân dân Mỹ tự hào vì các bạn đã hoàn thành nghĩa vụ của mình và ngài Tổng Tham mưu trưởng cũng vậy.

Tôi đánh giá cao Đô đốc Mullen, Tham mưu trưởng Liên quân, người cũng có mặt tại đây hôm nay. Cảm ơn sự hiện diện của ngài. Bộ trưởng Hải quân Donald Winter; Phó Ngoại trưởng John Negroponte cũng tham dự cùng chúng ta. Đô đốc Thad Allen, lực lượng Bảo vệ bờ biển cũng có mặt. Đại sứ Mỹ tại Iraq cũng có mặt với chúng ta; Ngài Đại sứ, chúng tôi tự hào có ngài

tham dự ngày hôm nay. Những người lính bộ binh, thủy thủ, lính thủy đánh bộ, không quân, và lính phòng vệ bờ biển, cảm ơn các bạn vì đã tham dự; cảm ơn các bạn vì đã khoác lên bộ đồng phục. Các nhân viên Bộ Quốc phòng cũng có mặt tại đây.

Chiến dịch Tự do cho Iraq là một màn trình diễn xuất sắc về tính hiệu quả quân sự. Lực lượng liên quân từ Anh, Australia, Phần Lan, và các nước đồng minh khác đã tham gia cùng binh lính Mỹ trong các hoạt động mở màn chiến dịch. Khi tiến quân, binh lính chúng ta chiến đấu trong những trận bão cát sa mạc dữ dội đến nỗi làm tối sầm cả bầu trời ban ngày. Binh lính của chúng ta đã tham gia vào các trận đánh dàn trận với các đội cảm tử Fidayeen Saddam, những kẻ chỉ tuân theo mệnh lệnh của Saddam Hussein mà không tuân thủ bất kỳ quy ước chiến tranh hay mệnh lệnh của lương tri nào. Những đội cảm tử này lần trốn trong các trường học và bệnh viện, hy vọng thu hút hỏa lực vào dân thường Iraq. Chúng sử dụng phụ nữ và trẻ em làm những tấm khiên sống. Bằng mọi giá, chúng muốn ngăn cản chúng ta chiếm ưu thế quân sự nhưng chúng không thể ngăn cản bước tiến của liên quân.

Được trợ giúp bởi một chiến dịch không kích chính xác và hiệu quả bậc nhất trong lịch sử, lực lượng liên quân đã vượt qua 350 dặm trên lãnh thổ kẻ thù, tiêu diệt các sư đoàn Bảo an Cộng hòa, đẩy lùi chúng khỏi đèo Karbala, chiếm giữ Sân bay quốc tế Saddam và giải phóng Baghdad trong chưa đầy một tháng.

Dọc đường tiến công, binh lính Mỹ đã làm phong phú thêm cho câu chuyện về chủ nghĩa anh hùng quân sự Mỹ. Trong những tuần đầu tiên của cuộc chiến, trung sĩ bộ binh Paul Ray Smith và đồng đội của anh bị khoảng một trăm lính Bảo an Cộng hòa tập kích bất ngờ. Trung sĩ Smith đã tập hợp binh lính của mình. Anh dẫn đầu cuộc phản công, tiêu diệt khoảng 50 kẻ địch trước khi bị thương chí mạng. Hành động của anh đã cứu mạng hơn 100 binh lính Mỹ và anh đã được tặng Huy chương Danh dự.

Ngày hôm nay, cân nhắc những thách thức chúng ta đã phải đối mặt tại Iraq, một vài người nhìn lại giai đoạn đó như một phần dễ dàng của cuộc chiến. Nhưng không có gì là dễ dàng cả. Sự tự do cho Iraq cần đến những kỹ năng xuất sắc cùng với tinh thần quả cảm phi thường. Tốc độ, sự chính xác, cùng việc tiến hành chiến dịch xuất sắc sẽ được các nhà sử học quân sự nghiên cứu trong nhiều năm tới.

Những gì mà binh lính của chúng ta phát hiện sau sự sụp đổ của chính

quyền Saddam thật đáng ghê sợ. Họ khám phá ra những nhà tù trẻ em, các căn phòng tra tấn cùng những căn phòng cường hiếp nơi phụ nữ Iraq bị xâm hại ngay trước mặt gia đình họ. Họ đã tìm thấy những cuốn băng ghi lại cảnh những kẻ sát nhân của chế độ này cắt thịt người dân Iraq bị coi là không trung thành với Saddam. Và trên những miền nông thôn Iraq, họ đã phát hiện những hố chôn tập thể hàng nghìn người bị chế độ này hành quyết.

Bởi vì chúng ta đã hành động kịp thời, Saddam Hussein đã không thể rải đầy hài cốt của những người đàn ông, phụ nữ, trẻ em vô tội khắp các cánh đồng. Bởi vì chúng ta đã hành động kịp thời, những căn buồng tra tấn và phòng cường hiếp phụ nữ cũng như các nhà tù trẻ em đã bị đóng cửa vĩnh viễn. Bởi vì chúng ta đã hành động kịp thời, chế độ Saddam không thể xâm lược các quốc gia láng giềng hay tấn công họ bằng vũ khí hóa học hay tên lửa đạn đạo nữa. Bởi vì chúng ta đã hành động kịp thời, chế độ Saddam không thể trả cho gia đình của những kẻ đánh bom tự sát trong đất thánh. Bởi vì chúng ta đã hành động kịp thời, chế độ Saddam không thể tấn công các máy tay Anh và Mỹ bay tuần tra trên khu vực cấm bay và coi thường phán quyết của Liên Hợp Quốc. Bởi vì chúng ta đã hành động kịp thời, thế giới trở nên tốt đẹp hơn và nước Mỹ được bảo đảm an toàn hơn.

Khi chế độ Iraq bị lật đổ, nó vẫn không từ bỏ vũ khí và đầu hàng. Thay vào đó, những phần tử của chế độ cũ cời bỏ đồng phục và lẫn trốn trong các miền quê để chống lại sự trỗi dậy của đất nước Iraq tự do. Sau đó chúng được tập hợp lại bởi bọn khủng bố nước ngoài, những kẻ âm mưu ngăn chặn tiến trình tự do ở Trung Đông và nỗ lực hình thành những nơi ẩn náu an toàn, từ nơi đó chúng lên kế hoạch cho các cuộc tấn công mới đối với thế giới.

Cuộc chiến ở Iraq kéo dài hơn, khó khăn hơn và tốn kém hơn chúng ta dự tính, nhưng đó là cuộc chiến mà chúng ta phải giành chiến thắng. Vì vậy, binh lính Mỹ phải chiến đấu với kẻ thù bằng lòng dũng cảm và quyết tâm. Và khi những người lính này chiến đấu với bọn khủng bố và những kẻ cực đoan tại Iraq chính là họ đang giúp người dân Iraq giành lại đất nước và giúp một nền dân chủ non trẻ vùng dậy trong đống đổ nát của chế độ độc tài Saddam Hussein.

Năm năm qua, chúng ta đã chứng kiến những những khoảnh khắc thắng lợi cũng như những khoảnh khắc bi kịch. Chúng ta đã quan sát với lòng ngưỡng mộ khi 12 triệu người dân Iraq đi bỏ phiếu trong những cuộc bầu cử tự do - bất chấp sự đe dọa của bọn khủng bố - lựa chọn người lãnh đạo đất nước.

Chúng ta quan sát trong nỗi sợ hãi khi al-Qaeda chặt đầu những con tin vô tội và phái những kẻ đánh bom liều chết đi phá hủy các nhà thờ Hồi giáo và các khu chợ. Những hành động trên cho thấy bản chất tàn bạo của kẻ thù tại Iraq, chúng chỉ gợi nhớ tới sự tàn ác. Những kẻ khủng bố giết hại người dân vô tội trên đường phố Baghdad cũng muốn giết hại người dân vô tội trên đường phố nước Mỹ. Đánh bại chúng tại Iraq sẽ làm giảm khả năng chúng ta phải đối mặt với chúng ngay trên đất nước mình.

Hơn một năm về trước, cuộc chiến của chúng ta ở Iraq lâm vào tình trạng nao núng. Những phần tử cực đoan giành được thắng lợi trong nỗ lực đẩy Iraq lún sâu vào hỗn loạn. Chúng đã thành lập những nơi ẩn náu an toàn tại nhiều nơi trên đất nước này. Chúng tạo ra sự chia rẽ giữa những người dân Iraq theo các giáo phái khác nhau. Chiến lược sử dụng bạo lực của chúng tại Iraq nhằm gây ra chia rẽ trong nước Mỹ đã có tác dụng, tạo ra áp lực buộc Washington phải rút quân trước khi công việc hoàn tất.

Chính quyền của tôi hiểu rằng nước Mỹ không thể rút lui trong cuộc chiến với bọn khủng bố. Và chúng tôi biết rằng nếu chúng ta không hành động, bạo lực đang phá hủy đất nước Iraq có thể làm trầm trọng và lan ra cũng như cuối cùng có thể đạt đến mức độ diệt chủng. Baghdad có thể phân hủy thành một căn bệnh truyền nhiễm chết người, và Iraq có thể lún sâu thành một cuộc chiến tranh tôn giáo toàn diện.

Vì vậy, chúng ta đánh giá lại chiến lược và thay đổi cách giải quyết ở Iraq. Chúng ta đã gửi quân tăng viện vào đất nước Iraq nhằm điều chỉnh chiến lược mà ngày nay được biết đến với tên gọi Đợt sóng. Tướng David Petraeus nhận vai trò chỉ huy với một nhiệm vụ mới: Cộng tác với các lực lượng Iraq nhằm bảo vệ người dân Iraq; buộc kẻ thù phải rút vào trong hang ổ; tiêu diệt hang ổ của bọn khủng bố ở bất cứ nơi nào trên đất nước Iraq. Và đây chính là điều chúng ta đang thực hiện.

Tại tỉnh Anbar, những người lãnh đạo bộ lạc Sunni cảm thấy mệt mỏi với sự tàn bạo của Al-Qaeda và bắt đầu một cuộc nổi dậy được nhiều người biết đến với tên gọi Anbar tỉnh giấc. Tận dụng cơ hội này, chúng ta đã tăng viện 4 nghìn lính thủy đánh bộ nhằm giúp đỡ những người dân Iraq dũng cảm đánh đuổi Al-Qaeda khỏi vùng đất của họ. Khi nỗ lực này thành công, nó đã khuyến khích những người dân Iraq khác vùng lên đấu tranh. Những cuộc nổi dậy tương tự nhanh chóng lan rộng trên cả nước. Ngày nay, hơn 90 nghìn người dân địa phương đang bảo vệ cộng đồng của họ khỏi bọn khủng bố,

những kẻ chống đối cùng những kẻ cực đoan. Chính quyền tại Baghdad tiến lên với cơn sóng của riêng họ; trong những năm qua, họ đã tuyển thêm 100 nghìn binh lính và cảnh sát Iraq mới. Binh lính Iraq đã chiến đấu dũng cảm và hàng ngàn người trong số họ đã hy sinh mạng sống của mình trong cuộc đấu tranh này.

Sát cánh cùng nhau, những binh lính Mỹ và binh lính Iraq đã đẩy lùi bọn khủng bố khỏi những hang ổ mà chúng từng chiếm giữ. Ngày nay, bọn khủng bố đang tập trung trong và xung quanh khu vực phía Bắc thành phố Mosul, lực lượng Iraq và Mỹ đang không ngừng truy kích chúng. Sẽ có những cuộc chiến đấu quyết liệt tại Mosul và những khu vực miền Bắc Iraq trong những tuần tới. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, vì lòng quả cảm của binh lính Mỹ và binh lính Iraq, bọn khủng bố Al-Qaeda trong khu vực này sẽ chịu chung số phận với những phần tử Al-Qaeda ở những nơi khác trên đất nước Iraq.

Khi chúng ta chiến đấu chống Al-Qaeda, liên quân và lực lượng Iraq cũng chiến đấu chống những nhóm cực đoan Shi'it, nhiều nhóm trong số này được Iran hỗ trợ, cung cấp tài chính và trang bị vũ khí. Một năm trước, số lượng những nhóm cực đoan này tăng nhanh chóng. Hiện nay, chúng ngày càng bị cô lập và người dân Iraq thuộc mọi giáo phái đang hy sinh chính mạng sống của mình để ngăn chặn những kẻ cực đoan này đe dọa nền dân chủ non trẻ của họ.

Nhằm bảo đảm rằng những tiến bộ thực sự trong cuộc sống hằng ngày nhanh chóng theo kịp với những thành quả quân sự tại Iraq, chúng ta đã tăng gấp đôi số lượng các đội tái thiết cấp tỉnh tại Iraq. Những đội gồm các chuyên gia dân sự này đang phục vụ trên khắp đất nước Iraq – trên 18 tỉnh, và họ đang giúp các nhà lãnh đạo tái thiết nền kinh tế địa phương cũng như đoàn kết người dân Iraq với nhau, để sự hòa giải có thể nảy mầm từ trong lòng đất. Những đội này hoạt động rất hiệu quả. Họ đang giúp đỡ người dân Iraq tìm thấy niềm tin rằng bằng cách từ chối bọn cực đoan và hòa nhập với những người khác, những người dân Iraq có thể khẳng định vị trí của mình tại một đất nước Iraq tự do và xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn cho gia đình của mình.

Vẫn còn những công việc khó khăn cần phải thực hiện ở Iraq. Những thành quả chúng ta đạt được rất dễ bị tổn thương và có thể bị đảo ngược. Nhưng trong buổi lễ kỷ niệm này, nhân dân Mỹ nên biết rằng, từ khi chiến dịch Đợt sóng bắt đầu, mức độ bạo lực đã giảm đáng kể, số lượng thường dân bị chết

giảm xuống, các vụ giết người do xung đột giáo phái giảm, các cuộc tấn công vào lực lượng Iraq giảm. Chúng ta đã bắt giữ và tiêu diệt hàng nghìn kẻ cực đoan tại Iraq, bao gồm hàng trăm lãnh đạo và gián điệp quan trọng của Al-Qaeda. Những thanh niên nam nữ của chúng ta trong bộ quân phục đang chiến đấu với niềm vinh dự và lòng quả cảm. Đợt sóng đang đem lại hiệu quả. Và cùng với thành công trở lại của chúng ta tại Iraq, chúng ta đã bắt đầu đưa một số binh lính về nước.

Đợt sóng này không chỉ làm thay đổi tình hình ở Iraq mà hơn thế nữa, nó mở ra cánh cửa tới một chiến thắng chiến lược quan trọng trong cuộc chiến chống khủng bố quy mô rộng lớn hơn. Đối với bọn khủng bố, Iraq được coi là sào huyệt nơi Al-Qaeda tập hợp phần lớn người dân Ả-Rập nhằm hất cẳng binh lính Mỹ ra khỏi nơi đây. Thay vào đó, Iraq đã trở thành địa danh nơi mà những người Ả-Rập hợp tác với binh lính Mỹ nhằm đánh đuổi Al-Qaeda ra khỏi đất nước này. Tại Iraq, chúng ta đang chứng kiến cuộc nổi dậy quy mô lớn đầu tiên của người Ả-Rập chống lại Osama bin Laden, chống lại tư tưởng độc ác của hắn cùng mạng lưới giết người. Và sự phát triển quan trọng này không hề được cường điệu hóa.

Hoạt động của bọn khủng bố đã nuôi dưỡng cảm giác về mối sợ hãi không thể tránh khỏi và khẳng định sự tăng lên trong trào lưu lịch sử. Việc hoàn thành chiến dịch Đợt sóng ở Iraq đang mở ra cánh cửa thần kỳ này và làm suy giảm ảnh hưởng của chủ nghĩa cực đoan. Khi lực lượng Iraq và binh lính Mỹ hoàn thành nhiệm vụ, ảnh hưởng của họ sẽ vang xa, vượt ra ngoài biên giới của Iraq. Osama bin Laden đã từng nói: “Khi con người nhìn thấy một con ngựa khỏe mạnh và một con ngựa yếu đuối, theo lẽ tự nhiên, họ sẽ thích con ngựa khỏe mạnh.” Bằng cách đánh bại Al-Qaeda tại Iraq, chúng ta sẽ chứng tỏ với thế giới rằng Al-Qaeda là con ngựa yếu đuối. Chúng ta sẽ chứng tỏ rằng những con người yêu tự do có thể đánh bại bọn khủng bố. Và chúng ta sẽ chứng minh rằng tương lai của Trung Đông không phụ thuộc vào bọn khủng bố. Tương lai của Trung Đông thuộc về tự do.

Thách thức đối với chúng ta trong giai đoạn sắp tới là phải củng cố những thành quả đã đạt được và khẳng định sự thất bại của kẻ thù. Chúng ta đã học được những kinh nghiệm xương máu về điều sẽ xảy ra khi chúng ta rút lực lượng quá sớm; bọn khủng bố và bọn cực đoan sẽ nhảy vào, chúng chiếm các khoảng trống, thiết lập các vị trí ẩn náu an toàn và từ đó gây ra tình trạng hỗn loạn cũng như tàn sát người dân. Tướng Petraeus đã cảnh báo rằng việc rút quân quá sớm có thể gây ra tình trạng Al-Qaeda và những kẻ chống đối,

những kẻ cực đoan vũ trang giành lại những vùng đất bị mất và gia tăng tình trạng bạo lực.

Hồi những nam nữ thanh niên trong lực lượng vũ trang: Chúng ta đã đến đất nước xa xôi đó và giành được nhiều thành quả, chúng ta quyết không để điều đó xảy ra.

Tháng sau, Tướng Petraeus và Đại sứ Crocker sẽ trở về Washington để điều trần trước Quốc hội. Tôi sẽ chờ nghe những đề xuất của họ trước khi đưa ra quyết định về số lượng binh sĩ Mỹ tại Iraq. Bất kỳ sự cắt giảm quân số nào sẽ được đưa ra dựa trên tình hình thực tế và những lời đề xuất của các tướng lĩnh. Và những quyết định này không được phép gây nguy hại tới những thành quả mà binh sĩ Mỹ và dân thường giành được qua các cuộc chiến đấu cam go trong những năm qua.

Những thành công chúng ta đang chứng kiến tại Iraq là không thể phủ nhận, nhưng một vài người tại Washington vẫn kêu gọi rút quân. Những người chỉ trích chiến tranh không thể tiếp tục luận điệu chúng ta đang thua tại Iraq được nữa, vì vậy bây giờ họ chuyển sang luận điệu chi phí chiến tranh quá tốn kém. Trong những tháng gần đây, chúng ta nghe thấy những số liệu bị thổi phồng về chi phí chiến tranh. Không ai có thể phủ nhận chiến tranh gây tổn hại to lớn về con người và của; nhưng những tổn thất đó là cần thiết khi chúng ta cân nhắc đến giá trị của chiến thắng chiến lược trước kẻ thù của chúng ta tại Iraq.

Nếu chúng ta cho phép kẻ thù thắng thế tại Iraq, tình trạng bạo lực hiện đang giảm sẽ gia tăng mạnh mẽ và Iraq sẽ lún sâu vào tình trạng hỗn loạn. Al-Qeada sẽ đánh chiếm lại những hang ổ đã bị mất và thiết lập những hang ổ mới, kích động tình trạng bạo lực và khủng bố mà có thể lan tràn ra ngoài biên giới Iraq, gây những hậu quả nghiêm trọng đối với nền kinh tế thế giới.

Ngoài việc gây ra sự hỗn loạn tại Iraq, hoạt động của bọn khủng bố có thể xuất hiện một cách táo tợn, với những thành viên mới, nguồn lực mới, và một quyết tâm lớn hơn nhằm thống trị khu vực và gây tổn hại cho nước Mỹ. Nếu tổ chức táo tợn Al-Qaeda tiếp cận được với các nguồn dầu mỏ, chúng có thể theo đuổi mục đích sở hữu vũ khí hủy diệt hàng loạt để tấn công nước Mỹ và các quốc gia tự do khác. Iran cũng có thể được khích lệ với quyết tâm tiếp tục phát triển vũ khí hạt nhân và áp đặt chế độ độc tài lên toàn bộ khu vực Trung Đông. Các kẻ thù của chúng ta sẽ nhìn vào nước Mỹ – một sự thất bại của

nước Mỹ ở Iraq – như một minh chứng cho sự yếu đuối và thiếu quyết tâm.

Cho phép điều này xảy ra là chúng ta đã phớt lờ những bài học về vụ tấn công ngày 11 tháng 9 và khả năng nước Mỹ phải trải qua những cuộc tấn công khác, tương tự như cuộc tấn công chúng ta đã trải qua ngày đó; một ngày khi 19 kẻ được trang bị dao cắt hợp giết hại gần ba nghìn người trên đất nước ta; một ngày sau đó, tiếp theo vụ tấn công đó, hơn một triệu người dân Mỹ mất việc làm. Bọn khủng bố dự định gây tổn hại lớn hơn đối với đất nước ta. Do đó, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của chúng ta là đánh bại kẻ thù trên phạm vi toàn thế giới để chúng không thể gây ra bất kỳ cuộc tấn công nào khác.

Khi liên quân chiến đấu chống kẻ thù tại Iraq, chúng ta đứng ở chiến tuyến tấn công khác trong cuộc chiến chống khủng bố. Các bạn biết đấy, chỉ một vài tuần sau khi Chiến dịch Tự do Iraq bắt đầu, lực lượng Mỹ đã bắt giữ Khalid Sheikh Mohammed, kẻ đạo diễn đằng sau vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9; chúng ta đã bắt được hắn tại Pakistan. Cùng thời gian khi chúng ta tiến hành Chiến dịch Tự do Iraq, cách đó hàng trăm nghìn dặm, lực lượng liên quân cũng đang phát động một cuộc tấn công bọn khủng bố trên những dãy núi ở miền Nam Afghanistan trong Chiến dịch Cuộc tiến công dũng cảm.

Trong suốt cuộc chiến chống khủng bố chúng ta đã chiến đấu với kẻ thù trên từng mặt trận riêng lẻ. Và chừng nào vẫn còn tồn tại mối đe dọa của bọn khủng bố, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ sẽ tiếp tục chiến đấu chống kẻ thù ở bất cứ nơi nào nó bắt rễ.

Chúng ta sẽ tiếp tục thế tiến công. Nhưng trong hành trình dài, để đánh bại bọn khủng bố cần phải có một giải pháp thay thế cho tư tưởng giết người của chúng. Và chúng ta có những lợi thế khác. Chúng ta có một lợi thế đặc biệt bằng sức mạnh quân sự khi truy đuổi kẻ thù và đem chúng ra công lý. Và chúng ta cũng có lợi thế khác ở niềm tin mãnh liệt của chúng ta vào sức mạnh tự do.

Vì vậy, chúng ta đang giúp đỡ người dân Iraq thiết lập một nền dân chủ ngay tại trái tim của Trung Đông. Một đất nước Iraq tự do sẽ chiến đấu chống bọn khủng bố thay vì dung dưỡng chúng. Một đất nước Iraq tự do sẽ là một ví dụ về sức mạnh của tự do cho các quốc gia khác nhằm thay đổi xã hội và thay thế sự tuyệt vọng bằng niềm hy vọng. Bằng cách truyền bá niềm tin vào tự do tại Trung Đông, chúng ta sẽ giúp giải phóng những xã hội nơi tự do bắt

rẽ. Và khi những xã hội này được giải phóng, tự do sẽ đem lại hòa bình mà tất cả chúng ta đều mong đợi.

Binh lính Mỹ đang chiến đấu trên các chiến trường hiểu rõ những nguy hiểm. Họ biết rằng nhiệm vụ của họ tại Iraq là rất khó khăn và đang nỗ lực chiến đấu vì tổ quốc, họ là những người đang gánh vác trọng trách nặng nề nhất. Tất cả họ đều tự nguyện bước tới để bảo vệ nước Mỹ trong thời khắc nguy hiểm. Một vài người trong số họ đã rời bỏ cuộc sống thường ngày để quay trở lại chiến đấu.

Một trong những binh lính Mỹ dũng cảm là Trung sĩ pháo binh thủy quân lục chiến, William “Spanky” Gibson. Vào tháng 05 năm 2006 tại Ramadi, một viên đạn bắn tia của bọn khủng bố xuyên qua đầu gối trái của anh, các bác sĩ đã phải cắt bỏ chân của anh. Sau nhiều tháng phục hồi đầy khó khăn, Spanky không chỉ đi lại được, anh còn tập luyện để tham gia cuộc thi thể thao ba môn phối hợp.

Năm ngoái, tại cuộc thi bơi Trốn thoát khỏi Alcatraz gần thành phố San Francisco, anh đã gặp Tướng thủy quân lục chiến James Mattis, Tướng James đã hỏi liệu ông có thể giúp gì cho anh được không. Spanky chỉ có một yêu cầu: Anh ấy yêu cầu được điều động trở lại Iraq. Hiện tại, anh ấy đang phục vụ tại Fallujah, trở thành thương binh mất cả hai chân đầu tiên trở lại mặt trận. Đây là điều anh ấy nói về quyết định trở lại mặt trận của mình: “Iraq cũng giống chúng ta 232 năm về trước, là một dân tộc. Ngày nay, những người này đang bắt đầu xây dựng một đất nước mới và đó là một trong những lý do quan trọng tôi quay trở lại đây. Tôi muốn nói với những người dân tại đất nước này rằng tôi trở lại để giúp đỡ bất kể nơi nào tôi có thể.”

Khi những người dân Mỹ như Spanky Gibson đứng về phía các bạn, kẻ thù tại Iraq không bao giờ có cơ hội. Chúng ta biết ơn những người lính dũng cảm, những người đang phục vụ cho sự nghiệp tự do. Các bạn đang thực hiện công việc nặng nề, xa cách gia đình, xa cách những người các bạn yêu quý. Chúng tôi gửi lời cảm ơn tới tất cả các gia đình của binh lính Mỹ, những người luôn yêu quý và ủng hộ các bạn trong nhiệm vụ này.

Chúng tôi đánh giá cao những nhân viên dân sự ở các Bộ khác nhau, những người đang phục vụ bên cạnh các bạn. Nhiều người trong các bạn đã phục vụ ở Iraq và Afghanistan và một số người đã tham gia chiến đấu vài lần. Các bạn sẽ không bao giờ quên những người đã chiến đấu cùng phe với bạn. Các bạn sẽ luôn ghi nhớ những người đồng đội đã kề vai sát cánh nhưng

không thể trở về nhà. Nước Mỹ luôn tưởng nhớ họ. Hơn 4,4 nghìn thanh niên Mỹ đã hiến dâng mạng sống của mình trong cuộc chiến chống khủng bố. Chúng ta sẽ cầu nguyện cho gia đình của họ. Chúng ta luôn luôn kính trọng những kỷ niệm về họ.

Cách tốt nhất để thể hiện lòng kính trọng của chúng ta đối với họ là bảo đảm rằng sự hy sinh của họ là không vô ích. Vào một đêm năm năm về trước, tôi đã cam kết với nhân dân Mỹ rằng trong cuộc chiến phía trước, “chúng ta sẽ không chấp nhận bất kỳ kết quả nào ngoài chiến thắng.” Ngày hôm nay, đứng trước những con người đã góp phần giải phóng một đất nước, tôi xin khẳng định lại lời cam kết đó. Cuộc chiến tại Iraq là đáng khâm phục và cần thiết; và cuộc chiến này là cuộc chiến chính nghĩa. Với lòng quả cảm, cuộc chiến tại Iraq sẽ kết thúc trong chiến thắng. Chúa ban phước lành cho nước Mỹ.

George W. Bush

Barrack Obama

Sinh ngày 04/08/1961

Barack Hussein Obama II là Tổng thống thứ 44 và đang tại nhiệm của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Ông đã đánh bại Thượng Nghị sĩ John McCain trong cuộc tổng tuyển cử ngày 04 tháng 11 năm 2008 để trở thành người Mỹ gốc Phi đầu tiên thắng cử chức vụ này. Trước đó, Obama là Thượng Nghị sĩ đại diện cho bang Illinois đến khi ông từ chức. Ngày 09 tháng 10 năm 2009, ông được Ủy ban Nobel Na Uy tuyên bố trao giải Nobel Hòa bình “nhờ những nỗ lực xuất sắc nhằm củng cố ngoại giao quốc tế và hợp tác giữa các dân tộc”.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Columbia và Trường Luật Đại học Harvard, nơi ông từng là chủ nhiệm của tạp chí Harvard Law Review, Obama nhận công việc của một chuyên viên tổ chức cộng đồng và luật sư tập sự chuyên ngành luật nhân quyền, trước khi đắc cử vào Thượng viện Tiểu bang Illinois và phục vụ tại đây từ năm 1997 đến 2004. Sau thất bại khi tranh cử vào Viện Dân biểu Hoa Kỳ trong năm 2000, Obama tuyên bố chiến dịch tranh cử cho Thượng viện vào tháng Giêng năm 2003. Sau chiến thắng vang dội trong kỳ bầu cử sơ bộ vào tháng 03 năm 2004, ông được mời đọc diễn văn tại Đại hội Đảng Dân chủ Toàn quốc vào tháng 07 năm 2004. Tháng 11 năm 2004, Obama đắc cử vào Thượng viện Hoa Kỳ với 70% phiếu bầu, trở thành Thượng Nghị sĩ gốc Phi thứ năm trong lịch sử Hoa Kỳ và là người Mỹ gốc Phi duy nhất phục vụ trong Thượng viện tại thời điểm đó.

Là thành viên khối thiểu số trong Quốc hội kỳ 109, Obama đồng đệ trình các dự luật kiểm soát vũ khí và nâng cao trách nhiệm công luận trong việc sử dụng ngân sách liên bang. Ông cũng tiến hành các cuộc viếng thăm chính thức đến Đông Âu, Trung Đông và châu Phi. Trong Quốc hội kỳ 110, Obama bảo trợ cho các dự luật liên quan đến các vấn đề trong lĩnh vực vận động hành lang, gian lận bầu cử, biến đổi khí hậu, khủng bố hạt nhân và chế độ chăm sóc cho quân nhân hồi hương. Khi tham gia tranh cử tổng thống vào tháng 02 năm 2007, Obama tập trung vào các vấn đề như rút binh sĩ Mỹ khỏi Iraq, gia tăng khả năng độc lập về năng lượng, hạn chế ảnh hưởng vận động hành lang và phát triển chương trình chăm sóc y tế phổ thông, xem chúng là các ưu tiên quốc gia.

Obama tuyên bố tranh cử trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2008 từ tháng

2 năm 2007 và được Đảng Dân chủ chọn làm ứng cử viên đại diện cùng ứng cử viên Phó Tổng thống liên danh Joe Biden tại Đại hội Toàn quốc Đảng Dân chủ. Ông là người Mỹ gốc Phi đầu tiên được một chính đảng quan trọng tại Hoa Kỳ lựa chọn cho cuộc đua vào Nhà Trắng. Ông đã đắc cử với 53% số phiếu phổ thông và 365 phiếu đại cử tri, đánh bại đối thủ chính là ứng cử viên Cộng hòa John McCain, người nhận 46% số phiếu phổ thông và 163 phiếu đại cử tri. Ông nhậm chức vào ngày 20 tháng Giêng năm 2009.

Trong cuộc bầu cử năm 2012, với hơn 300 phiếu đại cử tri, ông đánh bại ứng cử viên của Đảng Cộng hòa Mitt Romney và tái đắc cử nhiệm kỳ thứ hai.

Diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Obama

Ngày 20 tháng 01 năm 2009

Thưa toàn thể đồng bào,

Tôi đứng đây hôm nay, cảm thấy thật nhỏ bé so với những trọng trách trước mắt, trân trọng sự tin tưởng mà các vị dành cho tôi, biết ơn sự hy sinh của cha ông chúng ta. Tôi xin cảm ơn Tổng thống Bush về những cống hiến của cho đất nước, về sự hào phóng và hợp tác của Ngài trong quá trình chuyển giao quyền lực này.

Cho đến nay, bốn mươi bốn công dân Mỹ đã đọc lời tuyên thệ nhậm chức Tổng thống. Có những lời tuyên thệ vang lên trong viễn cảnh tương lai tươi đẹp và thanh bình. Tuy nhiên, thường những lời tuyên thệ được thực hiện trong bối cảnh giông tố đang bao trùm.

Vào những thời khắc đó, nước Mỹ đã vượt qua không chỉ nhờ vào năng lực và tầm nhìn của các nhà lãnh đạo cao nhất, mà vì chúng ta, những người dân Mỹ, kiên định và trung thành với lý tưởng của cha ông, tuân thủ theo những văn bản lập quốc (Hiến pháp).

Mọi việc đã diễn ra như vậy, và nó sẽ như vậy trong thế hệ này của người dân Mỹ.

Những thách thức nghiêm trọng

Mọi người đều biết rằng chúng ta đang trải qua thời kỳ khủng hoảng. Đất nước ta đang tham gia vào một cuộc chiến chống lại mạng lưới bạo lực và lòng thù hận. Nền kinh tế của chúng ta đang suy yếu trầm trọng, một phần do sự tham lam và vô trách nhiệm của một số cá nhân nào đó, nhưng cũng là hậu

quả chung do chúng ta đã không đưa ra được những quyết định khó khăn và chuẩn bị cho đất nước bước vào một thời kỳ mới. Nhiều gia đình bị mất nhà, tình trạng thất nghiệp gia tăng, doanh nghiệp ngừng hoạt động. Chi phí y tế, khám chữa bệnh của chúng ta quá đắt đỏ, trường học không đáp ứng được mong đợi của nhiều người và càng ngày càng có thêm nhiều bằng chứng chứng tỏ rằng cách chúng ta sử dụng năng lượng khiến kẻ thù của chúng ta mạnh thêm và đe dọa hành tinh này.

Đây chính là những chỉ số cho thấy tình trạng khủng hoảng đang diễn ra. Tuy không đo đếm được bằng những số liệu cụ thể, nhưng cũng không kém phần sâu rộng, là tâm trạng mất niềm tin trên toàn đất nước – một tâm trạng sợ hãi đeo đẳng rằng sự suy sụp của nước Mỹ là không thể tránh khỏi, và rằng thế hệ kế tiếp sẽ phải hạ bớt tầm nhìn.

Ngày hôm nay, tôi muốn nói với các bạn rằng những thách thức mà chúng ta đang phải đối mặt là rất thật. Chúng ta có nhiều thách thức và có những thách thức rất nghiêm trọng. Chúng ta sẽ không thể vượt qua chúng một cách dễ dàng hay trong thời gian ngắn. Nhưng chúng ta cần nhớ rằng, nước Mỹ sẽ vượt qua những thách thức đó.

Ngày hôm nay, tất cả chúng ta đứng đây vì chúng ta lựa chọn niềm hy vọng thay vì nỗi sợ hãi, lựa chọn sự đoàn kết chứ không phải sự bất hòa và chia rẽ.

Ngày hôm nay, chúng ta đến đây để tuyên bố chấm dứt những mối bất hòa nhỏ nhặt và những lời hứa suông, sự cáo buộc lẫn nhau, những giáo điều lỗi thời lâu nay đã bóp nghẹt hệ thống chính trị của chúng ta.

Đất nước của “những con người dám chấp nhận rủi ro”

Chúng ta vẫn là một đất nước trẻ, nhưng như trong Kinh thánh nói, đã tới lúc để dẹp sang một bên những điều nông nổi. Đã tới lúc cần xác định lại tinh thần kiên định của chúng ta, để lựa chọn cho chúng ta một lịch sử tốt đẹp hơn; chuyển giao món quà quý giá đó, lý tưởng đáng khâm phục đó, được truyền lại từ đời này sang đời khác: Lời cam kết của Chúa rằng tất cả mọi người đều bình đẳng, tất cả mọi người đều được tự do và tất cả mọi người đều xứng đáng có cơ hội được theo đuổi các tiêu chuẩn về hạnh phúc.

Để một lần nữa khẳng định sự vĩ đại của đất nước ta, chúng ta phải hiểu rằng sự vĩ đại không bao giờ sẵn có, chúng ta phải tự mình khẳng định. Hành trình chúng ta đi không bao giờ là con đường tắt. Nó cũng không phải là con

đường dành cho những kẻ nhút nhát hay dành cho những người thích hưởng thụ an nhàn mà không chịu làm việc, hoặc cho những ai chỉ thích tìm kiếm sự giàu có và danh tiếng. Đúng hơn, đó chính là con đường dành cho những người dám chấp nhận rủi ro, những người làm việc, sáng tạo ra sản phẩm – một vài người trong số họ là những người nổi tiếng nhưng thông thường hơn họ là những người đàn ông và phụ nữ vô danh trong công việc của mình, họ là những người đã đưa chúng ta vượt qua con đường dài đầy khó khăn gặp ghềnh và dẫn chúng ta tới sự thịnh vượng và tự do.

Vì chúng ta, họ đã gói ghém những trải nghiệm ít ỏi của mình và vượt qua các đại dương để tìm kiếm một cuộc sống mới.

Vì chúng ta, họ đã làm việc cực nhọc trong các công xưởng bóc lột công nhân tồi tệ và định cư ở miền Tây; chịu đựng đòn roi và cày cấy trên những mảnh đất cằn cỗi.

Vì chúng ta, họ đã chiến đấu và hy sinh; ở những nơi như Concord và Gettysburg; Normandy và Khe Sanh.

Tái thiết nước Mỹ

Không biết bao nhiêu lần, những người phụ nữ và nam giới này đã đấu tranh, hy sinh và làm việc cho tới khi bàn tay họ chai sần để chúng ta có cuộc sống tốt đẹp hơn. Họ đã nhìn nhận nước Mỹ to lớn hơn tập hợp của những tham vọng cá nhân; vĩ đại hơn tất cả những khác biệt về xuất thân, của cải hay bè phái.

Đây là cuộc hành trình mà ngày nay chúng ta sẽ tiếp tục. Chúng ta vẫn là một cường quốc thịnh vượng và hùng mạnh nhất trên thế giới. Công nhân của chúng ta không hề giảm năng suất mặc dù cuộc khủng hoảng đã bắt đầu. Đầu óc chúng ta không kém sáng tạo hơn, nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ của chúng ta không kém hơn tuần trước, tháng trước hay năm trước. Khả năng của chúng ta vẫn chưa bị suy giảm. Tuy nhiên, thời mà chúng ta vẫn khư khư giữ ý kiến bảo vệ các lợi ích hẹp hòi và trì hoãn các quyết định khó khăn chắc chắn đã qua. Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta phải đoàn kết lại, làm mới mình và khởi động lại công cuộc tái thiết nước Mỹ.

Bất cứ nơi nào chúng ta hướng tới, công việc ở đó sẽ phải hoàn thành. Tình trạng kinh tế đòi hỏi chúng ta hành động, táo bạo và mau lẹ, và chúng ta sẽ hành động – không chỉ tạo ra việc làm mới mà còn đề ra một nền tảng mới cho sự phát triển. Chúng ta sẽ xây dựng các con đường, cây cầu, mạng lưới

điện và hệ thống kỹ thuật số để phát triển thương mại và giúp người dân Mỹ kết nối với nhau. Chúng ta sẽ khôi phục vị trí thích đáng của khoa học, ứng dụng những phát kiến vĩ đại của công nghệ để tăng chất lượng hệ thống chăm sóc sức khỏe và giảm phí khám chữa bệnh. Chúng ta sẽ khai thác năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng địa nhiệt để sản xuất nhiên liệu cho xe ô tô và vận hành các nhà máy. Chúng ta sẽ cải cách các trường phổ thông, cao đẳng và đại học để đáp ứng nhu cầu của một thời đại mới. Đó là tất cả những điều chúng ta phải làm.

Khôi phục niềm tin

Hiện nay, cũng có những hoài nghi về mức độ tham vọng của chúng ta. Những hoài nghi đó cho rằng hệ thống của chúng ta sẽ không thể chống chọi với những kế hoạch lớn. Trí nhớ của họ thật quá kém. Những người hoài nghi đó đã quên những gì mà đất nước này đã làm được; những gì mà những con người tự do có thể đạt được khi trí tưởng tượng được kết hợp với mục đích chung, sự cần thiết với lòng dũng cảm.

Điều những người hoài nghi không thể hiểu đó là dưới chân họ, mặt đất đã thay đổi – những lý luận chính trị lạc hậu đã chi phối chúng ta trong thời gian dài nay không còn tác dụng nữa.

Ngày nay, câu hỏi mà chúng ta đặt ra không phải về quy mô của chính quyền mà là hiệu quả hoạt động của chính quyền – liệu nó có giúp các gia đình kiếm được việc làm có thu nhập khá giả, được tiếp cận với hệ thống chăm sóc sức khỏe mà họ có đủ khả năng chi trả, được hưởng chế độ hưu trí xứng đáng. Nơi nào mà câu trả lời là có thì chúng ta sẽ tiếp tục phát huy. Nơi nào mà câu trả lời là không thì các chương trình ở đó sẽ phải kết thúc. Và trong chúng ta, những ai đang quản lý những đồng đô-la của nhà nước sẽ phải thận trọng tính toán - chi tiêu hợp lý, thay đổi những thói quen xấu và tiến hành các hoạt động thương mại một cách minh bạch – vì chỉ như vậy chúng ta mới có thể khôi phục lại niềm tin thiết yếu của người dân đối với chính quyền.

Cũng như vậy, chúng ta không đặt ra câu hỏi về tính lành mạnh của thị trường. Sức mạnh tạo ra của cải và truyền bá tự do của thị trường là không gì sánh kịp, nhưng cuộc khủng hoảng này đã nhắc nhở chúng ta rằng nếu không có sự đề phòng, chúng ta sẽ đánh mất sự kiểm soát thị trường – rằng một đất nước không thể thịnh vượng lâu dài nếu nó thiên vị những người giàu có. Thành công của nền kinh tế Mỹ không chỉ phụ thuộc vào quy mô tổng sản

phẩm quốc nội mà còn vào phạm vi thịnh vượng của chúng ta; vào khả năng mở rộng cơ hội cho những trái tim tự nguyện – không phải mất hết lòng nhân từ mà bởi vì đó là con đường chắc chắn nhất để đi tới những điều tốt đẹp chung.

Sẵn sàng lãnh đạo

Đối với sự nghiệp an ninh quốc phòng, chúng ta bác bỏ sự lựa chọn sai lầm giữ an ninh và lý tưởng. Những người sáng lập ra nước Mỹ, từng phải đối mặt với những khó khăn mà chúng ta khó có thể hình dung được, đã soạn thảo một bản hiến pháp nhằm bảo đảm pháp chế và quyền con người, một bản hiến pháp được đúc kết bằng xương máu của nhiều thế hệ. Những lý tưởng đó vẫn soi sáng thế giới này và chúng ta sẽ không từ bỏ những lý tưởng đó vì lợi ích mang động cơ cá nhân. Để tất cả mọi người dân và chính quyền đang dôi theo chúng ta, từ những thủ đô hoa lệ nhất tới những ngôi làng nhỏ nơi cha tôi đã sinh ra biết rằng nước Mỹ là bạn của mỗi quốc gia và mỗi người đàn ông, phụ nữ, trẻ em, những người tìm kiếm tương lai của hòa bình và phẩm giá, và chúng ta sẵn sàng lãnh đạo thế giới một lần nữa.

Hãy nhớ lại những thế hệ đi trước đã đương đầu với chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản không chỉ bằng tên lửa và xe tăng mà còn với những liên minh vững chắc và những cam kết bền vững. Các thế hệ đi trước hiểu rằng chỉ sức mạnh của chúng ta thôi không thể bảo vệ cũng như không cho phép chúng ta làm theo ý thích. Thay vào đó, họ biết rằng sức mạnh chỉ lớn lên nếu như được sử dụng đúng đắn; sự an toàn của chúng ta xuất phát từ sự công bằng trong sự nghiệp của chúng ta, từ sức mạnh làm tấm gương của chúng ta, từ sự pha trộn của tính khiêm nhường và thận trọng.

Chúng ta là người gìn giữ di sản này. Một lần nữa được dẫn dắt bởi những tư tưởng này, chúng ta có thể đương đầu với những nguy cơ mới đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn – thậm chí đòi hỏi sự hiểu biết và hợp tác hơn nữa giữa các quốc gia. Chúng ta sẽ tiến hành trao lại đất nước Iraq một cách có trách nhiệm cho người dân Iraq, kiến tạo nền hòa bình đạt được một cách khó khăn tại Afghanistan. Với những người bạn xưa và kẻ thù cũ, chúng ta sẽ hợp tác không mệt mỏi để giảm nguy cơ hạt nhân, quay ngược bóng ma của hiện tượng trái đất ấm dần lên.

Chúng ta sẽ không biện hộ cho cách sống của mình hay do dự trong nỗ lực bảo vệ lối sống đó. Đối với những kẻ cố gắng đạt được mục đích bằng cách khủng bố và giết hại những người dân vô tội, thì các người hãy nghe đây:

Tinh thần của chúng ta mạnh mẽ hơn các người và các người không thể bẻ gãy ý chí của chúng ta; các người không thể tồn tại lâu hơn chúng ta, và chúng ta sẽ đánh bại các người.

Thời đại hòa bình

Chúng ta biết rằng di sản đa dạng của chúng ta là một điểm mạnh, không phải điểm yếu. Chúng ta là một quốc gia của những người Công Giáo, người Hồi giáo, người Do Thái giáo và người Ấn Độ giáo – và cả những người vô thần. Đất nước ta được định hình từ nhiều ngôn ngữ và các nền văn hóa khác nhau, bắt nguồn từ mọi vùng miền trên trái đất; và bởi vì chúng ta đã nếm trải trái đắng của nội chiến và chia cắt, vượt ra khỏi chương đen tối đó một cách mạnh mẽ và đoàn kết hơn, chúng ta tin rằng một ngày nào đó tất cả những hận thù sẽ qua đi; những ranh giới bộ tộc sẽ sớm được giải quyết; rằng khi thế giới trở nên nhỏ hơn, lòng nhân đạo sẽ tự nó được bộc lộ; và nước Mỹ phải đóng vai trò dẫn dắt mọi người đến một kỷ nguyên mới của hòa bình.

Đối với thế giới Hồi giáo, chúng tôi tìm kiếm cách tiếp cận mới, dựa trên lợi ích chung và sự tôn trọng lẫn nhau. Với những nhà lãnh đạo toàn cầu, những người đang tìm cách gieo rắc hạt giống xung đột hay đổ lỗi những xấu xa trong xã hội của họ cho phương Tây – phải biết rằng nhân dân sẽ đánh giá các bạn dựa trên những gì các bạn xây dựng chứ không phải những gì các bạn phá hủy. Với những người lợi dụng tham nhũng, lừa đảo hay im lặng trong bất đồng chính kiến để leo lên các nấc thang quyền lực phải biết rằng mình đang ở sai phía của lịch sử; nhưng chúng tôi sẽ chìa tay ra nếu các bạn thả lỏng nắm đấm của mình.

Với người dân ở những quốc gia nghèo, chúng tôi cam kết làm việc cùng các bạn để cho nông trại của các bạn đơm hoa kết trái và khơi dòng các nguồn nước sạch; nuôi dưỡng những thân thể ốm đói và truyền sức sống cho những tâm hồn khát khao. Và với những quốc gia được hưởng thụ cuộc sống đầy đủ như nước Mỹ, chúng ta tuyên bố rằng chúng ta không thể tiếp tục dừng dừng với những đau khổ đang xảy ra ngoài biên giới; cũng như không thể sử dụng tài nguyên trái đất mà không để ý đến hậu quả của nó. Vì thế giới đã thay đổi, cùng với nó chúng ta cũng phải thay đổi.

Trách nhiệm

Khi nghĩ về con đường đang mở ra trước mắt, chúng ta nhớ đến những người Mỹ dũng cảm với thái độ khiêm nhường, những người từng giờ đang

tuần tra trên những sa mạc xa xôi hay ở các vùng núi hẻo lánh. Họ có vài điều để nói với chúng ta, như những người anh hùng đã ngã xuống tại Arlington luôn thì thầm suốt chiều dài lịch sử. Chúng ta vinh danh họ không phải vì họ là người bảo vệ tự do mà vì họ tiêu biểu cho tinh thần phụng sự đất nước; một khát khao tìm kiếm ý nghĩa ở điều gì đó cao đẹp hơn lợi ích bản thân. Và vì vậy, vào thời điểm này – thời điểm sẽ xác lập một thể hệ mới – tinh thần này phải ăn sâu vào tất cả chúng ta.

Những gì chính phủ có thể làm và phải làm đều phụ thuộc vào niềm tin và ý chí của người dân Mỹ. Đó là tử tế và không vị kỷ được thể hiện ở việc cho một người lạ trú nhờ khi đề vỡ hay từ hành động của những công nhân thà cắt giảm giờ làm hơn là thấy bạn bè mất việc. Đó là sự dũng cảm của những người lính cứu hỏa lao vào cầu thang đầy khói, nhưng cũng có thể là khát vọng nuôi nấng con cái của những bậc cha mẹ, tất cả đều quyết định vận mệnh của chúng ta.

Thách thức của chúng ta có thể mới. Những công cụ chúng ta sử dụng để đối mặt với những thách thức này có thể mới. Nhưng những giá trị đem đến thành công cho chúng ta như – chăm chỉ và thật thà, dũng cảm và công bằng, khoan dung và sự ham hiểu biết, trung thành và ái quốc – đều là những giá trị mang tính truyền thống. Những giá trị đó là thật. Đó là những động lực thầm lặng của sự tiến bộ trong suốt lịch sử nước Mỹ. Và yêu cầu cấp thiết hiện nay là quay trở lại với những giá trị này.

Điều đòi hỏi ở chúng ta bây giờ là một kỷ nguyên mới của trách nhiệm – một sự thừa nhận, đối với tất cả người dân Mỹ rằng mỗi người phải có trách nhiệm với bản thân, với quốc gia và với thế giới; những trách nhiệm mà chúng ta không miễn cưỡng chấp nhận mà phải vui vẻ gánh vác, luôn kiên định rằng không gì có thể thỏa mãn được tinh thần và khẳng định được lập trường hơn là nỗ lực hết mình để thực hiện một nhiệm vụ khó khăn.

Đây là giá trị và là lời hứa của mỗi công dân.

Đây là nguồn căn của sự tự tin nước Mỹ – rằng Chúa yêu cầu chúng ta định hình một vận mệnh chưa rõ ràng.

Đây là ý nghĩa tự do và tín điều của chúng ta – tại sao mọi người từ đàn ông, phụ nữ và trẻ em thuộc mọi chủng tộc hay tôn giáo đều có thể tham dự buổi lễ kỷ niệm tại địa điểm long tụng này, và tại sao một người mà chỉ cách đây chưa đầy 60 năm cha của ông có thể không được tiếp đón trong một nhà

hàng nhỏ bây giờ lại có thể đứng trước mọi người để thực hiện lời tuyên thệ thiêng liêng nhất.

Vì vậy chúng ta hãy đánh dấu ngày này bằng việc nhớ lại, chúng ta là ai và chúng ta đã tiến được bao xa. Vào năm nước Mỹ ra đời, trong tháng lạnh giá nhất, một nhóm nhỏ những nhà ái quốc tập trung quanh đồng lửa trại đang tàn dần bên bờ một dòng sông đã đóng băng. Thủ đô đã bị bỏ lại. Kẻ thù đang tiến đến. Tuyết trắng chan hòa đỏ máu. Vào thời khắc mà cuộc cách mạng của chúng ta bị đặt trong tình trạng gian nguy nhất, người cha của dân tộc ta đã ra lệnh đọc những lời này với nhân dân:

“Hãy để hậu thế nói với thế giới tương lai... rằng trong mùa đông giá rét, khi chỉ còn lại hy vọng và nghị lực... thì những thành phố và miền quê, nhận thức được mối hiểm nguy chung, đã bước đến để đương đầu với nó.”

Hỡi nước Mỹ. Chúng ta hãy nhớ về những lời bất hủ này khi đối mặt với những mối nguy hiểm chung hay trong mùa đông của sự khó khăn. Với hy vọng và đức hạnh, một lần nữa chúng ta hãy dũng cảm đương đầu với những dòng chảy băng giá và chịu đựng những cơn bão có thể ập đến. Hãy để con của con chúng ta nói rằng khi bị thử thách, chúng ta đã không bỏ dở hành trình, rằng chúng ta đã không lùi bước cũng như không nao núng; và với ánh mắt kiên định nhìn về chân trời cùng ơn huệ của Chúa trời từ trên cao, chúng ta mang theo món quà vĩ đại của tự do và trao lại cho thế hệ tương lai.

Cảm ơn các bạn. Cầu Chúa ban phước lành cho các bạn. Cầu Chúa ban phước lành cho nước Mỹ.

Phát biểu của Tổng thống Barack Obama sau chiến thắng trong cuộc bầu cử năm 2012

Ngày 07 tháng 11 năm 2012

Cảm ơn các bạn rất nhiều,

Hơn 200 năm trước, một nước thuộc địa đã giành được quyền quyết định vận mệnh của chính mình và đêm nay, sứ mệnh hoàn thiện khối liên minh của chúng ta vẫn tiến về phía trước.

Đất nước này tiến về phía trước là nhờ vào các bạn. Đất nước này tiến về phía trước bởi các bạn một lần nữa khẳng định tinh thần từng giúp chúng ta chiến thắng trong chiến tranh và vượt qua nỗi buồn, tinh thần đã đưa đất nước này từ vực sâu của tuyệt vọng tới những đỉnh cao hy vọng, cùng với niềm tin

rằng, cho dù mỗi người trong chúng ta theo đuổi giấc mơ của riêng mình, chúng ta vẫn là một gia đình, chúng ta thành công hay thất bại cùng nhau với tư cách là một quốc gia, một dân tộc.

Đêm nay, trong cuộc bầu cử này, các bạn, những người dân Mỹ, nhắc nhở chúng ta rằng trong khi con đường của chúng ta còn rất chông gai, trong khi cuộc hành trình của chúng ta còn dài, chúng ta đã tự nâng mình đứng dậy, chúng ta đã chiến đấu để tìm lại con đường, và chúng ta biết từ trong trái tim mình rằng, đối với nước Mỹ, những điều tốt đẹp nhất vẫn chưa đến.

Tôi muốn cảm ơn những người dân Mỹ đã tham gia trong cuộc bầu cử này, cho dù bạn là người đi bầu từ rất sớm hoặc phải xếp hàng dài. Dù thế nào đi nữa, chúng ta sẽ phải khắc phục điều đó. Cho dù bạn xếp hàng trên vỉa hè hoặc nhắc điện thoại, cho dù bạn đã bầu cho Obama hoặc cho Romney, tiếng nói của bạn đã được lắng nghe và bạn đã tạo nên một sự khác biệt.

Tôi vừa mới nói chuyện với Thống đốc Romney và tôi chúc mừng ông cùng Paul Ryan đã trải qua một chiến dịch tranh cử khó khăn. Chúng tôi có thể đã cạnh tranh quyết liệt, nhưng chỉ bởi vì chúng tôi yêu đất nước này một cách sâu sắc và hết sức quan tâm về tương lai của nó. Từ người cha George, người mẹ Lenore cho tới Mitt, con trai của họ, gia đình Romney đã phục vụ Mỹ và đó là điều mà chúng ta vinh danh và hoan nghênh đêm nay. Trong những tuần tới, tôi cũng mong muốn được ngồi với Thống đốc Romney để nói về những hợp tác để đưa đất nước tiến về phía trước.

Tôi muốn cảm ơn người bạn và đối tác của tôi trong bốn năm qua, người chiến binh hạnh phúc của Mỹ, vị Phó Tổng thống mà bất cứ ai cũng có thể đặt hy vọng, Joe Biden.

Và tôi sẽ không là người đàn ông của ngày hôm nay nếu không có người phụ nữ đã đồng ý kết hôn với tôi cách đây 20 năm. Hãy để tôi nói điều này công khai: Michelle, tôi chưa bao giờ yêu em nhiều hơn. Tôi chưa bao giờ tự hào hơn khi chứng kiến những người dân Mỹ cũng yêu cô ấy, với tư cách một Đệ nhất phu nhân. Sasha và Malia, trước mắt chúng ta, đang trưởng thành mạnh mẽ, trở thành những phụ nữ trẻ thông minh xinh đẹp, giống như mẹ. Và tôi rất tự hào về các con.

Về đội ngũ vận động tranh cử và các tình nguyện viên tốt nhất trong lịch sử chính trị Hoa Kỳ, các bạn là những người giỏi nhất trong lĩnh vực này, giỏi nhất từ trước đến nay. Một số người mới gia nhập nhóm trong thời gian

này, trong khi một số khác đã ở cạnh tôi kể từ những ngày đầu tiên. Tuy nhiên, tất cả chúng ta là gia đình. Bất kể bạn sẽ làm gì hoặc chuyển tới vị trí nào, các bạn sẽ mang theo ký ức lịch sử về công việc mà chúng ta đã thực hiện cùng nhau và lòng cảm kích trọn đời của một tổng thống. Cảm ơn các bạn về niềm tin trên mỗi con đường vượt qua đồi núi và thung lũng. Các bạn đã nâng tôi lên và tôi sẽ luôn luôn biết ơn đối với tất cả những điều các bạn đã làm và tất cả các công việc kỳ vĩ mà bạn đã từng dẫn thân.

Tôi biết rằng các chiến dịch chính trị đôi khi có vẻ nhỏ mọn, thậm chí ngớ ngẩn. Và điều đó cung cấp cứ liệu cho những người hoài nghi, rằng chính trị không có gì hơn một cuộc thi về cái tôi hoặc thuộc về phạm vi của các lợi ích đặc biệt. Nhưng nếu các bạn đã bao giờ có cơ hội để nói chuyện với người dân tại các cuộc gặp gỡ của chúng tôi, từng tập hợp trong một phòng tập thể dục trường trung học, hoặc thấy những người xa nhà làm việc muộn trong một văn phòng chiến dịch vận động ở một số quận nhỏ, bạn sẽ khám phá một điều gì đó thực sự khác lạ.

Bạn sẽ nghe thấy sự quả quyết trong giọng nói của một nhà hoạt động vùng, những người làm việc với các trường học và muốn đảm bảo rằng mọi trẻ em đều có cơ hội. Bạn sẽ nghe thấy niềm tự hào trong giọng nói của một tình nguyện viên vì anh trai của cô cuối cùng cũng đã tìm được việc làm khi nhà máy ô tô ở địa phương có những chuyển biến. Bạn sẽ cảm nhận được lòng yêu nước sâu sắc trong giọng nói người vợ của một quân nhân, chị làm việc muộn trên điện thoại để đảm bảo rằng không một ai trong những người chiến đấu cho đất nước này sẽ phải đấu tranh tìm kiếm một công việc hoặc một mái nhà khi họ trở về tổ quốc.

Đó là lý do tại sao chúng tôi dẫn thân vào con đường này. Đó là những gì chính trị có thể làm. Đó là lý do tại sao các cuộc bầu cử trở nên quan trọng. Đó không phải là điều nhỏ mọn. Nó to lớn, và thật sự quan trọng. Nền dân chủ trong một quốc gia của 300 triệu người có thể lộn xộn và phức tạp. Chúng ta đều có những ý kiến riêng của mình. Mỗi người trong chúng ta đều có niềm tin sâu sắc. Và khi chúng ta đi qua những thời điểm khó khăn, khi chúng ta thực hiện các quyết định lớn như là một quốc gia, nó nhất thiết phải khuấy động niềm đam mê, phải nảy sinh tranh luận.

Điều đó sẽ không thay đổi sau đêm nay, và nó cũng không nên thay đổi. Những tranh luận là một dấu hiệu của tự do trên đất nước chúng ta. Chúng tôi không bao giờ có thể quên rằng khi chúng ta đang nói ở đây, người dân ở các

quốc gia xa xôi vẫn đang phải mạo hiểm cuộc sống của họ để đổi lấy cơ hội được tranh luận về các vấn đề, trong đó có cả quyền được bỏ phiếu giống như chúng ta làm ngày hôm nay.

Vượt qua những khác biệt, hầu hết chúng ta đều chia sẻ hy vọng nhất định cho tương lai của nước Mỹ. Chúng ta muốn trẻ em trên đất nước này có quyền nhập học ở những trường học tốt nhất với các giáo viên tốt nhất. Một đất nước xứng với vị thế đứng đầu thế giới về công nghệ, phát minh và sáng tạo, cùng với đó là việc làm tốt và các thương vụ mới.

Chúng ta muốn con em chúng ta sống trong một đất nước mà không phải chịu gánh nặng của nợ nần, không bị làm suy yếu bởi sự bất bình đẳng, không bị đe dọa bởi sức mạnh hủy diệt của quá trình ấm lên toàn cầu. Chúng ta muốn trở thành một đất nước an toàn, được tôn trọng và ngưỡng mộ trên toàn thế giới, một quốc gia được bảo vệ bởi lực lượng quân đội mạnh nhất trên trái đất và là lực lượng vũ trang tốt nhất trong lịch sử thế giới. Nhưng đó cũng là một quốc gia hướng tới sự đảm bảo tránh được chiến tranh, hình thành một nền hòa bình ổn định được xây dựng trên lời hứa của tự do và phẩm giá cho mỗi con người.

Chúng ta tin vào một nước Mỹ hào phóng, một nước Mỹ giàu lòng trắc ẩn, một nước Mỹ bao dung, rộng mở cho những giấc mơ của con gái của một người nhập cư, người được học tập trong một trường học Mỹ và thề nguyện dưới lá cờ của chúng ta; mở rộng cho cậu bé ở phía nam của Chicago, người nhìn thấy một cuộc sống vượt ra khỏi ngoài góc phố gần nhất; rộng mở cho người lao động trong ngành nội thất ở Bắc Carolina; mở rộng cho những ai muốn trở thành một bác sĩ hay một nhà khoa học, một kỹ sư hay một doanh nhân, một nhà ngoại giao hoặc thậm chí một vị tổng thống. Đó là tương lai mà chúng ta hy vọng. Đó là tầm nhìn mà chúng ta chia sẻ. Đó là nơi mà chúng ta cần phải tiến về phía trước.

Bây giờ, chúng ta sẽ có những bất đồng, đôi khi là dữ dội, về việc làm cách nào để đạt được thành quả đó. Điều này đã diễn ra trong hơn hai thế kỷ, những tiến bộ sẽ đến cùng với sự thích ứng. Quá trình đó không phải là một đường thẳng, không phải là một con đường dễ dàng. Sự thừa nhận rằng chúng ta có hy vọng và ước mơ chung sẽ không giải quyết được tất cả các bế tắc hoặc các vấn đề của chúng ta, hoặc thay thế cho công việc quan tâm xây dựng sự đồng thuận và thực hiện các thỏa hiệp khó khăn cần thiết để đưa đất nước tiến về phía trước. Tuy nhiên, mỗi liên kết đó là điểm tựa để chúng ta

xuất phát.

Nền kinh tế của chúng ta đang hồi phục. Một thập kỷ của chiến tranh kết thúc. Một hành trình dài đã kết thúc. Và cho dù tôi có nhận được phiếu bầu của các bạn hay không, thì tôi cũng đã lắng nghe các bạn, tôi đã học hỏi từ các bạn, và các bạn đã giúp cho tôi trở thành một tổng thống tốt hơn. Cùng những câu chuyện và cuộc đấu tranh của các bạn, tôi trở lại Nhà Trắng với nhiều quyết tâm và cảm hứng hơn bao giờ hết về công việc cần làm và tương lai ở phía trước.

Tối nay các bạn đã bầu chọn cho một hành động, chứ không phải hoạt động chính trị như thường lệ. Các bạn đã bầu chúng tôi là để tập trung vào công việc của bạn, chứ không phải cho chúng tôi. Và trong những ngày tới, tôi mong tiếp cận và làm việc với các nhà lãnh đạo của cả hai bên để đáp ứng những thách thức mà chúng ta chỉ có thể giải quyết khi hợp tác cùng nhau. Giảm thâm hụt. Cải cách các sắc thuế. Sửa chữa hệ thống nhập cư của chúng tôi. Tự giải phóng mình khỏi nguồn cung dầu mỏ nước ngoài. Chúng ta có rất nhiều việc phải làm.

Điều đó không có nghĩa là công việc của bạn đã hoàn thành. Vai trò công dân trong nền dân chủ của chúng ta không chỉ nằm ở lá phiếu của bạn. Nước Mỹ không bao giờ là một thành quả do ai đó dựng nên cho chúng ta mà phải là thành quả của những nỗ lực chung của chúng ta, thông qua những công việc khó khăn và dễ nản lòng, nhưng lại hết sức cần thiết cho một chính phủ tự quyết. Đó là nguyên tắc mà nhờ đó chúng ta được hình thành.

Đất nước này có nhiều của cải hơn bất kỳ quốc gia nào, nhưng đó không phải là những gì làm cho chúng ta giàu có. Chúng ta có quân đội mạnh hùng hậu nhất trong lịch sử, nhưng đó không phải là những gì làm cho chúng ta mạnh mẽ. Trường đại học của chúng ta, nền văn hóa của chúng ta làm cả thế giới phải ghen tị, nhưng đó không phải là những thứ đưa thế giới tới bờ biển của chúng ta.

Điều khiến nước Mỹ trở nên đặc biệt chính là lời cam kết về một quốc gia đa dạng nhất trên trái đất. Niềm tin rằng vận mệnh của chúng ta được chia sẻ, rằng đất nước này chỉ hoạt động khi chúng ta cùng nhau chấp nhận một số nghĩa vụ và hướng tới các thế hệ tương lai. Sự tự do mà rất nhiều người Mỹ đã chiến đấu và hy sinh mang lại vừa là trách nhiệm đồng thời cũng là quyền lợi của chúng ta. Và cùng với đó là tình yêu, lòng bác ái, ý thức về nghĩa vụ và lòng yêu nước. Đó là những gì làm cho nước Mỹ trở nên tuyệt vời.

Đêm nay, lòng tôi tràn đầy hy vọng bởi đã nhìn thấy tinh thần lao động của người Mỹ. Tôi đã nhìn thấy nó ở những doanh nghiệp gia đình mà người chủ thà cắt giảm lương của chính họ còn hơn sa thải những người hàng xóm, ở những công nhân thà làm bớt giờ chứ không để bạn mình mất việc. Tôi đã nhìn thấy điều đó trong những người lính xin tái ngũ sau khi mất một cánh tay và trong những lính đặc nhiệm SEAL dò bước lên cầu thang trong bóng tối hiểm nguy vì họ biết có một người bạn yểm trợ ngay phía sau.

Tôi đã nhìn thấy tinh thần trên bờ biển New Jersey và New York, nơi những nhà lãnh đạo của các đảng và các cấp chính quyền đã đẹp qua một bên sự khác biệt giữa họ để hỗ trợ cộng đồng tái xây dựng từ đống đổ nát của cơn bão khủng khiếp. Và tôi thấy chỉ một ngày khác, trong Mentor, Ohio, nơi một người cha kể câu chuyện của cô con gái 8 tuổi của mình, cùng cuộc chiến với bệnh bạch cầu kéo dài và tiêu tốn gần như tất cả tài sản trong gia đình nếu không có cải cách hệ thống bảo hiểm y tế, bởi chỉ một vài tháng trước, công ty bảo hiểm đã ngưng trả tiền cho việc chăm sóc cô bé.

Tôi đã có cơ hội để không chỉ nói chuyện với người cha, mà còn gặp cô con gái tuyệt diệu của anh. Và khi anh kể với đám đông câu chuyện đó, tất cả các phụ huynh trong căn phòng đều rơi lệ, vì ai cũng hiểu rằng trường hợp như của cô bé cũng có thể là trường hợp của con mình. Và tôi biết rằng người Mỹ đều muốn tương lai của mình trở nên tươi sáng. Đó chính là chúng ta. Đó là đất nước mà tôi rất tự hào dẫn dắt với tư cách là một Tổng thống.

Và đêm nay, bất chấp khó khăn của tất cả chúng ta đã trải qua, bất chấp tất cả những thất vọng ở Washington, tôi chưa bao giờ có nhiều hy vọng đến thế về tương lai của chúng ta. Tôi chưa bao giờ có nhiều hy vọng như thế về nước Mỹ. Và tôi yêu cầu các bạn duy trì hy vọng đó. Tôi không nói về sự lạc quan mù quáng, loại hy vọng mà không quan tâm tới tầm cỡ của nhiệm vụ hoặc những trở ngại phía trước trên con đường của chúng ta. Tôi không nói về chủ nghĩa duy tâm không tưởng cho phép chúng ta chỉ cần ngồi bên lề hoặc trốn tránh khỏi cuộc đấu tranh.

Tôi luôn luôn tin rằng hy vọng là điều trường tồn bên trong chúng ta, mặc cho tất cả những khó khăn thách thức, một điều gì đó tốt đẹp hơn đang chờ đợi chúng ta, miễn là chúng ta có can đảm để tiến lên, để tiếp tục làm việc, tiếp tục chiến đấu.

Nước Mỹ, tôi tin rằng chúng ta có thể xây dựng trên sự tiến bộ mà chúng ta đã đạt được và tiếp tục đấu tranh cho những việc làm mới, cơ hội mới và bảo

đảm an ninh cho tầng lớp trung lưu. Tôi tin rằng chúng ta có thể giữ lời hứa với các bậc tiền bối về lý tưởng, rằng: nếu các bạn sẵn sàng làm việc chăm chỉ, bất kể bạn là ai hoặc từ đâu tới, bất kể ngoại hình của bạn, bất kể điều bạn yêu thích, bất kể bạn là người da màu hay da trắng, bất kể bạn là người gốc Latinh hay châu Á hay người bản địa Mỹ, bất kể bạn trẻ hay già, giàu hay nghèo, bất kể bạn người lành lặn hay tàn tật, dị tính hay đồng tính, bạn có thể tạo dựng sự nghiệp ở đây, tại nước Mỹ, nếu bạn sẵn sàng thử .

Tôi tin rằng chúng ta có thể cùng nhau nắm lấy tương lai vì chúng ta không bị phân lập bởi quan điểm chính trị. Chúng ta không hoài nghi như các nhà bình luận thường nói. Chúng ta vĩ đại hơn tổng hòa của những tham vọng cá nhân, và vĩ đại hơn nhiều một tập hợp những bang màu đỏ màu xanh. Chúng ta đang và sẽ mãi mãi là một quốc gia, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Và cùng với sự giúp đỡ của các bạn và ân sủng của Chúa, chúng ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình tiến về phía trước và nhắc thế giới về một quốc gia vĩ nhất trên Trái đất, nơi chúng ta đang sống.

Cảm ơn nước Mỹ. Cầu xin Chúa ban phước cho các bạn. Cầu xin Chúa ban phước lành cho nước Mỹ.

Barrack Obama

THÔNG ĐIỆP LIÊN BANG 2013 CỦA TỔNG THỐNG MỸ BARACK OBAMA

Ngày 12 tháng 02 năm 2013

Thưa ngài Chủ tịch Hạ viện, thưa ngài Phó Tổng thống, thưa các Nghị sĩ Quốc hội cùng toàn thể đồng bào Mỹ,

Cách đây 51 năm, Tổng thống John F. Kennedy tuyên bố trước Căn phòng này rằng “Hiến pháp làm cho chúng ta không phải là những đối thủ tranh giành quyền lực mà là những đối tác vì sự tiến bộ... Nhiệm vụ của tôi”, ông nói, “là báo cáo Tình hình liên bang - còn cải thiện nó là nhiệm vụ của tất cả chúng ta.” Tối nay, nhờ có sự can đảm và chịu đựng và quyết tâm của người dân Mỹ, có rất nhiều tiến bộ để báo cáo. Sau một thập kỷ chiến tranh gây biết bao đau khổ, những quân nhân gan dạ nam cũng như nữ của chúng ta đang trở về nhà. Sau nhiều năm suy thoái gay go, các doanh nghiệp của chúng ta đã tạo ra được hơn 6 triệu việc làm mới. Chúng ta mua nhiều ô tô của Mỹ hơn so với trong 5 năm qua, và mua ít dầu lửa của nước ngoài hơn so với trong 20 năm qua. Thị trường nhà ở của chúng ta đang lành mạnh trở lại, thị

trường chứng khoán của chúng ta đang phục hồi, và người tiêu dùng, các bệnh nhân và những người sở hữu nhà ở được hưởng những sự bảo vệ mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Cùng nhau, chúng ta đã dọn sạch những tàn tích của cuộc khủng hoảng, và có thể nói với niềm tin được phục hồi rằng liên bang của chúng ta đang mạnh hơn lên.

Nhưng chúng ta tập hợp ở đây để biết rằng có hàng triệu người Mỹ mà sự làm việc vất vả và lòng tận tụy của họ vẫn chưa được tặng thưởng. Nền kinh tế của chúng ta đang tạo thêm được nhiều việc làm - nhưng quá nhiều người dân của chúng ta vẫn chưa thể tìm được việc làm đầy đủ thời gian. Lợi nhuận công ty đã tăng vọt không gì sánh kịp - nhưng trong hơn một thập kỷ, lương và thu nhập vẫn tăng không đáng kể.

Do đó, nhiệm vụ của thế hệ chúng ta là tái khởi động động cơ thực sự của sự tăng trưởng kinh tế Mỹ - một tầng lớp trung lưu đang trỗi dậy, phát triển thịnh vượng.

Nhiệm vụ chưa hoàn thành của chúng ta là khôi phục thỏa thuận cơ bản xây dựng nên đất nước này - ý tưởng cho rằng nếu bạn làm việc chăm chỉ và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của bạn, bạn có thể phát triển, không cần biết bạn xuất thân từ đâu, bạn trông như thế nào hay bạn yêu mến ai.

Nhiệm vụ chưa hoàn thành của chúng ta là đảm bảo chắc chắn rằng chính phủ này làm việc nhân danh nhiều người, chứ không phải chỉ một vài người; rằng nó khuyến khích hoạt động kinh doanh tự do, tặng thưởng sáng kiến cá nhân, và mở ra những cánh cửa cơ hội cho mỗi trẻ em trên khắp quốc gia rộng lớn này.

Người dân Mỹ không trông đợi chính phủ giải quyết mọi vấn đề. Họ không trông đợi những người chúng ta trong căn phòng này nhất trí về mọi vấn đề. Nhưng họ trông đợi chúng ta đặt những lợi ích của quốc gia lên trước những lợi ích đảng phái. Họ trông đợi chúng ta tạo dựng một sự thỏa hiệp hợp lý mà chúng ta có thể. Vì họ biết rằng nước Mỹ chỉ có thể tiến lên khi chúng ta làm như vậy cùng nhau; và rằng trách nhiệm của việc cải thiện liên bang này vẫn là nhiệm vụ của tất cả chúng ta.

Công việc của chúng ta phải bắt đầu bằng việc đưa ra một số quyết định cơ bản về ngân sách của chúng ta - những quyết định sẽ có một tác động lớn đến sức mạnh của sự phục hồi của chúng ta.

Trong mấy năm qua, cả hai đảng đã làm việc cùng nhau để giảm bớt thâm hụt hơn 2.500 tỉ USD - phần lớn thông qua những cắt giảm chi tiêu, nhưng cũng bằng cách tăng thuế đối với 1% số người Mỹ giàu có nhất. Kết quả là, chúng ta đã đi được hơn nửa chặng đường tiến tới mục tiêu cắt giảm thâm hụt 4.000 tỉ USD mà các nhà kinh tế nói rằng chúng ta cần để ổn định nền tài chính của chúng ta.

Giờ đây, chúng ta cần kết thúc công việc này. Và câu hỏi là, bằng cách nào?

Năm 2011, Quốc hội đã thông qua một đạo luật rằng nếu cả hai đảng không thể nhất trí về một kế hoạch nhằm đạt tới mục tiêu về mức thâm hụt của chúng ta, những cắt giảm ngân sách trị giá khoảng 1.000 tỉ USD sẽ tự động có hiệu lực trong năm nay. Những cắt giảm đột ngột, khắc nghiệt, tùy tiện sẽ gây nguy hiểm cho sự sẵn sàng chiến đấu của quân đội chúng ta. Những sự cắt giảm này sẽ hủy hoại những ưu tiên như giáo dục, năng lượng và nghiên cứu y khoa. Những sự cắt giảm này chắc chắn sẽ làm chậm lại quá trình phục hồi của chúng ta, làm chúng ta mất đi hàng trăm nghìn việc làm. Đó là lý do giải thích tại sao những người thuộc đảng Dân chủ, những người thuộc đảng Cộng hòa, những người đứng đầu doanh nghiệp và các nhà kinh tế đã nói rằng những sự cắt giảm này, được biết đến ở đây ở Washington là “sự tịch thu tạm thời”, là một ý tưởng tồi.

Giờ đây, một số người trong Quốc hội này đã đề xuất chỉ ngăn chặn những cắt giảm về quốc phòng bằng cách đưa ra những cắt giảm thậm chí còn lớn hơn đối với những vấn đề như giáo dục và đào tạo việc làm; những phúc lợi của chương trình Chăm sóc sức khỏe và An sinh xã hội.

Ý tưởng đó thậm chí còn tồi tệ hơn. Đúng vậy, khoản lớn nhất trong nợ dài hạn của chúng ta là chi phí ngày càng tăng của việc chăm sóc sức khỏe cho một dân số đang già đi. Và những người trong chúng ta, những người quan tâm sâu sắc về các chương trình như Chăm sóc sức khỏe, phải chấp nhận sự cần thiết phải có những cải cách khiêm tốn - nếu không, các chương trình hữu trí của chúng ta sẽ hút hết các khoản đầu tư mà chúng ta cần cho con em chúng ta, và làm tiêu tan sự hứa hẹn về một sự về hưu an toàn cho các thế hệ tương lai.

Nhưng chúng ta không thể yêu cầu những công dân nhiều tuổi và các gia đình lao động phải gánh toàn bộ gánh nặng cắt giảm thâm hụt trong khi không đòi hỏi gì thêm từ những người giàu có nhất và có quyền lực nhất.

Chúng ta sẽ không phát triển tầng lớp trung lưu đơn giản bằng việc chuyển chi phí chăm sóc sức khỏe hay đại học sang các gia đình đã phải vật lộn với khó khăn, hay bằng việc buộc các cộng đồng phải sa thải nhiều giáo viên, cảnh sát và lính cứu hỏa hơn. Hầu hết người dân Mỹ - những người thuộc đảng Dân chủ, những người thuộc đảng Cộng hòa và những người độc lập - đều hiểu rằng chúng ta không thể cắt bỏ con đường tiến tới sự thịnh vượng của chúng ta. Chúng ta biết rằng sự tăng trưởng kinh tế trên cơ sở rộng rãi đòi hỏi phải có một đường hướng cân bằng đối với việc cắt giảm thâm hụt, với những cắt giảm chi tiêu và thu nhập, và với mọi người đang làm phần công việc công bằng của họ. Và đó là đường hướng mà tôi đề nghị tối nay.

Đối với Chương trình Chăm sóc sức khỏe, tôi sẵn sàng đưa ra những cải cách sẽ đạt được số lượng tương đương những khoản tiết kiệm về chăm sóc sức khỏe vào thời điểm bắt đầu của thập kỷ tiếp theo như những cải cách được ủy ban Simpson-Bowles của hai đảng đề xuất. Đạo luật Chăm sóc sức khỏe có đủ khả năng đang góp phần làm chậm lại sự gia tăng những chi phí về chăm sóc sức khỏe. Những cải cách mà tôi sẽ đề xuất thậm chí còn đi xa hơn nữa. Chúng ta sẽ giảm bớt các khoản trợ cấp cho đối tượng nộp thuế đối với các công ty sản xuất thuốc kê đơn và yêu cầu nhiều hơn từ những người giàu có nhất. Chúng ta sẽ giảm bớt những chi phí bằng việc thay đổi cách thức mà chính phủ chúng ta trả cho Chương trình Chăm sóc sức khỏe, bởi các hóa đơn khám sức khỏe của chúng ta không nên dựa trên số lượng các xét nghiệm được yêu cầu hay số ngày nằm viện - chúng cần phải được dựa trên chất lượng chăm sóc mà người già của chúng ta nhận được. Và tôi sẵn sàng tiếp nhận những cải cách bổ sung từ cả hai đảng, chừng nào mà những cải cách này không vi phạm sự đảm bảo về một sự về hưu an toàn. Chính phủ chúng ta không nên đưa ra những hứa hẹn mà chúng ta không thể thực hiện được - nhưng chúng ta phải giữ những lời hứa mà chúng ta đã đưa ra.

Để đạt được phần còn lại của mục tiêu cắt giảm thâm hụt của chúng ta, chúng ta cần phải làm những gì mà các nhà lãnh đạo ở cả hai đảng đã đề xuất, và tiết kiệm hàng trăm tỉ USD bằng việc tránh những kẽ hở và những khấu trừ thuế cho những người giàu có và những người có quan hệ với giới thượng lưu. Xét cho cùng, tại sao chúng ta lại lựa chọn có những cắt giảm sâu hơn nữa đối với giáo dục và Chương trình Chăm sóc sức khỏe chỉ để bảo vệ những sự phá vỡ thuế lợi ích đặc biệt? Điều đó công bằng như thế nào? Điều đó thúc đẩy tăng trưởng ra sao?

Lúc này là cơ hội tốt nhất của chúng ta đối với vấn đề cải cách thuế toàn

diện của hai đảng, cải cách khuyến khích tạo công ăn việc làm và góp phần giảm thâm hụt. Người dân Mỹ xứng đáng được hưởng một bộ luật thuế giúp các doanh nghiệp nhỏ mất ít thời gian hơn để điền vào các mẫu đơn phức tạp, và dành nhiều thời gian hơn để mở rộng sản xuất và thuê nhân công; một bộ luật thuế đảm bảo các nhà tỉ phú với các nhân viên kế toán có năng lực không thể trả một mức thuế thấp hơn so với các thư ký làm việc vất vả của họ; một bộ luật thuế giảm bớt những sự khích lệ chuyển việc làm ra nước ngoài, và giảm thuế đối với các doanh nghiệp và các nhà sản xuất tạo công ăn việc làm ngay tại đây, ở nước Mỹ này. Đó là những gì mà cải cách thuế có thể mang lại. Đó là những gì mà chúng ta có thể làm cùng nhau.

Tôi thừa nhận rằng cải cách thuế và cải cách chế độ đặc quyền sẽ không hề dễ dàng. Hoạt động chính trị sẽ khó khăn đối với cả hai bên. Không ai trong chúng ta sẽ nhận được 100% những gì chúng ta muốn. Nhưng lựa chọn thay thế sẽ làm chúng ta mất đi việc làm, làm tổn thương nền kinh tế của chúng ta, và gây khó khăn cho hàng triệu người dân Mỹ làm việc chăm chỉ. Bởi vậy, chúng ta hãy gạt sang một bên những lợi ích đảng phái, và làm việc để thông qua một ngân sách thay thế những cắt giảm thiếu thận trọng bằng những khoản tiết kiệm thông minh và những sự đầu tư khôn ngoan vào tương lai của chúng ta. Và chúng ta hãy làm điều đó mà không có “chính sách bên miệng hổ chiến tranh” nhằm vào người tiêu dùng và xua đuổi các nhà đầu tư. Quốc gia vĩ đại nhất trên Trái đất này không thể duy trì sự quản lý doanh nghiệp của mình bằng việc trôi dạt từ cuộc khủng hoảng sản xuất này sang cuộc khủng hoảng tiếp theo. Chúng ta hãy nhất trí, ngay tại đây, vào lúc này, duy trì chính phủ của nhân dân cởi mở, trả các hóa đơn của chúng ta đúng hạn, và luôn luôn giữ gìn niềm tin đầy đủ và uy tín của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Người Mỹ đã làm việc quá vất vả, trong thời gian quá dài, tái thiết từ một cuộc khủng hoảng không phải để thấy những quan chức được bầu lên của họ gây ra một cuộc khủng hoảng khác.

Giờ đây, hầu hết chúng ta đều nhất trí rằng một kế hoạch cắt giảm thâm hụt phải là một phần của chương trình nghị sự của chúng ta. Nhưng chúng ta cũng phải rõ ràng là: chỉ riêng cắt giảm thâm hụt không phải là một kế hoạch kinh tế. Một nền kinh tế đang tăng trưởng tạo ra những việc làm tốt, cho tầng lớp trung lưu - đó phải là Ngôi sao phương Bắc dẫn dắt những nỗ lực của chúng ta. Hằng ngày, chúng ta cần phải tự hỏi mình 3 câu hỏi với tư cách là một quốc gia: Chúng ta thu hút nhiều công ăn việc làm hơn đến lãnh thổ của chúng ta như thế nào? Chúng ta trang bị cho người dân của chúng ta những

kỹ năng cần thiết để làm những công việc đó như thế nào? Và chúng ta đảm bảo chắc chắn như thế nào rằng làm việc chăm chỉ đưa đến một cuộc sống tươi tốt?

Cách đây một năm rưỡi, tôi đã đề xuất Đạo luật Việc làm của Mỹ mà các nhà kinh tế độc lập nói rằng sẽ tạo ra hơn 1 triệu việc làm mới. Tôi xin cảm ơn Quốc hội trước vì đã thông qua một phần của chương trình nghị sự đó, và tôi hối thúc Quốc hội này thông qua phần còn lại. Tối nay, tôi sẽ đưa ra những đề xuất bổ sung mà sẽ được chi trả đầy đủ và hoàn toàn nhất quán với khuôn khổ ngân sách mà hai đảng đã nhất trí cách đây chỉ 18 tháng. Hãy để tôi nhắc lại – không điều gì mà tôi đề xuất tối nay sẽ làm gia tăng một xu thâm hụt của chúng ta. Đó không phải là một chính phủ lớn hơn mà chúng ta cần, mà là một chính phủ thông minh hơn đặt ra những ưu tiên và đầu tư vào sự tăng trưởng trên cơ sở rộng lớn.

Ưu tiên đầu tiên của chúng ta là làm cho nước Mỹ trở thành một cái nam châm hút những công ăn việc làm và chế tạo sản xuất mới.

Sau khi làm mất đi việc làm trong hơn 10 năm qua, các nhà sản xuất của chúng ta đã tạo thêm khoảng 500 ngàn việc làm trong 3 năm qua. Hãng Caterpillar đang đưa việc làm trở lại từ Nhật Bản. Hãng Ford đang đưa việc làm trở lại từ Mexico. Sau khi đặt các nhà máy ở các nước khác như Trung Quốc, hãng Intel đang mở nhà máy tiên tiến nhất của họ ngay tại đây, ở trong nước. Và năm nay, hãng Apple sẽ lại bắt đầu chế tạo máy tính Mac ở Mỹ.

Có những điều chúng ta có thể làm, ngay lúc này, để đẩy nhanh xu hướng này. Năm ngoái, chúng ta đã thành lập viện đổi mới chế tạo sản xuất đầu tiên của chúng ta ở Youngstown, Ohio. Một nhà kho từng bị đóng cửa giờ đây là một phòng thí nghiệm tiên tiến nhất hiện có, nơi những công nhân mới đang làm chủ kỹ thuật in 3D có khả năng cách mạng hóa cách thức mà chúng ta chế tạo gần như mọi thứ. Không có lý do gì mà điều này không thể diễn ra ở những thành phố khác. Vì vậy tối nay, tôi tuyên bố đưa vào hoạt động thêm 3 trong số những trung tâm chế tạo sản xuất này, nơi các doanh nghiệp sẽ liên kết đối tác với Bộ Quốc phòng và Bộ Năng lượng để biến các khu vực bị tụt hậu do toàn cầu hóa thành những trung tâm việc làm công nghệ cao toàn cầu. Và tôi đề nghị Quốc hội này giúp tạo ra một mạng lưới gồm 15 trung tâm này và đảm bảo rằng cuộc cách mạng tiếp theo về chế tạo sản xuất được “Made in America.”

Nếu chúng ta muốn sản xuất ra những sản phẩm tốt nhất, chúng ta cũng

phải đầu tư vào những ý tưởng hay nhất. Mỗi đồng đô-la chúng ta đã đầu tư để vẽ sơ đồ bộ gen người đã mang về 140 USD cho nền kinh tế của chúng ta. Hiện nay, các nhà khoa học của chúng ta đang vẽ sơ đồ bộ não người để mở ra câu trả lời cho những người bị mắc bệnh Alzheimer; đang phát triển các loại thuốc để phục hồi những cơ quan trong cơ thể bị hư hại; sáng chế ra vật liệu mới để làm cho ắc quy mạnh hơn gấp 10 lần. Bây giờ không phải là lúc để làm mất hiệu lực những sự đầu tư tạo công ăn việc làm này vào khoa học và đổi mới. Giờ là lúc để đạt được trình độ nghiên cứu và phát triển chưa từng được chứng kiến kể từ thời kỳ đỉnh cao của cuộc Chạy đua Không gian. Và ngày nay, không lĩnh vực nào hứa hẹn hơn những sự đầu tư của chúng ta vào lĩnh vực năng lượng của Mỹ.

Sau nhiều năm nói về điều đó, cuối cùng chúng ta ở tư thế sẵn sàng kiểm soát tương lai năng lượng của chính chúng ta. Chúng ta sản xuất nhiều dầu ở trong nước hơn so với trong 15 năm qua. Chúng ta đã tăng gấp đôi quãng đường mà ô tô của chúng ta đi được trên một galông (1galông = 3,78 lít ở Mỹ) khí đốt, và lượng năng lượng tái sinh mà chúng ta tạo ra từ các nguồn như gió và ánh sáng mặt trời - với hàng chục nghìn việc làm tốt, của Mỹ là kết quả của điều đó. Chúng ta sản xuất ra nhiều khí đốt tự nhiên hơn bao giờ hết - và gần như hóa đơn năng lượng của tất cả mọi người đều giảm vì điều đó. Và trong 4 năm qua, lượng khí thải cacbon nguy hiểm gây ô nhiễm của chúng ta đe dọa hành tinh của chúng ta đã thực sự giảm xuống.

Nhưng vì con em và tương lai của chúng ta, chúng ta phải làm nhiều hơn nữa để chống lại sự biến đổi khí hậu. Đúng vậy, sự thực là không một sự kiện đơn lẻ nào tạo thành một xu hướng. Nhưng thực tế là 12 năm nóng nhất được ghi nhận đều đã xuất hiện trong 15 năm qua. Những làn sóng nóng, những đợt hạn hán, cháy rừng và lụt lội - tất cả giờ đây đều diễn ra thường xuyên và gay gắt hơn. Chúng ta có thể lựa chọn tin rằng Siêu bão Sandy, và đợt hạn hán nghiêm trọng nhất trong nhiều thập kỷ, và những vụ cháy rừng tồi tệ nhất mà một số tiểu bang từng chứng kiến, tất cả đều chỉ là một sự trùng hợp bất thường. Hay chúng ta có thể lựa chọn tin vào đánh giá khoa học không thể thay đổi được - và hành động trước khi quá muộn.

Tin tức tốt lành là chúng ta có thể đạt được tiến bộ có ý nghĩa đối với vấn đề này trong khi thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. Tôi hối thúc Quốc hội này theo đuổi một giải pháp hai đảng, dựa trên thị trường đối với vấn đề biến đổi khí hậu, giống như giải pháp mà John McCain và Joe Lieberman đã làm việc cùng nhau cách đây vài năm. Nhưng nếu Quốc hội sẽ không hành

động sớm để bảo vệ các thế hệ tương lai, thì tôi sẽ làm. Tôi sẽ chỉ đạo Nội các của tôi có những hành động về mặt hành pháp mà chúng ta có thể thực hiện, bây giờ và trong tương lai, để giảm bớt sự ô nhiễm, chuẩn bị cho các cộng đồng của chúng ta đối phó với những hậu quả của biến đổi khí hậu, và đẩy nhanh quá trình chuyển sang các nguồn năng lượng bền vững hơn.

Cách đây 4 năm, các nước khác đã chi phối thị trường năng lượng sạch và công ăn việc làm đi kèm với nó. Chúng ta đã bắt đầu làm thay đổi điều đó. Năm ngoái, năng lượng gió đã bổ sung gần một nửa trong toàn bộ công suất điện năng mới ở Mỹ. Bởi vậy, chúng ta hãy tạo ra thậm chí nhiều hơn nữa. Năng lượng mặt trời trở nên rẻ hơn vào năm nay - bởi vậy, chúng ta hãy giảm chi phí thậm chí nhiều hơn nữa. Chừng nào mà các nước như Trung Quốc tiếp tục tập trung hoàn toàn vào năng lượng sạch, thì chúng ta cũng phải như vậy.

Trong khi đó, sự bùng nổ về khí đốt tự nhiên đã dẫn tới năng lượng sạch hơn và sự độc lập lớn hơn về năng lượng. Đó là lý do giải thích tại sao Chính quyền của tôi sẽ duy trì việc giảm bớt thủ tục quan liêu và tăng tốc việc cấp giấy phép mới về dầu lửa và khí đốt. Nhưng tôi cũng muốn làm việc với Quốc hội này để khuyến khích việc nghiên cứu và công nghệ giúp việc đốt cháy khí đốt tự nhiên trở nên thậm chí sạch hơn và bảo vệ nguồn không khí và nước của chúng ta.

Quả thực, phần lớn năng lượng mới tìm thấy của chúng ta lấy được từ đất và nước mà chúng ta, và người dân, cùng nhau sở hữu. Vì vậy tối nay, tôi đề nghị chúng ta sử dụng một phần trong thu nhập từ dầu lửa và khí đốt của chúng ta để tài trợ cho chương trình Niềm tin An ninh Năng lượng, là chương trình sẽ định hướng cho việc nghiên cứu và công nghệ mới để thay đổi vĩnh viễn việc xe con và xe tải sử dụng dầu. Nếu một liên minh phi đảng phái gồm các tổng giám đốc, các tướng lĩnh và đô đốc hải quân nghỉ hưu có thể còn giúp ích cho ý tưởng này, thì khi đó chúng ta có thể thực hiện. Chúng ta hãy nghe theo lời khuyên của họ và giải thoát các gia đình và các doanh nghiệp của chúng ta khỏi những sự tăng vọt đầy đau đớn về giá khí đốt mà chúng ta đã chịu đựng trong thời gian quá lâu. Tôi cũng sẽ đưa ra một mục tiêu mới cho nước Mỹ: chúng ta hãy giảm bớt một nửa lượng năng lượng bị lãng phí bởi các gia đình và các doanh nghiệp của chúng ta trong 20 năm tới. Các bang có những ý tưởng hay để tạo việc làm và giảm bớt các hóa đơn năng lượng bằng việc xây dựng các tòa nhà hiệu suất cao hơn sẽ nhận được sự hỗ trợ của liên bang để giúp thực hiện điều đó.

Lĩnh vực năng lượng của Mỹ chỉ là một phần của một sơ sở hạ tầng già cỗi rất cần sửa chữa. Hãy hỏi bất kỳ một vị tổng giám đốc nào địa điểm mà họ muốn đặt cơ sở và thuê nhân công: một đất nước với đường sá và cầu cống đang xuống cấp, hay một đất nước với đường sắt và Internet tốc độ cao; các trường học công nghệ cao và các mạng lưới điện tự phục hồi. Tổng giám đốc của hãng Siemens America - một công ty đã đem lại hàng trăm việc làm mới cho bang North Carolina - đã nói rằng nếu chúng ta nâng cấp cơ sở hạ tầng của chúng ta, chúng ta sẽ mang lại thậm chí nhiều việc làm hơn. Và tôi biết rằng quý vị muốn những dự án tạo công ăn việc làm này được thực hiện ở quận của quý vị. Tôi đã nhìn thấy tất cả quý vị ở các buổi lễ cắt băng khánh thành.

Tối nay, tôi đề xuất chương trình “Sửa chữa - Nó - Đầu tiên” để đưa người đến làm việc càng sớm càng tốt đối với những sửa chữa cấp bách nhất của chúng ta, như gần 70 ngàn cây cầu có vấn đề về kết cấu trên khắp đất nước này. Và để đảm bảo chắc chắn rằng người đóng thuế không phải gánh toàn bộ gánh nặng, tôi cũng sẽ đề xuất chương trình Quan hệ đối tác để tái thiết nước Mỹ, chương trình thu hút nguồn vốn tư nhân nhằm nâng cấp cái mà các doanh nghiệp của chúng ta cần đến nhất: các hải cảng hiện đại để vận chuyển hàng hóa của chúng ta; các đường ống dẫn dầu hiện đại để trụ vững trước một cơn bão; các trường học hiện đại xứng đáng cho con em chúng ta. Chúng ta hãy chứng tỏ rằng không có nơi nào để kinh doanh tốt hơn nước Mỹ. Và chúng ta hãy bắt đầu ngay lập tức.

Một phần trong nỗ lực tái thiết của chúng ta cũng phải bao gồm lĩnh vực nhà ở của chúng ta. Hiện nay, thị trường nhà ở của chúng ta cuối cùng đang phục hồi từ sự sụp đổ năm 2007. Giá nhà đang tăng lên với tốc độ nhanh nhất trong 6 năm qua, các giao dịch mua bán nhà ở tăng gần 50% và việc xây dựng một lần nữa đang mở rộng.

Nhưng ngay cả với những tỉ lệ thế chấp gần đạt mức thấp trong 50 năm qua, quá nhiều gia đình với khoản tiền gửi tiết kiệm ngân hàng đáng tin cậy muốn mua một căn nhà đang bị từ chối. Quá nhiều gia đình chưa bao giờ nhờ việc thanh toán và muốn tái tài trợ đã bị nói “không.” Điều đó đang kìm hãm toàn bộ nền kinh tế của chúng ta, và chúng ta cần phải sửa chữa nó. Ngay lúc này, có một dự luật trong Quốc hội này có thể đem lại cho mọi chủ sở hữu nhà có trách nhiệm ở Mỹ cơ hội để tiết kiệm 3 ngàn USD một năm bằng việc tái tài trợ với lãi suất của ngày hôm nay. Những người thuộc đảng Dân chủ cũng như Cộng hòa trước đó đã ủng hộ dự luật đó. Chúng ta đang chờ đợi

điều gì? Hãy tiến hành một cuộc bỏ phiếu và gửi lên tôi dự luật đó. Ngay lúc này, những quy định chồng lấn làm cho các gia đình trẻ có trách nhiệm không mua được ngôi nhà đầu tiên của họ. Điều gì đang ngăn cản chúng ta? Chúng ta hãy sắp xếp hợp lý hóa tiến trình và giúp nền kinh tế của chúng ta tăng trưởng.

Những sáng kiến này trong sản xuất, năng lượng, cơ sở hạ tầng và nhà ở sẽ giúp các nhà doanh nghiệp và các chủ sở hữu doanh nghiệp nhỏ mở rộng sản xuất và tạo công ăn việc làm mới. Nhưng không gì trong điều đó sẽ quan trọng trừ phi chúng ta cũng trang bị cho các công dân của chúng ta những kỹ năng và sự đào tạo để thực hiện những việc làm đó. Và điều đó phải bắt đầu ở độ tuổi sớm nhất có thể.

Hết nghiên cứu này đến nghiên cứu khác đều cho thấy rằng một đứa trẻ bắt đầu học tập càng sớm thì nó càng có tương lai tốt hơn. Nhưng hiện nay, chưa đến 3 trong số 10 đứa trẻ 4 tuổi tham gia một chương trình học trước tuổi đến trường chất lượng cao. Hầu hết các bậc phụ huynh thuộc tầng lớp trung lưu đều không thể có vài trăm đôla một tuần cho lớp học trước tuổi đến trường tư nhân. Và đối với những trẻ em nghèo, những đối tượng cần giúp đỡ nhiều nhất, sự thiếu tiếp cận với nền giáo dục trước tuổi đến trường này có thể phủ bóng đen lên phần còn lại của cuộc đời các em.

Tối nay, tôi đề xuất hợp tác với các tiểu bang để làm cho giáo dục trước tuổi đến trường chất lượng cao trở nên sẵn có đối với mọi trẻ em ở Mỹ. Mỗi đô-la chúng ta đầu tư vào nền giáo dục sớm chất lượng cao có thể tiết kiệm hơn 7 USD sau này - bằng việc tăng tỉ lệ giáo dục, giảm số trẻ vị thành niên mang thai, thậm chí giảm tội phạm bạo lực. Ở những tiểu bang ưu tiên cho giáo dục trẻ em bé nhất của chúng ta, như Georgia hay Oklahoma, những nghiên cứu cho thấy các học sinh lớn lên có khả năng hơn trong việc đọc và làm toán ở cấp tiểu học, tốt nghiệp trung học, có một việc làm, và hình thành những gia đình riêng ổn định hơn của chúng. Vì vậy, chúng ta hãy làm những gì có hiệu quả, và đảm bảo chắc chắn rằng không ai trong số những đứa trẻ của chúng ta bắt đầu cuộc đua của cuộc đời đã bị tụt lại phía sau. Chúng ta hãy đem lại cho con em chúng ta cơ hội đó.

Chúng ta cũng đảm bảo chắc chắn rằng một tấm bằng trung học đặt con em chúng ta vào con đường dẫn tới một việc làm tốt. Ngay lúc này, các nước như Đức tập trung vào giáo dục các học sinh trung học của họ cái tương đương với một tấm bằng kỹ thuật từ một trong những trường đại học cộng đồng của

chúng ta, vì vậy chúng đã sẵn sàng cho một công việc. Ở những trường như P-Tech ở Brooklyn, với sự cộng tác giữa các Trường Công New York, trường Đại học Thành phố New York và hãng IBM, các sinh viên sẽ tốt nghiệp với một tấm bằng trung học và một tấm bằng liên kết về máy tính hay bằng kỹ sư.

Chúng ta cần phải đem đến cho mỗi sinh viên Mỹ những cơ hội như vậy. Bốn năm trước đây, chúng ta đã khởi động chương trình Cuộc đua lên Đỉnh - một cuộc thi đã thuyết phục được hầu như tất cả các tiểu bang phát triển giáo trình thông minh hơn và các tiêu chuẩn cao hơn, với khoảng 1% những gì chúng ta chi cho giáo dục mỗi năm. Tối nay, tôi sẽ công bố một thách thức mới nhằm thiết kế lại các trường trung học của Mỹ để họ trang bị tốt hơn cho các học sinh tốt nghiệp nhằm đáp ứng các nhu cầu của một nền kinh tế công nghệ cao. Chúng ta sẽ tặng thưởng cho những trường phát triển quan hệ đối tác mới với các trường đại học và người sử dụng lao động, và mở các lớp học tập trung vào khoa học, công nghệ, kỹ thuật, và toán học - các kỹ năng mà những người sử dụng lao động ngày hôm nay đang tìm kiếm để lấp đầy những vị trí việc làm ngay lúc này và trong tương lai.

Ngày nay, ngay cả với những trường trung học tốt hơn, hầu hết thanh niên sẽ cần giáo dục bậc đại học. Đây là một thực tế đơn giản: càng được giáo dục nhiều hơn, bạn sẽ càng có nhiều khả năng có được một công việc và gia nhập tầng lớp trung lưu. Nhưng ngày nay, chi phí tăng vọt đã khiến quá nhiều thanh niên không thể học đại học, hoặc chất lên vai họ gánh nặng với các khoản nợ không bền vững.

Thông qua tín dụng thuế, trợ cấp, và các khoản cho vay tốt hơn, chúng ta đã tạo điều kiện cho hàng triệu sinh viên và gia đình có khả năng trang trải tiền học đại học hơn trong vài năm qua. Nhưng những người nộp thuế không thể tiếp tục trợ cấp cho chi phí tăng vọt của giáo dục bậc đại học. Các trường đại học phải làm phần việc của mình để giảm chi phí, và việc của chúng ta là đảm bảo rằng họ làm điều đó. Tối nay, tôi đề nghị Quốc hội thay đổi Đạo luật Giáo dục Đại học, để khả năng chi trả và giá trị được gộp cả vào việc quyết định trường đại học nào sẽ nhận được loại viện trợ liên bang cụ thể nào. Và ngày mai, chính quyền của tôi sẽ công bố “Thẻ điểm các trường đại học” mới mà các bậc phụ huynh và sinh viên có thể sử dụng để so sánh các trường học dựa trên một tiêu chí đơn giản: ở đâu bạn có thể nhận được lợi ích tối đa từ số tiền bạn dành cho việc học tập.

Để phát triển tầng lớp trung lưu của chúng ta, các công dân của chúng ta phải có quyền tiếp cận với nền giáo dục và đào tạo mà những công việc ngày nay đòi hỏi. Nhưng chúng ta cũng phải đảm bảo rằng nước Mỹ vẫn là một nơi mà tất cả những ai sẵn sàng làm việc chăm chỉ sẽ có cơ hội thành công.

Nền kinh tế của chúng ta vững mạnh hơn khi chúng ta khai thác tài năng và kỹ năng của những người nhập cư đầy nỗ lực, đầy hy vọng. Và ngay lúc này, tất cả những nhà lãnh đạo thuộc các cộng đồng doanh nghiệp, lao động, thực thi pháp luật, và tôn giáo đều nhất trí rằng đã đến lúc phải thông qua cải cách nhập cư toàn diện.

Cải cách thực sự có nghĩa là an ninh biên giới vững mạnh, và chúng ta có thể xây dựng trên sự tiến bộ mà Chính quyền của tôi đã thực hiện được – áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ ở biên giới phía Nam hơn so với ở bất kỳ thời điểm nào trong lịch sử của chúng ta, và giảm tình trạng vượt biên bất hợp pháp xuống mức thấp nhất trong 40 năm qua.

Cải cách thực sự có nghĩa là thiết lập một lộ trình có trách nhiệm hướng tới quyền công dân được công nhận – một lộ trình bao gồm cả việc vượt qua một cuộc kiểm tra về nhân thân, đóng các loại thuế và một khoản tiền phạt có ý nghĩa, học tiếng Anh, và chấp nhận xếp hàng sau những người đang tìm cách đến đây một cách hợp pháp.

Và cải cách thực sự có nghĩa là sửa chữa hệ thống nhập cư hợp pháp để rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm bớt thói quan liêu, và thu hút các doanh nhân và kỹ sư tay nghề cao có khả năng giúp tạo ra công ăn việc làm và phát triển nền kinh tế của chúng ta.

Nói cách khác, chúng ta biết cần phải làm gì. Ngay lúc này đây, các nhóm của hai đảng trong cả Thượng viện lẫn Hạ viện đều đang làm việc cật lực để soạn thảo một dự luật, và tôi hoan nghênh những nỗ lực của họ. Giờ đây, chúng ta hãy cùng hoàn thành công việc này. Hãy gửi cho tôi một dự luật cải cách nhập cư toàn diện trong vài tháng tới, và tôi sẽ ký nó ngay lập tức.

Nhưng chúng ta không thể dừng lại ở đó. Chúng ta biết rằng nền kinh tế của chúng ta vững mạnh hơn khi những người vợ, người mẹ và con gái của chúng ta có thể sống cuộc sống của họ mà không phải chịu sự phân biệt đối xử ở nơi làm việc, và không phải sợ tình trạng bạo lực gia đình. Ngày hôm nay, Thượng viện đã thông qua Đạo luật chống bạo hành phụ nữ mà Joe Biden ban đầu đã viết ra gần 20 năm trước. Tôi hối thúc Hạ viện cũng làm

giống như vậy. Và tôi yêu cầu Quốc hội tuyên bố rằng phụ nữ nên được hưởng một cuộc sống tương xứng với những nỗ lực của họ, và cuối cùng là thông qua Đạo luật công bằng tiền lương trong năm nay.

Chúng ta biết rằng nền kinh tế của chúng ta vững mạnh hơn khi ta thưởng cho một ngày công lao động nghiêm túc bằng một mức lương nghiêm túc. Nhưng hiện nay, một người lao động làm việc đầy đủ thời gian với mức lương tối thiểu kiếm được 14.500 USD một năm. Ngay cả với mức giảm trừ thuế mà chúng ta đã áp dụng, một gia đình có hai con với mức lương tối thiểu vẫn phải sống dưới ngưỡng nghèo khổ. Điều này là không hợp lý. Đó là lý do giải thích tại sao, từ lần gần đây nhất mà Quốc hội nâng mức lương tối thiểu, 19 tiểu bang đã lựa chọn nâng mức lương tối thiểu của họ thậm chí còn cao hơn nữa.

Tối nay, chúng ta hãy tuyên bố rằng ở đất nước giàu có nhất trên Trái đất, không một ai làm việc đầy đủ thời gian phải sống trong cảnh nghèo khổ, và nâng mức lương tối thiểu của liên bang lên 9 USD một giờ. Bước đi duy nhất này sẽ gia tăng thu nhập của hàng triệu gia đình lao động. Nó có thể có nghĩa là sự khác biệt giữa cửa hàng tạp hoá hay nơi phát đồ cứu tế; thuê được nhà hay bị đuổi ra khỏi nhà; kiếm sống qua ngày hay cuối cùng tiến lên phía trước. Đối với các doanh nghiệp trên khắp đất nước này, nó có thể có nghĩa là khách hàng có nhiều tiền hơn trong túi của mình. Trên thực tế, những người lao động không nên phải chờ đợi hết năm này qua năm khác để mức lương tối thiểu được nâng lên trong khi lương của tổng giám đốc cao hơn bao giờ hết. Và đây là một ý tưởng mà thống đốc Romney và tôi thực ra đã nhất trí từ năm ngoái: chúng ta hãy gắn mức lương tối thiểu với chi phí cuộc sống, để sao cho nó cuối cùng trở thành một mức lương mà bạn có thể sống được.

Tối nay, chúng ta cũng hãy cùng thừa nhận rằng có những cộng đồng trong đất nước này mà ở đó không cần biết bạn làm việc chăm chỉ như thế nào, bạn vẫn thực sự không thể tiến lên phía trước. Các thị trấn công nghiệp sa sút từ những năm các nhà máy bị đóng cửa. Những khu vực đói nghèo không thể trốn tránh, ở thành thị và nông thôn, nơi những người trẻ tuổi trưởng thành vẫn đang phải đấu tranh để tìm kiếm công việc đầu tiên của mình. Nước Mỹ không phải là một nơi mà cơ may ra đời hay hoàn cảnh có thể quyết định số phận của chúng ta. Và đó là lý do giải thích tại sao chúng ta cần phải xây dựng những nấc thang cơ hội mới đi lên tầng lớp trung lưu cho tất cả những ai sẵn sàng bước lên chúng.

Chúng ta hãy khuyến khích các công ty thuê những người Mỹ có những yếu tố cần thiết để được nhận vào vị trí công việc đang còn trống, nhưng đã không có việc làm lâu tới mức không ai sẽ cho họ một cơ hội. Chúng ta hãy cho người dân đi làm trở lại để xây dựng lại những ngôi nhà bỏ không trong những khu dân cư tồi tàn. Và trong năm nay, Chính quyền của tôi sẽ bắt đầu liên kết đối tác với 20 trong số những thị trấn bị tác động nặng nề nhất ở nước Mỹ để đưa các cộng đồng này đứng vững trở lại. Chúng ta sẽ làm việc với các nhà lãnh đạo địa phương để nhả các nguồn lực vào sự an toàn của dân chúng, giáo dục và nhà ở. Chúng ta sẽ cung cấp các khoản tín dụng thuế mới cho các doanh nghiệp nào chịu thuê nhân công và đầu tư. Và chúng ta sẽ làm việc để làm cho các gia đình trở nên vững chắc hơn bằng cách loại bỏ những trở ngại về tài chính đối với hôn nhân cho các cặp đôi có thu nhập thấp, và làm nhiều hơn nữa để khuyến khích việc làm cha – bởi vì điều khiến bạn trở thành một người đàn ông không phải là khả năng sinh ra một đứa trẻ; mà là sự can đảm để nuôi lớn đứa trẻ đó.

Những gia đình mạnh mẽ hơn. Những cộng đồng mạnh mẽ hơn. Một nước Mỹ mạnh mẽ hơn. Chính kiểu thịnh vượng này – rộng lớn, được chia sẻ và xây dựng dựa trên một tầng lớp trung lưu thịnh vượng – luôn là nguồn gốc của sự tiến bộ của chúng ta ở trong nước. Đó cũng là nền tảng của sức mạnh và tầm ảnh hưởng của chúng ta trên toàn thế giới.

Tối nay, chúng ta đứng bên nhau cúi chào những người lính và những người dân thường hy sinh hằng ngày để bảo vệ chúng ta. Nhờ có họ, chúng ta có thể tự tin nói rằng nước Mỹ sẽ hoàn thành sứ mệnh của mình ở Afghanistan, và đạt được mục tiêu của chúng ta là đánh bại được lực lượng nòng cốt của Al-Qaeda. Chúng ta đã đưa được 33.000 nam nữ quân nhân dũng cảm của chúng ta về nhà. Mùa Xuân này, các lực lượng của chúng ta sẽ chuyển sang một vai trò hỗ trợ, trong khi các lực lượng an ninh của Afghanistan đi tiên phong. Tối nay, tôi có thể tuyên bố rằng trong năm tới, thêm 34 ngàn binh sỹ Mỹ nữa sẽ từ Afghanistan trở về nhà. Và sự rút quân này sẽ còn tiếp tục. Và vào cuối năm tới, cuộc chiến tranh của chúng ta ở Afghanistan sẽ kết thúc.

Sang năm 2014, cam kết của Mỹ về một nước Afghanistan thống nhất và có chủ quyền sẽ vẫn tồn tại, nhưng bản chất cam kết của chúng ta sẽ thay đổi. Chúng ta đang đàm phán một hiệp định với Chính phủ Afghanistan tập trung vào hai sứ mệnh: huấn luyện và trang bị cho các lực lượng Afghanistan để nước này không rơi trở lại vào tình trạng hỗn loạn, và các nỗ lực chống

khủng bố cho phép chúng ta truy đuổi những tàn dư của Al-Qaeda và các chi nhánh của chúng.

Ngày nay, tổ chức đã tấn công chúng ta vào ngày 11/9/2001 chỉ còn là một cái bóng của bản thân nó trước đây. Các chi nhánh khác nhau của al Qaeda và các nhóm cực đoan đã nổi lên – từ bán đảo Ả-Rập tới châu Phi. Mỗi đe dọa mà các nhóm này tạo ra đang tăng lên. Nhưng để đối phó với mỗi đe dọa này, chúng ta không cần phải cử hàng chục nghìn người con trai và con gái của chúng ta ra nước ngoài, hoặc chiếm đóng các quốc gia khác. Thay vào đó, chúng ta sẽ cần giúp các nước như Yemen, Libya, và Somalia tự đảm bảo an ninh của chính mình, và giúp đỡ các đồng minh chiến đấu với những kẻ khủng bố, như chúng ta làm ở Mali. Và, ở những nơi cần thiết, thông qua một loạt các khả năng, chúng ta sẽ tiếp tục có các hành động trực tiếp chống lại những kẻ khủng bố tạo ra mối đe dọa lớn nhất đối với người Mỹ.

Và khi chúng ta thực hiện, chúng ta phải gắn những giá trị của mình vào cuộc chiến. Đó là lý do giải thích tại sao Chính quyền của tôi đã làm việc không biết mệt mỏi để xây dựng nên một khuôn khổ pháp lý và chính trị bền vững để chỉ đạo các chiến dịch chống khủng bố của chúng ta. Từ đầu đến cuối, chúng ta đã luôn đảm bảo để Quốc hội được biết đầy đủ về các nỗ lực của chúng ta. Tôi nhận ra rằng trong nền dân chủ của chúng ta, không ai sẽ chỉ tin vào lời nói của tôi rằng chúng ta đang làm mọi việc theo cách đúng đắn. Do đó, trong những tháng tới, tôi sẽ tiếp tục làm việc với Quốc hội để đảm bảo rằng không chỉ việc nhằm mục tiêu, giam giữ và khởi tố của chúng ta đối với những kẻ khủng bố vẫn tuân theo luật pháp và hệ thống kiểm soát và cân bằng của chúng ta, mà các nỗ lực của chúng ta sẽ còn trở nên minh bạch hơn đối với người dân Mỹ và với thế giới.

Dĩ nhiên, những thách thức của chúng ta không dừng lại ở Al-Qaeda. Nước Mỹ sẽ tiếp tục dẫn đầu nỗ lực ngăn chặn sự phổ biến những vũ khí nguy hiểm nhất thế giới. Thể chế ở Bắc Triều Tiên phải biết rằng họ sẽ chỉ có được an ninh và thịnh vượng bằng cách tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế của họ. Những sự khiêu khích theo kiểu mà chúng ta chứng kiến đêm qua sẽ chỉ cô lập họ hơn nữa, vì chúng ta sẽ sát cánh cùng với các đồng minh của mình, củng cố hệ thống phòng thủ tên lửa của chúng ta, và dẫn đầu thế giới thực hiện các hành động mạnh mẽ để đáp trả những mối đe dọa này.

Tương tự như vậy, các nhà lãnh đạo Iran phải nhận ra rằng đây là thời điểm cho một giải pháp ngoại giao, bởi một liên minh thống nhất đòi hỏi rằng

họ phải thực hiện các nghĩa vụ của mình, và chúng ta sẽ làm những gì cần thiết để ngăn chặn họ có được vũ khí hạt nhân. Đồng thời, chúng ta sẽ làm việc với Nga để tìm cách cắt giảm hơn nữa kho vũ khí hạt nhân của chúng ta, và tiếp tục dẫn đầu nỗ lực toàn cầu nhằm đảm bảo an toàn các nguyên liệu hạt nhân không để rơi vào những bàn tay sai trái – bởi vì khả năng gây ảnh hưởng của chúng ta tới những người khác phụ thuộc vào sự sẵn sàng dẫn đầu của chúng ta.

Nước Mỹ cũng phải đối mặt với mối đe dọa gia tăng nhanh chóng từ các cuộc tấn công mạng. Chúng ta biết việc các hacker ăn cắp những thông tin cá nhân của mọi người và xâm nhập các hộp thư điện tử cá nhân. Chúng ta biết việc các nước khác và các công ty nước ngoài đánh cắp những bí mật kinh doanh của chúng ta. Giờ đây các kẻ thù của chúng ta cũng đang tìm kiếm khả năng phá hoại lưới điện của chúng ta, các thể chế tài chính của chúng ta và các hệ thống điều khiển hàng không của chúng ta. Từ bây giờ chúng ta không thể nhìn lại nhiều năm và băn khoăn tự hỏi không hiểu tại sao chúng ta đã không làm gì trước các mối đe dọa thực sự đối với an ninh và nền kinh tế của chúng ta.

Đó là lý do giải thích tại sao, sáng sớm hôm nay, tôi đã ký một sắc lệnh mới sẽ tăng cường hệ thống phòng thủ mạng của chúng ta bằng cách gia tăng việc chia sẻ thông tin, và phát triển các tiêu chuẩn để bảo vệ an ninh quốc gia của chúng ta, công ăn việc làm của chúng ta và sự riêng tư của chúng ta. Giờ đây, Quốc hội cũng phải hành động, bằng cách thông qua quy chế mang lại cho chính phủ của chúng ta một khả năng lớn hơn để đảm bảo an toàn cho các mạng lưới của chúng ta và ngăn chặn các cuộc tấn công.

Ngay cả khi chúng ta bảo vệ người dân của mình, chúng ta nên nhớ rằng thế giới ngày nay đem lại không chỉ những mối nguy hiểm, mà còn cả những cơ hội. Để thúc đẩy hàng xuất khẩu của Mỹ, hỗ trợ công ăn việc làm của Mỹ, và cân bằng sân chơi ở các thị trường đang phát triển của châu Á, chúng ta dự định hoàn tất các cuộc đàm phán về Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP). Và tối nay, tôi xin thông báo rằng chúng ta sẽ khởi động các cuộc thảo luận về một Hiệp định Đối tác Thương mại và Đầu tư xuyên Đại Tây Dương toàn diện với Liên minh châu Âu – vì thương mại tự do và công bằng giữa hai bờ Đại Tây Dương sẽ hỗ trợ hàng triệu công ăn việc làm được trả lương cao của Mỹ.

Chúng ta cũng biết rằng tiến bộ ở những nơi nghèo khó nhất trên thế giới

sẽ làm giàu cho tất cả chúng ta. Ở nhiều nơi, người dân sống với chưa đầy 1 USD/ngày. Do đó nước Mỹ sẽ cùng với các đồng minh của chúng ta xóa bỏ tình trạng nghèo đói cùng cực như vậy trong hai thập kỷ tới: bằng cách kết nối nhiều người hơn với nền kinh tế toàn cầu và trao quyền cho phụ nữ; bằng cách đem lại cho những người tài trí trẻ tuổi và thông minh nhất của chúng ta các cơ hội mới để phụng sự và giúp đỡ các cộng đồng tự nuôi sống, củng cố sức mạnh và giáo dục bản thân; bằng cách cứu các trẻ em trên thế giới khỏi những cái chết có thể ngăn chặn được; và bằng cách thực hiện lời hứa về một thế hệ không có AIDS.

Trên hết, Mỹ cần phải tiếp tục là ngọn hải đăng cho tất cả những ai tìm kiếm tự do trong thời kỳ thay đổi mang tính lịch sử này. Tôi đã chứng kiến sức mạnh của niềm hy vọng ở Rangoon hồi năm ngoái – khi Aung San Suu Kyi chào đón một Tổng thống Mỹ tới ngôi nhà nơi bà đã bị giam cầm trong nhiều năm; khi hàng nghìn người Myanmar xếp hàng trên đường phố, vẫy cờ Mỹ, trong đó có một người đàn ông nói rằng: “Ở Mỹ có công lý và luật pháp. Tôi muốn đất nước mình được như thế.”

Để bảo vệ tự do, chúng ta sẽ vẫn là điểm tựa cho các liên minh vững mạnh từ châu Mỹ tới châu Phi, từ châu Âu tới châu Á. Ở Trung Đông, chúng ta sẽ sát cánh với người dân khi họ đòi hỏi những quyền lợi chung của mình, và hỗ trợ những sự chuyển tiếp ổn định hướng tới nền dân chủ. Tiến trình này sẽ lộn xộn, và chúng ta không thể mạo hiểm ra điều kiện cho tiến trình thay đổi ở những nước như Ai Cập; nhưng chúng ta có thể - và sẽ - khẳng định sự tôn trọng đối với các quyền cơ bản của tất cả mọi người. Chúng ta sẽ tiếp tục gây áp lực lên một chế độ Syria đã giết hại người dân của chính mình, và ủng hộ các nhà lãnh đạo đối lập tôn trọng quyền của mọi người dân Syria. Và chúng ta sẽ kiên định sát cánh với Israel trong việc tìm kiếm an ninh và một nền hòa bình lâu bền. Đây là những thông điệp tôi sẽ đưa ra khi tôi tới Trung Đông vào tháng sau.

Tất cả công việc này đều phụ thuộc vào lòng can đảm và sự hy sinh của những người đang phụng sự ở những nơi đầy nguy hiểm với rủi ro cá nhân lớn – các nhà ngoại giao của chúng ta, các nhân viên tình báo của chúng ta và những quân nhân nam cũng như nữ thuộc các lực lượng vũ trang Mỹ. Chừng nào tôi còn là Tổng tư lệnh quân đội, chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì phải làm để bảo vệ những người phục vụ đất nước mình ở nước ngoài, và chúng ta sẽ vẫn là quân đội tốt nhất trên thế giới. Chúng ta sẽ đầu tư vào những khả năng mới, ngay cả khi chúng ta cắt giảm chi tiêu lãng phí và chi tiêu cho chiến

tranh. Chúng ta sẽ đảm bảo đối xử công bằng cho tất cả các quân nhân, và phúc lợi công bằng cho gia đình của họ - người đồng tính và người bình thường. Chúng ta sẽ nhờ đến lòng dũng cảm và kỹ năng của những người chị em và con gái của chúng ta, bởi vì những người phụ nữ đã chứng tỏ trong lửa đạn rằng họ sẵn sàng chiến đấu. Chúng ta sẽ vẫn tin tưởng ở các cựu chiến binh của chúng ta – đầu tư vào việc chăm sóc sức khỏe đẳng cấp thế giới, trong đó có chăm sóc sức khỏe tinh thần, cho những thương binh của chúng ta; hỗ trợ các gia đình quân nhân của chúng ta; và đem lại cho các cựu chiến binh của chúng ta những phúc lợi, giáo dục và cơ hội việc làm mà họ mong muốn. Và tôi muốn cảm ơn vợ tôi, Michelle, và bác sĩ Jill Biden vì sự cống hiến không ngừng nghỉ của họ cho việc phục vụ các gia đình quân nhân của chúng ta cũng như họ phục vụ chúng ta.

Nhưng bảo vệ sự tự do của chúng ta không phải là công việc của một mình quân đội của chúng ta. Tất cả chúng ta phải thực hiện phần việc của mình để đảm bảo những quyền do Chúa ban cho chúng ta được bảo vệ ngay ở trong nước. Nó bao gồm cả quyền cơ bản nhất của chúng ta với tư cách công dân: quyền được bầu cử. Khi bất kỳ người Mỹ nào – bất kể họ sống ở đâu hay thuộc đảng phái nào – bị từ chối cái quyền đó thì đơn giản là vì họ không thể chờ đợi 5, 6, 7 giờ đồng hồ chỉ để bỏ phiếu, chúng ta đang phản bội những lý tưởng của mình. Đó là lý do giải thích tại sao tối nay tôi sẽ giới thiệu một ủy ban phi đảng phái nhằm cải thiện tiến trình bầu cử ở Mỹ. Và tôi sẽ đề nghị hai chuyên gia kỳ cựu về lĩnh vực này, những người gần đây đã phục vụ với tư cách là người được ủy quyền hàng đầu cho chiến dịch tranh cử của tôi và chiến dịch tranh cử của Thống đốc Romney, lãnh đạo ủy ban này. Chúng ta có thể sửa chữa tiến trình này, và chúng ta sẽ làm điều đó. Người dân Mỹ yêu cầu điều đó. Và nền dân chủ của chúng ta cũng vậy.

Dĩ nhiên, những điều tôi nói tối nay sẽ không có nhiều ý nghĩa nếu chúng ta không cùng nhau bảo vệ nguồn lực quý giá nhất của mình – con em của chúng ta.

Đã hai tháng kể từ sau vụ Newtown. Tôi biết đây không phải là lần đầu tiên đất nước này tranh cãi về việc làm thế nào để giảm bạo lực súng đạn. Nhưng lần này thì khác. Đại đa số người Mỹ - những người Mỹ tin vào Luật Sửa đổi lần thứ 2 – đã cùng chung quan điểm xung quanh cải cách hợp với lẽ thường – như các cuộc kiểm tra nhân thân sẽ khiến những kẻ tội phạm khó sở hữu súng hơn. Các thượng nghị sĩ của cả hai đảng đang làm việc cùng với nhau về những điều luật cứng rắn mới nhằm ngăn chặn bất kỳ ai mua súng để

bán lại cho những kẻ tội phạm. Các cảnh sát trưởng đang yêu cầu chúng ta giúp loại bỏ các vũ khí chiến tranh và những tạp chí về đạn dược khỏi các đường phố của chúng ta, bởi họ đã quá mệt mỏi với việc bị lép vế về súng đạn.

Mỗi đề xuất trong số này xứng đáng có một phiếu bầu trong Quốc hội. Nếu quý vị muốn bỏ phiếu chống, đó là lựa chọn của quý vị. Nhưng những đề xuất này xứng đáng có một phiếu bầu. Vì trong thời gian 2 tháng kể từ vụ Newtown, hơn một nghìn ngày sinh nhật, lễ tốt nghiệp và lễ kỉ niệm đã bị cướp đi khỏi cuộc sống của chúng ta bởi viên đạn từ một khẩu súng.

Một trong số những người mà chúng ta đã mất đi là một bé gái có tên Hadiya Pendleton. Cô bé mới 15 tuổi. Cô bé yêu thích bánh Fig Newtons và son bóng. Cô bé là một người chỉ huy ban nhạc diễu hành. Cô bé rất tốt bụng với bạn bè của mình, tất cả họ đều nghĩ rằng mình là bạn thân nhất của cô. Chỉ 3 tuần trước, cô bé đã ở đây, ở Washington, cùng với bạn cùng lớp của cô, biểu diễn cho đất nước mình tại lễ nhậm chức của tôi. Và một tuần sau đó, cô bé đã bị bắn và thiệt mạng tại một công viên ở Chicago sau giờ học, chỉ cách nhà tôi một dặm.

Cha mẹ của Hadiya, Nate và Cleo, đang ở trong căn phòng này tối nay, cùng với hơn hai chục người Mỹ mà cuộc sống của họ đã bị bạo lực súng đạn khiến cho tan nát. Họ xứng đáng có một phiếu bầu.

Gabby Giffords xứng đáng có một phiếu bầu.

Những gia đình ở Newtown xứng đáng có một phiếu bầu.

Những gia đình ở Aurora xứng đáng có một phiếu bầu.

Những gia đình ở Oak Creek , Tucson và Blacksburg , và vô số những cộng đồng khác đã bị bạo lực súng đạn phá vỡ – họ xứng đáng có một phiếu bầu.

Những hành động của chúng ta sẽ không ngăn chặn được mọi hành động bạo lực vô nghĩa trên đất nước này. Quả thực, không luật pháp, không sáng kiến, không đạo luật quản lý nào sẽ giải quyết một cách hoàn hảo tất cả những thách thức mà tôi đã phác họa ra tối nay. Nhưng chúng ta chưa bao giờ được cử tới đây để tạo sự hoàn hảo. Chúng ta được cử tới đây để tạo ra sự khác biệt mà chúng ta có thể, để đảm bảo an toàn cho quốc gia này, mở rộng cơ hội, và giữ gìn những lý tưởng của chúng ta thông qua công việc tự trị đầy khó khăn, dễ nản lòng, nhưng vô cùng cần thiết.

Chúng ta được cử tới đây để quan tâm đến những đồng bào Mỹ của chúng ta giống như cách họ quan tâm lẫn nhau, mỗi ngày, thường không cần phô trương, khắp nơi trên đất nước này. Chúng ta nên noi gương họ.

Chúng ta nên noi gương một y tá ở thành phố New York có tên Menchu Sanchez. Khi cơn bão Sandy nhấn chìm bệnh viện của cô trong bóng tối, những suy nghĩ của cô không phải là tình hình gia đình mình hiện ra sao – mà là về 20 đứa trẻ sơ sinh quý giá được cô chăm sóc và kế hoạch cứu thoát mà cô đã vạch ra để giữ cho chúng được an toàn.

Chúng ta nên noi gương một người phụ nữ ở Bắc Miami có tên Desiline Victor. Khi tới địa điểm bầu cử, bà được cho biết thời gian chờ để bỏ phiếu có thể là 6 giờ đồng hồ. Và khi thời gian trôi qua, mối quan tâm của bà không phải là về cơ thể mỏi mệt hay đôi chân đau nhức của mình, mà là liệu những người dân như bà có được tiếng nói hay không. Sau nhiều giờ đồng hồ, một đám đông đã đứng xếp hàng ủng hộ bà. Vì Desiline đã 102 tuổi. Và họ vỡ òa lên sung sướng khi cuối cùng bà cũng đã dán lên áo mẫu giấy có dòng chữ “Tôi đã bỏ phiếu.”

Chúng ta nên noi gương một nhân viên cảnh sát có tên Brian Murphy. Khi một tay súng nã đạn vào một ngôi đền đạo Sikh ở Wisconsin, và Brian là người đầu tiên tới nơi, ông đã không màng đến sự an toàn của bản thân mình. Ông đã chống trả cho tới khi có hỗ trợ, và yêu cầu các đồng nghiệp của mình bảo đảm sự an toàn của những người Mỹ đang dự lễ bên trong – ngay cả khi ông nằm đó, máu vẫn chảy vì vết thương từ 12 viên đạn.

Khi được hỏi làm sao mà ông có thể đã làm được như vậy, Brian nói: “Đó chỉ là cách chúng ta được sinh ra.” Đó chỉ là cách chúng ta được sinh ra.

Chúng ta có thể làm những công việc khác, và mặc những bộ đồng phục khác, và có những quan điểm khác với người bên cạnh chúng ta. Nhưng là người Mỹ, tất cả chúng ta đều chia sẻ một tư cách đáng tự hào:

Chúng ta là những công dân. Đó là một từ không chỉ mô tả quốc tịch hay tư cách pháp nhân của chúng ta. Nó mô tả cách chúng ta được sinh ra. Nó mô tả những gì chúng ta tin tưởng. Nó nắm bắt ý tưởng lâu dài rằng đất nước này chỉ vận hành tốt khi chúng ta chấp nhận những nghĩa vụ nhất định với nhau và với các thế hệ tương lai; rằng các quyền của chúng ta bị ràng buộc với các quyền của những người khác; và rằng vào thế kỷ thứ ba của chúng ta với tư cách là một quốc gia, nhiệm vụ của tất cả chúng ta, với tư cách là công dân

của nước Mỹ này, vẫn là những tác giả của chương tuyệt vời tiếp theo trong câu chuyện nước Mỹ của chúng ta.

Xin cảm ơn, cầu Chúa phù hộ cho quý vị, và cầu Chúa phù hộ cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

BARRACK OBAMA

PHỤ LỤC

Martin Luther King

15/01/1929 – 04/04/1968

Mặc dù không có mặt trong danh sách các Tổng thống Mỹ, song Martin Luther King vẫn luôn được các sử gia đánh giá là một trong những nhân vật có nhiều ảnh hưởng nhất trong lịch sử nước Mỹ cũng như lịch sử đương đại của phong trào bất bạo động. King được nhiều người trên khắp thế giới ngưỡng mộ như một anh hùng, nhà kiến tạo hòa bình và thánh tử đạo.

King dẫn dắt cuộc tẩy chay xe buýt diễn ra ở Montgomery (1955 -1956), và góp phần thành lập Hội nghị Lãnh đạo Cơ Đốc miền Nam (1957), trở thành chủ tịch đầu tiên của tổ chức này. Năm 1963, King tổ chức cuộc tuần hành tại Washington, và đọc bài diễn văn nổi tiếng “Tôi có một giấc mơ” trước hàng nghìn người tụ tập về đây. Ông nâng cao nhận thức của công chúng về phong trào dân quyền, và được nhìn nhận là một trong những nhà hùng biện vĩ đại nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Năm 1964, King là nhân vật trẻ tuổi nhất được chọn để nhận Giải Nobel Hòa bình vì những nỗ lực chấm dứt nạn kỳ thị chủng tộc qua biện pháp bất tuân dân sự, và các phương tiện bất bạo động khác.

Ngày 04 tháng 04 năm 1968, King bị ám sát tại Memphis, Tennessee. Năm 1977, Tổng thống Jimmy Carter truy tặng King Huân chương Tự do của Tổng thống. Đến năm 1986, ngày Martin Luther King, Jr. được công nhận là quốc lễ. Năm 2004, ông được Quốc hội truy tặng Bắc đẩu bội tinh. Sau khi qua đời, danh tiếng của King càng lên cao, trở thành một trong những tên tuổi được kính trọng nhất trong lịch sử nước Mỹ, và nhiều người bắt đầu ví ông với Abraham Lincoln; theo nhận xét của họ, cả hai đều là những nhà lãnh đạo có công thúc đẩy sự tiến bộ về nhân quyền nhằm chống lại tình trạng nghèo khổ tại một quốc gia đang bị phân hoá vì chính vấn nạn này – và vì vậy, cả hai đều bị ám sát.

Năm 1998, Hội Ái hữu Alpha Phi Alpha (ΑΦΑ) được sự ủy thác của Quốc hội Hoa Kỳ thành lập tổ chức gây quỹ thiết kế Đài Tưởng niệm Quốc gia Martin Luther King. King là thành viên danh tiếng của Hội Ái hữu Alpha Phi Alpha, đây là hội ái hữu liên đại học đầu tiên của người Mỹ gốc Phi được đặt tên theo bảng chữ cái Hy Lạp. Ông cũng là người Mỹ gốc Phi đầu tiên

được lập đài tưởng niệm trong khu vực thuộc công viên quốc gia National Mall, và là nhân vật thứ hai không phải là tổng thống Hoa Kỳ được vinh danh theo cách này.

“Tôi có một giấc mơ” - mục sư Martin Luther King

Tôi có một giấc mơ

Tôi vui mừng được tham gia cùng các bạn ngày hôm nay trong một sự kiện sẽ đi vào lịch sử như cuộc tuần hành vĩ đại nhất vì hòa bình trong lịch sử nước Mỹ.

Một trăm năm trước, một người Mỹ vĩ đại, người mà tư tưởng của ông chúng ta vẫn đang tiếp nối, đã ký Tuyên ngôn giải phóng con người. Sự ra đời của sắc lệnh quan trọng này như ánh lửa hiệu cho hy vọng của hàng triệu nô lệ da đen, những người đang bị thiêu đốt trên ngọn lửa của sự bất công đáng khinh miệt. Nó ra đời như bình minh rộn rã chấm dứt đêm trường nô lệ.

Nhưng một trăm năm sau, những người da đen vẫn không được tự do. Một trăm năm sau, cuộc sống của những người da đen vẫn chìm trong khổ cực bởi sự kìm hãm của tình trạng chia cắt cũng như của xiềng xích phân biệt chủng tộc. Một trăm năm sau, những người da đen vẫn phải sống trên hòn đảo đơn độc của sự đói nghèo ngay giữa đại dương rộng lớn của sự thịnh vượng về vật chất. Một trăm năm sau, những người da đen vẫn đang mòn mỏi chờ đợi trong góc tối của xã hội Mỹ và nhận thấy mình đang bị lưu đày trên chính mảnh đất quê hương mình. Và vì thế, ngày hôm nay chúng ta tập hợp ở đây để phơi bày về tình trạng đáng xấu hổ đó.

Theo một ý nghĩa nào đó, chúng ta đến Thủ đô của đất nước để thanh toán một hóa đơn. Khi những kiến trúc sư của nền cộng hòa này soạn thảo những lời lẽ hùng hồn trong Hiến pháp và Tuyên ngôn Độc lập, họ đang ký một bản hứa hẹn theo đó mọi người dân Mỹ sinh ra đã là người được thừa hưởng. Văn bản này là một lời hứa mà theo đó mọi người, vâng, người da đen cũng như người da trắng, được đảm bảo “những quyền bất khả xâm phạm” là “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Rõ ràng ngày nay nước Mỹ đã không thực hiện được lời hứa đó, khi mà những người dân da màu vẫn còn bị phân biệt đối xử. Thay vì thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng này, nước Mỹ đã đưa cho người da đen một hóa đơn xấu, hóa đơn đã bị đánh dấu “thiếu ngân sách”.

Nhưng chúng ta không tin rằng ngân hàng công lý bị phá sản. Chúng ta không tin rằng xảy ra tình trạng thiếu hụt trong những căn hầm khổng lồ chứa cơ hội ở đất nước này. Và vì vậy, chúng ta đến đây để thanh toán hóa đơn này, hóa đơn sẽ cho chúng ta quyền đòi hỏi tài sản của tự do và an ninh của công lý.

Chúng ta cũng đến địa điểm thiêng liêng này để nhắc nhở nước Mỹ về tính chất khẩn thiết của vấn đề. Chúng ta không có thời gian để tham gia vào việc làm dịu bớt những căng thẳng xa xỉ hay dùng thuốc gây mê từ từ. Ngay lúc này là thời điểm để thực hiện lời hứa về dân chủ. Ngay lúc này là thời điểm để trỗi dậy từ thung lũng hoang tàn và tăm tối của sự kỳ thị để bước tới con đường chói chang ánh mặt trời của công bằng chủng tộc. Đây chính là thời điểm để vực đất nước ta khỏi bãi lầy của bất công chủng tộc để đứng trên tảng đá vững chãi của tình bằng hữu. Ngay lúc này là thời điểm để sự công bằng trở thành hiện thực cho tất cả những người con của Chúa.

Sẽ là điều tai hại cho đất nước nếu tính cấp bách của thời điểm này bị lơ đi. Mùa hè ngọt ngào của sự bất mãn chính đáng của người da đen sẽ không trôi qua cho tới khi mùa thu mát mẻ của tự do và công bằng đến. Năm 1963 không phải là một kết thúc, mà là sự khởi đầu. Và với những ai nghĩ rằng đã đến lúc người da đen cần phải nghỉ ngơi và thỏa mãn, họ sẽ thấy bất ngờ nếu đất nước này quay trở lại hoạt động như bình thường. Sẽ không có nghỉ ngơi hay sự yên bình ở nước Mỹ cho đến khi người da đen được hưởng những quyền công dân của mình. Cơn gió lốc của cuộc nổi dậy sẽ tiếp tục làm lung lay nền tảng của đất nước này cho đến khi ngày tươi sáng của công lý xuất hiện.

Nhưng có điều tôi phải nói với các bạn, những người đang đứng trên ngưỡng cửa dẫn đến lâu đài của công lý. Trong quá trình giành lại vị trí xứng đáng của chúng ta trong xã hội, chúng ta không được phép gây ra những hành động sai trái. Chúng ta không được phép cố gắng làm dịu cơn khát tự do của mình bằng cách uống nước từ chiếc cốc của sự đắng cay và lòng thù hận. Chúng ta phải luôn luôn tiến hành cuộc đấu tranh dựa trên phẩm giá và tính kỷ luật. Chúng ta không cho phép sự kháng nghị sáng tạo của chúng ta thoái hóa thành hành động bạo lực thô bạo. Không ngừng nghỉ, chúng ta phải hướng tới đỉnh cao huy hoàng của hành động lấy sức mạnh tinh thần chống lại vũ lực.

Tinh thần chiến đấu thái quá, điều đã nhấn chìm xã hội của người da đen,

không được phép dẫn chúng ta đến hành động ngờ vực tất cả người da trắng, vì nhiều người anh em da trắng, mình chứng bằng sự hiện diện của họ ngày hôm nay, đến đây để thừa nhận rằng tự do của họ luôn gắn liền với tự do của chúng ta. Và chúng ta không hề bước đi đơn độc.

Và khi chúng ta bước đi, chúng ta phải cam kết rằng chúng ta luôn luôn tiến về phía trước. Chúng ta không được phép quay lại. Có những người hỏi chúng ta, những người đấu tranh vì quyền con người, “Khi nào các anh mới thỏa mãn?” Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi người da đen vẫn là nạn nhân của sự sợ hãi trong im lặng trước hành vi tàn bạo của cảnh sát. Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi mà cơ thể chúng ta, mệt mỏi sau chặng đường dài, không thể thuê một căn phòng trong các nhà nghỉ dọc đường cao tốc hay các khách sạn trong thành phố. Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi người da đen chỉ có thể chuyển từ ngôi nhà ổ chuột nhỏ hơn sang ngôi nhà ổ chuột lớn hơn. Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi những đứa trẻ của chúng ta còn bị tước đoạt cá tính và bị đánh cắp nhân phẩm bởi ký hiệu tuyên bố “Chỉ dành cho người da trắng”. Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi vẫn còn người da đen ở Mississippi không được đi bầu cử và bất kỳ người da đen nào ở New York cũng nghĩ rằng anh ta chẳng có gì để mà bầu cử. Không, không, chúng ta không thỏa mãn, và chúng ta sẽ không thỏa mãn cho tới khi công lý chảy cuồn cuồn như dòng nước, và sự công bằng giống như một dòng suối mạnh mẽ.

Tôi cũng không quên rằng một số người đến đây đã phải trải qua những gian nan và đau khổ to lớn. Một số bạn mới đến từ những buồng giam chật hẹp. Và một số bạn đến từ những vùng đất nơi mà yêu cầu của các bạn – yêu cầu được tự do khiến các bạn bị ngược đãi bởi những cơn bão của sự khủng bố và cảm thấy lo sợ trước những cơn gió của hành động tàn bạo của cảnh sát. Các bạn chính là những người từng chịu đựng đau khổ trong hy vọng. Tiếp tục hành động với niềm tin rằng chúng ta có thể làm thay đổi sự đau khổ mà chúng ta không đáng phải nhận. Hãy đến Mississippi, hãy đến Alabama, hãy đến Nam Carolina, hãy đến Georgia, hãy đến Louisiana, hãy đến những khu nhà ổ chuột, hãy đến những khu biệt cư tồi tàn của người da đen ở các thành phố phía bắc, để biết rằng bằng cách này hay cách khác chúng ta có thể và sẽ thay đổi tình trạng đó.

Tôi muốn nói với các bạn, những người bạn của tôi, rằng đừng đắm chìm trong thung lũng tuyệt vọng. Và cho dù chúng ta phải đối mặt với những khó khăn ở hiện tại hay trong tương lai, tôi vẫn có một giấc mơ. Đó là một giấc

mơ bắt nguồn từ trong giấc mơ của nước Mỹ.

Tôi có một giấc mơ rằng một ngày nào đó đất nước này sẽ trỗi dậy và sống theo ý nghĩa thật trong tín ngưỡng của chính mình: “Chúng ta tin những chân lý đó là hiển nhiên, rằng mọi người sinh ra có quyền bình đẳng.”

Tôi có một giấc mơ rằng một ngày nào đó trên những ngọn đồi đỏ ở Georgia, con cháu của những người nô lệ cũ và con cháu của những người chủ nô cũ sẽ có thể ngồi lại với nhau quanh chiếc bàn của tình bằng hữu.

Tôi có một giấc mơ rằng một ngày nào đó thậm chí bang Mississippi, một bang đang bức bối với sức nóng của sự bất công, bức bối với sức nóng của sự đàn áp, sẽ trở thành ốc đảo của tự do và công bằng.

Tôi có một giấc mơ rằng một ngày nào đó bốn đứa con nhỏ của tôi sẽ được sống trong một đất nước nơi mà chúng không bị đối xử vì màu da của mình mà dựa trên bản chất và phẩm giá của chúng.

Ngày hôm nay tôi có một giấc mơ!

Tôi có một giấc mơ rằng một ngày nào đó, ở Alabama, nơi có những kẻ phân biệt chủng tộc xấu xa, nơi nhà cầm quyền luôn tuôn ra những từ ngữ như “thuyết phản đối” hay “sự vô hiệu hóa” – một ngày nào đó ngay tại Alabama, những đứa trẻ da đen sẽ có thể tay trong tay với những đứa trẻ da trắng như anh chị em.

Ngày hôm nay tôi có một giấc mơ!

Tôi có một giấc mơ rằng một ngày nào đó mọi thung lũng sẽ được nâng cao, và mọi ngọn đồi sẽ được hạ thấp, chỗ gồ ghề sẽ được san phẳng, và chỗ quanh co, khúc khuỷu sẽ được nắn thẳng; cũng như sự vinh hiển của Chúa sẽ hiển lộ và được tất cả con người xác thịt cùng nhau chiêm ngưỡng.

Đó là hy vọng của chúng ta, và đó cũng là niềm tin mà tôi sẽ mang theo khi quay lại miền Nam.

Với niềm tin này, chúng ta có thể đào hòn đá hy vọng khỏi ngọn núi tuyệt vọng. Với niềm tin này, chúng ta có thể biến sự bất hòa inh ỏi trong đất nước này thành bản nhạc giao hưởng du dương của tình bằng hữu. Với niềm tin này, chúng ta có thể làm việc cùng nhau, cầu nguyện cùng nhau, đấu tranh cùng nhau, bị nhốt vào nhà tù cùng nhau, đứng lên vì tự do cùng nhau, vì chúng ta biết rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ được tự do.

Và sẽ có ngày đó – ngày mà tất cả những người con của Chúa có thể hát vang bài ca với ý nghĩa mới:

Đất nước tôi là của bạn,

Mảnh đất tươi tốt của tự do,

Mảnh đất tôi hát lời ca ngợi.

Mảnh đất nơi cha tôi đã nằm xuống,

Mảnh đất của lòng tự hào của những người hành hương,

Từ mọi triền dốc,

Để tiếng chuông tự do ngân vang!

Và nếu nước Mỹ là một đất nước vĩ đại, điều này phải trở thành hiện thực. Và hãy để tiếng chuông tự do ngân vang từ những đỉnh đồi kỳ vĩ ở New Hampshire. Hãy để tự do ngân vang từ những dãy núi hùng vĩ ở New York. Hãy để tự do ngân vang từ các đỉnh núi của dãy Alleghenies ở Pennsylvania!

Hãy để tiếng chuông tự do ngân vang từ đỉnh Rockies tuyết trắng ở Colorado!

Hãy để tiếng chuông tự do ngân vang từ sườn đồi thoải thoải ở California!

Nhưng không chỉ có vậy. Hãy để tiếng chuông tự do ngân vang từ dãy núi Stone ở Georgia!

Hãy để tiếng chuông tự do ngân vang từ dãy núi Lookout ở Tennessee!

Hãy để tiếng chuông tự do ngân vang trên những ngọn đồi và gò đất ở Mississippi. Từ mỗi sườn dốc, hãy để tiếng chuông tự do ngân vang.

Và khi điều này xảy ra, khi chúng ta cho phép tiếng chuông tự do ngân vang, khi chúng ta để tiếng chuông tự do ngân vang từ mỗi xóm làng, từ mỗi bang và thành phố, chúng ta có thể thúc đẩy ngày đó sớm xảy ra khi tất cả con chiên của Chúa, không phân biệt người da đen hay da trắng, người Do Thái hay không theo đạo Do Thái, người Tin Lành hay người Thiên Chúa, có thể nắm tay và cùng hát bài ca cổ của người da đen, “Cuối cùng đã được tự do! Cuối cùng đã được tự do! Tạ ơn Chúa toàn năng, cuối cùng chúng ta đã được tự do!”